

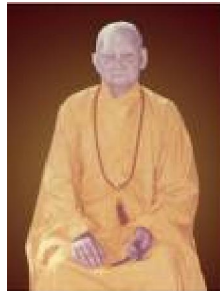
Kinh Đại Bát Nhã Ba La Mật Đa

(Trọn bộ 24 tập)

TẬP 19



Hán Dịch: Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang



Việt Dịch: HT. Trí Nghiêm



Khảo Dịch: HTThiện Siêu
Sài Gòn - 1998

Nguồn
<http://www.quangduc.com>
Chuyển sang ebook 21-6-2009
Người thực hiện : Nam Thiên – namthien@gmail.com
[Link Audio Tai Website http://www.phatphaponline.org](http://www.phatphaponline.org)

Mục Lục

QUYỀN THỨ 452 HỘI THỨ HAI
QUYỀN THỨ 453 HỘI THỨ HAI
QUYỀN THỨ 454 HỘI THỨ HAI
QUYỀN THỨ 455 HỘI THỨ HAI
QUYỀN THỨ 459 HỘI THỨ HAI
QUYỀN THỨ 460 HỘI THỨ HAI
QUYỀN THỨ 461 HỘI THỨ HAI
QUYỀN THỨ 462 HỘI THỨ HAI
QUYỀN THỨ 463 HỘI THỨ HAI
QUYỀN THỨ 464 HỘI THỨ HAI
QUYỀN THỨ 465 HỘI THỨ HAI
QUYỀN THỨ 466 HỘI THỨ HAI
QUYỀN THỨ 467 HỘI THỨ HAI
QUYỀN THỨ 468 HỘI THỨ HAI
QUYỀN THỨ 469 HỘI THỨ HAI
QUYỀN THỨ 470 HỘI THỨ HAI
QUYỀN THỨ 471 HỘI THỨ HAI
QUYỀN THỨ 472 HỘI THỨ HAI
QUYỀN THỨ 473 HỘI THỨ HAI
QUYỀN THỨ 474 HỘI THỨ HAI
QUYỀN THỨ 475 HỘI THỨ HAI
HẾT TẬP 19

Hội Thứ Hai Phẩm Mộng Hành

Thứ 56

Bấy giờ, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Nếu Bồ Tát Ma ha tát trong mộng hành ba tam ma địa đây, đối bát nhã Ba la mật đa thâm sâu có tăng ích chăng?

Thiện hiện đáp rằng: Nếu Bồ tát Ma ha tát ban ngày ban hành ba tam ma địa đây đối Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu có tăng ích ấy, kia trong mộng hành cũng có tăng ích. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Này với trong mộng không sai khác vậy.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát ngày hành Bát nhã Ba la mật đa đã gọi tu tập Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, Bồ tát Ma ha tát này trong mộng hành Bát nhã Ba la mật đa cũng gọi tu tập Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu. Ba tam ma địa đối Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu năng làm tăng ích, lẽ cũng như thế.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi hiện Hiện rằng: Các Bồ tát Ma ha tát trong mộng tạo nghiệp, hãy có tăng ích có tổn giảm chăng?

Phật nói: Hữu vi hư vọng chẳng thật như mộng đã tạo, vì sao nghiệp kia có tăng ích cùng có tổn giảm? Sở dĩ vì sao? Chẳng phải ở trong mộng đã tạo các nghiệp có được tăng giảm, cần đến khi giác nhớ tưởng phân biệt trong mộng đã tạo, cho đến tăng ích, hoặc có tổn giảm?

Thiện Hiện đáp rằng: Có vụ ban ngày giết mạng người rồi, ở trong đêm mộng nhớ tưởng phân biệt rất tự vui sướng. Hoặc lại có người mộng giết mạng kẻ khác, bảo ở khi giác sanh vui mừng lớn. Hai nghiệp như thế, nơi ý hiểu sao?

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Không sở duyên sự, hoặc nghĩ hoặc nghiệp đều sanh chẳng được. Cần có sở duyên, nghĩ nghiệp mới khởi. Trong mộng nghĩ nghiệp duyên đâu mà sanh?

Thiện hiện đáp rằng: Hoặc mộng hoặc giác không sở duyên sự, nghĩ nghiệp chẳng sanh. Cần có sở duyên, nghĩ nghiệp mới khởi. Vì có sao?

Xá Lợi Tử! Cần ở trong pháp thấy nghe giác biết, có giác huệ chuyển, do đây khởi nhiễm hoặc lại khởi tịnh. Nếu không các pháp thấy nghe giác biết, không giác huệ chuyển, cũng không nhiễm tịnh. Do đây nên biết hoặc mộng hoặc giác, có sở duyên sự nghĩ nghiệp mới sanh. Không sở duyên sự, nghĩ nghiệp chẳng sanh.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Phật nói nghĩ nghiệp đều lìa tự tánh, làm sao nói được có sở duyên khởi?

Thiện Hiện đáp rằng: Tuy các nghề nghiệp và sở duyên sự tự tánh đều không, mà do tự tâm lấy tướng phân biệt nên nói nghề nghiệp có sở duyên sanh. Nếu không sở duyên, nghề nghiệp chẳng khởi.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Nếu Bồ tát Ma ha tát trong mộng tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa, đem căn lành đây cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Bồ tát Ma ha tát này là thật hồi hướng sở cầu Vô thượng Chánh đẳng giác chăng?

Thiện Hiện đáp rằng: Từ thị Bồ tát được nhận ký Bất thối chuyển Vô thượng Bồ đề đã lâu, chỉ cách một đời định sẽ làm Phật, khéo hay thù đáp tất cả nạn vấn. Hiện tại hội đây nên thỉnh hỏi Ngài, Bồ Xứ Tử Tôn nên vì đáp.

Khi ấy, Xá Lợi Tử như lời Thiện Hiện cung kính thỉnh hỏi Từ Thị Bồ tát.

Khi ấy, Từ Thị Bồ tát bảo xá Lợi Tử rằng: Gọi những danh nào Từ Thị năng đáp? Là sắc ư, hay thọ tướng hành thức ư? Là sắc không ư, hay thọ tướng hành thức không ư? Và sắc chẳng năng đáp, thọ tướng hành thức cũng chẳng năng đáp. Sắc không chẳng năng đáp, thọ tướng hành thức không chẳng năng đáp. Vì có sao?

Xá Lợi tử! Tôi đều chẳng thấy có pháp năng đáp, tôi đều chẳng thấy có pháp sở đáp, chỗ đáp, thời đáp và do đây đáp cũng đều chẳng thấy. Tôi đều chẳng thấy có pháp năng ký, tôi đều chẳng thấy có pháp sở ký, chỗ ký thời ký và do đây ký cũng đều chẳng thấy. Sở dĩ vì sao?

Vì tất cả pháp bản tánh đều không, đều vô sở hữu, không hai không riêng, tìm gạn rốt ráo bất khả đắc vậy.

Bấy giờ, cụ thọ Xá Lợi Tử lại hỏi Từ Thị Bồ tát Ma ha tát rằng: Pháp nhân giả Ngài đã chứng là như đã nói chăng?

Từ Thị Bồ tát nói: Pháp tôi đã chứng chẳng như đã nói. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Pháp tôi đã chứng bất khả thuyết vậy.

Ki ấy, Xá Lợi Tử bèn khởi nghĩ này: Từ Thị Bồ tát Ma ha tát trí huệ sâu rộng, tu tất cả pháp bố thí, tịnh giới, an nhẫn. Tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa viên mãn đã lâu, dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, đối sở nạn vấn đáp được như thế.

Bấy giờ, Phật bảo Xá Lợi Tử rằng: Nơi ý hiểu sao? Người do pháp ấy chứng quả A la hán, hãy thấy pháp tánh này là nói được chăng? Xá Lợi Tử thưa: Bạch Thế Tôn! Chẳng nói được.

Phật bảo: Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đã chứng pháp tánh cũng lại như thế, chẳng thể tuyên nói.

Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này chẳng khởi nghĩ đây: Ta do pháp đây đã được nhận ký đối với Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Xá Lợi tử! Bồ tát Ma ha tát này hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, chẳng sanh do dự ta đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hãy được chẳng được.

Chỉ khởi nghĩ này: Ta đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề định sẽ chứng được. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này hành Bát nhã la mật đa thâm sâu, nghe pháp thâm sâu nơi tâm chẳng kinh, chẳng sợ, chẳng hãi, chẳng chìm chẳng đắm, cũng chẳng ưu hối, quyết định tự biết ta sẽ chứng được sở cầu Vô thượng chánh đẳng Bồ đề, lợi vui hữu tình cùng đời vị lai.

Hội Thứ Hai

Phẩm Nguyệt Hạnh

Thứ 57

Bấy giờ, Phật bảo cụ thọ Thiện Hiện: Có Bồ tát Ma ha tát tu hành bố thí Ba la mật đa, thấy các hữu tình bị đói khát bức, a mặc rách rưới, thiếu thốn đồ nằm, sở dụng của cải đều chẳng như ý.

Thấy việc này rồi, tác suy nghĩ này: Ta phải làm sao cứu vớt các loại hữu tình như thế khiến lìa xan tham, không bị nghèo thiếu. Đã suy nghĩ rồi, khởi nguyện này rằng: Ta phải tinh siêng không điều luyện tiếc, tu hành bố thí Ba la mật đa, thành thực hữu tình, nhiếp tịnh cõi Phật khiến chóng viên mãn, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Trong cõi Phật ta được các loại hữu tình không thiếu thốn tư cụ như thế. Như trời Tứ thiên vương chúng

cho đến trời Tha hóa tự tại thọ dụng các thứ của vui thượng diệu, các loại hữu tình trong cõi Phật ta cũng thọ các thứ của vui thượng diệu.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này do bồ thí Ba la mật đa đây chóng được viên mãn, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát Ma ha tát tu hành tịnh giới Ba la mật đa, thấy các hữu tình phiền não xí thành sát hại lẫn nhau cho đến tà kiến. Do nhân duyên đây chết yếu nhiều bệnh, dung nhan đen ốm, không có oai đức, của cải thiếu thốn, sanh nhà hèn hạ, thân thể khuyết giảm, nhiều việc xấu bản. Thấy việc này rồi, tác suy nghĩ đây: ta phải làm sao cứu vớt các loại hữu tình như thế, khiến nó xa lìa các quả ác nghiệp. Đã suy nghĩ rồi, khởi nguyện này rằng: Ta phải tinh siêng không điều luyện tiếc, tu hành tịnh giới Ba la mật đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật khiến chóng viên mãn, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Trong cõi Phật ta được các loại hữu tình không các quả ác nghiệp như thế. Tất cả hữu tình đều hành thập thiện, hưởng quả báo thù thắng trường thọ thấy.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này do tịnh giới Ba la mật đa đây, chóng được viên mãn mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát Ma ha tát tu hành an nhẫn Ba la mật đa thấy các hữu tình giận dữ lẫn nhau, miệng phóng đáo mác, hủy mạ lăng nhục, dùng dao gậy thấy tàn hại cùng nhau cho đến giết mạng, ác tâm chẳng xả. Thấy việc này rồi, tác suy nghĩ này: Ta phải làm sao cứu vớt các loại hữu tình như thế, khiến nó xa lìa các ác như vậy. Đã suy nghĩ rồi, khởi nguyện này rằng: Ta nên tinh siêng không điều luyện tiếc tu hành an nhẫn Ba la mật đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật khiến chóng viên mãn mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Trong cõi Phật ta được các loại hữu tình không phiền não ác nghiệp như thế. Tất cả hữu tình lần lượt xem nhau như cha như mẹ, anh em chị em, vợ con quyến thuộc, chẳng chống trái nhau.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này do an nhẫn Ba la mật đa đây, Chóng được viên mãn mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát Ma ha tát tu hành tinh tiến Ba la mật đa, thấy các hữu tình lười nhác biếng trễ chẳng siêng tinh tiến, nới bỏ tam thừa, cũng chẳng năng tu nghiệp lành người trời. Thấy việc này rồi, tác suy nghĩ đây: Ta phải làm sao cứu vớt các loại hữu tình như thế, khiến nó xa lìa biếng trễ, lười nhác. Đã suy nghĩ rồi, khởi nguyện này rằng: Ta phải tinh siêng không điều luyện tiếc, tu hành tinh tiến Ba la mật đa, thành thực hữu tình,

nghiêm tịnh cõi Phật khiến chóng viên mãn mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Trong cõi Phật ta được các loại hữu tình không biếng nhác, lười trễ như thế. Tất cả hữu tình tinh tiến mạnh mẽ siêng tu thiện thú và nhân Tam thừa, sanh trong người trời, mau chứng giải thoát.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này do tinh tiến Ba la mật đa đây chóng được viên mãn, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát Ma ha tát tu hành tĩnh lự Ba la mật đa, thấy các hữu tình năm che làm kín, mất các tĩnh lự vô lượng vô biên. Thấy việc này rồi, tát suy nghĩ này: Ta phải làm sao cứu vớt các loại hữu tình như thế, khiến nó xa lìa các che tán động. Đã suy nghĩ rồi, khởi nguyện này rằng: Ta phải tinh siêng không điều luyện tiếc, tu hành tĩnh lự Ba la mật đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật khiến chóng viên mãn, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Trong cõi Phật ta được các loại hữu tình không thứ che tán động như thế. Tất cả hữu tình tự tại vào ra các tĩnh lự thấy thẳng định vi diệu.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này do tĩnh lự Ba la mật đa đây chóng được viên mãn, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã la mật đa thấy các hữu tình ngu si ác huệ, đối chánh kiến thế gian, xuất thế gian đều mất, bác không nghiệp thiện ác và nghiệp quả, chấp đoạn chấp thường, chấp nhất chấp dị, đồng chẳng đồng thấy các thứ tà pháp. Thấy việc này rồi, tát suy nghĩ này: ta phải làm sao cứu vớt các loại hữu tình như thế, khiến nó xa lìa ác kiến tà chấp. Đã suy nghĩ rồi, khởi nguyện này rằng: Ta phải tinh siêng, không điều luyện tiếc, tu hành Bát nhã la mật đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật khiến chóng viên mãn, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Trong cõi Phật ta được các loại hữu tình không ác huệ tà chấp như thế. Tất cả hữu tình tròn nên chánh kiến, các thứ diệu huệ đầy đủ trang nghiêm.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này do Bát nhã Ba la mật đa đây chóng được viên mãn, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát Ma ha tát tu đủ sáu thứ Ba la mật đa, thấy các hữu tình ba nhóm sai khác. Thấy việc này rồi, tát suy nghĩ này: Ta phải làm sao phương tiện cứu vớt các loại hữu tình khiến lìa nhóm tà định và bất định. Đã suy nghĩ rồi, khởi nguyện này rằng: Ta phải tinh siêng không điều luyện tiếc, tu hành sáu thứ Ba la mật đa, thành thực hữu tình, nghiêm

tịnh cõi Phật khiến chóng viên mãn, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Trong cõi Phật ta được danh không tà định và bất định, tất cả các hữu tình đều trụ chánh định.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này do sáu thứ Ba la mật đa đây chóng được viên mãn, mau năng chứng được Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát Ma ha tát tu đủ sáu thứ Ba la mật đa, thấy các hữu tình đọa ba ác thú chịu các khổ dữ. Thấy được đây rồi, tác suy nghĩ này: Ta phải làm sao phương tiện cứu vớt khiến nó lìa hẳn khổ ba ác thú. Đã suy nghĩ rồi, khởi nguyện này rằng: Ta phải tinh siêng không điều luyện tiếc, tu hành sáu thứ Ba la mật đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật khiến chóng viên mãn, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Trong cõi Phật ta được danh không ba ác thú như thế, tất cả hữu tình đều thuộc thiện thú.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này do sáu thứ Ba la mật đa đây chóng được viên mãn, mau năng chứng được Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát Ma ha tát tu đủ sáu thứ Ba la mật đa, thấy các hữu tình do ác nghiệp chướng, ở chỗ đại địa cao thấp chẳng bình, gò đồi nương hầm, cỏ uế góc trụ, gai độc chơm chớm, bất tịnh đầy rẫy. Thấy việc đây rồi, tác suy nghĩ này: Ta phải làm sao phương tiện cứu vớt các loại hữu tình khiến diệt trừ hẳn các ác nghiệp chướng, được nơi chỗ ở đất bằng như bàn tay, không các việc cỏ uế góc trụ thảy. Đã suy nghĩ rồi, khởi nguyện này rằng: Ta phải tinh siêng không điều luyện tiếc, tu hành sáu thứ Ba la mật đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật khiến chóng viên mãn, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Trong cõi Phật ta được không các nghiệp tạp uế như vậy, cảm được đại địa bằng phẳng trang nghiêm, nhiều các hoa quả, rất nên ưa muốn.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này do sáu thứ Ba la mật đa đây chóng được viên mãn, mau năng chứng được Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát Ma ha tát tu đủ sáu thứ Ba la mật đa, thấy các hữu tình vì phước đức mỏng, ở chỗ đại địa không các ngọc báu, chỉ có nhiều thứ đất đá ngói sành. Thấy được đây rồi, tác suy nghĩ này: Ta phải làm sao cứu vớt các loại hữu tình nhiều tội ít phước như thế, khiến ở nơi chỗ giàu nhiều ngọc báu. Đã suy nghĩ rồi, khởi nguyện này rằng: Ta phải tinh siêng không điều luyện tiếc, tu hành sáu thứ Ba la mật đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật khiến chóng viên mãn, mau chứng Vô thượng

Chánh đẳng Bồ đề. Trong cõi Phật ta được các loại hữu tình không tạo nhiều tội ít phước như thế. Cát vàng rải đất, chỗ nào đều có phệ lưu ly thấy nhiều ngọc quý lạ, hữu tình thọ dụng chẳng sanh nhiều đấm.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này do sáu thứ Ba la mật đa đây chóng được viên mãn, mau năng chứng được Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát Ma ha tát tu đủ sáu thứ Ba la mật đa, thấy các hữu tình hễ nhiếp thọ gì sanh nhiều yêu đấm, phát khởi các thứ nghiệp ác bất thiện. Thấy việc đây rồi, tác suy nghĩ này: Ta phải làm sao cứu vớt các loại hữu tình nhiều điều nhiếp thọ như thế, khiến nó lìa hẳn ác nghiệp mê đấm. Đã suy nghĩ rồi, khởi nguyện này rằng: Ta phải tinh siêng không điều luyện tiếc, tu hành sáu thứ Ba la mật đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật khiến chóng viên mãn, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Trong cõi Phật ta được các loại hữu tình không nhiều điều nhiếp thọ như thế. Tất cả hữu tình đôi sắc thanh thấy không cần nhiếp thọ, chẳng sanh mê đấm.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này do sáu thứ Ba la mật đa đây chóng được viên mãn, mau năng chứng được Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát Ma ha tát tu đủ sáu thứ Ba la mật đa, thấy các hữu tình có bốn sắc loại quý tiện sai khác, là Sát đế lợi, Bà la môn thấy. Thấy việc đây rồi, tác suy nghĩ này: Ta phải làm sao phương tiện cứu vớt các loại hữu tình khiến không quý tiện sai khác như thế. Đã suy nghĩ rồi, khởi nguyện này rằng: Ta phải tinh siêng không điều luyện tiếc, tu hành sáu thứ Ba la mật đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật khiến chóng viên mãn, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Trong cõi Phật ta được không bốn hạng sắc loại quý tiện sai khác như thế. Tất cả hữu tình đồng một sắc loại, thấy đều tôn quý nhiếp thuộc nhân thú.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này do sáu thứ Ba la mật đa đây chóng được viên mãn, mau năng chứng được Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát Ma ha tát tu đủ sáu thứ Ba la mật đa, thấy các hữu tình có hạ trung thượng gia tộc sai khác. Thấy việc đây rồi, tác suy nghĩ này: Ta phải làm sao phương tiện cứu vớt các loại hữu tình khiến không hạ trung thượng phẩm gia tộc sai khác như thế. Đã suy nghĩ rồi, khởi nguyện này rằng: Ta phải tinh siêng không điều luyện tiếc, tu hành sáu thứ Ba la mật đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật khiến chóng viên mãn, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Trong cõi Phật ta được

không hạ trung thượng phẩm gia tộc sai khác như thế, tất cả hữu tình đều đồng thượng phẩm.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này do sáu thứ Ba la mật đa đây chóng được viên mãn, mau năng chứng được Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát Ma ha tát tu đủ sáu thứ Ba la mật đa, thấy các hữu tình đẹp đẽ xấu xí hình sắc sai khác. Thấy việc đây rồi, tác suy nghĩ này: Ta phải làm sao phương tiện cứu vớt các loại hữu tình khiến không hình sắc đẹp đẽ xấu xí sai khác như thế. Đã suy nghĩ rồi, khởi nguyện này rằng: Ta phải tinh siêng không điều luyện tiếc, tu hành sáu thứ Ba la mật đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật khiến chóng viên mãn, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Trong cõi Phật ta được các loại hữu tình không hình sắc đẹp đẽ xấu xí sai khác như thế, tất cả hữu tình đều sắc chơn kim đoan nghiêm đẹp lạ, được chúng ưa thấy, trọn nên đệ nhất tịnh sắc viên mãn.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này do sáu thứ Ba la mật đa đây chóng được viên mãn, mau năng chứng được Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát Ma ha tát tu đủ sáu thứ Ba la mật đa, thấy các hữu tình hệ thuộc chúa tể, có những sở tác chẳng được tự tại. Thấy việc đây rồi, tác suy nghĩ này: Ta phải làm sao phương tiện cứu vớt các loại hữu tình khiến được tự tại. Đã suy nghĩ rồi, khởi nguyện này rằng: Ta phải tinh siêng không điều luyện tiếc, tu hành sáu thứ Ba la mật đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật khiến chóng viên mãn, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Các loại hữu tình trong cõi Phật ta được không chúa tể, có những sở tác đều được tự tại. Cho đến chẳng thấy hình tượng chúa tể, cũng chẳng còn nghe danh dự chúa tể. Chỉ có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, dùng pháp thông nhiếp gọi là Pháp Vương.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này do sáu thứ Ba la mật đa đây chóng được viên mãn, mau năng chứng được Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát Ma ha tát tu đủ sáu thứ Ba la mật đa, thấy các hữu tình có địa ngục thấy các thú sai khác. Thấy việc đây rồi, tác suy nghĩ này: Ta phải làm sao phương tiện cứu vớt các loại hữu tình như thế, khiến không thiện ác các thú sai khác. Đã suy nghĩ rồi, khởi nguyện này rằng: Ta phải tinh siêng không điều luyện tiếc, tu hành sáu thứ Ba la mật đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật khiến chóng viên mãn, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Trong cõi Phật ta được không thiện ác các

thú sai khác, cho đến không có danh tự địa ngục, bàng sanh, quỷ giới, a tố lạc, người, trời. Tất cả hữu tình đều đồng một loại, đặng tu một nghiệp là đều hòa hợp tu hành bố thí cho đến bát nhã Ba la mật đa. An trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không. An trụ chơn như cho đến bất tư nghì giới. An trụ khổ tập diệt đạo thánh đế. Tu hành bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Tu hành bốn tĩn lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Tu hành tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Tu hành không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Tu hành đà la ni môn, tam ma địa môn. Tu hành năm nhãn, sáu thần thông. Tu hành Phật mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Tu hành pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Tu hành nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Tu hành hạnh Bồ tát Ma ha và chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này do sáu thứ Ba la mật đa đây chóng được viên mãn, mau năng chứng được Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát Ma ha tát tu đủ sáu thứ Ba la mật đa, thấy các hữu tình bốn sanh sai khác. Chỗ gọi thai, trứng và ẩm hấp, hóa sanh. Thấy việc đây rồi, tác suy nghĩ này: Ta phải làm sao phương tiện cứu vớt khiến không bốn sanh sai khác như thế. Đã suy nghĩ rồi, khởi nguyện này rằng: Ta phải tinh siêng không điều luyến tiếc, tu hành sáu thứ Ba la mật đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật khiến chóng viên mãn, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Trong cõi Phật ta được không bốn sanh sai khác như thế. Các loại hữu tình đều đồng hóa sanh.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này do sáu thứ Ba la mật đa đây chóng được viên mãn, mau năng chứng được Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát Ma ha tát tu đủ sáu thứ Ba la mật đa, thấy các hữu tình không năm thần thông huệ, có những sở tác chẳng được tự tại. Thấy việc đây rồi, tác suy nghĩ này: Ta phải làm sao phương tiện cứu vớt đều khiến được đắc năm thần thông huệ. Đã suy nghĩ rồi, khởi nguyện này rằng: Ta phải tinh siêng không điều luyến tiếc, tu hành sáu thứ Ba la mật đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật khiến chóng viên mãn, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Trong cõi Phật ta các loại hữu tình năm thần thông huệ đều được tự tại.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này do sáu thứ Ba la mật đa đây chóng được viên mãn, mau năng chứng được Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát Ma ha tát tu đủ sáu thứ Ba la mật đa, thấy các hữu tình thọ dụng đoạn thực, thân có các thứ đại tiện lợi, mủ máu hôi hám, rất đáng nhàm bỏ. Thấy việc đây rồi, tác suy nghĩ này: Ta phải làm sao cứu vớt các loại hữu tình thọ dụng đoạn thực như thế, khiến trong thân nó không các tiện ứ. Đã suy nghĩ rồi, khởi nguyện này rằng: Ta phải tinh siêng không điều luyện tiếc, tu hành sáu thứ Ba la mật đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật khiến chóng viên mãn, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Trong cõi Phật ta, các loại hữu tình chỉ đồng thọ dụng diệu pháp hỷ thực, tất cả tương tự trời Cực quang tịnh, trong ngoài thân thể không các tạp ứ.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này do sáu thứ Ba la mật đa đây chóng được viên mãn, mau năng chứng được Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát Ma ha tát tu đủ sáu thứ Ba la mật đa, thấy các hữu tình thân không ánh sáng, có những sở tác phải cầu ngoài soi. Thấy việc đây rồi, tác suy nghĩ này: Ta phải làm sao phương tiện cứu vớt các loại hữu tình khiến lìa thân không ánh sáng như thế. Đã suy nghĩ rồi, khởi nguyện này rằng: Ta phải tinh siêng không điều luyện tiếc, tu hành sáu thứ Ba la mật đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật khiến chóng viên mãn, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Trong cõi Phật ta các loại hữu tình thân đủ ánh sáng, chẳng cần ngoài soi.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này do sáu thứ Ba la mật đa đây chóng được viên mãn, mau năng chứng được Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát Ma ha tát tu đủ sáu thứ Ba la mật đa, thấy các hữu tình cõi nước chỗ ở có ngày có đêm, có tháng nửa tháng, thời tiết năm số chuyển biến phi thường. Thấy việc đây rồi, tác suy nghĩ này: Ta phải làm sao cứu vớt các loại hữu tình như thế, khiến nơi chỗ ở không ngày đêm thời tiết thay biến đổi. Đã suy nghĩ rồi, khởi nguyện này rằng: Ta phải tinh siêng không điều luyện tiếc, tu hành sáu thứ Ba la mật đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật khiến chóng viên mãn, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Trong cõi Phật ta được không danh ngày đêm tháng nửa tháng thời tiết thay.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này do sáu thứ Ba la mật đa đây chóng được viên mãn, mau năng chứng được Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát Ma ha tát tu đủ sáu thứ Ba la mật đa, thấy các hữu tình thọ lượng ngắn ngủi. Thấy việc đây rồi, tác suy nghĩ này:

Ta phải làm sao phương tiện cứu vớt các loại hữu tình khiến lìa thọ lượng ngắn ngủi như thế. Đã suy nghĩ rồi, khởi nguyện này rằng: Ta phải tinh siêng không điều luyện tiếc, tu hành sáu thứ Ba la mật đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật khiến chóng viên mãn, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Trong cõi Phật ta các loại hữu tình thọ lượng lâu xa kiếp số khó biết.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này do sáu thứ Ba la mật đa đây chóng được viên mãn, mau năng chứng được Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát Ma ha tát tu đủ sáu thứ Ba la mật đa, thấy các hữu tình thân không tướng hảo. Thấy việc đây rồi, tác suy nghĩ này: Ta phải làm sao phương tiện cứu vớt các loại hữu tình khiến được tướng hảo. Đã suy nghĩ rồi, khởi nguyện này rằng: Ta phải tinh siêng không điều luyện tiếc, tu hành sáu thứ Ba la mật đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật khiến chóng viên mãn, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Trong cõi Phật Ta, các loại hữu tình thân đủ tướng hảo, viên mãn trang nghiêm, hữu tình được thấy, sanh mừng tịnh diệu.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này do sáu thứ Ba la mật đa đây chóng được viên mãn, mau năng chứng được Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát Ma ha tát tu đủ sáu thứ Ba la mật đa, thấy các hữu tình lìa các canh lành. Thấy việc đây rồi, tác suy nghĩ này: Ta phải làm sao cứu vớt các loại hữu tình như thế khiến đủ căn lành. Đã suy nghĩ rồi, khởi nguyện này rằng: Ta phải tinh siêng không điều luyện tiếc, tu hành sáu thứ Ba la mật đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật khiến chóng viên mãn, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Trong cõi Phật ta các loại hữu tình tất cả trọn nên căn lành thắng diệu. Do căn lành đây, sắm được đồ cúng thượng diệu cúng dường chư Phật. Nhờ phước lực này tùy sanh chỗ nào, lại năng cúng dường chư Phật Thế Tôn.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này do sáu thứ Ba la mật đa đây chóng được viên mãn, mau năng chứng được Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát Ma ha tát tu đủ sáu thứ Ba la mật đa, thấy các hữu tình thân tâm đủ bệnh. Thân bệnh có bốn là bệnh gió, nóng, đàm và hỗn tạp. Tâm cũng có bốn bệnh là bệnh tham, sân, si và mạn thảy. Thấy việc đây rồi, tác suy nghĩ này: Ta phải làm sao cứu vớt các loại hữu tình như thế khiến đủ căn lành. Đã suy nghĩ rồi, khởi nguyện này rằng: Ta phải tinh siêng không điều luyện tiếc, tu hành sáu thứ Ba la mật đa, thành

thục hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật khiến chóng viên mãn, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Trong cõi Phật ta, các loại hữu tình thân tâm thanh tịnh, không các bệnh khổ cho đến không có danh thân tâm bệnh.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này do sáu thứ Ba la mật đa đây chóng được viên mãn, mau năng chứng được Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát Ma ha tát tu đủ sáu thứ Ba la mật đa, thấy các hữu tình có nhiều ý muốn Tam thừa sai khác. Thấy việc đây rồi, tác suy nghĩ này: Ta phải làm sao phương tiện cứu vớt các loại hữu tình, khiến nó nói bỏ ý muốn Nhị thừa, chỉ khiến muốn tới Vô thượng Đại thừa. Đã suy nghĩ rồi, khởi nguyện này rằng: Ta phải tinh siêng không điều luyện tiếc, tu hành sáu thứ Ba la mật đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật khiến chóng viên mãn, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Trong cõi Phật ta, các loại hữu tình duy cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chẳng muốn qua Thanh văn, Độc giác thừa, cho đến không có danh Nhị thừa.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này do sáu thứ Ba la mật đa đây chóng được viên mãn, mau năng chứng được Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát Ma ha tát tu đủ sáu thứ Ba la mật đa, thấy các hữu tình khởi tăng thượng mạn, chưa được nói được, chưa chứng nói chứng. Thấy việc đây rồi, tác suy nghĩ này: Ta phải làm sao cứu vớt các loại hữu tình như thế, khiến nó tháo bỏ gút tăng thượng mạn. Đã suy nghĩ rồi, khởi nguyện này rằng: Ta phải tinh siêng không điều luyện tiếc, tu hành sáu thứ Ba la mật đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật khiến chóng viên mãn, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Trong cõi Phật ta được kẻ không tăng thượng mạn như thế. Tất cả hữu tình lìa tăng thượng mạn.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này do sáu thứ Ba la mật đa đây chóng được viên mãn, mau năng chứng được Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát Ma ha tát tu đủ sáu thứ Ba la mật đa, thấy có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quang minh, thọ lượng, đệ tử chúng số đều có phần hạn. Thấy việc đây rồi, tác suy nghĩ này: Ta phải làm sao được quang minh, thọ lượng, đệ tử chúng số đều không phần hạn. Đã suy nghĩ rồi, khởi nguyện này rằng: Ta phải tinh siêng không điều luyện tiếc, tu hành sáu thứ Ba la mật đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật khiến chóng viên mãn, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, khiến ta bấy giờ quang minh, thọ lượng, đệ tử chúng số đều không phần hạn.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này do sáu thứ Ba la mật đa đây chóng được viên mãn, mau năng chứng được Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát Ma ha tát tu đủ sáu thứ Ba la mật đa, thấy có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác sở cư quốc độ chu viên hữu lượng. Thấy việc đây rồi, tác suy nghĩ này: Ta phải làm sao được được cõi sở cư chu viên vô lượng. Đã suy nghĩ rồi, khởi nguyện này rằng: Ta phải tinh siêng không điều luyến tiếc, tu hành sáu thứ Ba la mật đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật khiến chóng viên mãn, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Thế giới Tam thiên đại thiên mười phương đều như số cát Căng già hợp làm một cõi, ta ở trong ấy thuyết pháp giáo hóa vô lượng vô số vô biên hữu tình.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này do sáu thứ Ba la mật đa đây chóng được viên mãn, mau năng chứng được Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát Ma ha tát tu đủ sáu thứ Ba la mật đa, thấy các hữu tình sanh tử lâu xa, các cõi hữu tình số ấy vô biên. Thấy việc đây rồi, tác suy nghĩ này: Ngăn mé sanh tử in như hư không, các cõi hữu tình cũng như hư không, dù không chơn thật các loại hữu tình trôi lăn sanh tử và được giải thoát mà các hữu tình vọng chấp là có, luân hồi sanh tử chịu khổ vô biên. Ta phải làm sao phương tiện cứu vớt. Đã suy nghĩ rồi, khởi nguyện này rằng: Ta phải tinh siêng không điều luyến tiếc, tu hành sáu thứ Ba la mật đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật khiến chóng viên mãn, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì các hữu tình thuyết pháp Vô thượng, đều khiến giải thoát đại khổ sanh tử. Cũng khiến chứng biết sanh tử giải thoát đều vô sở hữu, rốt ráo đều không.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này do sáu thứ Ba la mật đa đây chóng được viên mãn, mau năng chứng được Nhất thiết trí trí.

Hội Thứ Hai

Phẩm Trời Căng Già

Thứ 58

Bấy giờ, trong chúng có một thiên nữ tên Căng Già Thiên từ tòa đứng dậy, đỉnh lễ chân Phật, lệch che vai tả, gối hữu chầm đất, chấp tay cung kính thưa rằng:

Bạch Thế Tôn! Tôi sẽ tu đủ bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lực, bát nhã Ba la mật đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. Cõi tịnh được nghiêm như nay Thế Tôn vì các đại chúng đã thuyết tướng cõi ở trong kinh Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, tất cả đầy đủ.

Khi ấy Căng Già Thiên nói lời này rồi, liền lấy các thứ hoa vàng hoa bạc, hoa xanh thủy lục và đồ trang nghiêm tự thân, và cầm một cặp áo kim sắc thiên y, chầm lòng cung kính dâng rải lên Phật. Vì thần lực Phật bỗng không trung xoay quanh bên hữu, ở trên đỉnh Phật hóa thành bốn trụ bốn góc bửu đài, trau dồi đẹp đẽ, rất nên ưa thích. Nơi đây Thiên nữ đem căn lành này cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bấy giờ Thế Tôn biết nữ kia chí nguyện sâu rộng liền bèn mỉm cười. Phép chư Phật vậy, với khi mỉm cười các thứ sắc quang phóng ra tứ diện môn. Phật nay cũng vậy, từ diện môn kia phóng các sắc quang xanh vàng đỏ trắng hồng tía Bích lục, chiếu khắp mười phương vô lượng vô biên thế giới chư Phật; trở lại cõi này hiện đại thần biến quanh Phật ba vòng, vào trong đỉnh Phật.

Khi ấy, A Nan Đà thấy nghe đầy rồi, từ tòa đứng dậy, đỉnh lễ chân Phật, lệch che vai tả, gối hữu chầm đất, chấp tay cung kính thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Nhân nào duyên nào hiện mỉm cười đây? Chư Phật hiện cười chẳng không nhân duyên.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Khánh Hỷ rằng: Thiên nữ đây tức là đã thọ nữ thân sau chót. Xả thân này rồi bèn thọ nam thân, tận đời vị lai chẳng làm nữ nữa. Từ đây chết rồi sanh ở trong cõi Phật Bất Động Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác phương Đông rất nên ưa thích, ở chỗ Phật kia siêng tu phạm hạnh. Nàng này cõi kia mang hiệu Kim Hoa, tu các hạnh Bồ tát Ma ha tát.

Khánh Hỷ! Phải biết Kim Hoa Bồ tát từ thế giới Phật Bất Động chết rồi, lại sanh phương khác, từ một cõi Phật đến một cõi Phật cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn. Sanh ở đời chỗ nào thường chẳng lìa Phật, như vua Chuyển luân từ một đài quán đến một đài quán, vui khoái hưởng lạc, cho đến mạng chết chân chẳng đạp đất. Kim Hoa Bồ tát cũng lại như thế, từ một nước Phật đến một nước Phật cho đến Vô thượng

Chánh đấng Bồ đề, ở trong đời thường thấy chư Phật, hằng nghe Chánh pháp, tu hạnh Bồ tát.

Bấy giờ, Khánh Hỷ thâm khởi nghĩ này: Kim Hoa Bồ tát khi sẽ làm Phật. Cũng sẽ tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu; Chúng Bồ tát Ma ha tát hội kia, số ấy nhiều ít, lẽ như chúng hội Bồ tát Phật nay!

Phật biết kia nghĩ, bảo Khánh Hỷ rằng: Như vậy, như vậy. Như người đã nghĩ. Kim Hoa Bồ tát khi sẽ làm Phật cũng vì chúng hội tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế. Chúng Bồ tát Ma ha tát hội kia, số ấy nhiều ít cũng như chúng hội Bồ tát Phật nay.

Khánh Hỷ! Phải biết Kim Hoa Bồ tát khi sẽ làm Phật, đệ tử xuất gia số ấy rất nhiều chẳng thể xưng kê. Nghĩa là chẳng thể đếm hoặc trăm, hoặc ngàn, hoặc trăm ngàn thấy. Chỉ có thể nói tổng số chúng vô lượng vô biên trăm ngàn trăm ức muôn ức.

Khánh Hỷ! Phải biết Kim Hoa Bồ tát khi sẽ làm Phật, cõi kia không có nhiều thứ tội lỗi, như trong kinh Bát nhã Ba la mật đa đây đã nói.

Bấy giờ, Khánh Hỷ lại thưa Phật rằng: Thiên nữ nay đây trước Phật nào đã phát tâm Vô thượng Chánh đấng giác, trồng các căn lành hồi hướng phát nguyện, nay được gặp Phật cúng dường cung kính mà được nhận nơi ký Bất thối chuyển?

Phật bảo Khánh Hỷ: Nay Thiên nữ đây ở Phật Nhiên Đăng đã phát tâm Vô thượng Chánh đấng giác, trồng các căn lành hồi hướng phát nguyện, nên nay gặp tác dụng dường cung kính mà được nhận nơi ký Bất thối chuyển.

Khánh Hỷ! Phải biết Ta ở quá khứ chỗ Phật Nhiên Đăng đem năm cọng hoa dâng rải Phật kia, hồi hướng phát nguyện. Nhiên Đăng Như Lai Ứng Chánh Đấng Giác biết Ta căn lành đã chín cho Ta nhận ký: "Người đời vị lai sẽ được làm Phật, hiệu là Năng Tịch, cõi danh Kham nhẫn, kiếp hiệu danh Hiền".

Bấy giờ, Thiên nữ nghe Phật trao Ta ký đại Bồ đề, vui mừng nhảy nhót, liền đem hoa vàng dâng rải lên Phật, bèn phát tâm Vô thượng Chánh đấng giác, trồng các căn lành, hồi hướng phát nguyện: "Khiến tôi đời sau đối Bồ tát này khi sẽ làm Phật, cũng như nay Phật hiện tiền trao tôi ký đại Bồ đề". Nên Ta nay đây cho kia nhận ký.

Bấy giờ, Khánh Hỷ nghe Phật đã nói, vui mừng nhảy nhót, lại thưa Phật rằng: Nay Thiên nữ đây lâu vì Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề trồng nhiều cội đức, nay được thành thực. Vậy nên Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cho kia nhận ký.

Phật bảo: Khánh Hỷ! Như vậy. Như vậy. Như người đã nói. Thiên nữ cũng Già đây lâu vì Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề trồng nhiều cội đức, nay đã thành thực, nên Ta trao kia ký sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề Bất thối chuyển.

--- o0o ---

QUYỀN THỨ 452 HỘI THỨ HAI

Phẩm

TẬP CẬN

Thứ 59

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Tu hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, các Bồ Tát Ma Ha Tát làm sao tập gần không, làm sao vào Không tam ma địa? Làm sao tập gần vô tướng, làm sao vào Vô tướng tam ma địa? Làm sao tập gần vô nguyện, làm sao vào Vô nguyện tam ma địa? Làm sao tập gần bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi? Làm sao tập gần Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, làm sao tu Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng?

Phật bảo: Thiện Hiện! Tu hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, các Bồ Tát Ma Ha Tát nên quán sắc không, nên quán thọ tướng hành thức không. Nên quán nhãn xứ cho đến ý xứ không. Nên quán sắc xứ cho đến pháp xứ không. Nên quán nhãn giới cho đến ý giới không. Nên quán sắc giới cho đến pháp giới không. Nên quán nhãn thức giới cho đến ý thức giới không. Nên quán nhãn xúc cho đến ý xúc không. Nên quán nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không.

Nên quán địa giới cho đến thức giới không. Nên quán vô minh cho đến lão tử không. Nên quán bố thí Ba la mật đa cho đến Bát Nhã ba la mật đa không. Nên quán nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Nên quán chơn

như cho đến bất tư nghi giới không. Nên quán khổ tập diệt đạo thánh đế không.

Nên quán bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định không. Nên quán tám giải thoát cho đến mười biến xứ không. Nên quán bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi không. Nên quán vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không. Nên quán Tam thừa Bồ Tát thập địa không. Nên quán đà la ni môn, tam ma địa môn không.

Nên quán Phật mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không. Nên quán ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo không. Nên quán pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả không. Nên quán nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không. Nên quán quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề không. Nên quán tất cả hạnh Bồ Tát Ma Ha Tát không. Nên quán chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề không.

Nên quán pháp hữu lậu, vô lậu không. Nên quán pháp thế gian, xuất thế gian không. Nên quán pháp hữu vi, vô vi không. Nên quán quá khứ, vị lai, hiện tại không. Nên quán pháp thiện, bất thiện, vô ký không. Nên quán cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc không.

Thiện Hiện! Bồ Tát Ma Ha Tát này khi khởi quán đây chẳng cho tâm loạn. Nếu tâm chẳng loạn thời chẳng thấy pháp. Nếu chẳng thấy pháp thời chẳng tác chứng. Sở dĩ vì sao?

Thiện Hiện! Bồ Tát Ma Ha Tát này khéo học các pháp tự tướng đều không. Không pháp khá tăng, không pháp khá giảm, nên đối các pháp chẳng thấy chứng. Vì có sao?

Thiện Hiện! Ở trong thắng nghĩa đế, tất cả pháp năng chứng, sở chứng, thời chứng và do đây chứng, hoặc hợp hoặc ly đều bất khả đắc, bất khả kiến vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Như Phật đã nói, các Bồ Tát Ma Ha Tát nên quán pháp không mà chẳng tác chứng. Bạch Thế Tôn! Vì sao các Bồ Tát Ma Ha Tát nên quán pháp không mà chẳng tác chứng?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ Tát Ma Ha Tát khi quán pháp các tướng đều không, chẳng nên tác chứng. Ta vì học nên quán các pháp không, chẳng vì chứng nên quán các pháp không. Nay là khi học, chẳng phải khi chứng.

Thiện Hiện! Bồ Tát Ma Ha Tát này chưa vào định vị buộc tâm nơi sở duyên, khi đã vào định chẳng buộc tâm cảnh.

Thiện Hiện! Bồ Tát Ma Ha Tát này với khi như thế chẳng lui bố thí Ba la mật đa chẳng chứng lậu tận, cho đến chẳng lui Bát Nhã Ba la mật đa chẳng chứng lậu tận. Chẳng lui nội không chẳng chứng lậu tận, cho đến chẳng lui vô tánh tự tánh không chẳng chứng lậu tận. Chẳng lui chơn như chẳng chứng lậu tận, cho đến chẳng lui bất tư nghì giới chẳng chứng lậu tận. Chẳng lui khổ thánh đế chẳng chứng lậu tận, chẳng lui tập diệt đạo thánh đế chẳng chứng lậu tận.

Chẳng lui bốn tĩnh lực chẳng chứng lậu tận; chẳng lui bốn vô lượng, bốn vô sắc định chẳng chứng lậu tận. Chẳng lui tám giải thoát chẳng chứng lậu tận; chẳng lui tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chẳng chứng lậu tận. Chẳng lui bốn niệm trụ chẳng chứng lậu tận. Chẳng lui tám thánh đạo chi chẳng chứng lậu tận.

Chẳng lui không giải thoát môn chẳng chứng lậu tận; chẳng lui vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chẳng chứng lậu tận. Chẳng lui Tam thừa Bồ Tát thập địa chẳng chứng lậu tận. Chẳng lui đà la ni môn, tam ma địa môn chẳng chứng lậu tận. Chẳng lui năm nhãn, sáu thần thông chẳng chứng lậu tận. Chẳng lui Phật mười lực chẳng chứng lậu tận, cho đến chẳng lui mười tám pháp Phật bất cộng chẳng chứng lậu tận. Chẳng lui tướng hảo chẳng chứng lậu tận.

Chẳng lui pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả chẳng chứng lậu tận; chẳng lui nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chẳng chứng lậu tận. Chẳng lui hạnh Bồ Tát Ma Ha Tát chẳng chứng lậu tận. Chẳng lui Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng chứng lậu tận. Vì có sao?

Thiện Hiện! Bồ Tát Ma Ha Tát này trọn nên vi diệu đại trí như thế, khéo trụ pháp không và tất cả thứ Bồ đề phân pháp, thường khởi nghĩ này: Nay thời nên học chẳng nên tác chứng.

Thiện Hiện! Bồ Tát Ma Ha Tát này hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu, hằng khởi nghĩ này: Ta đối bố thí cho đến Bát Nhã Ba la mật đa, nay thời nên học chẳng nên tác chứng. Ta đối nội không cho đến vô tánh tự tánh không, nay thời nên học chẳng nên tác chứng. Ta đối chơn như cho đến bất tư nghì giới, nay thời nên học chẳng nên tác chứng.

Ta đối khổ tập diệt đạo thánh đế, nay thời nên học, chẳng nên tác chứng. Ta đối bốn tĩnh lực, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, nay thời nên học, chẳng nên tác chứng. Ta đối tám giải thoát cho đến mười biến xứ, nay thời nên học, chẳng nên tác chứng. Ta đối bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi, nay thời nên học, chẳng nên tác chứng. Ta đối không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, nay thời nên học, chẳng nên tác chứng.

Ta đối Tam thừa Bồ Tát thập địa, nay thời nên học, chẳng nên tác chứng. Ta đối đà la ni môn, tam ma địa môn, nay thời nên học, chẳng nên tác chứng. Ta đối năm nhãn, sáu thần thông, nay thời nên học, chẳng nên tác chứng. Ta đối ... nay thời nên học, chẳng nên tác chứng. Ta đối Phật mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, nay thời nên học, chẳng nên tác chứng. Ta đối tướng hảo nay thời nên học, chẳng nên tác chứng.

Ta đối pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả, nay thời nên học, chẳng nên tác chứng. Ta đối nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, nay thời nên học, chẳng nên tác chứng. Ta đối tất cả hạnh Bồ Tát Ma Ha Tát, nay thời nên học, chẳng nên tác chứng. Ta đối chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề nay thời nên học, chẳng nên tác chứng. Ta nay vì học Nhất thiết trí trí, nên học quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề khiến khéo léo, chẳng nên tác chứng.

Thiện Hiện! Bồ Tát Ma Ha Tát này hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu nên tập gần không, nên an trụ không, nên tu hành Không tam ma địa, mà đối thật tế chẳng nên tác chứng. Nên tập gần Vô tướng, nên an trụ vô tướng, nên tu hành Vô tướng tam ma địa mà đối thật tế chẳng nên tác chứng. Nên tập gần vô nguyện, nên an trụ vô nguyện, nên tu hành Vô nguyện tam ma địa mà đối thật tế chẳng nên tác chứng.

Nên tập gần bốn niệm trụ, nên an trụ bốn niệm trụ, nên tu hành bốn niệm trụ mà đối thật tế chẳng nên tác chứng. Nên tập gần bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi, nên an trụ bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi, nên tu hành bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi, mà đối thật tế chẳng nên tác chứng.

Như vậy cho đến nên tập gần Phật mười lực, nên phát tới Phật mười lực, nên tu hành Phật mười lực, mà đối thật tế chẳng nên tác chứng. Nên tập gần bốn vô sở úy, cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, nên phát tới bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, nên tu hành bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, mà đối thật tế chẳng nên tác chứng.

Thiện Hiện! Bồ Tát Ma Ha Tát này dù tập gần không, vô tướng, vô nguyện, cũng an trụ không, vô tướng, vô nguyện, cũng tu hành Không, Vô tướng, Vô nguyện tam ma địa, mà chẳng chứng quả Dự lưu cho đến chẳng chứng Độc giác Bồ đề. Dù tập gần bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi, cũng an trụ bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi, cũng tu hành bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi mà chẳng chứng quả Dự lưu cho đến chẳng chứng Độc giác Bồ đề. Do nhân duyên đây chẳng đọa Thanh Văn và bậc Độc giác, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện! Như có tráng sĩ hình mạo đoan nghiêm oai mãnh mạnh mẽ, ai thấy vui mừng, đủ thắng trọn đầy, quyền thuộc thanh tịnh. Với các binh pháp học đến rất ráo, giỏi cầm khí trượng, vũng vàng chẳng lay; sáu mươi bốn nghề năng, mười tám minh sử, tất cả kỹ thuật không môn nào chẳng tuyệt giỏi. Chúng nhân ngóng trông thấy đều kính phục. Vì giỏi sự nghiệp nên thi công ít mà được lợi nhiều. Do đây các người cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen không lúc tạm rời. Kia với bấy giờ bội tăng mừng nhảy, đối các quyền thuộc mà tự mừng thầm.

Vì có nhân duyên nên phải đem cha mẹ, vợ con quyền thuộc đi tới phương khác, giữa đường trải qua đồng nội hiểm nạn. Trong lúc ấy có nhiều ác thú giặc cướp oan gia tiềm phục, các việc đáng sợ, quyền thuộc lớn nhỏ không ai chẳng kinh hoàng. Người ấy tự ý nhiều các kỹ thuật, oai mãnh mạnh mẽ, thân ý thơ thới, an ủi cha mẹ và các quyền thuộc rằng chớ có lo sợ, tất khiến không khổ. Người kia nơi ấy dùng thuật giỏi tuyệt đem các quyền thuộc đến chỗ yên ổn, đã khỏi nguy nạn, vui mừng hưởng lạc. Nhưng tráng sĩ kia đối ác thú oán tặc giữa đồng nội không ý gia hại. Sở dĩ vì sao? Vì tự cậy oai mãnh đủ các kỹ thuật không sợ gì vậy.

Thiện Hiện! Phải biết các Bồ Tát Ma Ha Tát cũng lại như vậy. Thương các loại hữu tình khổ sanh tử, phát tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, khắp duyên hữu tình phát tâm đồng hành bốn vô lượng, trụ bốn vô lượng, mạnh mẽ tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lực, Bát Nhã Ba la mật đa khiến mau viên mãn.

Bồ Tát ma ha tát này đối sáu thứ Ba la mật đa đây chưa ngôi viên mãn, vì muốn tu học Nhất thiết trí trí chẳng chứng lậu tận. Tuy trụ không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn mà chẳng theo thế lực kia mà chuyển, cũng chẳng bị kia làm chướng dẫn cướp. Đối giải thoát môn cũng chẳng tác chứng, bởi chẳng tác chứng nên chẳng đọa Thanh Văn và bậc Độc giác, tất tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện! Như chim kiên xí bay bổng hư không, tự tại liệng quanh lâu chẳng rơi xuống. Tuy nương không bay mà chẳng dựa không, cũng chẳng bị hư không làm câu ngại.

Thiện Hiện! Phải biết các Bồ Tát Ma Ha Tát cũng lại như vậy. Tuy đối không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hằng thường tập gần an trụ tu hành mà với trong ấy năng chẳng tác chứng. Bởi chẳng tác chứng nên chẳng đọa Thanh Văn và bậc Độc giác. Tu Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả; đà la ni môn, tam ma địa môn; nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí và vô lượng vô biên Phật pháp khác. Nếu chưa viên mãn, trọn chẳng nương không, vô tướng, vô nguyện ba tam ma địa mà chứng lậu tận.

Thiện Hiện! Như có tráng phu giỏi thạo nghề bắn, muốn trở tài mình ngựa bắn hư không. Muốn biết tên trong không chẳng rơi đất, lại đem tên sau bắn đuổi tên trước. Như vậy tiếp luôn qua nhiều thời gian, tên tên nối nhau chẳng cho rơi xuống. Nếu muốn cho rơi tức ngừng tên sau, bấy giờ các tên mới rơi xuống lẹ.

Thiện Hiện! Phải biết các Bồ Tát Ma Ha Tát cũng lại như vậy, hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu phương tiện khéo léo được nhiếp thọ vậy. Cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, nhân hành thiện căn chưa được thành thực, quyết chẳng giữa đường chứng nơi thật tế. Nếu khi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề nhân hành thiện căn tất cả thành thực, bấy giờ Bồ Tát mới chứng thật tế là được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Vậy nên, Thiện Hiện! Các Bồ Tát Ma Ha Tát hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu đều nên quan sát thật kỹ như thế, như trước đã thuyết thật tướng các pháp.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Các Bồ Tát Ma Ha Tát rất là hiếm có, năng làm việc khó. Tuy học các pháp chơn như, pháp giới, pháp tánh, thật tế; tuy học các pháp đều rốt ráo không cho đến tự tướng không; tuy học khổ tập diệt đạo thánh đế; tuy học bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi; tuy học không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn mà giữa đường chẳng rơi Thanh Văn và bậc Độc giác, lui mất Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ Tát Ma Ha Tát đối các hữu tình thề rằng chẳng bỏ nên đã khởi nguyện này: Nếu các hữu tình chưa được giải thoát, ta trọn chẳng bỏ đã khởi gia hạnh.

Thiện Hiện! Các Bồ Tát Ma Ha Tát nguyện lực thù thắng thường khởi nghĩ này: Tất cả hữu tình nếu chưa giải thoát ta trọn chẳng bỏ. Do vì khởi tâm rộng lớn như thế, nên ở giữa đường tất chẳng lui rơi.

Thiện Hiện! Các Bồ Tát Ma Ha Tát hằng khởi nghĩ này: Ta chẳng nên bỏ tất cả hữu tình tất khiến giải thoát. Nhưng các hữu tình hành pháp bất chính, ta vì độ kia nên thường dẫn phát vắng lặng không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Tuy thường dẫn phát mà chẳng lấy chứng.

Thiện Hiện! Bồ Tát Ma Ha Tát này trọn nên sức phương tiện khéo léo, nên dù hằng hiện khởi ba môn giải thoát mà ở trung gian chẳng chứng thật tế. Cho đến chưa được Nhất thiết trí trí, cần được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề mới lấy chứng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ Tát Ma Ha Tát đối chỗ thăm sâu thường muốn quán sát, là muốn quán nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, bản tánh không, tự cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Cũng muốn quán sát bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi và không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn thấy đều tự tướng không.

Thiện Hiện! Bồ Tát Ma Ha Tát này khởi quán đây rồi sanh nghĩ như vậy: Các loại hữu tình bởi sức bạn ác, ở trong đêm dài khởi tưởng chấp ngã, tưởng chấp hữu tình, cho đến tưởng chấp tri giả, kiến giả. Bởi tưởng chấp đây hành hữu sở đắc, trôi lăn sanh tử chịu nhiều thứ khổ. Vì dứt hữu tình tưởng chấp như thế, nên tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, vì các hữu tình thuyết thâm diệu khiến dứt tưởng chấp lia khổ sanh tử.

Thiện Hiện! Bồ Tát Ma Ha Tát này bấy giờ tuy học không giải thoát môn mà chẳng nương đây chứng nơi thực tế. Tuy học vô tướng, vô nguyện giải thoát môn mà chẳng nương đây chứng nơi thực tế. Vì đối thực tế chẳng lấy chứng nên chẳng rơi quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A La Hán, cũng lại chẳng rơi Độc giác Bồ đề.

Thiện Hiện! Bồ Tát Ma Ha Tát này nhờ nghĩ hành Bát Nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế, trọn nên căn lành chẳng chứng thật tế. Tuy đối thật tế chẳng liên tác chứng mà chẳng lui mất bốn tĩn lực, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Cũng chẳng lui mất bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Cũng chẳng lui mất tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ.

Cũng chẳng lui mất không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Cũng chẳng lui mất nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Cũng chẳng lui mất chơn như cho đến bất tư nghi giới. Cũng chẳng lui mất khổ tập diệt đạo thánh đế. Cũng chẳng lui mất bố thí Ba la mật đa cho đến Bát Nhã Ba la mật đa. Cũng chẳng lui mất đà la ni môn, tam ma địa môn. Cũng chẳng lui mất năm nhãn, sáu thần thông.

Cũng chẳng lui mất Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Cũng chẳng lui mất pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Cũng chẳng lui mất nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Cũng chẳng lui mất vô lượng vô biên các Phật pháp khác.

Thiện Hiện! Bồ Tát Ma Ha Tát này bấy giờ trọn nên tất cả Bồ đề phần pháp, cho đến chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề với các công đức trọn chẳng suy giảm.

Thiện Hiện! Bồ Tát Ma Ha Tát này hành Bát Nhã Ba la mật đa thăm sâu được phương tiện khéo léo nhiếp thọ, nên với trong mỗi niệm bạch pháp tăng thêm, các căn bén lướt, vượt khỏi tất cả Thanh Văn, Độc giác.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát thường khởi nghĩ này: Các loại hữu tình ở trong đêm dài, bị các bạn ác nhiếp thọ, nên tâm nó thường hành ba thứ bốn điên đảo là: thường tưởng đảo, tâm đảo, kiến đảo; hoặc lạc tưởng đảo, tâm đảo, kiến đảo; hoặc tịnh tưởng đảo, tâm đảo, kiến đảo. Ta vì các loại hữu tình như thế, nên tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, tu các hạnh Bồ Tát Ma Ha Tát. Khi chứng được Vô thượng Chánh đẳng chánh giác, vì các hữu tình thuyết pháp vô đảo là: thuyết sanh tử vô thường, vô lạc, vô ngã, vô tịnh; duy có Niết Bàn vắng lặng mâu nhiệm đầy đủ các thứ Thường Lạc Ngã Tịnh chơn thật công đức.

Thiện Hiện! Bồ Tát Ma Ha Tát này trọn nên nghĩ đây, hành Bát Nhã Ba la mật đa thăm sâu được phương tiện khéo léo nhiếp thọ, nên đối Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám

pháp Phật bất cộng và vô lượng vô biên Phật pháp khác, nếu chưa viên mãn quyết chẳng chứng vào Như Lai thắng định.

Thiện Hiện! Bồ Tát Ma Ha Tát này bây giờ tuy học không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, vào ra tự tại mà đối thật tế chưa liền tác chứng. Cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, nhân hạnh công đức chưa khéo viên mãn chẳng chứng thật tế và các công đức. Nếu khi được Vô thượng Chánh đẳng giác mới nên chứng được các thật tế đây.

Thiện Hiện! Bồ Tát Ma Ha Tát này bây giờ tuy đối các công đức khác tu chưa viên mãn, mà đối Vô nguyện tam ma địa môn tu đã viên mãn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát thường khởi nghĩ này: Các loại hữu tình ở trong đêm dài vì bị các bạn ác nhiếp thọ, nên hành hữu sở đắc, là chấp có ngã, hoặc chấp hữu tình cho đến chấp có tri giả, kiến giả.

Hoặc chấp có sắc thọ tướng hành thức. Hoặc chấp có nhãn xứ cho đến ý xứ. Hoặc chấp có sắc xứ cho đến pháp xứ. Hoặc chấp có nhãn giới cho đến pháp giới. Hoặc chấp có nhãn thức giới cho đến ý thức giới. Hoặc chấp có nhãn xúc có đến ý xúc. Hoặc chấp có nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Hoặc chấp có địa giới cho đến thức giới. Hoặc chấp có vô minh cho đến lão tử. Hoặc chấp có mười thiện nghiệp đạo. Hoặc chấp có bốn tinh lự, hoặc chấp có bốn vô lượng, hoặc chấp có bốn vô sắc định. Hoặc chấp có bốn nhiếp sự.

Ta vì các loại hữu tình như thế nên tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, tu các hạnh Bồ Tát Ma Ha Tát. Khi chứng được Vô thượng Chánh đẳng giác, khiến các hữu tình dứt hẳn chấp sở hữu đắc như thế.

Thiện Hiện! Bồ Tát Ma Ha Tát này trọn nên nghĩ đây, hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu được phương tiện khéo léo nhiếp thọ, nên đối Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng và vô lượng vô biên Phật pháp khác nếu chưa viên mãn, quyết chẳng chứng vào Như Lai thắng định.

Thiện Hiện! Bồ Tát Ma Ha Tát này bây giờ tuy học không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, vào ra tự tại mà đối thật tế chưa liền tác chứng. Cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, nhân hạnh công đức chưa khéo viên mãn

chẳng chứng thật tế và các công đức. Nếu khi được Vô thượng Chánh đẳng giác mới nên chứng được các thật tế đây.

Thiện Hiện! Bồ Tát Ma Ha Tát này bây giờ tuy đối các công đức khác tu chưa viên mãn, mà chỉ đối Không tam ma địa môn tu đã viên mãn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát thường khởi nghĩ này: Các loại hữu tình ở trong đêm dài đã bị các bạn ác nhiếp thọ nên thường hành các tướng là chấp nam tướng, hoặc chấp nữ tướng, hoặc chấp sắc tướng, hoặc chấp thanh tướng, hoặc chấp hương tướng, hoặc chấp vị tướng, hoặc chấp xúc tướng, hoặc chấp pháp tướng, hoặc lại với trong ấy chấp các tướng khác. Ta vì các loại hữu tình như thế, nên tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, tu các hạnh Bồ Tát Ma Ha Tát. Khi chứng được Vô thượng Chánh đẳng giác, khiến các hữu tình dứt hẳn chấp đắm các tướng như thế.

Thiện Hiện! Bồ Tát Ma Ha Tát này trọn nên nghĩ đây, hành Bát Nhã Ba la mật đa thăm sâu được phương tiện khéo léo nhiếp thọ, nên đối Phật mười lực bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng và vô lượng vô biên Phật pháp khác nếu chưa viên mãn, quyết chẳng chứng vào Như Lai thắng định.

Thiện Hiện! Bồ Tát Ma Ha Tát này bây giờ tuy học không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, vào ra tự tại mà đối thật tế chưa liền tác chứng. Cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, nhân hạnh công đức chưa khéo viên mãn chẳng chứng thật tế và các công đức. Nếu khi được Vô thượng Chánh đẳng giác mới nên chứng được các thật tế đây.

Thiện Hiện! Bồ Tát Ma Ha Tát này bây giờ tuy đối các công đức khác tu chưa viên mãn, mà chỉ đối Không tam ma địa môn tu đã viên mãn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát đã khéo tu học bồ thí Ba la mật đa cho đến Bát Nhã Ba la mật đa. Đã khéo an trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Đã khéo an trụ chơn như cho đến bất tư nghì giới. Đã khéo an trụ khổ tập diệt đạo thánh đế.

Đã khéo tu học bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Đã khéo tu học không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Đã khéo tu học bốn tĩnh lực, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Đã khéo tu học tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Đã khéo tu học sở hành thập địa. Đã khéo tu học đà la ni môn, tam ma địa môn. Đã khéo tu học năm nhãn, sáu thần thông.

Đã khéo tu học Như Lai mười lăm cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Đã khéo tu học pháp vô vọng thất, tánh hằng trụ xả. Đã khéo tu học nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Đã khéo tu học tất cả hạnh Bồ Tát Ma Ha Tát. Đã khéo tu học chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện! Bồ Tát Ma Ha Tát này trọn nên công đức trí huệ như thế. Nếu đối sanh tử phát khởi tướng vui, hoặc nói có vui, hoặc đối ba cõi an trụ chấp đắm, chắc không lẽ ấy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát đã khéo tu hành phân pháp, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chúng các Bồ Tát Ma Ha Tát lẽ nên hỏi thử? Nếu Bồ Tát Ma ha tát muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, sao là tu học Bồ đề phân pháp mà chẳng chứng không, vô tướng, vô nguyện, vô sanh vô diệt, vô tác vô vi, vô tánh thật tế. Bởi chẳng chứng nên chẳng được quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A La Hán, Độc giác Bồ đề mà siêng tu học Bát Nhã Ba la mật đa thăm sâu thường không sờ chấp?

Thiện Hiện! Bồ Tát này khi được hỏi đây, nếu đáp lại rằng: Các Bồ Tát Ma Ha Tát muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chỉ nên suy nghĩ không, vô tướng, vô nguyện, vô sanh vô diệt, vô tác vô vi, vô tánh thật tế và tất cả Bồ đề phân pháp khác, chẳng nên tu học.

Thiện Hiện! Phải biết Bồ Tát Ma Ha Tát này chưa nhờ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trao cho ký Bất thối chuyển Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì có sao? Thiện Hiện! Bồ Tát Ma Ha Tát này chưa được khai thị ký biệt rõ ràng pháp tướng tu học của Bồ Tát Ma Ha Tát trụ bậc Bất thối chuyển.

Thiện Hiện! Bồ Tát này khi được hỏi đây, nếu đáp lời này: Các Bồ Tát Ma Ha Tát muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, nên chính suy nghĩ không, vô tướng, vô nguyện, vô sanh vô diệt, vô tác vô vi, vô tánh thật tế và tất cả Bồ đề phân pháp khác; cũng nên phương tiện như trước đã nói, khéo léo tu học mà chẳng tác chứng. Thiện Hiện! Phải biết Bồ Tát Ma Ha Tát này chưa nhờ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trao cho ký Bất thối chuyển Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì có sao? Thiện Hiện! Bồ Tát Ma Ha Tát này chưa được khai thị ký biệt rõ ràng pháp tướng tu học của Bồ Tát Ma Ha Tát trụ bậc Bất thối chuyển.

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát chưa được khai thị ký biệt rõ ràng pháp tướng tu học của Bồ Tát Ma Ha Tát trụ bậc Bất thối chuyển, phải biết Bồ Tát Ma Ha Tát này chưa khéo tu học sáu Ba la mật đa và tất cả Bồ đề

phần pháp khác, chưa vào bậc Bất thối chuyển khai thị ký biệt rõ ràng tướng an trụ Bất thối chuyển.

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát đã được khai thị ký biệt rõ ràng pháp tướng tu học của Bồ Tát Ma Ha Tát trụ bậc Bất thối chuyển, phải biết Bồ Tát Ma Ha Tát này đã khéo tu học sáu Ba la mật đa và tất cả Bồ đề phần pháp khác, chưa vào bậc Bất thối chuyển khai thị ký biệt rõ ràng tướng an trụ Bất thối chuyển.

Bấy giờ, Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Và có Bồ Tát Ma Ha Tát chưa được Bất thối chuyển năng khởi như thật đáp như thế chăng?

Phật bảo: Thiện Hiện! Có Bồ Tát Ma Ha Tát tuy chưa được Bất thối chuyển, mà năng đối đáp khởi đáp như thật.

Thiện Hiện! Bồ Tát Ma Ha Tát này tuy chưa được Bất thối chuyển mà năng tu học sáu Ba la mật đa và tất cả Bồ đề phần pháp khác, đã được thành thực giác huệ bén lướt, hoặc nghe chẳng nghe năng như thật đáp như Bồ Tát Ma Ha Tát Bất thối chuyển.

Bấy giờ, Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Có nhiều Bồ Tát Ma Ha Tát tu hành Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, có ít năng như thật đáp như Bồ Tát Ma Ha Tát bậc Bất thối chuyển, bậc đã khéo tu tập, bậc chưa khéo tu tập mà an trụ vậy?

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Vì có sao? Thiện Hiện! Ít có Bồ Tát Ma Ha Tát được nhận ký bậc Bất thối chuyển huệ vi diệu như thế. Nếu có kẻ được nhận ký như thế đều năng đối đáp khởi như thật đáp.

Thiện Hiện! Nếu kẻ năng đối đáp như thật đáp, phải biết Bồ Tát Ma Ha Tát này căn lành sắc bén, trí huệ sâu rộng, thế gian trời, người, a tổ lạc thầy chẳng dẫn cướp được.

HỘI THỨ HAI

Phẩm

TẶNG THƯỢNG MẠN

Thứ 60 - 1

Bấy giờ, Phật bảo cụ thọ Thiện Hiện: Nếu Bồ Tát Ma ha tát, cho đến trong mộng cũng chẳng ưa muốn ngợi khen Thanh Văn và bậc Độc giác. Đối pháp tam giới cũng chẳng khởi tâm ưa muốn ngợi khen. Thường quán các pháp như mộng, như vang, như tượng, như huyễn, như ánh nắng, như bóng sáng, như việc biến hóa, như thành tâm hương; dù quán sát như thế mà chẳng chứng thật tế. Phải biết Bồ Tát này có tướng Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát mộng thấy Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có vô lượng trăm ngàn trăm ức muôn ức chúng cung kính vây quanh mà vì thuyết pháp. Đã nghe pháp rồi, khéo hiểu nghĩa thú. Đã hiểu nghĩa thú rồi, tinh tiến tu hành pháp tùy, pháp hành và hòa kính hành cùng tùy pháp hành. Phải biết Bồ Tát này có tướng Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát mộng thấy Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đủ ba mươi hai tướng Đại trượng phu, tám mươi tùy hảo viên mãn trang nghiêm, thường quang một tâm soi sáng chung quanh; cùng vô lượng chúng bay vọt hư không, hiện đại thần thông, thuyết Chánh pháp yếu; hóa làm hóa sự khiến qua phương khác vô biên cõi Phật thi các Phật sự. Phải biết Bồ Tát Ma Ha Tát này có tướng Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát mộng thấy cuồng tặc phá hoại thôn thành; hoặc thấy lửa khởi đốt cháy xóm làng, hoặc thấy sư tử hổ lang thú dữ, rắn độc rít ác muốn đến hại thân; hoặc thấy oan gia muốn chém nơi đầu, hoặc thấy cha mẹ anh em chị em vợ con bạn thân sắp đến mạng chung; hoặc thấy tự thân lạnh nóng, đói khát và những việc khổ khác làm bức não. Thấy việc đáng sợ hãi như thế thấy, chẳng kinh chẳng sợ cũng chẳng buồn rầu. Từ mộng tỉnh rồi, tác suy nghĩ được: Tam giới phi nhơn đều như mộng thấy. Khi ta chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, sẽ vì hữu tình thuyết pháp tam giới tất cả hư dối đều như cảnh mộng, khiến các hữu tình chẳng sanh chấp trước. Phải biết Bồ Tát này có tướng Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát cho đến trong mộng thấy có địa ngục, bàng sanh, quý giới các loại hữu tình, bèn khởi nghĩ này: Ta phải tinh siêng tu hạnh Bồ Tát mau tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Trong cõi Phật ta không có danh địa ngục, bàng sanh, quý giới ác thú. Từ mộng tỉnh rồi, cũng khởi nghĩ đây.

Thiện Hiện! Phải biết Bồ Tát Ma Ha Tát này khi sẽ làm Phật, trong cõi Phật kia định không ác thú. Sở dĩ vì sao? Hoặc mộng, hoặc giác, các pháp

không hai, không hai phần vậy. Phải biết Bồ Tát này có tướng Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát trong mộng thấy cháy thành ấp xóm làng, bèn phát thệ nguyện: Nếu ta đã nhận ký Bất thối chuyển sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, nguyện lửa dữ đây tức thì tắt gấp, biến thành mát mẻ.

Nếu Bồ Tát này tác nguyện đây rồi, lửa thấy trong mộng tức thì tắt lẹ. Phải biết đã được ký Bất thối chuyển. Nếu Bồ Tát này tác nguyện đây rồi mà lửa trong mộng chẳng tắt gấp, phải biết chưa được ký Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát khi giác hiện thấy lửa dữ bùng khởi đốt các thành ấp hoặc đốt xóm làng, bèn khởi nghĩ này: Ta ở trong mộng hoặc ở lúc tỉnh, từng thấy tự có tướng Bất thối chuyển, chưa sát thật hư. Nếu ta đã thấy là thật có ấy, nguyện lửa dữ đây tức thì tắt gấp, biến thành mát mẻ.

Nếu Bồ Tát đây tác thệ nguyện này phát lời chắc thật, lửa dữ bấy giờ tức thì tắt lẹ, phải biết đã được ký Bất thối chuyển. Nếu Bồ Tát đây tác thệ nguyện này phát lời chắc thật, lửa chẳng tắt liền, phải biết chưa được ký Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát khi giác thấy lửa cháy các thành ấp hoặc cháy xóm làng, bèn khởi nghĩ này: Ta ở trong mộng hoặc ở lúc tỉnh, từng thấy tự có tướng Bất thối chuyển. Nếu ta đã định là thật có, tất được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, nguyện lửa dữ đây tức thì tắt gấp, biến thành mát mẻ. Bồ Tát Ma Ha Tát này phát lời thệ nguyện đây chắc thật rồi, bấy giờ lửa dữ chẳng vì tắt lẹ, đốt cháy một nhà, vượt bỏ một xóm, lại đốt xóm nữa. Làn lửa như thế lửa ấy mới tắt.

Bồ Tát Ma Ha Tát này nên tự biết rõ quyết định đã được ký Bất thối chuyển. Nhưng những thứ bị cháy ấy, bởi hữu tình kia đã tạo tác tăng trưởng nghiệp phá hoại Chánh pháp. Kia khởi nghiệp đây, trước đọa ác thú trong vô lượng kiếp chịu quả khổ chính, nay sanh nhân thú chịu dư ương kia. Hoặc do nghiệp đây sẽ đọa ác thú trải vô lượng kiếp chịu quả khổ chính, nay ở nhân thú trước hiện chính tai ương.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nương trước đã nói các thứ nhân duyên biết là Bồ Tát Ma Ha Tát Bất thối chuyển, còn có trọn nên các hành trạng tướng khác

biết là Bồ Tát Ma Ha Tát Bất thối chuyển. Ta sẽ vì người phân biệt giải nói, người nên lắng nghe rất khéo suy nghĩ.

Thiện Hiện thưa rằng: Cúi xin vì nói.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát thấy có nam tử hoặc có nữ nhân hiện bị phi nhân ám bắt chịu các khổ não, chẳng nói khỏi được, bèn khởi nghĩ này: “Nếu các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biết tôi đã được ý muốn thanh tịnh, trao tôi ký Bất thối chuyển Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nếu tôi lâu phát tác ý thanh tịnh cầu chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, xa lìa tác ý Thanh Văn Độc giác, chẳng đem tác ý Thanh Văn Độc giác cầu chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nếu đời sau tôi chắc được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cùng đời vị lai lợi ích an vui các loại hữu tình. Nếu mười phương cõi hiện tại thật có vô lượng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thuyết vi diệu pháp lợi ích hữu tình, các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác kia không chỗ chẳng thấy, không chỗ chẳng biết, không chỗ chẳng hiểu, không chỗ chẳng chứng, hiện biết thấy giác tất cả hữu tình ý muốn sai khác; xin đủ soi xét chỗ nghĩ tâm tôi là lời chắc thật. Nếu tôi thật năng tu hạnh Bồ Tát, chắc được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cứu vớt hữu tình khổ sanh tử ấy, nguyện nam tử này hoặc nữ nhân đây chẳng bị phi nhân làm rối khổ, kia theo lời tôi tức tốc bỏ đi”.

Bồ Tát Ma Ha Tát này khi khởi lời đây, nếu phi nhân kia chẳng vì bỏ đi, phải biết chưa được ký Bất thối chuyển. Bồ Tát Ma Ha Tát này khi khởi lời đây, nếu phi nhân kia tức tốc bỏ đi, phải biết đã được ký Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ Tát Ma Ha Tát chưa khéo tu học bố thí Ba la mật đa cho đến Bát Nhã Ba la mật đa. Chưa khéo an trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Chưa khéo an trụ chơn như cho đến bất tư nghì giới. Chưa khéo an trụ khổ tập diệt đạo thánh đế. Chưa khéo tu học bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Chưa khéo tu học bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Chưa khéo tu học tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Chưa khéo tu học không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Chưa khéo tu học đà la ni môn tam ma địa môn. Chưa vào Bồ Tát chánh tánh ly sanh. Chưa đủ tu tập tất cả Phật pháp, xa lìa Bồ Tát phương tiện khéo léo. Chưa khỏi bị ác ma làm rối loạn, đối các ma chưa năng giác biết. Chẳng tự độ lượng căn lành nhiều ít học cá Bồ Tát phát lời chắc thật, bèn bị ác ma dối gạt.

Bồ Tát Ma Ha Tát này thấy có nam tử hoặc có nữ nhân bị phi nhân ám bắt chịu các khổ não, chẳng xa khỏi được, liền bèn khinh vội phát lời thành thật rằng: Nếu tôi đã từ quá khứ chư Phật được nhận ký Bất thối chuyển Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, thời cho nam tử này hoặc nữ nhân đây chẳng bị phi nhân làm rối hại. Kia theo lời tôi phải mau bỏ đi.

Bồ Tát Ma Ha Tát này khởi lời đây rồi, bấy giờ ác ma muốn dối gạt, nên liền bèn xua đuổi phi nhân khiến đi. Sở dĩ vì sao? Vì thế lực ác ma thắng hơn phi nhân kia. Vậy nên phi nhân chịu ma giáo sắc tức tốc bỏ đi.

Bồ Tát Ma Ha Tát thấy việc đây rồi, vui mừng nhảy nhót, khởi nghĩ này rằng: Phi nhân nay bỏ là oai lực ta. Sở dĩ vì sao? Phi nhân theo ta đã phát thệ nguyện, tức tốc buông thả nam tử nữ nhân đây, không duyên cớ nào khác.

Bồ Tát Ma Ha Tát này chẳng năng giác biết ác am đã làm, bảo là sức mình, vọng sanh vui mừng. Cây đây coi nhẹ các Bồ Tát khác, nói: Ta đã từ quá khứ chư Phật được nhận ký Bất thối chuyển Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, sở phát thệ nguyện đều chẳng luống uổng. Các người chưa nhờ chư Phật trao ký, chẳng nên học ta phát lời thành thật, giả sử có cầu mong tất luống không kết quả.

Bồ Tát Ma Ha Tát này khinh chê mắng hủy các Bồ Tát, nên vọng ý chút giỏi dối các công đức sanh trưởng lắm nhiều thứ tăng thượng mạn, nên xa lìa Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chẳng năng chứng được Nhất thiết trí trí.

Bồ Tát Ma Ha Tát này vì không sức phương tiện khéo léo, nên sanh trưởng nhiều loại tăng thượng mạn, nên khinh dễ hủy mắng các Bồ Tát vậy, dù siêng tinh tiến mà rơi Thanh Văn hoặc bậc Độc giác.

Bồ Tát Ma Ha Tát này vì bậc phước đức, nên sở tác thiện nghiệp, phát lời thành thật đều khởi ma sự. Bồ Tát Ma Ha Tát này chẳng năng gần gũi cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen các thiện tri thức, chẳng năng thỉnh hỏi các Bồ Tát được tướng Bất thối chuyển, chẳng năng chịu hỏi sở tác sự nghiệp của các ác ma quân. Do đây bị ma buộc lại càng bền chắc hơn. Sở dĩ vì sao? Bồ Tát Ma Ha Tát này chưa lâu tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lực, Bát Nhã Ba la mật đa. Cho đến vì xa lìa phương tiện khéo léo, nên bị ác ma làm dối gạt.

Vậy nên, Thiện Hiện! Các Bồ Tát Ma Ha Tát cần khéo giác biết việc các ác ma, chẳng nên vọng khởi tâm tăng thượng mạn, lui mất sở cầu Vô thượng Phật quả.

--- o0o ---

QUYỀN THỨ 453 HỘI THỨ HAI

Phẩm

TẶNG THƯỢNG MẠN

Thứ 60 - 2

Lại nữa, Thiện Hiện! Sao là Bồ Tát Ma Ha Tát chưa lâu tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát Nhã Ba la mật đa. Cho đến vì xa lìa phương tiện khéo léo nên bị ác ma làm dối gạt, khuyên các Bồ Tát cần khéo giác biết? Nghĩa là có ác ma muốn dối gạt nên phương tiện hóa làm các thứ hình tượng, đến trước Bồ Tát Ma Ha Tát nói lời như vậy:

Quý thay, nam tử! Người tự biết chẳng? Quá khứ chư Phật đã từng trao người ký Đại bồ đề. Người đời Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề quyết định sẽ được chẳng còn lui chuyển. Thân người, cha mẹ, anh em, chị em, bạn thân, quyến thuộc cho đến bảy đời, danh tự sai khác ta đều thạo biết; thân người sanh tại phương đó, nước đó, thành đó, ấp đó, trong xóm làng đó; người sanh trong tướng vương tại năm ấy, tháng ấy, ngày ấy, giờ ấy, đêm ấy.

Ác ma như thế, nếu thấy Bồ Tát bảm tánh mềm mại, các căn mờ độn, bèn dối ký rằng: Người ở đời trước được bảm căn tánh đã từng như thế. Nếu thấy Bồ Tát bảm tánh cứng cõi, các căn sắc bén, bèn dối ký rằng: Người ở đời trước được bảm căn tánh cũng từng như thế.

Nếu thấy Bồ Tát ở chỗ thanh vắng, hoặc thường khát thực, hoặc một thọ thực, hoặc một tọa thực, hoặc một bát thực, hoặc ở trong mả, hoặc ở đất trống, hoặc ở dưới cây, hoặc y giẻ rách, hoặc chỉ ba y, hoặc thường ngồi chẳng nằm, hoặc phu cụ như cũ, hoặc thiếu dục, hoặc vui đủ, hoặc muốn xa lìa, hoặc đủ chánh niệm, hoặc muốn tịch định, hoặc đủ diệu huệ, hoặc chẳng trọng lợi dưỡng, hoặc chẳng quý danh dự, hoặc ưa liêm khiết, chẳng thoa dầu nơi chân, hoặc ít ngủ nghỉ, hoặc lìa lay động, hoặc muốn nói nhẹ, hoặc ưa ít lời. Ác ma như thế thấy Bồ Tát đây hạnh sai khác rồi, bèn dối ký rằng: Người ở đời trước cũng từng như thế. Sở dĩ vì sao? Người nay trọn nên công đức sai khác như vậy như vậy, thế gian đồng thấy, đời trước chắc lẽ cũng có các thứ công đức như vậy, rất nên mừng sướng chớ được tự khinh.

Bồ Tát Ma Ha Tát này nghe ác ma kia nói quá khứ đương lai công đức và nói hiện tại bản thân tự thân danh thầy sai khác, gồm khen các thứ căn lành thù thắng, vui mừng nhảy nhót sanh tăng thượng mạn, lẩn khinh hủy mắng các Bồ Tát khác.

Bấy giờ, ác ma biết kia ám độn khởi tăng thượng mạn, lẩn khinh người khác, bảo lần nữa rằng: Người định trọn nên công đức thù thắng, quá khứ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã trao ký người, người đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề định sẽ chứng được, chẳng quay lui nữa, đã có tướng hành hiện tiền như thế.

Khi ấy ác ma muốn làm rối kia, hoặc giả hóa làm hình tượng Bí sô, hoặc giả hóa làm hình tượng cha mẹ, bạn thân, người phi người thầy hiện tìm, cao tiếng xưng rằng: Hay thay! Đại sĩ mới năng trọn nên công đức như thế. Chư Phật quá khứ đã lâu trao người ký đại Bồ đề, người đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề đã chẳng lui chuyển. Sở dĩ vì sao? Các tăng tướng công đức Bồ Tát Ma Ha Tát bậc Bất thối chuyển người đều có đủ, nên tự tôn trọng chớ sanh nghi lầm. Khi Bồ Tát đây nghe lời kia rồi, lòng tăng thượng mạn lại càng kiên cố.

Thiện Hiện! Như Ta đã nói, Bồ Tát Ma Ha Tát Bất thối chuyển thật được các hành trạng tướng, thời Bồ Tát Ma Ha Tát này thật đều chẳng có.

Thiện Hiện! Phải biết Bồ Tát Ma Ha Tát này bị ma nắm giữ, bị ma làm rối, chẳng được tự tại. Sở dĩ vì sao? Bồ Tát Ma Ha Tát này đối được các hành trạng tướng của Bồ Tát Ma Ha Tát Bất thối chuyển thật đều chưa có, chỉ nghe ác ma giả nói đức kia và danh tự thầy, sanh tăng thượng mạn, khinh lẩn hủy mắng các Bồ Tát khác.

Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, nên khéo giác chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, nên khéo giác biết các việc ác ma, chớ bị dối gạt sanh tâm kiêu mạn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ Tát Ma Ha Tát bị ma nắm giữ, bị ma làm rối, chỉ nghe hư danh mà sanh kiêu mạn. Sở dĩ vì sao? Bồ Tát Ma Ha Tát này trước chưa tu học bố thí Ba la mật đa cho đến Bát Nhã Ba la mật đa. Trước chưa an trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Trước chưa an trụ chơn như cho đến bất tư nghì giới. Trước chưa an trụ khổ tập diệt đạo thánh đế.

Trước chưa tu học bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Trước chưa tu học bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Trước chưa tu học tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Trước chưa tu học không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Trước chưa tu học Cự hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Trước chưa tu học đà la ni môn, tam ma địa môn. Trước chưa tu học năm nhãn, sáu thần thông.

Trước chưa tu học Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Trước chưa tu học pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Trước chưa tu học nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Trước chưa tu học tất cả hạnh Bồ Tát Ma Ha Tát, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Bởi nhân duyên này khiến ma được tiện.

Bồ Tát Ma Ha Tát này chẳng năng biết rõ hành tướng bốn ma, do nhân duyên đây khiến ma được tiện. Bồ Tát Ma Ha Tát này chẳng biết rõ sắc thọ tướng hành thức. Chẳng biết rõ nhãn xứ cho đến ý xứ. Chẳng biết rõ sắc xứ cho đến pháp xứ. Chẳng biết rõ nhãn giới cho đến ý giới. Chẳng biết sắc giới cho đến pháp giới. Chẳng biết rõ nhãn thức giới cho đến ý thức giới. Chẳng biết rõ nhãn xúc cho đến ý xúc. Chẳng biết rõ nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Chẳng biết rõ địa giới cho đến thức giới. Chẳng biết rõ vô minh cho đến lão tử. Chẳng biết rõ bố thí Ba la mật đa cho đến Bát Nhã Ba la mật đa. Chẳng biết rõ nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Chẳng biết rõ chơn như cho đến bất tư nghi giới.

Chẳng biết rõ khổ tập diệt đạo thánh đế. Chẳng biết rõ bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Chẳng biết rõ bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Chẳng biết rõ tám giải thoát cho đến mười biến xứ.

Chẳng biết rõ không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Chẳng biết rõ Cự hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Chẳng biết rõ đà la ni môn cho đến tam ma địa môn. Chẳng biết rõ năm nhãn, sáu thần thông.

Chẳng biết rõ Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Chẳng biết rõ pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Chẳng biết rõ quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề. Chẳng biết rõ nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Cũng chẳng biết rõ thật tướng hữu tình các pháp danh tự, chỗ gọi vô tướng.

Bởi nhân duyên đây khiến ma được tiện, phương tiện hóa làm các thứ hình tượng, bảo Bồ Tát Ma Ha Tát đây rằng: Người đã tu hành hạnh nguyện đã mãn, sẽ chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Khi người thành Phật sẽ được danh hiệu tôn quý công đức thù thắng như thế. Nghĩa là ác ma kia biết Bồ Tát đây đem dài nghĩ muốn khi ta thành Phật sẽ được danh hiệu công đức như thế, theo nghĩ muốn kia mà ký nói đó.

Khi này Bồ Tát xa lìa Bát Nhã Ba la mật đa, không phương tiện khéo léo, nên nghe ma ký nói khởi nghĩ này rằng: Lạ thay! Người này vì ta ký nói sẽ được thành Phật công đức danh hiệu, cùng ta đem dài đã nghĩ muốn hợp nhau. Do đây nên biết chư Phật quá khứ đã trao ký đại Bồ đề. Ta đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề quyết định sẽ được chẳng quay lui nữa. Khi ta thành Phật, chắc định sẽ được công đức danh hiệu tôn trọng như thế.

Bồ Tát Ma Ha Tát này, ác ma như thế hoặc dòng họ ma, hoặc kẻ sứ ma, các Sa Môn thấy ký nói đời sau thành Phật danh hiệu như thế như thế, kiêu mạn càng tăng: Ta ở vị lai định sẽ làm Phật, chắc được công đức danh hiệu như thế, các Bồ Tát khác không ngang hàng cùng ta.

Thiện Hiện! Phải biết, như Ta đã nói các hành trạng tướng Bồ Tát Ma Ha Tát đã được Bất thối chuyển, Bồ Tát Ma Ha Tát đây đều chưa thành thực, chỉ nghe ma nói thành Phật hư danh bèn sanh kiêu mạn, coi nhẹ khinh hủy chúng Bồ Tát Ma Ha Tát khác.

Thiện Hiện! Phải biết Bồ Tát Ma Ha Tát này do khởi kiêu mạn, coi nhẹ khinh hủy các Bồ Tát Ma Ha Tát khác, nên xa lìa Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện! Phải biết Bồ Tát Ma Ha Tát này xa lìa Bát Nhã Ba la mật đa, không phương tiện khéo léo, nên nói bỏ bạn lành, thường bị bạn ác nhiếp thọ, nên phải rơi Thanh Văn hoặc bậc Độc giác.

Thiện Hiện! Phải biết Bồ Tát Ma Ha Tát này, hoặc có thân đây lại được chánh niệm, chăm lòng hồi quá, xả tâm kiêu mạn, thường hằng gần gũi bạn lành chơn thẳng. Kia dù trôi lăn sanh tử nhiều thời, mà sau nương đại Bát Nhã Ba la mật đa thăm sâu phương tiện khéo léo, lần nữa tu học sẽ chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện! Phải biết Bồ Tát Ma Ha Tát này nếu có thân đây, chẳng được chánh niệm, chẳng năng hồi quá, chẳng bỏ mạn tâm, chẳng muốn gần

gửi bạn lành chơn thẳng. Kia định trôi lăn sanh tử nhiều thời, sau dù tinh tiến tu các nghiệp lành mà vẫn đọa Thanh Văn hoặc bậc Độc giác.

Ví như Bí sô kẻ cầu Thanh Văn, với bốn trọng tội nếu tùy phạm một bèn chẳng phải Sa Môn, chẳng phải Thích Ca tử, kia với hiện tại quyết định chẳng năng được bốn quả Sa Môn. Vọng chấp hư danh Bồ Tát cũng vậy, chỉ nghe mà nói thành Phật không danh, bèn khởi mạn tâm, khinh dễ hủy chê các chúng Bồ Tát Ma Ha Tát, phải biết tội hơn Bí sô kia đã khởi bốn trọng vô lượng bội số.

Thôi bốn trọng Bí sô kia đã phạm, tội Bồ Tát đây hơn năm vô gián cũng vô lượng bội. Sở dĩ vì sao? Bồ Tát Ma Ha Tát này thật chẳng trọn nên công đức thù thắng, nghe ác ma nói thành Phật hư danh, bèn tự kiêu mạn khinh Bồ Tát khác, vậy nên tội này hơn năm vô gián.

Do đây nên biết, Nếu Bồ Tát Ma ha tát này muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cần khéo giác biết ma sự vi tế ký nói hư danh hiệu thầy như thế, mới siêng cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ Tát Ma Ha Tát tu hành viễn ly, nghĩa là ẩn rừng núi chằm trống đồng nội, ở chỗ thanh vắng, hoặc ngồi yên suy nghĩ. Khi khởi lời này: Hay thay, Đại sĩ! Năng tu hạnh chơn viễn ly như thế! Hạnh viễn ly đây đã được tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cộng đồng khen ngợi, Thiên Đế Thích thầy các chư Thiên thần tiên đều chung ủng hộ, cúng dường tôn trọng. Nên thường ở đây, chớ đi chỗ khác.

Thiện Hiện! Phải biết Ta chẳng khen ngợi các Bồ Tát Ma Ha Tát chỗ thanh vắng, đồng nội núi rừng, ngồi yên suy nghĩ, tu hạnh viễn ly.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Các bồ tát Ma Ha Tát nên tu những hạnh viễn ly nào khác, mà Phật chẳng khen ở chỗ thanh vắng, đồng nội núi rừng, bỏ công đức thắng ngọa cụ, suy nghĩ ngồi yên viễn ly?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ Tát Ma Ha Tát nếu ở núi rừng, chằm trống, đồng nội chỗ thanh vắng, hoặc trụ thành ấp, xóm làng, vương đô là những chỗ ồn tạp. Chỉ năng xa lìa phiền não ác nghiệp và các tác ý Thanh Văn và Độc giác, siêng tu Bát Nhã Ba la mật đa và tu các công đức thắng hạnh khác, đây gọi Bồ Tát chơn viễn ly hạnh.

Hạnh viễn ly đây được tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cộng đồng ngợi khen, chư Phật Thế Tôn công nhận hứa cho. Các chúng Bồ Tát nên

thường tu học, hoặc ngày hoặc đêm nên chính suy nghĩ, tinh tiến tu hành pháp viễn ly này, đây gọi Bồ Tát tu hạnh viễn ly.

Hạnh viễn ly đây chẳng tạp ý Thanh Văn Độc giác, chẳng tạp tất cả phiền não ác nghiệp, lìa các ồn tạp, thanh tịnh rốt ráo, khiến các Bồ Tát mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, lợi vui hữu tình thường không dứt hết.

Ác ma đã khen ả nơi núi rừng chăm trồng đồng nội chỗ thanh vắng, bỏ thảng ngoạ cụ ngồi yên suy nghĩ, chẳng phải hạnh chơn viễn ly của Bồ Tát. Sở dĩ vì sao? Hạnh viễn ly kia còn có ồn tạp. Nghĩa là kia hoặc tạp ác nghiệp phiền não, hoặc tạp tác ý Thanh Văn, Độc giác. Đới Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu chẳng năng tinh siêng tín thọ tu học, chẳng năng viên mãn Nhất thiết trí trí.

Thiện Hiện! Phải biết có Bồ Tát Ma Ha Tát tuy muốn tu hành pháp hạnh viễn ly ma đã khen ngợi mà hành kiêu mạn, tâm chẳng thanh tịnh, khinh dễ hủy mắng chúng các Bồ Tát Ma Ha Tát khác.

Nghĩa là có chúng Bồ Tát Ma Ha Tát dù ở thành ấp xóm làng vương đô mà tâm thanh tịnh, chẳng tạp các thứ phiền não ác nghiệp và tác ý các Thanh Văn Độc giác, tinh siêng tu học bố thí Ba la mật đa cho đến Bát Nhã Ba la mật đa. Tinh siêng an trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Tinh siêng an trụ chơn như cho đến bất tư nghì giới. Tinh siêng an trụ khổ tập diệt đạo thánh đế. Tinh siêng tu học bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Tinh siêng tu học bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, năm thần thông thủy công đức thế gian. Tinh siêng tu học không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Tinh siêng tu học Bồ Tát thập địa. Tinh siêng tu học đà la ni môn, tam ma địa môn. Tinh siêng tu học năm nhãn, sáu thần thông. Tinh siêng tu học tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Tinh siêng tu học Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Tinh siêng tu học pháp vô vọng thất, tánh hằng trụ xả. Tinh siêng tu học nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, nghiêm tịnh cõi Phật thành thực hữu tình. Dù ở chốn ồn náo mà tâm vắng lặng, hằng siêng tu tập hạnh chơn viễn ly.

Kia đời chúng Bồ Tát Ma Ha Tát chơn tịnh như thế, tâm thường ngạo mạn khinh dễ hủy mắng bài báng lán át. Thiện Hiện! Phải biết Bồ Tát Ma Ha Tát này xa lìa Bát Nhã Ba la mật đa, không phương tiện khéo léo, nên dù ở đồng nội rộng một trăm do tuần, trong ấy tuyệt không các ác cảm thú, rắn rít đạo tặc, duy có quỷ thần la sát bà thầy đạo ở nơi trong.

Kia ở chỗ thanh vắng như thế, giả sử trải một năm, hoặc năm, hoặc mười, hoặc lại cho đến trăm ngàn trăm ức, hoặc hơn số này tu hạnh viễn ly mà chẳng biết rõ hạnh chơn viễn ly. Nghĩa chúng các Bồ Tát Ma Ha Tát tuy ở chốn ồn náo mà tâm vắng lặng, xa lìa các thứ phiền não và các tác ý Thanh Văn Độc giác, phát tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện! Phải biết các Bồ Tát này dù ở đồng nội trải qua nhiều thời gian, mà tạp tác ý Thanh Văn, Độc giác, đối hai bậc kia rất sanh vui đắm, nương pháp hai bậc tu hạnh viễn ly, lại đối hạnh đây rất sanh đắm nhiễm. Thiện Hiện! Phải biết kia tuy tu hạnh viễn ly như thế, mà chẳng xứng thuận tâm các Như Lai.

Thiện Hiện! Phải biết Ta đã ngợi khen hạnh chơn viễn ly các Bồ Tát Ma Ha Tát, Bồ Tát này đều chẳng trọn nên. Kia đối trong hạnh chơn thắng viễn ly cũng chẳng thấy có hành tướng tương tự. Sở dĩ vì sao? Vì kia đối hạnh Bồ Tát chơn viễn ly chẳng sanh ưa muốn, chỉ ưa siêng tu hạnh không viễn ly Thanh Văn Độc giác.

Thiện Hiện! Phải biết các Bồ Tát này khi tu hạnh bất chơn thắng viễn ly, mà đến không trung vui mừng ngợi khen bảo rằng: Đại sĩ! Giới thay, giới thay! Người năng siêng tu hạnh chơn viễn ly. Hạnh viễn ly đây được tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cộng đồng ngợi khen. Người đối hạnh này tinh siêng tu học, chóng năng mau chứng được Nhất thiết trí trí.

Thiện Hiện! Phải biết các Bồ Tát này vui đắm pháp hạnh viễn ly mà Nhị thừa đã tu như thế, khinh dễ hủy chê trụ thừa tuy ở chốn ồn náo mà tâm vắng lặng các Bí sô thầy, nói: Kia chẳng năng tu hạnh viễn ly, thân ở chốn ồn náo, tâm chẳng vắng lặng, vì không pháp điều thiện vậy.

Thiện Hiện! Phải biết các Bồ Tát này đối Phật đã khen Bồ Tát Ma Ha Tát trụ hạnh chơn viễn ly khinh miệt hủy mắng rằng ở chỗ ồn náo tâm chẳng vắng lặng, chẳng năng siêng tu hạnh chơn viễn ly. Đối các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã chẳng ngợi khen Bồ Tát Ma Ha Tát trụ hạnh chơn ồn tạp tôn trọng ngợi khen rằng chẳng ồn tạp, tâm kia vắng lặng năng chính tu hành hạnh chơn viễn ly.

Thiện Hiện! Phải biết các Bồ Tát Ma Ha Tát này với đáng gần gũi cúng kính cúng dường như các Đức Phật, mà chẳng gần gũi cung kính cúng dường, phản lại sanh khinh hủy. Với đáng xa lìa, chẳng nên gần gũi cung kính cúng dường như tên bạn ác, mà ngược lại gần gũi cung kính cúng dường như thờ chư Phật!

Thiện Hiện! Phải biết các Bồ Tát Ma Ha Tát này xa lìa Bát Nhã Ba la mật đa, không phương tiện khéo léo, nên vọng sanh các thứ phân biệt chấp trước. Sở dĩ vì sao?

Kia khởi nghĩ này: Chỗ tu học ta là chơn viển ly, nên được phi nhân ngợi khen hộ niệm, kẻ ở thành ấp thân tâm rối loạn ai mà hộ niệm cung kính khen mỹ. Các Bồ Tát này do nhân duyên đây, tâm nhiều kiêu mạn, khinh miệt hủy mắng chúng các Bồ Tát Ma Ha Tát kia, phiền não ác nghiệp ngày đêm lớn thêm.

Thiện Hiện! Phải biết các Bồ Tát này đối chúng các Bồ Tát Ma Ha Tát là hàng thịt chiên đà la, nhiễm dơ chúng Bồ Tát Ma Ha Tát. Tướng giống như Bồ Tát Ma Ha Tát mà là đại tặc trên trời trong người, phình gạt trời, người, a tổ lạc thầy. Thân kia tuy mặc pháp y Sa Môn mà tâm thường ôm ý muốn đạo tặc. Các kẻ có chí pháp tới Bồ Tát thừa chẳng nên gần gũi, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen ác nhân như thế. Vì có sao? Phải biết hạng người này ôm tăng thượng mạn, ngoài giống Bồ Tát trong nhiều phiền não.

Vậy nên Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát chơn thật chẳng bỏ Nhất thiết trí trí, chẳng bỏ Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề; thâm tâm muốn cầu Nhất thiết trí trí, muốn chúng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, khắp vì lợi vui các loại hữu tình ấy, chẳng nên gần gũi cung kính cúng dường tôn trọng ngợi khen ác nhân như thế.

Thiện Hiện! Phải biết các Bồ Tát Ma Ha Tát nên thường siêng năng tu sự nghiệp nơi mình, xa lìa sanh tử, chẳng đắm ba cõi. Đối hạng người ác tặc chiên đà la kia thường nên phát sanh từ bi hỷ xả, nên khởi nghĩ này: Ta chẳng nên khởi tội lỗi như ác nhân kia đã khởi. Nếu phải thất niệm tạm khởi như kia, tức liền giác biết khiến mau trừ diệt.

Vậy nên, chúng Bồ Tát Ma Ha Tát muốn chúng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề phải khéo giác biết các việc ác ma, nên siêng tinh tiến xa lìa trừ diệt như Bồ Tát kia đã khởi tội lỗi, siêng cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát tăng thượng tác ý muốn chúng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, nên thường gần gũi, cung kính, cúng dường, tôn trọng ngợi khen chơn thiện tri thức.

Bấy giờ, Thiện Hiện liền thưa Phật rằng: Bạc nào gọi là chơn thiện tri thức các Bồ Tát Ma Ha Tát?

Phật nói: Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác là chơn thiện tri thức các Bồ Tát. Tất cả chúng Bồ Tát Ma Ha Tát cũng là chơn thiện tri thức các Bồ Tát. Các Thanh Văn và các thiện sĩ năng vì chúng Bồ Tát Ma Ha Tát tuyên nói khai thị phân biệt rõ ràng bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát Nhã Ba la mật đa nghĩ thú tương ưng, khiến được dễ hiểu, cũng là chơn thiện tri thức Bồ Tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! bố thí Ba la mật đa cho đến Bát Nhã Ba la mật đa là chơn thiện tri thức các Bồ Tát. Bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi cũng là chơn thiện tri thức Bồ Tát. Bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định cũng là chơn thiện tri thức Bồ Tát. Tám giải thoát cho đến mười biến xứ cũng là chơn thiện tri thức Bồ Tát. Không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn cũng là chơn thiện tri thức Bồ Tát.

Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa cũng là chơn thiện tri thức Bồ Tát. Đà la ni môn, tam ma địa môn cũng là chơn thiện tri thức Bồ Tát. Năm nhãn, sáu thần thông cũng là chơn thiện tri thức Bồ Tát. Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng là chơn thiện tri thức Bồ Tát. Pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả cũng là chơn thiện tri thức Bồ Tát.

Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí cũng là chơn thiện tri thức Bồ Tát. Tất cả hạnh Bồ Tát ma ha tát cũng là chơn thiện tri thức Bồ Tát. Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cũng là chơn thiện tri thức Bồ Tát. Dứt hẳn tập khí nối nhau cũng là chơn thiện tri thức Bồ

Lại nữa, Thiện Hiện! Khổ tập diệt đạo thánh đế cũng là chơn thiện tri thức Bồ Tát. Các pháp duyên tánh cũng là chơn thiện tri thức Bồ Tát. Các nhánh duyên khởi cũng là chơn thiện tri thức Bồ Tát. Nội không cho đến vô tánh tự tánh không cũng là chơn thiện tri thức Bồ Tát. Chơn như cho đến bất tư nghì giới cũng là chơn thiện tri thức Bồ Tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bồ thí Ba la mật đa cho đến Bát Nhã Ba la mật đa cùng chúng các Bồ Tát Ma Ha Tát làm thầy làm dẫn, làm sáng làm đuốc, làm đèn làm soi, làm giải làm giác, làm trí làm huệ, làm cứu làm hộ, làm xá làm trạch, làm bãi làm cõn, làm về làm tới, làm cha làm mẹ.

Bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi cũng cùng chúng các Bồ Tát Ma Ha Tát làm thầy làm dẫn, làm sáng làm đuốc, làm đèn làm soi, làm giải làm giác, làm trí làm huệ, làm cứu làm hộ, làm xá làm trạch, làm bãi làm cõn, làm về làm tới, làm cha làm mẹ.

Bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định cũng cùng chúng các Bồ Tát Ma Ha Tát làm thầy làm dẫn, làm sáng làm đuốc, làm đèn làm soi, làm giải làm giác, làm trí làm huệ, làm cứu làm hộ, làm xá làm trạch, làm bãi làm cõn, làm về làm tới, làm cha làm mẹ.

Tám giải thoát cho đến mười biến xứ cũng cùng chúng các Bồ Tát Ma Ha Tát làm thầy làm dẫn, làm sáng làm đuốc, làm đèn làm soi, làm giải làm giác, làm trí làm huệ, làm cứu làm hộ, làm xá làm trạch, làm bãi làm cõn, làm về làm tới, làm cha làm mẹ.

Không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn cũng cùng chúng các Bồ Tát Ma Ha Tát làm thầy làm dẫn, làm sáng làm đuốc, làm đèn làm soi, làm giải làm giác, làm trí làm huệ, làm cứu làm hộ, làm xá làm trạch, làm bãi làm cõn, làm về làm tới, làm cha làm mẹ.

Cực hỷ địa cho đến pháp vân địa cũng cùng chúng các Bồ Tát Ma Ha Tát làm thầy làm dẫn, làm sáng làm đuốc, làm đèn làm soi, làm giải làm giác, làm trí làm huệ, làm cứu làm hộ, làm xá làm trạch, làm bãi làm cõn, làm về làm tới, làm cha làm mẹ.

Đà la ni môn, tam ma địa môn cũng cùng chúng các Bồ Tát Ma Ha Tát làm thầy làm dẫn, làm sáng làm đuốc, làm đèn làm soi, làm giải làm giác, làm trí làm huệ, làm cứu làm hộ, làm xá làm trạch, làm bãi làm cõn, làm về làm tới, làm cha làm mẹ.

Năm nhãn, sáu thần thông cũng cùng chúng các Bồ Tát Ma Ha Tát làm thầy làm dẫn, làm sáng làm đuốc, làm đèn làm soi, làm giải làm giác, làm trí làm huệ, làm cứu làm hộ, làm xá làm trạch, làm bãi làm cõn, làm về làm tới, làm cha làm mẹ.

Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng cùng chúng các Bồ Tát Ma Ha Tát làm thầy làm dẫn, làm sáng làm đuốc, làm đèn làm soi, làm giải làm giác, làm trí làm huệ, làm cứu làm hộ, làm xá làm trạch, làm bãi làm cõn, làm về làm tới, làm cha làm mẹ.

Tất cả hạnh Bồ Tát ma ha tát cũng cùng chúng các Bồ Tát Ma Ha Tát làm thầy làm dẫn, làm sáng làm đuốc, làm đèn làm soi, làm giải làm giác, làm trí làm huệ, làm cứu làm hộ, làm xá làm trạch, làm bãi làm cõn, làm về làm tới, làm cha làm mẹ.

Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cũng cùng chúng các Bồ Tát Ma Ha Tát làm thầy làm dẫn, làm sáng làm đuốc, làm đèn làm soi, làm giải làm giác, làm trí làm huệ, làm cứu làm hộ, làm xá làm trạch, làm bãi làm cõn, làm về làm tới, làm cha làm mẹ

Dứt hẳn tập khí nối nhau cũng cùng chúng các Bồ Tát Ma Ha Tát làm thầy làm dẫn, làm sáng làm đuốc, làm đèn làm soi, làm giải làm giác, làm trí làm huệ, làm cứu làm hộ, làm xá làm trạch, làm bãi làm cõn, làm về làm tới, làm cha làm mẹ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Khổ tập diệt đạo thánh đế cũng cùng chúng các Bồ Tát Ma Ha Tát làm thầy làm dẫn, làm sáng làm đuốc, làm đèn làm soi, làm giải làm giác, làm trí làm huệ, làm cứu làm hộ, làm xá làm trạch, làm bãi làm cõn, làm về làm tới, làm cha làm mẹ.

Các pháp duyên tánh và nhánh duyên khởi cũng cùng chúng các Bồ Tát Ma Ha Tát làm thầy làm dẫn, làm sáng làm đuốc, làm đèn làm soi, làm giải làm giác, làm trí làm huệ, làm cứu làm hộ, làm xá làm trạch, làm bãi làm cõn, làm về làm tới, làm cha làm mẹ.

Nội không cho đến vô tánh tự tánh không cũng cùng chúng các Bồ Tát Ma Ha Tát làm thầy làm dẫn, làm sáng làm đuốc, làm đèn làm soi, làm giải làm giác, làm trí làm huệ, làm cứu làm hộ, làm xá làm trạch, làm bãi làm cõn, làm về làm tới, làm cha làm mẹ.

Chơn như cho đến bất tư nghì giới cũng cùng chúng các Bồ Tát Ma Ha Tát làm thầy làm dẫn, làm sáng làm đuốc, làm đèn làm soi, làm giải làm giác, làm trí làm huệ, làm cứu làm hộ, làm xá làm trạch, làm bãi làm cõn, làm về làm tới, làm cha làm mẹ.

Vì tất cả chư Phật Thế Tôn quá khứ, vị lai, hiện tại đều lấy bố thí Ba la mật đa, nói rộng cho đến bất tư nghì giới làm thầy làm dẫn, làm sáng làm đuốc, làm đèn làm soi, làm giải làm giác, làm trí làm huệ, làm cứu làm hộ, làm xá làm trạch, làm bãi làm cõn, làm về làm tới, làm cha làm mẹ. Vì có sao?

Thiện Hiện! Tất cả chư Phật Thế Tôn quá khứ vị lai hiện tại đều từ bố thí Ba la mật đa nói rộng cho đến bất tư nghì giới mà xuất sanh vậy.

Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát Ma ha tát tăng thượng tác ý muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi

Phật, phải học bố thí Ba la mật đa cho đến Bát Nhã Ba la mật đa. Phải học bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Phải học bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Phải học tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Phải học không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Phải học Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Phải học đà la ni môn, tam ma địa môn. Phải học năm nhãn, sáu thần thông. Phải học Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Phải học pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Phải học nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Phải học tất cả hạnh Bồ Tát Ma Ha Tát. Phải học chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Phải học dứt hẳn tất cả tập khí nối nhau.

Phải học khổ tập diệt đạo thánh đế. Phải học các pháp duyên tánh và nhánh duyên khởi. Phải học nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Phải học chơn như cho đến bất tư nghì giới.

Thiện Hiện! Bồ Tát Ma Ha Tát này đã học bố thí Ba la mật đa, nói rộng cho đến bất tư nghì giới, lại nên đem bốn nhiếp sự nhiếp các hữu tình. Những gì là bốn? Một là bố thí, hai là ái ngữ, ba là lợi hành, bốn là đồng sự.

Thiện Hiện! Ta quán nghĩa đây nên nói lời này: Sở hữu bố thí Ba la mật đa nói rộng cho đến bất tư nghì giới cùng chúng các Bồ Tát Ma Ha Tát làm thầy làm dẫn nói rộng cho đến làm cha làm mẹ.

Vậy nên, Thiện Hiện! Các Bồ Tát Ma Ha Tát muốn được chẳng theo lời người mà hành, muốn được chẳng nương lời người mà trụ, muốn dứt nghi tất cả hữu tình, muốn mãn nguyện tất cả hữu tình, muốn nghiêm tịnh cõi Phật, muốn thành thực hữu tình, nên học Bát Nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Ở trong kinh Bát Nhã Ba la mật đa thẳm sâu đây nói rộng pháp cần nên học của chúng Bồ Tát Ma Ha Tát. Tất cả chúng Bồ Tát Ma Ha Tát đều đối trong ấy nên siêng tu học.

Bấy giờ, Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bát Nhã Ba la mật đa thẳm sâu lấy gì làm tướng?

Phật bảo: Thiện Hiện! Bát Nhã Ba la mật đa thẳm sâu hư không làm tướng, vô trước làm tướng, vô tướng làm tướng. Sở dĩ vì sao? Thiện Hiện! Ở trong tướng Bát Nhã Ba la mật đa thẳm sâu đây, các tướng các pháp đều vô sở hữu bất khả đắc vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Vả co nhân duyên khá nói Bát Nhã Ba la mật đa sở hữu diệu tướng, các pháp cũng có tướng thế ư?

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Có nhân duyên nên có thể nói Bát Nhã Ba la mật đa sở hữu diệu tướng, các pháp cũng có diệu tướng như thế. Vì có sao?

Thiện Hiện! Bát Nhã Ba la mật đa thăm sâu xa lìa làm tướng. Các pháp cũng lầy xa lìa làm tướng. Bát Nhã Ba la mật đa thăm sâu tánh không làm tướng. Các pháp cũng lầy tánh không làm tướng. Do nhân duyên đây nên nói như vậy: Bát Nhã Ba la mật đa thăm sâu sở hữu diệu tướng, các pháp cũng có diệu tướng như thế. Vì tất cả pháp đều tự tánh không, lìa tướng vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nếu tất cả pháp đều tự tánh không, xa lìa các tướng, thì tất cả pháp tất cả pháp không, cũng tất cả pháp tất cả pháp lìa, làm sao hữu tình thi thiết nhiệm tịnh?

Chẳng phải pháp tánh không có nhiệm có tịnh, cũng chẳng phải pháp lìa có nhiệm có tịnh. Chẳng phải pháp tánh không năng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cũng chẳng phải pháp lìa năng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Chẳng phải trong tánh không có pháp khá được, cũng chẳng phải trong lìa có pháp khá được. Chẳng phải trong tánh không có Bồ Tát Ma Ha Tát chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cũng chẳng phải trong lìa có Bồ Tát Ma Ha Tát chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Bạch Thế Tôn! Làm sao cho tôi hiểu nghĩa thú thăm sâu mà Phật đã nói?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Hữu tình đem dài có tâm ngã ngã sở, chất ngã ngã sở chẳng?

Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Như vậy. Hữu tình đem dài có tâm ngã, ngã sở chấp đắm ngã, ngã sở.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Hữu tình sở chấp ngã và ngã sở trống không, xa lìa chẳng?

Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Như vậy. Hữu tình sở chấp ngã và ngã sở đều không, xa lìa.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Đâu chẳng hữu tình bởi chấp ngã ngã sở trôi lăn sanh tử?

Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Như vậy. Các loại hữu tình bởi chấp ngã, ngã sở tri lẫn sanh tử.

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy hữu tình trôi lăn sanh tử do có tạp nhiễm, vậy nên hữu tình thi thiết có nhiễm. Nếu các hữu tình không có tâm chấp trước ngã và ngã sở, thời không có tạp nhiễm. Nếu không tạp nhiễm, thời chẳng đắc có trôi lăn sanh tử. Trôi lăn sanh tử đã bất khả đắc, phải biết hữu tình xa lìa tạp nhiễm. Do không tạp nhiễm thi thiết hữu tình.

Vậy nên, Thiện Hiện! Phải biết hữu tình tuy tự tánh không, xa lìa các tướng, mà có thể thi thiết có nhiễm có tịnh.

Bấy giờ cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ Tát Ma ha tát năng hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế và tất cả pháp không, xa lìa tướng, Bồ Tát Ma Ha Tát này thời chẳng hành sắc, cũng chẳng hành thọ tướng hành thức. Chẳng hành nhãn xứ, cũng chẳng hành nhĩ tỷ thiết thân ý xứ. Chẳng hành sắc xứ, cũng chẳng hành thanh hương vị xúc pháp xứ. Chẳng hành nhãn giới, cũng chẳng hành nhĩ tỷ thiết thân ý giới.

Chẳng hành sắc giới, cũng chẳng hành thanh hương vị xúc pháp giới. Chẳng hành nhãn thức giới, cũng chẳng hành nhĩ tỷ thiết thân ý giới. Chẳng hành nhãn thức giới, cũng chẳng hành nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới. Chẳng hành nhãn xúc, cũng chẳng hành nhĩ tỷ thiết thân ý xúc. Chẳng hành nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, cũng chẳng hành nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Chẳng hành địa giới, cũng chẳng hành thủy hỏa phong không thức giới. Chẳng hành nhân duyên; cũng chẳng hành đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên. Chẳng hành vô minh; cũng chẳng hành hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử. Chẳng hành bố thí Ba la mật đa; cũng chẳng hành tịnh giới, an nhãn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát Nhã Ba la mật đa.

Chẳng hành nội không; cũng chẳng hành ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.

Chẳng hành chơn như; cũng chẳng hành pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới.

Chẳng hành bốn niệm trụ; cũng chẳng hành bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Chẳng hành bốn tĩnh lự; cũng chẳng hành bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Chẳng hành tám giải thoát; cũng chẳng hành tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ.

Chẳng hành Tịnh quán địa; cũng chẳng hành Chung tánh địa, Đệ bát địa, Cụ kiến địa, Bạc địa, Ly lục địa, Dĩ biện địa, Độc giác địa, Bồ Tát địa, Như Lai địa. Chẳng hành Cực hỷ địa; cũng chẳng hành Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa.

Chẳng hành tất cả đà la ni môn, cũng chẳng hành tất cả tam ma địa môn. Chẳng hành năm nhãn, cũng chẳng hành sáu thân thông. Chẳng hành Phật mười lực; cũng chẳng hành bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Chẳng hành pháp vô vong thất, cũng chẳng hành tánh hằng trụ xả.

Chẳng hành quả Dự lưu; cũng chẳng hành quả Nhất lai, Bất hoàn, A La Hán, Độc giác Bồ đề. Chẳng hành nhất thiết trí; cũng chẳng hành đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Sở dĩ vì sao? Các pháp như thế năng hành, sở hành và do đây hành, thời hành, xứ hành đều bất khả đắc.

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ Tát Ma ha tát năng hành như thế, chẳng bị tất cả thế gian, trời, người, a tồ lạc thấy hàng phục, mà năng hàng phục kia.

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ Tát Ma ha tát năng hành như thế, chẳng bị tất cả Thanh Văn, Độc giác hàng phục, mà năng hàng phục kia. Sở dĩ vì sao? Bồ Tát Ma Ha Tát này đã được an trụ ngôi vô năng phục, nghĩa là ngôi Bồ Tát ly sanh.

Bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma Ha Tát này hằng trụ tác ý Nhất thiết trí trí, chẳng thể khuất phục.

Bạch Thế Tôn! Bồ Tát Ma Ha Tát này khi hành như thế thời là gần kề Nhất thiết trí trí, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Phật nói: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người đã thuyết. Nếu Bồ Tát Ma ha tát năng hành Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế và tất cả pháp không, xa lìa tướng, Bồ Tát Ma Ha Tát này thời chẳng hành sắc, cũng chẳng hành thọ tướng hành thức. Cho đến chẳng hành nhất thiết trí; cũng chẳng hành đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Các pháp như thế năng hành, sở hành và do đây hành, thời hành, xứ hành đều bất khả đắc.

Nếu Bồ Tát Ma ha tát này năng hành như thế, chẳng bị tất cả người, trời, a tố lạc thầy hàng phục. Cũng lại chẳng bị Thanh Văn, Độc giác hàng phục, mà năng hàng phục lại kia.

Bồ Tát Ma Ha Tát này đã được an trụ ngôi vô năng phục, nghĩa là ngôi Bồ Tát ly sanh, hằng trụ tác ý Nhất thiết trí trí chẳng thể khuất phục, thời là gần kề Nhất thiết trí trí, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

--- o0o ---

QUYỀN THỨ 454 HỘI THỨ HAI

Phẩm

TẶNG THƯỢNG MẠN

Thứ 60-3

Lại nữa, Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Giả sử các loại hữu tình ở châu nam thiêm bộ đây đều được than người. Được than người rồi, phát tâm tu học các hạnh Bồ Tát, đều chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Có các thiện nam tử, thiện nữ nhân trọn đời thọ lượng, đem đồ vui thượng diệu các thế gian, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đây. Lại đem căn lành đã nhóm như thế, cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này, do nhân duyên đây được phước nhiều chẳng?

Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân đối giữa đại chúng tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, thi thiết kiến lập, phân biệt khai chỉ, khiến kia dễ hiểu và trụ tác ý tương ưng Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế. Các thiện nam tử, thiện nữ nhân đây do nhân duyên này chỗ được công đức rất nhiều hơn trước vô lượng vô số.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Như vậy cho đến giả sử các loại hữu tình Tam thiên đại thiên thể giới đều được thân người. Được thân người rồi, phát tâm tu học các hạnh Bồ Tát, đều chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Có các thiện nam tử, thiện nữ nhân, trọn đời thọ lượng, đem đồ vui thượng diệu các thế gian, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đây. Lại đem căn lành đã nhóm như thế, cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này, do nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân đối giữa đại chúng tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, thi thiết kiến lập, phân biệt khai chỉ, khiến kia dễ hiểu và trụ tác ý tương ưng Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế. Các thiện nam tử, thiện nữ nhân đây do nhân duyên này chỗ được công đức rất nhiều hơn trước vô lượng vô số.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Giả sử các loại hữu tình ở châu Nam thiên bộ đây chẳng trước chẳng sau đều được thân người. Có các thiện nam tử, thiện nữ nhân phương tiện dạy dẫn đều khiến an trụ mười thiện nghiệp đạo, hoặc bốn tinh lự, hoặc bốn vô lượng, hoặc bốn định vô sắc, hoặc năm thần thông. Hoặc quả Dự lưu, hoặc quả bất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A la hán, hoặc quả Độc giác Bồ đề, hoặc lại Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Lại đem căn lành dạy dẫn như thế, cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Các thiện nam tử, thiện nữ nhân đây do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân đối giữa đại chúng tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, thi thiết kiến lập, phân biệt khai chỉ, khiến kia dễ hiểu và trụ tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí như thế. Các thiện nam tử, thiện nữ nhân đây do nhân duyên này chỗ được công đức rất nhiều hơn trước vô lượng vô số.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Như vậy cho đến giả sử các loại hữu tình Tam thiên đại thiên thể giới chẳng trước chẳng sau đều được thân người. Có các thiện nam tử, thiện nữ nhân phương tiện dạy dẫn đều khiến an trụ mười thiện nghiệp đạo, hoặc bốn tinh lự, hoặc bốn vô lượng, hoặc bốn định vô sắc, hoặc năm thần thông. Hoặc quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả

Bất hoàn, hoặc quả A la hán, hoặc Độc giác Bồ đề. Lại đem căn lành đây dạy dẫn như thế, cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này, do nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân đối giữa đại chúng tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, thi thiết kiến lập, phân biệt khai chỉ, khiến kia dễ hiểu và trụ tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí như thế. Các thiện nam tử, thiện nữ nhân đây do nhân duyên này chỗ được công đức rất nhiều hơn trước vô lượng vô số.

Thiện Hiện! Phải biết Bồ tát Ma ha tát này do tinh tiến đây tăng thượng oai lực, đến bờ bên kia là phước điền các hữu tình. Sở dĩ vì sao? Bồ tát Ma ha tát này đối pháp tinh tiến tăng thượng oai lực, tất cả hữu tình không ai kịp được, chỉ trừ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vì có sao?

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa, thấy các hữu tình kẻ không lợi vui, khởi tâm đại từ, chẳng phải sở đắc các Thanh văn, Độc giác. Thấy các hữu tình có kẻ suy khổ, khởi tâm đại bi, chẳng phải sở đắc các Thanh văn, Độc giác. Thấy các hữu tình kẻ được lợi vui, khởi tâm đại hỷ, chẳng phải sở đắc các Thanh văn, Độc giác. Thấy các hữu tình lia tánh lia tướng, khởi tâm đại xả, chẳng phải sở đắc các Thanh văn, Độc giác.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này tuy đối hữu tình bình đẳng phát khởi đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả mà đối tất cả vô sở chấp trước, chẳng đồng dị sanh, Thanh văn, Độc giác tùy có sở đắc khởi tâm chấp trước.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này tuy đối hữu tình bình đẳng phát khởi từ bi hỷ xả, nhưng cùng tâm xả chẳng hằng cộng trụ. Thường làm nhiều ích sở hóa hữu tình không tạm bỏ vậy.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa được đại quang minh. Nghĩa là được bố thí Ba la mật đa đại quang minh vậy, cũng được tịnh giới Ba la mật đa đại quang minh vậy, cũng được an nhẫn Ba la mật đa đại quang minh vậy, cũng được tinh tiến Ba la mật đa đại quang minh vậy, cũng được tĩh lực Ba la mật đa đại quang minh vậy, cũng được Bát nhã Ba la mật đa đại quang minh vậy

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này tuy chưa chứng được Nhất thiết trí trí mà đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề được bất thối chuyển, nên đến bờ bên kia là phước điền các hữu tình, kham nhận tất cả áo mặc, uống ăn, giường tòa, thuốc men, các đồ tư cụ.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này hằng trụ tác ý tương ưng Bát nhã Ba la mật đa, nên đền ơn thí chủ được rất ráo, cũng được gần gũi Nhất thiết trí trí.

Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn chẳng hư thọ sở hữu tín thí quốc vương, đại thân và các hữu tình, muốn chỉ đường chơn tịnh đạo cho hữu tình, muốn vì hữu tình làm soi sáng lớn, muốn giải thoát hữu tình lao ngục ba cõi, muốn thí cho hữu tình thanh tịnh pháp nhãn, muốn cứu vớt hữu tình khỏi biển sanh tử, muốn cùng hữu tình làm bãi cồn lớn, muốn ơn hữu tình an vui rất ráo, phải thường an trụ tác ý tương ưng Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát thường an trụ được tác ý tương ưng Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, có nói những lời gì đều nói pháp tương ưng Bát nhã Ba la mật đa. Đã nói pháp tương ưng Bát nhã Ba la mật đa rồi, lại suy nghĩ đúng lý được pháp tương ưng Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này ngày đêm tinh tiến an trụ tác ý tương ưng Bát nhã Ba la mật đa không lúc nào tạm xả. Ví như có người từ trước chưa từng có ngọc ma ni bảo châu, sau khi gặp được vui vẻ tự mừng. Cát giấu cẩn thận, gặp duyên mất lại, rất sanh buồn rầu, thường ôm lòng than tiếc, chưa từng lia niệm, suy nghĩ phải có kế nào được ngọc này lại. Người kia do tác ý tương ưng đây, vì bảo châu này chẳng rời lòng dạ.

Các Bồ tát Ma ha tát cũng lại như thế, hằng thời an trụ tác ý tương ưng Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu. Nếu lia tác ý tương ưng Bát nhã Ba la mật đa thời là tan mất tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí.

Bấy giờ cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Tất cả tác ý tự tánh đều không, tất cả tác ý tự tánh đều lia, các pháp cũng vậy. Ở trong tất cả pháp đều tự tánh không, tự tánh lia. Hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc Bát nhã Ba la mật đa, hoặc Nhất thiết trí trí, hoặc các tác ý đều bất khả đắc. Vì sao Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khuyên chúng Bồ tát Ma ha tát chẳng lia tác ý tương ưng Bát nhã Ba la mật đa, cũng khiến chẳng lia tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí ?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát biết tất cả pháp, tất cả tác ý đều tự tánh không, đều tự tánh liạ. Liạ không như thế chẳng Thanh văn làm, chẳng Độc giác làm, chẳng Như Lai làm, cũng chẳng phải ai làm ra.

Nhưng tất cả pháp: pháp định, pháp trụ, pháp tánh, pháp giới, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng biến khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, hư không giới, chơn như, thật tế, bất tư nghi giới, lẽ vậy thường trụ. Bồ tát Ma ha tát này tức vì chẳng liạ tác ý tương ưng Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, cũng vì chẳng liạ tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí. Sở dĩ vì sao?

Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, Nhất thiết trí trí và các tác ý đều tự tánh không, đều tự tánh liạ. Liạ không như thế không tăng không giảm, chính thông đạt được gọi là chẳng liạ.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nếu Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu cũng tự tánh không, tự tánh liạ ấy, làm sao chúng Bồ tát Ma ha tát tu chứng tánh bình đẳng Bát nhã Ba la mật đa rồi mới chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu chứng tánh bình đẳng Bát nhã Ba la mật đa, chẳng phải pháp chư Phật có tăng có giảm, cũng chẳng phải các pháp: pháp định, pháp trụ, pháp tánh, pháp giới, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng biến khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, hư không giới, chơn như, thật tế, bất tư nghi giới có tăng có giảm. Vì có sao? Vì Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu chẳng một chẳng hai, chẳng ba chẳng bốn, cũng chẳng phải nhiều vậy.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thậm thâm như thế, nơi tâm chẳng kinh chẳng sợ chẳng run chẳng chìm chẳng đắm, cũng chẳng sanh nghi. Bồ tát Ma ha tát này hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đã được rốt ráo, an trụ bậc Bồ Tát Bất thối chuyển, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, khắp vì hữu tình làm nhiều ích lớn.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Vì tức Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu không hư chẳng có, tánh chẳng tự tại, tánh chẳng bền chắc, năng hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu được chẳng? Thiện Hiện! Chẳng được.

Bạch Thế Tôn! Vì liạ Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu không hư chẳng có, tánh chẳng tự tại, tánh chẳng bền chắc có pháp khả đắc năng hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu được chẳng? Thiện Hiện! Chẳng có.

Bạch Thế Tôn! Vì tức Bát nhã Ba la mật đa thẩm sâu năng hành Bát nhã Ba la mật đa thẩm sâu được chăng? Thiện Hiện! Chẳng được.

Bạch Thế Tôn! Vì lìa Bát nhã Ba la mật đa thẩm sâu có pháp khả đắc năng hành Bát nhã Ba la mật đa thẩm sâu được chăng? Thiện Hiện! Chẳng có.

Bạch Thế Tôn! Vì tức không tánh năng hành không được chăng? Thiện Hiện! Chẳng được.

Bạch Thế Tôn! Vì lìa không tánh có pháp khả đắc, năng hành không được chăng? Thiện Hiện! Chẳng được.

Bạch Thế Tôn! Vì tức sắc thọ tưởng hành thức năng hành Bát nhã Ba la mật đa thẩm sâu được chăng? Thiện Hiện! Chẳng được.

Bạch Thế Tôn! Vì lìa sắc thọ tưởng hành thức có pháp khả đắc năng hành bát nhã Ba la mật đa thẩm sâu được chăng? Thiện Hiện! Chẳng có.

Bạch Thế Tôn! Vì tức nhãn xứ cho đến ý xứ năng hành Bát nhã Ba la mật đa thẩm sâu được chăng? Thiện Hiện! Chẳng được.

Bạch Thế Tôn! Vì lìa nhãn xứ cho đến ý xứ có pháp năng hành bát nhã Ba la mật đa thẩm sâu được chăng? Thiện Hiện! Chẳng có.

Bạch Thế Tôn! Vì tức sắc xứ cho đến pháp xứ năng hành Bát nhã Ba la mật đa thẩm sâu được chăng? Thiện Hiện! Chẳng được.

Bạch Thế Tôn! Vì lìa sắc xứ cho đến pháp xứ có pháp khả đắc năng hành bát nhã Ba la mật đa thẩm sâu được chăng? Thiện Hiện! Chẳng có.

Bạch Thế Tôn! Vì tức nhãn giới cho đến ý giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa thẩm sâu được chăng? Thiện Hiện! Chẳng được.

Bạch Thế Tôn! Vì lìa nhãn giới cho đến ý giới có pháp năng hành bát nhã Ba la mật đa thẩm sâu được chăng? Thiện Hiện! Chẳng có.

Bạch Thế Tôn! Vì tức pháp giới cho đến sắc giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa thẩm sâu được chăng? Thiện Hiện! Chẳng được.

Bạch Thế Tôn! Vì lià sắc giới cho đến pháp giới có pháp khả đặc năng hành bát nhã Ba la mật đa thẩm sâu được chăng? Thiện Hiện! Chẳng có.

Bạch Thế Tôn! Vì tức nhãn thức giới cho đến ý thức giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa thẩm sâu được chăng? Thiện Hiện! Chẳng được.

Bạch Thế Tôn! Vì lià nhãn thức giới cho đến ý thức giới có pháp khả đặc năng hành bát nhã Ba la mật đa thẩm sâu được chăng? Thiện Hiện! Chẳng có.

Bạch Thế Tôn! Vì tức nhãn xúc cho đến ý xúc năng hành Bát nhã Ba la mật đa thẩm sâu được chăng? Thiện Hiện! Chẳng được.

Bạch Thế Tôn! Vì lià nhãn xúc cho đến ý xúc có pháp khả đặc năng hành bát nhã Ba la mật đa thẩm sâu được chăng? Thiện Hiện! Chẳng có.

Bạch Thế Tôn! Vì tức nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ năng hành Bát nhã Ba la mật đa thẩm sâu được chăng? Thiện Hiện! Chẳng được.

Bạch Thế Tôn! Vì lià nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ có pháp khả đặc năng hành bát nhã Ba la mật đa thẩm sâu được chăng? Thiện Hiện! Chẳng có.

Bạch Thế Tôn! Vì tức địa giới cho đến thức giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa thẩm sâu được chăng? Thiện Hiện! Chẳng được.

Bạch Thế Tôn! Vì lià địa giới cho đến thức giới có pháp khả đặc năng hành bát nhã Ba la mật đa thẩm sâu được chăng? Thiện Hiện! Chẳng có.

Bạch Thế Tôn! Vì tức nhân duyên cho đến tăng thượng duyên năng hành Bát nhã Ba la mật đa thẩm sâu được chăng? Thiện Hiện! Chẳng được.

Bạch Thế Tôn! Vì lià nhân duyên cho đến tăng thượng duyên có pháp khả đặc năng hành bát nhã Ba la mật đa thẩm sâu được chăng? Thiện Hiện! Chẳng có.

Bạch Thế Tôn! Vì tức vô minh cho đến lão tử năng hành Bát nhã Ba la mật đa thẩm sâu được chăng? Thiện Hiện! Chẳng được.

Bạch Thế Tôn! Vì lìa vô minh cho đến lão tử có pháp khả đắc năng hành bát nhã Ba la mật đa thăm sâu được chăng? Thiện Hiện! Chẳng có.

Bạch Thế Tôn! Vì tức bố thí Ba la mật đa cho đến Bát nhã Ba la mật đa năng hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu được chăng? Thiện Hiện! Chẳng được.

Bạch Thế Tôn! Vì lìa bố thí Ba la mật đa cho đến Bát nhã Ba la mật đa có pháp khả đắc năng hành bát nhã Ba la mật đa thăm sâu được chăng? Thiện Hiện! Chẳng có.

Bạch Thế Tôn! Vì tức nội không cho đến vô tánh tự tánh không năng hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu được chăng? Thiện Hiện! Chẳng được.

Bạch Thế Tôn! Vì lìa nội không cho đến vô tánh tự tánh không có pháp khả đắc năng hành bát nhã Ba la mật đa thăm sâu được chăng? Thiện Hiện! Chẳng có.

Bạch Thế Tôn! Vì tức chơn như cho đến bất tư nghi giới năng hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu được chăng? Thiện Hiện! Chẳng được.

Bạch Thế Tôn! Vì lìa lìa chơn như cho đến bất tư nghi giới có pháp khả đắc năng hành năng hành bát nhã Ba la mật đa thăm sâu được chăng? Thiện Hiện! Chẳng có.

Bạch Thế Tôn! Vì tức khổ tập diệt đạo thánh đế năng hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu được chăng? Thiện Hiện! Chẳng được.

Bạch Thế Tôn! Vì lìa khổ tập diệt đạo thánh đế có pháp khả đắc năng hành bát nhã Ba la mật đa thăm sâu được chăng? Thiện Hiện! Chẳng có.

Bạch Thế Tôn! Vì tức bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định năng hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu được chăng? Thiện Hiện! Chẳng được.

Bạch Thế Tôn! Vì lìa bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định có pháp khả đắc năng hành bát nhã Ba la mật đa thăm sâu được chăng? Thiện Hiện! Chẳng có.

Bạch Thế Tôn! Vì tức tám giải thoát cho đến mười biến xứ năng hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu được chăng? Thiện Hiện! Chẳng được.

Bạch Thế Tôn! Vì lìa tám giải thoát cho đến mười biến xứ có pháp khả đắc năng hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu được chăng? Thiện Hiện! Chẳng có.

Bạch Thế Tôn! Vì tức bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi năng hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu được chăng? Thiện Hiện! Chẳng được.

Bạch Thế Tôn! Vì lìa bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi có pháp khả đắc năng hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu được chăng? Thiện Hiện! Chẳng có.

Bạch Thế Tôn! Vì tức không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn năng hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu được chăng? Thiện Hiện! Chẳng được.

Bạch Thế Tôn! Vì lìa không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn có pháp khả đắc năng hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu được chăng? Thiện Hiện! Chẳng có.

Bạch Thế Tôn! Vì tức Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa năng hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu được chăng? Thiện Hiện! Chẳng được.

Bạch Thế Tôn! Vì lìa Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa có pháp khả đắc năng hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu được chăng? Thiện Hiện! Chẳng có.

Bạch Thế Tôn! Vì tức Cự hỷ địa cho đến Pháp vân địa năng hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu được chăng? Thiện Hiện! Chẳng được.

Bạch Thế Tôn! Vì lìa Cự hỷ địa cho đến Pháp vân địa có pháp khả đắc năng hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu được chăng? Thiện Hiện! Chẳng có.

Bạch Thế Tôn! Vì tức tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn năng hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu được chăng? Thiện Hiện! Chẳng được.

Bạch Thế Tôn! Vì lìa tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn có pháp khả đắc năng hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu được chăng? Thiện Hiện! Chẳng có.

Bạch Thế Tôn! Vì tức năm nhãn, sáu thần thông năng hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu được chăng? Thiện Hiện! Chẳng được.

Bạch Thế Tôn! Vì lia năm nhãn, sáu thần thông có pháp khả đặc năng hành bát nhã Ba la mật đa thẩm sâu được chăng? Thiện Hiện! Chẳng có.

Bạch Thế Tôn! Vì tức Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng năng hành Bát nhã Ba la mật đa thẩm sâu được chăng? Thiện Hiện! Chẳng được.

Bạch Thế Tôn! Vì lia Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng có pháp khả đặc năng hành bát nhã Ba la mật đa thẩm sâu được chăng? Thiện Hiện! Chẳng có.

Bạch Thế Tôn! Vì tức ba mươi hai tướng, tám mươi tùy hảo năng hành Bát nhã Ba la mật đa thẩm sâu được chăng? Thiện Hiện! Chẳng được.

Bạch Thế Tôn! Vì lia ba mươi hai tướng, tám mươi tùy hảo có pháp khả đặc năng hành bát nhã Ba la mật đa thẩm sâu được chăng? Thiện Hiện! Chẳng có.

Bạch Thế Tôn! Vì tức pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả năng hành Bát nhã Ba la mật đa thẩm sâu được chăng? Thiện Hiện! Chẳng được.

Bạch Thế Tôn! Vì lia pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả có pháp khả đặc năng hành bát nhã Ba la mật đa thẩm sâu được chăng? Thiện Hiện! Chẳng có.

Bạch Thế Tôn! Vì tức quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề năng hành Bát nhã Ba la mật đa thẩm sâu được chăng? Thiện Hiện! Chẳng được.

Bạch Thế Tôn! Vì lia quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề có pháp khả đặc năng hành bát nhã Ba la mật đa thẩm sâu được chăng? Thiện Hiện! Chẳng có.

Bạch Thế Tôn! Vì tức tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát năng hành Bát nhã Ba la mật đa thẩm sâu được chăng? Thiện Hiện! Chẳng được.

Bạch Thế Tôn! Vì lia tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát có pháp khả đặc năng hành bát nhã Ba la mật đa thẩm sâu được chăng? Thiện Hiện! Chẳng có.

Bạch Thế Tôn! Vì tức nhất thiết trí, đạo tướng trí năng hành Bát nhã Ba la mật đa thẩm sâu được chăng? Thiện Hiện! Chẳng được.

Bạch Thế Tôn! Vì lìa nhất thiết trí, đạo tướng trí có pháp khả đắc năng hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu được chăng? Thiện Hiện! Chẳng có.

Bạch Thế Tôn! Vì tức sắc thọ tướng hành thức không hư chẳng có, tánh chẳng tự tại, tánh chẳng bền chắc năng hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu được chăng? Thiện Hiện! Chẳng được.

Bạch Thế Tôn! Vì lìa sắc thọ tướng hành thức không hư chẳng có, tánh chẳng tự tại, tánh chẳng bền chắc có pháp khả đắc năng hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu được chăng? Thiện Hiện! Chẳng có.

Bạch Thế Tôn! Như vậy cho đến vì tức nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, không hư chẳng có, tánh chẳng tự tại, tánh chẳng bền chắc, năng hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu được chăng? Thiện Hiện! Chẳng được.

Bạch Thế Tôn! Vì lìa thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, không hư chẳng có, tánh chẳng tự tại, tánh chẳng bền chắc, có pháp khả đắc năng hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu được chăng? Thiện Hiện! Chẳng có.

Bạch Thế Tôn! Vì tức sắc thọ tướng hành thức chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, năng hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu được chăng? Thiện Hiện! Chẳng được.

Bạch Thế Tôn! Vì lìa sắc thọ tướng hành thức chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, có pháp khả đắc năng hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu được chăng? Thiện Hiện! Chẳng có.

Bạch Thế Tôn! Nếu các pháp như thế đều chẳng năng hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, các Bồ tát Ma ha tát làm sao năng hành được Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Ngươi thấy có pháp năng hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu chăng? Thiện Hiện thưa: Bạch Thế Tôn! Chẳng thấy.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Ngươi thấy Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu chỗ sở hành Bồ tát Ma ha tát chăng? Thiện Hiện thưa: Bạch Thế Tôn! Chẳng thấy.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Pháp người đã chẳng thấy, pháp ấy khá được chẳng? Thiện Hiện thưa: Bạch Thế Tôn! Chẳng được.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Pháp người chẳng thể được đó có sanh có diệt chẳng? Thiện Hiện thưa: Bạch Thế Tôn! Chẳng có.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Như người đã thấy pháp tánh các pháp tức Vô sanh pháp nhãn như thế, bèn được chư Phật trao cho ký Bất thối chuyển Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bồ tát Ma ha tát này đối Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thấy vô lượng vô biên công đức thù thắng, hiệu là Năng Tĩnh Tiến Như Thật Hành Giả. Nếu năng tinh tiến tu hành như thế mà chẳng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, Nhất thiết tướng trí, Đại trí diệu trí, không có lẽ ấy. Sở dĩ vì sao? Bồ tát Ma ha tát này đã chứng được Vô sanh pháp nhãn rồi, cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, với pháp đã được thường không lui giảm.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát vì đem tánh tất cả pháp vô sanh được ký Bất thối chuyển Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát vì đem tánh tất cả pháp sanh, được ký Bất thối chuyển Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát vì đem tánh tất cả pháp sanh vô sanh, được ký Bất thối chuyển Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát vì đem tánh tất cả pháp chẳng sanh chẳng vô sanh, được ký Bất thối chuyển Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Nếu vậy các Bồ tát Ma ha tát làm sao được ký Bất thối chuyển Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Người thấy có pháp năng hành được ký Bất thối chuyển Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng?

Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng thấy. Tôi chẳng thấy có pháp năng được ký Bất thối chuyển Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Cũng chẳng thấy pháp đối Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có kẻ năng chứng, xứ chứng, thời chứng và do đây chứng đều bất khả đắc.

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Thiện Hiện! Nếu khi Bồ tát Ma ha tát đối tất cả pháp vô sở đắc, chẳng khởi nghĩ này: Ta đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề sẽ năng chứng được. Ta dung pháp đây, với thời như vậy, với xứ như vậy, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Sở vì sao?

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, không tất cả phân biệt như vậy thấy. Vì có sao? Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đều xa lìa tất cả phân biệt vậy. Nếu khởi các thứ phân biệt như thế, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa.

HỘI THỨ HAI

Phẩm

ĐỒNG HỌC

Thứ 60-1

Bấy giờ, Thiên Đế Thích thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế rất là thâm sâu, khó thấy khó giác, chẳng thể tìm nghĩ, vượt cảnh tìm nghĩ. Là sở chứng vì mật của kẻ trí sáng nhanh, vì rốt ráo lìa các tướng phân biệt vậy.

Bạch Thế Tôn! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân đối kinh điển Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đây, thường muốn lắng nghe, thọ trì đọc tụng, rốt ráo thông lợi, suy nghĩ đúng lý, nương giáo tu hành, vì người chính thuyết. Cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chẳng xen các pháp tâm, tâm sở khác. Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này chẳng phải vì thành tựu phần ít căn lành, nên đối trong ấy năng xong việc đây?

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân đối kinh điển Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đây, thường muốn lắng nghe, thọ trì đọc tụng, rất ráo thông lợi, suy nghĩ đúng lý, nương giáo tu hành, vì người chính thuyết. Cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chẳng xen các pháp tâm, tâm sở khác. Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này quyết định thành tựu căn lành rộng lớn, chính với trong ấy năng xong việc này.

Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân, giả sử năng khuyên các loại hữu tình châu Thiệm bộ cho đến Tam thiên đại thiên thế giới đều khiến thọ thành mười thiện nghiệp đạo, hoặc bốn tinh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, hoặc năm thần thông thấy vô lượng công đức.

Có các thiện nam tử, thiện nữ nhân đối kinh điển Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đây thường muốn lắng nghe, thọ trì đọc tụng, rất ráo thông lợi, suy nghĩ đúng lý, nương giáo tu hành, vì người chính thuyết. Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này chỗ được công đức hơn nhóm phước trước trăm bội, ngàn bội, cho đến cực số bội.

Bấy giờ, trong chúng có một Bí sô bảo Thiên Đế Thích rằng: Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân đây đối kinh điển Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đây thọ trì đọc tụng, rất ráo thông lợi, suy nghĩ đúng lý, nương giáo tu hành, vì người chính thuyết, cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chẳng xen pháp tâm, tâm sở khác. Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này chỗ được công đức hơn các loại hữu tình châu Thiệm bộ cho đến Tam thiên đại thiên thế giới đều chung thọ hành mười thiện nghiệp đạo, hoặc bốn tinh lự, hoặc bốn vô lượng, hoặc bốn định vô sắc, hoặc năm thần thông thấy vô lượng công đức.

Thiên Đế Thích nói: Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này khi sơ phát một niệm tâm tương ưng Nhất thiết tướng trí, chỗ được công đức đã hơn tất cả các loại hữu tình đầy châu Thiệm bộ cho đến Tam thiên đại thiên thế giới đều chung thọ hành mười thiện nghiệp đạo, hoặc bốn tinh lự, hoặc bốn vô lượng, hoặc bốn định vô sắc, hoặc năm thần thông thấy vô lượng công đức nhiều trăm ngàn bội. Huống lại năng đối kinh điển Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đây nhiếp tâm chẳng loạn, thường muốn lắng nghe thọ trì đọc tụng, rất ráo thông lợi, suy nghĩ đúng lý, nương giáo tu hành, vì người chính thuyết, cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chẳng xen pháp tâm, tâm sở khác, chỗ được công đức chẳng thể so lường.

Bí sô phải biết, các thiện nam tử, thiện nữ nhân này công đức trí huệ chẳng những hơn các loại hữu tình đầy châu Thiệm bộ cho đến Tam thiên đại thiên thể giới kia đều chung thọ hành mười thiện nghiệp đạo, bốn tĩn lự thầy vô lượng công đức, cũng hơn sở hữu công đức của tất cả thể gian trời, người, a tổ lạc thầy. Sở dĩ vì sao? Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, nhiều ích hữu tình không ngần mé vậy.

Bí sô phải biết, các thiện nam tử, thiện nữ nhân này công đức trí huệ chẳng những hơn sở hữu công đức nơi thể gian trời, người, a tổ lạc thầy, cũng hơn sở hữu công đức của tất cả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác. Sở dĩ vì sao? Vì các thiện nam tử, thiện nữ nhân này mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, nhiều ích hữu tình không ngần mé vậy.

Bí sô phải biết, các thiện nam tử, thiện nữ nhân này công đức trí huệ chẳng những hơn sở hữu công đức của tất cả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác kia. Cũng hơn sở hữu công đức của tất cả Bồ tát Ma ha tát xa lia Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lự, Bát nhã Ba la mật đa. An trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không. An trụ chơn như cho đến bất tư nghì giới. An trụ khổ tập diệt đạo thánh đế. Tu hành bốn tĩn lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Tu hành tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Tu hành bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Tu hành không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Tu hành Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Tu hành tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn. Tu hành năm nhãn, sáu thần thông. Tu hành Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Tu hành nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Tu hành quán thuận nghịch mười hai duyên khởi, nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình. Tu các hạnh Bồ tát Ma ha tát và tu Vô thượng Chánh đẳng giác ấy. Vì có sao? Vì các thiện nam tử, thiện nữ nhân này mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, nhiều ích hữu tình không ngần mé vậy.

Bí sô phải biết, các thiện nam tử, thiện nữ nhân này công đức trí huệ cũng hơn sở hữu công đức của tất cả Bồ tát Ma ha tát xa lia phương tiện khéo léo tu hành Bát nhã Ba la mật đa ấy. Vì có sao? Vì các thiện nam tử, thiện nữ nhân này mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, nhiều ích hữu tình không ngần mé vậy.

Bí sô phải biết, các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tức là Bồ tát Ma ha tát. Bồ tát Ma ha tát này như thuyết tu hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu,

nên chẳng bị tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy và các Bồ Tát, Độc giác, Thanh văn làm thắng phục; mà năng nổi nắm được chủng tánh Nhất thiết trí trí khiến chẳng dứt tuyệt, thường chẳng xa lìa chư Phật Bồ Tát là chơn thắng thiện hữu. Chẳng lâu sẽ ngồi tòa diệu Bồ đề, hàng phục tất cả ác ma quyền thuộc, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề vớt các hữu tình sanh lão bệnh tử, khiến được an vui vắng lặng rốt ráo.

Bí sô phải biết, Bồ tát Ma ha tát này như thuyết tu hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, nên thường học pháp chúng Bồ tát Ma ha tát đáng nên học, chẳng học pháp Thanh văn và Độc giác thầy đáng nên học.

Bí sô phải biết, Bồ tát Ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, thường học đáng nên học chúng Bồ tát Ma ha tát, nên Hộ Thế Tứ Vương lãnh Thiên chúng nghiêng mình đi đến chỗ kia, cúng dường cung kính tôn trọng ngợi khen, nói lời như vậy: Hay thay, Đại sĩ! Phải mau tinh tiến học pháp chúng các Bồ tát Ma ha tát đáng nên học, chớ học pháp Thanh văn và Độc giác thầy đáng nên học. Nếu học như thế sẽ mau ngồi yên tòa diệu Bồ đề, chứng được Vô thượng Chánh đẳng giác, nhật bốn bát của bốn Thiên vương đã dâng, người cũng sẽ nhận. Như xưa hộ thế bốn Đại thiên vương dâng lên bốn bát, tôi cũng sẽ dâng.

Bí sô phải biết, Bồ tát Ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, thường học chúng Bồ tát Ma ha tát đáng nên học, nên Thiên đế chúng tôi lãnh Thiên chúng nghiêng mình đi đến chỗ kia, cúng dường cung kính tôn trọng ngợi khen, nói lời như vậy: Hay thay! Đại sĩ! Phải mau tinh tiến tu pháp chúng các Bồ tát Ma ha tát đáng nên học chớ học pháp Thanh văn và Độc giác thầy đáng nên học. Nếu học như thế sẽ mau ngồi yên tòa diệu Bồ đề, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, quay xe diệu pháp độ chúng hữu tình.

Bí sô phải biết, Bồ tát Ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, thường học chúng Bồ tát Ma ha tát đáng nên học, nên Thiên tử Diêu Thời Phận lãnh Thiên chúng Thời phận đi đến chỗ kia cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, nói lời như vậy: Hay thay! Đại sĩ! Phải mau tinh tiến học pháp chúng các Bồ tát Ma ha tát đáng nên học, chớ học pháp Thanh văn và Độc giác thầy đáng nên học. Nếu học như thế, sẽ mau ngồi yên tòa diệu Bồ đề, quay xe diệu pháp độ chúng hữu tình.

Bí sô phải biết, Bồ tát Ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, thường học chúng Bồ tát Ma ha tát đáng nên học, nên Thiên tử

Diệu Hỷ Túc lãnh Thiên chúng Hỷ túc đi đến chỗ kia cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, nói lời như vậy: Hay thay! Đại sĩ! Phải mau tinh tiến học pháp chúng các Bồ tát Ma ha tát đáng nên học, chớ học pháp Thanh văn và Độc giác thầy đáng nên học. Nếu học như thế, sẽ mau ngồi yên tòa diệu Bồ đề, quay xe diệu pháp độ chúng hữu tình.

Bí sô phải biết, Bồ tát Ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, thường học chúng Bồ tát Ma ha tát đáng nên học, nên Thiên tử Lạc Biến Hóa lãnh Thiên chúng Lạc Biến Hóa đi đến chỗ kia cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, nói lời như vậy: Hay thay! Đại sĩ! Phải mau tinh tiến học pháp chúng các Bồ tát Ma ha tát đáng nên học, chớ học pháp Thanh văn và Độc giác thầy đáng nên học. Nếu học như thế, sẽ mau ngồi yên tòa diệu Bồ đề, quay xe diệu pháp độ chúng hữu tình.

Bí sô phải biết, Bồ tát Ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, thường học chúng Bồ tát Ma ha tát đáng nên học, nên Thiên tử Diệu Tự Tại lãnh Thiên chúng Tha hóa tự tại đi đến chỗ kia cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, nói lời như vậy: Hay thay! Đại sĩ! Phải mau tinh tiến học pháp chúng các Bồ tát Ma ha tát đáng nên học, chớ học pháp Thanh văn và Độc giác thầy đáng nên học. Nếu học như thế, sẽ mau ngồi yên tòa diệu Bồ đề, quay xe diệu pháp độ chúng hữu tình.

Bí sô phải biết, Bồ tát Ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, thường học chúng Bồ tát Ma ha tát đáng nên học, nên Thiên vương Sách Ha Giới Chủ Đại phạm lãnh chúng Phạm chúng thiên, Phạm phụ thiên, Phạm hội thiên đi đến chỗ kia cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, nói lời như vậy: Hay thay! Đại sĩ! Phải mau tinh tiến học pháp chúng các Bồ tát Ma ha tát đáng nên học, chớ học pháp Thanh văn và Độc giác thầy đáng nên học. Nếu học như thế, sẽ mau ngồi yên tòa diệu Bồ đề, chúng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Tôi sẽ qua đến dưới cội Bồ đề, ân cần thỉnh quay xe pháp vô thượng, lợi lạc vô biên các chúng hữu tình

Bí sô phải biết, Bồ tát Ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, thường học chúng Bồ tát Ma ha tát đáng nên học, nên trời Cực quang tịnh, cùng chúng trời Quang, trời Thiểu, trời Vô lượng quang đi đến chỗ kia cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Trời biến tịnh cùng chúng trời Tịnh, trời Thiểu tịnh, trời Vô lượng tịnh đi đến chỗ kia cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Trời Quảng quả, cùng chúng trời Quảng, trời Thiểu quảng, trời Vô lượng quảng đi đến chỗ kia cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Trời Sắc cứu cánh cùng chúng trời Vô

phiền, trời Vô nhiệt, trời Thiện Hiện, trời Thiện kiến đi đến chỗ kia cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, đều nói lời như vậy: Hay thay! Đại sĩ! Phải mau tinh tiến học pháp chúng các Bồ tát Ma ha tát đáng nên học, chớ học pháp Thanh văn và Độc giác thầy đáng nên học. Nếu học như thế, sẽ mau ngồi yên tòa diệu Bồ đề, quay xe diệu pháp độ chúng hữu tình.

Bí sô phải biết, Bồ tát Ma ha tát này như thuyết tu hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, nên tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chúng các Bồ tát Ma ha tát cùng các thiên, long, a tồ lạc thầy thường theo hộ niệm. Do nhân duyên đây, Bồ tát Ma ha tát này thế gian tất cả hiểm nạn nguy ách thân tâm lo khổ, đều chẳng năng hại được.

Bí sô phải biết, Bồ tát Ma ha tát này như thuyết tu hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, nên thế gian sở hữu bốn đại trái nhau sanh ra các bệnh đều chẳng xâm nhiễm, chỗ gọi bệnh mắt, bệnh tai, bệnh mũi, bệnh lưỡi, bệnh thân, bệnh các lông đốt. Như vậy tất cả bốn trăm bốn bệnh đều ở trong thân hẵn không có được. Ngoại trừ nghiệp nặng chuyển hiện diệu nhẹ.

Bí sô phải biết, Bồ tát Ma ha tát này như thuyết tu hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, nên được như thế thầy công đức đời hiện, còn công đức đời vô lượng vô biên chư Phật Thế Tôn năng biết thấy giác.

--- o0o ---

QUYỂN THỨ 455 HỘI THỨ HAI

Phẩm

ĐỒNG HỌC

Thứ 61-2

Bấy giờ, cụ thọ Khánh Hỷ thâm khởi nghĩ này: Nay Thiên Đế Thích vì tự biện tài tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, ngợi khen công đức thắng lợi Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, hay là sức oai thần Như Lai?

Khi ấy, Thiên Đế Thích liền biết chỗ tâm nghĩ của Khánh Hỷ thưa rằng: Thưa Đại đức! Tôi đã tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, tôi đã ngợi khen công đức thắng lợi Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, đều là sức oai thần Như Lai.

Bấy giờ, Phật bảo Khánh Hỷ rằng: Như vậy, như vậy. Nay Thiên Đế Thích tuyên nói ngợi khen công đức thắng lợi Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, phải biết đều là thần lực Như Lai, chẳng phải tự biện tài. Sở dĩ vì sao? Vì công đức thắng lợi Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, quyết định chẳng phải tất cả thế gian trời, người, a tố lạc thấy biết được, nói được.

Khánh Hỷ phải biết: Nếu Bồ tát Ma ha tát tập học suy nghĩ khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, tất cả ác ma Tam thiên đại thiên thế giới đây đều sanh nghi ngờ, đều khởi nghĩ này: Bồ tát Ma ha tát đây vì chúng thật tế lui lấy quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề, hay là tiến tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng lìa Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, khi ấy ác ma rất sanh sầu não lớn, thân tâm đau đớn như trúng tên độc.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, khi ấy ác ma đi đến chỗ kia hóa làm nhiều việc nên sợ hãi, muốn khiến Bồ Tát thân tâm kinh khủng, mê mất tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, đổi chỗ tu hành ô mòng lui khuất, cho đến phát khởi một niệm loạn ý, ngăn được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Đây là thâm tâm sở nguyện ác ma kia.

Bấy giờ, Khánh Hỷ liền thưa Phật rằng: Vì các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đều bị ác ma não loạn, hay có kẻ bị não , chẳng não loạn?

Phật bảo: Khánh Hỷ! Chẳng phải Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đều bị ác ma làm não loạn. Nhưng có kẻ bị não loạn, chẳng não loạn.

Cụ thọ Khánh Hỷ lại thưa Phật rằng: Hạng Bồ tát Ma ha tát nào khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu bị ác ma làm não loạn, hạng Bồ tát Ma ha tát nào khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu chẳng bị ác ma làm não loạn?

Phật bảo: Khánh Hỷ! Nếu Bồ tát Ma ha tát đời trước nghe Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đây tâm chẳng tin hiểu, hủy chê bài bang, Bồ tát Ma ha tát này khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu bị các ác ma làm não loạn. Nếu Bồ tát Ma ha tát đời trước nghe Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đây tin hiểu khen mỹ, chẳng sanh bài bang, Bồ tát Ma ha tát này khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu chẳng bị ác ma não loạn.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu Bồ tát Ma ha tát đời trước nghe Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu đây nghi ngờ do dự là có hay không, là thật chẳng thật, Bồ tát Ma ha tát này khi hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu bị các ác ma làm não loạn. Nếu Bồ tát Ma ha tát đời trước nghe Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu đây, nơi tâm chẳng sanh nghi ngờ do dự, tin định thật có, Bồ tát Ma ha tát này khi hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu chẳng bị ác ma làm não loạn.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu Bồ tát Ma ha tát lìa thiện tri thức, bị ác tri thức nhiếp thọ, chẳng nghe Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế. Do vì chẳng nghe, nên chẳng hiểu rõ Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu. Vì chẳng hiểu rõ nên chẳng năng tu tập Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu. Vì chẳng tu tập nên chẳng thỉnh hỏi Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu. Vì chẳng thỉnh hỏi nên chẳng như thuyết tu hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu. Vì chẳng như thuyết tu hành nên chẳng năng chứng được Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu. Bồ tát Ma ha tát này khi hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, bị các ác ma làm não loạn.

Nếu Bồ tát Ma ha tát gần thiện tri thức, ác tri thức chẳng nhiếp thọ, được nghe Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu. Do vì được nghe, nên hiểu rõ được Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu. Vì hiểu rõ thời năng tu tập được Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu. Do tu tập nên năng thỉnh hỏi Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu. Do thỉnh hỏi nên như thuyết tu hành được Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu. Như thuyết tu hành nên năng chứng được Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu. Bồ tát Ma ha tát này khi hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu chẳng bị ác ma làm não loạn.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu Bồ tát Ma ha tát xa lìa Bát nhã Ba la mật đa, nhiếp thọ ngợi khen pháp phi chơn diệu, Bồ tát Ma ha tát này khi hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu bị các ác ma làm não loạn.

Nếu Bồ tát Ma ha tát gần gũi Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nhiếp chẳng khen pháp phi chơn diệu, Bồ tát Ma ha tát này khi hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu chẳng bị ác ma làm não loạn.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu Bồ tát Ma ha tát xa lìa Bát nhã Ba la mật đa, đối pháp chơn diệu hủy chê bài bang. Bây giờ, ác ma bèn nghĩ như vậy: Nay Bồ Tát đây làm bạn cùng ta, do kia hủy bang pháp chơn diệu nên có vô lượng bồ đặc già la trụ Bồ Tát thừa đối pháp chơn diệu cũng sanh hủy bang. Bởi nhân duyên này, ta nguyện viên mãn bồ đặc già la Bồ Tát thừa này, giả sử siêng tinh tiến tu các pháp lành mà đọa Thanh văn hoặc bậc Độc giác,

cũng cho kia đọa theo. Bồ tát Ma ha tát này khi hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu bị các ác ma làm não loạn.

Nếu Bồ tát Ma ha tát gần gũi Bát nhã Ba la mật đa, đối pháp chơn diệu ngại khen tín thọ, cũng khiến vô lượng bồ đặc già la trụ Bồ Tát thừa đối pháp chơn diệu ngại khen tín thọ. Do đây ác ma buồn rầu kinh sợ. Bồ đặc già la Bồ Tát thừa này, giả sử chẳng tinh tiến tu các pháp lành, mà cũng quyết định chẳng khiến mình người lui đọa Thanh văn hoặc bậc Độc giác, tất chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Bồ tát Ma ha tát này khi hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu chẳng bị ác ma làm não loạn.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi nghe thuyết kinh Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu thốt lời như vậy: Bát nhã Ba la mật đa như thế lý thú thăm sâu, khó thấy khó giác, dùng tuyên nói lóng nghe thọ trì đọc tụng, suy nghĩ tinh siêng tu tập, thơ tả lưu khắp kinh điển đây làm gì. Ta hãy chẳng năng đắc nguồn đáy kia, huống những kẻ phước mỏng trí cạn kia ôi! Khi đó có vô lượng bồ đặc già la trụ Bồ Tát thừa nghe kia đã nói tâm đều kinh sợ, bèn lui tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, đọa bậc Nhị thừa. Bồ tát Ma ha tát này khi hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu bị các ác ma làm não loạn.

Nếu Bồ tát Ma ha tát khi nghe thuyết kinh Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, nói lời như vậy: Bát nhã Ba la mật đa như thế lý thú thăm sâu, nếu chẳng tuyên nói lóng nghe thọ trì đọc tụng, suy nghĩ tinh siêng tu tập thơ tả lưu khắp, năng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chắc không lẽ ấy.

Khi đó có vô lượng bồ đặc già la trụ Bồ Tát thừa nghe kia đã nói, vui mừng nhảy nhót, đều đối Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế thường muốn lóng nghe, thọ trì đọc tụng, rất ráo thông lợi, suy nghĩ đúng lý, tinh tiến tu hành, vì người diễn nói, thơ tả lưu khắp, phát tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Bồ tát Ma ha tát này khi hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu chẳng bị ác ma làm não loạn.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu Bồ tát Ma ha tát ý mình có bao công đức căn lành, khinh chúng Bồ tát Ma ha tát khác, bảo lời như vậy: Ta năng tu hành bồ thí blmd cho đến Bát nhã Ba la mật đa, các người bất năng. Ta năng an trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không, các người bất năng. Ta năng an trụ chơn như cho đến bất tư nghi giới, các người bất năng. Ta năng an trụ khổ tập diệt đạo thánh đế, các người bất năng.

Ta năng tu hành bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi, các người bất năng. Ta năng tu hành bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, các người

bất năng. Ta năng tu hành tám giải thoát cho đến mười biển xứ, các người bất năng. Ta năng tu hành không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, các người bất năng.

Ta năng tu hành Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa, các người bất năng. Ta năng tu hành trí Tịnh quán đi cho đến trí Như Lai địa, các người bất năng. Ta năng tu hành năm nhãn, sáu thần thông, các người bất năng. Ta năng tu hành Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, các người bất năng. Ta năng tu hành pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả, các người bất năng.

Ta năng tu hành nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, các người bất năng. Ta năng nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình, các người bất năng. Ta năng thuận nghịch quán nhánh duyên khởi, các người bất năng. Ta năng tu tập đà la ni môn, tam ma địa môn, các người bất năng. Ta năng tu tập tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, các người bất năng.

Bấy giờ, ác ma vui mừng nhảy nhót, nói: Bồ Tát đây là bè bạn ta, luân hồi sanh tử chưa có lúc ra. Bồ tát Ma ha tát này khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu bị các ác ma làm não loạn.

Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng ý mình có công đức căn lành khinh chúng Bồ tát Ma ha tát khác, tuy thường tinh siêng tu các pháp lành mà chẳng chấp trước tướng các pháp lành. Bồ tát Ma ha tát này khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu chẳng bị ác ma làm não loạn.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu Bồ tát Ma ha tát tự ý danh tánh được nhiều kẻ quen biết, khinh miệt các Bồ Tát tu thiện khác, thường khoe đức mình, hủy chê lỗi người, thật không khác hành trạng tướng của Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát mà bảo thật có, khởi các phiền não khen mình chê người rằng: Các người không danh tánh Bồ Tát, duy ta độc có danh tánh Bồ Tát. Bởi tăng thượng mạn khinh miệt chê bai chúng các Bồ tát Ma ha tát khác.

Bấy giờ, ác ma thấy việc đây rồi, liền khởi nghĩ này: Nay Bồ Tát đây khiến cung điện cõi nước ta chẳng trống, tăng thêm địa ngục, bàng sanh, quỷ giới. Khi ấy ác ma trợ khi thần lực, khiến càng tăng thịnh oai thế biện tài. Do đây nhiều người tin thọ lời kia nói, nhân đây khuyến phát đồng gia ác kiến. Đồng ác kiến rồi theo kia học tà, theo học tà rồi phiền não tăng thịnh. Vì tâm điên đảo nên các sở phát khởi nghiệp thân ngữ ý đều năng cảm được khổ quả suy tổn bất khả ái lạc. Do nhân duyên đây tăng trưởng địa ngục bàng

sanh, quý giới, khiến cung điện cõi nước ác ma đầy rẫy, do đây ác ma vui mừng nhảy nhót, các hữu sở tác tùy ý tự tại. Bồ tát Ma ha tát này khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu bị các ác ma làm não loạn.

Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng ý mình có tánh danh hư vọng khinh miệt các Bồ Tát tu thiện khác, đối các công đức không tăng thượng mạn, thường chẳng khen mình, cũng chẳng chê người, năng khéo giác biết việc các ác ma. Bồ tát Ma ha tát này khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu chẳng bị ác ma làm não loạn.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu Bồ tát Ma ha tát cùng kẻ cầu Thanh văn, Độc giác thừa hủy miệt bài bang đấu tranh lẫn nhau. Bây giờ ác ma thấy việc đây rồi, bèn khởi nghĩ này: Nay Bồ Tát đây xa lìa Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, gần gũi địa ngục, bàng sanh, quý giới. Sở dĩ vì sao? Hủy miệt bài bang đấu tranh lẫn nhau chẳng phải đạo Bồ Tát, chỉ là tới đường các hiểm ác thú địa ngục, bàng sanh, quý giới. Khởi nghĩ này rồi vui mừng nhảy nhót, khiến uy lực Bồ Tát đây càng tăng thịnh, khiến vô lượng người tăng trưởng ác nghiệp. Bồ tát Ma ha tát này khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu bị các ác ma làm não loạn.

Nếu Bồ tát Ma ha tát cùng kẻ cầu Thanh văn Độc giác thừa chẳng hủy miệt bài bang đấu tranh lẫn nhau, phương tiện hóa dẫn khiến tới Đại thừa, hoặc khiến siêng tu thiện pháp tự thừa. Bồ tát Ma ha tát này khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu chẳng bị ác ma làm não loạn.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu Bồ tát Ma ha tát cùng các chúng Bồ Tát nhẫn nhục nhu hòa cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề đấu tranh bài bang hủy miệt lẫn nhau. Bây giờ ác ma thấy việc đây rồi, bèn khởi nghĩ này: Hai thứ Bồ Tát đây đều xa sở cầu Nhất thiết trí trí, đều gần địa ngục, bàng sanh, quý giới, a tổ lạc thấy các hiểm ác thú. Sở dĩ vì sao? Đấu tranh bài bang hủy miệt lẫn nhau chẳng phải đạo Bồ Tát, chỉ là đường tới địa ngục, bàng sanh, quý giới, a tổ lạc thấy các hiểm ác thú. Khi ấy ác ma khởi nghĩ này rồi, vui mừng nhảy nhót tăng kia uy thế, khiến hai bè lũ đấu tranh chẳng dứt. Bồ tát Ma ha tát này khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu bị các ác ma làm não loạn.

Nếu Bồ tát Ma ha tát cùng các chúng Bồ Tát nhẫn nhục nhu hòa cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng đấu tranh bài bang hủy miệt, chỉ khuyến gắng đốc suất cùng nhau tu hành thắng hạnh, mau tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Bồ tát Ma ha tát này khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu chẳng bị ác ma làm não loạn.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu Bồ tát Ma ha tát chưa được ký Vô thượng đại Bồ đề khởi tâm giận dữ, đấu tranh khinh miệt, mắng nhiếc bài báng. Bồ tát Ma ha tát này tùy khởi bấy nhiêu kiếp đã từng tu thắng hạnh; trải bấy nhiêu thời xa lìa bạn lành, hoàn chịu bấy nhiêu sanh tử trôi buộc. Nếu chẳng nói bỏ tâm đại Bồ đề, hoàn bấy nhiêu kiếp mặc đội áo mũ, siêng tu thắng hạnh không lúc gián đoạn, nhiên hậu mới bỏ lại công đức đã lui mất.

Bấy giờ, Khánh Hỷ thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát này đã khởi ác tâm sanh tử tội khổ, phải chịu lưu chuyển trải bấy nhiêu kiếp, hay ở trung gian cũng được ra khỏi? Bồ tát Ma ha tát này đã bị lui mất thắng hạnh, vì cần tinh siêng trải bấy nhiêu kiếp nhiên hậu mới bỏ lại, hay ở trung gian có nghĩa “phục bản”?

Phật bảo: Khánh Hỷ! Ta vì Bồ Tát, Độc giác, Thanh văn nói có pháp xuất tội hoàn bổ thiện

Khánh Hỷ phải biết: Nếu Bồ tát Ma ha tát chưa được ký Vô thượng đại Bồ đề đối các Bồ tát Ma ha tát đã được ký Vô thượng đại Bồ đề khởi tâm giận dữ, đấu tranh khinh miệt, mạ nhục bài báng, về sau không hổ thẹn ôm ác chẳng xả, chẳng năng như pháp tỏ bày hối lỗi. Ta nói loại kia ở thời trung gian không có nghĩa “xuất tội hoàn bổ thiện”, tất phải chịu bấy nhiêu kiếp lưu chuyển sanh tử, xa lìa bạn lành, bị nhiều khổ rang buộc. Nếu chẳng nói bỏ tâm đại Bồ đề, cần phải bấy nhiêu kiếp mặc áo đội mũ, siêng tu thắng hạnh không lúc gián đoạn, nhiên hậu mới bỏ lại công đức đã bị lui mất.

Nếu Bồ tát Ma ha tát chưa được ký Vô thượng đại Bồ đề đối các Bồ tát Ma ha tát đã được ký Vô thượng đại Bồ đề khởi tâm giận dữ, đấu tranh khinh miệt, mạ nhục bài báng, về sau sanh hổ thẹn, tâm chẳng ôm ác, liền năng như pháp tỏ bày hối lỗi, khởi nghĩ như vậy:

Ta nay được thân người khó được, nào cho lại khởi tội lỗi như thế, mất lợi lành lớn. Ta nên nhiều ích tất cả hữu tình, nào cho với trong pháp làm suy tổn.

Ta nên cung kính tất cả hữu tình như tôn thờ chúa, nào cho với trong phản sanh kiêu mạn, mạ nhục lẩn khinh. Ta nên nhẫn chịu tất cả hữu tình đánh đập quở trách, nào cho với trong phải dùng bạo ác, thân ngữ gia báo.

Ta nên hòa giải tất cả hữu tình khiến kính mến nhau, nào cho lại khởi nói lời bạo ác, cùng kia trái tranh. Ta nên kham nhẫn tất cả hữu tình giảm

đạp trường thời giống như đường sá, cũng như rường cầu, nào cho đối kia đều lần nhục.

Ta cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề vì vớt hữu tình khổ lớn sanh tử, khiến được Niết Bàn an vui rốt ráo, nào cho lại muốn đem khổ gia thêm. Ta nên từ nay tận đời vị lai, như si như câm, như điếc như đui, đối các hữu tình không sở phân biệt.

Giả sử chém đứt đầu chân tay cánh, móc mắt xẻo tai, cắt mũi hót lưỡi và tất cả thân phần chi thể khác, đối hữu tình kia quyết chẳng khởi ác. Nếu ta khởi ác liền lại mất tâm sở phát Vô thượng Chánh đẳng giác, chướng ngại sở cầu Nhất thiết trí trí, chẳng năng lợi ích an vui hữu tình.

Khánh Hỷ! Phải biết Bồ tát Ma ha tát này, Ta nói trung gian cũng có nghĩa “xuất tội hoàn bồ thiện”, chẳng cần trải qua bấy nhiêu kiếp số trôi lăn sanh tử. Ác ma đối kia chẳng năng nào loạn được, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân trụ Bồ Tát thừa cùng kẻ cầu Thanh văn, Độc giác thừa chẳng nên giao thiệp. Nếu cùng giao thiệp, chẳng nên ở chung. Giả sử cùng ở chung, chẳng nên cùng kia luận nghị quyết chọn. Sở dĩ vì sao?

Nếu cùng loại kia luận nghị quyết chọn, hoặc khi phát động tâm giận dữ thảy, hoặc lại khởi lời lẽ thô ác. Nhưng các Bồ Tát đối loại hữu tình chẳng nên phát khởi tâm giận dữ thảy, cũng chẳng nên sanh lời lẽ thô ác. Nếu bị chém cắt thân phần đầu chân cũng chẳng nên khởi giận dữ lời thô. Sở dĩ vì sao?

Các Bồ tát Ma ha tát nên khởi nghĩ này: Ta cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề vì vớt các khổ sanh tử hữu tình, khiến được lợi ích an vui rốt ráo, nào cho đối kia trở lại làm ác sự.

Khánh Hỷ phải biết: Nếu Bồ tát Ma ha tát đối loại hữu tình khởi tâm giận dữ, phát lời thô ác, bèn ngại Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cũng hư hoại vô biên hạnh pháp Bồ Tát. Vậy nên, chúng Bồ tát Ma ha tát muốn được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, đối các hữu tình chẳng nên giận dữ, cũng chẳng nên khởi lời thô ác.

Cụ thọ Khánh Hỷ thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát cùng Bồ tát Ma ha tát phải ở chung cách nào?

Phật bảo: Khánh Hỷ! Các Bồ tát Ma ha tát cùng Bồ tát Ma ha tát ở chung xem nhau như Đại sư. Sở dĩ vì sao? Các Bồ tát Ma ha tát này lần lượt xem nhau nên khởi nghĩ này: Kia đều là chơn thiện tri thức ta, làm bạn cùng ta đồng cưỡi một thuyền chổ học, thời học và pháp được học, hoặc do đây học đều không có khác.

Như kia nên học bố thí Ba la mật đa cho đến Bát nhã Ba la mật đa, ta cũng nên học. Như kia nên học nội không cho đến vô tánh tự tánh không, ta cũng nên học. Như kia nên học chơn như cho đến bất tư nghi giới, ta cũng nên học. Như kia nên học khổ tập diệt đạo thánh đế, ta cũng nên học. Như kia nên học bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi, ta cũng nên học.

Như kia nên học bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, ta cũng nên học. Như kia nên học tám giải thoát cho đến mười biến xứ, ta cũng nên học. Như kia nên học không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, ta cũng nên học.

Như kia nên học Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa, ta cũng nên học. Như kia nên học tất cả đà la ni môn, ta cũng nên học. Như kia nên học năm nhãn, sáu thần thông, ta cũng nên học. Như kia nên học Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, ta cũng nên học. Như kia nên học pháp vô vọng thất tánh hằng trụ xả, ta cũng nên học. Như kia nên học thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, ta cũng nên học. Như kia nên học nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, ta cũng nên học.

Lại khởi nghĩ này: Các Bồ Tát kia vì chúng ta thuyết đại Bồ đề tức bạn lành ta, cũng Đạo sư ta. Nếu các Bồ tát Ma ha tát kia trụ tác ý tạp nhiễm, xa tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, ta sẽ đổi trong chẳng học đồng kia. Nếu Bồ tát Ma ha tát kia xa lìa tác ý tạp nhiễm, chẳng rời tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, ta sẽ đổi trong thường học đồng kia.

Khánh Hỷ phải biết: Nếu Bồ tát Ma ha tát năng học như thế, tư lương Bồ đề mau được viên mãn. Nếu Bồ tát Ma ha tát khi học như thế, cùng chúng các Bồ tát Ma ha tát gọi là đồng học.

HỘI THỨ HAI

Phẩm

ĐỒNG TÁNH

Thứ 61-2

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Sao là đồng tánh Bồ tát Ma ha tát, do các Bồ tát Ma ha tát trụ trong đây học gọi là đồng học?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nội không là đồng tánh Bồ tát Ma ha tát. Ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không là đồng tánh Bồ tát Ma ha tát. Vì các Bồ tát Ma ha tát trụ trong học, nên gọi là đồng học. Do đồng học đây mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc, tánh sắc không; thọ tướng hành thức, tánh thọ tướng hành thức không là đồng tánh Bồ tát Ma ha tát. Nhãn xứ, tánh nhãn xứ không cho đến ý xứ, tánh ý xứ không là đồng tánh Bồ tát Ma ha tát. Sắc xứ, tánh sắc xứ không cho đến pháp xứ, tánh pháp xứ không là đồng tánh Bồ tát Ma ha tát. Nhãn giới, tánh nhãn giới không cho đến ý giới, tánh ý giới không là đồng tánh Bồ tát Ma ha tát.

Sắc giới, tánh sắc giới không cho đến pháp giới, tánh pháp giới không là đồng tánh Bồ tát Ma ha tát. Nhãn thức giới, tánh nhãn thức giới không cho đến ý thức giới tánh ý thức giới không là đồng tánh Bồ tát Ma ha tát. Nhãn xúc, tánh nhãn xúc không cho đến ý xúc, tánh ý xúc không là đồng tánh Bồ tát Ma ha tát. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, tánh nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không cho đến ý xúc, tánh ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không là đồng tánh Bồ tát Ma ha tát.

Địa giới, tánh địa giới không cho đến thức giới, tánh thức giới không là đồng tánh Bồ tát Ma ha tát. Vô minh, tánh vô minh không cho đến lão tử, tánh lão tử không là đồng tánh Bồ tát Ma ha tát. Bồ thí Ba la mật đa, tánh bồ thí Ba la mật đa không cho đến Bát nhã Ba la mật đa, tánh Bát nhã Ba la mật đa không là đồng tánh Bồ tát Ma ha tát.

Nội không, tánh nội không không cho đến vô tánh tự tánh không, tánh vô tánh tự tánh không là đồng tánh Bồ tát Ma ha tát. Chơn như, tánh chơn như không cho đến bất tư nghì giới, tánh bất tư nghì giới không là đồng tánh Bồ tát Ma ha tát.

Khổ thánh đế, tánh khổ thánh đế không cho đến tập diệt đạo thánh đế, tánh tập diệt đạo thánh đế không là đồng tánh Bồ tát Ma ha tát. Bốn niệm trụ, tánh bốn niệm trụ không cho đến tám thánh đạo chi, tám thánh đạo chi không là đồng tánh Bồ tát Ma ha tát.

Bốn tĩn lự, tánh bốn tĩn lự không; bốn vô lượng, bốn vô sắc định, tánh bốn vô lượng, bốn vô sắc định không là đồng tánh Bồ tát Ma ha tát. Tám giải thoát, tánh tám giải thoát không cho đến mười biến xứ, tánh mười biến xứ không là đồng tánh Bồ tát Ma ha tát. Không giải thoát môn, tánh không giải thoát môn không; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, tánh vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không là đồng tánh Bồ tát Ma ha tát.

Tịnh quán địa, tánh Tịnh quán địa không cho đến Như Lai địa, tánh Như Lai địa không là đồng tánh Bồ tát Ma ha tát. Cực hỷ địa, tánh Cực hỷ địa không cho đến Pháp vân địa, tánh Pháp vân địa không là đồng tánh Bồ tát Ma ha tát.

Đà la ni môn, tánh đà la ni môn không; tam ma địa môn, tánh tam ma địa môn không là đồng tánh Bồ tát Ma ha tát. Năm nhãn, tánh năm nhãn không; sáu thần thông, tánh sáu thần thông không là đồng tánh Bồ tát Ma ha tát.

Như Lai mười lực, tánh Như Lai mười lực không cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, tánh mười tám pháp Phật bất cộng không là đồng tánh Bồ tát Ma ha tát. Pháp vô vong thất, tánh pháp vô vong thất không; tánh hằng trụ xả, tánh tánh hằng trụ xả không là đồng tánh Bồ tát Ma ha tát. Nhất thiết trí, tánh nhất thiết trí không; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, tánh đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không là đồng tánh Bồ tát Ma ha tát.

Quả Dự lưu, tánh quả Dự lưu không cho đến Độc giác Bồ đề, tánh Độc giác Bồ đề không là đồng tánh Bồ tát Ma ha tát. Hạnh Bồ tát Ma ha tát, tánh hạnh Bồ tát Ma ha tát không là đồng tánh Bồ tát Ma ha tát. Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, tánh Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề không là đồng tánh Bồ tát Ma ha tát.

Vì các Bồ tát Ma ha tát trụ trong học nên gọi là đồng học. Do đây đồng học mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bấy giờ, Thiện Hiện thưa Phật rằng Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát vì sắc tận nên học, vì thọ tướng hành thức tận học là học Nhất thiết trí trí chẳng? Vì sắc ly nên học, vì thọ tướng hành thức ly nên học là Nhất thiết trí

trí chẳng? Vì sắc diệt nên học, vì thọ tướng hành thức diệt nên học là học Nhất thiết trí trí chẳng? Vì sắc bất sanh nên học, vì thọ tướng hành thức bất sanh nên học là học Nhất thiết trí trí chẳng?

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát như vậy cho đến vì hạnh Bồ tát Ma ha tát tận nên học, vì Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề tận nên học là học Nhất thiết trí trí chẳng? Vì hạnh Bồ tát Ma ha tát ly nên học, vì Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề ly nên học là học Nhất thiết trí trí chẳng? Vì hạnh Bồ tát Ma ha tát diệt nên học, vì Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề diệt nên học là học Nhất thiết trí trí chẳng? Vì hạnh Bồ tát Ma ha tát bất sanh nên học, vì Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề bất sanh nên học là học Nhất thiết trí trí chẳng?

Phật bảo: Thiện Hiện! Như người đã nói. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì sắc tận, vì ly, vì diệt, vì bất sanh nên học là học Nhất thiết trí trí chẳng? Vì thọ tướng hành thức tận, vì ly, vì diệt, vì bất sanh nên học, là học Nhất thiết trí trí chẳng? Như vậy cho đến vì hạnh Bồ tát Ma ha tát tận, vì ly, vì diệt, vì bất sanh nên học, là học Nhất thiết trí trí chẳng. Vì Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề tận, vì ly, vì diệt, vì bất sanh nên học, là học Nhất thiết trí trí chẳng.

Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Sắc chơn như tận ly diệt đoạn chẳng? Thọ tướng hành thức chơn như tận ly diệt đoạn chẳng? Như vậy cho đến hạnh Bồ tát Ma ha tát chơn như tận ly diệt đoạn chẳng? Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chơn như tận ly diệt đoạn chẳng?

Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Bạch Thiện Thệ! Chẳng phải vậy.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát đối chơn như học như thế, là học Nhất thiết trí trí.

Thiện Hiện! Phải biết chơn như vô tận vô ly vô diệt vô đoạn, chẳng thể tác chứng. Nếu Bồ tát Ma ha tát đối chơn như học như thế là học Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi học như thế là học bố thí Ba la mật đa cho đến Bát nhã Ba la mật đa. Là học nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Là học chơn như cho đến bất tư nghì giới. Là học khổ tập diệt đạo thánh đế. Là học bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Là

học bốn tĩnh lực, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Là học tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Là học không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Là học Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Là học tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn. Là học năm nhãn, sáu thần thông. Là học Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Là học pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Là học Nhất thiết trí trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Là học tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát. Là học chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát học Bồ thí Ba la mật đa cho đến chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, phải biết là học Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi học như thế đến bờ bên kia học tất cả rốt ráo, tất cả thiên ma và các ngoại đạo chẳng thể dẹp được, mau tới hoặc Bồ Tát Bất thời chuyển, đi chỗ đáng nên đi từ Tổ Phụ tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã đi. Đối năng hộ pháp tùy chuyển không ngược, năng làm phép ly ám đáng nên làm, khéo năng thành thực tất cả hữu tình, khéo năng nghiêm tịnh cõi nước tự Phật. Gọi là khéo học đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả và vô lượng vô biên các Phật pháp khác.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi học như thế là học ba phen quay mười hai hành tướng xe pháp Vô thượng. Là học an đề trăm ngàn trăm ức muôn ức chúng nơi cõi Vô dư y Niết Bàn, khiến khéo vào Niết Bàn. Là học diệu hành chẳng dứt giống Phật. Là học chư Phật mở cửa Cam lồ. Là học an lập vô lượng vô số vô biên hữu tình trụ pháp Tam thừa. Là học thị hiện tất cả hữu tình cõi rốt ráo tịch diệt chơn vô vi. Đây là tu học Nhất thiết trí trí. Học như thế ấy, hữu tình hèn kém chẳng thể học được.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn khéo vớt cứu tất cả hữu tình khổ lớn sanh tử, nên học như thế.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi học như thế, quyết định chẳng đọa địa ngục, bàng sanh, diêm ma, quỷ giới. Quyết định chẳng sanh biên địa hạ tiện chẳng tin Tam Bảo. Quyết định chẳng sanh nhà hàng thịt, nhà gánh thầy chết và những nhà bản cùng hạ tiện bất luật nghi. Trọn chẳng đui điếc câm ngọng, cùi cụt tay chân, căn chi tàn khuyết, lưng gù, điên cuồng, ung thư hủ lác, bệnh trĩ, ghẻ ác. Chẳng cao, chẳng lùn, cũng chẳng đen thui và không có các thứ uế ác ghê bệnh.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát học như thế đời đời thường được quyến thuộc viên mãn, hình mạo đoan nghiêm, lời nói oai nghiêm,

nhiều người mến kính. Sanh ở chỗ nào lia hại sanh mạng cho đến tà kiến, trọn chẳng nhiếp thọ tà chánh hư dối, chẳng dùng tà pháp mà tự nuôi sống, cũng chẳng nhiếp thọ hữu tình phá giới, ác kiến, báng pháp lấy làm thân hữu.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi học như thế, trọn chẳng sanh sanh nơi đấm vui thiếu huệ, chỗ trời Trường thọ. Sở dĩ vì sao? Bồ tát Ma ha tát này trọn nên thể lực phương tiện khéo léo. Do thể lực phương tiện khéo léo đây, nên tuy năng hằng vào tĩnh lự, vô lượng và định vô sắc mà chẳng theo thể lực kia thọ sanh. Vì được Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu nhiếp thọ, nên trọn nên phương tiện khéo léo như thế, ở trong các định tuy thường được vào ra tự tại, mà chẳng theo thể lực các định kia sanh trời Trường thọ, bỏ tu Bồ Tát diệu hạnh thù thắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi học như thế, đối Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thấy vô lượng vô biên diệu pháp chư Phật đều thanh tịnh. Do thanh tịnh nên chẳng đọa các bậc Thanh văn, Độc giác thấy.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp bản tánh thanh tịnh, các Bồ tát Ma ha tát làm sao lại đối diệu pháp chư Phật mà được thanh tịnh?

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người đã nói, các pháp bản lai tự tánh thanh tịnh. Bồ tát Ma ha tát này đối tất cả pháp trong bản tánh tịnh, tinh siêng tu học Bát nhã Ba la mật đa như thật thông suốt không trệ, xa lìa tất cả phiền não nhiễm đấm, nên nói Bồ tát Ma ha tát được thanh tịnh.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tuy tất cả pháp bản tánh thanh tịnh, nhưng ngu phu dị sanh chẳng biết thấy giác, Bồ tát Ma ha tát này vì muốn khiến kia biết thấy giác, nên tu hành bố thí Ba la mật đa cho đến Bát nhã Ba la mật đa. An trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không. An trụ chơn như cho đến bất tư nghì giới. An trụ khổ tập diệt đạo thánh đế. Tu hành bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Tu hành bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Tu hành tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Tu hành không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Tu hành Cự hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Tu hành năm nhãn, sáu thần thông. Tu hành Phật mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Tu hành pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Tu hành tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn. Tu hành nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Bồ tát Ma ha tát này đối tất cả pháp bản tánh thanh tịnh, khi học như thế đối Phật mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng và vô lượng vô biên các Phật pháp khác đều được thanh tịnh, chẳng đọa các bậc Thanh văn, Độc giác thầy.

Đối các hữu tình tâm hành sai khác đều năng thông suốt đến cực rốt ráo, phương tiện khéo léo khiến các hữu tình chứng tất cả pháp bản tánh thanh tịnh, chứng được Niết Bàn rốt ráo an vui.

Thiện Hiện phải biết: Ví như đại địa ít chỗ sanh ra vàng bạc các ngọc, nhiều chỗ sanh ra cát đá ngói gạch. Các loại hữu tình cũng lại như thế, phần ít năng học Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, nghĩa là chúng các Bồ Tát trụ Đại thừa. Phần nhiều học pháp Thanh văn, bậc Độc giác, nghĩa là những kẻ cầu tự lợi trung hạ thừa.

Thiện Hiện phải biết: Ví như đời phần ít năng tu nghiệp Chuyển luân vương, phần nhiều thọ hành nghiệp tiểu quốc vương. Các loại hữu tình cũng lại như thế, phần ít năng tu đạo Nhất thiết trí trí, phần nhiều thọ hành pháp Thanh văn, Độc giác.

Thiện Hiện phải biết: Chúng các Bồ Tát cầu tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, ít chúng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, nhiều đọa vào Thanh văn và bậc Độc giác.

Thiện Hiện phải biết: Bồ đặc già la trụ Bồ Tát thừa, nếu chẳng xa lìa Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu phương tiện khéo léo, định năng tới vào bậc Bất thối chuyển. Nếu có xa lìa Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu phương tiện khéo léo, định đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề sẽ có thối chuyển.

Vậy nên, chúng Bồ tát Ma ha tát muốn được bậc Bồ Tát Bất thối chuyển, muốn vào số Bồ Tát Bất thối chuyển, phải siêng tu học Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu chớ được chút nói.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu học Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu phương tiện khéo léo như thế, trọn chẳng phát khởi tâm cùng hành xan tham, phá giới, giận dữ, biếng lười, tán động, ác huệ. Cũng chẳng phát khởi tâm cùng hành tham dục, căm giận, ngu si, kiêu mạn.

Cũng chẳng phát khởi tâm cùng hành chấp trước sắc thọ tướng hành thức. Cũng chẳng phát khởi tâm cùng hành chấp trước nhãn xứ cho đến ý xứ. Cũng chẳng phát khởi tâm cùng hành chấp trước sắc xứ cho đến pháp

xứ. Cũng chẳng phát khởi tâm cùng hành chấp trước nhãn giới cho đến ý giới. Cũng chẳng phát khởi tâm cùng hành chấp trước sắc giới cho đến pháp giới. Cũng chẳng phát khởi tâm cùng hành chấp trước nhãn xúc cho đến ý xúc. Cũng chẳng phát khởi tâm cùng hành chấp trước nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Cũng chẳng phát khởi tâm cùng hành chấp trước địa giới cho đến thức giới. Cũng chẳng phát khởi tâm cùng hành chấp trước vô minh cho đến lão tử. Cũng chẳng khởi tâm cùng hành chấp trước bố thí Ba la mật đa cho đến Bát nhã Ba la mật đa. Cũng chẳng khởi tâm cùng hành chấp trước nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Cũng chẳng khởi tâm cùng hành chấp trước chơn như cho đến bất tư nghì giới.

Cũng chẳng khởi tâm cùng hành chấp trước khổ tập diệt đạo thánh đế. Cũng chẳng khởi tâm cùng hành chấp trước bốn tĩnh lực, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Cũng chẳng phát khởi tâm cùng hành chấp trước tám giải thoát cho đến mười biên xứ. Cũng chẳng phát khởi tâm cùng hành chấp trước bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Cũng chẳng khởi tâm cùng hành chấp trước không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Cũng chẳng khởi tâm cùng hành chấp trước Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa. Cũng chẳng khởi tâm cùng hành chấp trước Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Cũng chẳng phát khởi tâm cùng hành chấp trước năm nhãn, sáu thân thông.

Cũng chẳng phát khởi tâm cùng hành chấp trước Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Cũng chẳng phát khởi tâm cùng hành chấp trước ba mươi hai tướng, tám mươi tùy hảo. Cũng chẳng phát khởi tâm cùng hành chấp trước pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Cũng chẳng phát khởi tâm cùng hành chấp trước đà la ni môn, tam ma địa môn.

Cũng chẳng phát khởi tâm cùng hành chấp trước nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Cũng chẳng phát khởi tâm cùng hành chấp trước quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề. Cũng chẳng phát khởi tâm cùng hành chấp trước tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát. Cũng chẳng phát khởi tâm cùng hành chấp trước chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Sở dĩ vì sao?

Bồ tát Ma ha tát này hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu phương tiện khéo léo, chẳng thấy có pháp này khả được ấy, vì vô sở đắc vậy, nên chẳng khởi tâm cùng hành chấp trước sắc thấy các pháp.

--- o0o ---

QUYỂN THỨ 459 HỘI THỨ HAI

Phẩm

NHIẾP NHAU

Thứ 67

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ tát Ma ha tát an trụ bố thí Ba la mật đa nhiếp lấy tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tỉnh lự, Bát nhã Ba la mật đa?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát dùng tâm không tham trước không xan lẫn tu hành bố thí. Đem bố thí đây cùng các hữu tình đồng chung hồi hướng Nhất thiết trí trí, đối các hữu tình trụ từ thân nghiệp, ngữ nghiệp, ý nghiệp lia các tội phạm. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát an trụ bố thí ba la mật đa nhiếp lấy tịnh giới Ba la mật đa.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát dùng tâm không tham trước không xan lẫn tu hành bố thí. Đem bố thí đây cùng các hữu tình đồng chung hồi hướng Nhất thiết trí trí. Nếu có kẻ nhận, các ác hữu tình khác phi lý hủy mắng hiềm hại lăng nhục, Bồ Tát đối kia chẳng sanh biến khác giận dữ hại tâm thân ngữ trả báo lại, chỉ khởi tâm từ bi thương xót đem lời khéo ái ngữ khiêm tốn hồ thẹn tạ lỗi. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát an trụ bố thí Ba la mật đa nhiếp lấy an nhẫn Ba la mật đa.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát dùng tâm không tham trước không xan lẫn tu hành bố thí. Đem bố thí đây cùng các hữu tình đồng chung hồi hướng Nhất thiết trí trí. Nếu có kẻ nhận, các ác hữu tình khác phi lý hủy mắng hiềm hại lăng nhục. Bấy giờ, Bồ Tát bèn khởi nghĩ này: Có các giống làm loại nghiệp như thế hoàn tự bị cảm loại như thế, ta nay chẳng nên có chấp sở tác của kia, phế bỏ tu tự nghiệp.

Lại khởi nghĩ này: Ta nên đối kia và các hữu tình khác xả tâm thí tâm lại bội tăng trưởng không đoái tiếc gì. Khởi nghĩ này rồi, phát khởi tăng thượng tinh tiến thân tâm thường tu ơn thí. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát an trụ bố thí ba la mật đa nhiếp lấy tinh tiến Ba la mật đa.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát dùng tâm không tham trước không xan lẫn tu hành bồ thí. Đem bồ thí đây cùng các hữu tình đồng chung hồi hướng Nhất thiết trí trí, đối có kẻ nhận và cảnh giới khác tâm không tán loạn, chẳng cầu các dục ba cõi, Nhị thừa, chỉ cầu Phật quả. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát an trụ bồ thí ba la mật đa nhiếp lấy tinh lự Ba la mật đa.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát dùng tâm không tham trước không xan lẫn tu hành bồ thí. Đem bồ thí đây cùng các hữu tình đồng chung hồi hướng Nhất thiết trí trí. Quán các kẻ nhận, kẻ thí, vật thí đều như huyễn, chẳng thấy thí đây đối các hữu tình có ích có tổn, vì đạt tất cả pháp thắng nghĩa không vậy. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát an trụ bồ thí ba la mật đa nhiếp lấy Bát nhã Ba la mật đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ tát Ma ha tát an trụ tịnh giới Ba la mật đa nhiếp lấy bồ thí, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, Bát nhã Ba la mật đa?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát an trụ tịnh giới Ba la mật đa, gây ba thứ phước nghiệp thân ngữ tâm. Do phước nghiệp đây lìa giết sanh mạng cho đến tà kiến, chẳng cầu Thanh văn Độc giác thừa thầy, chỉ cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bấy giờ, Bồ Tát an trụ tịnh giới rộng hành bồ thí, tùy các hữu tình cần dùng vật gì tận đều thí cho. Lại đem căn lành bồ thí như thế cùng các hữu tình đồng chung hồi hướng Nhất thiết trí trí, chẳng cầu quả Thanh văn Độc giác thầy. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát an trụ tịnh giới Ba la mật đa.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát an trụ tịnh giới Ba la mật đa, nếu các hữu tình đưa đến chia cắt thân thể Bồ Tát đều lấy cầm đi. Bồ Tát đối kia chẳng sanh tâm một niệm giận thù, chỉ khởi nghĩ này: Ta nay nhận được lợi lành rộng lớn nghĩa là bỏ thân hôi ứ mong manh, được Phật thân thanh tịnh Kim cương. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát an trụ tịnh giới Ba la mật đa nhiếp lấy an nhẫn Ba la mật đa.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát an trụ tịnh giới Ba la mật đa, thân tâm tinh tiến hằng không gián đoạn. Mặc áo giáp đại bi, phát lời hồng thệ: Tất cả hữu tình chìm đắm đáng sợ bạo ác khó ra biển khổ sanh tử, ta phải vớt đở trong cõi bất tử. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát an trụ tịnh giới Ba la mật đa nhiếp lấy tinh tiến Ba la mật đa.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát an trụ tịnh giới Ba la mật đa, tuy vào bốn tinh lự hoặc bốn vô lượng, bốn vô sắc định, hoặc diệt tận định mà chẳng đọa Thanh văn bậc Độc giác thầy, cũng chẳng chứng thật tế. Theo sức bản nguyện, khởi nghĩ này rằng: Tất cả hữu tình chìm đắm đáng sợ, bạo ác khó ra biển khổ sanh tử; ta nay đã trụ thiên thanh tịnh, phương tiện dẫn phát tinh lự thanh tịnh quyết định phải vớt đở trong cõi bất tử. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát an trụ tịnh giới Ba la mật đa nhiếp lấy tinh lự Ba la mật đa.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát an trụ tịnh giới Ba la mật đa chẳng thấy có pháp hoặc thiện hoặc phi thiện, hoặc hữu ký hoặc vô ký, hoặc hữu lậu hoặc vô lậu, hoặc thế gian hoặc xuất thế gian, hoặc hữu vi hoặc vô vi, hoặc đọa hữu số hoặc đọa vô số, hoặc đọa hữu tướng hoặc đọa vô tướng, chỉ quán các pháp chẳng lìa chơn như, nói rộng cho đến bất tư nghì giới. Chơn như thấy đây cũng bất khả đắc. Do phương tiện khéo léo Bát nhã Ba la mật đa đây chẳng đọa Thanh văn và bậc Độc giác, duy cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát an trụ tịnh giới Ba la mật đa nhiếp lấy Bát nhã Ba la mật đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ tát Ma ha tát an trụ an nhẫn Ba la mật đa nhiếp lấy bố thí, tịnh giới, tinh tiến, tinh lự, Bát nhã Ba la mật đa?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát an trụ an nhẫn Ba la mật đa từ sơ phát tâm cho đến khi ngồi yên tòa diệu Bồ đề, ở thời gian giữa, nếu có các loại hữu tình phi lý hủy mắng hiềm hại lăng nhục cho đến chia cắt lóng đốt cầm đi. Bây giờ, Bồ Tát đều không giận thù, chỉ khởi nghĩ này: Các hữu tình đây rất đáng thương xót, bị bệnh quý phiền não làm rối loạn, thân tâm chẳng được tự tại, không nương không hộ, bị nghèo khổ ép. Ta phải thí kia tùy ý cần dùng, uống ăn áo mặc và những các thứ tư cụ của cải khác khiến không thiếu thốn. Lại đem căn lành bố thí đây dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng các hữu tình đồng chung hồi hướng Nhất thiết trí trí, với khi hồi hướng không chuyển hai tâm, nghĩa là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát an trụ an nhẫn Ba la mật đa nhiếp lấy bố thí ba la mật đa.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát an trụ an nhẫn Ba la mật đa từ sơ phát tâm cho đến khi ngồi yên tòa diệu Bồ đề, ở thời gian giữa nếu nhân duyên rất cần vì cứu tự mạng đối các hữu tình trọn chẳng tổn hại, cho đến chẳng khởi các ác tà kiến. Bồ Tát khi tu tịnh giới như thế chẳng cầu Thanh văn bậc Độc giác thầy, lại đem căn lành tịnh giới như thế, dùng vô sở đắc mà làm

phương tiện cùng các hữu tình đồng chung hồi hướng Nhất thiết trí trí. Với khi hồi hướng không chuyển hai tâm, nghĩa là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát an trụ an nhẫn Ba la mật đa nhiếp lấy tinh giới Ba la mật đa.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát an trụ an nhẫn Ba la mật đa phát khởi mạnh mẽ tăng thượng tinh tiến, thường khởi nghĩ này: Nếu một hữu tình ở ngoài một do tuần, hoặc mười, hoặc trăm cho đến vô lượng do tuần; hoặc ở ngoài một thế giới, hoặc mười hoặc trăm cho đến ngoài vô lượng các thế giới đáng nên độ được, ta quyết phải tới phương tiện giáo hóa khiến kia thọ trì hoặc tám học xứ, hoặc năm hoặc mười hoặc đủ học xứ, hoặc khiến an trụ Tịnh quán, Chủng tánh, Đệ bát, quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề, hoặc khiến an trụ các bậc Bồ Tát cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hãy chẳng từ mệt nhọc, huống vì giáo hóa vô lượng vô số vô biên hữu tình đều khiến cho được lợi ích an vui mà đâu mỗi mệt? Lại đem căn lành tinh tiến như thế dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng các hữu tình đồng chung hồi hướng Nhất thiết trí trí. Với khi hồi hướng không chuyển hai tâm, nghĩa là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát an trụ an nhẫn Ba la mật đa nhiếp lấy tinh tiến Ba la mật đa.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát an trụ an nhẫn Ba la mật đa nhiếp tâm chẳng loạn, lia pháp dục ác bất thiện, có tìm có rình, lia sanh vui mừng vào sơ tĩnh lự, nói rộng cho đến vào định diệt tướng thọ. Trong các định này tùy chỗ sanh khởi pháp tâm tâm sở và các căn lành tất cả nhóm hợp, dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng các hữu tình đồng chung hồi hướng Nhất thiết trí trí. Với khi hồi hướng không chuyển hai tâm, nghĩa là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát an trụ an nhẫn Ba la mật đa nhiếp lấy tĩnh lự Ba la mật đa.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát an trụ an nhẫn Ba la mật đa đối trong các pháp trụ quán theo pháp, tuy đem hành tướng xa lia, hoặc đem hành tướng vắng lặng, hoặc đem hành tướng vô tận, hoặc đem hành tướng dứt hẳn quán tất cả pháp, mà đối vắng lặng được chẳng tác chứng, cho đến ngôi tòa diệu Bồ đề, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, từ tòa đây dậy quay xe diệu pháp lợi vui hữu tình. Lại đem căn lành diệu huệ như thế dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng các hữu tình đồng chung hồi hướng Nhất thiết trí trí. Với khi hồi hướng không chuyển hai tâm, nghĩa là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát an trụ an nhẫn Ba la mật đa nhiếp lấy Bát nhã Ba la mật đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ tát Ma ha tát an trụ tinh tiến Ba la mật đa nhiếp lấy bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tĩnh lự, Bát nhã Ba la mật đa?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát an trụ tinh tiến Ba la mật đa, thân tâm tinh tiến từng không biếng nhác, cầu các pháp lành cũng không nhàm mỏi, thường khởi nghĩ này: Ta chắc lẽ được Nhất thiết trí trí, chẳng lẽ chẳng được. Bồ tát Ma ha tát này vì muốn lợi vui tất cả hữu tình hằng phát thệ nguyện: Nếu một hữu tình ở ngoài một do tuần, hoặc mười, hoặc trăm cho đến ngoài vô lượng do tuần; hoặc ở ngoài một thế giới, hoặc mười, hoặc trăm cho đến ngoài vô lượng các thế giới đáng nên độ được, ta tất phải đến phương tiện giáo hóa, khiến trụ Thanh văn thừa, hoặc khiến trụ Độc giác thừa, hoặc khiến trụ Vô thượng thừa, hoặc khiến thọ hành mười thiện nghiệp đạo. Như vậy đều đem pháp thí tài thí mà cho đầy đủ, phương tiện dẫn nhiếp. Lại đem căn lành bố thí như thế dùng vô sở đắc mà làm phương tiện cùng các hữu tình đồng chung hồi hướng Nhất thiết trí trí. Với khi hồi hướng không chuyển hai tâm, nghĩa là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát an trụ tinh tiến Ba la mật đa nhiếp lấy bố thí Ba la mật đa.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát an trụ tinh tiến Ba la mật đa từ sơ phát tâm cho đến ngồi yên tòa diệu Bồ đề, tự lìa hại sanh mạng, cũng khuyên người lìa hại sanh mạng, xưng nêu pháp lìa hại sanh mạng không trái, vui mừng khen ngợi kẻ lìa hại sanh mạng. Như vậy cho đến tự lìa tà kiến, cũng khuyên người lìa tà kiến, xưng nêu pháp lìa tà kiến không trái, vui mừng ngợi khen kẻ lìa tà kiến. Bồ tát Ma ha tát này đem tịnh giới Ba la mật đa đây chẳng cầu ba cõi và quả Nhị thừa, dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng các hữu tình đồng chung hồi hướng Nhất thiết trí trí. Với khi hồi hướng không chuyển hai tâm, nghĩa là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát an trụ tinh tiến Ba la mật đa nhiếp lấy tịnh giới Ba la mật đa.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát an trụ tinh tiến Ba la mật đa từ sơ phát tâm cho đến ngồi yên tòa diệu Bồ đề, ở thời gian giữa, người phi người thấy đua nhau đến xúc hại, hoặc lại đâm chém cắt đứt tay chân tùy ý cầm đi. Bồ Tát bấy giờ chẳng khởi nghĩ này: Ai đâm chém ta: Ai cắt đứt ta? Ai lại cầm đi? Chỉ khởi nghĩ này: Ta nay được nhân lợi lành lớn. Các hữu tình kia làm lợi ích ta, nên đến cắt đứt lóng đốt thân phần ta. Nhưng ta vốn vì tất cả hữu tình mà thọ thân này, kia đến lấy vật sở hữu của mình mà thành việc cho ta. Như vậy Bồ Tát suy nghĩ kỹ càng thật tướng các pháp mà tu an nhẫn. Đem

an nhãn Ba la mật đa đây, chẳng cầu Thanh văn bậc Độc giác thầy, dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng các hữu tình đồng chung hồi hướng Nhất thiết trí trí. Với khi hồi hướng không chuyên hai tâm, nghĩa là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát an trụ tinh tiến Ba la mật đa nhiếp lấy an nhãn Ba la mật đa.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát an trụ tinh tiến Ba la mật đa siêng tu các định là lia pháp dục ác bất thiện có tìm có rình, lia sanh vui mừng vào sơ tinh lự, nói rộng cho đến vào đệ tứ tinh lự. Đối các hữu tình khởi tưởng cho vui, tác ý vào Từ vô lượng nói rộng cho đến vào Xả vô lượng. Đối trong các sắc khởi tưởng thô nhàm, tác ý vào định không vô biên xứ, nói rộng cho đến vào định diệt tướng thọ.

Bồ tát Ma ha tát này tuy tu định tinh lự, vô lượng, vô sắc, diệt như thế mà chẳng nhiếp lấy quả dị thực kia, chỉ tùy hữu tình nên thọ hóa được làm lợi vui mà sanh trong ấy. Đã sanh kia rồi, dùng bốn nhiếp sự mà nhiếp lấy đó, phương tiện an lập khiến đối bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật đa tinh siêng tu học.

Bồ tát Ma ha tát này nương các tinh lự khởi thắng thần thông, từ một nước Phật đến một nước Phật, gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn, thỉnh hỏi các pháp tánh tướng thâm sâu, tinh siêng dẫn phát căn lành thù thắng. Dem căn lành đây dùng vô sở đắc làm phương tiện cùng các hữu tình đồng chung hồi hướng Nhất thiết trí trí. Với khi hồi hướng không chuyên hai tâm, nghĩa là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát an trụ tinh tiến Ba la mật đa nhiếp lấy tinh lự Ba la mật đa.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát an trụ tinh tiến Ba la mật đa chẳng thấy bố thí Ba la mật đa cho đến Bát nhã Ba la mật đa hoặc danh, hoặc sự, hoặc tánh, hoặc tướng. Chẳng thấy bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chỉ hoặc danh hoặc sự, hoặc tánh, hoặc tướng. Chẳng thấy nội không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc danh, hoặc sự, hoặc tánh, hoặc tướng. Chẳng thấy chơn như cho đến bất tư nghì giới hoặc danh, hoặc sự, hoặc tánh, hoặc tướng.

Chẳng thấy khổ tập diệt đạo thánh đế hoặc danh, hoặc sự, hoặc tánh, hoặc tướng. Chẳng thấy bốn tinh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc danh, hoặc sự, hoặc tánh, hoặc tướng. Chẳng thấy tám giải thoát cho đến mười biến xứ hoặc danh, hoặc sự, hoặc tánh, hoặc tướng.

Chẳng thấy Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa hoặc danh, hoặc sự, hoặc tánh, hoặc tướng. Chẳng thấy Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa hoặc danh, hoặc sự, hoặc tánh, hoặc tướng. Chẳng thấy tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn hoặc danh, hoặc sự, hoặc tánh, hoặc tướng. Chẳng thấy năm nhãn, sáu thần thông hoặc danh, hoặc sự, hoặc tánh, hoặc tướng. Chẳng thấy Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc danh, hoặc sự, hoặc tánh, hoặc tướng. Chẳng thấy ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo hoặc danh, hoặc sự, hoặc tánh, hoặc tướng. Chẳng thấy pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả hoặc danh, hoặc sự, hoặc tánh, hoặc tướng.

Chẳng thấy nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc danh, hoặc sự, hoặc tánh, hoặc tướng. Chẳng thấy quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề hoặc danh, hoặc sự, hoặc tánh, hoặc tướng. Chẳng thấy tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc danh, hoặc sự, hoặc tánh, hoặc tướng. Chẳng thấy chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc danh, hoặc sự, hoặc tánh, hoặc tướng. Chẳng thấy Nhất thiết trí trí hoặc danh, hoặc sự, hoặc tánh, hoặc tướng.

Như vậy cho đến chẳng thấy tất cả pháp Chẳng thấy Nhất thiết trí trí hoặc danh, hoặc sự, hoặc tánh, hoặc tướng. Đối trong các pháp chẳng khởi tưởng nghĩ, không sờ chấp trước, như nói năng làm. Lại đem căn lành đã nhóm như thế dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng các hữu tình đồng chung hồi hướng Nhất thiết trí trí. Với khi hồi hướng không chuyển hai tâm, nghĩa là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát an trụ tinh tiến Ba la mật đa nhiếp lấy Bát nhã Ba la mật đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ tát Ma ha tát an trụ tinh lự Ba la mật đa nhiếp lấy bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến Ba la mật đa?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát an trụ tinh lự Ba la mật đa, đối các hữu tình trụ thí tài pháp, nghĩa là lia pháp dục ác bất thiện có tìm có rình, lia sanh vui mừng vào sơ tinh lự, nói rộng cho đến vào đệ tứ tinh lự. Đối các hữu tình khởi tưởng cho vui, tác ý vào Từ vô lượng, nói rộng cho đến và Xả vô lượng. Đối trong các sắc khởi tưởng nhằm thô, tác ý vào định không vô biên xứ nói rộng cho đến vào định diệt tướng thọ.

Bồ tát Ma ha tát này an trụ tinh lự Ba la mật đa, đem tâm không loạn vì các hữu tình tuyên nói Chánh pháp, hành thí tài pháp. Bồ tát Ma ha tát này thường tự hành thí tài pháp, cũng thường khuyên người hành thí tài pháp,

thường xung nêu pháp hành thí tài pháp, thường xung nêu pháp hành thí tài pháp không trái, thường vui mừng khen ngợi kẻ hành thí tài pháp. Dem căn lành đây chẳng cầu Thanh văn bậc Độc giác thầy, chỉ dùng vô sở đắc mà làm phương tiện cùng các hữu tình đồng chung hồi hướng Nhất thiết trí trí. Với khi hồi hướng không chuyên hai tâm nghĩa là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát an trụ tĩnh lự Ba la mật đa nhiếp lấy bố thí Ba la mật đa.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát an trụ tĩnh lự Ba la mật đa thọ trì tịnh giới, thường chẳng phát khởi tâm tham đồng hành, tâm sân đồng hành, tâm si đồng hành, tâm hại đồng hành, tâm xan đồng hành, tâm ganh đồng hành và tâm hủy tịnh giới đồng hành. Chỉ thường phát khởi tác ý đồng hành Nhất thiết trí trí. Lại dem căn lành tịnh giới như thế chẳng cầu Thanh văn bậc Độc giác thầy, nhưng dem vô sở đắc mà làm phương tiện cùng các hữu tình đồng chung hồi hướng Nhất thiết trí trí. Với khi hồi hướng không chuyên hai tâm nghĩa là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát an trụ tĩnh lự Ba la mật đa nhiếp lấy tịnh giới Ba la mật đa.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát an trụ tĩnh lự Ba la mật đa tu hành an nhẫn, quán sắc như nhóm bọt nước, quán thọ như bóng nước nổi, quán tướng như ánh nắng, quán hành như bẹ chuối, quán thức như việc huyễn. Khi khởi quán này tưởng năm thủ uẩn chẳng bền chắc hằng hiện tại tiền. Lại khởi nghĩ này: Các pháp đều không, chẳng ngã chẳng sở, ai năng cắt đứt, ai chịu cắt đứt; ai năng hủy mắng, ai chịu hủy mắng; ai lại với trong ấy phát khởi giận dữ; sắc đây sắc ai, thọ đây thọ ai, tưởng đây tưởng ai, hành đây hành ai, thức đây thức ai? Như vậy Bồ tát Ma ha tát an trụ tĩnh lự Ba la mật đa khi quán pháp kỹ, năng đủ an nhẫn được. Lại dem căn lành đã nhóm như thế dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng các hữu tình đồng chung hồi hướng Nhất thiết trí trí. Với khi hồi hướng không chuyên hai tâm nghĩa là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát an trụ tĩnh lự Ba la mật đa nhiếp lấy an nhẫn Ba la mật đa.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát an trụ tĩnh lự Ba la mật đa, phát siêng tinh tiến, lia pháp dục ác bất thiện có tìm có rình, lia sanh vui mừng vào sơ tĩnh lự trụ đầy đủ. Vắng lặng rình tìm, trụ nội đẳng tịnh tâm nhất thú tánh, không tìm không rình, định sanh vui mừng vào tĩnh lự thứ hai trụ đầy đủ. Lia mừng trụ xả, đủ nhớ chính biết lãnh thân thọ vui, Thánh giả với trong năng thuyết năng xả, đủ trụ nhớ vui vào tĩnh lự thứ ba trụ đầy đủ. Dứt vui dứt khổ, mất vui buồn trước, chẳng khổ chẳng vui, xả niệm thanh tịnh vào tĩnh lự thứ tư trụ đầy đủ.

Như vậy Bồ Tát tu tất cả các thứ tĩnh lự, giải thoát, đẳng trì, đẳng chí, đối với trong ấy đều năng chẳng lấy các tướng, phát khởi các thứ thần cảnh trí thông, năng làm việc đại thân biến vô biên. Hoặc lại phát khởi thiên nhĩ trí thông, rõ rang thanh tịnh hơn nhĩ người trời, năng như thật nghe các thứ tiếng tăm của loại tình phi tình mười phương thế giới. Hoặc lại phát khởi tâm tha trí thông, năng như thật biết các pháp tâm tâm sở của hữu tình khác mười phương thế giới. Hoặc lại phát khởi tha tâm trí thông, năng như thật biết các pháp tâm tâm sở của hữu tình khác mười phương thế giới. Hoặc lại phát khởi túc trụ trí thông, như thật nhớ biết các việc sống đời trước của vô lượng hữu tình mười phương thế giới. Hoặc lại phát khởi thiên nhãn trí thông, sáng lạn thanh tịnh hơn nhãn người trời, năng như thật thấy nhiều thứ sắc tượng hữu tình vô tình mười phương thế giới, cho đến nghiệp quả đều như thật thấy biết.

Bồ tát Ma ha tát này an trụ năm thần thông thù thắng đây, từ một nước Phật đến một nước Phật gần gũi cúng dường cung kính chư Phật Thế Tôn, thỉnh hỏi Như Lai pháp nghĩa thâm sâu, rộng rộng vô lượng căn lành vi diệu, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, siêng tu các thứ thắng hạnh Bồ Tát. Đem căn lành đây chẳng cầu Thanh văn bậc Độc giác thầy, chỉ dùng vô sở đắc làm phương tiện cùng các hữu tình đồng chung hồi hướng Nhất thiết trí trí. Với khi hồi hướng không chuyển hai tâm nghĩa là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát an trụ tĩnh lự Ba la mật đa nhiếp lấy tinh tiến Ba la mật đa.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát an trụ tĩnh lự Ba la mật đa quán sắc thọ tướng hành thức bất khả đắc. Quán nhãn xứ cho đến ý xứ bất khả đắc. Quán sắc xứ cho đến pháp xứ bất khả đắc. Quán nhãn giới cho đến ý giới bất khả đắc. Quán sắc giới cho đến pháp giới bất khả đắc. Quán nhãn thức giới cho đến ý thức giới bất khả đắc. Quán nhãn xúc cho đến ý xúc bất khả đắc. Quán nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ bất khả đắc.

Quán địa cho đến thức giới bất khả đắc. Quán nhân duyên cho đến tăng thượng duyên bất khả đắc. Quán vô minh cho đến lão tử bất khả đắc. Quán bố thí ba la mật đa cho đến Bát nhã Ba la mật đa bất khả đắc. Quán nội không cho đến vô tánh tự tánh không bất khả đắc. Quán chơn như cho đến bất tư nghì giới bất khả đắc.

Quán khổ tập diệt đạo thánh đế bất khả đắc. Quán bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi bất khả đắc. Quán bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc

định bất khả đắc. Quán tám giải thoát cho đến mười bốn xứ bất khả đắc. Quán không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn bất khả đắc.

Quán Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa bất khả đắc. Quán Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa bất khả đắc. Quán tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn bất khả đắc. Quán năm nhãn, sáu thần thông bất khả đắc. Quán Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng bất khả đắc. Quán ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo bất khả đắc. Quán pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả bất khả đắc. Quán nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí bất khả đắc.

Quán quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề bất khả đắc. Quán tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát bất khả đắc. Quán chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề bất khả đắc. Quán Nhất thiết trí trí bất khả đắc. Quán hữu vi giới bất khả đắc. Quán vô vi giới bất khả đắc.

Như vậy Bồ Tát quán tất cả pháp bất khả đắc nên không tác, không tác nên không tạo, không tạo nên không sanh, không sanh nên không diệt, không diệt nên không lấy, không lấy nên thanh tịnh rốt ráo thường trụ không biến đổi. Sở dĩ vì sao?

Vì tất cả pháp hoặc Phật ra đời hoặc chẳng ra đời an trụ pháp tánh, pháp giới, pháp trụ không sanh không diệt thường không biến khác. Bồ tát Ma ha tát này tâm thường không loạn, hằng thời an trụ tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, như thật quán sát tất cả pháp tánh đều vô sở hữu. Lại đem căn lành đã nhóm như thế, dùng vô sở đắc mà làm phương tiện cùng các hữu tình đồng chung hồi hướng Nhất thiết trí trí. Với khi hồi hướng không chuyển hai tâm, nghĩa là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát an trụ tĩnh lực Ba la mật đa nhiếp lấy Bát nhã Ba la mật đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ tát Ma ha tát an trụ Bát nhã Ba la mật đa nhiếp lấy bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lực Ba la mật đa?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát an trụ Bát nhã Ba la mật đa quán tất cả pháp không, vô sở hữu.

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ tát Ma ha tát an trụ Bát nhã Ba la mật đa quán tất cả pháp không, vô sở hữu?

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát an trụ Bát nhã Ba la mật đa quán nội không tánh nội không bất khả đắc, ngoại không tánh ngoại không bất khả đắc, nội ngoại không tánh nội ngoại không bất khả đắc, không không tánh không không bất khả đắc, đại không tánh đại không bất khả đắc, thắng nghĩa không tánh thắng nghĩa không bất khả đắc, hữu vi không tánh hữu vi không bất khả đắc, vô vi không tánh vô vi không bất khả đắc, tất cánh không tánh tất cánh không bất khả đắc, vô tế không tánh vô tế không bất khả đắc, tán vô tán không tánh tán vô tán không bất khả đắc, bốn tánh không tánh bốn tánh không bất khả đắc, tự cộng tướng không tánh tự cộng tướng không bất khả đắc, nhất thiết pháp không tánh nhất thiết pháp không bất khả đắc, nhất thiết pháp không tánh nhất thiết pháp không bất khả đắc.

Bồ tát Ma ha tát này an trụ trong mười bốn không như thế bất đắc sắc hoặc không hoặc bất không; bất đắc thọ tướng hành thức hoặc không hoặc bất không. Bất đắc nhãn xứ cho đến ý xứ hoặc không hoặc bất không. Bất đắc sắc xứ cho đến pháp xứ hoặc không hoặc bất không. Bất đắc nhãn giới cho đến ý giới hoặc không hoặc bất không. Bất đắc sắc giới cho đến pháp giới hoặc không hoặc bất không. Bất đắc nhãn thức giới cho đến ý thức giới hoặc không hoặc bất không. Bất đắc nhãn xúc cho đến ý xúc hoặc không hoặc bất không. Bất đắc nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc không hoặc bất không. Bất đắc nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc không hoặc bất không.

Bất đắc địa giới cho đến thức giới hoặc không hoặc bất không. Bất đắc nhân duyên cho đến tăng thượng duyên hoặc không hoặc bất không. Bất đắc vô minh cho đến lão tử hoặc không hoặc bất không. Bất đắc bố thí Ba la mật đa cho đến Bát nhã Ba la mật đa hoặc không hoặc bất không. Bất đắc nội không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc không hoặc bất không. Bất đắc chơn như cho đến bất tư nghì giới hoặc không hoặc bất không.

Bất đắc khổ tập diệt đạo thánh đế hoặc không hoặc bất không. Bất đắc bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi hoặc không hoặc bất không. Bất đắc bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc không hoặc bất không. Bất đắc tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định hoặc không hoặc bất không. Bất đắc tám giải thoát cho đến mười biên xứ hoặc không hoặc bất không. Bất đắc không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc không hoặc bất không.

Bất đắc Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa hoặc không hoặc bất không. Bất đắc Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa hoặc không hoặc bất không. Bất đắc tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn hoặc không hoặc bất không. Bất đắc năm nhãn, sáu thần thông hoặc không hoặc bất không. Bất đắc Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc không hoặc bất không. Bất đắc ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo hoặc không hoặc bất không. Bất đắc pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả hoặc không hoặc bất không.

Bất đắc nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc không hoặc bất không. Bất đắc quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề hoặc không hoặc bất không. Bất đắc tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc không hoặc bất không. Bất đắc chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc không hoặc bất không. Bất đắc Nhất thiết trí trí hoặc không hoặc bất không. Bất đắc vô vi giới hoặc không hoặc bất không.

Bồ tát Ma ha tát này an trụ Bát nhã Ba la mật đa đối các hữu tình sở hữu bố thí hoặc ăn hoặc uống và những đồ tư cụ đều quán là không; hoặc năng thí, hoặc sở thí, hoặc phước thí, hoặc quả thí như vậy tất cả cũng quán là không.

Bấy giờ, Bồ Tát do trụ không quán, không cho tham đắm xan lẫn khởi được. Sở dĩ vì sao? Bồ tát Ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa, từ sơ phát tâm cho đến ngồi yên tòa diệu Bồ đề, phân biệt như thế đều chẳng khởi được. Như các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không lúc tạm khởi trước tâm xan tâm.

Bồ tát Ma ha tát này cũng lại như thế, hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, trước tâm xan tâm đều chẳng khởi. Phải biết Bát nhã Ba la mật đa là thầy các Bồ tát Ma ha tát, năng làm cho chúng Bồ tát Ma ha tát chẳng khởi tất cả vọng tưởng phân biệt, sở hành bố thí đều không nhiễm đắm. Bồ tát Ma ha tát này đem căn lành đây dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng các hữu tình đồng chung hồi hướng Nhất thiết trí trí. Với khi hồi hướng không chuyển hai tâm, nghĩa là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát an trụ Bát nhã Ba la mật đa nhiếp lấy bố thí ba la mật đa.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát an trụ Bát nhã Ba la mật đa thọ trì tịnh giới, không cho tất cả tâm Thanh văn Độc giác thấy khởi được. Sở dĩ vì sao? Bồ tát Ma ha tát này quán các bậc Thanh văn Độc giác thấy đều bất khả đắc,

tâm hồi hướng kia cũng bất khả đắc, hồi hướng bậc kia thân ngữ luật nghi cũng bất khả đắc.

Bồ tát Ma ha tát này an trụ Bát nhã Ba la mật đa, từ sơ phát tâm cho đến ngôi yên tòa diệu Bồ đề, ở thời gian giữa tự lìa giết sanh mạng, cũng khuyên người lìa giết sanh mạng, xưng nêu pháp lìa giết sanh mạng không trái, vui mừng khen ngợi kẻ lìa giết sanh mạng. Như vậy cho đến tự lìa tà kiến, cũng khuyên người lìa tà kiến, xưng nêu pháp lìa tà kiến không trái, vui mừng khen ngợi kẻ lìa tà kiến.

Bồ tát Ma ha tát này đem tịnh giới đây đã sanh căn lành chẳng cầu ba cõi và pháp Nhị thừa, chỉ đem vô sở đắc mà làm phương tiện cùng các hữu tình đồng chung hồi hướng Nhất thiết trí trí. Với khi hồi hướng không chuyển hai tâm, nghĩa là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát an trụ Bát nhã Ba la mật đa nhiếp lấy tịnh giới Ba la mật đa.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát an trụ Bát nhã Ba la mật đa khởi nhẫn tùy thuận. Được nhẫn đây rồi thường làm nghĩ này: Trong tất cả pháp, không có một pháp khởi hoặc diệt, hoặc sanh hoặc già, hoặc bệnh hoặc chết, hoặc kẻ năng mắng hoặc kẻ chịu mắng, hoặc kẻ năng báng hoặc kẻ chịu báng, hoặc kẻ năng cắt đứt đâm chém trói đánh não xúc gia hại. Tất cả tánh tướng như thế đều không, chẳng nên đối trong ấy vọng tưởng phân biệt.

Bồ tát Ma ha tát này vì được nhẫn đây, nên từ sơ phát tâm cho đến ngôi yên tòa diệu Bồ đề, ở thời gian giữa, giả sử tất cả loại hữu tình đều đến hủy mắng bài báng lăng nhục, dùng các thứ dao gậy ngói đá đất khối thủy làm tổn hại đánh đập cắt đứt đâm chém, cho đến mổ xẻ từng lông đốt nơi thân.

Bấy giờ, có Bồ Tát tâm không biến khác, chỉ khởi nghĩ này: Rất đáng lạ thay! Trong các pháp tánh đều không có việc hủy mắng bài báng lăng nhục gia hại thủy, nhưng các hữu tình phân biệt vọng tưởng chấp là thật có, phát khởi các thứ phiền não ác nghiệp, đời hiện đời sau chịu các khổ dữ dội. Bồ tát Ma ha tát này đem căn lành đây dùng vô sở đắc mà làm phương tiện cùng các hữu tình đồng chung hồi hướng Nhất thiết trí trí. Với khi hồi hướng không chuyển hai tâm, nghĩa là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát an trụ Bát nhã Ba la mật đa nhiếp lấy an nhẫn Ba la mật đa.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát an trụ Bát nhã Ba la mật đa vì các hữu tình tuyên nói chánh pháp, khiến trụ bố thí Ba la mật đa cho đến Bát nhã Ba la mật đa; hoặc khiến trụ bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi; hoặc

khiến được quả Dự lưu cho đến quả A la hán; hoặc khiến được Độc giác Bồ đề; hoặc khiến được Nhất thiết trí trí. Bồ tát Ma ha tát này dù làm việc đây mà chẳng trụ hữu vi giới, cũng chẳng trụ vô vi giới. Lại đem căn lành đã nhóm như thế, dùng vô sở đắc mà làm phương tiện cùng các hữu tình đồng chung hồi hướng Nhất thiết trí trí. Với khi hồi hướng không chuyên hai tâm, nghĩa là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát an trụ Bát nhã Ba la mật đa nhiếp lấy tinh tiến Ba la mật đa.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát an trụ Bát nhã Ba la mật đa, trừ đẳng trì Phật, đối tất cả đẳng trì khác Thanh văn Độc giác Bồ Tát đều năng tự tại tùy ý ra vào. Bồ tát Ma ha tát này an trụ đẳng trì Bồ Tát tự tại, đối tám giải thoát đều năng tự tại thuận nghịch vào ra. Những gì là tám?

Một là quán có sắc, các sắc giải thoát.

Hai là trong quán vô sắc tướng, các sắc ngoài giải thoát.

Ba là tịnh thắng giải, thân làm chứng giải thoát.

Bốn là vượt tất cả sắc tướng, diệt hữu đối tượng, chẳng suy nghĩ các thứ tướng, vào vô biên không, không vô biên xứ giải thoát.

Năm là vượt tất cả Không vô biên xứ, vào vô biên thức, Thức vô biên xứ giải thoát.

Sáu là vượt tất cả Thức vô biên xứ, vào vô thiếu sở hữu, Vô sở hữu xứ giải thoát.

Bảy là vượt tất cả Vô sở hữu xứ, vào phi hữu tướng phi vô tướng, Phi tướng phi phi tướng xứ giải thoát.

Tám là vượt tất cả Phi tướng phi phi tướng xứ vào định diệt tướng thọ, diệt tướng thọ giải thoát.

Bồ tát Ma ha tát này năng đối chín định thứ lớp hoặc nghịch hoặc thuận vào ra tự tại. Những gì là chín? Là bốn tĩnh lự, bốn vô sắc định, định diệt tướng thọ, đây gọi là chín.

Bồ tát Ma ha tát này đối tám giải thoát, chín định thứ lớp thuận nghịch vào ra, thành thạo giỏi rồi, mới năng vào Đẳng trì sư tử phần tán. Đẳng trì sư tử phần tán là sao?

Thiện Hiện! Là Bồ tát Ma ha tát lia pháp dục ác bất thiện có tìm có rình, lia sanh vui mừng, vào sơ tĩnh lự, thứ lớp cho đến vượt tất cả phi tướng phi phi tướng xứ, vào Định diệt tướng thọ. Lại từ Định diệt tướng thọ khởi, vào lại định Phi tướng phi phi tướng xứ, thứ lớp cho đến vào sơ tĩnh lự. Đây là Đăng trì sư tử phần tấn.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát lia pháp dục ác bất thiện có tìm có rình, lia sanh vui mừng vào Sơ tĩnh lự. Từ Sơ tĩnh lự khởi thứ lớp vào định Diệt tướng thọ. Từ định Diệt tướng thọ khởi, vào Sơ tĩnh lự. Từ Sơ tĩnh lự khởi, vào định Diệt tướng thọ. Từ định Diệt tướng thọ khởi, vào định đệ Nhị tĩnh lự. Từ đệ Nhị tĩnh lự khởi, vào định Diệt tướng thọ. Từ định Diệt tướng thọ khởi, vào đệ Tam tĩnh lự. Từ đệ Tam tĩnh lự khởi, vào đệ Tứ tĩnh lự.

Từ đệ Tứ tĩnh lự khởi, vào định diệt tướng thọ. Từ định Diệt tướng thọ khởi, vào định Không vô biên xứ. Từ định Không vô biên xứ khởi, vào định Diệt tướng thọ. Từ định Diệt tướng thọ khởi, vào định Thức vô biên xứ. Từ định Thức vô biên xứ khởi, vào định Diệt tướng thọ. Từ định Diệt tướng thọ khởi, vào định Vô sở hữu xứ. Từ định Vô sở hữu xứ khởi, vào định Diệt tướng thọ. Từ định Diệt tướng thọ khởi, vào định Phi tướng phi phi tướng xứ. Từ định Phi tướng phi phi tướng xứ khởi, vào định Diệt tướng thọ. Từ định Diệt tướng thọ khởi vào định phi tướng phi phi tướng xứ.

Từ định Phi tướng phi phi tướng xứ khởi, vào tâm Bất định. Từ tâm Bất định vào lại định Diệt tướng thọ. Từ định Diệt tướng thọ khởi, trụ tâm Bất định. Từ tâm Bất định vào lại định Diệt tướng thọ. Từ định Diệt tướng thọ khởi, trụ tâm Bất định. Từ tâm Bất định vào định Phi tướng phi phi tướng xứ. Từ định Phi tướng phi phi tướng xứ khởi, trụ tâm Bất định. Từ tâm Bất định vào định Vô sở hữu xứ.

Từ định Vô sở hữu xứ khởi, trụ tâm Bất định. Từ tâm Bất định vào định Thức vô biên xứ. Từ định Thức vô biên xứ khởi, trụ tâm Bất định. Từ tâm Bất định vào định Không vô biên xứ. Từ định Không vô biên xứ khởi, trụ tâm Bất định.

Từ tâm Bất định vào đệ Tứ tĩnh lự. Từ đệ Tứ tĩnh lự khởi trụ tâm Bất định. Từ tâm Bất định vào đệ Tam tĩnh lự. Từ đệ Tam tĩnh lự khởi trụ tâm Bất định. Từ tâm Bất định vào đệ Nhị tĩnh lự. Từ đệ Nhị tĩnh lự khởi trụ tâm bất định. Từ tâm Bất định vào Sơ tĩnh lự. Từ Sơ tĩnh lự khởi trụ tâm Bất định.

Đây là Đẳng trì siêu việt của Bồ Tát. Nếu Bồ tát Ma ha tát an trụ Đẳng trì siêu việt như thế được thật tánh tất cả pháp bình đẳng. Lại đem căn lành đã nhóm như thế dùng vô sở đắc mà làm phương tiện cùng các hữu tình đồng chung hồi hướng Nhất thiết trí trí. Với khi hồi hướng không chuyển hai tâm, nghĩa là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát an trụ Bát nhã Ba la mật đa nhiếp lấy tinh lự Ba la mật đa.

--- o0o ---

QUYỂN THỨ 460 HỘI THỨ HAI

Phẩm

XẢO TIỆN

Thứ 68 - 1

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát trọn nên sức phương tiện khéo léo như thế ấy, phát tâm Bồ đề đã trải bao thời gian?

Phật bảo: Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này phát tâm Bồ đề đã trải qua số trăm ngàn trăm ức muôn ức kiếp.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát trọn nên sức phương tiện khéo léo như thế ấy, đã từng gần gũi cúng dường bấy nhiêu Phật?

Phật bảo: Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này đã từng gần gũi cúng dường chư Phật ngang cát sông Hằng già.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát trọn nên sức phương tiện khéo léo như thế ấy, đã trông những căn lành thù thắng nào?

Phật bảo: Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này phát tâm trở đi, không có bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, Bát nhã Ba la mật đa nào được dẫn

căn lành mà chẳng viên mãn tinh siêng tu học. Do nhân duyên đây trọn nên sức phương tiện khéo léo như thế.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát trọn nên sức phương tiện khéo léo như thế ấy rất là hiếm có?

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người đã nói, Bồ tát Ma ha tát này rất là hiếm có.

Thiện Hiện phải biết: Như vàng nhật nguyệt đi khắp soi xúc cõi bốn đại châu làm sự nghiệp. Trong ấy có bao hoặc tình phi tình theo thể lực ánh sáng kia mà chuyển động đều thành sự nghiệp mình. Như vậy Bát nhã Ba la mật đa soi xúc năm Ba la mật đa kia làm các sự nghiệp, bố thí thấy năm Ba la mật đa thuận theo thể lực Bát nhã Ba la mật đa mà chuyển, đều thành việc mình.

Thiện Hiện phải biết: Như Chuyển luân vương nếu không xe bảy báu chẳng gọi Luân vương. Cần có xe bảy báu mới được gọi Luân vương. Bồ thí thấy năm Ba la mật đa cũng lại như thế, nếu lia Bát nhã Ba la mật đa chẳng được gọi là Ba la mật đa. Chẳng lia Bát nhã Ba la mật đa mới được gọi là Ba la mật đa.

Thiện Hiện phải biết: Như có người nữ đoan chính đẹp đẽ giàu có, nếu không được người chồng mạnh mẽ giữ gìn, dễ bị kẻ ác nhân làm xâm phạm. Nếu có được người chồng mạnh mẽ giữ gìn, chẳng bị ác nhân xâm phạm. Bồ thí thấy năm Ba la mật đa cũng lại như thế vậy, nếu không sức Bát nhã Ba la mật đa nhiếp hộ dễ bị thiên ma và bè lũ kia làm trở hoại. Nếu có sức Bát nhã Ba la mật đa làm nhiếp hộ, tất cả thiên ma bè lũ kia chẳng thể trở hoại được.

Thiện Hiện phải biết: Như tướng quân mạnh giỏi thạo binh pháp, khéo chuẩn bị các thứ áo gậy bền chắc, oán định nước gần chẳng thể xâm hại được. Bồ thí thấy năm Ba la mật đa cũng lại như vậy chẳng lia Bát nhã Ba la mật đa, thiên ma bè lũ người tăng thượng mạn, cho đến thứ Bồ Tát chiên đà la thấy đều chẳng thể hoại được.

Thiện Hiện phải biết: như các Tiểu vương châu Thiệm bộ thấy tùy tới châu hầu Chuyển luân Thánh vương, nương Luân vương kia được đến chỗ thắng. Bồ thí thấy năm Ba la mật đa cũng lại như vậy, tùy trợ Bát nhã Ba la mật đa, bởi nhờ thể lực kia làm dẫn đem, nên chóng năng chứng được Nhất thiết trí trí.

Thiện Hiện phải biết: Như các nguồn nước phương Đông châu Thiệm bộ, không nguồn nào chẳng đều tới sông lớn Căng già, theo dòng sông Căng già chảy vào biển cả. Bồ thí thầy năm Ba la mật đa cũng lại như vậy, không chẳng đều được Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu nhiếp dẫn, mới năng chứng được Nhất thiết trí trí.

Thiện Hiện phải biết: Như tay hữu người năng làm các việc. Như vậy Bát nhã Ba la mật đa năng dẫn tất cả pháp lành thù thắng.

Thiện Hiện phải biết: Ví như các dòng, tùy nó lớn nhỏ, nếu vào biển cả dòng được tên mặn. Như vậy năm Ba la mật đa trước phải vào Bát nhã Ba la mật đa, mới được tên là năng đến bờ kia.

Thiện Hiện phải biết: Như vua Chuyển luân muốn đến chỗ nào, bốn quân đi theo, xe báu đi trước. Vua và bốn quân nghĩ muốn ăn uống, xe phải đứng lại tức thì. Đã ăn muốn rồi, vua nghĩ muốn đi, xe liền đi trước. Xe kia đi đứng theo ý vua muốn, đến nơi chỗ rồi, chẳng còn đi trước. Như vậy năm Ba la mật đa trước cùng pháp lành muốn tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cần nhờ Bát nhã Ba la mật đa lấy làm dẫn trước, đứng đi đồng theo, chẳng bỏ rời nhau, nếu đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng còn đi nữa.

Thiện Hiện phải biết: Như vua Chuyển luân muốn đi đến đâu, bốn quân bảy báu đi theo trước sau. Bây giờ, xe báu dù đi ở trước mà chẳng phân biệt trước sau. Như vậy năm Ba la mật đa trước cùng các pháp lành muốn tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, quyết dùng Bát nhã Ba la mật đa làm dẫn đường khởi trước. Nhưng Bát nhã Ba la mật đa đây chẳng khởi nghĩ này: Ta ở trước năm Ba la mật đa, trước làm kẻ dẫn đầu kia đi theo ta. Bồ thí thầy năm Ba la mật đa chẳng khởi nghĩ này: Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu ở trước chúng ta, ta theo kia vậy. Sở dĩ vì sao? Sáu Ba la mật đa như thế và tất cả pháp, tự tánh đều chậm lụt, không sở năng vi, không có chủ tể, hư dối chẳng thật, không, vô sở hữu, tướng chẳng tự tại, ví như ánh nắng, bóng sáng, trắng nước, việc huyền, mộng thấy, trong ấy đều không phân biệt tự thể tác dụng chơn thật.

Bây giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp tự tánh đều không, không có tác dụng thật, các Bồ tát Ma ha tát làm sao tu hành bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, Bát nhã Ba la mật đa, cầu chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát đời sáu Ba la mật đa đây chúng lúc tu hành thường khởi nghĩ này: Thế giới hữu tình tâm hằng điền

đảo, chìm đắm sanh tử, chẳng tự thoát được. Nếu ta chẳng tu thắng hạnh khéo tiện, chẳng năng cứu vớt kia khổ sanh tử. Ta phải vì các loại hữu tình kia siêng tu bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật đa thắng hạnh khéo tiện, tới chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề để thoát đại khổ sanh tử hữu tình.

Bồ tát Ma ha tát này khởi nghĩ đây rồi, vì các hữu tình xả thí sở hữu trong ngoài tất cả. Đã xả thí rồi, lại khởi nghĩ này: Ta đối trong ngoài đều không xả gì. Sở dĩ vì sao? Vật trong ngoài đây không, vô tự tánh, chẳng thể xả thí, chẳng phải chỉ thuộc ta.

Bồ tát Ma ha tát này do quán sát đây tu hành bố thí Ba la mật đa chóng được viên mãn, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Bồ tát Ma ha tát này vì thoát khổ sanh tử các hữu tình nên trọn chẳng phạm giới. Sở dĩ vì sao? Bồ tát Ma ha tát này thường khởi nghĩ đây: Ta vì giải thoát khổ sanh tử tất cả hữu tình nên cầu tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, quyết định chẳng nên giết mạng chúng sanh cho đến tà kiến, cũng quyết định chẳng nên cầu cảnh diêu dục, cầu giàu vui trời, cầu làm Đế Thích, Ma Phạm vương thầy, cũng quyết định chẳng nên cầu bậc Thanh văn hoặc bậc Độc giác duy tự giải thoát.

Bồ tát Ma ha tát này do quán sát đây tu hành tịnh giới Ba la mật đa chóng được viên mãn, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bồ tát Ma ha tát này vì thoát khổ sanh tử các hữu tình nên trọn chẳng phát khởi tâm giận dữ thầy. Giả sử hằng bị hủy báng lăng nhục, chua cay quở mắng, đau đớn thấu tim tủy, trọn chẳng phát khởi một niệm giận thù. Nếu lại hằng bị dao gậy ngói đá chát khối các vật đánh đập nơi thân, cắt đứt chém đâm, mổ xẻ lóng đốt cũng chẳng phát khởi một niệm ác tâm. Sở dĩ vì sao? Bồ tát Ma ha tát này quán sát tất cả tiếng như hang vang, sắc như bọt nổi, chẳng nên với trong vọng khởi giận thù, hoại các phẩm lành. Bồ tát Ma ha tát này do quán sát đây tu hành an nhẫn Ba la mật đa chóng được viên mãn, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bồ tát Ma ha tát này vì thoát khổ sanh tử các hữu tình, siêng cầu tất cả pháp lành thù thắng. Cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, ở thời gian giữa thường không lười nhác. Sở dĩ vì sao? Bồ tát Ma ha tát này hằng khởi nghĩ đây: Nếu ta lười nhác chẳng năng cứu vớt tất cả hữu tình khiến xa lìa đại khổ sanh tử, cũng chẳng năng được Nhất thiết trí trí. Bồ tát Ma ha tát này do quán sát đây tu hành tinh tiến Ba la mật đa chóng được viên mãn, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bồ tát Ma ha tát này vì thoát khổ sanh tử các hữu tình nên tu các thắng định, cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề trọn chẳng phát khởi loạn tâm đồng hành tham sân si thấy. Sở dĩ vì sao? Bồ tát Ma ha tát này thường khởi nghĩ đây: Nếu ta phát khởi loạn tâm đồng hành tham sân si thấy, thì chẳng năng làm nên việc lợi vui cho kẻ khác, cũng chẳng thể chứng được sở cầu Phật quả. Bồ tát Ma ha tát này do quán sát đây, tu hành tinh lự Ba la mật đa chóng được viên mãn, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bồ tát Ma ha tát này vì thoát khổ sanh tử các khổ sanh tử các hữu tình nên chẳng lìa Bát nhã Ba la mật đa, cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thường siêng tu học thắng huệ vi diệu thế gian xuất thế gian. Sở dĩ vì sao? Bồ tát Ma ha tát này hằng khởi nghĩ đây: Nếu lìa Bát nhã Ba la mật đa, đối các hữu tình chẳng năng thành thực được, cũng chẳng thể được Nhất thiết trí trí. Bồ tát Ma ha tát này do quán sát đây tu hành Bát nhã Ba la mật đa chóng được viên mãn, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện! Do nhân duyên này, dù tất cả pháp không thật tác dụng, tự tánh đều không, mà chúng các Bồ tát Ma ha tát siêng tu sáu thứ Ba la mật đa thường không lười mỗi cầu chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả thứ Ba la mật đa tánh không sai khác, đều là được Bát nhã Ba la mật đa nhiếp thọ, đều do Bát nhã Ba la mật đa thành mãn, lẽ nên hợp làm một Ba la mật đa, chỗ gọi Bát nhã Ba la mật đa. Vì sao nói là Bát nhã Ba la mật đa đối năm Ba la mật đa là tối là thắng, là tôn là diệu, là thượng là vô thượng, vô đẳng vô đẳng đẳng?

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Sáu thứ Ba la mật đa như thế tánh không sai khác, đều là được Bát nhã Ba la mật đa nhiếp trì vậy. Nếu không Bát nhã Ba la mật đa, bổ thí thấy năm chẳng được gọi là Ba la mật đa. Cần nương Bát nhã Ba la mật đa bổ thí thấy năm mới được gọi là Ba la mật đa. Vậy nên, năm Ba la mật đa trước nhiếp ở Bát nhã Ba la mật đa, do đây duy nhất Ba la mật đa chỗ gọi Bát nhã Ba la mật đa. Vậy nên, tất cả Ba la mật đa tánh không sai khác.

Thiện Hiện phải biết: Như loại hữu tình tuy có nhiều thứ sắc thân sai khác, nếu có gần gũi núi chúa Diệu cao đều đồng một sắc. Như vậy năm Ba la mật đa trước tuy có các thứ phẩm loại sai khác mà được Bát nhã Ba la mật đa nhiếp thọ, nên đều do Bát nhã Ba la mật đa tu thành mãn vậy, đều vào Bát nhã Ba la mật đa, chẳng thể thi thiết danh tánh sai khác. Lại bổ thí thấy

Ba la mật đa nương dựa Bát nhã Ba la mật đa mới được vào Nhất thiết trí trí, mới được gọi là đến bờ bên kia.

Vậy nên, sáu thứ Ba la mật đa đều đồng một mùi vị tánh không sai khác, chẳng thể thi thiết đây là bố thí Ba la mật đa cho đến Bát nhã Ba la mật đa. Sở dĩ vì sao? Như vậy sáu thứ Ba la mật đa đều đồng tới Nhất thiết trí trí, năng đến bờ kia, tánh không sai khác. Do nhân duyên này, bố thí thầy sau chẳng thể thi thiết danh tánh có khác.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Ba la mật đa và các pháp, nếu theo thật nghĩa đều không đây hơn kia hơn kém sai khác. Duyên có nào nói Bát nhã Ba la mật đa đối năm Ba la mật đa là tối là thắng, là tôn là cao, là diệu là vi diệu, là thượng là vô thượng, vô đẳng vô đẳng đẳng?

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Nếu theo thật nghĩa Ba la mật đa và tất cả pháp đều không đây hơn kém sai khác, chỉ nương tác dụng nói năng thế tục nói có đây kia hơn kém sai khác, thi thiết bố thí Ba la mật đa cho đến Bát nhã Ba la mật đa. Vì muốn độ thoát sanh lão bệnh tử các loại hữu tình nên dùng thế tục tác dụng. Nhưng sanh lão bệnh tử các loại hữu tình đều chẳng thật có, chỉ giả thi thiết. Sở dĩ vì sao? Vì hữu tình vô sở hữu, năng vớt sanh lão bệnh tử hữu tình thế tục tác dụng. Bởi vậy, nên nói Bát nhã Ba la mật đa đối năm Ba la mật đa là tối là thắng, là tôn là cao, là diệu là vi diệu, là thượng là vô thượng, vô đẳng vô đẳng đẳng.

Thiện Hiện phải biết: Như vua Chuyển luân có bao nhiêu nữ bảo, đối trong hạng người nữ là tối là thắng, là tôn là cao, là diệu là vi diệu, là thượng là vô thượng, vô đẳng vô đẳng đẳng. Như vậy Bát nhã Ba la mật đa là đối bố thí thầy Ba la mật đa là tối là thắng, là tôn là cao, là diệu là vi diệu, là thượng là vô thượng, vô đẳng vô đẳng đẳng.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Duyên nào hằng thường khen nói Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đối bố thí thầy Ba la mật đa là tối là thắng, là tôn là cao, là diệu là vi diệu, là thượng là vô thượng, vô đẳng vô đẳng đẳng?

Phật bảo: Thiện Hiện! Bởi Bát nhã Ba la mật đa đây dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, khắp năng nhiếp lấy tất cả thiện pháp, hòa hợp tới vào Nhất thiết trí trí an trụ chẳng động, nên Ta hằng thường khen nói Bát nhã Ba la mật đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu đối các thiện pháp có lấy bỏ chăng?

Phật nói: Chẳng có, Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu đối pháp đều không hoặc lấy hoặc bỏ. Vì cố sao? Vì tất cả pháp đều chẳng thể lấy chẳng thể bỏ vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu đối những pháp nào không lấy không bỏ?

Phật bảo: Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu đối sắc không lấy không bỏ, đối thọ tướng hành thức không lấy không bỏ. Đối nhãn xứ cho đến ý xứ không lấy không bỏ. Đối sắc xứ cho đến pháp xứ không lấy không bỏ. Đối nhãn giới cho đến ý giới không lấy không bỏ. Đối sắc giới cho đến pháp giới không lấy không bỏ. Đối nhãn thức giới cho đến ý thức giới không lấy không bỏ. Đối nhãn xúc cho đến ý xúc không lấy không bỏ. Đối nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không lấy không bỏ.

Đối địa giới cho đến thức giới không lấy không bỏ. Đối nhân duyên cho đến tăng thượng duyên không lấy không bỏ. Đối vô minh cho đến lão tử không lấy không bỏ. Đối bố thí Ba la mật đa cho đến Bát nhã Ba la mật đa không lấy không bỏ. Đối nội không cho đến vô tánh tự tánh không lấy không bỏ. Đối chơn như cho đến bất tư nghì giới không lấy không bỏ.

Đối khổ tập diệt đạo thánh đế không lấy không bỏ. Đối bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi không lấy không bỏ. Đối bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định không lấy không bỏ. Đối tám giải thoát cho đến mười biên xứ không lấy không bỏ. Đối không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không lấy không bỏ.

Đối Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa không lấy không bỏ. Đối Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa không lấy không bỏ. Đối tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn không lấy không bỏ. Đối năm nhãn, sáu thần thông không lấy không bỏ. Đối năm nhãn, sáu thần thông không lấy không bỏ. Đối ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo không lấy không bỏ. Đối pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả không lấy không bỏ.

Đối nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không lấy không bỏ. Đối quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề không lấy không bỏ. Đối tất cả

hạnh Bồ tát Ma ha tát không lấy không bỏ. Đối chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề không lấy không bỏ. Đối Nhất thiết trí trí không lấy không bỏ.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu vì sao đối sắc không lấy không bỏ, cho đến đối Nhất thiết trí trí không lấy không bỏ?

Phật bảo: Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu chẳng suy nghĩ sắc, vậy nên đối sắc không lấy không bỏ. Cho đến chẳng suy nghĩ Nhất thiết trí trí, vậy nên đối Nhất thiết trí trí không lấy không bỏ.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Vì sao Bát nhã Ba la mật đa chẳng suy nghĩ sắc cho đến chẳng suy nghĩ Nhất thiết trí trí?

Phật bảo: Thiện Hiện! Bởi Bát nhã Ba la mật đa đây đối sắc chẳng suy nghĩ tất cả tướng, cũng chẳng suy nghĩ tất cả sở duyên, vậy nên chẳng suy nghĩ sắc. Cho đến đối Nhất thiết trí trí chẳng suy nghĩ tất cả tướng, cũng chẳng suy nghĩ tất cả sở duyên, vậy nên chẳng suy nghĩ Nhất thiết trí trí.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng suy nghĩ sắc cho đến chẳng suy nghĩ Nhất thiết trí trí là sao tăng trưởng căn lành đã trồng? Nếu chẳng tăng trưởng căn lành đã trồng, làm sao viên mãn Ba la mật đa? Nếu chẳng viên mãn Ba la mật đa, làm sao chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu khi Bồ tát Ma ha tát chẳng suy nghĩ sắc cho đến chẳng suy nghĩ Nhất thiết trí trí. Khi ấy Bồ tát Ma ha tát bèn năng tăng trưởng căn lành đã trồng. Vì căn lành đã trồng được tăng trưởng, nên mới năng viên mãn Ba la mật đa. Ba la mật đa được viên mãn, là năng chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì có sao? Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát cần chẳng suy nghĩ sắc cho đến chẳng suy nghĩ Nhất thiết trí trí mới năng đầy đủ tu các hạnh Bồ tát Ma ha tát, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Duyên nào Bồ tát Ma ha tát cần chẳng suy nghĩ sắc cho đến chẳng suy nghĩ Nhất thiết trí trí, mới năng đầy đủ tu các hạnh Bồ tát Ma ha tát chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát nếu suy nghĩ sắc cho đến suy nghĩ Nhất thiết trí trí thời hữu sở đắc. Vì hữu sở đắc bèn trước cõi Dục,

cõi Sắc, Vô sắc. Nếu trước cõi Dục, cõi Sắc, Vô sắc chẳng năng đầy đủ tu các hạnh Bồ tát Ma ha tát, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng suy nghĩ sắc cho đến chẳng suy nghĩ Nhất thiết trí trí là vô sở đắc. Vì vô sở đắc thời chẳng trước cõi Dục, cõi Sắc, Vô sắc, cho đến đầy đủ tu các hạnh Bồ tát Ma ha tát, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn được đầy đủ tu các hạnh Bồ tát Ma ha tát, muốn mau chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, phải siêng tu học Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, chẳng nên suy nghĩ chấp trước các pháp.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nếu Bồ tát Ma ha tát tinh siêng tu học Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu phải trụ nơi nào?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tinh siêng tu học Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu chẳng nên trụ sắc, cho đến chẳng nên trụ Nhất thiết trí trí.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Duyên nào Bồ tát Ma ha tát tinh siêng tu học Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu chẳng nên trụ sắc cho đến chẳng nên trụ Nhất thiết trí trí?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tinh siêng tu học Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, vì đối tất cả các pháp không chấp trước vậy, chẳng nên trụ sắc, cho đến chẳng nên trụ Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này chẳng thấy có pháp khả đối trong ấy mà khởi chấp trước và khả an trụ. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát như thế đem vô sở trược và vô an trụ mà làm phương tiện, tinh siêng tu học Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khởi nghĩ như vậy: Nếu năng được vô sở chấp trước vô sở an trụ như thế, tinh tiến tu hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, là tu Bát nhã Ba la mật đa, là hành Bát nhã Ba la mật đa. Ta năng được vô sở chấp trước như thế tu Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, Ta năng được vô sở chấp trước như thế là hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, là hành Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này do nghĩ như thế, lấy tướng chấp trước, xa lìa Bát nhã Ba la mật đa. Nếu xa lìa Bát nhã Ba la mật đa thời xa lìa tĩnh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa. Cũng xa lìa nội không

cho đến vô tánh tự tánh không. Cũng xa lìa chơn như cho đến bất tư nghi giới.

Cũng xa lìa khổ tập diệt đạo thánh đế. Cũng xa lìa bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Cũng xa lìa bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Cũng xa lìa tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Cũng xa lìa không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Cũng xa lìa Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Cũng xa lìa tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn. Cũng xa lìa năm nhãn, sáu thần thông. Cũng xa lìa Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Cũng xa lìa pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Cũng xa lìa nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Cũng xa lìa tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát.

Cũng xa lìa chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Cũng xa lìa Nhất thiết trí trí. Sở dĩ vì sao? Vì Bồ tát không sờ chấp trước đối tất cả pháp; chẳng phải Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu có chấp trước ấy và tánh chấp trước. Vì có sao? Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu đều vô tự tánh khá đối các pháp có sờ chấp trước.

Vậy nên, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa khởi nghĩ như vậy: Đây là Bát nhã Ba la mật đa, ta hành Bát nhã Ba la mật đa, thời Bồ tát Ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa đối tất cả pháp và Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu đều có chấp trước.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa khởi tưởng như vậy: Đây là Bát nhã Ba la mật đa, ta hành Bát nhã Ba la mật đa thời là khắp hành thật tướng các pháp. Bồ tát Ma ha tát này do khởi tưởng đây bèn lui Bát nhã Ba la mật đa. Nếu lui Bát nhã Ba la mật đa thời là lui mất tất cả bạch pháp.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khởi nghĩ như vậy: Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu nhiếp thọ bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự Ba la mật đa cho đến nhiếp thọ Nhất thiết trí trí. Bồ tát Ma ha tát này lui mất Bát nhã Ba la mật đa. Nếu lui mất Bát nhã Ba la mật đa thời chẳng năng nhiếp thọ bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự Ba la mật đa, cho đến chẳng năng nhiếp thọ Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Thiện Hiện! Chẳng phải lìa Bát nhã Ba la mật đa năng khắp nhiếp thọ Bồ đề phần pháp và năng chứng được Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khởi nghĩ như vậy: An trụ Bát nhã Ba la mật đa bên đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề định được nhận ký. Bồ tát Ma ha tát này thời lui mất Bát nhã Ba la mật đa. Nếu lui mất Bát nhã Ba la mật đa, thời đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng được nhận ký. Vì có sao? Thiện Hiện! Chẳng phải lìa Bát nhã Ba la mật đa khá đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề được nhận ký vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khởi nghĩ như vậy: An trụ Bát nhã Ba la mật đa thời năng dẫn phát bố thí Ba la mật đa cho đến tinh lự Ba la mật đa. Như vậy cho đến năng dẫn phát đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Bồ tát Ma ha tát này thời lui mất Bát nhã Ba la mật đa. Nếu lui mất Bát nhã Ba la mật đa thời chẳng năng dẫn phát bố thí Ba la mật đa cho đến tinh lự Ba la mật đa. Như vậy cho đến chẳng năng dẫn phát đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Vì có sao? Thiện Hiện! Chẳng phải lìa Bát nhã Ba la mật đa mà năng dẫn phát an trụ thắng pháp.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khởi nghĩ như vậy: Phật biết các pháp không tướng nhiếp thọ, tự chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Được Bồ đề rồi, vì các hữu tình tuyên nói khai chỉ thật tướng các pháp, Bồ tát Ma ha tát này thời là lui mất Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu. Vì có sao? Thiện Hiện! Như Lai đối pháp không hay, không biết, không nói, không chỉ. Sở dĩ vì sao? Vì thật tánh các pháp chẳng thể hay biết, chẳng thể thi thiết, làm sao được có hay biết nói chỉ tất cả pháp ấy? Nếu nói thật có hay biết nói chỉ tất cả pháp ấy là không có lẽ ấy.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, làm sao sẽ xa lìa được các thứ lỗi lầm như thế?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa khởi nghĩ như vậy: Tất cả pháp vô sở hữu chẳng thể lấy. Nếu pháp vô sở hữu chẳng thể lấy thời không có kẻ năng hiện Đăng giác, cũng không có năng tuyên nói khai chỉ. Nếu hành như thế là hành Bát nhã Ba la mật đa lìa các lỗi lầm.

Nếu Bồ tát Ma ha tát chấp pháp vô sở hữu chẳng thể lấy, thời xa lìa Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu đối tất cả pháp không sở chấp trước, không sở nhiếp thọ. Nếu đối các pháp có sở chấp trước, không sở nhiếp thọ. Nếu đối các pháp có sở chấp trước, có sở nhiếp thọ, thời lìa Bát nhã ba la mật đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bát nhã ba la mật đa đối Bát nhã ba la mật đa hãy xa lìa hay chẳng xa lìa. Cho đến bố thí Ba la mật đa đối bố thí Ba la mật đa hãy xa lìa hay chẳng xa lìa. Như vậy cho đến Nhất thiết trí trí đối Nhất thiết trí trí hãy xa lìa hay chẳng xa lìa?

Bạch Thế Tôn! Nếu Bát nhã ba la mật đa đối Bát nhã ba la mật đa hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, Bồ tát Ma ha tát làm sau được không chấp trước, dẫn phát Bát nhã ba la mật đa. Cho đến nếu bố thí Ba la mật đa đối bố thí Ba la mật đa hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, Bồ tát Ma ha tát làm sao được không chấp trước, dẫn phát bố thí Ba la mật đa. Như vậy cho đến nếu Nhất thiết trí trí đối Nhất thiết trí trí hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, Bồ tát Ma ha tát làm sao được không chấp trước, dẫn phát Nhất thiết trí trí?

Phật bảo: Thiện Hiện! Bát nhã ba la mật đa đối Bát nhã ba la mật đa chẳng xa lìa chẳng phải chẳng xa lìa. Cho đến Nhất thiết trí trí đối Nhất thiết trí trí chẳng xa lìa chẳng phải chẳng xa lìa. Vậy nên, Bồ tát Ma ha tát được không chấp trước dẫn phát Bát nhã ba la mật đa cho đến dẫn phát Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Thiện Hiện! Chẳng tức tự tánh, chẳng lìa tự tánh mà năng an dẫn phát tự tánh.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã ba la mật đa chẳng chấp trước sắc rằng đây là sắc, sắc đây thuộc kia. Cũng chẳng chấp trước thọ tướng hành thức rằng đây là thọ tướng hành thức, thọ tướng hành thức đây thuộc kia. Như vậy cho đến chẳng chấp trước Nhất thiết trí trí rằng đây là Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí đây thuộc kia.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này đối tất cả pháp như thế vì không chấp trước nên mới năng dẫn phát được Bát nhã ba la mật đa cho đến bố thí Ba la mật đa. Cho đến năng dẫn phát được Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã ba la mật đa, đối trong các pháp có sở chấp trước rằng đây là pháp, pháp đây thuộc kia, thì chẳng năng tùy ý dẫn phát được công đức an trụ thẳng diệu.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã ba la mật đa chẳng quán sắc hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Cũng chẳng quán thọ tướng hành thức hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Cũng chẳng quán thọ tướng hành thức hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Cho đến chẳng quán Nhất thiết trí trí hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Bồ tát Ma ha tát này đối tất cả pháp như thế vì chẳng quán sát nên mới năng dẫn phát được Bát nhã ba la mật đa cho đến bố thí Ba la mật đa. Như vậy cho đến năng dẫn phát được Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã ba la mật đa đối trong các pháp có sở quán sát hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, thì chẳng năng tùy ý dẫn phát được công đức an trụ thắng diệu.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã ba la mật đa thì là tu hành tĩnh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa. Cũng là an trụ chơn như cho đến bất tư nghì giới. Cũng là an trụ khổ tập diệt đạo thánh đế. Cũng là tu hành bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Cũng là tu hành bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Cũng là tu hành tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Cũng là tu hành không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Cũng là tu hành Bồ Tát thập địa. Cũng là tu hành tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn. Cũng là tu hành năm nhãn sáu thân thông. Cũng là tu hành Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Cũng là tu hành pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Cũng là tu hành Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Cũng là tu hành tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát. Cũng là tu hành chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Cũng là tu hành Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bát nhã ba la mật đa thăm sâu tùy đi chỗ nào, sở hữu tất cả Ba la mật đa và tất cả Bồ đề phân pháp thấy đều đi theo. Bát nhã ba la mật đa thăm sâu tùy đến chỗ nào, sở hữu tất cả Ba la mật đa và tất cả Bồ đề phân pháp thấy đều đến theo.

Thiện Hiện! Như vua Chuyển luân tùy đi chỗ nào bốn thứ dưng quân thấy đều đi theo. Vua Chuyển luân kia tùy đến chỗ nào bốn thứ dưng quân thấy đều theo đến. Bát nhã ba la mật đa thăm sâu cũng lại như thế, tùy có đi

đâu và có đến chỗ nào, sở hữu tất cả Ba la mật đa và tất cả các Bồ đề phân pháp thầy đều đi theo đến chỗ rốt ráo là Nhất thiết trí trí.

Thiện Hiện! Như kẻ đánh xe giỏi ngồi xe tứ mã khiến tránh đường hiểm, đi nơi đường chính, theo muốn bản ý năng đến nơi chỗ. Bát nhã ba la mật đa và tất cả các Bồ đề phân pháp, khiến tránh đường hiểm sanh tử niết bàn, đi nơi đường chính tự lợi lợi tha, đến bản sở cầu Nhất thiết trí trí.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Sao là đường Thanh văn hoặc đường Độc giác chẳng phải đường các Bồ tát Ma ha tát, vì nương đây chẳng năng đến Nhất thiết trí trí vậy. Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu sở dẫn sáu thứ Ba la mật đa là đường các Bồ tát Ma ha tát, vì nương đây định năng đến được Nhất thiết trí trí vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu hiện ra thế gian năng xong đại sự, chỗ gọi chỉ rõ tướng đường chẳng phải đường cho các Bồ tát Ma ha tát, khiến chúng các Bồ tát Ma ha tát biết là đường chẳng phải đường, mau năng chứng được Nhất thiết trí trí?

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người đã nói, Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu hiện ra thế gian năng xong đại sự, chỗ gọi chỉ rõ tướng đường chẳng phải đường cho các Bồ tát Ma ha tát biết đây đường đây chẳng phải đường, mau năng chứng được Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu hiện ra thế gian năng xong đại sự, chỗ gọi độ thoát vô lượng vô số vô biên hữu tình, khiến được lợi ích an vui thù thắng.

Thiện Hiện phải biết: Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu dù làm vô biên lợi ích an vui cho người, mà đối việc đây không sở lấy đấm.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu dù năng chỉ rõ việc sở tác sắc mà đối việc đây không chỗ lấy đấm. Dù năng chỉ rõ việc sở tác thọ tướng hành thức, mà đối việc đây không chỗ lấy đấm. Như vậy cho đến dù năng chỉ rõ việc sở tác Nhất thiết trí trí, mà đối việc ấy không chỗ lấy đấm. Dù năng chỉ rõ việc sở tác Thanh văn Độc giác, mà đối việc đây không chỗ lấy đấm.

Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu dù năng dẫn đem tất cả chúng Bồ tát Ma ha tát khiến tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, xa lìa Thanh

văn bậc Độc giác thầy mà đối pháp vô sanh diệt, lấy tánh pháp trụ làm định lượng vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nếu Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đối tất cả pháp vô sanh vô diệt, Bồ tát Ma ha tát làm sao khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, vì các hữu tình hành bố thí, trì tịnh giới được, khởi nhẫn an được, siêng tinh tiến được, trụ tĩnh lự được, tu bát nhã được?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa duyên Nhất thiết trí trí vì các hữu tình hành bố thí được, trì tịnh giới được, khởi an nhẫn được, siêng tinh tiến được, trụ tĩnh lự được, tu bát nhã được.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này đem căn lành đây cùng các hữu tình đồng chung hồi hướng Nhất thiết trí trí như thế, thời tu sáu thứ Ba la mật đa mau được viên mãn, cũng tu Bồ Tát từ bi hỷ xả mau được viên mãn. Cho đến ngồi yên tòa diệu Bồ đề, thường chẳng xa lìa sáu thứ Ba la mật đa như thế. Nếu chẳng xa lìa sáu thứ Ba la mật đa như thế, thời chẳng xa lìa Nhất thiết trí trí.

Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn mau chứng được Nhất thiết trí trí, phải siêng tinh tiến tu học sáu thứ Ba la mật đa, phải siêng tinh tiến tu hành sáu thứ Ba la mật đa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát thường siêng tinh tiến tu học, tu hành sáu thứ Ba la mật đa như thế, tất cả căn lành chóng được viên mãn, mau năng chứng được Nhất thiết trí trí. Vậy nên, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát nên cùng sáu thứ Ba la mật đa thường chung tương ưng, chớ bỏ lìa nhau.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát làm sao năng cùng sáu thứ Ba la mật đa thường chung tương ưng chớ bỏ lìa nhau?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát như thật quán sắc chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Như thật quán thọ tướng hành thức chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Cho đến như thật quán Nhất thiết trí trí chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Bồ tát Ma ha tát này năng cùng sáu thứ Ba la mật đa thường chung tương ưng, chẳng bỏ lìa nhau.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát hằng khởi nghĩ này: Ta chẳng nên trụ sắc, cũng chẳng nên trụ phi sắc. Ta chẳng nên trụ thọ tướng hành

thức, cũng chẳng nên trụ Nhất thiết trí trí, cũng chẳng nên trụ phi Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Vì sắc chẳng năng trụ chẳng sở trụ, thọ tướng hành thức cũng chẳng năng trụ chẳng sở trụ. Như vậy, cho đến Nhất thiết trí trí chẳng năng trụ chẳng sở trụ vậy. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này năng cùng sáu thứ Ba la mật đa thường chung tương ưng, chẳng bỏ lìa nhau. Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát năng dùng phương tiện vô trụ như thế tu hành sáu thứ Ba la mật đa, Bồ tát Ma ha tát này chóng năng chứng được Nhất thiết trí trí.

Thiện Hiện! Ví như có người muốn ăn quả xoài hoặc quả mãng cầu, trước lấy hạt nó, với chỗ đất màu mỡ mà trồng xuống đó, tùy thời tưới bón, giữ gìn sửa sang. Nó lần lữa sanh trưởng mộng cọng nhánh lá, hòa hợp thời tiết bèn có hoa quả. Quả nên chín rồi, lấy mà ăn đó.

Như vậy, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, trước học sáu thứ Ba la mật đa. Lại đối hữu tình dùng bố thí, hoặc dùng ái ngữ, hoặc dùng lợi hành, hoặc dùng đồng sự mà nhiếp thọ đó. Đã nhiếp thọ rồi, dạy khiến an trụ bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát nhã Ba la mật đa. Đã an trụ rồi giải thoát tất cả sanh lão bệnh tử, chứng được an vui thường trú rất ráo. Bồ Tát như vậy sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, quay xe diệu pháp độ vô lượng chúng sanh.

Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn đối các pháp chẳng nhờ duyên người mà mình tự ngộ hiểu, muốn năng thành thực tất cả hữu tình, muốn đối cõi Phật năng khéo trang nghiêm tịnh, muốn mau ngồi yên tòa diệu Bồ đề, muốn năng uôn đẹp tất cả ma quân, muốn chóng chứng được Nhất thiết trí trí, muốn quay xe pháp thoát chúng hữu tình sanh lão bệnh tử, chứng được an vui thường trú rất ráo. Cần học sáu thứ Ba la mật đa, dùng bốn nhiếp sự phương tiện nhiếp thọ các chúng hữu tình. Đã nhiếp thọ rồi nên khiến an trụ bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát nhã Ba la mật đa. Bồ Tát như thế khi siêng tu học, nên đối Bát nhã Ba la mật đa thường siêng tu học.

--- o0o ---

QUYỀN THỨ 461 HỘI THỨ HAI

Phẩm

XẢO TIỆN

Thứ 68 – 2

Bấy giờ, cụ thợ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Phật nói Bồ tát Ma ha tát nên đối Bát nhã Ba la mật đa thường siêng tu học ư?

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Ta nói Bồ tát Ma ha tát nên đối Bát nhã Ba la mật đa thường siêng tu học.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn đối các pháp được đại tự tại, nên học Bát nhã Ba la mật đa. Sở dĩ vì sao? Vì Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đủ đại thế lực, khiến chnúc các Bồ tát Ma ha tát đối tất cả pháp được tự tại vậy.

Thiện Hiện! Phải biết Bát nhã Ba la mật đa là chỗ cửa các pháp lành hướng tới, ví như biển cả là chỗ cửa tất cả nước tới. Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu bồ đặc già la Thanh văn thừa, hoặc bồ đặc già la Độc giác thừa, hoặc bồ đặc già la Bồ Tát thừa, đều nên đối Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đây thường siêng tu học.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát đối Bát nhã Ba la mật đa đây khi siêng tu học, nên đối nội không cho đến vô tánh tự tánh không cũng thường an trụ. Nên đối chơn như cho đến bất khả tư nghì giới cũng thường an trụ. Nên đối khổ tập diệt đạo thánh đế cũng thường an trụ.

Nên đối bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi cũng thường tu học. Nên đối bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định cũng thường tu học. Nên đối tám giải thoát cho đến mười biến xứ cũng thường tu học. Nên đối không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn cũng thường tu học.

Nên đối Bồ tát Ma ha tát địa cũng thường tu học. Nên đối tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn cũng thường tu học. Nên đối năm nhãn, sáu thần thông cũng thường tu học. Nên đối Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng thường tu học. Nên đối pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả cũng thường tu học.

Nên đối Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí cũng thường tu học. Nên đối tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát cũng thường tu học. Nên đối chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cũng thường tu học. Nên đối Nhất thiết trí trí cũng thường tu học.

Thiện Hiện! Ví như người bắn giỏi, áo mũ kiên cố, cung tên như ý, chẳng sợ oán địch. Các Bồ tát Ma ha tát cũng lại như thế, nhiếp thọ Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo, đủ các công đức, tất cả ma quân ngoại đạo dị luận chẳng làm khuất được.

Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn mau chứng được Nhất thiết trí trí, nên siêng tu học Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát năng đối Bát nhã Ba la mật đa thường siêng tu học, bèn được chư Phật Thế Tôn mười phương vô lượng vô số vô biên thế giới thường cùng hộ niệm.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ tát Ma ha tát thường siêng tu học Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, bèn được chư Phật Thế Tôn mười phương vô lượng vô số vô biên thế giới cùng hộ niệm?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát năng đối Bát nhã Ba la mật đa thường siêng tu học, thời năng tu hành bố thí Ba la mật đa cho đến tu hành Nhất thiết trí trí. Do đây được chư Phật Thế Tôn mười phương vô lượng vô số vô biên thế giới thường cùng hộ niệm.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bồ tát Ma ha tát này sao là tu hành bố thí Ba la mật đa cho đến tu hành Nhất thiết trí trí, bèn được chư Phật Thế Tôn mười phương vô lượng vô số vô biên thế giới thường cùng hộ niệm.

Phật bảo: Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này khi tu hành bố thí Ba la mật đa, quán bố thí Ba la mật đa bất khả đắc. Cho đến khi tu hành Nhất thiết trí trí, quán Nhất thiết trí trí bất khả đắc, nên được chư Phật Thế Tôn mười phương vô lượng vô số vô biên thế giới thường cùng hộ niệm.

Lại nữa, Thiện Hiện! Như vậy chư Phật Thế Tôn mười phương vô lượng vô số vô biên như sắc bất khả đắc, nên thường cùng hộ niệm Bồ tát Ma ha tát này. Như thọ tướng hành thức bất khả đắc, nên thường cùng hộ niệm Bồ tát Ma ha tát này. Cho đến như Nhất thiết trí trí bất khả đắc, nên thường hộ niệm Bồ tát Ma ha tát này.

Lại nữa, Thiện Hiện! Như vậy chư Phật Thế Tôn mười phương vô lượng vô số vô biên thế giới chẳng bởi sắc, nên thường cùng hộ niệm Bồ tát Ma ha tát này. Chẳng bởi thọ tướng hành thức, nên thường cùng hộ niệm Bồ tát Ma ha

tát này. Cho đến chẳng bởi Nhất thiết trí trí, nên thường cùng hộ niệm Bồ tát Ma ha tát này.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Các Bồ tát Ma ha tát tuy nhiều chỗ học mà không sở học?

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Các Bồ tát Ma ha tát tuy nhiều chỗ học mà không sở học. Sở dĩ vì sao? Thật không có pháp khá khiến chúng Bồ tát Ma ha tát đối trong tu học.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Vì các Bồ tát Ma ha tát hoặc hẹp hoặc rộng tuyên nói pháp tương ưng sáu thứ Ba la mật đa. Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn mau chứng được Nhất thiết trí, đối pháp giới tương ưng sáu thứ Ba la mật đa, hoặc hẹp hoặc rộng, đều nên long nghe thọ trì đọc tụng, thông lanh rớt ráo. Đã thông lanh rồi, như lý suy nghĩ. Đã suy nghĩ rồi, chính quán sát kỹ. Đã chính quán sát, khiến tâm tâm sở đối tượng sở duyên đều chẳng còn chướng?

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát đối Phật Thế Tôn đã nói pháp giáo tương ưng sáu thứ Ba la mật đa hoặc hẹp hoặc rộng, khi siêng tu học như thật biết rõ tướng hẹp rộng.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ tát Ma ha tát đối tất cả pháp như thật biết rõ tướng hẹp rộng?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát như thật rõ biết chơn như sắc, tướng chơn như thọ tướng hành thức. Như thật biết rõ tướng chơn như nhãn xúc cho đến tướng chơn như ý xúc. Như thật biết rõ tướng chơn như sắc xúc cho đến tướng chơn như pháp xúc. Như thật biết rõ tướng chơn như nhãn giới cho đến tướng chơn như ý giới. Như thật biết rõ tướng chơn như sắc giới cho đến tướng chơn như pháp giới. Như thật biết rõ tướng chơn như nhãn thức giới cho đến tướng chơn như ý thức giới. Như thật biết rõ tướng chơn như nhãn xúc cho đến tướng chơn như ý xúc. Như thật biết rõ tướng chơn như nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến tướng chơn như ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Như thật biết rõ tướng chơn như địa giới cho đến tướng chơn như thức giới. Như thật biết rõ tướng chơn như nhân duyên cho đến tướng chơn như tăng thượng duyên. Như thật biết rõ tướng chơn như vô minh cho đến tướng chơn như lão tử. Như thật biết rõ tướng chơn như bố thí Ba la mật đa

cho đến tướng chơn như Bát nhã Ba la mật đa. Như thật biết rõ tướng chơn như nội không cho đến tướng chơn như vô tánh tự tánh không. Như thật biết rõ tướng chơn như khổ thánh đế tướng cho đến tướng chơn như tập diệt đạo thánh đế.

Như thật biết rõ tướng chơn như bốn niệm trụ cho đến tướng chơn như tám thánh đạo chi. Như thật biết rõ tướng chơn như bốn tĩnh lự, tướng chơn như bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Như thật biết rõ tướng chơn như tám giải thoát cho đến tướng chơn như mười biến xứ. Như thật biết rõ tướng chơn như không giải thoát môn, tướng chơn như vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Như thật biết rõ tướng chơn như Tịnh quán địa cho đến tướng chơn như Như Lai địa. Như thật biết rõ tướng chơn như Cực hỷ địa cho đến tướng chơn như Pháp vân địa. Như thật biết rõ tướng chơn như tất cả đà la ni môn, tướng chơn như tất cả tam ma địa môn. Như thật biết rõ tướng chơn như năm nhãn tướng chơn như sáu thần thông. Như thật biết rõ tướng chơn như Như Lai mười lực cho đến tướng chơn như mười tám pháp Phật bất cộng. Như thật biết rõ tướng chơn như ba mươi hai tướng Đại sĩ tướng chơn như tám mươi tùy hảo. Như thật biết rõ tướng chơn như pháp vô vong thất tướng chơn như tánh hằng trụ xả.

Như thật biết rõ tướng chơn như Nhất thiết trí, tướng chơn như đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Như thật biết rõ tướng chơn như quả Dự lưu, cho đến tướng chơn như Độc giác Bồ đề. Như thật biết rõ tướng chơn như tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát, tướng chơn như Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Như thật biết rõ tướng chơn như Nhất thiết trí trí. Bồ tát Ma ha tát này đối tất cả pháp như thật biết rõ tướng hẹp rộng.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Sao là tướng cơn như sắc, tướng chơn như thọ tướng hành thức. Cho đến sao là tướng chơn như Nhất thiết trí trí, các Bồ tát Ma ha tát như thật biết rõ, nên đối trong học, đối tất cả pháp như thật biết rõ tướng rộng hẹp.

Phật bảo: Thiện Hiện! Chơn như sắc không sanh không diệt, cũng không trụ khác mà khá thi thiết, đây gọi tướng chơn như sắc. Chơn như thọ tướng hành thức không sanh không diệt, cũng không trụ khác mà khá thi thiết, đây gọi tướng chơn như thọ tướng hành thức.

Cho đến chơn như Nhất thiết trí trí không sanh không diệt, cũng không trụ khác mà khá thi thiết, đây gọi tướng chơn như Nhất thiết trí trí.

Các Bồ tát Ma ha tát nên đối trong học, đối tất cả pháp như thật rõ biết tướng hẹp rộng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát như thật rõ biết tướng thật tế sắc, tướng thật tế thọ tướng hành thức; cho đến như thật biết rõ tướng thật tế Nhất thiết trí trí. Bồ tát Ma ha tát này đối tất cả pháp như thật biết rõ tướng hẹp rộng.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Sao là tướng thật tế sắc, tướng thật tế thọ tướng hành thức. Cho đến sao là tướng thật tế Nhất thiết trí trí, các Bồ tát Ma ha tát như thật biết rõ mà đối trong học, đối tất cả pháp như thật biết rõ tướng hẹp rộng.

Phật bảo: Thiện Hiện! Sắc không ngăn mé, đầy gọi tướng thật tế sắc. Thọ tướng hành thức không ngăn mé, đầy gọi tướng thật tế thọ tướng hành thức. Cho đến Nhất thiết trí trí không ngăn mé, đầy gọi tướng thật tế Nhất thiết trí trí, các Bồ tát Ma ha tát như thật biết rõ, phải đối trong học, đối tất cả pháp như thật biết rõ tướng hẹp rộng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát như thật rõ tướng pháp giới sắc, tướng pháp giới thọ tướng hành thức. Cho đến như thật biết rõ tướng pháp giới Nhất thiết trí trí, Bồ tát Ma ha tát này đối tất cả pháp như thật biết rõ tướng rộng hẹp.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Sao là tướng pháp giới sắc, tướng pháp giới thọ tướng hành thức. Cho đến sao là tướng pháp giới Nhất thiết trí trí, các Bồ tát Ma ha tát như thật biết rõ mà đối trong học, đối tất cả pháp như thật biết rõ tướng hẹp rộng?

Phật bảo: Thiện Hiện! Sắc như hư không không chướng không ngại, không sanh không diệt, không dứt không nối mà khá thi thiết, đầy gọi tướng pháp giới sắc. Thọ tướng hành thức như hư không, không chướng không ngại, không sanh không diệt, không dứt không nối mà khá thi thiết, đầy gọi tướng pháp giới thọ tướng hành thức.

Cho đến Nhất thiết trí trí như hư không, không chướng không ngại, không sanh không diệt, không dứt không nối mà khá thi thiết, đầy gọi tướng pháp giới Nhất thiết trí trí. Các Bồ tát Ma ha tát như thật biết rõ, phải đối trong học, đối tất cả pháp như thật biết rõ tướng hẹp rộng.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát lại phải làm sao biết tướng hẹp rộng tất cả pháp?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát như thật biết rõ tất cả pháp chẳng hẹp chẳng tan. Bồ tát Ma ha tát này nên biết tướng hẹp rộng tất cả pháp như thế.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Những tất cả pháp nào chẳng hẹp chẳng tan?

Phật bảo: Thiện Hiện! Sắc chẳng hẹp chẳng tan, thọ tướng hành thức chẳng hẹp chẳng tan. Nhãn xứ cho đến ý xứ chẳng hẹp chẳng tan. Sắc xứ cho đến pháp xứ chẳng hẹp chẳng tan. Nhãn giới cho đến ý thức giới chẳng hẹp chẳng tan. Sắc giới cho đến pháp giới chẳng hẹp chẳng tan. Nhãn thức giới cho đến ý thức giới chẳng hẹp chẳng tan. Nhãn xúc cho đến ý xúc chẳng hẹp chẳng tan. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng hẹp chẳng tan.

Địa giới cho đến thức giới chẳng hẹp chẳng tan. Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên chẳng hẹp chẳng tan. Vô minh cho đến lão tử chẳng hẹp chẳng tan. Tham muốn, giận dữ, ngu si chẳng hẹp chẳng tan. Cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc chẳng hẹp chẳng tan.

Bồ thí Ba la mật đa cho đến Bát nhã Ba la mật đa chẳng hẹp chẳng tan. Nội khôn cho đến vô tánh tự tánh không chẳng hẹp chẳng tan. Chơn như cho đến bất tư nghì giới chẳng hẹp chẳng tan. Khổ tập diệt đạo thánh đế chẳng hẹp chẳng tan.

Bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi chẳng hẹp chẳng tan. Bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định chẳng hẹp chẳng tan. Bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định chẳng hẹp chẳng tan. Tám giải thoát cho đến mười biện xứ chẳng hẹp chẳng tan. Không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chẳng hẹp chẳng tan.

Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa chẳng hẹp chẳng tan. Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa chẳng hẹp chẳng tan. Tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn chẳng hẹp chẳng tan. Năm nhãn, sáu thần thông chẳng hẹp chẳng tan. Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp bất cộng chẳng hẹp chẳng tan. Ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo chẳng hẹp chẳng tan. Pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả chẳng hẹp chẳng tan.

Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chẳng hợp chẳng tan. Quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề chẳng hợp chẳng tan. Tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát chẳng hợp chẳng tan. Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng hợp chẳng tan. Nhất thiết trí trí chẳng hợp chẳng tan. Hữu vi giới chẳng hợp chẳng tan. Vô vi giới chẳng hợp chẳng tan.

Sở dĩ vì sao? Các pháp như thế đều không tự tánh. Nếu không tự tánh thời không có sở hữu. Nếu không có sở hữu thời chẳng thể nói có hợp có tan. Các Bồ tát Ma ha tát đối tất cả pháp biết rõ như thế, thời biết rõ được tướng hợp rộng.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Như vậy gọi là tóm nhiếp tất cả Ba la mật đa. Các Bồ tát Ma ha tát nên đối trong học được nhiều sở tác?

Bạch Thế Tôn! Như vậy tóm nhiếp Ba la mật đa, Bồ tát Ma ha tát sơ tu nghiệp đối trong nên thường tu học, cho đến Bồ tát Ma ha tát trụ Đệ thập địa cũng đối trong nên thường tu học.

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát học tóm nhiếp Ba la mật đa đây đối tất cả pháp như thật biết được tướng hợp rộng.

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Thiện Hiện! Phải biết pháp môn tóm nhiếp Ba la mật đa như thế, các Bồ tát Ma ha tát kẻ lợi căn vào được, kẻ độn căn chẳng vào được. Kẻ lợi trung căn chẳng vào được, kẻ lợi căn chẳng trung đẳng chẳng vào được. Kẻ siêng tinh tiến vào được, kẻ chẳng siêng tinh tiến chẳng vào được. Kẻ đủ chánh niệm vào được, kẻ chẳng đủ chánh niệm chẳng vào được. Kẻ đủ diệu huệ vào được, kẻ đủ ác huệ chẳng vào được.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn trụ bậc Bất thối chuyển, phải siêng phương tiện vào pháp môn này. Nếu Bồ tát Ma ha tát cho đến muốn trụ Đệ thập địa, phải siêng phương tiện vào pháp môn này. Nếu Bồ tát Ma ha tát cho đến muốn được Nhất thiết trí trí, phải siêng phương tiện vào pháp môn này.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát đúng Bát nhã Ba la mật đa đây đã nói mà học, Bồ tát Ma ha tát này thời năng tùy học bố thí Ba la mật đa cho đến Bát nhã Ba la mật đa. Cũng năng tùy học nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Cũng năng tùy học chơn như cho đến bất tư nghì giới. Cũng năng tùy học khổ tập diệt đạo thánh đế.

Cũng năng tùy học bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Cũng năng tùy học bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Cũng năng tùy học tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Cũng năng tùy học không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Cũng năng tùy học các bậc Bồ Tát. Cũng năng tùy học tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn. Cũng năng tùy học năm nhãn, sáu thần thông.

Cũng năng tùy học Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Cũng năng tùy học pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Cũng năng tùy học Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Cũng năng tùy học tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát. Cũng năng tùy học chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Cũng năng tùy học Nhất thiết trí trí.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát đúng như Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu đã nói mà nương dựa tu học, Bồ tát Ma ha tát này như vậy, như vậy càng gần sở cầu Nhất thiết trí trí.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát đúng như Bát nhã Ba la mật đa đây đã nói mà học, Bồ tát Ma ha tát này sở hữu nghiệp chướng và các ma sự vừa khởi tức diệt.

Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn mau diệt trừ tất cả nghiệp chướng và các ma sự, muốn chính nhiếp thọ sức phương tiện khéo léo, phải học Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu khi Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa đây, tu Bát nhã Ba la mật đa đây, tập Bát nhã Ba la mật đa đây, khi ấy Bồ tát Ma ha tát bèn được chư Phật Thế Tôn mười phương vô lượng vô số vô biên thế giới hiện đang thuyết pháp, thường chung hộ niệm. Sở dĩ vì sao? Thiện Hiện! Chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại không chẳng đều từ Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu mà xuất hiện vậy.

Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát năng hành Bát nhã Ba la mật đa, phải khởi nghĩ này: Chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại đã chứng được Pháp, ta cũng sẽ chứng được. Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát nên siêng tu học Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu. Nếu siêng tu học Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, chóng năng chứng được Nhất thiết trí trí.

Vậy nên, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát thường nên chẳng bỏ tác ý tương ưng Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu tu hành Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát đối Bát nhã Ba la mật đa đây như thật tu hành qua trong gầy móng tay, chỗ được nhóm phước lượng ấy rất nhiều. Giả sử có người giáo hóa tất cả hữu tình thế giới Tam thiên đại thiên đều khiến an trụ bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã, hoặc khiến an trụ giải thoát và giải thoát trí kiến, hoặc khiến an trụ quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề. Người này dù được nhóm phước vô lượng mà cũng chẳng kịp như thật tu hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu qua trong gầy móng tay chỗ được nhóm phước. Vì có sao?

Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa như thế năng sanh tất cả bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát nhã Ba la mật đa; năng sanh tất cả giải thoát và giải thoát trí kiến; năng sanh tất cả quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề. Chư Phật Thế Tôn hiện tại mười phương vô lượng vô số vô biên thế giới không chẳng đều do Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu mà được xuất hiện. Chư Phật quá khứ vị lai cũng vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát được chẳng xa lìa tác ý tương ưng Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, tu hành Bát nhã Ba la mật đa qua trong giây lát, hoặc qua nửa ngày, hoặc qua một ngày, hoặc qua nửa tháng, hoặc qua một tháng, hoặc qua một thời, hoặc qua một năm, hoặc qua trăm năm, hoặc lại hơn đây. Bồ tát Ma ha tát này chỗ được nhóm phước lượng ấy rất nhiều hơn giáo hóa tất cả hữu tình mười phương thế giới đều ngang như cát Căng già, đều khiến an trụ bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã; hoặc khiến an trụ giải thoát trí kiến, hoặc khiến an trụ quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề chỗ được công đức. Sở dĩ vì sao?

Do Bát nhã Ba la mật đa đây xuất sanh chư Phật Thế Tôn quá khứ, vị lai, hiện tại, vì các hữu tình như thật thi thiết bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát nhã Ba la mật đa. Như vậy thi thiết giải thoát và giải thoát trí kiến. Như thật thi thiết quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề. Như thật thi thiết chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nên nhóm phước đây thắng hơn nơi kia.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát đúng như Bát nhã Ba la mật đa đã nói mà trụ, phải biết Bồ tát Ma ha tát này chẳng qua lui nữa, thường được chư Phật hộ niệm, trọn nên phương tiện khéo léo rất hơn. Đã từng gần gũi cúng dường vô lượng trăm ngàn trăm ức muôn ức Phật, ở chỗ chư Phật đã trồng vô lượng căn lành vi diệu. Đã được vô lượng chơn thiện tri thức nhiếp thọ. Đã lâu tu tập bố thí Ba la mật đa cho đến Bát nhã Ba la

mật đa. Đã lâu an trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Đã lâu an trụ chơn như cho đến bất tư nghi giới. Đã lâu an trụ khổ tập diệt đạo thánh đế.

Đã lâu tu tập bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Đã lâu tu tập bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Đã lâu tu tập không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Đã lâu tu tập các bậc Bồ Tát. Đã lâu tu tập tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn. Đã lâu tu tập năm nhãn, sáu thần thông.

Đã lâu tu tập Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Đã lâu tu tập nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Đã lâu tu tập tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát. Đã lâu tu tập chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Đã lâu tu tập Nhất thiết trí trí.

Phải biết Bồ tát Ma ha tát này trụ bậc đồng chơn, tất cả sở nguyện không chẳng đầy đủ, thường thấy chư Phật không lúc chút bỏ, đối các căn lành hằng chẳng xa lìa, thường thành thực được hữu tình sở hóa, thường nghiêm tịnh được cõi Phật chỗ ở. Từ một nước Phật tới một nước Phật, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn, lóng nghe lãnh thọ tu hành pháp Vô thượng thừa.

Phải biết Bồ tát Ma ha tát này đã được biện tài vô đoạn tận. Đã được pháp Đà la ni vi diệu, trọn nên sắc thân tối thượng vi diệu. Đã được chư Phật trao ký viên mãn, đối theo chỗ muốn vì độ hữu tình thọ các thứ thân đã được tự tại.

Phải biết Bồ tát Ma ha tát này khéo vào sở duyên, khéo vào hành tướng. Khéo vào pháp chữ, khéo vào pháp phi chữ. Khéo vào nói năng, khéo vào chẳng nói năng. Khéo vào một lời, khéo vào hai lời, khéo vào nhiều lời. Khéo vào lời nữ, khéo vào lời nam, khéo vào lời phi nữ nam.

Khéo vào thời ngữ quá khứ, khéo vào thời ngữ vị lai, khéo vào thời ngữ hiện tại. Khéo vào các nghĩa, khéo vào tướng, khéo vào hành, khéo vào thức. Khéo vào uẩn, khéo vào xứ, khéo vào giới. Khéo vào duyên khởi, khéo vào nhánh duyên khởi. Khéo vào thế gian, khéo vào Niết bàn.

Khéo vào pháp tướng, khéo vào tướng hữu vi, khéo vào tướng vô vi, khéo vào tướng hữu vi vô vi. Khéo vào hành tướng, khéo vào phi hành tướng. Khéo vào tướng tướng, khéo vào phi tướng tướng. Khéo vào hữu tánh, khéo vào phi hữu tánh. Khéo vào tự tánh, khéo vào tha tánh. Khéo vào hợp khéo vào ly, khéo vào hợp ly. Khéo vào tương ưng, khéo vào chẳng tương ưng, khéo vào tương ưng chẳng tương ưng. Khéo vào chơn như, khéo

vào tánh chẳng luống dối, khéo vào tánh chẳng biến khác, khéo vào pháp tánh, khéo vào pháp giới, khéo vào pháp định, khéo vào pháp trụ. Khéo vào duyên tánh, khéo vào phi duyên tánh.

Khéo vào các Thánh đế. Khéo vào bốn tĩnh lự, khéo vào bốn vô lượng, khéo vào bốn vô sắc định. Khéo vào sáu Ba la mật đa. Khéo vào bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Khéo vào tám giải thoát cho đến mười biến xứ. khéo vào đà la ni môn, khéo vào tam ma địa môn. Khéo vào ba giải thoát môn, khéo vào tất cả không tánh. Khéo vào năm nhãn, khéo vào sáu thần thông. Khéo vào Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. khéo vào pháp vô vong thất, khéo vào tánh hằng trụ xả. khéo vào nhất thiết trí, khéo vào đạo tướng trí, khéo vào nhất thiết tướng trí. Khéo vào hữu vi giới, khéo vào vô vi giới. khéo vào giới, khéo vào phi giới.

Khéo vào tác ý sắc cho đến tác ý thức. khéo vào tác ý nhãn xứ cho đến tác ý ý xứ. khéo vào tác ý sắc xứ cho đến tác ý pháp xứ. khéo vào tác ý nhãn giới cho đến tác ý ý giới. Khéo vào tác ý sắc giới cho đến ý ý thức giới. Khéo vào tác ý nhãn xúc cho đến tác ý ý xúc. Khéo vào tác ý nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến tác ý ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Khéo vào tác ý địa giới cho đến tác ý thức giới. Khéo vào tác ý nhân duyên cho đến tác ý tăng thượng duyên. Khéo vào tác ý vô minh cho đến tác ý lão tử. Khéo vào tác ý bố thí Ba la mật đa cho đến tác ý Bát nhã Ba la mật đa. Khéo vào tác ý nội không cho đến tác ý vô tánh tự tánh không. Khéo vào tác ý chơn như cho đến tác ý bất tư nghi giới. Khéo vào tác ý khổ tập diệt đạo thánh đế.

Khéo vào tác ý bốn niệm trụ cho đến tác ý tám thánh đạo chi. Khéo vào tác ý bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Khéo vào tác ý tám giải thoát cho đến tác ý mười biến xứ. Khéo vào tác ý không, vô tướng, vô ngụyện giải thoát môn.

Khéo vào tác ý Tịnh quán địa cho đến tác ý Như Lai địa. Khéo vào tác ý Cự hỷ địa cho đến tác ý Pháp vân địa. Khéo vào tác ý tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn. Khéo vào tác ý năm nhãn, sáu thần thông. Khéo vào tác ý Như Lai mười lực cho đến tác ý mười tám pháp Phật bất cộng. Khéo vào tác ý ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo. Khéo vào tác ý pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả.

Khéo vào tác ý Nhất thiết trí trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Khéo vào tác ý quả Dự lưu cho đến tác ý Độc giác Bồ đề. Khéo vào tác ý tất

cả hạnh Bồ tát Ma ha tát. Khéo vào tác ý chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Khéo vào tác ý Nhất thiết trí trí.

Khéo vào sắc, tướng sắc không. Khéo vào thọ tướng hành thức, tướng thọ tướng hành thức không. Như vậy cho đến khéo vào Nhất thiết trí trí, tướng Nhất thiết trí trí không. Khéo vào đạo khinh an, khéo vào đạo chẳng khinh an. Khéo vào sanh, khéo vào diệt, khéo vào trụ dị. Khéo vào chánh kiến, khéo vào tà kiến. Khéo vào biến, khéo vào phi kiến.

Khéo vào tham sân si, khéo vào không tham không sân si. Khéo vào tất cả buộc gút kiến triền tùy miên, khéo vào dứt buộc gút tất cả kiến triền tùy miên.

Khéo vào danh, khéo vào sắc, khéo vào danh sắc. Khéo vào sở duyên duyên, khéo vào tăng thượng duyên. Khéo vào nhân duyên, khéo vào đẳng vô gián duyên. Khéo vào hành, khéo vào tướng. Khéo vào nhân, khéo vào quả. Khéo vào khổ tập diệt đạo. Khéo vào địa ngục và đạo địa ngục. Khéo vào bàng sanh và đạo bàng sanh. Khéo vào quỷ giới và đạo quỷ giới. Khéo vào người và đạo người, khéo vào trời và đạo trời.

Khéo vào Dự lưu, quả Dự lưu, đạo quả Dự lưu. Khéo vào Nhất lai, quả Nhất lai, đạo quả Nhất lai. Khéo vào Bất hoàn, quả Bất hoàn, đạo quả Bất hoàn. Khéo vào A la hán, quả A la hán, đạo quả A la hán. Khéo vào Độc giác Bồ đề, đạo Độc giác Bồ đề.

Khéo vào tất cả Bồ tát Ma ha tát và tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát. Khéo vào tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Khéo vào nhất thiết trí và đạo nhất thiết trí, khéo vào đạo tướng trí vào đạo đạo tướng trí, khéo vào nhất thiết tướng trí và đạo nhất thiết tướng trí.

Khéo vào căn, khéo vào căn viên mãn, khéo vào căn thắng liệt. Khéo vào huệ, khéo vào tập huệ, khéo vào lợi huệ, khéo vào tốc huệ, khéo vào lực huệ, khéo vào đạt huệ, khéo vào quảng huệ, khéo vào thâm huệ, khéo vào đại huệ, khéo vào vô đẳng huệ, khéo vào chơn thật huệ, khéo vào trân bửu huệ.

Khéo vào đời quá khứ, đời vị lai, khéo vào đời hiện tại. Khéo vào phương tiện, khéo vào nguyện hữu tình. Khéo vào ý muốn, khéo vào tăng thượng ý muốn. Khéo vào tướng văn nghĩa, khéo vào các Thánh pháp. Khéo vào an lập phương tiện Tam thừa.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu, dẫn Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu, tu Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu được các thứ thắng lợi như thế thấy.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát làm sao hành Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu. Làm sao dẫn Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu. Làm sao tu Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát nên quán sắc cho đến thức vì điều tàn, vì phá hoại, vì lìa tan, vì chẳng tự tại, vì chẳng bền chắc, vì tánh hư nguy, hành Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu.

Thiện Hiện! Người hỏi các Bồ tát Ma ha tát làm sao tu Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu ấy, các Bồ tát Ma ha tát nên phá hoại các pháp, tu Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát nên trải bao thời gian hành Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu, dẫn Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu, tu Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát nên từ sơ phát tâm cho đến ngồi yên tòa diệu Bồ đề, hành Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu, dẫn Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu, tu Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát nên trụ những tâm vô gián nào hành Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu, dẫn Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu, tu Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát nên từ sơ phát tâm cho đến ngồi yên tòa diệu Bồ đề, không cho khởi ngang các tác ý khác, duy thường an trụ tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, hành Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu, dẫn Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu, tu Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này cho đến năng khiến pháp tâm sở đối cảnh chẳng chuyển mới được gọi là hành Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu, tu Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu.

Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu, dẫn Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu, tu Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu sẽ được Nhất thiết trí trí chẳng? Thiện Hiện! Chẳng được.

Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát chẳng hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, chẳng dẫn Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, chẳng tu Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu sẽ được Nhất thiết trí trí chăng? Chẳng được.

Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát đối Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu cũng hành cũng chẳng hành, cũng dẫn cũng chẳng dẫn, cũng tu cũng chẳng tu sẽ được Nhất thiết trí trí chăng? Thiện Hiện! Chẳng được.

Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát đối Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu chẳng hành chẳng phải chẳng hành, chẳng dẫn chẳng phải chẳng dẫn, chẳng tu chẳng phải chẳng tu sẽ được Nhất thiết trí trí chăng? Thiện Hiện! Chẳng được.

Bạch Thế Tôn! Nếu vậy các Bồ tát Ma ha tát làm sao sẽ được Nhất thiết trí trí? Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát như chơn như sẽ được Nhất thiết trí trí.

Bạch Thế Tôn! Chơn như là sao? Thiện Hiện! Như thật tế.

Bạch Thế Tôn! Thật tế là sao? Thiện Hiện! Như pháp giới.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới là sao? Thiện Hiện! Như ngã giới, hữu tình giới, mạng giả giới, sanh giả giới, dưỡng giả giới, sĩ phu giới, bổ đặc già la giới.

Bạch Thế Tôn!! Ngã giới cho đến bổ đặc già la giới là sao? Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Hoặc ngã, hoặc hữu tình, hoặc mạng giả, hoặc sanh giả, hoặc dưỡng giả, hoặc sĩ phu, hoặc bổ đặc già la là khá được chăng?

Bạch Thế Tôn! Chẳng được. Thiện Hiện! Nếu ngã cho đến bổ đặc già la đã chẳng khá được, ngã sẽ làm sao khá thi thiết được ngã giới cho đến bổ đặc già la giới?

Như vậy, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng thi thiết Nhất thiết trí trí, cũng chẳng thi thiết tất cả pháp, Bồ tát Ma ha tát này định sẽ chứng được Nhất thiết trí trí.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Vì chỉ Bát nhã Ba la mật đa chẳng thể thi thiết hay tĩnh lự Ba la mật đa cho đến bố thí Ba la mật đa cũng chẳng thể thi thiết ư?

Phật bảo: Thiện Hiện! Chẳng những Bát nhã Ba la mật đa chẳng thể chẳng thi thiết, tĩnh lự Ba la mật đa cho đến bố thí Ba la mật đa cũng chẳng thể chẳng thi thiết. Hoặc pháp Thanh văn, hoặc pháp Độc giác, hoặc pháp Bồ Tát, hoặc pháp Như Lai cũng chẳng thể thi thiết.

Thiện Hiện! Tóm lại mà nói, tất cả pháp hoặc hữu vi, hoặc vô vi đều chẳng thể thi thiết.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nếu tất cả pháp đều chẳng thể thi thiết, làm sao khá thi thiết đây địa ngục, đây bàng sanh, đây quý giới, đây người, đây trời, đây Dự lưu, đây Nhất lai, đây Bất hoàn, đây A la hán, đây Độc giác, đây Bồ Tát, đây Như Lai, đây tất cả pháp ư?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Thi thiết hữu tình và thi thiết pháp thật khá được chẳng?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu thi thiết hữu tình và thi thiết pháp thật chẳng khá được, ngã làm sao khá thi thiết đây địa ngục, đây bàng sanh, đây quý giới, đây người, đây trời, đây Dự lưu, đây Nhất lai, đây Bất hoàn, đây A la hán, đây Độc giác, đây Bồ Tát, đây Như Lai, đây tất cả pháp.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu, nên học tất cả pháp đều chẳng thể thi thiết mà tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu, đâu chẳng nên đối sắc học chẳng tăng chẳng giảm, nên đối thọ tướng hành thức học. Như vậy cho đến chẳng nên đối Nhất thiết trí trí học?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu, nên đối sắc học chẳng tăng chẳng giảm, nên đối thọ tướng hành thức học chẳng tăng chẳng giảm, nên đối thọ tướng hành thức học chẳng tăng chẳng giảm. Như vậy cho đến nên đối Nhất thiết trí trí học chẳng tăng chẳng giảm.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu, nên làm sao đối sắc học chẳng tăng chẳng giảm. Nên làm sao đối thọ tướng hành thức mà học chẳng tăng chẳng giảm. Như vậy cho đến nên làm sao đối Nhất thiết trí trí học chẳng tăng chẳng giảm?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu dùng bất sanh bất diệt nên đối sắc mà học. Dùng bất sanh bất diệt nên đối thọ tướng hành thức mà học. Như vậy cho đến dùng bất sanh bất diệt cho đến đối Nhất thiết trí trí mà học.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu phải làm sao dùng bất sanh bất diệt nên đối sắc học. Phải làm sao dùng bất sanh bất diệt nên đối Nhất thiết trí học?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu nên đối sắc chẳng khởi, chẳng tác các hành hoặc tu hoặc khiến mà học. Nên đối thọ tướng hành thức chẳng khởi, chẳng tác các hành hoặc tu hoặc khiến mà học. Như vậy cho đến nên đối Nhất thiết trí trí chẳng khởi, chẳng tác các hành hoặc tu hoặc khiến mà học. Như vậy cho đến phải làm sao đối Nhất thiết trí trí chẳng khởi chẳng tác các hành hoặc tu hoặc khiến mà học?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu nên dùng quán tất cả pháp tự tướng đều không, đối sắc chẳng khởi chẳng tác các hành, hoặc tu hoặc khiến mà học. Nên dùng quán tất cả pháp tự tướng đều không, đối thọ tướng hành thức chẳng khởi chẳng tác các hành, hoặc tu hoặc khiến mà học. Như vậy cho đến nên dùng quán tất cả pháp tự tướng đều không, đối Nhất thiết trí trí hoặc chẳng khởi, chẳng tác các hành, hoặc tu hoặc khiến mà học.

--- oOo ---

QUYỂN THỨ 462 HỘI THỨ HAI

Phẩm

XẢO TIỆN

Thứ 68 – 3

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu nên quán tất cả pháp tự tướng đều không?

Phật nói: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu nên quán sắc bởi sắc không; nên quán thọ tướng hành thức bởi thọ tướng hành thức không. Nên quán nhãn xứ bởi nhãn xứ không; nên quán nhĩ tử thiết thân ý xứ bởi nhĩ tử thiết thân ý xứ không; nên quán nhĩ tử thiết thân ý xứ bởi nhĩ tử thiết thân ý xứ không. Nên quán sắc bởi xứ bởi sắc xứ không; nên quán thanh hương vị xúc pháp xứ bởi thanh hương vị xúc pháp xứ không.

Nên quán nhãn giới bởi nhãn giới không; nên quán nhĩ tử thiết thân ý giới bởi nhĩ tử thiết thân ý giới không. Nên quán sắc giới bởi sắc giới không; nên quán thanh hương vị xúc pháp giới bởi thanh hương vị xúc pháp giới không. Nên quán nhãn thức giới bởi nhãn thức giới không; nên quán nhĩ tử thiết thân ý thức giới bởi nhĩ tử thiết thân ý thức giới không. Nên quán nhãn xúc bởi nhãn xúc không; nên quán nhĩ tử thiết thân ý xúc bởi nhĩ tử thiết thân ý xúc không. Nên quán nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ bởi nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không; nên quán nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ bởi nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không.

Nên quán địa giới bởi địa giới không; nên quán thủy hỏa phong không thức giới bởi thủy hỏa phong không thức giới không.

Nên quán nhân duyên bởi nhân duyên không; nên quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên bởi đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên không.

Nên quán vô minh bởi vô minh không; nên quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh lão tử bởi hành cho đến lão tử không.

Nên quán bố thí Ba la mật đa bởi bố thí Ba la mật đa không; nên quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát nhã Ba la mật đa bởi tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát nhã Ba la mật đa không.

Nên quán nội không bởi nội không không; nên quán ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán vô tán không, bốn tánh không, tự cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không bởi ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không không.

Nên quán chơn như bởi chơn như không; nên quán pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới bởi pháp giới cho đến bất tư nghi giới không.

Nên quán khổ thánh đế bởi khổ thánh đế không; nên quán tập diệt đạo thánh đế bởi tập diệt đạo thánh đế không.

Nên quán bốn niệm trụ bởi bốn niệm trụ không; nên quán bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi không.

Nên quán bốn tĩh lự bởi bốn tĩh lự không; nên quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định bởi bốn vô lượng, bốn vô sắc định không.

Nên quán tám giải thoát bởi tám giải thoát không; nên quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ bởi tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ không.

Nên quán không giải thoát môn bởi không giải thoát môn không; nên quán vô tướng, vô nguyện giải thoát môn bởi vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không.

Nên quán Tịnh quán địa bởi Tịnh quán địa không; nên quán Chung tánh địa, Đệ bát địa, Cụ kiến địa, Bạc địa, Ly dục địa, Dĩ biện địa, Độc giác địa, Bồ Tát địa, Như Lai địa bởi Chung tánh địa cho đến Như Lai địa không.

Nên quán Cực hỷ địa bởi Cực hỷ địa không; nên quán Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa bởi Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa không.

Nên quán tất cả đà la ni môn bởi tất cả đà la ni môn không; nên quán tất cả tam ma địa môn bởi tất cả tam ma địa môn không.

Nên quán năm nhãn bởi năm nhãn không; nên quán sáu thần thông bởi sáu thần thông không.

Nên quán Như Lai mười lực bởi Như Lai mười lực không; nên quán bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng bởi bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không.

Nên quán ba mươi hai tướng đại sĩ bởi ba mươi hai tướng đại sĩ không; nên quán tám mươi tùy hảo bởi tám mươi tùy hảo không.

Nên quán pháp vô vong thất bởi pháp vô vong thất không; nên quán tánh hằng trụ xả bởi tánh hằng trụ xả không.

Nên quán nhất thiết trí bởi nhất thiết trí không; nên quán đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí bởi đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không.

Nên quán quả Dự lưu bởi quả Dự lưu không; nên quán quả Nhất lai, Bất hoàn, a la hán, Độc giác Bồ đề bởi quả Nhất lai, Bất hoàn, a la hán, Độc giác Bồ đề không.

Nên quán tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát bởi tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát không.

Nên quán chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề bởi chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề không. Nên quán Nhất thiết trí trí bởi Nhất thiết trí trí không.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu nên quán tất cả pháp tự tướng đều không.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nếu sắc bởi sắc không; thọ tướng hành thức bởi thọ tướng hành thức không. Như vậy cho đến Nhất thiết trí trí bởi Nhất thiết trí trí không. Bồ tát Ma ha tát làm sao hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát đều không sở hành, là hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Duyên nào Bồ tát Ma ha tát đều không sở hành, là hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu?

Phật bảo: Thiện Hiện! Do hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu bất khả đắc, Bồ tát Ma ha tát cũng bất khả đắc, hành cũng bất khả đắc, hoặc kẻ năng hành, hoặc do đây hành, thời hành, chỗ hành đều bất khả đắc.

Vậy nên, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát đều không sở hành, là hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, vì ở trong ấy tất cả hý luận bất khả đắc vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát đều không sở hành là hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, Bồ tát Ma ha tát mới tu nghiệp làm sao hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát từ sơ phát tâm, nên đối tất cả pháp thường học vô sở đắc. Học như thế rồi, dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, nên tu bố thí Ba la mật đa cho đến Bát nhã Ba la mật đa. Nên trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Nên trụ chơn như cho đến bất tư nghì giới. Nên trụ khổ tập diệt đạo thánh đế.

Nên tu bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Nên tu bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Nên tu tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Nên tu không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Nên tu bậc Bồ tát Ma ha tát. Nên tu tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn. Nên tu năm nhãn, sáu thần thông, nên tu Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Nên tu pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả.

Nên tu Nhất thiết trí, đạo tướng trí, Nhất thiết trí trí. Nên tu tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát. Nên tu chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nên tu Nhất thiết trí trí.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Sao gọi là có sở đắc, sao gọi là không sở đắc?

Phật nói: Thiện Hiện! Các có hai ấy gọi là có sở đắc, các không hai ấy gọi là không sở đắc.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Sao là có hai gọi có sở đắc? Sao là không hai gọi không sở đắc?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nhãn, sắc là hai cho đến ý, pháp là hai. Hữu sắc, vô sắc là hai. Hữu kiến, vô kiến là hai. Hữu đối, vô đối là hai. Hữu lậu, vô lậu là hai. Hữu vi, vô vi là hai. Thế gian, xuất thế gian là hai. Sanh tử, Niết bàn là hai. Pháp dị sanh, dị sanh là hai. Pháp Dụ lưu, Dụ lưu là hai, cho đến Độc giác Bồ đề, Độc giác là hai. Hạnh Bồ tát Ma ha tát, Bồ tát Ma ha tát là hai. Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, Phật là hai. Như vậy tất cả có hý luận ấy đều gọi là hai. Các có hai ấy đều có sở đắc.

Thiện Hiện! Chẳng nhãn, chẳng sắc là không hai, cho đến chẳng ý, chẳng pháp là không hai. Như vậy cho đến chẳng Phật Vô thượng Chánh

đẳng Bồ đề, chẳng Phật là hai. Như vậy tất cả lìa hý luận ấy đều gọi là không hai. Các không hai ấy đều không sở đắc.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Vì có sở đắc nên không sở đắc, hay không sở đắc nên không sở đắc?

Phật nói: Thiện Hiện! Chẳng phải có sở đắc nên không sở đắc, chẳng phải không sở đắc nên không sở đắc. Nhưng có sở đắc không sở đắc tánh bình đẳng gọi không sở đắc.

Như vậy Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát đối tánh bình đẳng có sở đắc, không sở đắc nên siêng tu học. Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi học như thế gọi học Bát nhã Ba la mật đa vô sở đắc.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, chẳng trước có sở đắc, chẳng trước không sở đắc. Bồ tát Ma ha tát này làm sao tu hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu được từ một bậc đến một bậc lần hồi viên mãn làm sao năng được Nhất thiết trí trí?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu chẳng phải trụ có sở đắc hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu được từ một bậc đến một bậc lần hồi viên mãn được Nhất thiết trí trí, chẳng phải trụ không sở đắc hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu được từ một bậc đến một bậc lần hồi viên mãn được Nhất thiết trí trí. Sở dĩ vì sao? Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu vô sở đắc, Nhất thiết trí trí cũng vô sở đắc, kẻ hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu cũng vô sở đắc, vô sở đắc đây cũng vô sở đắc. Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát nên hành Bát nhã Ba la mật đa như thế.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nếu Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu bất khả đắc, Nhất thiết trí trí cũng bất khả đắc, kẻ năng hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu cũng bất khả đắc. Bồ tát Ma ha tát làm sao khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đối tất cả pháp thường muốn quyết chọn rằng đây là sắc, đây là thọ tướng hành thức. Đây là nhãn xứ cho đến ý xứ. Đây là sắc xứ cho đến pháp xứ. Đây là nhãn giới cho đến ý giới. Đây là sắc giới cho đến pháp giới. Đây là nhãn thức giới cho đến ý thức giới. Đây là nhãn xúc cho đến ý xúc. Đây là nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Đây là địa giới cho đến thức giới. Đây là nhãn duyên cho đến tăng thượng duyên. Đây là vô minh cho đến lão tử. Đây là bố thí Ba la mật đa cho đến Bát nhã Ba la mật đa. Đây là nội không cho đến vô tánh tự

tánh không. Đây là chơn như cho đến bất tư nghì giới. Đây là khổ tập diệt đạo thánh đế. Đây là bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Đây là bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Đây là tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Đây là không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Đây là Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa. Đây là Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Đây là tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn. Đây là năm nhãn, sáu thần thông. Đây là Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Đây là ba mươi hai tướng đại sĩ tám mươi tùy hảo. Đây là pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Đây là nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Đây là quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề. Đây là tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát, đây là chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Đây là Nhất thiết trí trí?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, tuy đối các pháp thường muốn quyết chọn mà chẳng đắc sắc, cũng chẳng đắc thọ tướng hành thức. Cho đến cũng chẳng đắc Nhất thiết trí trí.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, nếu chẳng đắc sắc, cũng chẳng đắc thọ tướng hành thức. Cho đến cũng chẳng đắc Nhất thiết trí trí ấy, làm sao viên mãn bố thí Ba la mật đa cho đến Bát nhã Ba la mật đa được. Nếu chẳng viên mãn bố thí Ba la mật đa cho đến Bát nhã Ba la mật đa, làm sao vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh được. Nếu chẳng vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh, làm sao thành thực hữu tình được. Nếu chẳng thành thực hữu tình được, làm sao nghiêm tịnh cõi Phật được, làm sao năng được Nhất thiết trí trí? Nếu chẳng năng được Nhất thiết trí trí, làm sao quay xe Chánh pháp làm các Phật sự được. Nếu chẳng quay xe Chánh pháp làm Phật sự được, làm sao giải thoát vô lượng, vô số, trăm ngàn, trăm ức, muôn ức các chúng hữu tình sanh lão bệnh tử khiến được an vui rốt ráo Niết bàn được?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, chẳng vì sắc nên hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, cũng chẳng vì thọ tướng hành thức nên hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu. Cho đến cũng chẳng vì Nhất thiết trí trí nên hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu vì việc gì nên hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu. Vì có sao? Thiện Hiện! Tất cả pháp không vì không tác, Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu cũng không vì không tác, Nhất thiết trí trí cũng không vì không tác, các Bồ tát Ma ha tát cũng không vì không tác. Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát nên đem không vì không tác mà làm phương tiện hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nếu tất cả pháp không vì không tác, chẳng nên thi thiết có khác Tam thừa rằng Thanh văn thừa, hoặc Độc giác thừa, hoặc Vô thượng thừa?

Phật bảo: Thiện Hiện! Chẳng phải pháp không vì không tác thi thiết nên được, cần pháp vì có tác thi thiết mới được. Sở dĩ vì sao? Thiện Hiện! Có cá ngu phu vô văn dị sanh chấp trước sắc, chấp trước thọ tướng hành thức, cho đến chấp trước Nhất thiết trí trí. Bởi chấp trước nhớ sắc được sắc, nhớ thọ tướng hành thức được thọ tướng hành thức. Cho đến nhớ Nhất thiết trí trí được Nhất thiết trí trí. Bởi nhớ được nên khởi suy nghĩ này; Ta định sẽ được Nhất thiết trí trí, giải thoát sanh lão bệnh tử các hữu tình khiến được an vui rốt ráo Niết bàn.

Thiện Hiện! Các ngu phu vô văn dị sanh này bởi điên đảo nên khởi suy nghĩ này thời là báng Phật. Sở dĩ vì sao? Thiện Hiện! Phật dùng năm nhãn tìm sắc bất khả đắc, tìm thọ tướng hành thức bất khả đắc, cho đến tìm Nhất thiết trí trí bất khả đắc, tìm các hữu tình cũng bất khả đắc. Các ngu phu vô văn dị sanh kia mù không mắt huệ chấp trước các pháp, nếu sẽ chứng được Nhất thiết trí trí, giải thoát sanh lão bệnh tử các hữu tình khiến được an vui rốt ráo Niết bàn, chắc không lẽ ấy.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nếu các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dùng năm tịnh nhãn tìm sắc bất khả đắc, tìm thọ tướng hành thức bất khả đắc, cho đến tìm Nhất thiết trí trí bất khả đắc, tìm các hữu tình cũng bất khả đắc, lẽ không chứng được Nhất thiết trí trí, giải thoát sanh lão bệnh tử các hữu tình khiến được an vui rốt ráo Niết bàn. Vì sao Thế Tôn tự chứng được Nhất thiết trí trí an lập ba nhóm hữu tình sai khác và nhóm chánh tánh định, nhóm tà tánh định và nhóm bất định?

Phật bảo: Thiện Hiện! Ta chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, dùng năm tịnh nhãn như thật quán sát quyết không hữu tình thật năng chứng được Nhất thiết trí trí an lập ba nhóm hữu tình sai khác. Nhưng các hữu tình ngu si điên đảo đối chẳng thật pháp khởi tướng thật pháp, đối chẳng thật hữu tình

khởi tướng thật hữu tình. Ta vì trừ khiến chấp hư dối kia, nương thế tục thuyết, chẳng nương thắng nghĩa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Như Lai vì trụ thắng nghĩa chứng được Nhất thiết trí trí ư? Phật nói: Chẳng phải.

Thiện Hiện lại hỏi: Như Lai vì trụ điền đảo chứng được Nhất thiết trí trí ư? Phật nói: Chẳng phải.

Thiện Hiện lại hỏi: Như Lai nếu chẳng trụ thắng nghĩa chứng được Nhất thiết trí trí, cũng chẳng trụ điền đảo chứng được Nhất thiết trí trí ấy, hầu không Như Lai chẳng năng chứng được Nhất thiết trí trí? Phật nói: Chẳng phải.

Thiện Hiện phải biết: Ta tuy chứng được Nhất thiết trí trí nhưng không chỗ trụ, nghĩa là chẳng trụ hữu vi giới, cũng chẳng trụ vô vi giới.

Thiện Hiện! Ví như kẻ biến hóa của Như Lai tuy chẳng trụ hữu vi giới, cũng chẳng trụ vô vi giới, nhưng có đến lui đi đứng ngồi nằm.

Thiện Hiện! Kẻ được biến hóa đây, hoặc hành bố thí Ba la mật đa cho đến Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Hoặc trụ chơn như cho đến bất tư nghì giới. Hoặc trụ khổ tập diệt đạo thánh đế. Hoặc tu bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi . Hoặc tu bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Hoặc tu tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Hoặc tu không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Hoặc tu Cự hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Hoặc tu tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn. Hoặc tu năm nhãn, sáu thần thông. Hoặc tu Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Hoặc tu pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Hoặc tu nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Hoặc tu tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát. Hoặc tu chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Hoặc chứng Nhất thiết trí trí. Hoặc quay xe pháp làm các Phật sự. Kẻ được biến hóa này lại chuyển hóa làm vô lượng hữu tình, với trong an lập ba nhóm sai khác. Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Kẻ được các Như Lai biến hóa đây là thật có đến lui đi đứng ngồi nằm, cho đến thật có an lập ba nhóm hữu tình sai khác chẳng? Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng thật.

Phật nói: Thiện Hiện! Như Lai cũng vậy, biết tất cả pháp đều như biến hóa, thuyết tất cả pháp cũng như biến hóa, tuy có sở tác mà không chơn thật, tuy độ hữu tình mà không hữu độ, như kẻ được biến hóa độ hữu tình biến hóa. Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa

thăm sâu nên như kẻ được Như Lai biến hóa, tuy có sở tác mà không chấp trước.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nếu tất cả pháp đều như biến hóa, Như Lai cũng vậy. Vậy thời Như Lai cùng kẻ biến hóa có sai khác nào?

Phật bảo: Thiện Hiện! Như Lai cùng kẻ được biến hóa kia và tất cả pháp thật không sai khác. Sở dĩ vì sao? Thiện Hiện! Như Lai ra làm tất cả sự nghiệp, kẻ được biến hóa cũng đều năng làm, việc kia năng làm, Như Lai cũng năng làm được. Vậy nên Như Lai cùng kẻ được biến hóa và tất cả pháp đều không sai khác.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nếu kẻ được biến hóa không do Phật. Như Lai độc năng làm việc nên làm. Nếu không Như Lai, kẻ được biến hóa kia hãy độc năng làm được việc nên làm chăng? Phật nói: Năng làm được.

Thiện Hiện hỏi rằng: Việc ấy như thế nào?

Phật bảo: Thiện Hiện! Như có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác danh Thiện Tịch Huệ, kẻ đáng nên độ đều đã độ xong. Bấy giờ không có vị Bồ Tát kham nhận Phật ký, bèn hóa làm một Phật khiến trụ thế gian, tự mình vào cõi Vô dư y Đại Niết Bàn. Khi ấy vị hóa Phật kia làm các Phật sự trong nửa thời kiếp. Qua nửa thời kiếp rồi mới tra ký Đại Bồ đề cho một vị Bồ Tát, hiện vào Niết bàn. Khi ấy các trời, người, a tồ lạc thấy đều bảo rằng: Đức Phật kia nay vào Niết bàn. Nhưng thân hóa Phật thật không khởi diệt. Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu nên tin biết tất cả pháp đều như biến hóa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nếu thân Như Lai cùng được biến hóa ngang nhau không sai khác, làm sao năng làm thí chủ chơn tịnh phước điền thế gian? Nếu các hữu tình vì Niết bàn nên ở chỗ Như Lai cúng dường cung kính phước ấy không hết, cho đến rốt sau vào cõi Vô dư y Bát Niết bàn. Như vậy nếu có vì Niết bàn nên cúng dường cung kính vị Phật biến hóa, chỗ được nhóm phước cũng lẽ không hết, cho đến rốt sau vào cõi Vô dư y Bát Niết bàn?

Phật bảo: Thiện Hiện! Như thân Như Lai do pháp tánh nên năng làm tịnh phước điền cho trời, người, a tồ lạc thấy. Vị được Phật biến hóa cũng lại như thế, do pháp tánh nên năng làm tịnh phước điền cho trời, người, a tồ lạc

thầy. Như thân Như Lai thọ cúng dường cung kính thí chủ, khiến thí chủ kia cùng mẹ sanh tử phước ấy không hết.

Thiện Hiện phải biết: Vả thôi cúng dường cung kính Như Lai và vị biến hóa chỗ được công đức, nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân ở chỗ Như Lai khởi tâm từ kính, suy nghĩ nhớ niệm, các thiện nam tử, thiện nữ nhân này căn lành không hết cho đến làm ngăn mẹ khổ rất sau.

Thiện Hiện phải biết: Lại thôi đối Phật khởi tâm từ kính suy nghĩ nhớ niệm chỗ được công đức, nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì cúng dường Phật tối thiểu một hoa rải trong hư không, các thiện nam tử, thiện nữ nhân này căn lành không hết cho đến làm ngăn mẹ khổ rất sau.

Thiện Hiện phải biết: Lại thôi vì muốn cúng dường Phật nên tối thiểu một hoa rải trong hư không chỗ được công đức, nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân tối thiểu một xung Nam Mô Phật Đà Đại Điều Ngự Sĩ, các thiện nam tử, thiện nữ nhân này căn lành không hết cho đến làm ngăn mẹ các khổ rất sau.

Như vậy, Thiện Hiện! Ở chỗ các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cúng dường cung kính được đại công đức lợi như thế thầy, lượng ấy khó lường. Vậy nên, Thiện Hiện! Phải biết, như cùng Phật biến hóa đều làm thí chủ chơn tịnh phước điền ngang không sai khác, cùng pháp tánh các pháp làm định lượng vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát nên dùng pháp tánh các pháp như vậy mà làm định lượng, hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu phương tiện khéo léo vào pháp tánh các pháp rồi, mà đối các pháp chẳng hoại pháp tánh. Nghĩa là chẳng phân biệt đây là Bát nhã Ba la mật đa cho đến bố thí Ba la mật đa, đây là pháp tánh Bát nhã Ba la mật đa cho đến bố thí Ba la mật đa. Đây là nội không cho đến vô tánh tự tánh không, đây là pháp tánh nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Đây là chơn như cho đến bất tư nghì giới, đây là pháp tánh chơn như cho đến bất tư nghì giới.

Đây là khổ tập diệt đạo thánh đế, đây là pháp tánh khổ tập diệt đạo thánh đế. Đây là bốn trụ cho đến tám thánh đạo chi, đây là pháp tánh bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Đây là bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định; đây là pháp tánh bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Đây là tám giải thoát cho đến mười biến xứ, đây là pháp tánh tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Đây là không, vô tướng vô nguyện giải thoát môn; đây là pháp tánh không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Đây là Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa, đây là pháp tánh Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Đây là tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn; đây là pháp tánh tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn. Đây là năm nhãn, sáu thần thông; đây là pháp tánh năm nhãn, sáu thần thông.

Đây là Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, đây là pháp tánh Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng . Đây là ba mươi hai tướng đại sĩ, tám mươi tùy hảo; đây là pháp tánh ba mươi hai tướng đại sĩ, tám mươi tùy hảo. Đây là pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả; đây là pháp tánh vô vong thất, tánh hằng trụ xả.

Đây là nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí; đây là pháp tánh nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Đây là quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề, đây là pháp tánh quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề. Đây là tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát, đây là pháp tánh tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát. Đây là chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Đây là Nhất thiết trí trí, đây là pháp tánh Nhất thiết trí trí.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu chẳng nên phân biệt pháp tánh các sai khác như thế mà hoại pháp tánh.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu chẳng nên phân biệt pháp tánh các pháp hoại pháp tánh ấy. Vì sao Thế Tôn tự nói pháp tánh các pháp sai khác mà hoại pháp tánh? Nghĩa là Thế Tôn nói: Đây là sắc, đây là thọ tướng hành thức. Đây là nhãn xứ cho đến ý xứ. Đây là sắc xứ cho đến pháp xứ. Đây là nhãn giới cho đến ý giới. Đây là sắc giới cho đến pháp giới. Đây là nhãn thức giới cho đến ý thức giới. Đây là nhãn xúc cho đến ý xúc. Đây là nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Đây là địa giới cho đến thức giới. Đây là nhân duyên cho đến tăng thượng duyên. Đây là vô minh cho đến lão tử. Đây là nội pháp, đây là ngoại pháp. Đây là thiện pháp, đây là chẳng thiện pháp. Đây là hữu ký pháp, đây là vô ký pháp. Đây là thế gian pháp, đây là xuất thế gian pháp. Đây là cộng pháp, đây là chẳng cộng pháp. Đây là hữu tránh pháp, đây là vô vi pháp. Thế Tôn đã nói các pháp sai khác như thế thầy, hầu không Thế Tôn tự hoại pháp tánh?

Phật nói: Thiện Hiện! Ta chẳng tự hoại pháp tánh các pháp, chỉ dùng danh tướng phương tiện giả nói, khiến các hữu tình ngộ vào bình đẳng pháp tánh các pháp, ra khỏi sanh tử chúng được Niết bàn. Vậy nên, Thiện Hiện!

Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tuy nói các thứ danh tướng các pháp mà được chẳng hoại thật tánh các pháp.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nếu Phật chỉ dùng danh tướng giả nói pháp tánh và các pháp, khiến các hữu tình phương tiện ngộ vào pháp tánh bình đẳng, ra khỏi sanh tử chúng được Niết bàn. Vì sao Phật đối pháp không danh tướng dùng danh tướng nói mà bảo chẳng hoại?

Phật bảo: Thiện Hiện! Ta tùy thế tục đối tất cả pháp giả lập danh tướng, vì các hữu tình phương tiện tuyên nói mà không chấp trước nên không bị hoại.

Thiện Hiện! Như các đũa ngu nghe nói khổ thấy chấp trước danh tướng, chẳng rõ giả nói. Chẳng phải các Như Lai và đệ tử Phật nghe nói khổ thấy chấp trước danh tướng. Nhưng như thật biết tùy thế tục nói, không có danh tướng chơn thật các pháp.

Thiện Hiện! Nếu các thánh giả đối danh trước danh, đối tướng trước tướng, kia thời cũng lẽ đối không trước không, đối vô tướng trước vô tướng, đối vô nguyện trước vô nguyện. Đối chơn như trước chơn như, đối pháp giới trước pháp giới, đối thật tế trước thật tế. Đối vô vi trước vô vi.

Thiện Hiện! Tất cả pháp này duy có giả danh, tuy có giả tướng, mà không chơn thật. Thánh giả đối trong cũng chẳng chấp trước duy giả danh tướng. Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát trụ tất cả pháp chỉ giả danh tướng, hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu mà với trong ấy không có sở chấp trước.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nếu tất cả pháp chỉ có danh tướng, các Bồ tát Ma ha tát vì việc gì nên phát tâm Bồ đề chịu các siêng khổ, hành hạnh Bồ Tát. Nghĩa là tự siêng khổ tu hành bố thí Ba la mật đa cho đến Bát nhã Ba la mật đa. An trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không. An trụ chơn như cho đến bất tư nghì giới. An trụ khổ tập diệt đạo. Tu hành bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Tu hành bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Tu hành tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Tu hành không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Tu hành Cự hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Tu hành tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn. Tu hành năm nhãn, sáu thần thông. Tu hành Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Tu hành pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Tu hành nhất thiết trí, đạo tướng trí, Nhất thiết trí trí. Tu hành tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát. Tu hành

chư Phật Vô thượng chánh đẳng Bồ đề. Tu hành Nhất thiết trí đều khiến viên mãn?

Phật bảo: Thiện Hiện! Vì tất cả pháp chỉ có danh tướng. Danh tướng như thế chỉ giả thi thiết, danh tướng tánh không. Các loại hữu tình điên đảo chấp trước, chìm đắm sanh tử, chẳng chứng Niết bàn. Vậy nên chúng Bồ tát Ma ha tát thương xót kia, nên pháp tâm Bồ đề chịu các siêng khổ hành hạnh Bồ Tát, lần hồi chứng được Nhất thiết trí trí. Đã tự chứng được Nhất thiết trí trí quay xe chánh pháp, dùng pháp Tam thừa phương tiện cứu vớt khiến ra sanh tử, vào cõi Vô dư y Bát Niết bàn. Nhưng các danh tướng không sanh không diệt, cũng không trụ khác thi thiết khá được.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Phật nói: Nhất thiết trí trí vì Nhất thiết trí trí ư?

Phật nói: Thiện Hiện! Ta nói Nhất thiết trí trí vì Nhất thiết trí trí.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Như Lai đã từng nói Nhất thiết trí trí lược có ba thứ, là nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Ba trí như thế tướng ấy ra sao? Có sai khác gì?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nhất thiết trí ấy là trí chung Thanh văn và Độc giác, đạo tướng trí ấy là trí chung Bồ tát Ma ha tát, nhất thiết tướng trí ấy là diệu trí chẳng chung của các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Vì có sao Nhất thiết trí là trí chung Thanh văn và Độc giác?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nhất thiết trí ấy là pháp môn năm uẩn, mười hai xứ, mười tám giới thấy sai khác. Thanh văn, Độc giác cũng năng biết rõ pháp môn sai khác này, mà chẳng năng biết rõ pháp môn sai khác này, mà chẳng năng biết tướng tất cả đạo và tất cả thứ tướng tất cả pháp, nên Nhất thiết trí là trí chung Thanh văn và Độc giác.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Có nào đạo tướng trí là trí chung Bồ tát Ma ha tát?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát nên học khắp biết tướng tất cả đạo là tướng đạo Thanh văn, tướng đạo Độc giác, tướng đạo Bồ Tát, tướng đạo Như Lai. Các Bồ tát Ma ha tát đối các đạo đây nên phải tu học cho mau viên mãn. Dù khiến đạo đây nên phải tu học cho mau viên mãn. Dù

khiến đạo đây làm việc đáng làm mà chẳng cho kia chứng trụ thật tế, nên đạo tướng trí là trí chung Bồ tát Ma ha tát.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Các Bồ tát Ma ha tát tu đạo Như Lai được viên mãn rồi, đâu đối thật tế cũng chẳng chứng trụ?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát thành thực hữu tình nghiêm tịnh cõi Phật và tu đại nguyện, nếu chưa viên mãn vẫn đối thực tế chưa nên chứng trụ. Nếu đã viên mãn, mới đối thật tế đáng nên chứng trụ.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa hỏi Thế Tôn rằng: Các Bồ tát Ma ha tát vì trụ đạo chứng trụ thật tế ư? Phật nói: Chẳng phải.

Thiện Hiện lại hỏi: Các Bồ tát Ma ha tát vì trụ phi đạo chứng trụ thật tế ư? Phật nói: Chẳng phải.

Thiện Hiện lại hỏi: Các Bồ tát Ma ha tát vì trụ phi đạo chứng trụ thực tế ư? Phật nói: Chẳng phải.

Thiện Hiện lại hỏi: Các Bồ tát Ma ha tát vì trụ phi đạo chẳng phi đạo chứng trụ thật tế ư? Phật nói: Chẳng phải.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu vậy các Bồ tát Ma ha tát vì trụ chỗ nào chứng trụ thật tế ư? Phật nói: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Ngươi vì trụ đạo được hết các lậu tâm giải thoát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Thiện Hiện! Ngươi vì trụ phi đạo được hết các lậu tâm giải thoát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Thiện Hiện! Ngươi vì trụ đạo phi đạo được hết các lậu tâm giải thoát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Thiện Hiện! Ngươi vì trụ phi đạo chẳng phi đạo được hết các lậu tâm giải thoát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Phật bảo: Thiện Hiện! Ngươi trụ chỗ nào được hết các lậu tâm giải thoát hẳn? Thiện Hiện thưa rằng: Tôi chẳng có trụ được hết các lậu tâm giải thoát hẳn. Nhưng tôi hết lậu tâm được giải thoát đều vô sở trụ.

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát cũng lại như thế, hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đều vô sở trụ chứng trụ thật tế.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Có nào Nhất thiết tướng trí gọi Nhất thiết tướng trí?

Phật bảo: Thiện Hiện! Biết tất cả pháp đều đồng một tướng là tướng tịch diệt. Vậy nên gọi là Nhất thiết tướng trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các hành trạng tướng năng tiêu biểu các pháp, Như Lai như thật năng khắp giác biết. Do đây nên gọi Nhất thiết tướng trí.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Hoặc nhất thiết trí, hoặc đạo tướng trí, hoặc nhất thiết tướng trí, ba trí như thế dứt các phiền não có sai khác chăng? Có dứt thừa, dứt không thừa chăng?

Phật bảo: Thiện Hiện! Chẳng phải dứt các phiền não có sai khác. Nhưng các Như Lai tất cả phiền não tập khí nối nhau đều đã dứt hẳn. Thanh văn, Độc giác tập khí nối nhau vẫn chưa dứt hẳn.

Thiện Hiện lại hỏi: Dứt các phiền não được vô vi chăng? Phật nói: Như vậy.

Thiện Hiện lại hỏi: Thanh văn, Độc giác chẳng được vô vi phiền não dứt chăng? Phật nói: Chẳng dứt.

Thiện Hiện lại hỏi: Trong pháp vô vi có sai khác chăng? Phật nói: Chẳng có.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nếu pháp vô vi không sai khác ấy, có sao Phật nói tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tập khí nối nhau đều đã dứt hẳn, Thanh văn, Độc giác tập khí nối nhau vẫn chưa dứt hẳn?

Phật nói: Thiện Hiện! Tập khí nối nhau thật chẳng phải phiền não đã dứt, vẫn còn phần ít tương tự tham sân si động phát thân ngữ, tức nói đây là tập khí nối nhau, đây ở ngu phu dị sanh nối nhau năng dẫn vô nghĩa, chẳng phải ở Thanh văn, Độc giác năng dẫn vô nghĩa. Như vậy tất cả tập khí nối nhau chư Phật Thế Tôn rốt ráo không có.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Đạo cùng Niết bàn đều vô tự tánh, có sao Phật nói đây là Dự lưu, đây là Nhất lai, đây là Bất hoàn, đây là A la hán, đây là Độc giác, đây là Bồ Tát, đây là Như Lai?

Phật bảo: Thiện Hiện! Hoặc Dự lưu, hoặc Nhất lai, hoặc Bất hoàn, hoặc A la hán, hoặc Độc giác, hoặc Bồ Tát, hoặc Như Lai, tất cả đều là vô vi hiển ra.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Trong pháp vô vi thật có nghĩa Dự lưu cho đến Như Lai sai khác chăng? Phật nói: Chẳng thật.

Thiện Hiện lại hỏi: Nếu vậy có sao Phật nói Dự lưu cho đến Như Lai tất cả đều là vô vi hiển ra?

Phật nói: Thiện Hiện! Ta nương thế tục ngôn thuyết chỉ rõ có Dự lưu thấy hiển ra sai khác, chẳng nương thẳng nghĩa, chẳng phải trong thẳng nghĩa có được hiển rõ. Vì có sao? Chẳng phải trong vô vi có đường ngôn ngữ, hoặc huệ phân biệt, hoặc cả hai thứ. Nhưng bởi thế tục ngôn thuyết kia kia các pháp dứt vậy, nên thi thiết thế tục ngôn thuyết kia ngăn mé sau các pháp.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nếu tất cả pháp tự tướng đều không, ngăn trước hãy không huông có mé sau, làm sao thi thiết có mé sau ư?

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Các pháp sở hữu tự tướng đều không, ngăn trước hãy không huông có mé sau, mé sau thật có tất không lẽ ấy. Nhưng các hữu tình chẳng năng rõ thấu các pháp sở hữu tự tướng đều không, vì làm lợi ích cho kia nên phương tiện giả nói đây là ngăn trước, đây là mé sau. Nhưng tất cả pháp trong tự tướng không, ngăn trước mé sau đều bất khả đắc. Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát thấu tất cả pháp tự tướng không rồi, nên hành Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát đạt tất cả pháp, tất cả pháp tự tướng đều không, tu hành Bát nhã Ba la mật đa đối trong các pháp không sở chấp trước. Nghĩa là chẳng chấp trước hoặc nội hoặc ngoại, hoặc thiện hoặc phi thiện, hoặc hữu ký hoặc vô ký, hoặc thế gian hoặc xuất thế gian, hoặc hữu lậu hoặc vô lậu, hoặc hữu vi hoặc vô vi, các pháp sai khác. Cũng chẳng chấp trước hoặc Thanh văn, hoặc pháp Độc giác, hoặc pháp Bồ Tát, hoặc pháp Như Lai, chỉ nương thế tục ngôn thuyết giả lập, chẳng nương thẳng nghĩa.

--- o0o ---

QUYỀN THỨ 463 HỘI THỨ HAI

Phẩm

XẢO TIỆN

Thứ 68 – 4

Bấy giờ, cụ thợ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Như Lai thường nói Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu vì nhân duyên nào gọi là Bát nhã Ba la mật đa?

Phật bảo: Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu tất cả pháp đến bờ kia rốt ráo, nên gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nhờ Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, Thanh văn, Độc giác, Bồ Tát, Như Lai năng đến bờ kia, nên gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu chia chẻ các pháp lượng quá cực vi tròn chẵn thấy có chút thật khá được, nên gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu đây bao trùm chơn như, pháp giới, pháp tánh, nói rộng cho đến bất tư nghì giới, nên gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đối Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, không có chút pháp hoặc hợp hoặc tan, hoặc có sắc hoặc không sắc, hoặc có thấy hoặc không thấy, hoặc có đối hoặc không đối, nên gọi là Bát nhã Ba la mật đa. Sở dĩ vì sao? Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu chẳng hợp chẳng tan, không sắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu năng sanh tất cả pháp lành mầu nhiệm, năng phát tất cả biện tài trí huệ, năng dẫn tất cả vui thế gian xuất thế gian, năng đạt tất cả pháp nghĩa thăm sâu, nên gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu lý thú bền chắc không thể động hoại. Nếu Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, tất cả ác ma và bè lũ ma, Thanh văn, Độc giác, ngoại đạo phạm chí, bạn ác oán thù đều chẳng hoại được. Sở dĩ vì sao? Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu thuyết tất cả pháp tự tướng đều không, các ác ma thấy đều bất khả đắc, nên gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát nên như thật hành Bát nhã Ba la mật đa nghĩa thú thăm sâu như vậy, là tất cả pháp tự tướng đều không, tất cả các duyên không động hoại được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát muốn hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, nên hành nghĩa vô thường, nghĩa khổ, nghĩa không, nghĩa vô ngã, nghĩa vắng lặng, nghĩa xa lìa. Nên hành nghĩa khổ tập diệt đạo huệ. Nên hành nghĩa khổ tập diệt đạo trí. Nên hành nghĩa pháp loại tha tâm trí. Nên hành nghĩa thế tục thắng nghĩa trí. Nên hành nghĩa tận vô sanh trí. Nên hành nghĩa tận sở hữu như sở hữu trí.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát vì hành Bát nhã Ba la mật đa nghĩa thú thăm sâu, nên hành Bát nhã Ba la mật đa.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Ở trong lý Bát nhã Ba la mật đa thâm diệu đây, nghĩa cùng phi nghĩa đều bất khả đắc. Làm sao Bồ tát Ma ha tát vì hành Bát nhã Ba la mật đa nghĩa thú thăm sâu, nên hành Bát nhã Ba la mật đa?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát vì hành Bát nhã Ba la mật đa nghĩa thú thăm sâu nên khởi nghĩ này: Ta chẳng nên hành tham nghĩa phi nghĩa, ta chẳng nên hành sân nghĩa phi nghĩa, ta chẳng nên hành si nghĩa phi nghĩa, ta chẳng nên hành tà kiến nghĩa phi nghĩa, ta chẳng nên hành cho đến tất cả kiến thú nghĩa phi nghĩa. Sở dĩ vì sao? Tham dục, sân nhuế, ngu si, tà kiến, tà định, cho đến tất cả kiến thú chơn như, thật tế chẳng cùng các pháp làm nghĩa phi nghĩa.

Lại nữa Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát vì hành Bát nhã Ba la mật đa nghĩa thú thăm sâu nên khởi nghĩ này: Ta chẳng nên hành sắc nghĩa phi nghĩa, ta chẳng nên hành thọ tướng hành thức nghĩa phi nghĩa. Ta chẳng nên hành nhãn xứ cho đến ý xứ nghĩa phi nghĩa. Ta chẳng nên hành sắc xứ cho đến pháp xứ nghĩa phi nghĩa. Ta chẳng nên hành nhãn giới cho đến ý giới nghĩa phi nghĩa. Ta chẳng nên hành sắc giới cho đến pháp giới nghĩa phi nghĩa.

Ta chẳng nên hành nhân thức giới cho đến ý thức giới nghĩa phi nghĩa. Ta chẳng nên hành nhân xúc cho đến ý xúc nghĩa phi nghĩa. Ta chẳng nên hành nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ nghĩa phi nghĩa.

Ta chẳng nên hành địa giới cho đến thức giới nghĩa phi nghĩa. Ta chẳng nên hành nhân duyên cho đến tăng thượng duyên nghĩa phi nghĩa. Ta chẳng nên hành vô minh cho đến lão tử nghĩa phi nghĩa. Ta chẳng nên hành bố thí Ba la mật đa cho đến Bát nhã Ba la mật đa nghĩa phi nghĩa. Ta chẳng nên hành không cho đến vô tánh tự tánh không nghĩa phi nghĩa. Ta chẳng nên hành chơn như cho đến bất tư nghì giới nghĩa phi nghĩa.

Ta chẳng nên hành khổ tập diệt đạo thánh đế nghĩa phi nghĩa. Ta chẳng nên hành bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi nghĩa phi nghĩa. Ta chẳng nên hành bốn tĩn lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định nghĩa phi nghĩa. Ta chẳng nên hành tám giải thoát cho đến mười biến xứ nghĩa phi nghĩa. Ta chẳng nên hành không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn nghĩa phi nghĩa.

Ta chẳng nên hành Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa nghĩa phi nghĩa. Ta chẳng nên hành Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa nghĩa phi nghĩa. Ta chẳng nên hành tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn nghĩa phi nghĩa. Ta chẳng nên hành năm nhãn, sáu thần thông nghĩa phi nghĩa. Ta chẳng nên hành Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng nghĩa phi nghĩa. Ta chẳng nên hành ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo nghĩa phi nghĩa. Ta chẳng nên hành pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả nghĩa phi nghĩa.

Ta chẳng nên hành nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí nghĩa phi nghĩa. Ta chẳng nên hành quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề nghĩa phi nghĩa. Ta chẳng nên hành tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát nghĩa phi nghĩa. Ta chẳng nên hành chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề nghĩa phi nghĩa. Ta chẳng nên hành Nhất thiết trí trí nghĩa phi nghĩa.

Vì có sao? Thiện Hiện! Khi Như Lai được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề tìm tất cả pháp nghĩa cùng phi nghĩa đều bất khả đắc.

Thiện Hiện phải biết, Như Lai ra đời hoặc chẳng ra đời, các pháp pháp tánh, pháp trụ, pháp định, pháp vậy thường trú, không pháp đối pháp làm nghĩa phi định.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát nên lìa tất cả chấp nghĩa phi nghĩa thường hành Bát nhã Ba la mật đa nghĩa thú thẳm sâu.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Cớ sao Bát nhã Ba la mật đa chẳng cùng các pháp làm nghĩa phi nghĩa, Phật bảo: Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu vì muốn chứng pháp vô vi, nên chẳng cùng các pháp làm nghĩa phi nghĩa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Tất cả Hiền Thánh đâu chẳng đều lấy vô vi làm thắng nghĩa ư? Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người đã nói, tất cả Hiền Thánh không chẳng đều lấy vô vi mà làm thắng nghĩa, nhưng pháp vô vi chẳng cùng các pháp làm ích làm tổn.

Thiện Hiện! Ví như hư không, chơn như, pháp giới chẳng cùng các pháp làm ích làm tổn. Các Bồ tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu cũng lại như thế, chẳng cùng các pháp làm ích làm tổn. Vậy nên Bát nhã Ba la mật đa chẳng cùng các pháp làm nghĩa phi nghĩa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Các Bồ tát Ma ha tát đâu chẳng cần học vô vi Bát nhã Ba la mật đa mới năng chứng được Nhất thiết trí trí?

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Các Bồ tát Ma ha tát cần học vô vi thẳm sâu Bát nhã Ba la mật đa mới năng chứng được Nhất thiết trí trí, đem pháp chẳng hai mà làm phương tiện.

Thiện Hiện lại hỏi: Vì đem pháp hai được pháp chẳng hai ư? Phật nói: Chẳng được.

Thiện Hiện thưa rằng: Nếu không pháp hai, chẳng đem pháp hai, chẳng được pháp hai, các Bồ tát Ma ha tát làm sao sẽ được Nhất thiết trí trí?

Phật nói: Thiện Hiện! Pháp chẳng hai đều bất khả đắc. Vậy nên sở đắc Nhất thiết trí trí chẳng đem hai pháp, chẳng được pháp hai. Nhưng pháp vô sở đắc năng được vô sở đắc. Vì cớ sao? Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu và Nhất thiết trí trí đều bất khả đắc vậy.

HỘI THỨ HAI

Phẩm

XẢO TIỆN

Thứ 69

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế rất là thắm sâu. Các Bồ tát Ma ha tát năng làm việc khó. Nghĩa là chẳng đắc các hữu tình, cũng chẳng đắc thi thiết kia, mà vì hữu tình cầu mau chứng được Nhất thiết trí trí.

Bạch Thế Tôn! Ví như có người muốn trồng cây trong hư không là nơi không sắc, không thấy, không đối, không chỗ nương dựa, việc ấy rất khó. Các Bồ tát Ma ha tát cũng lại như thế, chẳng đắc hữu tình và thi thiết kia, mà vì hữu tình cầu mau chứng được Nhất thiết trí trí là việc rất khó?

Phật nói: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Bát nhã Ba la mật đa như thế rất là thắm sâu. Các Bồ tát Ma ha tát năng làm việc khó chẳng đắc hữu tình cầu mau chứng được Nhất thiết trí trí.

Thiện Hiện! Phải biết các Bồ tát Ma ha tát tuy chẳng thấy thật hữu tình, cũng chẳng thấy thi thiết kia. Mà các hữu tình ngu si điên đảo chấp là thật có, chìm đắm sanh tử chịu khổ vô cùng. Vì cứu vớt kia nên cầu mau chứng được Nhất thiết trí trí, dùng phương tiện khéo léo mà cứu độ đó. Ví như có người trồng cây đất tốt, người này tuy là chẳng biết thọ dụng gốc cọng, nhánh lá, hoa quả cây đây mà trồng cây rồi tùy thời tưới bón cần gia công giữ hộ. Cây này về sau lần được sanh lớn, gốc cọng nhánh lá hoa quả thịnh tốt, nhiều người thọ dụng lành bệnh được yên vui.

Các Bồ tát Ma ha tát cũng lại như vậy, tuy chẳng thấy có quả báo hữu tình, mà vì hữu tình cầu mau chứng được Nhất thiết trí trí, lần hồi tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lự, Bát nhã Ba la mật đa và vô lượng các Bồ đề phân pháp khác. Đã viên mãn rồi, bèn năng chứng được Nhất thiết trí trí, khiến các hữu tình thọ dụng quả báo nhánh lá, hoa quả đều được nhiều ích.

Thiện Hiện phải biết: Nhiều ích nhánh lá là các hữu tình nương Bồ Tát đây giải thoát ác thú, nhiều ích nơi hoa là các hữu tình nương Bồ Tát đây hoặc sanh đại tộc Sát đế lợi, hoặc sanh đại tộc Bà la môn, hoặc sanh đại tộc Trưởng giả, hoặc sanh đại tộc Cư sĩ, hoặc sanh trời Bốn đại vương chúng cho đến trời Phi tướng phi phi tướng xứ. Nhiều ích nơi quả là Bồ Tát đây tự chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, khiến các hữu tình hoặc trụ quả Dự lưu, hoặc trụ quả Nhất lai, hoặc trụ quả Bất hoàn, hoặc trụ quả A la hán, hoặc trụ Độc giác Bồ đề, hoặc trụ Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Các hữu

tình này siêng tu pháp lành, nương đạo Tam thừa lần hồi chúng được Tam thừa Niết bàn. Như vậy gọi là quả báo nhiều ích.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát tuy làm việc đại nhiều ích như thế mà trọn chẳng thấy có thật hữu tình kẻ được Niết bàn, chỉ thấy vọng tưởng các khổ lạng dứt.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, chẳng đắc hữu tình và thi thiết kia. Vì trừ diệt ngã chấp điên đảo kia, cầu mau chứng được Nhất thiết trí trí. Do nhân duyên đây, là việc rất khó.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Phải biết các Bồ tát Ma ha tát này như Phật. Sở dĩ vì sao? Vì nương các Bồ tát Ma ha tát bèn năng dứt hẳn được tất cả địa ngục, bàng sanh, quỷ giới, cũng năng dứt được tất cả nhiều khổ nghèo cùng hạ tiện không rảnh tron ba cõi?

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người đã nói, các Bồ tát Ma ha tát nên biết như Phật. Thế gian nếu không chúng các Bồ tát Ma ha tát bèn không tất cả Như Lai ba đời, cũng không Độc giác và chúng Thanh văn. Cũng không khi nào dứt hẳn được tất cả địa ngục, bàng sanh, quỷ giới và các khổ nghèo cùng hạ tiện không rảnh khác.

Vậy nên, Thiện Hiện! Người nói chúng Bồ tát Ma ha tát in như Đức Phật, thật đúng như lời.

Lại nữa, Thiện Hiện! Phải biết chúng các Bồ tát Ma ha tát tức là Như Lai. Sở dĩ vì sao? Thiện Hiện! Hoặc do chơn như đây thi thiết Như Lai, tức do chơn như đây thi thiết Độc giác, cũng do chơn như đây thi thiết Thanh văn, cũng do chơn như đây thi thiết sắc thọ tướng hành thức. Cũng do chơn như đây thi thiết tất cả Hiền Thánh. Cũng do chơn như đây thi thiết nhãn xứ cho đến ý xứ. Cũng do chơn như đây thi thiết nhãn giới cho đến ý giới.

Cũng do chơn như đây thi thiết sắc giới cho đến pháp giới. Cũng do chơn như đây thi thiết nhãn thức giới cho đến ý thức giới. Cũng do chơn như đây thi thiết nhãn xúc cho đến ý xúc. Cũng do chơn như đây thi thiết nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Cũng do chơn như đây thi thiết địa giới cho đến thức giới. Cũng do chơn như đây thi thiết nhân duyên cho đến tăng thượng duyên. Cũng do chơn như đây thi thiết nhân duyên cho đến tăng thượng duyên. Cũng do chơn như đây thi thiết vô minh cho đến lão tử. Cũng do chơn như đây thi thiết bố thí

Ba la mật đa cho đến Bát nhã Ba la mật đa. Cũng do chơn như đây thi thiết nội không cho đến vô tánh tự tánh không.

Cũng do chơn như đây thi thiết khổ tập diệt đạo thánh đế. Cũng do chơn như đây thi thiết bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Cũng do chơn như đây thi thiết bốn tĩnh lự cho đến tám thánh đạo chi. Cũng do chơn như đây thi thiết tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Cũng do chơn như đây thi thiết không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Cũng do chơn như đây thi thiết Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa. Cũng do chơn như đây thi thiết Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Cũng do chơn như đây thi thiết tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn. Cũng do chơn như đây thi thiết năm nhãn, sáu thần thông. Cũng do chơn như đây thi thiết Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Cũng do chơn như đây thi thiết ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo. Cũng do chơn như đây thi thiết pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả.

Cũng do chơn như đây thi thiết nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Cũng do chơn như đây thi thiết tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát. Cũng do chơn như đây thi thiết chư Phật Vô thượng chánh đẳng Bồ đề. Cũng do chơn như đây thi thiết Nhất thiết trí trí.

Cũng do chơn như đây thi thiết hữu vi giới. Cũng do chơn như đây thi thiết vô vi giới. Cũng do chơn như đây thi thiết tất cả pháp. Cũng do chơn như đây thi thiết tất cả hữu tình. Cũng do chơn như đây thi thiết tất cả Bồ tát Ma ha tát.

Như vậy, Thiện Hiện! Hoặc Như Lai chơn như, hoặc Độc giác chơn như, hoặc Thanh văn chơn như, hoặc tất cả Hiền Thánh chơn như, hoặc sắc thân tất cả pháp chơn như, hoặc tất cả hữu tình chơn như, hoặc tất cả Bồ tát Ma ha tát chơn như, chơn như như thế thật đều không khác. Do vì không khác nên nói gọi chơn như.

Các Bồ tát Ma ha tát đối chơn như đây tu học viên mãn, bèn năng chứng được Nhất thiết trí trí rồi, nên gọi Như Lai. Vì nhân duyên đây, phải biết chúng Bồ tát Ma ha tát tức là Như Lai. Bởi tất cả pháp tất cả hữu tình đều lấy chơn như là định lượng vậy.

Thiện Hiện! Như vậy, các Bồ tát Ma ha tát nên học Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu. Nếu học Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu thời học được chơn như tất cả pháp. Nếu học chơn như tất cả pháp, thời đối chơn như tất cả pháp

tự tại, thời được tất cả hữu tình căn thẳng liệt. Nếu được tất cả hữu tình căn thẳng liệt, thời năng biết đủ tất cả hữu tình thẳng giải sai khác. Nếu năng biết đủ tất cả hữu tình thẳng giải sai khác, thời biết tất cả hữu tình tự nghiệp thọ quả. Nếu biết tất cả hữu tình tự nghiệp thọ quả, thời nguyện trí viên mãn. Nếu nguyện trí viên mãn, thời năng tịnh tu diệu trí ba đời. Nếu năng tịnh tu diệu trí ba đời, thời năng viên mãn Nhất thiết trí trí.

Nếu năng viên mãn Nhất thiết trí trí, thời năng hành hạnh Bồ Tát không trái. Nếu năng hành hạnh Bồ Tát không trái thời năng thường đem tài thí, pháp thí nhiều ích hữu tình. Nếu năng thường đem tài thí, pháp thí nhiều ích hữu tình, thời năng như thật thành thực hữu tình. Nếu năng như thật thành thực hữu tình, thời năng như thật nghiêm tịnh cõi Phật. Nếu năng như thật nghiêm tịnh cõi Phật, thời năng chứng được Nhất thiết trí trí.

Nếu năng chứng được Nhất thiết trí trí, thời năng như thật quay xe diệu pháp, thời năng an lập hữu tình nơi đạo Tam thừa. Nếu năng an lập hữu tình nơi đạo Tam thừa, thời năng khiến hữu tình vào cõi Vô dư y niết bàn.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát thấy công đức tự lợi lợi tha vô lượng như thế thấy, muốn khiến tâm đại Bồ đề đã phát bền vững chẳng lui nên siêng tinh tiến tu hành Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát năng phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, như thuyết tu hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, thế gian trời người a tổ lạc thấy đều nên kính lễ?

Phật nói: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Nếu Bồ tát Ma ha tát năng phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, như thuyết tu hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, thế gian trời người a tổ lạc thấy đều nên kính lễ.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nếu Bồ tát Ma ha tát khắp vì nhiều ích tất cả hữu tình, sơ phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác được bao nhiêu phước?

Phật bảo: Thiện Hiện! Giả sử tất cả hữu tình đầy rẫy Tiểu thiên thế giới đều tới bậc Thanh văn hoặc Độc giác. Nơi ý hiểu sao? Các hữu tình này phước ấy nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Kia sở được phước vô lượng vô biên.

Phật bảo: Thiện Hiện! Các hữu tình kia sở được nhóm phước với người đã hỏi khắp vì nhiều ích tất cả hữu tình sơ phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác một Bồ tát Ma ha tát sở được nhóm phước trăm phần chẳng kịp một, ngàn phần chẳng kịp một, như vậy cho đến trăm ngàn trăm ức muôn ức phần cũng chẳng kịp một. Sở dĩ vì sao? Vì Thanh văn, Độc giác nương Bồ tát Ma ha tát mà có. Chẳng phải Bồ tát Ma ha tát nương các Thanh văn, Độc giác có vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Thôi đây Tiểu thiên thế giới. Nếu tất cả hữu tình Trung thiên thế giới đều tới Thanh văn hoặc bậc Độc giác sở được nhóm phước; giả sử tất cả hữu tình đầy rẫy Tam thiên đại thiên thế giới đều tới Thanh văn hoặc bậc Độc giác. Nơi ý hiểu sao? Các hữu tình đây phước ấy nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Kia sở được phước vô lượng vô biên.

Phật bảo: Thiện Hiện! Các hữu tình kia sở được nhóm phước với người đã hỏi, khắp vì nhiều ích tất cả hữu tình sơ phát tâm một Bồ tát Ma ha tát sở được nhóm phước, trăm phần chẳng kịp một, ngàn phần chẳng kịp một. Như vậy cho đến trăm ngàn trăm ức muôn ức phần cũng chẳng kịp một. Sở dĩ vì sao? Vì Thanh văn, Độc giác đều nương Bồ tát Ma ha tát mà có, chẳng phải Bồ tát Ma ha tát nương các Thanh văn, Độc giác có vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Thôi tất cả hữu tình đầy Tam thiên đại thiên thế giới đều tới Thanh văn hoặc bậc Độc giác sở được nhóm phước. Giả sử tất cả hữu tình đầy rẫy Tam thiên đại thiên thế giới đều trụ Tịnh quán địa. Nơi ý hiểu sao? Các hữu tình đây phước ấy nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Kia sở được phước vô lượng vô biên.

Phật bảo: Thiện Hiện! Các hữu tình sở được nhóm phước với người đã hỏi, khắp vì nhiều ích tất cả hữu tình sơ phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác một Bồ tát Ma ha tát được nhóm phước, trăm phần chẳng kịp một, ngàn phần chẳng kịp một. Như vậy cho đến trăm ngàn trăm ức muôn ức phần cũng chẳng kịp một. Sở dĩ vì sao? Vì Thanh văn, độc giác đều nương Bồ tát

Ma ha tát mà có, chẳng phải Bồ tát Ma ha tát nương các Thanh văn, Độc giác có vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Thôi tất cả hữu tình đầy Tam thiên đại thiên thế giới đều trụ Tịnh quán địa sở được nhóm phước. Giả sử tất cả hữu tình đầy rầy Tam thiên đại thiên thế giới đều trụ Chung tánh địa hoặc Đệ bát địa, hoặc Cụ kiến địa, hoặc Bạc địa, hoặc Ly dục địa, hoặc Dĩ biện địa sở được nhóm phước, giả sử tất cả hữu tình đầy rầy Tam thiên đại thiên thế giới đều trụ bậc Độc giác. Nơi ý hiểu sao? Các hữu tình đây phước ấy nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều, kia sở được phước vô lượng vô biên.

Phật bảo: Thiện Hiện! Các hữu tình kia sở được nhóm phước, với người đã hỏi khắp vì nhiều ích tất cả hữu tình sơ phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác một Bồ tát Ma ha tát sở được nhóm phước, trăm phần chẳng kịp một, ngàn phần chẳng kịp một. Như vậy cho đến trăm ngàn trăm ức muôn ức phần cũng chẳng kịp một. Sở dĩ vì sao? Vì Thanh văn, Độc giác đều nương Bồ tát Ma ha tát mà có, chẳng phải Bồ tát Ma ha tát nương các Thanh văn, Độc giác có vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Giả sử tất cả hữu tình đầy rầy Tam thiên đại thiên thế giới đều khắp vì nhiều ích hữu tình sơ phát tâm Vô thượng chánh đẳng giác. Chúng các Bồ tát Ma ha tát này sở được nhóm phước, đối một Bồ tát Ma ha tát vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh sở được nhóm phước, trăm phần chẳng kịp một, ngàn phần chẳng kịp một. Như vậy cho đến trăm ngàn trăm ức muôn ức phần cũng chẳng kịp một.

Lại nữa, Thiện Hiện! Giả sử tất cả hữu tình đầy rầy Tam thiên đại thiên thế giới đều vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh. Chúng các Bồ tát Ma ha tát này sở được nhóm phước đối một Bồ tát Ma ha tát hành hướng Bồ đề sở được nhóm phước, trăm phần chẳng kịp một, ngàn phần chẳng kịp một, như vậy cho đến trăm ngàn trăm ức muôn ức phần cũng chẳng kịp một.

Lại nữa, Thiện Hiện! Giả sử tất cả hữu tình đầy rầy Tam thiên đại thiên thế giới đều hành hướng Bồ đề. Chúng các Bồ tát Ma ha tát này sở được nhóm phước đối tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác sở thành nhóm phước, trăm phần chẳng kịp một, như vậy cho đến trăm ngàn trăm ức muôn ức phần cũng chẳng kịp một.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát sơ phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác suy nghĩ những gì?

Phật nói: Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này hằng chính suy nghĩ Nhất thiết trí trí.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nhất thiết trí trí lấy gì làm tánh? Sở duyên nào? Tăng thượng nào? Hành tướng nào? Làm tướng nào?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí vô tánh làm tánh, vô tướng làm nhân, vô sở cảnh giác, vô sinh hiện vậy. Lại người đã hỏi Nhất thiết trí trí sở duyên nào, tăng thượng nào, hành tướng nào, làm tướng nào ấy. Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí vô tánh làm sở duyên, chánh niệm làm tăng thượng, vắng lặng làm hành tướng, lấy pháp giới làm tướng.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Vì chỉ Nhất thiết trí trí vô tánh làm tánh, hay sắc thọ tướng hành thức cũng vô tánh làm tánh. Hay nhãn xứ cho đến ý xứ cũng vô tánh làm tánh. Hay sắc xứ cho đến pháp xứ cũng vô tánh làm tánh. Hay nhãn giới cho đến ý giới cũng vô tánh làm tánh. Hay sắc giới cho đến pháp giới cũng vô tánh làm tánh. Hay nhãn thức giới cho đến ý thức giới cũng vô tánh làm tánh. Hay nhãn xúc cho đến ý xúc cũng vô tánh làm tánh. Hay nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng vô tánh làm tánh?

Hay địa giới cho đến thức giới cũng vô tánh làm tánh. Hay nhân duyên cho đến tăng thượng duyên cũng vô tánh làm tánh. Hay vô minh cho đến lão tử cũng vô tánh làm tánh. Hay bố thí Ba la mật đa cho đến Bát nhã Ba la mật đa cũng vô tánh làm tánh. Hay nội không cho đến vô tánh tự tánh không cũng vô tánh làm tánh. Hay chơn như cho đến bất tư nghì giới cũng vô tánh làm tánh. Hay khổ tập diệt đạo thánh đế cũng vô tánh làm tánh?

Hay bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi cũng vô tánh làm tánh. Hay bốn tĩh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định cũng vô tánh làm tánh. Hay tám giải thoát cho đến mười biến xứ cũng vô tánh làm tánh. Hay không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn cũng vô tánh làm tánh?

Hay Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa cũng vô tánh làm tánh. Hay Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa cũng vô tánh làm tánh. Hay tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn cũng vô tánh làm tánh. Hay năm nhãn, sáu thần thông cũng vô tánh làm tánh. Hay Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng vô tánh làm tánh. Hay ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi

tùy hảo cũng vô tánh làm tánh. Hay pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả cũng vô tánh làm tánh?

Hay nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí cũng vô tánh làm tánh. Hay quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề cũng vô tánh làm tánh. Hay tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát cũng vô tánh làm tánh. Hay chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cũng vô tánh làm tánh. Hay hữu vi giới cũng vô tánh làm tánh. Hay vô vi giới cũng vô tánh làm tánh?

Phật bảo: Thiện Hiện! Chẳng những Nhất thiết trí trí vô tánh làm tánh. Sắc thọ tưởng hành thức cũng vô tánh làm tánh. Như vậy cho đến hữu vi giới, vô vi giới cũng vô tánh làm tánh.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Duyên nào Nhất thiết trí trí vô tánh làm tánh? Sắc thọ tưởng hành thức cũng vô tánh làm tánh? Như vậy cho đến hữu vi giới vô vi giới cũng vô tánh làm tánh?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí tự tánh vô vậy. Nếu pháp tự tánh vô, pháp này vô tánh làm tánh. Sắc thọ tưởng hành thức cũng tự tánh vô vậy. Nếu pháp tự tánh vô, pháp này vô tánh làm tánh. Như vậy cho đến hữu vi giới, vô vi giới cũng tự tánh vô vậy. Nếu pháp tự tánh vô, pháp này vô tánh làm tánh.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Duyên nào Nhất thiết trí trí tự tánh vô? Sắc thọ tưởng hành thức cũng tự tánh vô? Như vậy cho đến hữu vi giới vô vi giới cũng tự tánh vô?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí không hòa hợp tự tánh vậy. Nếu pháp không hòa hợp tự tánh, pháp đây thời lấy vô tánh làm tánh. Sắc thọ tưởng hành thức cũng không hòa hợp tự tánh vậy. Nếu pháp không hòa hợp tự tánh, pháp đây thời lấy vô tánh làm tánh. Như vậy cho đến hữu vi giới vô vi giới cũng không hòa hợp tự tánh vậy. Nếu pháp không hòa hợp tự tánh, pháp đây thời lấy vô tánh làm tánh.

Thiện Hiện! Do nhân duyên này các Bồ tát Ma ha tát nên biết tất cả pháp đều vô tánh làm tánh.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả pháp đều không làm tự tánh, vô tướng làm tự tánh, vô nguyện làm tự tánh. Thiện Hiện! Do nhân duyên này các Bồ tát Ma ha tát nên biết tất cả pháp đều vô tánh làm tánh.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy chơn như làm tự tánh, thật tế làm tự tánh, pháp giới làm tự tánh.

Thiện Hiện! Do nhân duyên này các Bồ tát Ma ha tát nên biết tất cả pháp đều vô tánh làm tánh.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nếu tất cả pháp đều vô tánh ấy, các Bồ tát Ma ha tát sơ phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, thành tựu những phương tiện khéo léo nào năng hành bố thí Ba la mật đa cho đến Bát nhã Ba la mật đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật?

Thành tựu những phương tiện khéo léo nào năng trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không, thành thực hữu tình nghiêm tịnh cõi Phật. Thành tựu những phương tiện khéo léo nào năng trụ chơn như cho đến bất tư nghì giới, thành thực hữu tình nghiêm tịnh cõi Phật. Thành tựu những phương tiện khéo léo nào năng trụ khổ tập diệt đạo thánh đế thành thực hữu tình nghiêm tịnh cõi Phật?

Thành tựu những phương tiện khéo léo nào năng hành bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi, thành thực hữu tình nghiêm tịnh cõi Phật. Thành tựu những phương tiện khéo léo nào năng hành bốn tĩh lực, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, thành thực hữu tình nghiêm tịnh cõi Phật. Thành tựu những phương tiện khéo léo nào năng hành tám giải thoát cho đến mười biến xứ, thành thực hữu tình nghiêm tịnh cõi Phật. Thành tựu những phương tiện khéo léo nào năng hành không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, thành thực hữu tình nghiêm tịnh cõi Phật?

Thành tựu những phương tiện khéo léo nào năng hành Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, thành thực hữu tình nghiêm tịnh cõi Phật. Thành tựu những phương tiện khéo léo nào năng hành pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả , thành thực hữu tình nghiêm tịnh cõi Phật. Thành tựu những phương tiện khéo léo nào năng hành nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, thành thực hữu tình nghiêm tịnh cõi Phật?

Thành tựu những phương tiện khéo léo nào năng hành tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát, thành thực hữu tình nghiêm tịnh cõi Phật. Thành tựu những phương tiện khéo léo nào năng hành chư Phật vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, thành thực hữu tình nghiêm tịnh cõi Phật. Thành tựu những phương tiện khéo léo nào năng hành Nhất thiết trí trí, thành thực hữu tình nghiêm tịnh cõi Phật?

Phật bảo: Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này thành tựu tối thắng phương tiện khéo léo. Tuy biết tất cả pháp đều vô tánh làm tánh, mà thường tinh siêng thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. Tuy thường tinh siêng thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, mà hằng thông đạt tất cả hữu tình và các cõi Phật, mà hằng thông đạt tất cả hữu tình và các cõi Phật không chẳng đều lấy vô tánh làm tánh.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này tuy hành bố thí Ba la mật đa cho đến Bát nhã Ba la mật đa học đạo Bồ đề, mà biết bố thí Ba la mật đa cho đến Bát nhã Ba la mật đa và đạo Bồ đề không chẳng đều lấy vô tánh làm tánh. Như vậy cho đến tuy hành Nhất thiết trí trí học đạo Bồ đề mà Nhất thiết trí trí và đạo Bồ đề mà biết Nhất thiết trí trí và đạo Bồ đề không chẳng đều lấy vô tánh làm tánh.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này như vậy tu hành bố thí Ba la mật đa cho đến Bát nhã Ba la mật đa học đạo Bồ đề, nói rộng cho đến như vậy tu hành Nhất thiết trí trí học đạo Bồ đề. Nếu chưa thành tựu Như Lai mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí và vô lượng vô biên các Phật pháp khác, đều gọi học đạo Bồ đề chưa được viên mãn.

Nếu học đạo đây đã được viên mãn, do một thời sát na ngắn tương ưng Bát nhã, bèn năng chứng được Nhất thiết trí trí. Bấy giờ tất cả tập khí phiền não nhỏ nhiệm nối nhau đều hẵn chẳng sanh, gọi vô dư y đoạn đặc, gọi là Phật. Lại đem mắt Phật vô chướng thanh tịnh khắp xem mười phương ba đời hết thấy các pháp, hầy chẳng đặc không huống sẽ đặc có.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát nên hành Bát nhã Ba la mật đa, tin hiểu tất cả pháp đều vô tánh làm tánh.

Thiện Hiện! Đây gọi Bồ tát Ma ha tát thành tựu tối thắng phương tiện khéo léo, nghĩa là hành Bát nhã Ba la mật đa quán tất cả các pháp hầy chẳng đặc không, huống sẽ đặc có.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này khi tu hành bố thí Ba la mật đa, đối bố thí đây kẻ thí kẻ thọ, vật thí, quả thí và tâm Bồ đề hầy chẳng thấy không, huống sẽ thấy có. Như vậy cho đến khi chứng được Nhất thiết trí trí, đối Nhất thiết trí trí hoặc kẻ năng chứng, hoặc sở chứng đặc, hoặc do đây chứng đặc, hoặc thời xứ chứng đặc, hầy chẳng thấy không, huống sẽ thấy có. Sở dĩ vì sao?

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này thường khởi nghĩ đây: Các pháp đều lấy vô tánh làm tánh. Vô tánh như thế, chẳng Phật làm ra, chẳng Bồ Tát làm, chẳng Độc giác làm, chẳng Thanh văn làm, cũng chẳng ai làm. Vì tất cả pháp đều không tác giả vậy, lia tác giả vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Các pháp đâu chẳng lia các pháp tánh? Phật nói: Thiện Hiện! Thật vậy, các pháp lia các pháp tánh.

Thiện Hiện lại hỏi: Nếu tất cả pháp lia tánh ấy, vì sao pháp lia năng biết pháp lia hoặc có hoặc không?

Bạch Thế Tôn! Pháp có chẳng lẽ năng biết pháp không, pháp không chẳng lẽ năng biết pháp có. Pháp có chẳng lẽ năng biết pháp có, pháp không chẳng lẽ năng biết pháp không?

Bạch Thế Tôn! Như vậy tất cả pháp đều vô tri làm tánh. Làm sao Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu đối trong các pháp chỉ rõ các thứ? Nghĩa là sắc thọ tưởng hành thức hoặc có hoặc không. Nhãn xứ cho đến ý xứ hoặc có hoặc không. Sắc xứ cho đến pháp xứ hoặc có hoặc không. Nhãn giới cho đến ý giới hoặc có hoặc không. Sắc giới cho đến pháp giới hoặc có hoặc không. Nhãn thức giới cho đến ý thức giới hoặc có hoặc không. Nhãn xúc cho đến ý xúc hoặc có hoặc không. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc có hoặc không.

Địa giới cho đến thức giới hoặc có hoặc không. Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên hoặc có hoặc không. Vô minh cho đến lão tử hoặc có hoặc không. Bồ thí Ba la mật đa cho đến Bát nhã Ba la mật đa hoặc có hoặc không. Nội không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc có hoặc không. Chơn như cho đến bất tư nghi giới hoặc có hoặc không. Khổ tập diệt đạo thánh đến hoặc có hoặc không.

Bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi hoặc có hoặc không. Bốn tĩh lực, bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc có hoặc không. Tám giải thoát cho đến mười biến xứ hoặc có hoặc không. Không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc có hoặc không.

Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa hoặc có hoặc không. Cự hỷ địa cho đến Pháp vân địa hoặc có hoặc không. Tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn hoặc có hoặc không. Năm nhãn, sáu thần thông hoặc có hoặc không. Như lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc có hoặc không.

Ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo hoặc có hoặc không. Pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả hoặc có hoặc không.

Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc có hoặc không. Quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề hoặc có hoặc không. Tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc có hoặc không. Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc có hoặc không. Nhất thiết trí trí hoặc có hoặc không. Hữu vi giới, vô vi giới hoặc có hoặc không?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa, theo thế tục nên chỉ rõ các pháp hoặc có hoặc không, chẳng theo thắng nghĩa.

Thiện Hiện lại hỏi: Thế tục, thắng nghĩa hãy có khác chăng?

Phật bảo: Thiện Hiện! Chẳng phải khác thế tục riêng có thắng nghĩa. Sở dĩ vì sao? Thế tục chơn như tức là thắng nghĩa. Các loại hữu tình điên đảo vọng chấp đối chơn như đây chẳng biết chẳng thấy. Các Bồ tát Ma ha tát vì ích kia, nên theo tướng thế tục chỉ rõ các pháp hoặc có hoặc không, chẳng theo thắng nghĩa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vô lượng hữu tình đối pháp uẩn thấy khởi tướng thật có, hoặc tướng thật có, hoặc tướng thật không. Các Bồ tát Ma ha tát vì ích kia nên chỉ rõ uẩn thấy hoặc có hoặc không, khiến các hữu tình nhờ đây rõ thấu các pháp uẩn thấy chẳng phải chẳng có chẳng phải không, chứ chẳng phải muốn khiến chấp tướng thật có thật không.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát nên siêng tinh tiến lià chấp có không, hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu.

--- o0o ---

QUYỀN THỨ 464 HỘI THỨ HAI

Phẩm

BỒ TÁT HẠNH

Thứ 70

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Đã nói Bồ Tát hành hạnh Bồ Tát ấy, pháp nào gọi là hạnh Bồ Tát ư?

Phật bảo: Thiện Hiện! Bồ Tát hành hạnh Bồ Tát ấy là vì Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hành sanh tử nên gọi hạnh Bồ Tát.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát phải đối chỗ nào hành hạnh Bồ Tát?

Phật nói: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát phải đối sắc thọ tướng hành thức không hành hạnh Bồ Tát. Phải đối nhãn xứ cho đến ý xứ không hành hạnh Bồ Tát. Phải đối sắc xứ cho đến pháp xứ không hành hạnh Bồ Tát. Phải đối nhãn giới cho đến ý giới không hành hạnh Bồ Tát. Phải đối sắc giới cho đến pháp giới không hành hạnh Bồ Tát.

Phải đối nhãn giới cho đến ý thức giới không hành hạnh Bồ tát. Phải đối nhãn xứ cho đến ý xứ không hành hạnh Bồ tát. Phải đối nhãn xứ làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xứ làm duyên sanh ra các thọ không hành hạnh Bồ Tát.

Phải đối địa giới cho đến thức giới không hành hạnh Bồ tát. Phải đối nhân duyên cho đến tăng thượng duyên không hành hạnh Bồ tát. Phải đối vô minh cho đến lão tử không hành hạnh Bồ tát.

Phải nương bố thí Ba la mật đa cho đến Bát nhã Ba la mật đa hành hạnh Bồ Tát. Phải nương nội không cho đến vô tánh tự tánh không hành hạnh Bồ Tát. Phải nương chơn như cho đến bất tư nghì giới hành hạnh Bồ Tát.

Phải nương khô tập diệt đạo thánh đế hành hạnh Bồ Tát. Phải nương bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi hành hạnh Bồ Tát. Phải nương bốn tĩnh lự hành hạnh Bồ Tát, phải nương bốn vô lượng hành hạnh Bồ Tát, phải nương bốn vô sắc định hành hạnh Bồ Tát. Phải nương tám giải thoát hành hạnh Bồ Tát, phải nương tám thắng xứ hành hạnh Bồ Tát, phải nương chín thứ đệ định hành hạnh Bồ Tát, phải nương mười biến xứ hành hạnh Bồ Tát.

Phải nương ba giải thoát hành hạnh Bồ Tát. Phải nương Thập địa hành hạnh Bồ Tát. Phải nương tất cả đà la ni môn hành hạnh Bồ Tát, phải nương tất cả tam ma địa môn hành hạnh Bồ Tát. Phải nương năm nhãn hành hạnh Bồ Tát, phải nương sáu thần thông hành hạnh Bồ Tát.

Phải nương Như Lai mười lực hành hạnh Bồ Tát, phải nương bốn vô sở úy hành hạnh Bồ Tát, phải nương đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả hành hạnh Bồ Tát, phải nương mười tám pháp Phật bất cộng hành hạnh Bồ Tát. Phải nương pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả hành hạnh Bồ Tát.

Phải nương nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hành hạnh Bồ Tát. Phải nương nghiêm tịnh cõi Phật hành hạnh Bồ Tát, phải nương thành thực hữu tình hành hạnh Bồ Tát.

Phải nương dẫn phát văn tự đà la ni hành hạnh Bồ Tát, phải nương ngộ vào văn tự đà la ni hành hạnh Bồ Tát, phải nương ngộ vào vô văn tự đà la ni hành hạnh Bồ Tát. Phải nương dẫn phát vô ngại biện tài hành hạnh Bồ Tát. Phải nương hữu vi giới hành hạnh Bồ Tát, phải nương vô vi giới hành hạnh Bồ Tát.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành hạnh Bồ Tát như thế, như Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề đối trong các pháp chẳng tác hai tướng.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa như thế, gọi là Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề tu hạnh Bồ Tát. Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát nếu năng tu hạnh Bồ Tát được như thế, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Thường nói Phật Đà, Phật Đà ấy, nương nghĩa nào nên gọi là Phật Đà?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nghĩa giác, nghĩa thật, nghĩa Bạc Già Phạm, nên gọi là Phật Đà.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đối các thật pháp hiện Đăng chánh giác, nên gọi Phật Đà.

Lại nữa, Thiện Hiện! Thông suốt thật pháp nên gọi Phật Đà.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đối tất cả pháp như sở hữu tánh, giác không điên đảo, nên gọi Phật Đà.

Lại nữa, Thiện Hiện! Chuyển trí vô ngại đối khắp ba đời và pháp vô vi, nên gọi Phật Đà.

Lại nữa, Thiện Hiện! Như thật khai giác tất cả hữu tình khiến lìa điên đảo, nên gọi Phật Đà.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Thường nói Bồ đề Bồ đề ấy, nương nghĩa nào nên gọi là Bồ đề?

Phật bảo: Thiện Hiện! Bồ đề ấy là nghĩa không, là nghĩa chơn như, là nghĩa thật tế, là nghĩa pháp tánh, là nghĩa pháp giới.

Lại nữa, Thiện Hiện! Giả lập danh tướng, thi thiết lời nói, năng chơn thật giác được tối thượng thắng diệu, nên gọi Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nghĩa chẳng thể hoại là nghĩa Bồ đề, nghĩa không phân biệt là nghĩa Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Là chơn là thật, chẳng hư dối, chẳng biến khác, nên gọi Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Duy giả danh tướng, không thật khá được, nên gọi Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Chư Phật sở hữu chơn tịnh khắp giác nên gọi Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Chư Phật do đây đối tất cả pháp, tất cả chủng tướng hiện Đăng chánh giác nên gọi Bồ đề.

Bấy giờ cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát vì Bồ đề nên khi tu hành sáu Ba la mật đa cho đến Nhất thiết trí trí, đối những pháp nào làm ích làm tổn, làm tăng làm giảm, làm sanh làm diệt, làm nhiễm làm tịnh?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát vì Bồ đề, nên khi tu hành sáu Ba la mật đa cho đến Nhất thiết trí trí, đối tất cả pháp không ích không tổn, không tăng không giảm, không sanh không diệt, không nhiễm không tịnh. Vì có sao? Bồ tát Ma ha tát này vì Bồ đề nên hành Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu, đối tất cả pháp đều không sở duyên mà làm phương tiện, chẳng làm ích tổn, chẳng làm tăng giảm, chẳng làm sanh diệt, chẳng làm nhiễm tịnh, vì hiện tại tiên vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát vì Bồ đề, nên khi tu hành sáu Ba la mật đa cho đến Nhất thiết trí trí, đối tất cả pháp đều không sợ duyên mà làm phương tiện, chẳng làm ích tổn, chẳng làm tăng giảm, chẳng làm sanh diệt, chẳng làm nhiễm tịnh, vì hiện tại tiền ấy. Bồ tát Ma ha tát này hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu làm sao nhiếp thọ bố thí Ba la mật đa cho đến Bát nhã Ba la mật đa. Làm sao nhiếp thọ nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Làm sao nhiếp thọ nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Làm sao nhiếp thọ chơn như cho đến bất tư nghi giới?

Làm sao nhiếp thọ khô tập diệt đạo thánh đế. Làm sao nhiếp thọ bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Làm sao nhiếp thọ bốn tĩnh lự, bốn vô sắc định. Làm sao nhiếp thọ tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Làm sao nhiếp thọ không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Làm sao nhiếp thọ các bậc Bồ Tát. Làm sao nhiếp thọ đà la ni môn, tam ma địa môn. Làm sao nhiếp thọ năm nhãn, sáu thần thông?

Làm sao nhiếp thọ Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Làm sao nhiếp thọ pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Làm sao nhiếp thọ nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Làm sao vượt các Thanh văn, bậc Độc giác thấy tới vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh, lần hồi chứng được Nhất thiết trí trí?

Phật nói: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu chẳng lấy hai nên nhiếp thọ tu hành sáu Ba la mật đa, cho đến chẳng lấy hai nên lần hồi chứng được Nhất thiết trí trí.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu chẳng lấy hai, nên nhiếp thọ tu hành sáu Ba la mật đa, cho đến chẳng lấy hai nên lần hồi chứng được Nhất thiết trí trí ấy, làm sao Bồ tát Ma ha tát từ sơ phát tâm cho đến hậu tâm, hằng thời tăng trưởng tất cả thiện pháp?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát lấy hai nên hành, thời các thiện pháp chẳng được tăng trưởng. Vì có sao? Ngu phu dị sanh đều nương hai, nên sở khởi thiện pháp chẳng tăng trưởng được. Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng hai nên hành, từ sơ phát tâm cho đến hậu tâm, hằng thời tăng trưởng tất cả thiện pháp.

Vậy nên, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát cần lành kiên cố, thế gian trời, người, a tốc lạc thấy chẳng năng hủy hoại khiến đọa Thanh văn, bậc Độc giác thấy. Các pháp ác bất thiện thế gian chẳng năng chế phục, khiến

đôi khi hành sáu Ba la mật đa cho đến Nhất thiết trí trí sở hữu thiện pháp chẳng đặng tăng trưởng.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát nên hành không hai Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát vì căn lành nên hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu ư?

Phật nói: Chẳng phải. Khi ấy các Bồ tát Ma ha tát chẳng vì căn lành nên hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu. Cũng chẳng vì căn lành nên hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu. Vì có sao? Các Bồ tát Ma ha tát phải như thế. Nếu chưa gần gũi chư Phật Thế Tôn, nếu các căn lành chưa cực viên mãn, nếu bạn chơn thiện chưa nhiều nhiếp thọ, quyết chẳng năng được Nhất thiết trí trí.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bồ tát Ma ha tát làm sao gần gũi chư Phật, viên mãn căn lành, được bạn chơn thiện nhiều nhiếp thọ, chóng năng chứng được Nhất thiết trí trí?

Phật nói: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát từ sơ phát tâm gần gũi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nghe thuyết Chánh pháp, chỗ gọi Khế kinh cho đến Luận nghị. Nghe rồi thọ trì, hằng hằng ôn tập cho khéo thông lanh. Đã khéo thông lanh, suy nghĩ quán sát. Đã quán sát rồi, thấy ý thú sâu. Thấy ý thú rồi, lại giải thông suốt. Đã giải thông suốt, được đà la ni khởi vô ngại biện, cho đến chứng được Nhất thiết trí trí. Tùy sanh chỗ nào, đối giáo nghĩa Chánh pháp đã nghe trì thường chẳng quên mất. Ở chỗ chư Phật rộng trồng căn lành. Do sức căn lành nhiếp thọ, nên chẳng đọa sanh trong ác thú không rảnh.

Lại nhờ căn lành đã nhiếp thọ nên ý lạc thanh tịnh. Được sức ý lạc thanh tịnh nhiếp thọ nên thường năng thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật không trái ngược. Lại nhờ căn lành nhiếp thọ nên thường chẳng xa lìa bạn lành chơn tịnh là các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chúng các Bồ tát Ma ha tát, Độc giác, Thanh văn và những vị năng ngợi khen Phật Pháp Tăng khác nữa.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát gần gũi chư Phật, viên mãn căn lành, được bạn chơn thiện đã nhiều nhiếp thọ, chóng năng chứng được Nhất thiết trí trí.

Vậy nên, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa muốn mau chứng được Nhất thiết trí trí, phải siêng tinh tiến gần gũi chư Phật, nhiếp thọ viên mãn căn lành đã trồng, vâng thờ bạn lành chớ sanh nhàm mỏi.

HỘI THỨ HAI

Phẩm

GẦN GŨI

Thứ 71

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng gần gũi chư Phật, chẳng viên mãn căn lành, chẳng vâng thờ bạn lành, Bồ tát Ma ha tát này đâu chẳng năng được Nhất thiết trí trí?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu chẳng năng gần gũi chư Phật viên mãn căn lành, vâng thờ bạn lành hay chẳng gọi tên Bồ tát Ma ha tát, đâu năng chứng được Nhất thiết trí trí. Sở dĩ vì sao? Hoặc có Bồ tát Ma ha tát gần gũi chư Phật, trồng các căn lành, vâng thờ bạn lành, hãy chẳng được Nhất thiết trí trí, huống chẳng năng gần gũi chư Phật viên mãn căn lành, vâng thờ bạn lành mà năng chứng được Nhất thiết trí trí. Nếu kia năng được Nhất thiết trí trí, không có lẽ ấy.

Vậy nên, Thiện Hiện! nếu Bồ tát Ma ha tát muốn xưng danh Bồ tát Ma ha tát, muốn mau chứng được Nhất thiết trí trí, thường nên gần gũi chư Phật Thế Tôn, viên mãn căn lành, vâng thờ bạn lành chớ sanh nhàm mỏi.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bởi nhân duyên nào có Bồ tát Ma ha tát dù gần gũi chư Phật, trồng các căn lành, vâng thờ bạn lành mà chẳng năng được Nhất thiết trí trí?

Phật bảo: Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát kia xa lìa sức phương tiện khéo léo, nên dù gần gũi chư Phật, trồng các căn lành, vâng thờ bạn lành mà chẳng năng được Nhất thiết trí trí. Nghĩa là Bồ tát Ma ha tát kia chẳng theo chư Phật và các bạn lành nghe thuyết phương tiện khéo léo thù thắng, dù gần gũi chư Phật, trồng các căn lành, vâng thờ bạn lành mà chẳng năng được Nhất thiết trí trí.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Những gì gọi là phương tiện khéo léo, các Bồ tát Ma ha tát trọn nên phương tiện khéo léo như thế, có làm các việc định năng chứng được Nhất thiết trí trí?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát từ sơ phát tâm, khi tu hành bố thí Ba la mật đa, đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, hoặc thí chư Phật, hoặc thí Bồ Tát, hoặc thí Độc giác, hoặc thí Thanh văn, hoặc thí chư Sa môn Phạm chí khác, hoặc thí ngoại đạo kẻ tu phạm hạnh, hoặc thí bản cùng đi đường khổ hành và kẻ đến xin, hoặc thí tất cả người chẳng phải người thấy.

Bồ tát Ma ha tát này trọn nên tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí như thế, dù hành bố thí mà không tương thí, không tương kẻ nhận, cũng không tất cả tướng ngã ngã sở. Sở dĩ vì sao? Bồ tát Ma ha tát này quán tất cả pháp tự tướng đều không, không thật không thành, không chuyên không diệt, vào tướng các pháp, biết tất cả pháp không tác không năng, vào tướng các hành.

Bồ tát Ma ha tát này trọn nên phương tiện khéo léo như thế, hằng thời tăng trưởng giác phần thiện căn. Do thiện căn đây thường tăng trưởng, nên năng hành bố thí Ba la mật đa thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. Dù hành bố thí mà chẳng mong cầu được quả đã thí là chẳng hồi hướng cảnh giới khả ái và chỗ thắng sanh. Chỉ vì cứu hộ kẻ không cứu hộ và muốn giải thoát kẻ chưa giải thoát, tu hành bố thí Ba la mật đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát từ sơ phát tâm khi tu hành tịnh giới Ba la mật đa đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí thọ trì tịnh giới, tâm thường chẳng khởi tham sân si thấy tùy niệm ràng buộc, cũng lại chẳng khởi các pháp bất thiện năng chướng Bồ đề, chỗ gọi xan lẫn, ác giới, giận dữ, biếng nhác hèn kém. Vì cầu Bồ đề, chẳng sợ các khổ, tu các pháp lành thường không lười bỏ. Sở dĩ vì sao? Bồ tát Ma ha tát này quán tất cả pháp tự tướng đều không, không thật không thành, không chuyên không diệt, vào tướng các pháp, biết tất cả pháp không tác không năng, vào tướng các hành.

Bồ tát Ma ha tát này trọn nên phương tiện khéo léo như thế, hằng thời tăng trưởng giác phần thiện căn. Do thiện căn đây thường tăng trưởng nên năng hành tinh tiến Ba la mật đa thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. Dù hành tinh tiến mà chẳng mong cầu được quả đã siêng là chẳng hồi hướng cảnh giới khả ái và

chỗ thắng sanh, chỉ vì cứu hộ kẻ không cứu hộ và muốn giải thoát kẻ chưa giải thoát, tu hành tinh tiến Ba la mật đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát từ sơ phát tâm khi tu hành tinh lự Ba la mật đa, đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí tu học các định. Bồ tát Ma ha tát này mắt thấy các sắc, tai nghe các tiếng, mũi ngửi các hương, lưỡi nếm các vị, thân các xúc, ý rõ các pháp rồi, chẳng lấy các tướng, chẳng lấy tùy hảo. Tức đối chỗ ấy phòng hộ các căn, chẳng trụ buông lung, chớ cho phát khởi thế gian tham ái pháp ác bất thiện lậu các phiền não, chuyên tu nhớ định giữ gìn các căn.

Bồ tát Ma ha tát này hoặc đi hoặc đứng, hoặc ngồi hoặc nằm, hoặc nói hoặc nín thường chẳng xa lìa thắng xa ma tha, xa lìa nhiều thứ các pháp tạp uế, thân tâm vắng lặng, không sở hành oai nghi khuôn phép khác, không chẳng điều thiện, tâm thường yên định, không sở phân biệt. Sở dĩ vì sao? Bồ tát Ma ha tát này quán tất cả tự tướng đều không, không thật không thành, không chuyển không diệt, vào tướng các pháp, biết tất cả pháp không tác không năng, vào tướng các hành.

Bồ tát Ma ha tát này trọn nên phương tiện khéo léo như thế, hằng thời tăng trưởng giác phân thiện căn. Do thiện căn đây thường tăng trưởng nên năng hành tinh lự Ba la mật đa thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. Dù hành tinh lự mà chẳng mong cầu được quả định đã tu, là chẳng hồi hướng cảnh giới khả ái và chỗ thắng sanh, chỉ vì cứu hộ kẻ không cứu hộ và muốn giải thoát kẻ chưa giải thoát, tu hành tinh lự Ba la mật đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát từ sơ phát tâm khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí tu học diệu huệ. Bồ tát Ma ha tát này lìa các ác huệ kẻ chẳng năng dẫn. Tâm chẳng phát khởi chấp ngã ngã sở, xa lìa tất cả ngã kiến, hữu tình kiến, cho đến tri giả kiến, kiến giả kiến, có không hữu kiến, các thú ác kiến, xa lìa kiêu mạn, không sở phân biệt, dẫn phát nhiều thứ căn lành thù thắng. Sở dĩ vì sao? Bồ tát Ma ha tát này quán tất cả tự tướng đều không, không thật không thành, không chuyển không diệt, vào tướng các pháp, biết tất cả pháp không tác không năng, vào tướng các hành.

Bồ tát Ma ha tát này trọn nên phương tiện khéo léo như thế, hằng thời tăng trưởng giác phân thiện căn. Do thiện căn đây thường tăng trưởng nên năng hành Bát nhã Ba la mật đa thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. Dù hành Bát nhã Ba la mật đa mà chẳng mong cầu được quả huệ đã hành, là

chẳng hồi hướng cảnh giới khả ái và chỗ thắng sanh, chỉ vì cứu hộ kẻ không cứu hộ và muốn giải thoát kẻ chưa giải thoát, tu hành Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát từ sơ phát tâm khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí vào bốn tĩnh lự, bốn vô lượng. Bồ tát Ma ha tát này dù đối tĩnh lự vô lượng, vô sắc vào ra tự tại mà chẳng nhiếp thọ quả dị thực kia. Sở dĩ vì sao? Bồ tát Ma ha tát này trọn nên phương tiện khéo léo rất thắng, quán các tĩnh lự, vô lượng, vô sắc tự tướng đều không, không thật không thành, không chuyển không diệt, vào tướng các pháp, biết tất cả pháp không tác không năng, vào tướng các hành.

Bồ tát Ma ha tát này trọn nên phương tiện khéo léo như thế, hằng thời tăng trưởng giác phần thiện căn. Do thiện căn đây thường tăng trưởng nên năng hành tĩnh lự, vô lượng, vô sắc. Do hành tĩnh lự vô lượng, vô sắc bèn được tự thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát từ sơ phát tâm, khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí tu học tất cả Bồ đề phần pháp trọn nên phương tiện khéo léo như thế, dù hành đạo kiến tu sở đoạn pháp mà chẳng lấy quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề. Sở dĩ vì sao? Bồ tát Ma ha tát này quán tất cả tự tướng đều không, không thật không thành, không chuyển không diệt, vào tướng các pháp, biết tất cả pháp không tác không năng, vào tướng các hành.

Bồ tát Ma ha tát này trọn nên phương tiện khéo léo rất thắng, hằng thời tăng trưởng giác phần thiện căn đây thường tăng trưởng giác phần thiện căn. Do thiện căn đây thường tăng trưởng nên năng hành tất cả Bồ đề phần pháp, vượt các Thanh văn bậc Độc giác thầy, tới vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh. Đây gọi Bồ Tát Vô sanh pháp nhẫn. Do nhẫn đây nên thường năng tự tại thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, tuy được tự tại thuận nghịch vào ra tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ thầy, mà năng trọn nên được phương tiện khéo léo chẳng lấy quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề. Sở dĩ vì sao? Bồ tát Ma ha tát này quán tất cả pháp tự tướng đều không, không thật không thành, không chuyển không diệt, vào tướng các pháp, biết tất cả pháp không tác không năng, vào tướng các hành.

Bồ tát Ma ha tát này trọn nên phương tiện khéo léo rất thắng, hằng thời tăng trưởng giác phân thiện căn đây thường tăng trưởng nên năng tự tại thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, chứng vào bậc Bồ Tát Bất thối chuyển được nhận thọ ký.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí tinh tiến tu hành Như Lai mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thảy vô lượng vô biên công đức chư Phật. Cho đến chưa đủ thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, vẫn chưa chứng được Nhất thiết trí trí. Sở dĩ vì sao? Bồ tát Ma ha tát này quán tất cả pháp tự tướng đều không thật không thành, không chuyển không diệt, vào tướng các pháp, biết tất cả pháp không tác không năng, vào tướng các hành.

Bồ tát Ma ha tát này trọn nên phương tiện khéo léo rất thắng, hằng thời tăng trưởng giác phân thiện căn. Do thiện căn đây thường tăng trưởng, nên năng viên mãn thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, lần hồi chứng được Nhất thiết trí trí.

Thiện Hiện! Như vậy gọi là phương tiện khéo léo. Nếu Bồ tát Ma ha tát trọn nên phương tiện khéo léo như thế, các việc ra làm định năng chứng được Nhất thiết trí trí. Phương tiện khéo léo rất thắng như thế đều do Bát nhã Ba la mật đa mà thành tựu.

Vậy nên, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát nên siêng tu học Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, làm việc ra làm chớ mong cầu quả báo. Nếu năng tinh siêng tu học Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế mau năng chứng được Nhất thiết trí trí.

HỘI THỨ HAI

Phẩm

BIẾN HỌC

Thứ 72 -1

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát trọn nên giác huệ rất thắng như thế, dù được thọ hành thâm pháp thanh tịnh mà chẳng nhiếp thọ quả báo thù thắng.

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Các Bồ tát Ma ha tát trọn nên giác huệ rất thắng như thế, dù được thọ hành thâm pháp thanh tịnh mà chẳng nhiếp thọ quả báo thù thắng. Vì có sao? Vì Bồ tát Ma ha tát đối pháp tự tánh được chẳng động vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát này năng đối pháp nào tự tánh không động?

Phật bảo: Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này năng đối vô tánh tự tánh không động.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bồ tát Ma ha tát đối vô tánh tự tánh nào không động?

Phật bảo: Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này năng đối sắc tự tánh không động, năng đối thọ tướng hành thức tự tánh không động. Năng đối nhãn xứ cho đến ý xứ tự tánh không động. Năng đối sắc xứ cho đến pháp xứ tự tánh không động. Năng đối nhãn giới cho đến ý giới tự tánh không động. Năng đối sắc giới cho đến pháp giới tự tánh không động.

Năng đối nhãn thức giới cho đến ý thức giới tự tánh không động. Năng đối bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định tự tánh không động. Năng đối ba giải thoát môn tự tánh không động. Năng đối tám giải thoát cho đến mười biên xứ tự tánh không động. Như vậy cho đến đối Nhất thiết trí trí tự tánh không động. Năng đối tất cả hữu vi giới, vô vi giới tự tánh không động.

Sở dĩ vì sao? Các pháp như thế tức là vô tánh. Các Bồ tát Ma ha tát đối vô tánh tự tánh đây không động, vì vô tánh chẳng năng hiện chứng vô tánh.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Pháp hữu tánh hãy năng hiện chứng hữu tánh chẳng? Phật nói: Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Pháp vô tánh hãy năng hiện chứng hữu tánh chẳng? Phật nói: Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Pháp hữu tánh hỷ năng hiện chứng vô tánh chẳng?
Phật nói: Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Nếu vậy, cũng lẽ hữu tánh chẳng năng hiện quán hữu tánh, vô tánh chẳng năng hiện quán vô tánh. Hầu chẳng lẽ Thế Tôn không đắc, không hiện quán ư?

Phật nói: Thiện Hiện! Tuy có đắc, có hiện quán, nhưng lìa bốn câu.

Bạch Thế Tôn! Lìa bốn câu nào mà có đắc có hiện quá?

Thiện Hiện! Hoặc đắc hoặc hiện quán, chẳng phải có chẳng phải không, tuyệt các hý luận. Vậy nên Ta nói có quá, nhưng lìa bốn câu.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Các Bồ tát Ma ha tát lấy gì làm hý luận?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát quán sắc cho đến thức hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; đây là hý luận.

Quán nhãn xứ cho đến ý xứ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; đây là hý luận.

Quán sắc xứ cho đến pháp xứ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; đây là hý luận.

Quán sắc giới cho đến pháp giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; đây là hý luận.

Quán nhãn thức giới cho đến ý thức giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; đây là hý luận.

Quán nhãn xúc cho đến ý xúc hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; đây là hý luận.

Quán nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; đây là hý luận.

Quán địa giới cho đến ý thức giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; đây là hý luận.

Quán nhân duyên cho đến tăng thượng duyên hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; đây là hý luận.

Quán vô minh cho đến lão tử hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; đây là hý luận.

Quán bố thí Ba la mật đa cho đến Bát nhã Ba la mật đa hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; đây là hý luận.

Quán nội không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; đây là hý luận.

Quán chơn như cho đến bất tư nghì giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; đây là hý luận.

Quán khổ tập diệt đạo thánh đế hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; đây là hý luận.

Quán bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh,

hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; đây là hý luận.

Quán bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; đây là hý luận.

Quán tám giải thoát cho đến mười biến xứ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; đây là hý luận.

Quán không, vô tướng, vô nguyên giải thoát môn hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; đây là hý luận.

Quán Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; đây là hý luận.

Quán Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; đây là hý luận.

Quán tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; đây là hý luận.

Quán năm nhãn, sáu thân thông hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; đây là hý luận.

Quán Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; đây là hý luận.

Quán ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; đây là hý luận.

Quán pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; đây là hý luận.

Quán nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; đây là hý luận.

Quán quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; đây là hý luận.

Quán tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; đây là hý luận.

Quán chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; đây là hý luận.

Quán Nhất thiết trí trí hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; đây là hý luận.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát nếu khởi nghĩ này: Khổ thánh đế phải biết khắp, tập thánh đế phải dứt hẳn, diệt thánh đế phải tác chứng, đạo thánh đế phải tu tập; đây là hý luận.

Nếu khởi nghĩ này: Phải tu bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định; đây là hý luận. Nếu khởi nghĩ này: Phải tu bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi; đây là hý luận. Nếu khởi nghĩ này: Phải tu không, vô tướng,

vô nguyện giải thoát môn; đây là hý luận. Nếu khởi nghĩ này: Phải tu tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ; đây là hý luận.

Nếu khởi nghĩ này: Phải vượt quả Dự lưu cho đến dgbd, đây là hý luận. Nếu khởi nghĩ này: Phải hành bố thí Ba la mật đa cho đến Bát nhã Ba la mật đa, đây là hý luận.

Nếu khởi nghĩ này: Phải trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không, đây là hý luận. Nếu khởi nghĩ này: Phải trụ chơn như cho đến bất tư nghĩ giới, đây là hý luận. Nếu khởi nghĩ này: Phải vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh, đây là hý luận. Nếu khởi nghĩ này: Phải viên mãn mười bậc Bồ Tát, đây là hý luận. Nếu khởi nghĩ này: Phải khởi tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn; đây là hý luận. Nếu khởi nghĩ này: Phải dẫn năm nhãn, sáu thần thông; đây là hý luận.

Nếu khởi nghĩ này: Phải dẫn Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, đây là hý luận. Nếu khởi nghĩ này: Phải viên mãn ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo; đây là hý luận. Nếu khởi nghĩ này: Phải dẫn pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả; đây là hý luận. Nếu khởi nghĩ này: Phải dẫn nhất thiết trí, đạo tướng trí nhất thiết tướng trí; đây là hý luận.

Nếu khởi nghĩ này: Phải hành tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát, đây là hý luận. Nếu khởi nghĩ này: Phải chứng chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, đây là hý luận. Nếu khởi nghĩ này: Ta phải nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình; đây là hý luận. Nếu khởi nghĩ này: Ta phải chứng được Nhất thiết trí trí, đây là hý luận. Nếu khởi nghĩ này: Ta phải dứt hẳn tất cả phiền não tập khí nối nhau, đây là hý luận.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát dùng các thứ phân biệt như thế thấy mà làm hý luận.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu nên quán sắc cho đến thức hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa đều chẳng nên hý luận.

Như vậy cho đến nên quán Nhất thiết trí trí hoặc nên chứng được, hoặc chẳng nên chứng được, đều chẳng thể hý luận, nên chẳng nên hý luận. Nên quán tất cả phiền não tập khí nối nhau hoặc nên dứt hẳn, hoặc chẳng nên dứt hẳn đều chẳng thể hý luận, nên chẳng nên hý luận.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát, khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, nên quán các pháp và hữu tình như thế thấy đều chẳng thể hý luận, nên chẳng nên hý luận. Sở dĩ vì sao?

Vì tất cả pháp và các hữu tình, hữu tánh chẳng năng hý luận hữu tánh, hữu tánh chẳng năng hý luận vô tánh, vô tánh chẳng năng hý luận vô tánh, vô tánh chẳng năng hý luận hữu tánh. Lìa tánh hữu vô, hoặc năng hý luận, hoặc sở hý luận, hoặc xứ hý luận, hoặc thời hý luận, đều bất khả đắc.

Vậy nên, Thiện Hiện! Sắc không hý luận, thọ tướng hành thức cũng không lý luận. Như vậy cho đến Nhất thiết trí trí không hý luận, dứt hẳn phiền não tập khí nối nhau cũng không hý luận.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát nên hành hý luận Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, sao là quán sắc thọ tướng hành thức cho đến Nhất thiết trí trí, dứt hẳn phiền não tập khí nối nhau, đều chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu nên quán sắc vô tự tánh, thọ tướng hành thức cũng nên vô tự tánh. Như vậy cho đến nên quán Nhất thiết trí trí vô tánh tự tánh, dứt hẳn phiền não tập khí nối nhau cũng vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thời chẳng thể hý luận.

Vậy nên, Thiện Hiện! Sắc thọ tướng hành thức chẳng thể hý luận, nên các Bồ tát Ma ha tát chẳng nên hý luận.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát nếu năng đối tất cả pháp lìa các hý luận như thế, hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu phương tiện khéo léo, bèn vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh. Nếu đã được vào, chóng năng chứng được Nhất thiết trí trí.

--- o0o ---

QUYỀN THỨ 465 HỘI THỨ HAI

Phẩm
BIẾN HỌC
Thứ 72 – 2

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều vô tự tánh, là hý luận, bất khả đắc ấy, các Bồ tát Ma ha tát do những đạo nào được vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh? Là đạo Thanh văn, là đạo Độc giác, là đạo Như Lai?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát chẳng do đạo Thanh văn; chẳng do đạo Độc giác, chẳng do đạo Như Lai được vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh. Ví như Đệ bát, trước học các đạo, sau do tự đạo được vào tự thừa Chánh tánh ly sanh, cho đến chưa khởi viên mãn quả đạo, chưa năng chứng được cực quả tự thừa. Các Bồ tát Ma ha tát cũng lại như thế, trước đối các đạo khắp học đủ rồi, sau do tự đạo được vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh, cho đến chưa khởi định Kim cương dụ, vẫn chưa được Nhất thiết trí trí. Nếu khởi định này do một sát na tương ưng Bát Nhã, mới năng chứng được Nhất thiết trí trí.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nếu Bồ tát Ma ha tát đối các đạo khắp học đủ rồi, sau do tự đạo được vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh. Bạch Thế Tôn! Đệ bát đâu chẳng hướng quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác, Như Lai đạo kia mỗi khác.

Bạch Thế Tôn! Các đạo như thế nếu mỗi khác ấy, Bồ tát Ma ha tát làm sao trước đối các đạo khắp học đủ rồi, sau do tự đạo được vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh. Nghĩa là các Bồ tát Ma ha tát nếu khởi đạo Đệ bát phải thành Đệ bát, nếu khởi đạo Cụ kiến phải thành Dự lưu, nếu khởi đạo tiến tu phải thành Nhất lai, Bất hoàn, nếu khởi đạo vô học phải thành A la hán, nếu khởi đạo Độc giác phải thành Độc giác.

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát thành Đệ bát rồi, năng vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh mà năng chứng được Nhất thiết trí trí, cũng không lẽ ấy.

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát thành Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác rồi năng vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh, tất không lẽ ấy. Chẳng vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh mà năng chứng được Nhất thiết trí trí, cũng không lẽ ấy.

Bạch Thế Tôn! Làm sao khiến tôi như thật rõ biết các Bồ tát Ma ha tát cần đối các đạo khắp học đủ rồi, mới vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh mà chẳng trái lẽ?

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Nếu Bồ tát Ma ha tát thành Đệ bát rồi, nói rộng cho đến thành Độc giác rồi, năng vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh, tất không lẽ ấy. Chẳng vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh mà năng chứng được Nhất thiết trí trí, cũng không lẽ ấy.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu vậy, các Bồ tát Ma ha tát làm sao trước đối các đạo khắp học đủ rồi, sau do tự đạo được vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh. Đã vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh, lần hỏi chứng được Nhất thiết trí trí, dứt hẳn tất cả phiền não tập khí nối nhau?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát từ sơ phát tâm, dũng mãnh tinh tiến vượt khỏi tám bậc là ngài Tịnh quán cho đến bậc Độc giác. Tuy đối đã nói tám bậc đều khắp tu học như thế, mà năng dùng thắng trí kiến vượt khỏi. Do đạo tướng trí được vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh. Đã vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh, lần hỏi lại do Nhất thiết trí trí chứng được viên mãn Nhất thiết trí trí, dứt hẳn tất cả tập khí nối nhau.

Thiện Hiện! Phải biết trí Đệ bát ấy tức là Nhãn Bồ tát Ma ha tát; Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác, hoặc trí hoặc đoạn cũng là Nhãn Bồ tát Ma ha tát.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát trước đối các đạo khắp học đủ rồi, sau do tự đạo được vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh. Đã vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh, lần hỏi chứng được Nhất thiết trí trí. Đã chứng được Nhất thiết trí trí rồi, đem quả nhiều ích tất cả hữu tình.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Như nói chúng Bồ tát Ma ha tát nên học khắp biết tướng tất cả đạo, hoặc đạo Thanh văn, hoặc đạo Độc giác, hoặc đạo Bồ Tát, hoặc đạo Như Lai. Biết đạo đây thấy tất cả các tướng, gọi đạo tướng trí. Các Bồ tát Ma ha tát làm sao sẽ khởi đạo tướng trí đây?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các hành trạng tướng năng chính hiển phát đạo tướng trí ấy. Các Bồ tát Ma ha tát khắp đối các hành trạng tướng như thế đều hiện đẳng giác. Hiện đẳng giác rồi, như thật vì người tuyên nói khai chỉ, thi thiết kiến lập, khiến các hữu tình được hiểu không trái ngược, tùy ưng thú hưởng sở cầu lợi vui. Bồ tát Ma ha tát này nên đối tất cả âm thanh ngữ ngôn đều được đà la ni môn khéo léo. Do đà la ni môn khéo léo đây phát khởi nhiều thứ âm thanh ngữ ngôn khắp vì các loại hữu tình Tam thiên đại thiên thế giới tuyên nói chánh pháp, khiến biết đã nghe đều như hang vang, dù có lĩnh hiểu mà không chấp trước.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát do nhân duyên đây nên học viên mãn các đạo tướng trí. Đã học viên mãn đạo tướng trí rồi, nên như thật biết tất cả hữu tình ý lạc tùy miên các thứ sai khác, như ưng vì làm lợi ích an vui.

Nghĩa là như thật biết hữu tình địa ngục ý lạc tùy miên và nhân quả kia, biết rồi phương tiện năng che đạo kia. Cũng như thật biết hữu tình bàng sanh ý lạc tùy miên và nhân quả kia, biết rồi phương tiện ngăn che đạo kia. Cũng như thật biết hữu tình quỷ giới ý lạc tùy miên và nhân quả kia, biết rồi phương tiện ngăn che đạo kia.

Cũng như thật biết các rồng, được xoa, a tố lạc thủy ý lạc tùy miên và nhân quả kia, biết rồi phương tiện ngăn che đạo kia. Cũng như thật biết người và Dạ thiên ý lạc tùy miên và nhân quả kia, biết rồi phương tiện ngăn che đạo kia.

Cũng như thật biết Phạm chúng thiên cho đến Sắc cứu cánh thiên ý lạc tùy miên và nhân quả kia, biết rồi phương tiện ngăn che đạo kia. Cũng như thật biết Không vô biên xứ thiên cho đến Phi tướng phi phi tướng xứ thiên ý lạc tùy miên và nhân quả kia, biết rồi phương tiện ngăn che đạo kia.

Cũng như thật biết bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi và nhân quả kia. Cũng như thật biết ba môn giải thoát và nhân quả kia. Cũng như thật biết bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định và nhân quả kia. Cũng như thật biết tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ và nhân quả kia.

Cũng như thật biết khổ tập diệt đạo thánh đế và nhân quả kia. Cũng như thật biết bố thí Ba la mật đa cho đến Bát nhã Ba la mật đa và

nhân quả kia. Cũng như thật biết nội không cho đến vô tánh tự tánh không và nhân quả kia. Cũng như thật biết chơn như cho đến bất tư nghì giới và nhân quả kia.

Cũng như thật quán Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa và nhân quả kia. Cũng như thật biết Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa và nhân quả kia. Cũng như thật biết tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn và nhân quả kia. Cũng như thật biết năm nhãn, sáu thần thông và nhân quả kia.

Cũng như thật biết Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng và nhân quả kia. Cũng như thật biết pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả và nhân quả kia. Cũng như thật biết nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí và nhân quả kia.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát đã như thật biết đạo Thanh văn thấy và nhân quả rồi, tùy kia sở ứng an lập hữu tình nơi đạo Tam thừa, khiến sinh tu học đều được rốt ráo.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát nên khởi các đạo tướng trí như thế. Nếu Bồ tát Ma ha tát năng học các đạo tướng trí như thế, đối các hữu tình nhiều thứ giới tánh ý lạc tùy miên đều năng ngộ vào. Đã ngộ vào rồi, tùy sở nghi kia vì thuyết chánh pháp, đều khiến năng được thắng quả sở cầu trọn chẳng luống uổng. Sở dĩ vì sao? Bồ tát Ma ha tát này khéo đạt các căn thẳng liệt hữu tình, như thật hiểu rõ tất cả hữu tình qua lại sanh tử tâm sở sai khác, nên pháp sở thuyết trọn chẳng luống uổng.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát nên hành các đạo Bát nhã Ba la mật đa như thế. Sở dĩ vì sao? Tất cả Thanh văn, Độc giác, Bồ Tát sở nên học đạo Bồ đề phần pháp không chẳng nhiếp ở Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu. Tất cả Thanh văn, Độc giác, Bồ Tát đối trong đây học đều được rốt ráo.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả chúng Bồ đề phần pháp cho đến Bồ đề, như vậy tất cả chẳng hợp chẳng tan, không sắc, không kiến, không đối, nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Vì sao Bồ đề phần pháp như thế năng lấy Bồ đề?

Bạch Thế Tôn! Tất cả pháp chẳng hợp chẳng tan, không sắc, không kiến, không đối, nhất tướng, chỗ gọi vô tướng, chẳng đối pháp khác

có lấy có bỏ. Ví như hư không đối tất cả pháp không lấy không bỏ, vì tự tánh không. Các pháp cũng vậy, tự tánh đều không, chẳng đối các pháp có lấy có bỏ. Làm sao nói được bốn niệm trụ thấy Bồ đề phần pháp năng lấy Bồ đề?

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Vì tất cả pháp tự tánh đều không lấy không bỏ, nhưng các hữu tình đối nghĩa tất cả pháp tự tánh đều không, không thể hiểu rõ. Vì ích kia nên phương tiện tuyên nói Bồ đề phần pháp năng lấy Bồ đề.

Lại nữa Thiện Hiện! Hoặc sở hữu sắc thọ tưởng hành thức. Hoặc nhãn xứ cho đến ý xứ. Hoặc sắc xứ cho đến pháp xứ. Hoặc nhãn giới cho đến ý giới. Hoặc sắc giới cho đến pháp giới. Hoặc nhãn thức giới cho đến ý thức giới. Hoặc nhãn xúc cho đến ý xúc. Hoặc nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Hoặc địa giới cho đến thức giới. Hoặc nhân duyên cho đến tăng thượng duyên. Hoặc vô minh cho đến lão tử. Hoặc bố thí Ba la mật đa cho đến Bát nhã Ba la mật đa.

Hoặc nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Hoặc chơn như cho đến bất tự nghi giới. Hoặc khổ tạp diệt đạo thánh đế. Hoặc bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Hoặc bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Hoặc bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Hoặc ba môn giải thoát. Hoặc tám giải thoát cho đến mười biến xứ.

Hoặc Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa. Hoặc Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Hoặc tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn. Hoặc năm nhãn, sáu thần thông. Hoặc Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Hoặc ba mươi hai tướng đại sĩ, tám mươi tùy hảo. Hoặc pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Hoặc nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Hoặc quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề. Hoặc tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát. Hoặc chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Hoặc dứt phiền não tập khí nối nhau. Hoặc Nhất thiết trí trí.

Tất cả pháp như thế thấy đều ở trong Thánh pháp Tỳ nại đa chẳng hợp chẳng tan, không sắc, không kiến, không đối, nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Như Lai vì nhiều ích các loại hữu tình khiến sanh cánh

hiểu vào pháp thật tướng, nương thế tục thuyết, chẳng nương thắng nghĩa.

Thiện Hiện! Phải biết các Bồ tát Ma ha tát đối tất cả các pháp như thế nên học trí kiến. Học trí kiến rồi, như thật thông suốt các pháp như thế đáng nên thọ dụng, các pháp như thế chẳng nên thọ dụng.

Cụ thọ Thiện Hiện tức thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát đối những pháp nào học trí kiến rồi, như thật thông suốt chẳng nên thọ dụng? Đối những pháp nào học trí kiến rồi, như thật thông suốt đáng nên thọ dụng?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát đối các pháp Thanh văn, bậc Độc giác học trí kiến rồi, như thật thông suốt chẳng nên thọ dụng; đối các pháp tương ưng Nhất thiết trí trí học trí kiến rồi, như thật thông suốt tất cả chủng tướng đáng nên thọ dụng.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát đối trong Thành pháp Tỳ nại da đây, nên học Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế.

Cụ thọ thiện hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Đã nói Thánh pháp Tỳ nại da, Thánh pháp Tỳ nại da ấy sao gọi là Thánh pháp Tỳ nại da?

Phật bảo: Thiện Hiện! Hoặc các Thanh văn, hoặc các Độc giác, hoặc các Bồ Tát, hoặc các Như Lai, cùng tham sân si chẳng hợp chẳng tan. Cùng năm thuận hạ phần kiết chẳng hợp chẳng tan. Cùng năm thuận thượng phần kiết chẳng hợp chẳng tan. Cùng bốn tĩnh lực, bốn vô lượng, bốn vô sắc định chẳng hợp chẳng tan. Cùng bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi chẳng hợp chẳng tan.

Cùng khổ tập diệt đạo thánh đế chẳng hợp chẳng tan. Cùng ba môn giải thoát chẳng hợp chẳng tan. Cùng tám giải thoát cho đến mười biến xứ chẳng hợp chẳng tan. Cùng Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa chẳng hợp chẳng tan. Cùng năm nhãn, sáu thần thông chẳng hợp chẳng tan.

Cùng bố thí Ba la mật đa cho đến Bát nhã Ba la mật đa chẳng hợp chẳng tan. Cùng nội không cho đến vô tánh tự tánh không chẳng hợp chẳng tan. Cùng chơn như cho đến bất tư nghì giới chẳng hợp chẳng tan.

Cùng Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa chẳng hợp chẳng tan. Cùng tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn chẳng hợp chẳng tan. Cùng Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chẳng hợp chẳng tan.

Cùng ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo chẳng hợp chẳng tan. Cùng pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả chẳng hợp chẳng tan. Cùng nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chẳng hợp chẳng tan.

Cùng quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề chẳng hợp chẳng tan. Cùng tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát chẳng hợp chẳng tan. Cùng chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng hợp chẳng tan.

Cùng dứt hẳn tất cả phiền não tập khí nối nhau chẳng hợp chẳng tan. Cùng Nhất thiết trí trí chẳng hợp chẳng tan. Cùng hữu vi giới chẳng hợp chẳng tan. Cùng vô vi giới chẳng hợp chẳng tan. Thiện Hiện! Kia gọi là Thánh giả, đây là Tỳ nại da pháp thiện trí của Thánh giả kia, vậy nên gọi Thánh pháp Tỳ nại da. Sở dĩ vì sao? Tất cả pháp đây vô sắc vô kiến vô đối nhất thiết tướng chỗ gọi vô tướng, các Thánh giả kia như thật hiện thấy.

Thiện Hiện! Phải biết pháp vô sắc cùng pháp vô sắc chẳng hợp chẳng tan, pháp vô kiến cùng pháp vô kiến chẳng hợp chẳng tan, pháp vô đối cùng pháp vô đối chẳng hợp chẳng tan, pháp nhất tướng cùng pháp nhất tướng chẳng hợp chẳng tan, pháp vô tướng cùng pháp vô tướng chẳng hợp chẳng tan.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát đối Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu vô sắc, vô kiến, vô đối, nhất tướng, vô tướng đây thường nên tu học. Học rồi chẳng lấy tướng tất cả pháp.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát đâu chẳng nên học nơi tướng sắc cho đến tướng thức. Đâu chẳng nên học nơi tướng nhãn xứ cho đến tướng ý xứ. Đâu chẳng nên học nơi tướng sắc xứ cho đến tướng pháp xứ. Đâu chẳng nên học nơi tướng nhãn giới cho đến tướng ý giới. Đâu chẳng nên học nơi tướng sắc giới cho đến tướng pháp giới. Đâu chẳng nên học nơi tướng nhãn thức giới cho đến tướng ý thức giới. Đâu chẳng nên học nơi tướng nhãn xúc cho đến tướng ý xúc. Đâu chẳng nên học

nơi tướng nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến tướng ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Đâu chẳng nên học nơi tướng địa giới cho đến tướng thức giới. Đâu chẳng nên học nơi tướng nhân duyên cho đến tăng thượng duyên. Đâu chẳng nên học nơi tướng vô minh cho đến tướng lão tử. Đâu chẳng nên học nơi tướng bố thí Ba la mật đa cho đến tướng bát nhã Ba la mật đa.

Đâu chẳng nên học nơi tướng nội không cho đến tướng vô tánh tự tánh không. Đâu chẳng nên học nơi tướng chơn như cho đến tướng bất tư nghi giới. Đâu chẳng nên học nơi tướng khổ tập diệt đạo thánh đế.

Đâu chẳng nên học nơi tướng bốn tĩn lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Đâu chẳng nên học nơi tướng bốn niệm trụ cho đến tướng tám thánh đạo chi. Đâu chẳng nên học nơi tướng tám giải thoát cho đến tướng mười biến xứ. Đâu chẳng nên học nơi tướng không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Đâu chẳng nên học nơi tướng Tịnh quán địa cho đến tướng Như Lai địa. Đâu chẳng nên học nơi tướng Cực hỷ địa cho đến tướng Pháp vân địa. Đâu chẳng nên học nơi tướng tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn. Đâu chẳng nên học nơi tướng năm nhãn, sáu thần thông.

Đâu chẳng nên học nơi tướng Như Lai mười lực cho đến tướng mười tám pháp Phật bất cộng. Đâu chẳng nên học nơi tướng ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo. Đâu chẳng nên học nơi tướng pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Đâu chẳng nên học nơi tướng nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Đâu chẳng nên học nơi tướng quả Dự lự cho đến tướng Độc giác Bồ đề. Đâu chẳng nên học nơi tướng tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Đâu chẳng nên học nơi tướng dứt hẳn phiền não tập khí nối nhau, Nhất thiết trí trí. Đâu chẳng nên học nơi tướng biết khổ, dứt tập, chứng diệt, tu đạo. Đâu chẳng nên học nơi tướng quán thuận duyên khởi. Đâu chẳng nên học nơi tướng tất cả Thánh giả Thánh pháp. Đâu chẳng nên học nơi tướng hữu vi giới vô vi giới?

Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát chẳng học nơi tướng các pháp như thế, lẽ cũng chẳng học nơi tướng các hành.

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát đối tượng các pháp và tướng các hành đã chẳng năng học, làm sao năng vượt khỏi tất cả Thanh văn và bậc Độc giác? Nếu chẳng năng vượt tất cả Thanh văn và bậc Độc giác làm sao vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh làm sao năng được Nhất thiết trí trí. Nếu chẳng năng được Nhất thiết trí trí làm sao năng quay xe diệu pháp. Nếu chẳng năng quay xe diệu pháp làm sao năng đem chánh pháp Tam thừa an lập hữu tình khiến ra biển khổ sanh tử vô biên?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu tất cả pháp có thật tướng ấy, các Bồ tát Ma ha tát nên học nơi trong. Vì tất cả các pháp chẳng có thật tướng, vậy nên chúng Bồ tát Ma ha tát chẳng học nơi tướng, cũng lại chẳng học nơi pháp vô tướng. Sở dĩ vì sao? Nếu Phật xuất thế hoặc chẳng xuất thế pháp giới thường trụ, cấp pháp nhất tướng chỗ gọi vô tướng. Vô tướng như thế đã chẳng phải có tướng cũng chẳng phải không tướng vậy nên chẳng thể học.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều chẳng có tướng cũng chẳng không có tướng, Bồ tát Ma ha tát làm sao năng tu bát nhã Ba la mật đa?

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng năng tu bát nhã Ba la mật đa, lẽ chẳng năng vượt các bậc Thanh văn và bậc Độc giác, lẽ chẳng năng vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh. Nếu chẳng năng vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh, lẽ chẳng năng khởi Bồ tát Vô sanh pháp nhẫn. Nếu chẳng năng khởi Bồ tát Vô sanh pháp nhẫn, lẽ chẳng năng phát Bồ tát thần thông thắng diệu. Nếu chẳng năng phát Bồ tát thần thông thắng diệu, lẽ chẳng năng nghiêm tịnh cõi Phật thành thực hữu tình. Nếu chẳng năng nghiêm tịnh cõi Phật thành thực hữu tình, lẽ chẳng năng chứng được Nhất thiết trí trí. Nếu chẳng năng chứng được Nhất thiết trí trí, lẽ chẳng năng quay xe diệu pháp. Nếu chẳng năng quay xe diệu pháp, thời lẽ chẳng năng an lập hữu tình khiến trụ quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A la hán, hoặc Độc giác Bồ đề, hoặc lại Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Cũng lẽ chẳng năng an lập hữu tình khiến trụ việc thí tánh phước nghiệp, hoặc việc tu tánh phước nghiệp sẽ được giàu vui người trời tự tại?

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Tất cả pháp chẳng có tướng, chẳng không tướng. Nếu Bồ tát Ma ha tát biết tất cả pháp hoặc có tướng, hoặc không tướng, đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng, tu vô tướng đây là tu bát nhã Ba la mật đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Sao là Bồ tát Ma ha tát tu vô tướng đây là tu bát nhã Ba la mật đa?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu trừ khiến tất cả pháp là tu bát nhã Ba la mật đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Sao là Bồ tát Ma ha tát tu trừ khiến tất cả pháp là tu bát nhã Ba la mật đa?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu trừ khiến sắc thọ tướng hành thức, là tu bát nhã Ba la mật đa. Tu trừ khiến nhãn xúc cho đến ý xúc là tu bát nhã Ba la mật đa. Tu trừ khiến sắc xúc cho đến pháp xúc là tu bát nhã Ba la mật đa. Tu trừ khiến nhãn giới cho đến ý giới là tu bát nhã Ba la mật đa. Tu trừ khiến sắc giới cho đến pháp giới là tu bát nhã Ba la mật đa. Tu trừ khiến nhãn thức giới cho đến ý thức giới là tu bát nhã Ba la mật đa. Tu trừ khiến nhãn xúc cho đến ý xúc là tu bát nhã Ba la mật đa. Tu trừ khiến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ là tu bát nhã Ba la mật đa.

Tu trừ khiến địa giới cho đến thức giới là tu bát nhã Ba la mật đa. Tu trừ khiến nhân duyên cho đến tăng thượng duyên là tu bát nhã Ba la mật đa. Tu trừ khiến vô minh cho đến lão tử là tu bát nhã Ba la mật đa. Tu trừ khiến quán bất tịnh là tu bát nhã Ba la mật đa. Tu trừ khiến bốn tính lượng, bốn vô lượng, bốn vô sắc định là tu bát nhã Ba la mật đa.

Tu trừ khiến Phật tùy niệm, Pháp tùy niệm, Tăng tùy niệm, giới tùy niệm, xả tùy niệm, thiên tùy niệm, vắng lặng tùy niệm, giữ thờ vào ra tùy niệm là tu bát nhã Ba la mật đa.

Tu trừ khiến tướng vô thường, tướng khổ, tướng vô ngã, tướng không, tướng nhóm, tướng nhân, tướng sanh, tướng duyên, tướng diệt, tướng vắng, tướng diệu, tướng lìa, tướng đạo, tướng như, tướng hành, tướng xuất là tu bát nhã Ba la mật đa.

Tu trừ khiến tướng ngã, tướng hữu tình cho đến tướng tri giả, tướng kiến giả là tu bát nhã Ba la mật đa.

Tu trừ khiến tướng thường, tướng lạc, tướng ngã, tướng tịnh là tu bát nhã Ba la mật đa.

Tu trừ khiến tướng duyên khởi là tu bát nhã Ba la mật đa. Tu trừ khiến tướng thánh đế là tu bát nhã Ba la mật đa. Tu trừ khiến bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi là tu bát nhã Ba la mật đa. Tu trừ khiến ba môn giải thoát là tu bát nhã Ba la mật đa. Tu trừ khiến tám giải thoát cho đến mười biến xứ là tu bát nhã Ba la mật đa.

Tu trừ khiến tam ma địa có tầm có tứ, tam ma địa không tầm duy tứ, tam ma địa không tầm không tứ là tu bát nhã Ba la mật đa.

Tu trừ khiến khổ tập diệt đạo thánh đến là tu bát nhã Ba la mật đa. Tu trừ khiến khổ trí, tập trí, diệt trí, đạo trí, pháp trí, loại trí, thế tục trí, tha tâm trí, tận trí, vô sanh trí, như thuyết trí là tu bát nhã Ba la mật đa. Tu trừ khiến bố thí Ba la mật đa cho đến bát nhã Ba la mật đa là tu bát nhã Ba la mật đa.

Tu trừ khiến nội không cho đến vô tánh tự tánh không là tu bát nhã Ba la mật đa. Tu trừ khiến Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa là tu bát nhã Ba la mật đa. Tu trừ khiến tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn là tu bát nhã Ba la mật đa. Tu trừ khiến năm nhãn, sáu thần thông là tu bát nhã Ba la mật đa. Tu trừ khiến Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là tu bát nhã Ba la mật đa. Tu trừ khiến ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo là tu bát nhã Ba la mật đa. Tu trừ khiến pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả là tu bát nhã Ba la mật đa. Tu trừ khiến Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí là tu bát nhã Ba la mật đa.

Tu trừ khiến quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề là tu bát nhã Ba la mật đa. Tu trừ khiến tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát là tu bát nhã Ba la mật đa. Tu trừ khiến chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề là tu bát nhã Ba la mật đa. Tu trừ khiến Nhất thiết trí trí là tu bát nhã Ba la mật đa. Tu trừ khiến dứt hẳn tất cả phiền não tập khí nối nhau là tu bát nhã Ba la mật đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Sao là Bồ tát Ma ha tát tu trừ khiến sắc thọ tướng hành thức là tu bát nhã Ba la mật đa? Như vậy

cho đến tu trừ khiển dứt hẳn tất cả phiền não tập khí nối nhau là tu bát nhã Ba la mật đa?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, nếu nghĩ như có sắc thọ tưởng hành thức, chẳng trừ khiển sắc thọ tưởng hành thức, chẳng tu bát nhã Ba la mật đa. Như vậy cho đến nếu nghĩ có dứt hẳn tất cả phiền não tập khí nối nhau, chẳng tu bát nhã Ba la mật đa. Nhưng các Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, chẳng nghĩ có sắc thọ tưởng hành thức, là trừ khiển sắc thọ tưởng hành thức, là tu bát nhã Ba la mật đa. Như vậy cho đến chẳng nghĩ có dứt hẳn tất cả phiền não tập khí nối nhau, là trừ khiển dứt hẳn tất cả phiền não tập khí nối nhau, là tu bát nhã Ba la mật đa? Sở dĩ vì sao? Kẻ chẳng có tướng, năng tu bát nhã Ba la mật đa. Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu trừ khiển sắc thọ tưởng hành thức là tu bát nhã Ba la mật đa. Như vậy cho đến tu trừ khiển dứt hẳn tất cả phiền não tập khí nối nhau là tu bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa Thiện Hiện! Kẻ trụ tướng có, chẳng năng tu bồ thí Ba la mật đa cho đến bát nhã Ba la mật đa. Cũng chẳng năng tu bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Cũng chẳng năng trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Cũng chẳng năng trụ chơn như cho đến bất tư nghì giới.

Cũng chẳng năng trụ khổ tập diệt đạo thánh đế. Cũng chẳng năng trụ không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Cũng chẳng năng tu thù thắng bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Cũng chẳng năng tu tám giải thoát cho đến mười biến xứ.

Cũng chẳng năng tu Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Cũng chẳng năng tu tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn. Cũng chẳng năng tu năm nhãn, sáu thần thông. Cũng chẳng năng tu Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Cũng chẳng năng tu pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Cũng chẳng năng tu Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Cũng chẳng năng tu tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát. Cũng chẳng năng tu chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Cũng chẳng năng tu Nhất thiết trí trí. Cũng chẳng năng tu dứt hẳn tất cả phiền não tập khí nối nhau.

Sở dĩ vì sao? Kẻ trụ tướng có tất sẽ chấp có ngã và ngã sở. Bởi chấp đây nên bèn mắc hai bên. Vì mắc hai bên quyết định chẳng năng giải thoát sanh tử, không đạo không Niết bàn, làm sao năng như thật tu sáu Ba la mật đa cho đến dứt hẳn tất cả phiền não tập khí nối nhau.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Những gì là có? Những gì là chẳng có? Phật bảo: Thiện Hiện! Hai là có. Chẳng hai là chẳng có.

Thiện Hiện lại hỏi: Sao là hai, sao là chẳng hai?

Thế Tôn bảo rằng: Tướng sắc cho đến tướng thức là hai. Tướng sắc không cho đến tướng thức không là chẳng hai. Tướng nhãn xứ cho đến tướng ý xứ là hai. Tướng nhãn xứ không cho đến tướng ý xứ không là chẳng hai.

Tướng sắc xứ cho đến tướng pháp xứ là hai. Tướng sắc xứ không cho đến tướng pháp xứ không là chẳng hai. Tướng nhãn giới cho đến tướng ý giới là hai. Tướng nhãn giới không cho đến tướng ý giới không là chẳng hai.

Tướng sắc giới cho đến tướng pháp giới là hai. Tướng sắc giới không cho đến tướng pháp giới không là chẳng hai.

Tướng nhãn thức giới cho đến tướng ý thức giới là hai. Tướng nhãn thức giới không cho đến tướng ý thức giới không là chẳng hai.

Tướng nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến tướng ý xúc làm duyên sanh ra các thọ là hai. Tướng nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không cho đến tướng ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không là chẳng hai.

Tướng địa giới cho đến tướng thức giới là hai. Tướng địa giới không cho đến tướng thức giới không là chẳng hai.

Tướng nhân duyên cho đến tướng tăng thượng duyên không là chẳng hai.

Tưởng vô minh cho đến tưởng lão tử là hai. Tưởng vô minh không cho đến tưởng lão tử không là chẳng hai. Tưởng bố thí Ba la mật đa cho đến tưởng bát nhã Ba la mật đa là hai. Tưởng bố thí Ba la mật đa không cho đến tưởng bát nhã Ba la mật đa không là chẳng hai.

Tưởng nội không cho đến tưởng vô tánh tự tánh không là hai. Tưởng nội không cho đến tưởng vô tánh tự tánh không không là chẳng hai.

Tưởng chơn như cho đến tưởng bất tư nghì giới là hai. Tưởng chơn như không cho đến tưởng bất tư nghì giới không là chẳng hai.

Tưởng khổ tập diệt đạo thánh đế là hai. Tưởng khổ tập diệt đạo thánh đế không là chẳng hai.

Tưởng bốn niệm trụ cho đến tưởng tám thánh đạo chi là hai. Tưởng bốn niệm trụ không cho đến tưởng tám thánh đạo chi không là chẳng hai.

Tưởng tám giải thoát cho đến tưởng mười bốn xứ là hai. Tưởng tám giải thoát không cho đến tưởng mười bốn xứ không là chẳng hai.

Tưởng không, vô tướng vô nguyện giải thoát môn là hai. Tưởng không, vô tướng vô nguyện giải thoát môn không là chẳng hai.

Tưởng Tịnh quán địa cho đến tưởng Như Lai địa là hai. Tưởng Tịnh quán địa không cho đến tưởng Như Lai địa không là chẳng hai.

Tưởng Cực hỷ địa cho đến tưởng Pháp vân địa là hai. Tưởng Cực hỷ địa không cho đến tưởng Pháp vân địa không là chẳng hai.

Tưởng đà la ni môn, tam ma địa môn là hai. Tưởng đà la ni môn, tam ma địa môn không là chẳng hai.

Tưởng năm nhãn, sáu thần thông là hai. Tưởng năm nhãn, sáu thần thông không là chẳng hai.

Tưởng Như Lai mười lực cho đến tưởng mười tám pháp Phật bất cộng là hai. Tưởng Như Lai mười lực không cho đến tưởng mười tám pháp Phật bất cộng không là chẳng hai.

Tưởng ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo là hai. Tưởng ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo không là chẳng hai.

Tưởng pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả là hai. Tưởng pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả không là chẳng hai.

Tưởng Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí là hai. Tưởng Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không là chẳng hai.

Tưởng tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề là hai. Tưởng tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề không là chẳng hai. Tưởng hữu vi giới, vô vi giới là hai. Tưởng hữu vi giới, vô vi giới không là chẳng hai.

Thiện Hiện! Cho đến tưởng tất cả đều là hai, cho đến tất cả hai đều là có, cho đến tất cả có đều là sanh tử. Kẻ có sanh tử chẳng năng giải thoát sanh lão bệnh tử sâu thán khổ ưu não được.

Thiện Hiện! Các kẻ tưởng không đều là chẳng hai. Các kẻ chẳng hai đều là chẳng có. Các kẻ chẳng có đều không sanh tử. Kẻ không sanh tử bèn năng giải thoát sanh lão bệnh tử sâu thán khổ ưu não được.

Thiện Hiện! Bởi nhân duyên này phải biết tất cả kẻ tưởng có hai, quyết định không bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lực, bát nhã Ba la mật đa, không đắc hiện quán, cho đến thuận nhẫn kia hãy chẳng có, hướng năng khắp biết sắc thọ tưởng hành thức. Như vậy cho đến hướng năng khắp biết Nhất thiết trí trí. Kia hãy chẳng năng tu bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi, hướng năng được quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề. Hướng lai năng được Nhất thiết trí trí, và năng dứt hẳn tất cả phiền não tập khí nối nhau.

HỘI THỨ HAI

Phẩm

LẦN HỒI

Thứ 73 – 1

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Kẻ trụ tướng có, nếu không thuận nhãn cũng không tu đạo đắc quả hiện quán. Kẻ trụ tướng không, đâu có thuận nhãn, hoặc Tịnh quán địa, như vậy cho đến hoặc Như Lai địa. Nếu tu Thánh đạo, nhờ tu Thánh đạo dứt các phiền não. Bởi phiền não đây làm ngăn che nên chẳng năng chứng bậc tương ứng Thanh văn Độc giác, hướng vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh. Nếu chẳng năng vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh đâu năng chứng được Nhất thiết trí trí đâu năng dứt hẳn tất cả phiền não tập khí nối nhau.

Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều vô sở hữu, vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh, các pháp như thế đã đều chẳng sanh, đâu năng chứng được Nhất thiết trí trí?

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Kẻ trụ tướng không cũng không thuận nhãn, cho đến cũng không dứt hẳn phiền não tập khí nối nhau. Nếu tất cả pháp đều vô sở hữu, vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh, các pháp như thế đã đều chẳng sanh, đâu năng chứng được Nhất thiết trí trí?

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Các Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thăm sâu vì có tướng có, có tướng không chẳng? Vì có tướng sắc, tướng thọ tướng hành thức chẳng? Như vậy cho đến vì có tướng Nhất thiết trí trí chẳng? Vì có tướng dứt hẳn tất cả phiền não tập khí nối nhau chẳng?

Vì có tướng sắc, có tướng dứt sắc chẳng? Vì có tướng thọ tướng hành thức, có tướng dứt thọ tướng hành thức chẳng?

Vì có tướng nhãn xứ cho đến ý xứ, có tướng dứt nhãn xứ cho đến ý xứ chẳng?

Vì có tướng sắc xứ cho đến pháp xứ, có tướng dứt sắc xứ cho đến pháp xứ chẳng?

Vì có tướng nhãn giới cho đến ý giới, có tướng dứt nhãn giới cho đến ý giới chẳng?

Vì có tướng sắc giới cho đến pháp giới, có tướng dứt sắc giới cho đến pháp giới chăng?

Vì có tướng nhãn thức giới cho đến ý thức giới, có tướng dứt nhãn thức giới cho đến ý thức giới chăng?

Vì có tướng nhãn xúc cho đến ý xúc, có tướng dứt nhãn xúc cho đến ý xúc chăng?

Vì có tướng nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, có tướng dứt nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chăng?

Vì có tướng địa giới cho đến thức giới, có tướng dứt địa giới cho đến thức giới chăng? Vì có tướng nhân duyên cho đến tăng thượng duyên, có tướng dứt nhân duyên cho đến tăng thượng duyên chăng?

Vì có tướng tham sân si, có tướng dứt tham sân si chăng? Vì có tướng vô minh cho đến lão tử sầu than khổ ưu não, có tướng dứt vô minh cho đến lão tử sầu than khổ ưu não chăng?

Vì có tướng khổ thánh đế, có tướng dứt khổ thánh đế chăng? Vì có tướng khổ tập thánh đế, có tướng dứt khổ tập thánh đế chăng? Vì có tướng khổ diệt thánh đế, có tướng dứt khổ diệt thánh đế chăng? Vì có tướng chứng khổ diệt đạo thánh đế, có tướng dứt chứng khổ diệt đạo thánh đế chăng?

Như vậy cho đến vì có tướng Nhất thiết trí trí, có tướng chứng Nhất thiết trí trí chăng? Vì có tướng tất cả phiền não tập khí nối nhau bị dứt, có tướng dứt hẳn tất cả phiền não tập khí nối nhau chăng?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa đối tất cả pháp đều không tưởng có cũng không tưởng không. Nếu không tưởng có cũng không tưởng không, phải biết tức là Bồ tát thuận nhẫn, cũng là tu đạo, cũng là đắc quả, cũng là hiện quán.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát lấy vô tánh làm Thánh đạo, lấy vô tánh làm hiện quán, đạt tất cả pháp, đều lấy vô tánh mà làm tự

tánh. Do nhân duyên đây, phải biết tất cả pháp đều lấy vô tánh làm nơi tự tánh.

Cụ thọ Thiện Hiện tức thưa Phật rằng: Nếu tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh ấy, vì sao Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối tất cả pháp vô tánh làm tánh, hiện đẳng giác rồi, gọi danh là Phật, đối tất cả pháp và các cảnh giới được tự tại chuyển?

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh, khi xưa Ta tu học đạo Bồ tát, tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa không trái ngược. Nhờ đây là pháp dục ác bất thiện, có tìm có rình, là sanh vui mừng, vào sơ tĩnh lự trụ đầy đủ. Như vậy cho đến dứt vui dứt khổ, trước mất mừng lo chẳng khổ chẳng vui, xả niệm thanh tịnh, vào tĩnh lự thứ tư trụ đầy đủ. Ta lúc bấy giờ, đối các tĩnh lự và nhánh tĩnh lự tuy khéo lấy tướng mà không sờ chấp; đối các tĩnh lự và nhánh tĩnh lự chẳng sanh đắm đuối; đối các tĩnh lự và nhánh tĩnh lự đều vô sở đắc. Ta lúc bấy giờ đối bốn tĩnh lự hành tướng thanh tịnh, không sờ phân biệt. Ta lúc bấy giờ đối các tĩnh lự và nhánh tĩnh lự tuy khéo thuận thực, mà chẳng thọ sở đắc quả báo kia, chỉ nương tĩnh lự khiến tâm dẫn phát thần cảnh, thiên nhĩ, tha tâm, túc trụ, thiên nhãn trí thông. Đối năng thông đây tuy khéo lấy tướng mà không sờ chấp, cũng chẳng say đắm; đối các thông cảnh đều vô sở đắc, cũng chẳng phân biệt, như hư không mà trụ.

Ta lúc bấy giờ, quán tất cả pháp bình đẳng bình đẳng, vô tánh làm tánh, do một sát na tương ưng Bát nhã chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nghĩa là như thật biết: Đây khổ thánh đế, đây tập thánh đế, đây diệt thánh đế, đây đạo thánh đế đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Vô tướng như thế cũng vô sở hữu. Do đây trọn nên Như Lai mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả và mười tám pháp Phật bất cộng thầy vô lượng vô số công đức vi diệu bất khả tư nghĩ, mới đem Phật diệu trí an lập hữu tình ba nhóm sai khác là nhóm chánh tánh định, nhóm tà tánh định và nhóm bất định. An lập ba nhóm riêng biệt như thế rồi, tùy kia sở ưng phương tiện hóa đạo khiến được lợi ích an vui thù thắng.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Vì sao Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối trong tánh tất cả pháp vô tánh khởi bốn tĩnh lự, phát

năm thần thông, chúng Đại Bồ đề đủ các công đức, an lập lợi vui ba nhóm hữu tình?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu các pháp dục ác bất thiện thấy, có chút tự tánh, hoặc lại tha tánh làm tự tánh ấy. Khi xưa Ta tu hành đạo Bồ Tát, chẳng ưng thông thấu tất cả pháp dục ác bất thiện thấy, đều lấy vô tánh làm tự tánh rồi, lìa dục ác thấy vào sơ tĩnh lự, cho đến năng vào tĩnh lự thứ tư an trụ đầy đủ. Vì các pháp dục ác bất thiện đều vô tự tánh cũng vô tha tánh, chỉ lấy vô tánh làm tự tánh, nên khi xưa Ta tu đạo Bồ tát thông thấu các pháp dục ác bất thiện, vào sơ tĩnh lự, cho đến năng vào tĩnh lự thứ tư.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu năm thần thông có chút tự tánh hoặc lại tha tánh làm tự tánh ấy, khi xưa Ta tu hành đạo Bồ tát, chẳng ưng thông thấu tất cả thần thông, đều lấy vô tánh làm tự tánh rồi, phát khởi nhiều thứ thần thông tự tại đối các cảnh giới diệu dụng vô ngại. Vì các thần thông đều vô tự tánh cũng vô tha tánh, chỉ lấy vô tánh làm tự tánh nên khi xưa Ta tu hành đạo Bồ tát thông thấu thần thông đều lấy vô tánh làm tự tánh rồi, phát khởi nhiều thứ thần thông tự tại đối các cảnh giới diệu dụng vô ngại.

Lại nữa Thiện Hiện! Nếu Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có chút tự tánh hoặc lại tha tánh làm tự tánh ấy, khi xưa Ta tu hành đạo Bồ tát chẳng ưng thông thấu chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề và công đức, đều lấy vô tánh làm tự tánh rồi, chúng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề đủ các công đức, đem Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề và các công đức đều vô tự tánh cũng vô tha tánh. Chỉ lấy vô tánh làm tự tánh, nên khi xưa Ta tu hành đạo Bồ tát thông thấu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, đều lấy vô tánh làm tự tánh rồi, chúng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề đủ các công đức.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các hữu tình có chút tự tánh hoặc lại tha tánh làm tự tánh ấy, Ta thành Phật rồi, chẳng ưng thông thấu tất cả hữu tình, đều lấy vô tánh làm tự tánh rồi, an lập hữu tình ba nhóm riêng biệt, tùy kia sở ưng phương tiện hóa đạo khiến được lợi ích an vui thù thắng. Vì các hữu tình đều vô tự tánh, cũng vô tha tánh, chỉ lấy vô tánh làm tự tánh, nên Ta thành Phật rồi, an lập hữu tình ba nhóm riêng biệt, tùy kia sở ưng phương tiện hóa đạo khiến được lợi ích an vui thù thắng.

QUYỂN THỨ 466 HỘI THỨ HAI

Phẩm LẦN HỒI Thứ 72 – 3

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát đối trong tánh tất cả pháp khởi bốn tĩnh lự, phát năm thần thông chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, đủ các công đức, an lập hữu tình ba nhóm riêng biệt khiến kia được việc lợi vui ấy. Bồ tát Ma ha tát sơ phát tâm làm sao đối trong tánh vô tánh tất cả pháp làm nghiệp lần hồi, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, làm việc lợi vui thù thắng các hữu tình?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát ngời sơ phát tâm, hoặc theo Phật nghe, hoặc lại từ nơi cúng dường nhiều Phật, Bồ tát, Độc giác và quả A la hán, Bất hoàn, Nhất lai, Dự lưu thấy Hiền Thánh mà nghe. Nghĩa là chứng các pháp vô tánh làm tánh rốt ráo viên mãn mới gọi là Phật. Lần chứng các pháp vô tánh làm tánh, gọi là Bồ tát. Cho đến Dự lưu thâm tín các pháp vô tánh làm tánh, gọi Hiền thiện sĩ. Nên tất cả các pháp và các hữu tình không chẳng đều lấy vô tánh làm tánh. Pháp và hữu tình cho đến không có tự tánh như lượng đầu lông khá được.

Bồ tát Ma ha tát này nghe việc đây rồi, khởi nghĩ này rằng: Nếu tất cả pháp và các hữu tình đều lấy vô tánh mà làm tự tánh, chứng được đây nên gọi danh là Phật. Cho đến Dự lưu thâm tín nên gọi Hiền thiện sĩ. Ta đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc sẽ chứng được, hoặc chẳng chứng được, các pháp hữu tình thường lấy vô tánh mà làm tự tánh, nên ta định phải phát tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Được Bồ đề rồi, nếu các hữu tình, kẻ hành tướng có, phương tiện an lập khiến trụ tướng không.

Bồ tát Ma ha tát này khởi nghĩ đây rồi, cầu tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, khắp vì hữu tình đượ Niết bàn nên làm nghiệp lần hồi, tu học lần hồi, hành hạnh lần hồi.

Như các Bồ tát Ma ha tát đời quá khứ cầu tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, trước học hành nghiệp học lần hồi, nên chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Bồ tát Ma ha tát này cũng lại như thế.

Trước nên tu học bố thí Ba la mật đa, thứ nên tu học tịnh giới Ba la mật đa, thức nên tu học an nhẫn Ba la mật đa, thứ nên tu học tinh tiến Ba la mật đa, thứ nên tu học tĩnh lự Ba la mật đa, sau nên tu học bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Hiện phải biết, Bồ tát Ma ha tát này từ sơ phát tâm khi tu học bố thí Ba la mật đa, nên tự hành bố thí, cũng khuyên người hành bố thí, xưng nêu công đức bố thí không trái, vui mừng khen ngợi kẻ hành bố thí. Do nhân duyên đây được ngôi của lớn, thường hành bố thí, lia tâm keo rít, Tùy các hữu tình cần dùng uống ăn, áo mặc đồ nằm, chuỗi anh lạc, hương hoa, của ngọc, đèn sang, xe cộ nhà cửa và các thứ tư cụ khả thí đều thí cho.

Bồ tát Ma ha tát này do bố thí, nên thọ trì nhóm giới, sanh trong trời người được đại tôn quý. Do thí giới, nên lại được nhóm định. Do thí giới định, nên lại được nhóm huệ. Do thí giới định huệ, nên lại được nhóm giải thoát. Do thí giới định huệ giải thoát, nên lại được nhóm giải thoát trí kiến. Do các nhóm thí cho đến giải thoát trí kiến viên mãn, nên vượt khỏi Thanh văn và bậc Độc giác, chứng vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh. Đã vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. Làm việc đây rồi, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, quay xe diệu pháp, đem pháp Tam thừa an lập độ thoát các loại hữu tình, khiến ra sanh tử chứng được Niết bàn.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này do nhờ bố thí, nên tuy năng làm nghiệp lần hồi như thế, tu học lần hồi, hành hạnh lần hồi như thế mà đối tất cả đều vô sở đắc. Sở dĩ vì sao? Vì tất cả pháp vô tự tánh vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này từ sơ phát tâm, khi tu học tịnh giới Ba la mật đa, nên tự hành tịnh giới, cũng khuyên người hành hạnh tịnh giới, xưng nêu công đức tịnh giới không trái, vui mừng khen ngợi kẻ hành tịnh giới. Nhờ nhân duyên đây nhóm giới thanh tịnh, sanh trong trời người được đại tôn quý, thí kẻ nghèo cùng cần dùng của vật. Đã hành thí rồi; an trụ nhóm giới, nhóm định, nhóm huệ, nhóm giải thoát, nhóm giải thoát trí kiến. Do các nhóm giới, định, huệ, giải thoát, giải thoát trí kiến thanh tịnh nên vượt khỏi các Thanh văn và bậc Độc giác, chứng vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. Làm việc đây rồi, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, quay xe diệu pháp, đem pháp Tam

thừa an lập độ thoát các loại hữu tình, khiến ra sanh tử chúng được Niết bàn.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này do tịnh giới, nên dù năng làm nghiệp lần hồi, tu học lần hồi, hành hạnh lần hồi như thế, mà đối tất cả đều vô sở đắc. Sở dĩ vì sao? Vì tất cả pháp vô tự tánh vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này từ sơ phát tâm, khi tu học an nhẫn Ba la mật đa, nên tự hành an nhẫn, cũng khuyên người hành an nhẫn, xưng nêu công đức an nhẫn không trái, vui mừng khen ngợi kẻ hành an nhẫn, năng đem của cải thí các hữu tình đều khiến đầy đủ. Đã hành thí rồi, an trụ nhóm giới, nhóm định, nhóm huệ, nhóm giải thoát, nhóm giải thoát trí kiến. Do các nhóm giới, định, huệ, giải thoát, giải thoát trí kiến thanh tịnh, nên vượt khỏi các Thanh văn và bậc Độc giác, chúng vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh. Đã vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. Đã làm việc đây rồi, chúng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, quay xe diệu pháp, đem pháp Tam thừa an lập độ thoát các loại hữu tình khiến ra sanh tử, chúng được Niết bàn.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này do tinh tiến nên dù năng làm nghiệp lần hồi, tu học lần hồi, hành hạnh lần hồi như thế, mà đối tất cả đều vô sở đắc. Sở dĩ vì sao? Vì tất cả pháp vô tự tánh vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này từ sơ phát tâm, khi tu học tĩnh lự Ba la mật đa, nên tự vào bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định; cũng khuyên người vào bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định; xưng nêu công đức bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định không trái; vui mừng khen ngợi kẻ vào bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định.

Bồ tát Ma ha tát này khi hành tĩnh lự, năng đem của cải thí các hữu tình đều khiến đầy đủ. Đã hành thí rồi, an trụ nhóm giới, nhóm định, nhóm huệ, nhóm giải thoát, nhóm giải thoát trí kiến. do các nhóm giới, định, huệ, giải thoát, giải thoát trí kiến thanh tịnh, nên vượt khỏi các Thanh văn và bậc Độc giác, chúng vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. Làm việc đây rồi, chúng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, quay xe diệu pháp, đem pháp tam thừa an lập độ thoát các loại hữu tình khiến ra sanh tử, chúng được Niết bàn.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này do tĩnh lự nên dù năng làm nghiệp lần hồi, tu học lần hồi, hành hạnh lần hồi như thế, mà đối tất cả đều vô sở đắc. Sở dĩ vì sao? Vì tất cả pháp vô tự tánh vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này từ sơ phát tâm, khi tu học bát nhã Ba la mật đđa, đem vô sở đắc mà làm phương tiện nên tự hành sáu thứ Ba la mật đđa, cũng khuyên người hành sáu Ba la mật đđa, xưng nêu công đức sáu Ba la mật đđa, vui mừng khen ngợi kẻ hành sáu Ba la mật đđa. Bồ tát Ma ha tát này do đối sáu Ba la mật đđa phương tiện khéo léo, vượt khỏi các Thanh văn và bậc Độc giác, chứng vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh. Đã vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. Làm việc đây rồi, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, quay xe diệu pháp, đem pháp Tam thừa an lập độ thoát các loại hữu tình khiến ra sanh tử, chứng được Niết bàn.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này do bát nhã, nên dù năng làm nghiệp lần hồi, tu học lần hồi, hành hạnh lần hồi như thế, mà đối tất cả đều vô sở đắc. Sở dĩ vì sao? Vì tất cả pháp vô tự tánh vậy.

Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát sơ phát tâm, nương học sáu thứ Ba la mật đđa làm nghiệp lần hồi, tu học lần hồi, hành hạnh lần hồi, cùng các hữu tình làm việc lợi vui.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi làm nghiệp lần hồi, tu học lần hồi, hành hạnh lần hồi, từ sơ phát tâm đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, tin hiểu tất cả pháp đều lầy vô tánh mà làm tự tánh, trước nên tu học Phật tùy niệm, thức nên tu học Pháp tùy niệm, thứ nên tu học Tăng tùy niệm, thứ nên tu học Giới tùy niệm, thức nên tu học Xả tùy niệm, sau nên tu học Thiên tùy niệm.

Thiện Hiện! Sao là Bồ tát Ma ha tát tu học Phật tùy niệm? Nghĩa là Bồ tát Ma ha tát khi tu học Phật tùy niệm chẳng nên đem sắc suy nghĩ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Chẳng nên đem sắc thọ tưởng hành thức suy nghĩ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vì có sao? Sắc cho đến thức đều vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thời chẳng thể niệm, chẳng thể suy nghĩ. Sở dĩ vì sao? Nếu không niệm không suy nghĩ, đây là Phật tùy niệm.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu học Phật tùy niệm, chẳng nên đem ba mươi hai tướng Đại sĩ suy nghĩ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, chẳng nên đem sắc thân chơn kim thường quang một tầm, tám mươi tùy hảo suy nghĩ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vì có sao? Sắc thân kim quang tướng hảo nhu thể đều vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thời chẳng thể niệm, chẳng thể suy nghĩ. Sở dĩ vì sao? Nếu không niệm không suy nghĩ, đấy là Phật tùy niệm.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu học Phật tùy niệm, chẳng nên đem nhóm giới suy nghĩ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Chẳng nên đem nhóm định, nhóm huệ, nhóm giải thoát, nhóm giải thoát tri kiến suy nghĩ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vì có sao? Các nhóm như thế đều vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thời chẳng thể niệm, chẳng thể suy nghĩ. Sở dĩ vì sao? Nếu không niệm không suy nghĩ, đấy là Phật tùy niệm.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát tu học Phật tùy niệm, chẳng nên đem năm nhãn, sáu thần thông suy nghĩ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Chẳng nên đem Phật mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng suy nghĩ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vì có sao? Các pháp như thế đều vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thời chẳng thể niệm, chẳng thể suy nghĩ, đấy là Phật tùy niệm.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu học Phật tùy niệm, chẳng nên đem pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả suy nghĩ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Chẳng nên đem Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí và vô lượng vô biên các Phật pháp khác suy nghĩ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vì có sao? Các pháp như thế đều vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thời chẳng thể niệm chẳng thể suy nghĩ. Sở dĩ vì sao? Nếu không niệm không suy nghĩ, đấy là Phật tùy niệm.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu học Phật tùy niệm, chẳng nên đem pháp duyên tánh suy nghĩ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Chẳng nên đem pháp duyên khởi suy nghĩ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vì có sao? Duyên tánh duyên khởi đều vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thời chẳng thể niệm, chẳng thể suy nghĩ. Sở dĩ vì sao? Nếu không niệm không suy nghĩ đấy là Phật tùy niệm.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu nên tu học Phật tùy niệm như thế. Nếu tu học Phật tùy niệm như thế, đấy là làm nghiệp lần hồi, tu học lần hồi, hành hạnh lần hồi.

Nếu Bồ tát Ma ha tát khi năng làm nghiệp lần hồi, tu học lần hồi, hành hạnh lần hồi như thế, thời năng viên mãn bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Cũng năng viên mãn bốn tĩnh lục, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Cũng năng viên mãn tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Cũng năng viên mãn bố thí Ba la mật đa cho đến bát nhã Ba la mật đa. Cũng năng viên mãn nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Cũng năng viên mãn chơn như cho đến bất tư nghì giới. Cũng năng viên mãn khổ tập diệt đạo thánh đế. Cũng năng viên mãn không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Cũng năng viên mãn Bồ tát các địa. Cũng năng viên mãn tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn. Cũng năng viên mãn Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Cũng năng viên mãn pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Cũng năng viên mãn Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Nhờ đây chứng được Nhất thiết trí trí.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này đem tất cả pháp vô tánh làm tánh, vì sức phương tiện nên giác tất cả pháp đều vô tự tánh. Trong ấy không tưởng có, cũng lại không tưởng không. Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát nên tu học Phật tùy niệm như thế. Nghĩa là trong tánh vô tánh tất cả pháp, Phật hãy bất khả đắc, hướng có Phật tùy niệm.

Thiện Hiện! Sao là Bồ tát Ma ha tát tu học pháp tùy niệm? Là Bồ tát Ma ha tát khi tu học Pháp tùy niệm chẳng nên suy nghĩ pháp thiện, chẳng thiện. Chẳng nên suy nghĩ pháp hữu ký, vô ký. Chẳng nên suy nghĩ pháp thế gian, xuất thế gian. Chẳng nên suy nghĩ pháp có mê đắm, pháp không mê đắm. Chẳng nên suy nghĩ pháp có tranh, pháp không tranh. Chẳng nên suy nghĩ pháp thánh, pháp phi thánh. Chẳng nên suy nghĩ pháp có lậu, pháp không lậu. Chẳng nên suy nghĩ pháp đọa ba cõi, pháp chẳng đọa ba cõi. Chẳng nên suy nghĩ pháp hữu vi, pháp vô vi. Vì có sao? Các pháp như thế đều vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh, thời chẳng thể niệm, chẳng thể suy nghĩ. Sở dĩ vì sao? Nếu không niệm không suy nghĩ, đấy là pháp tùy niệm.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, nên tu học Pháp tùy niệm như thế. Nếu tu học Pháp tùy niệm như thế đấy là làm nghiệp lần hồi, tu học lần hồi, hành hạnh lần hồi.

Nếu Bồ tát Ma ha tát khi năng làm nghiệp lần hồi, tu học lần hồi, hành hạnh lần hồi như thế, thời năng viên mãn bốn niệm trụ, nói rộng cho đến nhất thiết tướng trí. Nhờ đấy chứng được Nhất thiết trí trí.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này đem tất cả pháp vô tánh làm tánh, vì sức phương tiện nên giác tất cả pháp đều vô tự tánh. Trong ấy không tưởng có, cũng lại không tưởng không.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát nên tu học Pháp tùy niệm như thế. Nghĩa là trong tánh vô tánh tất cả pháp, pháp hãy bất khả đắc, huống có Pháp tùy niệm.

Thiện Hiện! Sao là Bồ tát Ma ha tát tu học Tăng tùy niệm? Nghĩa là Bồ tát Ma ha tát khi tu học Tăng tùy niệm, nên khởi nghĩ này: Chúng đệ tử Phật đủ nhóm giới, nhóm định, nhóm huệ, nhóm giải thoát trí kiến thanh tịnh; bốn cặp tám đôi bồ đặc già la tất cả đều là vô vi hiển ra, đều lấy vô tánh làm tự tánh. Do nhân duyên đây chẳng nên suy nghĩ. Vì có sao? Thiện sĩ như thế đều vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thời chẳng thể niệm, chẳng thể suy nghĩ. Sở dĩ vì sao? Nếu không niệm không suy nghĩ, đấy là Tăng tùy niệm.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, nên tu học Tăng tùy niệm như thế. Nếu tu học Tăng tùy niệm như thế, đấy là làm nghiệp lần hồi, tu học lần hồi, hành hạnh lần hồi. Nếu Bồ tát Ma ha tát khi năng làm nghiệp lần hồi, tu học lần hồi, hành hạnh lần hồi như thế, thời năng viên mãn bốn niệm trụ, nói rộng cho đến nhất thiết tướng trí. Nhờ đây chứng được Nhất thiết trí trí.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này đem tất cả pháp vô tánh làm tánh. Vì sức phương tiện nên giác tất cả pháp đều vô tự tánh, trong ấy không tưởng có, cũng lại không tưởng không.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát nên tu học Tăng tùy niệm như thế. Nghĩa là trong tánh vô tánh tất cả pháp, Tăng hãy bất khả đắc, huống có Tăng tùy niệm.

Thiện Hiện! Sao là Bồ tát Ma ha tát tu học Giới tùy niệm? Là Bồ tát Ma ha tát khi tu học Giới tùy niệm, từ sơ phát tâm nên nghĩ Thánh giới không khuyết không hở, không tỳ không ướ, không bị không mắc; đáng thọ cúng dường, được kẻ trí khen; khéo hay thọ trì, khéo hay rớt ráo tùy thuận thẳng định. Suy nghĩ giới đây vô tánh làm tánh. Do nhân duyên này chẳng nên suy nghĩ. Vì có sao? Thánh Giới như thế đều vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thời chẳng thể niệm, chẳng thể suy nghĩ, đấy là Giới tùy niệm.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, nên tu học Giới tùy niệm như thế. Nếu tu học Giới tùy niệm như thế đấy là làm nghiệp lần hồi, tu học lần hồi, hành hạnh lần hồi như thế, thời năng viên mãn bốn niệm trụ, nói rộng cho đến nhất thiết tướng trí. Do đây chứng được Nhất thiết trí trí.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này đem tất cả pháp vô tánh làm tánh. Vì sức phương tiện, nên giác tất cả pháp đều vô tự tánh. Trong ấy không tưởng có, cũng lại không tưởng không.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát nên tu học Giới tùy niệm như thế. Nghĩa là trong tánh vô tánh tất cả pháp, giới hãy bất khả đắc, hướng chỉ có Giới tùy niệm.

Thiện Hiện! Sao là Bồ tát Ma ha tát tu học Xả tùy niệm? Nghĩa là Bồ tát Ma ha tát khi tu học Xả tùy niệm, từ sơ phát tâm thường nên niệm xả. Nếu niệm tự xả, hoặc niệm tha xả, hoặc niệm xả của, hoặc niệm xả pháp, đối xả thí ngôi trọn chẳng khởi tâm ta năng xả thí, hoặc chẳng xả thí. Nếu xả thí sở hữu lóng đốt nơi thân phần, cũng chẳng khởi tâm ta năng xả thí hoặc chẳng xả thí. Cũng chẳng suy nghĩ đã xả đã cho, thí phước thí quả. Vì có sao? Các pháp như thế đều vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh, thời chẳng thể niệm, chẳng thể suy nghĩ. Sở dĩ vì sao? Nếu không niệm không suy nghĩ, đấy là Xả tùy niệm.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, nên tu học Xả tùy niệm như thế, đấy là làm nghiệp lần hồi, tu học lần hồi, hành hạnh lần hồi.

Nếu Bồ tát Ma ha tát năng làm nghiệp lần hồi, tu học lần hồi, hành hạnh lần hồi, tu học lần hồi, hành hạnh lần hồi như thế, thời năng

viên mãn bốn niệm trụ, nói rộng cho đến nhất thiết tướng trí. Nhờ đây chúng được Nhất thiết trí trí.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này đem tất cả pháp vô tánh làm tự tánh. Vì sức phương tiện, nên giác tất cả pháp đều vô tự tánh. Trong ấy không tưởng có, cũng lại không tưởng không.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát nên tu học Xả tùy niệm như thế. Nghĩa là trong tánh vô tánh tất cả pháp, xả hãy bất khả đắc, hướng có Xả tùy niệm.

Thiện Hiện! Sao là Bồ tát Ma ha tát tu học Thiên tùy niệm. Nghĩa là Bồ tát Ma ha tát khi tu học Thiên tùy niệm, từ sơ phát tâm cho đến khởi nghĩ này: Trời Bốn đại vương chúng cho đến trời Tha hóa tự tại do có tịnh tín giới văn xả huệ, từ đây mạng chung sanh chỗ trời kia. Ta nay cũng có tịnh tín giới văn xả huệ như thế, cùng công đức các trời kia tương tự.

Lại khởi nghĩ này: Các kẻ Dự lưu thấy sanh sáu trời Dục, các kẻ Bất hoàn thấy sanh hai cõi, tất cả như thế đều vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thì chẳng thể niệm, chẳng thể suy nghĩ. Sở dĩ vì sao? Nếu không niệm không suy nghĩ, đấy là Thiên tùy niệm.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đã thâm sâu nên tu học Thiên tùy niệm như thế đấy là làm nghiệp lần hồi, tu học lần hồi, hành hạnh lần hồi. Nếu Bồ tát Ma ha tát khi năng làm nghiệp lần hồi, tu học lần hồi, hành hạnh lần hồi, thời năng viên mãn bốn niệm trụ, nói rộng cho đến nhất thiết tướng trí. Nhờ đây chúng được Nhất thiết trí trí.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này đem tất cả pháp vô tánh làm tánh. Vì sức phương tiện nên giác tất cả pháp đều vô tự tánh. Trong ấy không tưởng có, cũng lại không tưởng không.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát nên tu học Thiên tùy niệm như thế. Nghĩa là trong tánh vô tánh tất cả pháp, thiên hãy bất khả đắc, hướng có Thiên tùy niệm.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, nếu muốn viên mãn làm nghiệp lần hồi, tu học lần hồi, hành hạnh lần hồi, đem tất cả pháp vô tánh làm tánh, vì sức phương tiện nên học nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Nên học chơn như cho đến bất tư nghì giới. Nên học khổ tập diệt đạo thánh đế. Nên học bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Nên học bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Nên học tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Nên học không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Nên học bố thí Ba la mật đa cho đến bát nhã Ba la mật đa. Nên học Bồ tát Ma ha tát địa. Nên học tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn. Nên học năm nhãn, sáu thần thông. Nên học Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Nên học pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Nên học Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này khi tu học đạo Bồ đề như thế, giác tất cả pháp đều lấy vô tánh mà làm tự tánh. Với trong hãy không chút niệm khá được, huôn có niệm sắc thọ tướng hành thức. Huống có niệm nhãn xứ cho đến ý xứ, huống có niệm sắc xứ cho đến pháp xứ. Huống có niệm nhãn giới cho đến ý giới. Huống có niệm sắc giới cho đến pháp giới. Huống có niệm nhãn thức giới cho đến ý thức giới. Huống có niệm nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Huống có niệm địa giới cho đến thức giới. Huống có niệm nhân duyên cho đến tăng thượng duyên. Huống có niệm vô minh cho đến lão tử. Huống có niệm bố thí Ba la mật đa cho đến bát nhã Ba la mật đa. Huống có niệm nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Huống có niệm chơn như cho đến bất tư nghì giới.

Huống có niệm khổ tập diệt đạo thánh đế. Huống có niệm bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Huống có niệm bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Huống có niệm tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Huống có niệm không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Huống có niệm Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa. Huống có niệm Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Huống có niệm tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn. Huống có niệm năm nhãn, sáu thần thông. Huống có niệm Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Huống có niệm ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo. Huống có niệm pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả.

Huống có niệm Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Huống có niệm quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề. Huống có niệm tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát. Huống có niệm chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Huống có niệm Nhất thiết trí trí.

Thiện Hiện! Các niệm và pháp sở niệm như thế, nếu chút thật có, không có lẽ ấy. Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, tuy làm nghiệp lần hồi, tu học lần hồi, hành hạnh lần hồi mà đối với trong, tâm đều chẳng chuyển, vì tất cả pháp vô tự tánh vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều vô tự tánh, thời lẽ không sắc thọ tướng hành thức, cho đến lẽ không Nhất thiết trí trí. Vậy thời lẽ không Phật Pháp Tăng bảo, đạo quả nhiệm tịnh, cũng không đắc, không hiện quán, thời tất cả pháp đều lẽ không có.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Đối trong tánh vô tánh, tất cả pháp có tánh không tánh hãy khá được chăng? Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng được vậy.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu trong tánh vô tánh tất cả pháp có tánh không tánh đều chẳng khá được, người nay vì sao khởi được thuyết rằng nếu tất cả đều vô tự tánh thời lẽ không sắc thọ tướng hành thức. Cho đến lẽ không đắc và hiện quán, thời tất cả pháp đều lẽ là không có?

Thiện Hiện thưa rằng: Tôi đối nghĩa này tự không nghi ngờ, chỉ vì có các Bí số đời sau hoặc cầu Thanh văn, hoặc cầu Độc giác, hoặc cầu Phật quả. Kia khởi nghĩ này: Nếu tất cả pháp đều vô tự tánh, ai nhiệm ai tịnh, ai buộc ai mở? Kia đối trong nghĩa nhiệm tịnh, buộc mở chẳng hiểu rõ, nên hủy giới, hủy kiến, hủy oai nghi, hủy tịnh mạng. Bởi đây phải đọa trong ba ác thú, chịu các khổ dữ dội khó được giải thoát. Tôi xem đời sau sẽ có việc đáng ghê sợ như thế nên mới khởi thuyết ấy. Tôi đối đây thật không nghi ngờ.

Phật bảo: Thiện Hiện! Hay thay, hay thay! Người nay mới năng vì các Bí số thầy đời vị lai khởi hồi như thế. Nhưng trong tánh vô tánh tất cả pháp, hoặc có hoặc không đều bất khả đắc.

HỘI THỨ HAI

Phẩm

VÔ TƯỚNG

Thứ 74 – 1

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều lấy vô tánh mà làm tự tánh, các Bồ tát Ma ha tát thấy những nghĩa nào, vì muốn lợi ích an vui hữu tình cầu tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Phật bảo: Thiện Hiện! Vì tất cả pháp đều lấy vô tánh mà làm tự tánh, các Bồ tát Ma ha tát vì muốn lợi ích an vui hữu tình. Sở dĩ vì sao? Các loại hữu tình đủ kiến chấp đoạn thường, trụ có sở đắc, khó điều phục được, ngu si điên đảo khó giải thoát được.

Thiện Hiện phải biết, kẻ trụ có sở đắc, bởi tướng có sở đắc, không đắc, không hiện quán, cũng không Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nếu kẻ có sở đắc, không đắc, không hiện quán, cũng không Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Kẻ không sở đắc, vì có đắc, có hiện quán, có Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chăng?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu không sở đắc, tức là đắc, tức là hiện quán, tức là Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Sở dĩ vì sao? Vì kia chẳng hoại tướng pháp giới vậy.

Thiện Hiện! Phải biết nếu có đối trong “không sở đắc” đây muốn có sở đắc, muốn đắc hiện quán, muốn đắc Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, phải biết kia vì muốn hoại pháp giới.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nếu kẻ có sở đắc, không đắc, không hiện quán, tức là Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nếu không sở đắc tức là đắc, tức là hiện quán, tức là Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Trong không sở đắc, không đắc, không hiện quán cũng không Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, các Bồ tát Ma ha tát làm sao được có sơ địa cho đến thập địa. Làm sao có được Vô sanh pháp nhẫn. Làm sao có được dị thực thần thông. Làm sao được có dị thực bố thí Ba la mật đa cho đến bát nhã Ba la mật đa. Làm sao được có an trụ pháp sanh dị thực như thế để thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. Ở chỗ chư Phật cung kính cúng dường đồ cúng thượng diệu để được căn lành, cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cùng quả không hết. Lần nữa cho đến sau vào Niết bàn, Thiết lợi la mình và các đệ tử vẫn được các thứ cung kính cúng dường thế lực căn lành như vậy mới cùng tận?

Phật bảo: Thiện Hiện! Vì tất cả pháp không sở đắc nên các Bồ tát Ma ha tát được có sơ địa cho đến thập địa. Tức do đây nên được có Vô sanh pháp nhẫn. Tức do đây nên được có dị thực thần thông. Tức do đây nên được có dị thực bố thí Ba la mật đa cho đến bát nhã Ba la mật đa. Tức do đây nên được có an trụ pháp sanh dị thực, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. Ở chỗ chư Phật cung kính cúng dường đồ cúng thượng diệu mới được căn lành, cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cùng quả không hết. Lần nữa cho đến sau vào Niết bàn, Thiết lợi la mình và các đệ tử vẫn được các thứ cung kính cúng dường thế lực căn lành vậy mới cùng tận.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nếu tất cả pháp đều không sở đắc, bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lực, bát nhã Ba la mật đa và các thần thông có sai khác nào?

Phật bảo: Thiện Hiện! Không sở đắc ấy, bố thí thầy sáu Ba la mật đa và các thần thông có sai khác nào?

Phật bảo: Thiện Hiện! Không sở đắc ấy, bố thí thầy sáu Ba la mật đa và các thần thông đều không sai khác. Nhưng vì muốn khiến kẻ có sở đắc kia lìa các chấp đắm, phương tiện tuyên nói bố thí thầy sáu Ba la mật đa và các thần thông có tướng sai khác.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Vì nhân duyên nào không sở đắc ấy, bồ thí thầy sáu Ba la mật đa và các thần thông nói không sai khác?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, chẳng đắc bồ thí, chẳng đắc kẻ thí, chẳng đắc kẻ thọ, chẳng đắc vật thí, chẳng đắc quả thí mà hành bồ thí. Chẳng đắc tịnh giới mà hộ tịnh giới. Chẳng đắc an nhẫn mà tu an nhẫn. Chẳng đắc tinh tiến mà siêng tinh tiến. Chẳng đắc tĩnh lự mà vào tĩnh lự. Chẳng đắc bát nhã mà khởi bát nhã. Chẳng đắc thần thông mà phát thần thông. Chẳng đắc bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi mà tu bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Chẳng đắc ba môn giải thoát mà tu ba môn giải thoát. Chẳng đắc bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định mà tu bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Chẳng đắc tám giải thoát cho đến mười biến xứ mà tu tám giải thoát cho đến mười biến xứ.

Chẳng đắc Bồ tát địa mà tu Bồ tát địa. Chẳng đắc đà la ni môn, tam ma địa môn mà tu đà la ni môn, tam ma địa môn. Chẳng đắc năm nhãn, sáu thần thông mà tu năm nhãn, sáu thần thông. Chẳng đắc Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng mà tu Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Chẳng đắc pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả mà tu pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả.

Chẳng đắc Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí mà tu Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Chẳng đắc hữu tình mà thành thực hữu tình. Chẳng đắc cõi Phật mà nghiêm tịnh cõi Phật. Chẳng đắc tất cả Phật pháp mà chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát nên hành không sở đắc bát nhã Ba la mật đa thâm sâu. Nếu Bồ tát Ma ha tát năng hành không sở đắc bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, tất cả ác ma và bà con ma đều chẳng năng hoại.

Bấy giờ cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Sao gọi là Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, nhất tâm hiện khởi thời năng nhiếp thọ sáu Ba la mật đa. Cũng năng nhiếp thọ bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Cũng năng nhiếp thọ ba

môn giải thoát. Cũng năng nhiếp thọ tám giải thoát cho đến mười bốn xứ. Cũng năng nhiếp thọ tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn. Cũng năng nhiếp thọ năm nhãn, sáu thần thông.

Cũng năng nhiếp thọ Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Cũng năng nhiếp thọ pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Cũng năng nhiếp thọ nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Cũng năng nhiếp thọ ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, sở tu bố thí cho đến bát nhã Ba la mật đa đều là bát nhã Ba la mật đa nhiếp thọ mới được viên mãn. Như vậy cho đến sở tu ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo đều là bát nhã Ba la mật đa nhiếp thọ mới được viên mãn.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, nhất tâm hiện khởi, thời năng nhiếp thọ sáu thứ Ba la mật đa. Như vậy cho đến cũng năng nhiếp thọ ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa có các sở tác đều được bát nhã Ba la mật đa nhiếp thọ, nên nhất tâm khởi thời năng nhiếp thọ sáu Ba la mật đa, cho đến ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, sở tu bố thí cho đến bát nhã Ba la mật đa đều được bát nhã Ba la mật đa nhiếp thọ nên xa lìa hai tướng. Như vậy cho đến đến sở tu ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo cũng được bát nhã Ba la mật đa nhiếp thọ nên xa lìa hai tướng.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Sao là Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu tuy hành bố thí cho đến bát nhã Ba la mật đa mà không hai tướng? Như vậy cho đến tuy tu ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo mà không hai tướng?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, vì muốn viên mãn bố thí Ba la mật đa, nên tức trong bố thí Ba la mật đa nhiếp thọ tất cả Ba la mật đa, cho đến ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo mà hành bố thí. Do nhân duyên đây mà không hai tướng. Như vậy cho đến vì muốn viên mãn

tám mươi tùy hảo, nên tức trong tám mươi tùy hảo nhiếp thọ tất cả Ba la mật đa, cho đến ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo. Bởi nhân duyên đây mà không hai tướng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát hành bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu, nên khi hành bố thí Ba la mật đa trụ tâm vô lậu mà hành bố thí Ba la mật đa. Hoặc khi hành tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa. Hoặc khi hành tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa trụ tâm vô lậu mà hành tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa. Vậy nên, tuy hành bố thí cho đến bát nhã Ba la mật đa mà không hai tướng. Như vậy cho đến hoặc khi tu ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo, trụ tâm vô lậu mà dẫn tám mươi tùy hảo. Vậy nên, tuy tu ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo mà không hai tướng.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Sao là Bồ tát Ma ha tát hành bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu, nên hoặc khi hành bố thí Ba la mật đa trụ tâm vô lậu mà hành bố thí Ba la mật đa. Như vậy cho đến hoặc khi tu tám mươi tùy hảo, trụ tâm vô lậu mà dẫn tám mươi tùy hảo?

Phật bảo: Thiện Hiện! nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu, đem tâm ly tướng chẳng thấy các tướng mà hành bố thí Ba la mật đa. Chỗ gọi chẳng thấy ai năng hành thí, thí những vật gì, ai thọ thí đây, vì sao hành thí. Trụ trong tâm ly tướng vô lậu này, lìa tiếc lìa rít mà hành bố thí Ba la mật đa. Bây giờ, chẳng thấy sở hành bố thí, cũng lại chẳng thấy tâm vô lậu đây, cho đến chẳng thấy tất cả Phật pháp.

Như vậy, Bồ tát Ma ha tát trụ tâm vô lậu mà hành bố thí Ba la mật đa. Như vậy cho đến Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu, đem tâm ly tướng chẳng thấy các tướng mà tu tám mươi tùy hảo. Chỗ gọi chẳng thấy ai là năng tu tám mươi tùy hảo, đối ai mà tu tám mươi tùy hảo, vì ai mà tu tám mươi tùy hảo, vì sao mà dẫn tám mươi tùy hảo. Trụ trong tâm ly tướng vô lậu đây, không nhiếp không đấm mà tu tám mươi tùy hảo, cũng lại chẳng thấy tâm vô lậu này, cho đến chẳng thấy tất cả Phật pháp. Như vậy, Bồ tát Ma ha tát trụ tâm vô lậu mà tu tám mươi tùy hảo.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu, đối tất cả pháp vô tướng vô tác, làm

sao năng viên mãn bố thí Ba la mật đa cho đến bát nhã Ba la mật đa? Như vậy cho đến làm sao năng viên mãn ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, năng đem tâm ly tướng vô lậu mà hành bố thí, tùy các hữu tình cần dùng của cải thầy đều thí cho. Nếu có cần nội tài đầu mắt tủy não, da thịt lông đốt, gân xương thân mạng, cũng đều thí cho. Nếu có cần ngoại tài quốc thành, vợ con, thân thuộc sở ái, các thức đồ trang nghiêm cũng đều thí cho. Khi thí như thế, giả sử có người đến hiện tiền mắng hủy: Khốn thay, Đại sĩ! Nào dùng hạnh đây làm chi vô ích? Kể thí như thế đời này đời sau nhiều các khổ não. Bồ tát Ma ha tát này vì hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, nên dù nghe kia nói mà chẳng lui khuất. Chỉ khởi nghĩ này: Người kia dù đến mắng hủy nơi ta, mà ta chẳng nên sanh lòng buồn hối. Ta phải mạnh mẽ thí các hữu tình vật cần dùng, thân tâm không mỏi.

Bồ tát Ma ha tát này đem bố thí đây cho các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Khi bố thí và hồi hướng như thế, chẳng thấy tướng kia chỗ gọi ai năng bố thí, thí những vật gì, ai thọ thí đây, vì sao hành thí. Cũng lại chẳng thấy ai năng hồi hướng, hồi hướng về đâu, vì sao hồi hướng, hồi hướng chỗ nào. Đối tất cả sự vật như thế thấy, thấy đều chẳng thấy. Sở dĩ vì sao? Các pháp như thế không chẳng đều do nội không nên không. Như vậy cho đến do tự tướng không nên không.

Bồ tát Ma ha tát này quán tất cả pháp không chẳng đều không rồi, lại khởi nghĩ này: Ai năng hồi hướng, hồi hướng về đâu, vì sao hồi hướng, hồi hướng chỗ nào, các pháp như thế đều bất khả đắc. Bồ tát Ma ha tát này do quán như thế và nghĩ như thế, sở tác hồi hướng danh thiện hồi hướng. Do đây lại năng thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. Cũng năng viên mãn bố thí Ba la mật đa cho đến bát nhã Ba la mật đa. Như vậy cho đến cũng năng viên mãn ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo.

Bồ tát Ma ha tát này dù năng viên mãn bố thí Ba la mật đa như thế, mà chẳng nhiếp thọ quả thí dị thực. Dù chẳng nhiếp thọ quả thí dị thực mà do bố thí Ba la mật đa khéo thanh tịnh nên tùy ý năng sắm tất cả của cải, ví như các trời Tha hóa tự tại, tất cả cần dùng tùy ý đều hiện.

Bồ tát Ma ha tát này cũng lại như thế, các của cần dùng năng sắm. Năng đem các thứ thượng diệu đồ cúng, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn. Cũng năng sung túc cần dùng của cải thế gian, trời, người, a tố lạc thầy. Do bố thí Ba la mật đa đây nhiếp các hữu tình, phương tiện khéo léo đem pháp Tam thừa mà an lập đó, khiến theo sở thích đều được an vui.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, do sức tâm lià các tướng vô lậu, năng đối trong pháp vô tướng vô tác viên mãn bố thí Ba la mật đa, cũng năng viên mãn các công đức khác.

QUYỀN THỨ 467 HỘI THỨ HAI

Phẩm VÔ TƯỚNG Thứ 74 – 2

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu năng đem tâm ly tướng vô lậu thọ trì tịnh giới, là nhiếp thuộc nhánh Thánh đạo vô lậu pháp vậy sở đắc giới thiện thanh tịnh. Tịnh giới như thế không khuyết không hở, không vết không uế, không bị lấy đấm, đáng thọ cúng dường, được kẻ trí khen ngợi. Nhờ tịnh giới đây đối tất cả pháp không bị lấy đấm.

Nghĩa là chẳng lấy đấm sắc thọ tướng hành thức. Chẳng lấy đấm nhãn xứ cho đến ý xứ. Chẳng lấy đấm sắc xứ cho đến pháp xứ. Chẳng lấy đấm nhãn giới cho đến ý giới. Chẳng lấy đấm sắc giới cho đến pháp giới. Chẳng lấy đấm nhãn thức giới cho đến ý thức giới. Chẳng lấy đấm ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo.

Chẳng lấy đấm đại tộc Sát đế lợi, đại tộc Bà la môn, đại tộc Trưởng giả, đại tộc Cư sĩ. Chẳng lấy đấm trời Bốn đại vương chúng cho đến trời Tha hóa tự tại. Chẳng lấy đấm trời Phạm chúng cho đến trời Sắc cứu cánh. Chẳng lấy đấm trời Không vô biên xứ cho đến trời Phi tướng phi phi tướng xứ.

Chẳng lấy đấm quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề. Chẳng lấy đấm ngôi Chuyển luân và các ngôi vua nhỏ, quan tể tướng thầy.

Chỉ đem giới đã thọ trì như thế cho các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Với khi hồi hướng đem không tướng, không sở đắc, không hai làm phương tiện, chẳng có tướng có sở đắc có hai làm phương tiện. Chỉ bởi thế tục, chẳng bởi thắng nghĩa. Do nhân duyên đây, tất cả Phật pháp không chẳng viên mãn.

Bồ tát Ma ha tát này do tịnh giới Ba la mật đa đây, phương tiện khéo léo bởi bốn phần tĩnh lự thắng tiến không nhiễm đắm làm phương tiện, nên dẫn được các thần thông. Bồ tát Ma ha tát này dùng thiên nhãn thanh tịnh dị thực sanh hằng thấy chư Phật hiện tại mười phương vô biên thế giới yên ổn trụ trì, vì các hữu tình tuyên nói Chánh pháp. Cho đến chứng được Nhất thiết trí trí, với việc đã thấy được chẳng quên mất.

Bồ tát Ma ha tát này dùng thiên nhãn thanh tịnh vượt hơn người bằng nghe chư Phật thuyết pháp mười phương vô biên thế giới. Cho đến chứng được Nhất thiết trí trí, với việc đã nghe được chẳng quên mất. Tùy pháp đã nghe năng làm các việc lợi vui cho mình người không luống bỏ qua.

Bồ tát Ma ha tát này dùng tha tâm trí, năng biết pháp tâm, tâm sở mười phương Phật và các hữu tình. Biết rồi năng khởi các việc lợi vui tất cả hữu tình.

Bồ tát Ma ha tát này dùng túc trụ trí biết các hữu tình gây nghiệp đời trước. Bởi nghiệp đã gây chẳng mất hoại nên sanh chỗ kia hưởng chịu các vui khổ. Biết rồi, vì nói nhân duyên bản nghiệp, khiến kia nhớ biết làm việc nhiều ích.

Bồ tát Ma ha tát này dùng lậu tận trí an lập hữu tình hoặc khiến trụ quả Dự lưu, hoặc khiến trụ quả Nhất lai, hoặc khiến trụ quả Bất hoàn, hoặc khiến trụ quả A la hán, hoặc khiến trụ Độc giác Bồ đề, hoặc khiến trụ Bồ tát thắng vị, hoặc khiến trụ Nhất thiết trí trí. Lấy tóm mà nói, Bồ tát Ma ha tát này sanh ở chỗ nào tùy các hữu tình kham nổi phương tiện sai khác, khiến trụ trong phẩm loại thiện thắng.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, nhờ sức tâm lìa các tướng vô lậu, năng đối trog tướng vô tác viên mãn tịnh giới Ba la mật đa, cũng năng viên mãn các công đức khác.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, năng đem tâm ly tướng vô lậu mà tu an nhẫn. Bồ tát Ma ha tát này từ sơ phát tâm cho đến ngồi yên tòa diệu Bồ đề, giữa ấy giả sử tất cả hữu tình đều cầm các thứ dao gậy ngói đá đưa đến gia hại, Bồ tát Ma ha tát này chẳng khởi tâm một niệm giận hờn.

Bấy giờ, Bồ tát nên tu hai nhẫn, Những gì là hai? Một là nên chịu mắng nhiếc gia hại tất cả hữu tình, chẳng sanh nhẫn căm hờn giận dữ ngầm. Hai là nên khởi Vô sanh pháp nhẫn. Bồ tát Ma ha tát này nếu gặp các lời ác mắng nhục, hoặc gặp các thứ dao gậy gia hại, nên suy xét kỹ: ai năng mắng nhục, ai năng gia hại, ai bị mắng nhục, ai chịu gia hại, ai khởi hờn giận, ai phải nhẫn chịu.

Lại nên suy xét: Tất cả pháp tánh đều rớt ráo không. Pháp hãy bất khả đắc, huống là có pháp tánh. Hãy không pháp tánh có hữu tình. Khi quán như thế, hoặc hay mắng nhục hoặc bị mắng nhục, hoặc hay gia hại hoặc bị gia hại đều vô sở hữu. Cho đến mổ cắt thân thể từng phần, nơi tâm an nhẫn đều không nghĩ gì khác. Đối các pháp tánh như thật quan sát, lại năng chứng được Vô sanh pháp nhẫn.

Sao gọi là Vô sanh pháp nhẫn? Nghĩa là khiến tất cả phiền não chẳng sanh, trí huệ vi diệu thường không gián đoạn và quán các pháp rớt ráo chẳng sanh. Vậy nên gọi là Vô sanh pháp nhẫn.

Bồ tát Ma ha tát này an trụ trong hai thứ nhẫn như thế, mau tu mãn được bố thí Ba la mật đa cho đến bát nhã Ba la mật đa. Mau tu viên tu mãn được bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Mau tu mãn được bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Mau tu mãn được tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Mau tu mãn được không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Mau tu mãn được các địa Bồ tát. Mau tu mãn được tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn. Mau tu mãn được năm nhẫn, sáu thần thông. Mau tu mãn được Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Mau tu mãn được pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Mau tu mãn được Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Mau tu mãn được ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo.

Bồ tát Ma ha tát này an trụ các Phật pháp như thế rồi, đối thần thông Thánh vô lậu xuất thế chẳng chung tất cả Thanh văn Độc giác, đều được viên mãn.

An trụ thắng thần thông như thế rồi, đem tịnh thiên nhãn hàng thấy chư Phật mười phương vô biên thế giới hiện tại an ổn trụ trì, vì các hữu tình tuyên nói Chánh pháp. Cho đến chứng được Nhất thiết trí trí, khởi Phật tùy niệm thường không gián đoạn.

Đem tịnh thiên nhãn hàng nghe chư Phật mười phương thuyết pháp. Nghe rồi thọ trì thường chẳng quên mất, vì các hữu tình như thật tuyên nói.

Đem tha tâm trí năng chính so lường pháp tâm tâm sở chư Phật Thế Tôn. Cũng năng chính biết pháp tâm tâm sở Bồ tát, Độc giác và các Thanh văn. Cũng năng chính biết pháp tâm tâm sở các loại hữu tình, theo sở ứng kia vì nói Chánh pháp khiến sanh hiểu hơn hết.

Đem túc trụ trí biết các hữu tình trước trồng căn lành nhiều thứ sai khác. Biết rồi phương tiện chỉ rõ khuyên dẫn, khen gắng vui mừng, khiến được lợi ích an vui thù thắng.

Đem lậu tận trí theo sở ứng kia an lập hữu tình nơi pháp Tam thừa, khiến giải thoát được sanh lão bệnh tử.

Bồ tát Ma ha tát này hành bát nhã Ba la mật đa thắm sâu trọn nên thù thắng phương tiện khéo léo, nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình, mau được đầy đủ Nhất thiết trí trí, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, quay xe diệu pháp độ chúng hữu tình.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thắm sâu, nhờ sức tâm lìa các tướng vô lậu, năng đối trong pháp vô tướng vô tác viên mãn an nhẫn Ba la mật đa, cũng năng viên mãn các công đức khác.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thắm sâu, năng đem tâm ly tướng vô lậu mà tu tinh tiến.

Bồ tát Ma ha tát này trọn nên mạnh mẽ thân tâm tinh tiến. Do đây năng vào sơ tĩnh lự trụ đầy đủ, cho đến năng vào tĩnh lự thứ tư trụ đầy đủ. Nương bốn tĩnh lự khởi vô lượng thứ thần thông biến hiện, cho đến dùng tay mó rờ nhật nguyệt, xoay chuyển tự tại chẳng lầy làm khó. Vì trọn nên thân tâm tinh tiến mạnh mẽ, nên nhờ sức thần thông, trải qua giây lát năng đến thế giới chư Phật mười phương như cát Căng già thủy. Lại đem các thứ uống ăn áo mặc đồ nằm thuốc chữa và các thứ tư cụ khác, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn hiện thuyết Chánh pháp. Do quả báo căn lành đây vô tận, cho đến chứng được Nhất thiết trí trí.

Do thế lực căn lành đây tăng thượng, được thành Phật rồi, lại vì vô lượng thế gian trời, người, a tố lạc thủy, đem vô lượng thứ uống ăn áo mặc đồ nằm thuốc chữa và các tư cụ khác, cung kính cúng dường tôn trọng ngợi khen.

Do thế lực căn lành đây tăng thượng, sau vào Niết bàn. Thiết lợi la mình và các đệ tử vẫn được vô lượng thế gian trời, người, a tố lạc thủy cung kính cúng dường tôn trọng ngợi khen.

Bồ tát Ma ha tát này lại đem thần lực năng đến thế giới chư Phật mười phương như cát Căng già thủy, ở chỗ chư Phật lóng nghe Chánh pháp. Nghe rồi thọ trì, cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề trọn chẳng quên mất.

Bồ tát Ma ha tát này lại đem thần lực năng đến thế giới chư Phật mười phương như cát Căng già thủy, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, tinh siêng tu học Nhất thiết trí trí. Được viên mãn rồi, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, quay xe diệu pháp độ chúng hữu tình.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, vì trọn nên thân tâm tinh tiến mạnh mẽ, nên năng khiến tinh tiến Ba la mật đa chóng được viên mãn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, vì trọn nên thân tâm tinh tiến mạnh mẽ, nên mau được viên mãn đạo Thánh vô lậu mà nhánh đạo được nhiếp tinh tiến Ba la mật

đa. Nhờ đây năng khiến tất cả nghiệp bất thiện thân ngữ ý không cho khởi được.

Bồ tát Ma ha tát này đối trong các pháp trọn chẳng lấy đấm hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, hoặc hữu vi giới hoặc vô vi giới, hoặc cõi Dục, hoặc cõi Sắc, hoặc cõi Vô Sắc, hoặc hữu lậu giới hoặc vô lậu giới.

Hoặc bốn tĩn lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Hoặc bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Hoặc không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Hoặc bố thí Ba la mật đa cho đến bát nhã Ba la mật đa. Hoặc nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Hoặc chơn như cho đến bất tư nghì giới. Hoặc khổ tập diệt đạo thánh đế. Hoặc tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ.

Hoặc Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa. Hoặc Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Hoặc tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn. Hoặc năm nhãn, sáu thần thông. Hoặc Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Hoặc ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo. Hoặc pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Hoặc Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Hoặc vô thường, khổ, không, vô ngã. Hoặc quả Dự lưu, quả Nhất lai, quả Bất hoàn, quả A la hán, Độc giác Bồ đề. Hoặc tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bồ tát Ma ha tát này cũng chẳng lấy đấm đây Dự lưu, đây Nhất lai, đây Bất hoàn, đây A la hán, đây Độc giác, đây Bồ tát, đây Như Lai. Cũng chẳng lấy đấm hữu tình như thế do hạ pháp hiển ra, hữu tình như thế do trung pháp hiển ra, hữu tình như thế do thượng pháp hiển ra, hữu tình như thế do Thanh văn thừa hiển ra, hữu tình như thế do Độc giác thừa hiển ra, hữu tình như thế do Vô thượng thừa hiển ra.

Bồ tát Ma ha tát này đối các pháp như thế và các hữu tình đều chẳng lấy đấm. Sở dĩ vì sao? Vì pháp bị lấy đấm và các hữu tình đều không có tự tánh khá lấy đấm vậy.

Bồ tát Ma ha tát này trọn nên tâm tinh tiến mạnh mẽ, nên tuy hằng tạo tác các việc lợi vui tất cả hữu tình, mà đối hữu tình đều vô sở đắc; tuy thường viên mãn sở tu tinh tiến Ba la mật đa, mà đối tinh tiến Ba la mật đa đều vô sở đắc; tuy thường viên mãn tất cả Phật pháp, mà đối Phật pháp đều vô sở đắc; tuy thường nghiêm tịnh tất cả cõi Phật mà đối cõi Phật đều vô sở đắc. Bồ tát Ma ha tát này trọn nên thân tâm tinh tiến như thế, dù năng xa lìa tất cả ác pháp, cũng năng nhiếp thọ tất cả thiện pháp mà không lấy đấm.

Vì không lấy đấm nên từ một nước Phật đến một nước Phật, từ một thế giới đến một thế giới, vì muốn nhiều ích các hữu tình, nên muốn thị thiện các việc thần thông đều năng được tự tại thị hiện không ngại. Nghĩ là hoặc thị hiện mưa nhiều diệp hoa, rải nhiều các danh hương, đánh các kỹ nhạc, hiện tiếng mây sấm chấn động đại địa. Hoặc lại thị hiện nhiều thứ bảo báu nhiệm màu trau dồi cõi đời. Thân phóng ánh sáng soi các kẻ tối tăm. Thân ra diệp hương khiến kẻ hôi thối đều được thơm sạch. Hoặc lại thị hiện lập miếu thờ lớn, ở trong chẳng hại các loại hữu tình, nhân đây hóa đạo vô lượng hữu tình khiến vào Chánh đạo, lìa giết sanh mạng cho đến tà kiến. Hoặc dùng bố thí cho đến bát nhã nhiếp các hữu tình.

Vì muốn nhiều ích các hữu tình nên hoặc xả cửa cải, hoặc xả vợ con, hoặc xả ngôi vua, hoặc xả lông đốt, hoặc xả thân mạng. Theo các hữu tình nên dùng phương tiện như thế như thế mà được nhiều ích, tức dùng phương tiện như thế như thế mà làm nhiều ích.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, nhờ sức tâm lìa các tướng vô lậu, năng đối trong pháp vô tướng vô tác viên mãn tinh tiến Ba la mật đa, cũng năng viên mãn các công đức khác.

Lại nữa Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, năng đem tâm ly tướng vô lậu mà tu tĩnh lự. Bồ tát Ma ha tát này trừ định chư Phật, đối các định khác đều năng viên mãn. Bồ tát Ma ha tát này lìa pháp dục ác bất thiện có tìm có rình, lìa sanh vui mừng vào sơ tĩnh lự mà trụ đầy đủ. Như vậy, cho đến dứt vui dứt, mừng buồn mất trước, chẳng khổ chẳng vui, xả niệm thanh tịnh vào tĩnh lự thức tư mà trụ đầy đủ.

Bồ tát Ma ha tát này dùng Bi cùng tâm khắp duyên một phương cho đến mười phương tất cả thế gian mà trụ đầy đủ. Như vậy, cho đến dùng Xả cùng tâm khắp duyên một phương cho đến mười phương tất cả thế gian mà trụ đầy đủ.

Bồ tát Ma ha tát này vượt các tướng, sắc, diệt tướng đối, chẳng suy nghĩ tướng các thứ vào vô biên không, Không vô biên xứ mà trụ đầy đủ. Như vậy, cho đến vượt tất cả chủng Vô sở hữu xứ vào phi tướng, Phi tướng phi phi tướng xứ mà trụ đầy đủ.

Bồ tát Ma ha tát này an trụ tĩnh lự Ba la mật đa, đối tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ năng vào thuận nghịch mà trụ đầy đủ.

Bồ tát Ma ha tát này năng đối không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn mà trụ đầy đủ. Năng đối Vô gián tam ma địa, Như diễn tam ma địa, Thánh chánh tam ma địa, Kim cương dụ tam ma địa mà trụ đầy đủ.

Bồ tát Ma ha tát này an trụ tĩnh lự Ba la mật đa, tu ba mươi bảy Bồ đề phân pháp và đạo tướng trí đều khiến viên mãn. Dùng đạo tướng trí đây nhiếp thọ tất cả tam ma địa rồi, lần hồi tu vượt Tịnh quán địa cho đến Độc giác địa, chứng vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh. Đã vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh, tu hạnh các địa viên mãn Phật địa. Bồ tát Ma ha tát này tuy đối các địa lần hồi tu vượt mà ở trung gian chẳng lầy quả chứng, cho đến chưa được Nhất thiết trí trí.

Bồ tát Ma ha tát này an trụ tĩnh lự Ba la mật đa, từ một nước Phật tới một nước Phật cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn. Ở chỗ chư Phật trông các căn lành, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. Từ một thế giới tới một thế giới, nhiều ích hữu tình thân tâm không mỏi. Hoặc dùng bố thí, hoặc dùng tịnh giới, hoặc dùng an nhẫn, hoặc dùng tinh tiến, hoặc dùng tĩnh lự, hoặc dùng bát nhã Ba la mật đa nhiếp các hữu tình. Hoặc dùng nhóm giới, hoặc dùng nhóm định, hoặc dùng nhóm huệ, hoặc dùng nhóm giải thoát, hoặc dùng nhóm giải thoát trí kiến nhiếp các hữu tình. Hoặc dạy hữu tình trụ quả Dự lưu, hoặc trụ quả Nhất lai, hoặc trụ quả Bất hoàn, hoặc trụ quả A la hán, hoặc trụ Độc giác Bồ đề, hoặc trụ ngôi Bồ tát Ma ha tát, hoặc trụ Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Theo thế lực căn

lành các hữu tình pháp lành tăng trưởng các thứ phương tiện khiến kia an trụ.

Bồ tát Ma ha tát này an trụ tinh lự Ba la mật đa năng dẫn tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn. Năng được bốn vô ngại giải thù thắng thần thông dị thực. Bồ tát Ma ha tát này trọn nên thần thông dị thực thù thắng, quyết định chẳng còn vào lại nơi mầu thai, bị nhiễm các dục lạc nhiếp thọ sanh thừa sanh quá. Sở dĩ vì sao?? Bồ tát Ma ha tát này khéo thấy khéo biết tất cả pháp tánh đều như huyễn hóa. Dù biết các hành như huyễn hóa mà cưỡi Bi nguyện nhiều ích hữu tình. Dù cưỡi Bi nguyện nhiều ích hữu tình mà đạt hữu tình và thi thiết kia đều bất khả đắc. Dù đạt hữu tình và thi thiết kia đều bất khả đắc mà năng an lập tất cả hữu tình khiến nó an trụ pháp bất khả đắc. Đây nương thế tục chẳng nương thắng nghĩa.

Bồ tát Ma ha tát này an trụ tinh lự Ba la mật đa tu hành tất cả tinh lự, giải thoát, đẳng trì, đẳng chí. Cho đến viên mãn sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thường chẳng xa lìa rời bỏ sở tu tinh lự Ba la mật đa.

Bồ tát Ma ha tát này hành đạo tướng trí, phương tiện dẫn phát nhất thiết tướng trí. An trụ trong ấy dứt hẳn tất cả tập khí nối nhau, được chính tự lợi, cũng chính lợi tha. Năng cùng tất cả thế gian trời, người, a tố lạc thấy làm tịnh phước điền, kham nhận cúng dường cung kính thế gian.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, do sức tâm lìa các tướng vô lậu, năng đối trong pháp vô tướng vô tác viên mãn tinh lự Ba la mật đa, cũng năng viên mãn các công đức khác.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, năng đem tâm ly tướng vô lậu mà tu bát nhã.

Bồ tát Ma ha tát này chẳng thấy có chút pháp thật có trọn nên. Nghĩa là chẳng thấy sắc thật có trọn nên. Chẳng thấy sắc thọ tướng hành thức thật có trọn nên. Chẳng thấy sắc sanh, chẳng thấy thọ tướng hành thức sanh. Chẳng thấy sắc diệt, chẳng thấy thọ tướng hành thức diệt. Chẳng thấy sắc là môn tăng ích, chẳng thấy thọ tướng

hành thức là môn tăng ích. Chẳng thấy sắc là môn tổn giảm. Chẳng thấy thấy thọ tướng hành thức là môn tổn giảm. Chẳng thấy sắc có chứa nhóm chẳng thấy thọ tướng hành thức có chứa nhóm. Chẳng thấy sắc có lìa tan, chẳng thấy thọ tướng hành thức có lìa tan.

Như vậy, cho đến chẳng thấy tất cả pháp hữu lậu thật có trọn nên. Chẳng thấy tất cả pháp vô lậu thật có trọn nên. Chẳng thấy tất cả pháp hữu lậu sanh, chẳng thấy tất cả pháp vô lậu sanh. Chẳng thấy tất cả pháp hữu lậu diệt, chẳng thấy tất cả pháp vô lậu diệt. Chẳng thấy tất cả pháp hữu lậu là môn tăng ích, chẳng thấy tất cả pháp vô lậu là môn tăng ích. Chẳng thấy tất cả pháp hữu lậu là môn tổn giảm, chẳng thấy tất cả pháp vô lậu là môn tổn giảm. Chẳng thấy tất cả pháp hữu lậu là có chứa nhóm, chẳng thấy tất cả pháp vô lậu có chứa nhóm. Chẳng thấy tất cả pháp hữu lậu có lìa tan, chẳng thấy tất cả pháp vô lậu có lìa tan.

Như thật quán sắc là hư dối, chẳng bền chắc, không tự tánh. Như thật quán sắc thọ tướng hành thức là hư dối, chẳng bền chắc, không tự tánh. Như vậy, cho đến như thật quán tất cả pháp hữu lậu là hư dối, chẳng bền chắc, không tự tánh; như vậy quán tất cả pháp vô lậu là hư dối, chẳng bền chắc, không tự tánh.

Bồ tát Ma ha tát này khi quán như thế chẳng đắc tự tánh sắc, chẳng đắc tự tánh sắc thọ tướng hành thức. Như vậy, cho đến chẳng đắc tự tánh tất cả pháp hữu lậu, chẳng đắc tự tánh tất cả pháp vô lậu.

Bồ tát Ma ha tát này hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu khi quán như thế rất sanh tin hiểu, đối tất cả pháp đều lấy vô tánh mà làm tự tánh. Đối việc như vậy sanh tin hiểu rồi, năng hành nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Khi hành như thế đối tất cả pháp không bị chấp trước.

Nghĩa là chẳng chấp trước sắc, chẳng chấp trước thọ tướng hành thức. Chẳng chấp trước nhãn xứ cho đến ý xứ. Chẳng chấp trước sắc xứ cho đến pháp xứ. Chẳng chấp trước nhãn giới cho đến ý giới. Chẳng chấp trước sắc giới cho đến pháp giới. Chẳng chấp trước nhãn thức giới cho đến ý thức giới. Chẳng chấp trước nhãn xúc cho đến ý xúc. Chẳng chấp trước nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Chẳng chấp trước địa giới cho đến thức giới. Chẳng chấp trước nhân duyên cho đến tăng thượng duyên. Chẳng chấp trước vô minh cho đến lão tử. Chẳng chấp trước bố thí Ba la mật đa cho đến bát nhã Ba la mật đa. Chẳng chấp trước nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Chẳng chấp trước chơn như cho đến bất tư nghì giới. Chẳng chấp trước khổ tập diệt đạo thánh đế.

Chẳng chấp trước bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Chẳng chấp trước bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Chẳng chấp trước tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Chẳng chấp trước không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Chẳng chấp trước Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa. Chẳng chấp trước Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Chẳng chấp trước tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn. Chẳng chấp trước năm nhãn, sáu thần thông. Chẳng chấp trước Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Chẳng chấp trước ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo. Chẳng chấp trước pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả.

Chẳng chấp trước Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Chẳng chấp trước quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề. Chẳng chấp trước tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát. Chẳng chấp trước chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bồ tát Ma ha tát này khi hành bát nhã Ba la mật đa thắm sâu vô sở hữu năng viên mãn đạo Bồ tát. Nghĩa là năng viên mãn sáu Ba la mật đa. Cũng năng viên mãn nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Cũng năng viên mãn chơn như cho đến bất tư nghì giới. Cũng năng viên mãn khổ tập diệt đạo thánh đế. Cũng năng viên mãn bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. cũng năng viên mãn bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Cũng năng viên mãn tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Cũng năng viên mãn không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Cũng năng viên mãn các Bồ tát địa. cũng năng viên mãn tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn. Cũng năng viên mãn năm nhãn, sáu thần thông. Cũng năng viên mãn Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. cũng năng viên mãn pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Cũng năng viên mãn Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Cũng năng viên mãn ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo.

Bồ tát Ma ha tát này viên mãn đạo Bồ đề như thế rồi, lại năng viên mãn Phật đạo lìa tối, nghĩa là năng viên mãn sáu Ba la mật đa và vô lượng vô biên Phật pháp khác.

Bồ tát Ma ha tát này an trụ Phật đạo lìa tối như thế, dẫn phát dị thực thần thông thù thắng, tùy các hữu tình kẻ nên dùng bố thí cho đến bát nhã mà nhiếp thọ tức dùng bố thí cho đến bát nhã mà nhiếp thọ đấy.

Kẻ nên dùng nhóm giới, nhóm định, nhóm huệ, nhóm giải thoát, nhóm giải thoát trí kiến mà nhiếp thọ tức dùng nhóm giới cho đến nhóm giải thoát trí kiến mà nhiếp thọ đấy.

Kẻ nên khiến an trụ quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A la hán, hoặc Độc giác Bồ đề, hoặc lại Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề tức phương tiện khiến an trụ quả Dự lưu cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bồ tát Ma ha tát này năng làm các thứ thần thông biến hóa, muốn đến thế giới Cãng già sa thủy tùy ý năng đến, muốn hiện trong các thế giới đã đến các thứ ngọc báu tùy ý năng hiện, muốn khiến các hữu tình trong thế giới đã đến thọ dụng các thứ ngọc báu tùy kia được vui đều khiến đầy đủ.

Bồ tát Ma ha tát này từ một thế giới qua một thế giới lợi ích an vui vô lượng hữu tình. Thấy tướng các thế giới nhiều thứ đẹp đẽ trang nghiêm, năng tự nhiếp thọ tùy ý sở thích trang nghiêm năng tự nhiếp thọ tùy ý sở thích trang nghiêm cõi Phật. Ví như các trời Tha hóa tự tại, có các cần dùng nhiều đồ đẹp vui tùy tâm mà hiện, Bồ tát như thế tùy ý nhiếp thọ các thứ trang nghiêm vô lượng cõi Phật. Trong các cõi Phật đã nhiếp thọ đây nhiệm màu thanh tịnh, lìa các pháp tạp nhiễm, tùy ý đã muốn thấy đều năng hiện. Bồ tát Ma ha tát này do dị thực sanh bố thí Ba la mật đa cho đến bát nhã Ba la mật đa. Do dị thực sanh đạo Bồ tát nên hành đạo tướng trí. Do đạo tướng trí được thành thực, nên lại năng chứng được nhất thiết tướng trí. Do được trí đây, đối tất cả pháp không sở nhiếp thọ.

Nghĩa là chẳng nhiếp thọ sắc, cũng chẳng nhiếp thọ thọ tướng hành thức. Như vậy cho đến cũng chẳng nhiếp thọ hoặc pháp thiện hoặc pháp phi thiện, hoặc pháp hữu ký hoặc pháp vô ký, hoặc pháp thế gian, hoặc pháp xuất thế gian, hoặc pháp hữu lậu hoặc pháp vô lậu,

hoặc pháp hữu vi hoặc pháp vô vi. Cũng chẳng nhiếp thọ sở chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Cũng chẳng nhiếp thọ vật sở thọ dụng tất cả cõi Phật, hữu tình trong ấy đối tất cả pháp cũng không nhiếp thọ.

Sở dĩ vì sao? Bồ tát Ma ha tát này trước chẳng nhiếp thọ tất cả pháp vậy, đối tất cả pháp vô sở đắc vậy, vì các hữu tình không trái ngược tuyên nói tất cả pháp tánh không nhiếp thọ vậy.

Thiện Hiện! Như vậy, các Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, do sức tâm lìa các tướng vô lậu, năng đối trong pháp vô tướng vô tác viên mãn bát nhã Ba la mật đa, cũng năng viên mãn các công đức khác.

HỘI THỨ HAI

Phẩm

VÔ TƯỚNG

Thứ 74 – 2

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Làm sao đối trong tất cả pháp không tạp, vô tướng tự tướng không, năng viên mãn sáu Ba la mật đa. Làm sao đem trong tất cả pháp không sai khác mà thi thiết sai khác. Làm sao rõ biết tướng các pháp sai khác như thế. Làm sao đối trong bát nhã Ba la mật đa năng nhiếp thọ tất cả pháp thế gian xuất thế gian. Làm sao đối trong tất cả pháp khác tướng thi thiết nhất tướng chỗ gọi vô tướng, và đối trong pháp nhất tướng vô tướng thi thiết pháp tướng sai khác tất cả?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, an trụ trong năm thủ uẩn như mộng, như vang, như tượng, như bong vang, như ánh nắng, như huyền, như hóa. Vì các hữu tình bố thí, trì giới, an nhẫn, tinh tiến, tu định học huệ như thật rõ biết năm uẩn như mộng cho đến như hóa đều đồng nhất tướng chỗ gọi vô tướng. Sở dĩ vì sao? Mộng cho đến hóa đều không tự tánh. Nếu pháp không tự tánh, pháp này thời không tướng. Nếu pháp không tướng, pháp này nhất tướng, chỗ gọi vô tướng.

Do nhân duyên đây, phải biết tất cả kẻ thí, kẻ thọ, vật thí, tánh thí, quả thí, duyên thí đều đồng vô tướng. Nếu biết như thế mà hành bố thí, thời năng viên mãn sở hành bố thí Ba la mật đa. Nếu năng viên mãn sở hành bố thí Ba la mật đa, thời chẳng xa lìa tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa.

An trụ sáu Ba la mật đa đây, thời năng viên mãn bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Cũng năng viên mãn bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. cũng năng viên mãn ba môn giải thoát. Cũng năng viên mãn nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Cũng năng viên mãn chơn như cho đến bất tư nghi giới. Cũng năng viên mãn khổ tập diệt đạo thánh đế. Cũng năng viên mãn tám giải thoát cho đến mười biến xứ. cũng năng viên mãn các Bồ tát địa. cũng năng viên mãn năm trăm đà la ni môn, năm trăm tam ma địa môn. Cũng năng viên mãn năm nhẫn, sáu thần thông. Cũng năng viên mãn Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Cũng năng viên mãn pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. cũng năng viên mãn Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Bồ tát Ma ha tát này an trụ trong các pháp dị thực Thánh vô lậu như thế, năng qua thế giới chư Phật mười phương Càng già sa thầy, đem vô lượng phẩm vật đồ cúng thượng diệu cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn, làm lợi ích an vui các hữu tình. Kẻ nên dùng bố thí cho đến bát nhã Ba la mật đa mà nhiếp thọ, tức dùng bố thí cho đến bát nhã Ba la mật đa mà nhiếp thọ đầy. Kẻ nên dùng các thứ thiện pháp khác mà nhiếp thọ đầy.

Bồ tát Ma ha tát này trọn nên tất cả căn lành thù thắng, đối tất cả pháp đều được tự tại, dù thọ sanh tử chẳng bị tội lỗi sanh tử ô nhiễm. Vì muốn lợi vui các hữu tình nên tiếp nhận người trời giàu sang tự tại. Do oai lực giàu sang tự tại đây, năng làm các việc nhiều ích hữu tình, đem bốn nhiếp sự mà nhiếp thọ đó. Bồ tát Ma ha tát này biết tất cả pháp đều vô tướng, nên dù biết kết quả Dự lưu mà chẳng trụ quả Dự lưu, cho đến dù biết Độc giác Bồ đề mà chẳng trụ Độc giác Bồ đề. Sở dĩ vì sao? Bồ tát Ma ha tát này như thật rõ biết tất cả pháp rồi, vì muốn chứng được Nhất thiết trí trí, chẳng chung tất cả Thanh văn, Độc giác.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát biết tất cả pháp đều vô tướng, nên như thật rõ biết bố thí sáu Ba la mật đa và vô lượng

vô biên các Phật pháp khác đều đồng vô tướng. Do nhân duyên đây, khắp năng viên mãn tất cả Phật pháp, bèn năng chứng được Nhất thiết trí trí.

Lại nữa Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, an trụ trong năm thủ uẩn như mộng, như vang, như tượng, như bóng sáng, như ánh nắng, như huyễn, như hóa, viên mãn tịnh giới Ba la mật đa.

Bồ tát Ma ha tát này như thật rõ biết năm uẩn như mộng cho đến như hóa, bèn năng viên mãn vô tướng tịnh giới Ba la mật đa. Tịnh giới như thế không khuyết không hở, không tỳ không uế, không bị lấy đấm, nên thọ cúng dường, được kẻ trí khen, khéo léo thọ trì, khéo léo rớt ráo, là Thánh vô lậu, là nhiếp vào nhánh đạo xuất thế gian.

An trụ giới này năng khéo thọ trì, thọ thi thiết giới, pháp vậy đắc giới, luật nghi giới, hữu biểu giới, vô biểu giới, hiện hành giới, bất hiện hành giới, uy nghi giới, phi uy nghi giới. Bồ tát Ma ha tát này dù đủ trọn nên các giới như thế mà đối các pháp không bị lấy đấm. Chẳng khởi nghĩ này: Ta do giới đây sẽ sanh đại tộc Sát đế lợi, hoặc đại tộc Bà la môn, hoặc đại tộc Trưởng giả, hoặc đại tộc Cư sĩ giàu sang tự tại.

Chẳng khởi nghĩ này: Ta do giới đây sẽ làm Tiểu vương, hoặc làm Đại vương, hoặc làm Luân vương, hoặc làm phụ tá giàu sang tự tại.

Chẳng khởi nghĩ này: Ta do giới đây sẽ sanh trời Bốn đại vương chúng cho đến trời Tha hóa tự tại giàu sang tự tại.

Chẳng khởi nghĩ này: Ta do giới đây sẽ được quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn hoặc vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh, hoặc được Bồ tát Vô sanh pháp nhẫn, hoặc được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Sở dĩ vì sao? Các pháp như thế đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng, vô trụ vô đắc. Pháp vô tướng chẳng đắc vô tướng. Pháp hữu tướng chẳng đắc hữu tướng. Pháp vô tướng chẳng đắc hữu tướng. Pháp hữu tướng chẳng đắc vô tướng. Do nhân duyên đây đều vô sở đắc.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, mau được viên mãn vô tướng tịnh giới Ba la mật đa. Đã được viên mãn vô tướng tịnh giới Ba la mật đa, mau vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh. Đã vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh, lại được Bồ tát Vô sanh pháp nhẫn. Đã được Bồ tát Vô sanh pháp nhẫn, tu hành đạo tướng trí tới nhất thiết tướng trí được năm thân thông dị thực. Lại được năm trăm đà la ni môn, cũng được năm trăm tam ma địa môn. An trụ trong đây, lại năng chứng được bốn vô ngại giải. Từ một nước Phật đến một nước Phật, gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật.

Bồ tát Ma ha tát này vì hóa hữu tình dù hiện lưu chuyển các thú sanh tử, mà chẳng bị lỗi kia làm nhiễm. Như người huyễn hóa, dù hiện các việc đi đứng nằm ngồi mà không các nghiệp chơn thật qua lại; dù hiện nhiều thứ nhiều ích hữu tình mà đối hữu tình và thi thiết kia đều vô sở đắc.

Như có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác danh Thiện Tịch Tĩnh, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, quay xe diệu pháp độ vô lượng chúng, khiến ra sanh tử chúng được Niết bàn, mà không kể hữu tình kham nhận ký quyết được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Khi ấy Như Lai kia hóa làm hoá Phật khiến trụ đời lâu, tự xả thọ hành vào cõi Vô dư y bát Niết bàn. Phật hóa thân kia trụ một kiếp rồi, trao ký Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cho một Bồ tát, mới vào Niết bàn. Phật hóa thân kia dù đã làm nhiều việc nhiều ích hữu tình mà vô sở đắc. Nghĩa là chẳng đắc sắc thọ tướng hành thức. Cho đến chẳng đắc tất cả pháp hữu lậu vô lậu thủy và các hữu tình. Bồ tát Ma ha tát cũng lại như thế, tuy có sở tác mà vô sở đắc.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu viên mãn tịnh giới Ba la mật đa. Do tịnh giới Ba la mật đa đây được viên mãn, nên bền năng nhiếp thọ tất cả Phật pháp. Nhân đây chứng được Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, an trụ trong năm thủ uẩn như mộng, như vang, như tượng, như bóng sáng, như ánh nắng, như huyễn, như hóa, viên mãn an nhẫn Ba la mật đa. Bồ tát Ma ha tát này như thật rõ biết năm

uẩn như mộng cho đến như hóa, bèn năng viên mãn vô tướng an nhẫn Ba la mật đa.

Thiện Hiện! Sao là Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thật rõ biết năm uẩn như mộng cho đến như hóa, bèn năng viên mãn vô tướng an nhẫn Ba la mật đa?

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này như thật rõ biết năm thủ uẩn này không thật tướng nên tu hai thứ nhẫn, bèn năng viên mãn vô tướng an nhẫn Ba la mật đa.

Sao gọi là hai? Là an thọ nhẫn và quán sát nhẫn. An thọ nhẫn là các Bồ tát Ma ha tát từ sơ phát tâm cho đến ngồi yên tòa diệu Bồ đề, ở thời gian giữa giả sử tất cả loại hữu tình đua đến hủy hoại, dùng lời thô ác mắng nhiếc lăng nhục, lại đem ngói đá dao gậy làm gia hại. Khi ấy, vì Bồ tát mãn an nhẫn Ba la mật đa cho đến chẳng sanh một niệm giận hờn, cũng lại chẳng khởi tâm trả thù. Chỉ khởi nghĩ này: Các hữu tình kia rất đáng thương xót, phiền não tăng lên, rối động nơi tâm, chẳng được tự tại, đối ta phát khởi ác nghiệp như thế. Ta nay chẳng nên căm giận đối kia. Lại khởi nghĩ này: Bởi ta thấu nhận các uẩn oan gia khiến hữu tình kia đối ta phát khởi ác nghiệp như thế, chỉ nên tự trách, chẳng nên giận kia. Khi Bồ tát quán sát kỹ như thế, đối hữu tình kia rất sanh thương xót. Những loại như vậy gọi an thọ nhẫn.

Quán sát nhẫn là các Bồ tát Ma ha tát khởi suy nghĩ này: Các hành như huyễn, hư dối chẳng thật, chẳng được tự tại. Cũng như hư không, không ngã, hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, bổ đặc già la, ý sanh, nho đồng, tác giả, thọ giả, tri giả, kiến giả đều bất khả đắc, chỉ là hư vọng phân biệt khởi ra, tất cả đều là tự tâm biến ra. Ai hủy hoại ta, ai mắng nhiếc ta, ai lăng nhục ta, ai đem các thứ ngói đá dao gậy gia hại nơi ta, ai lại chịu lăng nhục gia hại kia? Đều là tự tâm hư vọng phân biệt. Ta nay chẳng nên ngang khởi chấp trước. Các pháp như thế do tự tánh không, thắng nghĩa không, nên đều vô sở hữu. Khi Bồ tát quán sát kỹ như thế, như thật rõ biết các hành vắng lặng trống không, đối tất cả pháp chẳng sanh tướng khác, những loại như vậy, gọi quán sát nhẫn.

Bồ tát Ma ha tát này vì tu tập hai thức nhẫn như thế, nên năng viên mãn vô tướng an nhẫn Ba la mật đa. Do năng viên mãn vô tướng an nhẫn Ba la mật đa tức bèn được Vô sanh pháp nhẫn.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Vì sao gọi là Vô sanh pháp nhẫn? Đây dứt những gì, lại là trí nào?

Phật bảo: Thiện Hiện! Bởi thế lực đây cho đến chút phần pháp ác bất thiện cũng chẳng sanh được. Vậy nên gọi là Vô sanh pháp nhẫn. Đây khiến tắt cả phiền não, ngã và ngã sở, mạn thấy rốt ráo chẳng sanh, như thật nhẫn thọ các hành như mộng cho đến như hóa. Nhẫn đây gọi trí, được trí đây nên gọi danh được Vô sanh pháp nhẫn.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Vô sanh pháp nhẫn Thanh văn, Độc giác và các Bồ tát có nào sai khác? Phật bảo: Thiện Hiện! Các kẻ Dự lưu hoặc trí hoặc đoạn, cho đến Độc giác hoặc trí hoặc đoạn cũng gọi Nhẫn Bồ tát Ma ha tát. Lại có Nhẫn Bồ tát Ma ha tát là nhẫn các pháp rốt ráo chẳng sanh. Đây là sai khác.

Thiện Hiện! Phải biết các Bồ tát Ma ha tát trọn nên nhẫn thù thắng như thế, nên vượt hơn tất cả Thanh văn Độc giác. Các Bồ tát Ma ha tát an trụ trong dị thực nhẫn như thế, hành đạo Bồ tát năng viên mãn Đạo tướng trí. Trọn nên Đạo tướng trí như thế, nên thường chẳng xa lìa bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Cũng chẳng xa lìa ba môn giải thoát. Cũng chẳng xa lìa dị thực thần thông, từ một nước Phật tới một nước Phật gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. Làm việc này rồi, dùng một sát na tương ưng Bát nhã chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, mau năng viên mãn vô tướng an nhẫn Ba la mật đa. Do an nhẫn Ba la mật đa đây được viên mãn, nên bèn năng viên mãn tất cả Phật pháp. Nhờ đây chứng được Nhất thiết trí trí.

QUYỀN THỨ 468 HỘI THỨ HAI

Phẩm

KHÔNG TẠP **Thứ 75 – 2**

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu an trụ trong năm thủ uẩn như mộng, như vang, như tượng, như bóng sáng, như ánh nắng, như huyễn, như hóa. Như thật rõ biết năm uẩn như mộng cho đến như hóa không thật tướng rồi, phát khởi mạnh mẽ thân tâm tinh tiến, nên dẫn phát thần thông thù thắng lạnh lẽo, năng qua thế giới chư Phật mười phương cát Căng già thầy, gần gũi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, đem vô thượng phẩm vật đồ cúng thượng diệu cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Ở chỗ chư Phật trong nhiều thứ căn lành, lợi ích an vui các loại hữu tình. Cũng năng nghiêm tịnh nhiều kiểu cõi Phật. Bồ tát Ma ha tát này do thân tinh tiến thành thực hữu tình, theo sở nghi kia dùng pháp Tam thừa phương tiện an lập đều khiến rất ráo.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, do tinh tiến này được mau viên mãn vô tướng tinh tiến Ba la mật đa. Bồ tát Ma ha tát này phát khởi tâm tinh tiến mạnh mẽ, nên dẫn phát các nhánh đạo thánh vô lậu được nhiếp vào Thánh đạo, viên mãn tinh tiến Ba la mật đa, với trong đủ năng nhiếp các thiện pháp.

Nghĩa là bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Hoặc không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Hoặc bốn tĩh lực, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Hoặc tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Hoặc khổ tập diệt đạo thánh đế. Hoặc bố thí Ba la mật đa cho đến bát nhã Ba la mật đa. Hoặc Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Hoặc tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn. Hoặc nội không cho đến vô tự tánh không. Hoặc chơn như cho đến bất tư nghì giới. Hoặc năm nhãn, sáu thần thông. Hoặc Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Hoặc pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Hoặc Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Bồ tát Ma ha tát này do tâm tinh tiến, các tướng tùy hảo đều được viên mãn, phóng đại quang minh soi vô biên cõi.

Do tâm tinh tiến cực viên mãn, nên bèn dứt hẳn được tất cả tập khí phiền não nối nhau, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, quay xe diệu pháp. Đủ ba mươi hai tướng tốt, khiến cõi Tam thiên sáu thứ biến động. Hữu tình trong đó nhờ ánh sáng soi đến, thấy

biến động đây, nghe tiếng Chánh pháp, tùy kia sở ưng đối đạo Tam thừa được bất thối chuyển đều được rất ráo.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, viên mãn tinh tiến Ba la mật đa. Do tinh tiến Ba la mật đa đây có nhiều sở tác. Bồ tát Ma ha tát này an trụ tinh tiến Ba la mật đa mau được viên mãn tất cả Phật pháp, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, an trụ trong năm thủ uẩn như mộng, như vang, như tượng, như bóng sáng, như ánh nắng, như huyễn, như hóa, viên mãn tinh lự Ba la mật đa.

Thiện Hiện! Sao là Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, an trụ trong năm thủ uẩn như mộng cho đến như hóa viên mãn tinh lự Ba la mật đa? Là Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, như thật rõ biết năm uẩn như mộng cho đến như hóa không thật tướng rồi, vào sơ tinh lự cho đến tinh lự thứ tư, vào Từ vô lượng cho đến Xả vô lượng, vào định Không vô biên xứ cho đến định Phi tưởng phi phi tưởng xứ.

Tu không, vô tướng, vô nguyện tam ma địa. Tu Như điển tam ma địa, tu Kim cương dụ tam ma địa, tu Thánh chánh tam ma địa. Trụ trong Kim cương dụ tam ma địa, trừ Định Như Lai, đối bao nhiêu định khác, hoặc chung Nhị thừa, hoặc thắng định khác tất cả năng vào an trụ đầy đủ. Nhưng đối tinh lự, vô lượng, định vô sắc như thế thấy chẳng sanh say đắm, cũng chẳng mê đắm quả sở đắc kia. Sở dĩ vì sao? Bồ tát Ma ha tát này như thật rõ biết tinh lự, vô lượng, định vô sắc và tất cả pháp đều đồng vô tướng, chẳng lẽ vô tánh say đắm vô tánh. Vì không say đắm, nên trọn chẳng tùy thuận thế lực tinh lự, vô lượng, định vô sắc thấy mà sanh cõi Sắc, Vô sắc. Sở dĩ vì sao? Bồ tát Ma ha tát này đối tất cả cõi đều vô sở đắc, đối năng vào định và sở vào định, do đây vào định, vì đây vào định cũng vô sở đắc.

Bồ tát Ma ha tát này đối tất cả các pháp vô sở đắc, nên mau được viên mãn vô tướng tinh lự Ba la mật đa. Do tinh lự Ba la mật đa đây vượt các Thanh văn và bậc Độc giác.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát này làm sao viên mãn vô tướng tĩnh lược Ba la mật đa, vượt các Thanh văn và bậc Độc giác?

Phật bảo: Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này khéo học nội không cho đến vô tánh tự tánh không, nên năng viên mãn vô tướng tĩnh lược Ba la mật đa, vượt các Thanh văn và bậc Độc giác. Bồ tát Ma ha tát này trụ trong các không, đối tất cả pháp đều vô sở đắc, chẳng thấy có pháp nào là các không ấy.

Bồ tát Ma ha tát này an trụ trong đấy chẳng đắc quả Dự lưu cho đến chẳng đắc Độc giác Bồ đề, cũng chẳng đắc các hạnh Bồ tát và Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Các không như thế cũng đều không vậy. Bồ tát Ma ha tát này do trụ không đây, vượt các Thanh văn và bậc Độc giác, chứng vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Các Bồ tát Ma ha tát lấy gì làm sanh? Lấy gì làm ly sanh?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát lấy tất cả có sở đắc làm sanh. Lấy tất cả không sở đắc làm ly sanh.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát lấy gì làm có sở đắc? Lấy gì làm không sở đắc?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát lấy tất cả pháp làm có sở đắc. Các Bồ tát Ma ha tát lấy sắc thọ tưởng hành thức làm có sở đắc. Lấy nhãn xứ cho đến ý xứ làm sở đắc. Lấy sắc xứ cho đến pháp xứ làm có sở đắc. Lấy nhãn giới cho đến ý giới làm có sở đắc. Lấy sắc giới cho đến pháp giới làm có sở đắc. Lấy nhãn xúc cho đến ý xúc làm có sở đắc. Lấy nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ làm có sở đắc.

Lấy bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi làm có sở đắc. Lấy không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn làm có sở đắc. Lấy bốn tĩnh lược, bốn vô lượng, bốn vô sắc định làm có sở đắc. Lấy tám giải thoát cho đến mười biến xứ làm có sở đắc.

Lấy Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa làm có sở đắc. Lấy Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa làm có sở đắc. Lấy tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn làm có sở đắc. Lấy năm nhãn, sáu thần thông làm có sở đắc. Lấy Như Lai mười lăm cho đến mười tám pháp Phật bất cộng làm có sở đắc. la ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo làm có sở đắc. Lấy pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả làm có sở đắc.

Lấy Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí làm có sở đắc. Lấy quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề làm có sở đắc. Lấy tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát làm có sở đắc. Lấy chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề làm có sở đắc. Lấy Nhất thiết trí trí làm có sở đắc.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát lấy nhiều thức pháp môn như thế làm có sở đắc, tức có sở đắc gọi tên là sanh.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát lấy tất cả pháp không hành không đắc không nói không chỉ làm không sở đắc.

Nghĩa là các Bồ tát Ma ha tát lấy sắc thọ tưởng hành thức không hành không đắc không nói không chỉ làm không sở đắc. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh sắc cho đến tự tánh thức đều chẳng thể hành đắc nói chỉ vậy.

Các Bồ tát Ma ha tát lấy nhãn xứ cho đến ý xứ không hành không đắc không nói không chỉ làm không sở đắc. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh nhãn xứ cho đến tự tánh ý xứ đều chẳng thể hành đắc nói chỉ vậy.

Các Bồ tát Ma ha tát lấy sắc xứ cho đến pháp xứ không hành không đắc không nói không chỉ làm không sở đắc. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh cho đến tự tánh pháp xứ đều chẳng thể hành đắc nói chỉ vậy.

Các Bồ tát Ma ha tát lấy nhãn giới cho đến ý giới không hành không đắc không nói không chỉ làm không sở đắc. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh nhãn giới cho đến tự tánh ý giới đều chẳng thể hành đắc nói chỉ vậy.

Các Bồ tát Ma ha tát lấy sắc giới cho đến pháp giới không hành không đắc không nói không chỉ làm không sở đắc. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh sắc giới cho đến tự tánh pháp giới đều chẳng thể hành đắc nói chỉ vậy.

Các Bồ tát Ma ha tát lấy nhãn thức giới cho đến ý thức giới không hành không đắc không nói không chỉ làm không sở đắc. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh nhãn thức giới cho đến tự tánh ý thức giới đều chẳng thể hành đắc nói chỉ vậy.

Các Bồ tát Ma ha tát lấy nhãn xúc cho đến ý xúc không hành không đắc không nói không chỉ làm không sở đắc. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh nhãn xúc cho đến tự tánh ý xúc đều chẳng thể hành đắc nói chỉ vậy.

Các Bồ tát Ma ha tát lấy nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không hành không đắc không nói không chỉ làm không sở đắc. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ đều chẳng thể hành đắc nói chỉ vậy.

Các Bồ tát Ma ha tát lấy địa giới cho đến thức giới không hành không đắc không nói không chỉ làm không sở đắc. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh địa giới cho đến tự tánh thức giới đều chẳng thể hành đắc nói chỉ vậy.

Các Bồ tát Ma ha tát lấy nhân duyên cho đến tăng thượng duyên không hành không đắc không nói không chỉ làm không sở đắc. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh nhân duyên cho đến tự tánh tăng thượng duyên đều chẳng thể hành đắc nói chỉ vậy.

Các Bồ tát Ma ha tát lấy vô minh cho đến lão tử không hành không đắc không nói không chỉ làm không sở đắc. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh vô minh cho đến tự tánh lão tử đều chẳng thể hành đắc nói chỉ vậy.

Các Bồ tát Ma ha tát lấy bố thí Ba la mật đa cho đến bát nhã Ba la mật đa không hành không đắc không nói không chỉ làm không sở đắc. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh bố thí Ba la mật đa cho đến tự tánh bát nhã Ba la mật đa đều chẳng thể hành đắc nói chỉ vậy.

Các Bồ tát Ma ha tát lấy nội không cho đến vô tánh tự tánh không hành không đắc không nói không chỉ làm không sở đắc. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh nội không cho đến tự tánh vô tánh tự tánh không đều chẳng thể hành đắc nói chỉ vậy.

Các Bồ tát Ma ha tát lấy chơn như cho đến bất tư nghì giới không hành không đắc không nói không chỉ làm không sở đắc. Sở dĩ vì

sao? Vì tự tánh chơn như cho đến tự tánh bất tự nghi giới đều chẳng thể hành đắc nói chỉ vậy.

Các Bồ tát Ma ha tát lấy khổ tập diệt đạo thánh đế không hành không đắc không nói không chỉ làm không sở đắc. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh khổ tập diệt đạo thánh đế đều chẳng thể hành đắc nói chỉ vậy.

Các Bồ tát Ma ha tát lấy bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi không hành không đắc không nói không chỉ làm không sở đắc. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh bốn niệm trụ cho đến tự tánh tám thánh đạo chi đều chẳng thể hành đắc nói chỉ vậy.

Các Bồ tát Ma ha tát lấy không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không hành không đắc không nói không chỉ làm không sở đắc. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn đều chẳng thể hành đắc nói chỉ vậy.

Các Bồ tát Ma ha tát lấy bốn tĩh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định không hành không đắc không nói không chỉ làm không sở đắc . Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh bốn tĩh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định đều chẳng thể hành đắc nói chỉ vậy.

Các Bồ tát Ma ha tát lấy tám giải thoát cho đến mười biến xứ không hành không đắc không nói không chỉ làm không sở đắc. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh tám giải thoát cho đến mười biến xứ đều chẳng thể hành đắc nói chỉ vậy.

Các Bồ tát Ma ha tát lấy Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa không hành không đắc không nói không chỉ làm không sở đắc. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh Tịnh quán địa cho đến tự tánh Như Lai địa đều chẳng thể hành đắc nói chỉ vậy.

Các Bồ tát Ma ha tát lấy Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa không hành không đắc không nói không chỉ làm không sở đắc. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh Cực hỷ địa cho đến tự tánh Pháp vân địa đều chẳng thể hành đắc nói chỉ vậy.

Các Bồ tát Ma ha tát lấy tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn không hành không đắc không nói không chỉ làm không sở đắc. Sở dĩ vì

sao? Vì tự tánh tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn đều chẳng thể hành đắc nói chỉ vậy.

Các Bồ tát Ma ha tát lấy năm nhãn, sáu thần thông không hành không đắc không nói không chỉ làm không sở đắc. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh năm nhãn, sáu thần thông đều chẳng thể hành đắc nói chỉ vậy.

Các Bồ tát Ma ha tát lấy Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không hành không đắc không nói không chỉ làm không sở đắc. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh Như Lai mười lực cho đến tự tánh mười tám pháp Phật bất cộng đều chẳng thể hành đắc nói chỉ vậy.

Các Bồ tát Ma ha tát lấy ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo không hành không đắc không nói không chỉ làm không sở đắc. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo đều chẳng thể hành đắc nói chỉ vậy.

Các Bồ tát Ma ha tát lấy pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả không hành không đắc không nói không chỉ làm không sở đắc. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả đều chẳng thể hành đắc nói chỉ vậy.

Các Bồ tát Ma ha tát lấy Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không hành không đắc không nói không chỉ làm không sở đắc. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí đều chẳng thể hành đắc nói chỉ vậy.

Các Bồ tát Ma ha tát lấy quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề không hành không đắc không nói không chỉ làm không sở đắc. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh quả Dự lưu cho đến tự tánh Độc giác Bồ đề đều chẳng thể hành đắc nói chỉ vậy.

Các Bồ tát Ma ha tát lấy tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát không hành không đắc không nói không chỉ làm không sở đắc. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát đều chẳng thể hành đắc nói chỉ vậy.

Các Bồ tát Ma ha tát lấy chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề không hành không đắc không nói không chỉ làm không sở đắc. Sở dĩ

vì sao? Vì tự tánh chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề đều chẳng thể hành đắc nói chỉ vậy.

Các Bồ tát Ma ha tát lấy Nhất thiết trí trí không hành không đắc không nói không chỉ làm không sở đắc. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh Nhất thiết trí trí đều chẳng thể hành đắc nói chỉ vậy.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát dùng nhiều thứ pháp môn như thế thấy, không hành không đắc không nói không chỉ làm không sở đắc, tức không sở đắc nói tên ly sanh. Các Bồ tát Ma ha tát chứng vào ngôi Chánh tánh ly sanh rồi, viên mãn tất cả tĩnh lự, giải thoát, đẳng trì, đẳng chí. Vẫn chẳng theo thế lực định mà sanh, hướng theo phiền não tham sân si thấy. Nếu theo thế lực phiền não mà sanh, không có lẽ ấy.

Bồ tát Ma ha tát này an trụ trong đây gây tác các nghiệp, do thế lực nghiệp trôi lăn các thú cũng không lẽ ấy. Bồ tát Ma ha tát này tuy trụ trong nhóm các hành như huyễn, như thật làm nhiều ích các hữu tình mà chẳng đắc huyễn các hữu tình. Bồ tát Ma ha tát này khi đối việc không sở đắc như thế, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật thường không lười bỏ.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, mau được viên mãn vô tướng tĩnh lự Ba la mật đa. Do tĩnh lự Ba la mật đa đây mau viên mãn, nên mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, quay xe diệu pháp độ chúng hữu tình. Xe pháp như thế danh không sở đắc.

Lại nữa Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, an trụ trong năm thủ uẩn như mộng, như vang, như tượng, như bóng sáng, như ánh nắng, như huyễn, như hóa, viên mãn bát nhã Ba la mật đa. Bồ tát Ma ha tát này như thật biết rõ tánh tướng các pháp tất cả như mộng cho đến như hóa, bền năng viên mãn vô tướng bát nhã Ba la mật đa.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thật biết rõ tánh tướng các pháp, tất cả như mộng cho đến như hóa?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu chẳng thấy mộng, chẳng thấy kẻ mộng; chẳng nghe vang, chẳng nghe kẻ vang; chẳng thấy tượng, chẳng thấy kẻ tượng; chẳng thấy bóng sáng, chẳng thấy kẻ bóng sáng; chẳng thấy ánh nắng, chẳng thấy kẻ ánh nắng; chẳng thấy huyền, chẳng thấy kẻ thấy huyền; chẳng thấy hóa, chẳng thấy kẻ thấy hóa. Sở dĩ vì sao? Mộng cho đến hóa đều là bị ngu phu dị sanh điên đảo chấp trước.

Các A la hán, Độc giác, chúng Bồ tát Ma ha tát và các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều chẳng thấy mộng, chẳng thấy kẻ mộng, cho đến chẳng thấy hóa, chẳng thấy kẻ hóa. Sở dĩ vì sao? Vì tất cả pháp vô tánh làm tánh, chẳng thành chẳng thật, vô tướng vô vi, chẳng thật có tánh, ngang cùng Niết bàn.

Nếu tất cả pháp vô tánh làm tánh, nói rộng cho đến ngang cùng Niết bàn, làm sao Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, đối tất cả pháp khởi tưởng có tánh, tưởng thành tưởng thật, tưởng có tướng có vi, có thật tánh? Nếu khởi tưởng này, không có lẽ ấy. Sở dĩ vì sao? Nếu tất cả pháp có chút tự tánh, có thành có thật, có tướng có vi, có thật tánh khác được ấy, thời sở tu hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, lẽ chẳng phải bát nhã Ba la mật đa.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu chẳng chấp sắc cho đến thức. Chẳng chấp nhãn xứ cho đến ý xứ. Chẳng chấp sắc xứ cho đến pháp xứ. Chẳng chấp nhãn giới cho đến ý giới. Chẳng chấp sắc giới cho đến pháp giới. Chẳng chấp nhãn thức giới cho đến ý thức giới. Chẳng chấp nhãn xúc cho đến ý xúc. Chẳng chấp nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Chẳng chấp địa giới cho đến thức giới. Chẳng chấp nhân duyên cho đến tăng thượng duyên. Chẳng chấp từ duyên sanh ra các pháp. Chẳng chấp vô minh cho đến lão tử. Chẳng chấp cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc, Chẳng chấp tất cả tinh lự, giải thoát, đẳng trì, đẳng chí. Chẳng chấp bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Chẳng chấp không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Chẳng chấp bố thí Ba la mật đa cho đến bát nhã Ba la mật đa. Chẳng chấp khổ tập diệt đạo thánh đế. Chẳng chấp nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Chẳng chấp chơn như cho đến bất tư nghi giới.

Chẳng chấp Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa. Chẳng chấp Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Chẳng chấp tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn. Chẳng chấp năm nhãn, sáu thần thông. Chẳng chấp Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Chẳng chấp ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo. Chẳng chấp pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả.

Chẳng chấp Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Chẳng chấp quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề. Chẳng chấp tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát. Chẳng chấp chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Chẳng chấp Nhất thiết trí trí. Bồ tát Ma ha tát này khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đối tất cả pháp môn như thế thầy do chẳng chấp trước nên bèn năng viên mãn Bồ tát sơ địa cho đến thập địa, mà đối trong ấy chẳng sanh tham đắm. Sở dĩ vì sao? Bồ tát Ma ha tát này chẳng đắc sơ địa cho đến thập địa năng sở viên mãn.

Đối trong mà khởi tham đắm là sao? Là Bồ tát Ma ha tát này dù hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu mà chẳng đắc bát nhã Ba la mật đa thâm sâu. Do chẳng đắc bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, nên cũng chẳng đắc tất cả pháp.

Bồ tát Ma ha tát này dù quán bát nhã Ba la mật đa nhiếp tất cả pháp, mà đối các pháp đều không sở đắc. Sở dĩ vì sao? Vì tất cả pháp cùng bát nhã Ba la mật đa đây đều không hai, không hai chỗ. Vì có sao? Tánh tất cả pháp chẳng thể phân biệt nói là chơn như, nói là pháp giới, nói là thật tế. Vì các pháp không tạp, không sai khác vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp tánh nó không tạp, không sai khác ấy, vì sao nói được đây thiện đây phi thiện, đây hữu ký đây vô ký, đây hữu lậu đây vô lậu, đây thế gian đây xuất thế gian, đây hữu vi đây vô vi, có pháp môn sai khác như thế thầy?

Phật bảo Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Trong thật tánh tất cả pháp, có pháp khá nói đây thiện đây phi thiện, đây hữu ký đây vô ký, đây hữu lậu đây vô lậu, đây thế gian đây xuất thế gian, đây hữu vi đây vô vi, đây quả Dự lưu đây quả Nhất lai, đây quả Bất hoàn, đây quả A la hán, đây Độc giác Bồ đề, đây tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát, đây chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng?

Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Không có.

Phật bảo: Thiện Hiện! Do nhân duyên này, phải biết tất cả pháp không tạp không sai khác, không tướng không sanh, không diệt không ngại, không nói không chỉ.

Thiện Hiện! Phải biết khi xưa Ta tu học đạo Bồ tát đối pháp tự tánh đều không sở đắc. Nghĩa là chẳng đắc sắc thọ tướng hành thức. Chẳng đắc nhãn xứ cho đến ý xứ. Chẳng đắc sắc xứ cho đến pháp xứ. Chẳng đắc nhãn giới cho đến ý giới. Chẳng đắc sắc giới cho đến pháp giới. Chẳng đắc nhãn thức giới cho đến ý thức giới. Chẳng đắc nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Chẳng đắc địa giới cho đến thức giới. Chẳng đắc nhân duyên cho đến tăng thượng duyên. Chẳng đắc từ duyên sanh ra các pháp. Chẳng đắc vô minh cho đến lão tử. Chẳng đắc cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc. Chẳng đắc thiện phi thiện. Chẳng đắc hữu vô ký. Chẳng đắc hữu lậu vô lậu. Chẳng đắc thế gian xuất thế gian. Chẳng đắc hữu vi vô vi. Chẳng đắc bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Chẳng đắc bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Chẳng đắc tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Chẳng đắc không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Chẳng đắc khổ tập diệt đạo thánh đế. Chẳng đắc bố thí Ba la mật đa cho đến bát nhã Ba la mật đa.

Chẳng đắc nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Chẳng đắc chơn như cho đến bất tư nghi giới. Chẳng đắc Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa. Chẳng đắc Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Chẳng đắc tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn. Chẳng đắc năm nhãn, sáu thần thông. Chẳng đắc Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Chẳng đắc ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo. Chẳng đắc pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả.

Chẳng đắc Nhất thiết trí, đạo tướng trí, Nhất thiết trí trí. Chẳng đắc quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề. Chẳng đắc tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát. Chẳng đắc chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, từ sơ phát tâm cho đến ngồi yên tòa diệu Bồ đề, cần phải khéo học tự tánh các pháp. Nếu khéo học được tự tánh các pháp, thời năng khéo tịnh được đại đạo Bồ đề, cũng năng viên mãn

được các hạnh Bồ tát, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, quay xe diệu pháp, đem pháp Tam thừa phương tiện điều phục các chúng hữu tình khiến đối ba cõi chẳng luân hồi lại, chúng được Niết bàn rốt ráo an vui.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát nên dùng vô tướng mà làm phương tiện tu học bát nhã Ba la mật đa.

HỘI THỨ HAI

Phẩm

NHIỀU ĐỨC TƯỚNG

Thứ 76 – 1

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp không chẳng như mộng, như vang, như tượng, như bóng sáng, như ánh nắng, như huyễn, như hóa, việc đều không thật vô tánh làm tánh, tự tướng đều không, làm sao lập được đây thiện phi thiện, đây hữu ký đây vô ký, đây hữu lậu đây vô lậu, đây thế gian đây xuất thế gian, đây hữu vi đây vô vi?

Như vậy, cho đến đây quả Dự lưu, đây năng chứng được pháp quả Dự lưu; đây quả Nhất lai, đây năng chứng được pháp quả Nhất lai; đây quả Bất hoàn, đây năng chứng được pháp quả Bất hoàn; đây quả A la hán, đây năng chứng được pháp quả A la hán; đây Độc giác Bồ đề, đây năng chứng được pháp quả Độc giác Bồ đề; đây các bậc Bồ tát Ma ha tát, đây năng chứng được pháp bậc Bồ tát Ma ha tát; đây chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, đây năng chứng được pháp chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề ư?

Phật bảo: Thiện Hiện! Đưa ngu thế gian vô vãng dị sanh đối mộng, được mộng, kẻ được thấy mộng, như vậy cho đến đối hóa, được hóa, kẻ được thấy hóa. Đưa ngu vô vãng dị sanh như thế, được mộng cho đến được hóa thấy rồi điên đảo chấp trước, hoặc gây hành bất thiện thân ngữ ý, hoặc lại gây hành thiện thân ngữ ý, hoặc gây hành vô ký thân ngữ ý; hoặc gây hành phi phước thân ngữ ý, hoặc lại gây hành phước thân ngữ ý. Bởi các hành nên qua lại sanh

tử, xoay quanh vô cùng. Các Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, đem hai thức không quan sát các pháp. Những gì là hai không? Một, không rốt ráo. Hai, không không ngần.

Bồ tát Ma ha tát này an trụ trong hai thứ không như thế, vì các hữu tình tuyên nói Chánh pháp, khởi lời này rằng: Chúng người nên biết, sắc là không, lìa ngã ngã sở; thọ tưởng hành thức là không, lìa ngã ngã sở. Nhãn xúc là không, lìa ngã ngã sở; nhĩ tỷ thiết thân ý xúc là không, lìa ngã ngã sở. Sắc xúc là không, lìa ngã ngã sở; thanh hương vị xúc pháp xúc là không, lìa ngã ngã sở. Nhãn giới là không, lìa ngã ngã sở; nhĩ tỷ thiết thân ý giới là không, lìa ngã ngã sở. Sắc giới là không, lìa ngã ngã sở; thanh hương vị xúc pháp giới là không, lìa ngã ngã sở. Nhãn thức giới là không, lìa ngã ngã sở; nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới là không, lìa ngã ngã sở. Nhãn xúc là không, lìa ngã ngã sở; nhĩ tỷ thiết thân ý xúc là không, lìa ngã ngã sở. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ là không, lìa ngã ngã sở; nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ là không, lìa ngã ngã sở.

Địa giới là không, lìa ngã ngã sở; thủy hỏa phong không thức giới là không, lìa ngã ngã sở. Nhân duyên là không, lìa ngã ngã sở; đẳng vô gián duyên là không, lìa ngã ngã sở; sở duyên duyên là không, lìa ngã ngã sở; tăng thượng duyên là không, lìa ngã ngã sở. Từ duyên sanh ra các pháp là không, lìa ngã ngã sở.

Vô minh là không, lìa ngã ngã sở; hành, thức, danh sắc, lục xúc, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử là không, lìa ngã ngã sở.

Thiện pháp là không, lìa ngã ngã sở; phi thiện pháp là không, lìa ngã ngã sở. Hữu ký pháp là không, lìa ngã ngã sở; vô ký pháp là không, lìa ngã ngã sở. Hữu lậu pháp là không, lìa ngã ngã sở; vô lậu pháp là không, lìa ngã ngã sở. Thế gian pháp là không, lìa ngã ngã sở; xuất thế gian pháp là không, lìa ngã ngã sở. Hữu vi pháp là không, lìa ngã ngã sở; vô vi pháp là không, lìa ngã ngã sở.

Bồ thí Ba la mật đa cho đến bát nhã Ba la mật đa là không, lìa ngã ngã sở. Nội không cho đến vô tánh tự tánh không là không, lìa ngã ngã sở. Chơn như cho đến bất tư nghì giới là không, lìa ngã ngã sở. Khổ tập diệt đạo thánh đế là không, lìa ngã ngã sở. Bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi là không, lìa ngã ngã sở. Không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn là không, lìa ngã ngã sở. Bốn tĩnh lự, bốn vô

lượng, bốn vô sắc định là không, lìa ngã ngã sở. Tám giải thoát cho đến mười bốn xứ là không, lìa ngã ngã sở.

Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa là không, lìa ngã ngã sở. Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa là không, lìa ngã ngã sở. Tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn là không, lìa ngã ngã sở. Năm nhãn, sáu thần thông là không, lìa ngã ngã sở. Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là không, lìa ngã ngã sở. Ba mươi hai tướng đại sĩ, tám mươi tùy hảo là không, lìa ngã ngã sở. Pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả là không, lìa ngã ngã sở.

Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí là không, lìa ngã ngã sở. Quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề là không, lìa ngã ngã sở. Tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát là không, lìa ngã ngã sở. Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề là không, lìa ngã ngã sở.

Lại nói lời này: chúng người phải biết, sắc như mộng cho đến như hóa, đều không tự tánh; thọ tướng hành thức như mộng cho đến như hóa, đều không tự tánh. Nhãn xứ như mộng cho đến như hóa, đều không tự tánh; nhĩ tỷ thiết thân ý xứ như mộng cho đến như hóa, đều không tự tánh. Sắc xứ như mộng cho đến như hóa, đều không tự tánh; thanh hương vị xúc pháp xứ như mộng cho đến như hóa, đều không tự tánh. Nhãn giới như mộng cho đến như hóa, đều không tự tánh; nhĩ tỷ thiết thân ý giới như mộng cho đến như hóa, đều không tự tánh.

Sắc giới như mộng cho đến như hóa, đều không tự tánh; thanh hương vị xúc pháp giới như mộng cho đến như hóa, đều không tự tánh. Nhãn thức giới như mộng cho đến như hóa, đều không tự tánh; nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới như mộng cho đến như hóa, đều không tự tánh. Nhãn xúc như mộng cho đến như hóa, đều không tự tánh; nhĩ tỷ thiết thân ý xúc như mộng cho đến như hóa, đều không tự tánh. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ như mộng cho đến như hóa, đều không tự tánh; nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ như mộng cho đến như hóa, đều không tự tánh.

Địa giới như mộng cho đến như hóa, đều không tự tánh; thủy hỏa phong không thức giới như mộng cho đến như hóa, đều không tự tánh.

Nhân duyên như mộng cho đến như hóa, đều không tự tánh; đấng vô gián duyên như mộng cho đến như hóa, đều không tự tánh. Từ duyên sanh ra các pháp như mộng cho đến như hóa, đều không tự tánh.

Vô minh như mộng cho đến như hóa, đều không tự tánh; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử như mộng cho đến như hóa, đều không tự tánh.

Pháp thiện như mộng cho đến như hóa, đều không tự tánh; pháp phi thiện như mộng cho đến như hóa, đều không tự tánh. Pháp hữu ký như mộng cho đến như hóa, đều không tự tánh; pháp vô ký như mộng cho đến như hóa, đều không tự tánh. Pháp hữu lậu như mộng cho đến như hóa, đều không tự tánh; pháp vô lậu như mộng cho đến như hóa, đều không tự tánh. Pháp thế gian như mộng cho đến như hóa, đều không tự tánh; pháp xuất thế gian như mộng cho đến như hóa, đều không tự tánh. Pháp hữu vi như mộng cho đến như hóa, đều không tự tánh; pháp vô vi như mộng cho đến như hóa, đều không tự tánh.

Bồ thí Ba la mật đa cho đến bát nhã Ba la mật đa như mộng cho đến như hóa, đều không tự tánh. Nội không cho đến vô tánh tự tánh không như mộng cho đến như hóa, đều không tự tánh. Chơn như cho đến bất tư nghì giới như mộng cho đến như hóa, đều không tự tánh. Khổ tập diệt đạo thánh đế như mộng cho đến như hóa, đều không tự tánh. Bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi như mộng cho đến như hóa, đều không tự tánh không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn như mộng cho đến như hóa, đều không tự tánh. Bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định như mộng cho đến như hóa, đều không tự tánh. Tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười bốn xứ như mộng cho đến như hóa, đều không tự tánh.

Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa như mộng cho đến như hóa, đều không tự tánh. Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa như mộng cho đến như hóa, đều không tự tánh. Tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn như mộng cho đến như hóa, đều không tự tánh. Năm nhãn, sáu thần thông, như mộng cho đến như hóa, đều không tự tánh. Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng như mộng cho đến như hóa, đều không tự tánh. Ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo như mộng cho đến như hóa, đều không tự tánh. Pháp vô vong

thất, tánh hằng trụ xả như mộng cho đến như hóa, đều không tự tánh. Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí như mộng cho đến như hóa, đều không tự tánh. Quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề như mộng cho đến như hóa, đều không tự tánh. Tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát như mộng cho đến như hóa, đều không tự tánh. Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề như mộng cho đến như hóa, đều không tự tánh.

Lại nói lời này: Chúng người phải biết, trong đây không sắc thọ tướng hành thức. Không nhãn xúc cho đến ý xúc. Không sắc xúc cho đến pháp xúc. Không nhãn giới cho đến ý giới. Không sắc giới cho đến pháp giới. Không nhãn thức giới cho đến ý thức giới. Không nhãn xúc cho đến ý xúc. Không nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Không địa giới cho đến thức giới. Không nhân duyên cho đến tăng thượng duyên. Không từ duyên sanh ra các pháp. Không vô minh cho đến lão tử. Không pháp thiện phi thiện. Không pháp hữu ký vô ký. Không pháp hữu lậu vô lậu. Không pháp thế gian xuất thế gian. Không pháp hữu vi vô vi.

Không bố thí Ba la mật đa cho đến bát nhã Ba la mật đa. Không nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Không chơn như cho đến bất tư nghì giới. Không khổ tập diệt đạo thánh đế. Không bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Không không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Không bốn tĩh lực, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Không tám giải thoát cho đến mười biến xứ.

Không Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa. Không Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Không tất cả đà la ni môn. Không năm nhãn, sáu thần thông. Không Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Không ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo. Không pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả.

Không Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Không quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề. Không tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát. Không chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Không một, không kẻ thấy mộng. Không vang, không kẻ nghe vang. Không tượng, không kẻ thấy tượng. Không bóng sáng, không kẻ thấy bóng sáng.

Không ánh nắng, không kẻ thấy ánh nắng. Không huyền, không kẻ thấy huyền. Không hóa, không kẻ thấy hóa.

Lại nói lời này: Chúng người phải biết, tất cả pháp này đều không sự thật, vô tánh làm tánh. Vì sức hư vọng phân biệt chúng người, nên đối trong không uẩn khởi tướng có uẩn, đối trong không xứ khởi tướng có xứ, đối trong không giới khởi tướng có giới, đối trong không xúc khởi tướng có xúc, đối trong không thọ khởi tướng có thọ.

Lại nói lời này: Chúng người phải biết, tất cả pháp tánh uẩn xứ giới thủy đều từ duyên sanh, điên đảo khởi ra các nghiệp bị nhiếp thọ dị thực. Vì nhân nào chúng người đối pháp không thật sự hư dối này khởi tướng sự thật?

Bấy giờ, Bồ tát phương tiện khéo léo đủ đại thần lực, nếu các hữu tình kẻ có xan tham, phương tiện cứu vớt khiến lìa xan tham. Các hữu tình này lìa xan tham rồi, mới dạy tu bố thí Ba la mật đa. Các hữu tình này vì nhờ bố thí nên được ngôi của lớn giàu sang tự tại.

Lại từ chỗ này phương tiện cứu vớt dạy tu tịnh giới Ba la mật đa. Các hữu tình này vì nhờ tịnh giới nên được sanh chỗ lành cao sang tự tại.

Lại từ chỗ này phương tiện cứu vớt dạy tu an nhẫn Ba la mật đa. Các hữu tình này vì nhờ an nhẫn nên chóng năng được Vô sanh pháp nhẫn.

Lại từ chỗ này phương tiện cứu vớt dạy tu tinh tiến Ba la mật đa. Các hữu tình này vì nhờ tinh tiến nên cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, đối các pháp lành chẳng còn quay lui.

Lại từ chỗ này phương tiện cứu vớt dạy tu tĩnh lự Ba la mật đa. Các hữu tình này vì nhờ tĩnh lự nên được sanh Phạm thế, đối sơ tĩnh lự an trụ tự tại. Từ sơ tĩnh lự phương tiện cứu vớt lại khiến an trụ tĩnh lự thứ hai. Như vậy, lần nữa phương tiện cứu vớt cho đến khiến trụ định Phi tướng phi phi tướng xứ.

Lại từ chỗ này phương tiện cứu vớt tùy kia sở thích khiến trụ Tam thừa. Hoặc khiến trụ bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Hoặc hiển trụ ba môn giải thoát. Hoặc khiến trụ tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Hoặc khiến trụ bốn thánh đế. Hoặc khiến trụ sáu Ba la mật đa. Hoặc khiến trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Hoặc khiến trụ chơn như cho đến bất tư nghì giới. Hoặc khiến trụ Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Hoặc khiến trụ đà la ni môn, tam ma địa môn. Hoặc khiến trụ năm nhãn, sáu thần thông.

Hoặc khiến trụ Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Hoặc khiến trụ pháp vô vọng thất, tánh hằng trụ xả. Hoặc khiến trụ Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Bồ tát Ma ha tát này phương tiện khéo léo, nếu các hữu tình say đắm hữu vi bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự bát nhã và sở đắc quả báo các pháp lành khác, đem các phương tiện an ủi cứu vớt khiến trụ cõi Vô dư y Niết bàn.

Bồ tát Ma ha tát này hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu phương tiện khéo léo thành tựu không sắc, không kiến, không đối pháp chơn vô lậu, an trụ trong ấy. Nếu các hữu tình đáng được quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề, hoặc lại Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, thị hiện khuyên dẫn khen ngợi vui mừng phương tiện cứu vớt, hoặc khiến được quả Dự lưu cho đến hoặc khiến chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu quán sát hai không, dù biết các pháp không chẳng như mộng cho đến như hóa, đều chẳng phải thật có, vô tánh làm tánh, tự tướng đều không, mà năng an lập được pháp thiện phi thiện. Nói rộng cho đến đây là năng chứng được chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề đều không tạp loạn.

QUYỀN THỨ 469 HỘI THỨ HAI

**Phẩm
NHIỀU ĐỨC TƯỚNG
Thứ 76 – 2**

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát rất là hiếm có. Hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu quán sát hai không, dù biết tất cả các pháp như mộng, như vang, như tượng, như bóng sáng, như ánh nắng, như huyễn, như hóa, đều chẳng thật có, vô tánh làm tánh, tự tướng đều không, mà năng an lập được các pháp sai khác thiện phi thiện thấy đều không loạn tạp.

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người đã nói, các Bồ tát Ma ha tát rất là hiếm có. Hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, quán sát hai không, dù biết các pháp đều như mộng thấy, đều chẳng phải thật có, vô tánh làm tánh, tự tướng đều không, mà năng an lập được các pháp sai khác thiện phi thiện thấy, chẳng tạp loạn nhau. Các người nếu biết các Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu có bao pháp rất lạ hiếm có, Thanh văn, Độc giác đều chẳng trọn nên, chẳng so lường được. Các người tất cả Thanh văn, Độc giác đối biện vấn các Bồ tát Ma ha tát hãy chẳng đối được, hưởng các hữu tình khác mà năng thù đáp.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Những gì gọi là các Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu có bao pháp rất lạ hiếm có, Thanh văn Độc giác đều chẳng trọn nên, chẳng so lường được?

Phật bảo: Thiện Hiện! Lóng nghe, lóng nghe, khéo suy nghĩ kỹ. Ta sẽ vì người phân biệt giải nói các Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu có bao pháp rất lạ hiếm có.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, an trụ dị thực bố thí Ba la mật đa cho đến bát nhã Ba la mật đa. Hoặc năm thần thông, hoặc ba mươi bảy Bồ đề phần pháp. Hoặc đà la ni, hoặc tam ma địa. Hoặc không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Hoặc bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Hoặc tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Hoặc vô lượng vô biên Phật pháp khác khắp mười phương cõi. Nếu các hữu tình nên dùng bố thí cho đến bát nhã mà nhiếp thọ, thời dùng bố thí cho đến bát nhã để nhiếp thọ đấy.

Nếu kẻ dùng sơ tĩnh lự cho đến định Phi tướng phi phi tướng xứ mà nhiếp thọ thời dùng sơ tĩnh lự cho đến định Phi tướng phi phi tướng xứ để nhiếp thọ đấy.

Kẻ nên dùng từ, bi, hỷ, xả mà nhiếp thọ thời dùng từ, bi, hỷ, xả để nhiếp thọ đấy. Kẻ nên dùng bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi mà nhiếp thọ thời dùng bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi để nhiếp thọ đấy. Kẻ nên dùng không, vô tướng, vô nguyện tam ma địa mà nhiếp thọ thời dùng không, vô tướng, vô nguyện tam ma địa để nhiếp thọ đấy. Kẻ nên dùng các thiện pháp khác mà nhiếp thọ, thời dùng các thiện pháp khác để nhiếp thọ đấy.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Sao là Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, an trụ dị thực Ba la mật đa năm thần thông thấy vô lượng công đức, dùng bố thí thấy nhiếp các hữu tình?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, thí vật cần dùng cho các hữu tình, là cần uống ăn thí cho uống ăn, hoặc cần áo mặc thí cho áo mặc, hoặc cần xe cưỡi thí cho xe cưỡi, hoặc cần hoa hương thí cho hoa hương, hoặc cần đồ nằm thí cho đồ nằm, hoặc cần nhà cửa thí cho nhà cửa, hoặc cần đèn sáng thí cho đèn sáng, hoặc cần thuốc chữa thí cho thuốc chữa, hoặc cần các thứ của đồ khác thấy đều thí cho khiến không thiếu thốn. Hoặc thí Thanh văn, Độc giác, Bồ tát, chư Phật Thế Tôn những thứ áo mặc, uống ăn, đồ nằm, thuốc chữa, phòng nhà tư cụ, các diệu hoa hương, bảo tràng phan lọng, kỹ nhạc đèn sáng và các đồ cúng tô dầu thầy.

Khi thí như thế nơi tâm bình đẳng không tưởng sai khác mà hành bố thí. Như thí trì giới phạm giới cũng vậy. Như thí đạo người phi người cũng vậy. Như thí nội đạo ngoại đạo cũng vậy. Như thí các Thánh dị sanh cũng vậy. Như thí tôn quý hà tiện cũng vậy. Trên từ chư Phật, dưới đến bang sanh, bình đẳng bố thí không sở phân biệt, chẳng xem phước điền có khác hơn kém. Sở dĩ vì sao? Các Bồ tát Ma ha tát thấu suốt tất cả tự tướng đều không. Trong không trọn không có thượng hạ sai khác nên không tưởng khác, không sở phân biệt mà hành bố thí.

Bồ tát Ma ha tát này bởi không tưởng khác, không sở phân biệt mà hành bố thí, sẽ được pháp không khác không phân biệt. Nghĩa là được viên mãn Nhất thiết trí trí và vô lượng các Phật công đức khác nữa.

Thiện Hiện phải biết, nếu Bồ tát Ma ha tát thấy bần sanh không có xin sở cầu, bèn khởi tâm này: Kẻ xin đến đây, vì nếu là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, vì chơn phước điền ta nên thí đó; nếu chẳng phải Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác là bần sanh thấy, vì chẳng phải phước điền chẳng nên thí cho của đồ cần dùng. Bồ tát Ma ha tát này khởi tâm như vậy vượt bỏ các pháp Bồ tát.

Sở dĩ vì sao? Vì các Bồ tát Ma ha tát cần tịnh tự tâm phước điền mới tịnh. Thấy kẻ cầu xin chẳng nên nghĩ nói hữu tình như thế có xin sở cầu ta nên bố thí, hữu tình như thế có xin sở cầu ta chẳng nên thí. Nếu khởi nghĩ như trên trái bản sở phát tâm đại Bồ đề. Nghĩa là các Bồ tát phát tâm Bồ đề, ta vì hữu tình phải làm chỗ nương dựa còn bãi nhà cửa cứu hộ. Thấy kẻ cầu xin, nên khởi tâm này: Nay hữu tình đây nghèo cùng côi cút trần truồng, ta nên đem thí mà nhiếp thọ đấy. Kia nhờ nhân duyên này chẳng trộm của người, ít muốn vui đủ, có thể chuyển thí kẻ khác. Do nhân duyên này lìa giết sanh mạng, nói rộng cho đến lìa lời tạp uế, cũng điều phục được tham giận tà kiến. Thân hoại mạng chung nương nhờ phước nghiệp trước, sanh đại tộc Sát đế lợi, hoặc đại tộc Bà la môn, hoặc đại tộc Trưởng giả, hoặc đại tộc Cư sĩ, hoặc tùy sanh một các nhà giàu sang phong phú của báu, tu các nghiệp lành, hoặc nhờ bố thí nhiếp thọ nhân duyên, lần nương Tam thừa mà tới viên tịch, nghĩa là khiến tới chứng Thanh văn, Độc giác và Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chẳng vì lợi vui tự thân mạng vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát có các oán địch hoặc hữu tình khác đi đến tại chỗ muốn làm tổn hại, hoặc có thiếu thốn cầu xin thân phần và các của cải. btmth này trọn chẳng nên khởi tâm phân biệt khác đây nên thí cho, đây chẳng nên thí. Chỉ nên phát khởi tâm bình đẳng, tùy cầu thân phần và các của cải thấy đều thí cho. Sở dĩ vì sao? Bồ tát Ma ha tát này khắp vì nhiều ích hữu tình vậy, nên cầu tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chẳng vì lợi vui tự thân mạng vậy.

Nếu mà phát khởi tâm phân biệt khác đây nên thí cho, đây chẳng nên thí, liền bị Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các Bồ tát, Độc giác, Thanh văn, thế gian, trời, người, a tố lạc thấy, các loại hữu tình: kẻ không nương về vì làm nương về, kẻ không nhà ở vì làm nhà ở, kẻ không còn bãi vì làm còn bãi, kẻ không cứu hộ vì làm cứu hộ, kẻ chẳng an vui khiến nó an vui; mà nay chơn riêng có thí chẳng thí?

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, có người phi người đến tại chỗ cầu xin các món tùy nảo lóng đốt. Bồ tát Ma ha tát này chẳng nên phát khởi hai tâm phân biệt là thí chẳng thí. Chỉ khởi nghĩ này: Tùy kia sở cầu, định phải thí cho. Sở dĩ vì sao? Bồ tát Ma ha tát này thường khởi nghĩ đây: Ta vì lợi vui các hữu tình nên mới thọ thân này. Các kẻ đến xin định phải thí cho, chẳng nên chẳng thí. Nên thấy kẻ xin, bèn khởi nghĩ này: Thân ta nay đây vốn vì người thọ, kia chẳng đến lấy hãy phải tự đem đi, hưởng đến cầu xin mà lẽ chẳng cho? Khởi nghĩ đây rồi, vui mừng nhảy nhót, tự cắt lóng đốt mà trao cho đó, lại tự mừng rằng nay được lợi lớn mà xả tạp uế, được thân thuần tịnh.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu nên học như thế.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát thấy kẻ xin cầu, bèn khởi tâm này: Nay với trong đây ai thí, ai nhận, vật nào bị thí, do đâu mà thí, vì ai mà thí, vì sao mà thí? Tự tánh các pháp đều bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Các pháp như thế đều rốt ráo không. Chẳng phải trong pháp không, có cho đi có lấy về, có thí có nhận.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, nên học các pháp đều không như vậy: Chỗ gọi hoặc do nội không nên không, cho đến hoặc do tự tánh không nên không. Bồ tát Ma ha tát này an trụ không đây mà hành bố thí hằng không gián đoạn, viên mãn bố thí Ba la mật đa. Do bố thí Ba la mật đa đây được viên mãn, nên khi bị người cắt đứt cướp đoạt tất cả vật trong ngoài, nơi tâm đều không phân biệt tức giận. Chỉ khởi nghĩ này: Hữu tình và pháp tất cả đều không, ai cắt đứt ta, ai cướp đoạt ta, ai lại nhận lấy, ai khởi xem đây?

Lại nữa, Thiện Hiện! Ta dùng Phật nhãn xem khắp trong các thế giới mười phương Càng già sa thấy, có Bồ tát Ma ha tát, vì muốn lợi vui các loại hữu tình, bởi cố nghĩ muốn nguyện vào địa ngục lớn, thấy các hữu tình chịu các khổ dữ dội. Thấy rồi phát khởi ba thứ chỉ dẫn. Những gì là ba? Một là thân biến chỉ dẫn; hai là ghi nói chỉ dẫn; ba là dạy răn chỉ dẫn.

Bồ tát Ma ha tát này dùng thần biến chỉ dẫn diệt trừ địa ngục, nước sôi lửa dao thấy các thứ dụng cụ khổ. Dùng nghi nói chỉ dẫn ghi tâm chỗ nghĩ hữu tình kia mà vì nói pháp. Dùng dạy răn chỉ dẫn đối kia phát khởi từ, bi, hỷ, xả mà vì nói pháp, khiến các loại hữu tình địa ngục kia đối Bồ tát được sanh lòng tịnh tín. Nhờ nhân duyên đây từ địa ngục ra, được sanh lên trời, hoặc sanh trong người, lần hồi nương Tam thừa hết ngàn mé khổ, chứng cỗi Niết bàn an vui rất ráo.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ta dùng Phật nhãn xem khắp trong các thế giới mười phương Cãng già sa thầy, có Bồ tát Ma ha tát thừa sự cúng dường chư Phật Thế Tôn.

Bồ tát Ma ha tát khi thừa sự cúng dường Phật Thế Tôn, thâm tâm vui mừng mến mộ cung kính, chẳng quên vui mừng mến mộ cung kính các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã thuyết Chánh pháp, cung kính lắng nghe, thọ trì đọc tụng, cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề trọn chẳng quên mất. Tùy pháp được nghe, năng vì hữu tình tuyên nói không trái, khiến được an vui lợi ích hơn hết.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ta dùng Phật nhãn xem khắp trong các thế giới mười phương Cãng già sa thầy, có Bồ tát Ma ha tát vì muốn nhiều ích các hữu tình trong thú bàng sanh, nên tự xả thân mạng. Bồ tát Ma ha tát này thấy các bàng sanh bị lửa đốt ép ngặt muốn tàn hại nhau, khởi lòng từ thương xót tự cắt thân phần, dứt các lông đốt vứt rải mười phương cho tự ý ăn nuốt. Các loại bàng sanh nào được ăn thịt thân Bồ tát đây đều đối Bồ tát thâm khởi lòng mến kính xấu hổ. Nhờ nhân duyên này thoát thú bàng sanh, được sanh lên trời, hoặc sanh trong người, được gặp Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, nghe thuyết Chánh pháp, như thật tu hành, lần nương Tam thừa mà tới viên tịch, nghĩa là tùy chứng vào Vô thượng Đại thừa, Độc giác, Thanh văn, vào cỗi Niết bàn.

Thiện Hiện phải biết, trong chúng trời kia có các trời con đắm mê năm vui diệu dục và các cung điện báu chỗ nương ở. Bồ tát Ma ha tát này thị hiện lửa cháy đốt cung điện kia khiến sanh sợ chán, nhân vì nói pháp, khởi lời này rằng: Các trời con! Nên xem xét kỹ các hạnh

vô thường, khổ, không, vô ngã, chẳng thể bảo đảm tin tưởng. Đâu có kẻ trí đối đây vui đấm?

Khi ấy các trời con nghe pháp âm đây đối năm điều dục rất sanh nhàm chán, tự quán thân mạng hư nguy vô thường, ví như bẹ chuối, điện chớp, ánh nắng; quán các cung điện in như lao ngục. Khởi quán này rồi, lần nương Tam thừa siêng tu chánh hạnh mà tới viên tịnh, nghĩa là lần chúng vào Tam thừa Niết bàn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ta dùng Phật nhãn xem khắp trong các thế giới mười phương Cãng già sa thủy, có Bồ tát Ma ha tát thấy các trời Phạm chấp các kiến thú, phương tiện hóa dẫn khiến kia nhàm bỏ, bảo trời Tiên rằng: Vì sao chúng người đối trong nhóm các hành trống không vô tướng hư dối chẳng thật, phát khởi các ác kiến thú như thế. Phải mau rời bỏ, tín thọ Chánh pháp, khiến người đem dài lợi ích an vui.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát an trụ Đại bi vì các hữu tình tuyên nói pháp yếu. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát có bao pháp rất lạ hiếm có.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ta dùng Phật nhãn không chướng thanh tịnh xem khắp trong các thế giới mười phương Cãng già sa thủy, có Bồ tát Ma ha tát dùng bốn nhiếp sự nhiếp các hữu tình. Những gì là bốn? Một là bố thí, hai là ái ngữ, ba là lợi hành, bốn là đồng sự.

Thiện Hiện! Sao là Bồ tát Ma ha tát đem việc bố thí nhiếp các hữu tình? Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát đem hai thứ thí nhiếp các hữu tình. Những gì là hai? Một là thí của, hai là thí pháp.

Thiện Hiện! Sao là Bồ tát Ma ha tát đem của thí nhiếp các hữu tình? Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đã thăm sâu năng đem của thí nhiếp các hữu tình? Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đã thăm sâu, năng đem các thứ ăn uống áo mặc, phòng nhà đồ nằm, xe cưỡi, đèn sáng, kỹ nhạc hương hoa, bảo tràng phan lọng và các chuỗi anh lạc thủy thí các hữu tình. Hoặc đem vàng bạc, ngọc phệ lưu ly, ngọc phả chi ca, kha bối, ngọc bích, đế thanh, đại thanh, mạc ni, chơn châu, thạch tạng, xử tạng, hồng liên thủy các ngọc thí các hữu tình. Hoặc đem vợ hầu,

tra gái, lớn nhỏ, tôi tớ, thị vệ, voi ngựa, trâu dê và thuốc chữa thầy thí các hữu tình. Hoặc đem cửa ngọc kho tàng, thành ấp, xóm làng và ngôi vua thầy thí các hữu tình. Hoặc đem thân phần tay chân lóng đốt đầu mắt tủy não thí các hữu tình.

Bồ tát Ma ha tát này đem nhiều thứ của vật để nơi ngã tư đường, lên trên đài cao xướng lời như vậy: Tất cả hữu tình có ai cần gì tự ý đến lấy, chớ sanh nghi nan, như lấy của mình, đừng tưởng của người. Cho đến thân ta tay chân lóng đốt đầu mắt tủy não tùy ý lấy đi. Ta đối chúng người không chút xẽn tiếc.

Bồ tát Ma ha tát này thí các hữu tình những vật cần rồi, lại khuyên quy y Phật Pháp Tăng bảo; hoặc khuyên thọ trì năm giới cận sự; hoặc khuyên thọ trì tám giới cận trụ; hoặc khuyên thọ trì mười thiện nghiệp đạo. Hoặc khuyên tu học sơ tĩnh lự cho đến tĩnh lự thứ tư. Hoặc khuyên tu học Từ vô lượng cho đến Xả vô lượng. Hoặc khuyên tu học định Không vô biên xứ cho đến định Phi tưởng phi phi tưởng xứ.

Hoặc khuyên tu học Phật tùy niệm cho đến Thiên tùy niệm. Hoặc khuyên tu học quán bất tịnh, nhớ đếm thở. Hoặc khuyên tu học tưởng vô thường cho đến tưởng diệt. Hoặc khuyên tu học bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Hoặc khuyên tu học không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Hoặc khuyên tu học tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Hoặc khuyên tu học bố thí Ba la mật đa cho đến bát nhã Ba la mật đa.

Hoặc khuyên tu học an trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Hoặc khuyên tu học an trụ chơn như cho đến bất tư nghì giới. Hoặc khuyên an trụ khổ tập diệt đạo thánh đế.

Hoặc khuyên tu học tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn. Hoặc khuyên tu học Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa. Hoặc khuyên tu học Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Hoặc khuyên tu học năm nhãn, sáu thần thông. Hoặc khuyên tu học Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Hoặc khuyên tu học ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo. Hoặc khuyên tu học pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả.

Hoặc khuyên tu học Nhất thiết trí trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Hoặc khuyên tu học quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề. Hoặc

khuyên tu học tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát. Hoặc khuyên tu học tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát. Hoặc khuyên tu học chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu phương tiện khéo léo, đối các hữu tình làm thí của rồi, lại khéo an lập các loại hữu tình khiến trụ trong pháp yên ổn vô thượng, cho đến khiến được Nhất thiết trí trí.

Thiện Hiện! Sao là Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu năng đem pháp thí nhiếp các hữu tình? Thiện Hiện! Pháp thí có hai. Những gì là hai? Một là thế gian thí, hai là xuất thế gian pháp thí.

Vì sao gọi là thế gian pháp thí? Nghĩa là các Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, vì các hữu tình tuyên nói khai chỉ phân biệt rõ ràng diệu pháp thế gian, là quán bất tịnh hoặc nhớ đếm thở, hoặc bốn tith lực, hoặc bốn vô lượng, hoặc bốn định vô sắc, hoặc năm thần thông, hoặc các pháp thế gian chúng dị sanh. Như vậy gọi thế gian pháp thí.

Thiện Hiện! Có sao pháp đây gọi là thế gian? Nghĩa là học pháp đây chưa được lìa rốt ráo thế gian, nên gọi là thế gian.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này hành thí diệu pháp thế gian đây rồi, các thứ phương tiện hóa dẫn hữu tình khiến nó xa lìa các pháp thế gian, các thứ phương tiện hóa dẫn hữu tình khiến trụ Thánh pháp và quả Thánh pháp. Thiện Hiện! Sao là Thánh pháp và quả Thánh pháp?

Thiện Hiện! Nói Thánh pháp ấy là ba mươi bảy Bồ đề phần pháp và ba môn giải thoát thầy. Quả Thánh pháp ấy là quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề thầy.

Thiện Hiện! Có sao pháp đây gọi là xuất thế? Nghĩa là học pháp đây năng khiến rốt ráo ra khỏi thế gian, gọi là xuất thế.

Lại nữa, Thiện Hiện! Thánh pháp các Bồ tát Ma ha tát ấy là sáu Ba la mật đa. Tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ lớp, mười biến

xứ. Đà la ni môn, tam ma địa môn. Các bậc Bồ tát. Năm nhãn, sáu thần thông. Như Lai mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thấy các pháp vô lậu. Quả Thánh pháp ấy là Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cõi đại Niết bàn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Thánh pháp các Bồ tát Ma ha tát ấy là trí quả Dự lưu, trí quả Nhất lai, trí quả Bất hoàn, trí quả A la hán, trí Độc giác Bồ đề, trí chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Trí bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Trí không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Trí bố thí Ba la mật đa cho đến bát nhã Ba la mật đa. Trí tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn.

Trí khổ tập diệt đạo thánh đế. Trí nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Trí chơn như cho đến bất tư nghi giới. Trí Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Trí năm nhãn, sáu thần thông. Trí Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa. Trí Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Trí ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo. Trí pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Trí pháp thiện, pháp phi thiện. Trí pháp hữu ký, pháp vô ký. Trí pháp hữu lậu, pháp vô lậu. Trí pháp thế gian, pháp xuất thế gian. Trí pháp hữu vi, pháp vô vi. Đây gọi Thánh pháp. Quả Thánh pháp ấy dứt hẳn tất cả tập khí phiền não nối nhau. Đây gọi quả Thánh pháp.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát cũng năng được Nhất thiết tướng trí?

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Các Bồ tát Ma ha tát cũng gọi năng được Nhất thiết tướng trí.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nếu Bồ tát Ma ha tát cũng gọi năng được Nhất thiết tướng trí, cùng Phật Thế Tôn đâu có khác gì?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát gọi là tùy đắc Nhất thiết tướng trí. Chư Phật Thế Tôn gọi là đã đắc Nhất thiết tướng trí. Sở dĩ vì sao? Chẳng phải các Bồ tát cùng Phật Thế Tôn riêng rẽ có khác. Nghĩa là các Bồ tát cùng Phật Thế Tôn đồng trụ các pháp tánh không sai khác. Đối các pháp tướng cầu Chánh biến tri gọi danh Bồ tát, nếu đến rốt ráo danh Phật Thế Tôn. Nhưng Phật Thế Tôn đối tất cả pháp

tự tướng, cộng tướng, soi rõ không mờ, thanh tịnh đầy đủ, khi ở nhân vị gọi là Bồ tát, nếu đến quả vị gọi Phật Thế Tôn. Đây là Bồ tát cùng Phật Thế Tôn tuy đồng gọi được Nhất thiết tướng trí mà có sai.

Thiện Hiện! Đây gọi Bồ tát Ma ha tát thế gian pháp thí. Các Bồ tát Ma ha tát nương nhân thế gian pháp thí như thế, lại tu hành được xuất thế pháp thí. Nghĩa là các Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, phương tiện khéo léo, trước thí pháp lành thế gian hữu tình, sau khiến nhàm lìa pháp lành thế gian, an trụ xuất thế vô lậu Thánh pháp, cho đến khiến được Nhất thiết trí trí.

Thiện Hiện! Vì sao gọi là xuất thế Thánh pháp, các Bồ tát Ma ha tát vì các hữu tình tuyên nói khai chỉ phân biệt rõ ràng, gọi danh pháp thí?

Thiện Hiện! Tất cả pháp lành chẳng chung dị sanh, nếu chánh tu học khiến các hữu tình vượt ra thế gian, yên ổn mà trụ. Nghĩa là ba mươi bảy Bồ đề phần pháp. Ba môn giải thoát. Tám giải thoát, chín định thứ lớp. Trí bốn thánh đế. Trí Ba la mật đa, các không thấy. Mười bậc Bồ tát. Năm nhãn, sáu thần thông. Như Lai mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo. Tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn. Như thế thấy các pháp lành vô lậu, tất cả đều gọi xuất thế Thánh pháp. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì các hữu tình tuyên nói khai chỉ, phân biệt rõ ràng các pháp như thế, gọi là Bồ tát xuất thế pháp thí.

Thiện Hiện! Trong đây những gì gọi là ba mươi bảy thứ Bồ đề phần pháp? Là bốn niệm trụ, bốn chánh đạo, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Thiện Hiện! Như thế gọi là ba mươi bảy thứ Bồ đề phần pháp.

Thiện Hiện! Bốn niệm trụ ấy, là Bồ tát Ma ha tát đối nội thân, ngoại thân, nội ngoại thân trụ quán theo thân; đầy đủ chánh siêng, chánh biết, chánh nhớ trừ tham ái đời; trụ quán thân nhóm, trụ quán thân diệt. Do kia đối thân trụ quán theo thân, trụ quán thân nhóm, trụ quán thân diệt không chỗ nương dựa, đối các thế gian không chỗ chấp thọ, đây là thứ nhất. Đối thọ, đối tâm, đối pháp cũng vậy. Đây gọi bốn niệm trụ.

Thiện Hiện! Bốn chánh đạo ấy, là Bồ tát Ma ha tát vì khiến pháp ác bất thiện chưa sanh hẳn chẳng sanh vậy, vì khiến pháp ác bất thiện

đã sanh hấn dứt diệt vậy. Vì khiến pháp thiện chưa sanh sanh vậy, vì khiến pháp thiện đã sanh bền trụ chẳng mất, tu đầy bồi tăng rộng đại trí làm chứng vậy. Sanh khởi vui muốn phát siêng tinh tiến, giục tâm giữ tâm. Đây là bốn chánh đoạn.

Thiện Hiện! Bốn thần túc ấy, là Bồ tát Ma ha tát tu tam ma địa, trọn nên đoạn hạnh tu tập thần túc; siêng tam ma địa, trọn nên đoạn hạnh tu tập thần túc; quán tam ma địa, trọn nên đoạn hạnh tu tập thần túc. Nương dựa nhàm, nương dựa lìa, nương dựa diệt, hồi hướng nơi xả. Đây là bốn thần túc.

Thiện Hiện! Năm căn ấy, là Bồ tát Ma ha tát tín căn, tinh tiến căn, niệm căn, định căn, huệ căn, đây gọi năm căn.

Thiện Hiện! Năm lực ấy, là Bồ tát Ma ha tát tín lực, tinh tiến lực, niệm lực, định lực, huệ lực. Đây gọi năm lực.

Thiện Hiện! Bảy nhánh đẳng giác ấy, là Bồ tát Ma ha tát nhánh niệm đẳng giác, nhánh chọn pháp đẳng giác, nhánh tinh tiến đẳng giác, nhánh hỷ đẳng giác, nhánh nhẹ yên đẳng giác, nhánh định đẳng giác, nhánh xả đẳng giác. Đây gọi bảy nhánh đẳng giác.

Thiện Hiện! Tám nhánh thánh đạo ấy, là Bồ tát Ma ha tát chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mệnh, chánh tinh tiến, chánh niệm, chánh định. Đây gọi tám nhánh thánh đạo.

Thiện Hiện! Ba môn giải thoát ấy, là Bồ tát Ma ha tát, không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Sao là không giải thoát môn? Nghĩa là Bồ tát Ma ha tát dùng hành tướng không vô ngã nhiếp tâm về một nẻo, đây gọi là không giải thoát môn.

Sao là vô tướng giải thoát môn? Nghĩa là Bồ tát Ma ha tát dùng hành tướng diệt tịch tĩnh nhiếp tâm về một nẻo, đây gọi vô tướng giải thoát môn.

Sao là vô nguyện giải thoát môn? Nghĩa là Bồ tát Ma ha tát dùng hành tướng khổ vô thường nhiếp tâm về một nẻo, đây gọi vô nguyện giải thoát môn.

Thiện Hiện! Tám giải thoát ấy, là Bồ tát Ma ha tát có sắc quán các sắc, là giải thoát thứ nhất. Trong không tưởng sắc quán các sắc ngoài, là giải thoát thứ hai. Tịnh thắng giải thân làm chứng, là giải thoát thứ ba. Vượt tất cả tưởng sắc, diệt tưởng có đối, chẳng suy nghĩ các thứ tưởng, vào định Vô biên không, Không vô biên xứ, trụ đầy đủ là giải thoát thứ tư. Vượt tất cả Không vô biên xứ, vào định Vô biên thức, Thức vô biên xứ trụ đầy đủ là giải thoát thứ năm. Vượt tất cả Thức vô biên xứ, vào định Không chút sở hữu, Vô sở hữu xứ trụ đầy đủ là giải thoát thứ bảy. Vượt tất cả Phi tưởng phi phi tưởng xứ, vào định Diệt tưởng thọ trụ đầy đủ là giải thoát thứ tám.

Thiện Hiện! Chín định thứ lớp ấy, là Bồ tát Ma ha tát lìa pháp dục ác bất thiện, có tìm có rình, lìa sanh vui mừng, trụ sơ tĩnh lự đầy đủ là định thứ lớp thứ nhất.

Vắng lặng tìm rình, nội đẳng tịnh tâm nhất thú tánh không tìm không rình, định sanh vui mừng, trụ tĩnh lự thứ hai đầy đủ là định thứ lớp thứ hai.

Lìa mừng trụ xả, chánh nhớ chánh biết, thân thọ vui, Thánh nói nên xả, đủ niệm vui trụ, trụ tĩnh lự thứ ba đầy đủ là định lớp thứ ba.

Dứt vui dứt khổ, trước mất mừng buồn, chẳng khổ chẳng vui, xả niệm thanh tịnh, trụ tĩnh lự thứ tư đầy đủ là định thứ lớp thứ tư.

Vượt tất cả tưởng sắc, diệt vào tưởng có đối, chẳng suy nghĩ các thứ tưởng, vào định Vô biên không, Không vô biên xứ trụ đầy đủ là định lớp thứ năm.

Như vậy cho đến vượt tất cả Phi tưởng phi phi tưởng xứ, vào định Diệt tưởng thọ trụ đầy đủ, là định lớp thứ chín.

Thiện Hiện! Bốn trí Thánh đế ấy, là Bồ tát Ma ha tát trí khổ, trí tập, trí diệt, trí đạo. Đấy gọi bốn trí Thánh đế.

Thiện Hiện! Ba la mật đa ấy, là Bồ tát Ma ha tát bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã, phương tiện khéo léo, diệu nguyện, lực, trí Ba la mật đa, là gọi Ba la mật đa.

Thiện Hiện! Trí các không ấy, là Bồ tát Ma ha tát trí nội không cho đến vô tánh tự tánh không và trí chơn như cho đến bất tư nghì giới. Đây gọi là trí các không thấy.

Thiện Hiện! Mười bậc Bồ tát ấy, là Bồ tát Ma ha tát bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm huệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện huệ, bậc Pháp vân. Đây gọi mười bậc Bồ tát.

Thiện Hiện! Năm nhãn ấy, là Bồ tát Ma ha tát sở cầu nhục nhãn, thiên nhãn, Thánh huệ nhãn, Pháp nhãn, Phật nhãn. Đây gọi năm nhãn.

Thiện Hiện! Sáu thần thông ấy, là Bồ tát Ma ha tát sở học thần cảnh trí chứng thông, thiên nhãn trí chứng thông, thiên nhĩ trí chứng thông, tha tâm trí chứng thông, túc trụ tùy niệm trí chứng thông lậu tận trí chứng thông. Đây gọi sáu thần thông.

Lại nữa, Thiện Hiện! Như Lai mười lực ấy, hoặc các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác với phải chổ như thật biết phải chổ, với chẳng phải chổ như thật biết chẳng phải chổ là lực thứ nhất.

Hoặc các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác với các hữu tình quá khứ, vị lai, hiện tại các nghiệp và các pháp thọ xứ nhân dị thực đều như thật biết là lực thứ hai.

Hoặc các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác với các thế gian chẳng phải một, nhiều thứ các giới sai khác, đều như thật biết là lực thứ ba.

Hoặc các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác với các thế gian chẳng phải một, nhiều thứ thắng giải sai khác tìm rình có khác đều như thật biết là lực thứ tư.

Hoặc các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, với các hữu tình bổ đặc già la các căn hơn kém đều như thật biết là lực thứ năm.

Hoặc các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác với khác thú, đều như thật biết là lực thứ sáu.

Hoặc các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khắp đối tất cả tĩnh lực, giải thoát, đấng trì, đấng chí, tạp nhiệm thanh tịnh, an lập sai khác, đều như thật biết là lực thứ bảy.

Hoặc các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dùng tịnh thiên nhãn vượt hơn người, thấy các hữu tình lúc chết lúc sanh các việc thiện ác: hữu tình như thế bởi thân ngũ ý ba thứ ác hành, bởi các tà kiến, bởi báng Hiền Thánh đọa các ác thú; hữu tình như thế nhờ thân ngũ ý ba thứ diệu hành, nhờ các chánh kiến, nhờ khen Hiền Thánh sanh các thiện thú. Lại dùng thiên nhãn thanh tịnh hơn người, thấy các hữu tình lúc chết lúc sanh, sắc đẹp sắc xấu, từ sanh lại thiện thú ác thú. Đối các hữu tình theo nghiệp thế lực sanh thú thiện ác, đều như thật biết là lực thứ tám.

Hoặc các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối các hữu tình việc quá khứ vô lượng các túc trụ hoặc một đời, hoặc mười đời, hoặc trăm đời, hoặc ngàn đời, hoặc vô lượng đời, hoặc một kiếp, hoặc mười kiếp, hoặc trăm kiếp, hoặc ngàn kiếp, hoặc vô lượng kiếp, sở hữu các hành các thuyết các tướng đều như thật biết là lực thứ chín.

Hoặc các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối các lậu hết, vô lậu tâm giải thoát, vô lậu huệ giải thoát đều như thật biết đối pháp tự lậu hết chơn giải thoát, tự chứng thông huệ đầy đủ mà trụ, như thật giác thọ ta sanh đã hết, phạm hạnh lập, việc làm đã xong, chẳng thọ thân sau là lực thứ mười. Như vậy gọi là Như Lai mười lực.

Thiện Hiện! Bón không sợ ấy, hoặc các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tự xưng Ta là kẻ Chánh đấng giác. Nếu có Sa môn, hoặc Bà la môn, hoặc thiên ma phạm, hoặc các thế gian y pháp lập nạn, hoặc khiến nghĩ nhớ Phật đố pháp đây chẳng phải Chánh đấng giác. Ta đối nạn kia chánh thấy không nhân. Vì đối nạn kia chánh thấy không nhân, được trụ yên ổn, không e không sợ, tự xưng Ta ngự ngôi Đại tiên Tôn vị, ở giữa đại chúng chánh rống Sư tử, quay xe Đại phạm; tất cả Sa môn, hoặc blm, hoặc thiên ma phạm, hoặc các thế gian, quyết định không có ai năng quay được như pháp, là không sợ thứ nhất.

Hoặc các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tự xưng Ta đã hết hẳn các lậu. Nếu có Sa môn, hoặc Bà la môn, hoặc thiên ma phạm, hoặc các thế gian y pháp lập nạn, hoặc hiền nghĩ nhớ Phật đối lậu này vẫn

chưa hết hẳn. Ta đối nạn kia chánh thấy không nhân. Vì đối nạn kia chánh thấy không nhân, được trụ yên ổn, không e không sợ, tự xưng Ta ngự ngôi Đại tiên Tôn vị, ở giữa đại chúng chánh rống Sư tử, quay xe Đại phạm; tất cả Sa môn, hoặc Bà la môn, hoặc thiên ma phạm, hoặc các thế gian quyết định không có ai năng quay được như pháp, là không sợ thứ hai.

Hoặc các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tự xưng Ta vì các chúng đệ tử nói pháp năng chướng, nhiếp tất bị chướng. Nếu có Sa môn, hoặc Bà la môn, hoặc thiên ma phạm, hoặc các thế gian y pháp lập nạn, hoặc khiến nghĩ nhớ có nhiếp pháp này chẳng năng bị chướng. Ta đối nạn kia chánh thấy không nhân. Vì đối nạn kia chánh thấy không nhân, được trụ yên ổn, không e không sợ, tự xưng Ta ngự ngôi Đại tiên Tôn vị, ở giữa đại chúng chánh rống Sư tử, quay xe Đại phạm; tất cả Sa môn, hoặc Bà la môn, hoặc thiên ma phạm, hoặc các thế gian quyết định không có ai năng quay được như pháp là không sợ thứ ba.

Hoặc các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tự xưng Ta vì các chúng đệ tử nói đạo xuất ly. Các Thánh tu tập quyết định xuất ly, quyết định thông suốt, chánh biết các khổ, làm ngăn mé khổ. Nếu có Sa môn, hoặc Bà la môn, hoặc thiên ma phạm, hoặc các thế gian y pháp lập nạn, hoặc khiến nghĩ nhớ có tu đạo này chẳng chánh xuất ly, chẳng chánh thông suốt, chẳng chánh hết khổ, chẳng làm ngăn khổ. Ta đối nạn kia chánh thấy không nhân. Vì đối nạn kia chánh thấy không nhân, được trụ yên ổn, không e không sợ, tự xưng Ta ngự ngôi Đại tiên Tôn vị, ở giữa đại chúng chánh rống Sư tử, quay xe Đại phạm; tất cả Sa môn, hoặc Bà la môn, hoặc thiên ma phạm, hoặc các thế gian quyết định không có ai năng quay được như pháp là không sợ thứ tư. Như vậy gọi là bốn không bị sợ.

Thiện Hiện! Bốn hiểu không ngại ấy, là hiểu nghĩa không ngại, hiểu pháp không ngại, hiểu lời không ngại, hiểu biện không ngại. Như vậy gọi là bốn hiểu không ngại.

Thiện Hiện! Vì sao hiểu nghĩa không ngại? Nghĩa là trí duyên nghĩa không ngại. Vì sao hiểu pháp không ngại? Nghĩa là trí duyên pháp không ngại. Vì sao hiểu lời không ngại? Nghĩa là trí duyên lời không ngại. Vì sao hiểu biện không ngại? Nghĩa là trí duyên biện không ngại.

Thiện Hiện! Mười tám pháp Phật chẳng chung ấy, là các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thường không làm lỗi, phát âm không vội bạo, không quên mất nhớ, không tâm chẳng định, không các thứ tưởng, không bỏ chẳng chọn, chí muốn không lui, tinh tiến không lui, giải thoát không lui, giải thoát trí kiến không lui. Hoặc trí hoặc kiến ở đời quá khứ không trước không ngại. Hoặc trí hoặc kiến ở đời hiện tại không trước không ngại. Hoặc trí hoặc kiến ở đời vị lai không trước không ngại. Tất cả thân nghiệp trí làm dẫn trước theo trí mà chuyển. Đây gọi mười tám pháp Phật chẳng chung.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ba mươi hai tướng Đại sĩ ấy, là dưới chân Như Lai có tướng bằng phẳng yê trụ khéo đẹp như đáy hộp, đất dù cao thấp, tùy chỗ chân dậm thấy đều bằng phẳng không chỗ nào chẳng xúc tới, đây là thứ nhất.

Dưới chân Như Lai ngàn vẻ xoáy tròn, các tướng chầu nhau không chỗ nào chẳng tròn đầy, đây là thứ hai.

Tay chân Như Lai thấy đều mềm mại, như bông đỗ la miên, hơn hết tất cả, đây là thứ ba.

Tay chân Như Lai giữa kẻ mỗi mỗi ngón in như nhận vương đều có màn lưới sắc vàng dính liền, vẻ như bức thêu hoa, đây là thứ tư.

Tây chân Như Lai có bảy nhiều ngón tròn đầy thỏn dài rất nên ưa muốn, đây là thứ năm.

Gót chân Như Lai rộng dài cùng mu tương xứng hơn các hữu tình, đây là thứ sáu.

Mu chân Như Lai dài cao đầy đặn, mềm mại diệu đẹp cùng gót tương xứng, đây là thứ bảy.

Hai đùi Như Lai làn lữa thỏn tròn như đùi nai chúa ế nê tà tiên, đây là thứ tám.

Đôi cánh tay Như Lai dài thẳng đều tròn như vòi voi chúa, đứng thẳng đưng gối, đây là thứ chín.

Âm tướng Như Lai thể bấu giấu kín, kìa như long mã cũng như tượng vương, đây là thứ mười.

Lỗ lông Như Lai mỗi lỗ mọc một sợi, mềm nhuận xanh biếc, xoay quanh bên hữu, là thứ mười một.

Tóc lông Như Lai thẳng đều lướt lên, xoay quanh bên hữu, mềm nhuận xanh biếc, sắc vàng nghiêm thân, rất nên ưa muốn, là thứ mười hai.

Da thân Như Lai mịn mỏng nhuận trơn, đất bụi nước tẩy đều chẳng dính được, là thứ mười ba.

Da thân Như Lai toàn sắc chơn kim, sáng bạch lóng lánh như đài diệu kim, các báu trang nghiêm, được chúng ưa thấy, là thứ mười bốn.

Hai chân, trong lòng hai tay, cổ và hai vai Như Lai bảy chỗ đầy đặn, là thứ mười lăm.

Vai ót Như Lai tròn đầy rất đẹp, là thứ mười sáu.

Vai nách Như Lai đầy đều đầy chắc, là thứ mười bảy.

Dung nghi Như Lai lớn đầy ngay thẳng là thứ mười tám.

Thân tướng Như Lai dài rộng đoan nghiêm là thứ mười chín.

Thế tướng Như Lai lượng cao rộng bằng nhau, quanh khắp tròn đầy, như cây nặc cù đà, là thứ hai mươi.

Cằm, ngực và nửa thân trở lên Như Lai oai dung rộng lớn như Sư tử chúa, là hai mươi một.

Thường quang Như Lai mỗi mặt một tầm là hai mươi hai.

Tướng răng Như Lai bốn mươi hai chiếc bằng ngang sạch dài, gốc sâu, trắng hơn kha tuyết, là hai mươi ba.

Bốn nha Như Lai trắng đẹp, nhọn bén là hai mươi bốn.

Như Lai thường được vị ngon trong thượng vị là hai mươi lăm.

Thiệt tướng Như Lai mỏng sạch rộng dài, năng khắp diện luân, đến mí tóc tai là hai mươi sáu.

Phạm âm Như Lai từ vận rộng nhã, tùy chúng nhiều ít không chẳng bình đẳng nghe. Tiếng tăm rền lớn in như trống trời, phát lời thuận gọn như tiếng đàn ca, là hai mươi bảy.

Lông mày mắt Như Lai in như râu chúa, xanh biếc tề chỉnh, chẳng lộn loạn nhau, là hai mươi tám.

Tròng mắt Như Lai xanh biếc trắng đẹp vòng hồng xen lẫn, sáng láng rõ ràng, là hai mươi chín.

Diện luân Như Lai kìa như trăng tròn đầy, tướng mày sáng sạch như cái cung Thiên đế, là thứ ba mươi.

Giữa chạng mày Như Lai có tướng lông trắng mềm mại quanh hữu như bông đỗ la miên, trắng đẹp sáng sạch hơn ngọc kha tuyết thủy, là ba mươi một.

Trên đỉnh Như Lai ô sắc nị sa lồi cao tròn trặn giống như lọng trời là ba mươi hai. Gọi là ba mươi hai tướng Đại sĩ.

QUYỀN THỨ 470 HỘI THỨ HAI

Phẩm NHIỀU ĐỨC TƯỚNG Thứ 76 – 3

Lại nữa, Thiện Hiện! Tám mươi tùy hảo ấy, là móng tay Như Lai hẹp dài mỏng nhuận, sáng sạch đẹp tịnh như hoa đồng đỏ, đây là thứ nhất.

Tay chân Như Lai ngón tròn thỏ dài ngay thẳng mềm mại, đốt xương chẳng hiện, đây là thứ hai.

Tay chân Như Lai ngón ngón bằng nhau không so le, giữa kẽ các ngón thủy đều đầy kín, đây là thứ ba.

Tay chân Như Lai tròn đầy như ý, mềm sạch sáng mịn, sắc như hoa sen, đây là thứ tư.

Gân mạch Như Lai buộc kết vững chắc, ẩn sâu chẳng hiện, đây là thứ năm.

Hai mắt cá Như Lai đều ẩn chẳng hiện, đây là thứ sáu.

Như Lai bước đi thẳng tới thông thả như rồng voi chúa, đây là thứ bảy.

Như Lai bước đi hoai dung nghiêm thẳng như sư tử chúa, đây là thứ tám.

Như Lai bước đi vững vàng thông thả, chẳng quá chẳng giảm, giống như trâu chúa, đây là thứ chín.

Như Lai bước đi, đi đứng nghi nhã giống như ngỗng chúa, đây là thứ mười.

Như Lai ngó lui tất đều quay hữu, như rồng voi chúa cả thân chuyển theo, là thứ mười một.

Chi tiết Như Lai lần lữa thẳng tròn, đặt để khéo léo là thứ mười hai.

Xương lóng Như Lai giao kết không hở, in như rồng bàn, là thứ mười ba.

Bánh xe đầu gối Như Lai sắp đặt khéo léo, bền chắc viên mãn thanh tịnh là thứ mười bốn.

Chỗ kín Như Lai vẽ khéo đẹp, oai thế đầy đủ viên mãn thanh tịnh là thứ mười lăm.

Thân chi Như Lai nhuận trơn mềm mại sáng láng sạch đẹp, đất bụi chẳng dính là thứ mười sáu.

Thân dung Như Lai đôn nghiêm không sợ, thường chẳng khiếp nhược, là thứ mười bảy.

Thân chi Như Lai bền chắc dày dặn, tương lành thuộc nhau là thứ mười tám.

Thân chi Như Lai an định dày nặng, từng chẳng lay động, viên mãn không hoại là thứ mười chín.

Thân tướng Như Lai giống như vua Tiên quanh giáp đoan nghiêm sáng trong lìa mù, là thứ hai mươi

Thân Như Lai có viên quang chung quanh, với khi đi đứng thấy hằng tự soi sáng là hai mươi một.

Hình bụng Như Lai vuông chính không lệch, mềm mại chẳng hiện, các tướng trang nghiêm là hai mươi hai.

Rốn Như Lai sâu quanh hữu tròn đẹp, sạch sẽ sáng láng là hai mươi ba.

Rốn Như Lai dày chẳng lõm chẳng lồi, chung quanh khéo đẹp là hai mươi bốn.

Da thừa Như Lai xa lìa ghẻ ngứa cũng không lồi mụn đen bươu thừa thấy là hai mươi lăm.

Lòng tay Như Lai đầy đặn mềm mại, dưới lòng chân bằng vững là hai mươi sáu.

Vẻ tay Như Lai sâu dài rõ thẳng nhuận mượt chẳng đứt đoạn là hai mươi bảy.

Sắc môi Như Lai sáng nhuận đỏ tươi như quả tần bà, trên dưới xứng nhau là hai mươi tám.

Diện môn Như Lai chẳng dài chẳng ngắn, chẳng lớn chẳng nhỏ, như lượng đoan nghiêm là hai mươi chín.

Tướng lưỡi Như Lai mềm mỏng rộng dài, sắc như đồng đỏ là thứ ba mươi.

Như Lai phát tiếng oai rền sâu xa như trượng vương rống, rõ ràng trong suốt là ba mươi một.

Tiếng tâm Như Lai hay đẹp đầy đủ, như vang hang sâu là ba mươi hai.

Mũi Như Lai cao dài mà ngay thẳng, lỗ kia chẳng hiện là ba mươi ba.

Các răng Như Lai vuông vức ngay thẳng, trắng đẹp là ba mươi bốn.

Các nha Như Lai tròn trắng sáng sạch lần nữa nhọn bén là ba mươi lăm.

Nhãn Như Lai trong, xanh trắng phân minh là ba mươi sáu.

Nhãn tướng Như Lai dài rộng in như tép hoa sen xanh, rất nên ưa thích là ba mươi bảy.

Lông mí mắt Như Lai trên dưới tề chỉnh, rậm dày chẳng trắng là ba mươi tám.

Đôi mày Như Lai dài mà chẳng trắng dày mà nhỏ mềm là ba mươi chín.

Đôi mày Như Lai dẹt lười theo nhuận thứ, sắc sanh lưu ly là thứ bốn mươi.

Đôi mày Như Lai cao hiển sáng nhuận, như như trắng đầu tháng là bốn mươi một.

Tai Như Lai dày rộng lớn dài, trái thòng tròn trặn là bốn mươi hai.

Hai tai Như Lai tươi đẹp bằng thẳng, lìa các làm lỗi là bốn mươi hai.

Dung nghi Như Lai năng khiến kẻ thấy không tổn không nhiễm, đều sanh kính mến là bốn mươi bốn.

Trán Như Lai rộng viên mãn bình chánh, hình tướng đẹp lạ là bốn mươi lăm.

Thân phần Như Lai trên dưới viên mãn như sư tử chúa, oai nghiêm không ai đối địch nổi là bốn mươi sáu.

Tóc đầu Như Lai dài thướt, xanh biếc, dày dặn chẳng bạc là bốn mươi bảy.

Tóc đầu Như Lai thơm sạch nhỏ mềm, nhuận mượt xoay quanh là bốn mươi tám.

Tóc đầu Như Lai bằng thẳng không rối, cũng chẳng dính chum là bốn mươi chín.

Tóc đầu Như Lai bền chắc chẳng đứt, hẵn không tróc rụng là thứ năm mươi.

Tóc đầu Như Lai láng trơn đẹp lạ, không dính đất bụi là năm mươi một.

Thân phần Như Lai vững vàng đầy chắc hơn na la diên kiên cố là năm mươi hai.

Thân thể Như Lai dài lớn ngay thẳng là năm mươi ba.

Các lỗ Như Lai thanh tịnh tròn đẹp là năm mươi bốn.

Thân chi Như Lai thế lực thù thắng không ai ngang bằng là năm mươi lăm.

Thân tướng Như Lai được chúng muốn xem thường không nhàm đủ là năm mươi sáu.

Diện luân Như Lai dài rộng đúng chỗ sáng sáng trong trẻo như trăng thu đầy là năm mươi bảy.

Nhan mạo Như Lai thư thới sáng rõ, ngậm cười trước thốt lời, duy hướng thuận chẳng trái là năm mươi tám.

Diện mạo Như Lai sáng láng vui vẻ, xa lìa các lỗi nhăn nhó xanh đỏ thấy là năm mươi chín.

Thân chi Như Lai sạch sẽ không bẩn, thường không hôi hám là thứ sáu mươi.

Các lỗ thông trong thân Như Lai thường xuất hương như ý vi diệu là sáu mươi một.

Diện môn Như Lai thường xuất ra hương tối thượng thù thắng là sáu mươi hai.

Diện tướng Như Lai khắp tròn khéo đẹp như quả mạt đạt na, cũng như ngù lọng trời là sáu mươi ba.

Lông thân Như Lai sáng sạch xanh biếc như cổ chim công, đỏ hồng khéo đẹp sắc giống đồng đỏ là sáu mươi bốn.

Pháp âm Như Lai tùy chúng lớn nhỏ chẳng thêm chẳng bớt, đúng lý không sai là sáu mươi lăm.

Đỉnh tướng Như Lai không ai thấy được là sáu mươi sáu.

Tay chân Như Lai kẽ ngón phân minh, trang nghiêm khéo đẹp như sắc đồng đỏ là sáu mươi bảy.

Như Lai khi đi chân cách đất chừng bốn ngón tay mà hiện in có dấu là sáu mươi tám.

Như Lai tự vững chẳng đợ ai đỡ, thân không nghiêng động, cũng chẳng xiên lệch là sáu mươi chín.

Oai đức Như Lai xa rúng tất cả, ác tâm thấy mừng, sợ hãi thấy yên là thứ bảy mươi.

Tiếng tăm Như Lai chẳng cao chẳng thấp, theo ý chúng sanh vui vẻ cho lời là bảy mươi một.

Như Lai năng tùy các loại hữu tình ngôn âm ý vui mà vì thuyết pháp là bảy mươi hai.

Như Lai một âm diễn thuyết Chánh pháp, tùy loại hữu tình đều khiến được hiểu là bảy mươi ba.

Như Lai thuyết pháp đều nương thứ lớp tất có nhân duyên, lời không chẳng khéo Là bảy mươi bốn.

Như Lai bình đẳng xem các loại hữu tình khen thiện chê ác mà không ưa ghét là bảy mươi lăm.

Như Lai sở vi trước xem sau làm, khuôn phép đầy đủ, khiến biết thiện tịnh là bảy mươi sáu.

Tướng hảo Như Lai tất cả hữu tình không ai xem hết là bảy mươi bảy.

Xương đỉnh Như Lai cứng chắc viên mãn là bảy mươi tám.

Nhan dung Như Lai thường trẻ chẳng già, ưa đạo chỗ cũ là bảy mươi chín.

Như Lai tay chân và trước hông ngực đều có đức tướng kiết tường lành xoay quanh, vẻ đồng như bức thêu họa, sắc giống châu đơn là thứ tám mươi.

Như vậy gọi là tám mươi tùy hảo. Thiện Hiện Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trọn nên các tướng hảo như thế, nên thân quang nhiệm vận năng soi Tam thiên đại thiên thế giới không chẳng khắp đầy. Nếu khi tác ý tức năng khắp soi vô lượng vô biên vô số thế giới. Nhưng vì thương xót các hữu tình nên nhiếp quang thường soi mỗi mặt một tầm. Nếu phóng thân quang ra, tức nhật nguyệt thấy có bao ánh sáng thấy đều chẳng hiện, các loại hữu tình bèn chẳng năng biết được số ngày đêm nửa tháng, tháng thời năm ra làm sự nghiệp có chẳng đặng thành tựu. Thân Phật nhiệm vận năng khắp Tam thiên đại thiên thế giới. Nhưng vì lợi vui các hữu tình, nên thân theo lượng chúng chẳng bớt chẳng tăng.

Thiện Hiện! Công đức thắng lợi như thế khi Ta trước ở ngôi Bồ tát tu hành bát nhã Ba la mật đa đã năng thành xong, nên nay tướng hảo viên mãn trang nghiêm, tất cả hữu tình kẻ thấy vui mừng đều được lợi ích an vui thù thắng.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu năng đem hai món của pháp bố thí nhiếp các hữu tình, đấy là pháp rất lạ hiếm có.

Thiện Hiện! Sao là Bồ tát Ma ha tát đem việc ái ngữ nhiếp các hữu tình?

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đem tiếng mềm mại vì loại hữu tình trước nói bố thí Ba la mật đa, kế nói tịnh giới Ba la mật đa, kế nói an nhẫn Ba la mật đa, kế nói tinh tiến Ba la mật đa, kế nói tĩnh lự Ba la mật đa, sau nói bát nhã Ba la mật đa phương tiện nhiếp thọ.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, đem tiếng mềm mại nói nhiều sáu Ba la mật đa đây nhiếp các hữu tình. Sở dĩ vì sao? Do sáu thứ Ba la mật đa đây khắp năng nhiếp thọ các thiện pháp vậy.

Thiện Hiện! Sao là Bồ tát Ma ha tát đem việc lợi hành nhiếp các hữu tình?

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, ở trong đêm dài các thứ phương tiện khuyên các hữu tình tinh siêng tu học bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩh lự, bát nhã Ba la mật đa và bao nhiêu những thiện pháp thù thắng khác thường không biếng bỏ.

Thiện Hiện! Sao là Bồ tát Ma ha tát đem nghiệp đồng sự nhiếp các hữu tình?

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, đem thắng thân thông và sức đại nguyện, hiện ở trong địa ngục, bàng sanh, quý giới, người, trời thấy sự nghiệp đồng kia, phương tiện nhiếp thọ khiến được lợi ích an vui thù thắng.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát năng đem bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự như thế nhiếp các hữu tình. Đây là pháp rất lạ hiếm có.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ta dùng Phật nhãn xem khắp trong các thế giới mười phương Cãng già sa thấy, có Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, dạy bảo dạy trao các Bồ tát Ma ha tát khác rằng: “Thiện nam tử! Đến đây, người nên khéo học dẫn phát các chữ đà la ni môn. Nghĩa là nên khéo học một chữ hai chữ, cho đến mười chữ. Như vậy cho đến hai mươi, ba mươi. Cho đến hoặc trăm, hoặc ngàn, hoặc vạn, cho đến vô số, dẫn phát tự tại. Lại nên khéo học tất cả ngữ ngôn đều vào một chữ, hoặc vào hai chữ, cho đến mười chữ. Như vậy cho đến hoặc vào hai mươi, hoặc vào ba mươi, cho đến hoặc trăm, hoặc ngàn, hoặc vạn, cho đến vô số, dẫn phát tự tại. Lại nên khéo học tất cả ngữ ngôn đều vào một chữ, hoặc vào hai chữ, cho đến mười chữ. Như vậy cho đến hoặc vào hai mươi, hoặc vào ba mươi, cho đến hoặc trăm, hoặc ngàn, hoặc vạn, cho đến vô số, dẫn phát tự tại. Lại nên khéo học nơi trong một chữ nhiếp tất cả chữ, trong tất cả chữ nhiếp nơi một chữ, dẫn phát tự tại. Lại nên khéo học một chữ năng nhiếp bốn mươi hai chữ gốc mẹ, bốn mươi hai chữ gốc mẹ năng nhiếp một chữ”.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này nên khéo học bốn mươi hai chữ vào một nơi một chữ, một chữ cũng vào bốn mươi hai chữ như thế. Học như vậy rồi, đối trong các chữ dẫn phát khéo léo. Đối dẫn phát chữ được khéo léo rồi, lại đối không chữ dẫn phát khéo léo. Như các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối pháp khéo léo, đối chữ khéo léo, đem nơi các pháp các chữ khéo léo, với trong không chữ cũng được cũng được khéo léo. Do khéo léo nên năng vì hữu tình nói pháp có chữ, nói pháp không chữ, vì pháp không chữ nói pháp có chữ. Sở dĩ vì sao? Là chữ không chữ không khác Phật pháp. Vượt tất cả chữ gọi chơn Phật pháp. Sở dĩ vì sao? Vì tất cả pháp, tất cả hữu tình đều rỗng ráo không, vô tế không vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp, tất cả hữu tình đều rỗng ráo không, vô tế không, nên vượt các chữ ấy, thời tất cả pháp tất cả hữu tình tự tánh rỗng ráo đều bất khả đắc. Các Bồ tát Ma ha tát làm sao tu hành bố thí Ba la mật đa cho đến bát nhã Ba la mật đa?

Làm sao tu hành bốn tĩn lượng, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Làm sao tu hành bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Làm sao tu hành không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Làm sao an trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Làm sao an trụ chơn như cho đến bất tư nghì giới. Làm sao an trụ khổ tập diệt đạo thánh đế. Làm sao tu hành tám giải thoát cho đến mười biến xứ.

Làm sao tu hành Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Làm sao tu hành tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn. Làm sao tu hành năm nhãn, sáu thần thông. Làm sao tu hành Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Làm sao tu hành pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả.

Làm sao tu hành nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Làm sao tu hành ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo. Làm sao an trụ dị thức sáu thứ Ba la mật đa và sáu thần thông, vì các hữu tình tuyên nói Chánh pháp?

Bạch Thế Tôn! Tất cả hữu tình đều bất khả đắc. Thi thiết hữu tình cũng bất khả đắc. Tất cả hữu tình bất khả đắc, nên sắc cho đến thức cũng bất khả đắc. Nhãn xứ cho đến ý xứ cũng bất khả đắc. Sắc xứ

cho đến pháp xứ cũng bất khả đắc. Nhãn giới cho đến ý giới cũng bất khả đắc. Sắc giới cho đến pháp giới cũng bất khả đắc. Nhãn thức giới cho đến ý thức giới cũng bất khả đắc. Nhãn xúc cho đến ý xúc cũng bất khả đắc. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng bất khả đắc.

Địa giới cho đến thức giới cũng bất khả đắc. Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên cũng bất khả đắc. Từ duyên sanh ra các pháp cũng bất khả đắc. Vô minh cho đến lão tử cũng bất khả đắc. Bồ thí Ba la mật đa cho đến bát nhã Ba la mật đa cũng bất khả đắc. Bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định cũng bất khả đắc. Bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi cũng bất khả đắc. Không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn cũng bất khả đắc. Nội không cho đến vô tánh tự tánh không cũng bất khả đắc. Chơn như cho đến bất tự nghi giới cũng bất khả đắc. Khổ tập diệt đạo thánh đế cũng bất khả đắc. Pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả cũng bất khả đắc.

Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí cũng bất khả đắc. Quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề cũng bất khả đắc. Tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cũng bất khả đắc. ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo cũng bất khả đắc.

Bạch Thế Tôn! Trong bất khả đắc không hữu tình, cũng không thi thiết kia. Không sắc xứ cho đến thức, cũng không thi thiết kia. Không nhãn xứ cho đến ý xứ, cũng không thi thiết kia. Không sắc xứ cho đến pháp xứ, cũng không thi thiết kia. Không nhãn giới cho đến ý giới, cũng không thi thiết kia. Không sắc giới cho đến pháp giới, cũng không thi thiết kia. Không nhãn thức giới cho đến ý thức giới, cũng không thi thiết kia. Không nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, cũng không thi thiết kia.

Không địa giới cho đến thức giới, cũng không thi thiết kia. Không nhân duyên cho đến tăng thượng duyên, cũng không thi thiết kia. Không theo duyên sanh ra các pháp, cũng không thi thiết kia. Không vô minh cho đến lão tử, cũng không thi thiết kia.

Không bồ thí Ba la mật đa cho đến bát nhã Ba la mật đa cũng không thi thiết kia. Không bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, cũng không thi thiết kia. Không không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn,

cũng không thi thiết kia. Không nội không cho đến vô tánh tự tánh không cũng không thi thiết kia. Không chơn như cho đến bất tự nghi giới, cũng không thi thiết kia. Không khổ tập diệt đạo thánh đế, cũng không thi thiết kia. Không tám giải thoát cho đến mười bốn xứ, cũng không thi thiết kia.

Không Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa, cũng không thi thiết kia. Không Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa cũng không thi thiết kia. Không tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn, cũng không thi thiết kia. Không năm nhãn, sáu thần thông cũng không thi thiết kia. Không Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng không thi thiết kia. Không pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả, cũng không thi thiết kia.

Không nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, cũng không thi thiết kia. Không quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề cũng không thi thiết kia. Không tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cũng không thi thiết kia. Không ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo, cũng không thi thiết kia.

Bạch Thế Tôn! Tất cả pháp hữu tình và thi thiết đã bất khả đắc, đều vô sở hữu. các Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu vì các hữu tình thuyết những pháp nào?

Bạch Thế Tôn! Chớ bảo chúng Bồ tát Ma ha tát tự an trụ pháp bất chính vì các hữu tình thuyết pháp bất chính, khuyên các hữu tình trụ pháp bất chính, đem pháp điên đảo an lập hữu tình. Sở dĩ vì sao? Các Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu hãy chẳng đắc Bồ đề, hưởng đắc Bồ đề phần pháp. Hãy chẳng đắc Bồ tát Ma ha tát, hưởng đắc pháp Bồ tát Ma ha tát?

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Tất cả hữu tình đều bất khả đắc, tất cả thi thiết hữu tình cũng bất khả đắc. Tất cả pháp đều bất khả đắc, thi thiết tất cả pháp cũng bất khả đắc. Bởi bất khả đắc đều vô sở hữu, vô sở hữu nên phải biết nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự cộng tướng không, nhất

thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.

Phải biết chơn như không, pháp giới không, pháp tánh không, bất hư vọng tánh không, bất biến dị tánh không, bình đẳng tánh không, ly sanh tánh không, pháp định không, pháp trụ không, thật tế không, hư không giới không, bất tư nghi giới không.

Phải biết khổ thánh đế không, tập thánh đế không, diệt thánh đế không, đạo thánh đế không.

Phải biết sắc uẩn cho đến thức uẩn không. Phải biết nhãn xứ cho đến ý xứ không. Phải biết sắc xứ cho đến pháp xứ không. Phải biết nhãn giới cho đến ý giới không. Phải biết sắc giới cho đến pháp giới không. Phải biết nhãn thức giới cho đến ý thức giới không. Phải biết nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không.

Phải biết địa giới cho đến thức giới không. Phải biết nhân duyên cho đến tăng thượng duyên không. Phải biết theo duyên sanh ra các pháp không. Phải biết vô minh cho đến lão tử không. Phải biết ngã, hữu tình cho đến tri giả, kiến giả không.

Phải biết bố thí Ba la mật đa cho đến bát nhã Ba la mật đa không. Phải biết bốn tĩh lực, bốn vô lượng, bốn vô sắc định không. Phải biết bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi không. Phải biết không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không. Phải biết tám giải thoát cho đến mười bốn xứ không.

Phải biết Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa không. Phải biết Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa không. Phải biết tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn không. Phải biết năm nhãn, sáu thần thông không. Phải biết Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không. Phải biết pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả không.

Phải biết nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không. Phải biết quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề không. Phải biết Bồ tát Ma ha tát Chánh tánh ly sanh không. Phải biết thành thực hữu tình nghiêm tịnh cõi Phật không. Phải biết tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát không. Phải biết chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề không. Phải biết ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo không.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, thấy tất cả pháp thấy đều không rồi, vì các hữu tình tuyên nói các pháp khiến lìa điên đảo. Tuy vì hữu tình tuyên nói ác pháp mà đối hữu tình đều vô sở đắc, đối tất cả pháp cũng vô sở đắc, đối các không tướng chẳng tăng chẳng giảm không lấy không bỏ. Do nhân duyên này tuyên nói các pháp mà không nói gì.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này khi đối tất cả pháp quán như thế được trí vô chướng. Do trí này nên chẳng hoại các pháp, không hai phân biệt, vì các hữu tình như thật tuyên nói, khiến lìa vọng tưởng điên đảo chấp trước, theo sở ưng kia tới quả Tam thừa chứng được Niết bàn an vui rốt ráo.

Như có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hóa làm một Phật, Phật này lại năng hóa làm vô lượng trăm ngàn trăm ức muôn ức chúng. Khi ấy, Hóa Phật kia dạy chúng đã hóa, hoặc khiến tu hành bố thí Ba la mật đa cho đến bát nhã Ba la mật đa. Hoặc khiến tu hành bốn tĩn lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Hoặc khiến tu hành bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Hoặc khiến tu hành không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Hoặc khiến an trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Hoặc khiến an trụ chơn như cho đến bất tư nghì giới. Hoặc khiến an trụ khổ tập diệt đạo thánh đế.

Hoặc khiến tu hành tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Hoặc khiến tu hành Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa. Hoặc khiến tu hành Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Hoặc khiến tu hành tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn. Hoặc khiến tu hành năm nhãn, sáu thần thông.

Hoặc khiến tu hành Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Hoặc khiến tu hành ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo. Hoặc khiến tu hành pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Hoặc khiến tu hành nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Hoặc khiến an trụ quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề. Hoặc khiến an trụ Bồ tát thắng vị. Hoặc khiến an trụ Vô thượng Bồ đề.

Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Khi ấy Hóa Phật và chúng được hóa và đối các pháp có sở phân biệt, có phá hoại chăng?

Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Không có. Các được biến hóa đối tất cả pháp không phân biệt vậy.

Phật nói: Thiện Hiện! Bởi nhân duyên đây, phải biết chúng Bồ tát Ma ha tát cũng lại như thế. Hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, vì các hữu tình như ượng thuyết pháp dù chẳng phân biệt phá hoại pháp tướng, mà năng như thật an lập hữu tình khiến cho an trụ chỗ nên trụ địa. Dù đối hữu tình và tất cả pháp đều vô sở đắc, mà khiến hữu tình giải thoát vọng tưởng điên đảo chấp trước, không buộc không mở làm phương tiện vậy. Sở dĩ vì sao?

Thiện Hiện! Bản tánh sắc cho đến bản tánh thức không buộc không mở. Nếu pháp bản tánh không buộc không mở, pháp này phi sắc cho đến phi thức. Vì có sao? Sắc cho đến thức rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Bản tánh nhãn xứ cho đến bản tánh ý xứ không buộc không mở. Nếu pháp bản tánh không buộc không mở, pháp này phi nhãn xứ cho đến phi ý xứ. Vì có sao? Nhãn xứ cho đến ý xứ rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Bản tánh sắc xứ cho đến bản tánh pháp xứ không buộc không mở. Nếu pháp bản tánh không buộc không mở, pháp này phi sắc xứ cho đến phi pháp xứ. Vì có sao? Sắc xứ cho đến pháp xứ rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Bản tánh nhãn giới cho đến bản tánh ý giới không buộc không mở. Nếu pháp bản tánh không buộc không mở, pháp này phi nhãn giới cho đến phi ý giới. Vì có sao? Nhãn giới cho đến ý giới rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Bản tánh sắc giới cho đến bản tánh pháp giới không buộc không mở. Nếu pháp bản tánh không buộc không mở, pháp này phi sắc giới cho đến phi pháp giới. Vì có sao? Sắc giới cho đến pháp giới rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Bản tánh nhãn thức giới cho đến bản tánh ý thức giới không buộc không mở. Nếu pháp bản tánh không buộc không mở, pháp này phi nhãn thức giới cho đến phi ý thức giới. Vì có sao? Nhãn thức giới cho đến ý thức giới rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Bản tánh nhãn xúc cho đến bản tánh ý xúc không buộc không mở. Nếu pháp bản tánh không buộc không mở, pháp này phi nhãn xúc cho đến phi ý xúc. Vì có sao? Nhãn xúc cho đến ý xúc rất ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Bản tánh nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến bản tánh ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không buộc không mở. Nếu pháp bản tánh không buộc không mở, pháp này phi nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến phi ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Vì có sao? Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ rất ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Bản tánh địa giới cho đến bản tánh thức giới không buộc không mở. Nếu pháp bản tánh không buộc không mở, pháp này phi địa giới cho đến phi thức giới. Vì có sao? Địa giới cho đến thức giới rất ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Bản tánh nhân duyên cho đến bản tánh tăng thượng duyên không buộc không mở. Nếu pháp bản tánh không buộc không mở, pháp này phi nhân duyên cho đến phi tăng thượng duyên. Vì có sao? Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên rất ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Bản tánh theo duyên sanh ra các pháp không buộc không mở. Nếu pháp bản tánh không buộc không mở, pháp này phi theo duyên sanh ra các pháp. Vì có sao? Theo duyên sanh ra các pháp rất ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Bản tánh vô minh cho đến bản tánh lão tử không buộc không mở. Nếu pháp bản tánh không buộc không mở, pháp này phi vô minh cho đến phi lão tử. Vì có sao? Vô minh cho đến lão tử rất ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Bản tánh bố thí Ba la mật đa cho đến bản tánh bát nhã Ba la mật đa không buộc không mở. Nếu pháp bản tánh không buộc không mở, pháp này phi bố thí Ba la mật đa cho đến phi bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Bố thí Ba la mật đa cho đến bát nhã Ba la mật đa rất ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Bản tánh bốn tĩh lự, bản tánh bốn vô lượng, bốn vô sắc định không buộc không mở. Nếu pháp bản tánh không buộc không

mở, pháp này phi bốn tĩnh lực, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Vì có sao? Bốn tĩnh lực, bốn vô lượng, bốn vô sắc định rất ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Bản tánh bốn niệm trụ cho đến bản tánh tám thánh đạo chi không buộc không mở. Nếu pháp bản tánh không buộc không mở, pháp này phi bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Vì có sao? Bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi rất ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Bản tánh không giải thoát môn, bản tánh vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không buộc không mở. Nếu pháp bản tánh không buộc không mở, pháp này phi không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Vì có sao? Không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn rất ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Bản tánh nội không cho đến bản tánh vô tánh tự tánh không không buộc không mở. Nếu pháp bản tánh không buộc không mở, pháp này phi nội không Cực hỷ địa phi vô tánh tự tánh không. Vì có sao? Nội không cho đến vô tánh tự tánh không rất ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Bản tánh chơn như cho đến bản tánh bất tư nghi giới không buộc không mở. Nếu pháp bản tánh không buộc không mở, pháp này phi chơn như cho đến phi bất tư nghi giới. Vì có sao? Chơn như cho đến bất tư nghi giới rất ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Bản tánh khổ tập diệt đạo thánh đế không buộc không mở. Nếu pháp bản tánh không buộc không mở, pháp này phi khổ tập diệt đạo thánh đế. Vì có sao? Khổ tập diệt đạo thánh đế rất ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Bản tánh tám giải thoát cho đến bản tánh mười bốn xứ không buộc không mở. Nếu pháp bản tánh không buộc không mở, pháp này phi tám giải thoát cho đến phi mười bốn xứ. Vì có sao? Tám giải thoát cho đến mười bốn xứ rất ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Bản tánh Tịnh quán địa cho đến bản tánh Như Lai địa không buộc không mở. Nếu pháp bản tánh không buộc không mở, pháp này phi từ cho đến phi Như Lai địa. Vì có sao? Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa rất ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Bản tánh Cực hỷ địa cho đến bản tánh Pháp vân địa không buộc không mở. Nếu pháp bản tánh không buộc không mở,

pháp này phi Cực hỷ địa cho đến phi Pháp vân địa. Vì có sao? Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa rất ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Bản tánh đà la ni môn, bản tánh tam ma địa môn không buộc không mở. Nếu pháp bản tánh không buộc không mở, pháp này phi đà la ni môn, tam ma địa môn. Vì có sao? Đà la ni môn, tam ma địa môn rất ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Bản tánh năm nhãn, bản tánh sáu thần thông không buộc không mở. Nếu pháp bản tánh không buộc không mở, pháp này phi năm nhãn, sáu thần thông. Vì có sao? Năm nhãn, sáu thần thông rất ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Bản tánh Như Lai mười lực cho đến bản tánh mười tám pháp Phật bất cộng không buộc không mở. Nếu pháp bản tánh không buộc không mở, pháp này phi Như Lai mười lực cho đến phi mười tám pháp Phật bất cộng. Vì có sao? Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng rất ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Bản tánh ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo không buộc không mở. Nếu pháp bản tánh không buộc không mở, pháp này phi ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo rất ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Bản tánh pháp vô vong thất, bản tánh tánh hằng trụ xả không buộc không mở. Nếu pháp bản tánh không buộc không mở, pháp này phi pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Vì có sao? Pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả rất ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Bản tánh nhất thiết trí, bản tánh đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không buộc không mở. Nếu pháp bản tánh không buộc không mở, pháp này phi nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Vì có sao? Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí rất ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Bản tánh quả Dự lưu cho đến bản tánh Độc giác Bồ đề không buộc không mở. Nếu pháp bản tánh không buộc không mở, pháp này phi quả Dự lưu cho đến phi Độc giác Bồ đề. Vì có sao? Quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề rất ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Bản tánh tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát, bản tánh chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề không buộc không mở. Nếu pháp bản tánh không buộc không mở, pháp này phi tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì có sao? Tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát, chư Phật Vô thượng Chánh Đẳng Bồ đề rất ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Bản tánh pháp thiện, pháp chẳng thiện không buộc mở. Nếu pháp bản tánh không buộc không mở, pháp này phi pháp thiện, phi pháp chẳng thiện. Vì có sao? Pháp thiện, pháp chẳng thiện rất ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Bản tánh pháp hữu ký, pháp vô ký không buộc không mở. Nếu pháp bản tánh không buộc không mở, pháp này phi pháp hữu ký, pháp vô ký. Vì có sao? Pháp hữu ký, pháp vô ký rất ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Bản tánh pháp hữu lậu, pháp vô lậu không buộc không mở. Nếu pháp bản tánh không buộc không mở, pháp này phi pháp hữu lậu, pháp vô lậu. Vì có sao? Pháp hữu lậu, pháp vô lậu rất ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Bản tánh pháp thế gian, pháp xuất thế gian không buộc không mở. Nếu pháp bản tánh không buộc không mở, pháp này phi pháp thế gian, phi pháp xuất thế gian. Vì có sao? Pháp thế gian, pháp xuất thế gian rất ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Bản tánh pháp hữu vi, pháp vô vi không buộc không mở. Nếu pháp bản tánh không buộc không mở, pháp này phi pháp hữu vi, phi pháp vô vi. Vì có sao? Pháp hữu vi, pháp vô vi rất ráo tịnh vậy.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, tuy vì hữu tình tuyên nói các pháp mà đối hữu tình và tánh các pháp đều vô sở đắc. Sở dĩ vì sao? Vì các hữu tình và tất cả bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đem vô sở đắc mà làm phương tiện, trụ trong tất cả pháp vô sở đắc.

Nghĩa là đem vô sở đắc làm phương tiện trụ sắc không cho đến thức không. Đem vô sở đắc mà làm phương tiện trụ nhãn xứ không cho đến ý xứ không. Đem vô sở đắc mà làm phương tiện trụ sắc xứ không cho đến pháp xứ không. Đem vô sở đắc mà làm phương tiện trụ nhãn giới không cho đến ý giới không.

Đem vô sở đắc mà làm phương tiện trụ sắc giới không cho đến pháp giới không. Đem vô sở đắc mà làm phương tiện trụ nhãn thức giới không cho đến ý thức giới không. Đem vô sở đắc mà làm phương tiện trụ nhãn xúc không cho đến ý xúc không. Đem vô sở đắc mà làm phương tiện trụ nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không.

Đem vô sở đắc mà làm phương tiện trụ địa giới không cho đến thức giới không. Đem vô sở đắc mà làm phương tiện trụ nhân duyên không cho đến tăng thượng duyên không. Đem vô sở đắc mà làm phương tiện trụ theo duyên sanh ra các pháp không. Đem vô sở đắc mà làm phương tiện trụ vô minh không cho đến lão tử không.

Đem vô sở đắc mà làm phương tiện trụ bố thí Ba la mật đa không cho đến bát nhã Ba la mật đa không. Đem vô sở đắc mà làm phương tiện trụ bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định không. Đem vô sở đắc mà làm phương tiện trụ bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi không. Đem vô sở đắc mà làm phương tiện trụ không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không.

Đem vô sở đắc mà làm phương tiện trụ nội không không cho đến vô tánh tự tánh không không. Đem vô sở đắc mà làm phương tiện trụ trụ chơn như không cho đến bất tư nghì giới không. Đem vô sở đắc mà làm phương tiện trụ khổ tập diệt đạo thánh đế không. Đem vô sở đắc mà làm phương tiện trụ giải thoát không cho đến mười bốn xứ không.

Đem vô sở đắc mà làm phương tiện trụ Tịnh quán địa không cho đến Như Lai địa không. Đem vô sở đắc mà làm phương tiện trụ Cực hỷ địa không cho đến Pháp vân địa không. Đem vô sở đắc mà làm phương tiện trụ đà la ni môn, tam ma địa môn không. Đem vô sở đắc mà làm phương tiện trụ năm nhãn, sáu thần thông không.

Đem vô sở đắc mà làm phương tiện trụ Như Lai mười lực không cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không.

Đem vô sở đắc mà làm phương tiện trụ ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo không. Đem vô sở đắc mà làm phương tiện trụ pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả không. Đem vô sở đắc mà làm phương tiện trụ nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không.

Đem vô sở đắc mà làm phương tiện trụ quả Dự lưu không cho đến Độc giác Bồ đề không. Đem vô sở đắc mà làm phương tiện trụ tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề không.

Đem vô sở đắc mà làm phương tiện trụ thiện pháp, phi thiện pháp không. Đem vô sở đắc mà làm phương tiện trụ hữu ký pháp, vô ký pháp không. Đem vô sở đắc mà làm phương tiện trụ hữu lậu pháp, vô lậu pháp không. Đem vô sở đắc mà làm phương tiện trụ thế gian pháp, xuất thế gian pháp không. Đem vô sở đắc mà làm phương tiện trụ hữu vi pháp, vô vi pháp không.

Thiện Hiện phải biết: Sắc cho đến thức vô sở trụ. Sắc không cho đến thức không cũng vô sở trụ. Vì có sao? Sắc cho đến thức vô tự tánh bất khả đắc, sắc không cho đến thức không cũng vô tự tánh bất khả đắc. Chẳng phải pháp vô tự tánh, bất khả đắc có chỗ trụ vậy. Như vậy cho đến tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề vô sở trụ. Tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề không cũng vô sở trụ. Vì có sao? Tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề không cũng vô tự tánh bất khả đắc. Chẳng phải pháp vô tự tánh bất khả đắc có chỗ trụ vậy.

Thiện pháp, phi thiện pháp vô sở trụ. Thiện pháp, phi thiện pháp không cũng vô sở trụ. Vì có sao? Thiện pháp, phi thiện pháp vô tự tánh bất khả đắc. Thiện pháp, phi thiện pháp không cũng vô tự tánh bất khả đắc. Chẳng phải pháp vô tự tánh, bất khả đắc có chỗ trụ vậy.

Hữu ký pháp, vô ký pháp vô sở trụ. Hữu ký pháp, vô ký pháp không cũng vô sở trụ. Vì có sao? Hữu ký pháp, vô ký pháp vô tự tánh bất khả đắc; hữu ký pháp, vô ký pháp không cũng vô tự tánh bất khả đắc. Chẳng phải pháp vô tự tánh bất khả đắc có chỗ trụ vậy.

Hữu lậu pháp, vô lậu pháp vô sở trụ. Hữu lậu pháp, vô lậu pháp không cũng vô sở trụ. Vì có sao? Hữu lậu pháp, vô lậu pháp vô tự

tánh bất khả đắc; hữu lậu pháp, vô lậu pháp không cũng vô tự tánh bất khả đắc. Chẳng phải pháp vô tự tánh, bất khả đắc có chỗ trụ vậy.

Thế gian pháp, xuất thế gian pháp vô sở trụ. Thế gian pháp, xuất thế gian pháp không cũng vô sở trụ. Vì có sao? Thế gian pháp, xuất thế gian pháp vô tự tánh bất khả đắc; thế gian pháp, xuất thế gian pháp không cũng vô tự tánh bất khả đắc. Chẳng phải pháp vô tự tánh bất khả đắc có chỗ trụ vậy.

Hữu vi pháp, vô vi pháp vô sở trụ. Hữu vi pháp, vô vi pháp không cũng vô sở trụ. Vì có sao? Hữu vi pháp, vô vi pháp vô tự tánh bất khả đắc; hữu vi pháp, vô vi pháp không cũng vô tự tánh bất khả đắc. Chẳng phải pháp vô tự tánh, bất khả đắc có chỗ trụ vậy.

Thiện Hiện phải biết: Chẳng phải pháp vô tánh trụ pháp vô tánh. Chẳng phải pháp hữu tánh trụ pháp hữu tánh. Chẳng phải pháp vô tánh trụ pháp hữu tánh. Chẳng phải pháp hữu tánh trụ pháp vô tánh. Chẳng phải pháp tự tánh trụ pháp tự tánh. Chẳng phải pháp tha tánh trụ pháp tha tánh. Chẳng phải pháp tự tánh trụ pháp tha tánh. Chẳng phải pháp tha tánh trụ pháp tự tánh. Sở dĩ vì sao? Tất cả pháp này đều bất khả đắc, pháp bất khả đắc trụ được chỗ nào?

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, đem các không này tu khiến các pháp, cũng năng như thật nói dạy hữu tình. Nếu Bồ tát Ma ha tát năng hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, đối Phật, Bồ tát, Độc giác, Thanh văn, tất cả Hiền Thánh đều không làm lỗi. Sở dĩ vì sao? Chư Phật, Bồ tát, Độc giác, Thanh văn, tất cả Hiền Thánh đối pháp tánh này đều năng tùy giác. Đã tùy giác rồi, vì các hữu tình tuyên nói không trái. Tuy vì hữu tình tuyên nói các pháp mà đối các pháp tánh không chuyển không vượt. Sở dĩ vì sao? Thật tánh các pháp tức chơn như thật tế như thế đều chẳng thể chuyển, cũng chẳng thể vượt. Vì có sao? Pháp giới chơn như thật tế như thế đều vì tự tánh, trọn bất khả đắc. Chẳng phải pháp bất khả đắc có thể chuyển vượt vậy.

QUYỀN THỨ 471 HỘI THỨ HAI

Phẩm

NHIỀU ĐỨC TƯỚNG **Thứ 76 – 4**

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu chơn pháp giới chơn như thật tế không chuyển không vượt ấy, sắc cho đến thức cùng chơn pháp giới chơn như thật tế không chuyển không vượt ấy, sắc cho đến thức cùng chơn pháp giới chơn như thật tế hãy có khác chăng? Nhãn xứ cho đến ý xứ cùng chơn pháp giới chơn như thật tế hãy có khác chăng. Sắc xứ cho đến pháp xứ cùng chơn pháp giới chơn như thật tế hãy có khác chăng?

Sắc giới cho đến pháp giới cùng chơn pháp giới chơn như thật tế hãy có khác chăng. Nhãn giới cho đến ý thức giới cùng chơn pháp giới chơn như thật tế hãy có khác chăng. Nhãn xúc cho đến ý xúc cùng chơn pháp giới chơn như thật tế hãy có khác chăng. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cùng chơn pháp giới chơn như thật tế hãy có khác chăng?

Địa giới cho đến thức giới cùng chơn pháp giới chơn như thật tế hãy có khác chăng. Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên cùng chơn pháp giới chơn như thật tế hãy có khác chăng. Theo duyên sanh ra các pháp cùng chơn pháp giới chơn như thật tế hãy có khác chăng. Vô minh cho đến lão tử cùng chơn pháp giới chơn như thật tế hãy có khác chăng?

Bồ thí Ba la mật đa cho đến bát nhã Ba la mật đa cùng chơn pháp giới chơn như thật tế hãy có khác chăng. Bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định cùng chơn pháp giới chơn như thật tế hãy có khác chăng. Bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi cùng chơn pháp giới chơn như thật tế hãy có khác chăng. Không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn cùng chơn pháp giới chơn như thật tế hãy có khác chăng?

Nội không cho đến vô tánh tự tánh không cùng chơn pháp giới chơn như thật tế hãy có khác chăng. Khổ tập diệt đạo thánh đế cùng chơn pháp giới chơn như thật tế hãy có khác chăng. Tám giải thoát cho đến mười bốn xứ cùng chơn pháp giới chơn như thật tế hãy có khác chăng?

Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa cùng chơn pháp giới chơn như thật tế hãy có khác chăng. Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa cùng

chơn pháp giới chơn như thật tế hãy có khác chăng. Tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn cùng chơn pháp giới chơn như thật tế hãy có khác chăng. Năm nhãn, sáu thần thông cùng chơn pháp giới chơn như thật tế hãy có khác chăng?

Như Lai mười lục cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cùng chơn pháp giới chơn như thật tế hãy có khác chăng. Ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo cùng chơn pháp giới chơn như thật tế hãy có khác chăng. Pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả cùng chơn pháp giới chơn như thật tế hãy có khác chăng?

Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí cùng chơn pháp giới chơn như thật tế hãy có khác chăng. Quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề cùng chơn pháp giới chơn như thật tế hãy có khác chăng. Tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cùng chơn pháp giới chơn như thật tế hãy có khác chăng?

Thiện pháp, phi thiện pháp cùng chơn pháp giới chơn như thật tế hãy có khác chăng. Hữu ký pháp, vô ký pháp cùng chơn pháp giới chơn như thật tế hãy có khác chăng. Hữu lậu pháp, vô lậu pháp cùng chơn pháp giới chơn như thật tế hãy có khác chăng. Thế gian pháp, xuất thế gian pháp cùng chơn pháp giới chơn như thật tế hãy có khác chăng. Hữu vi pháp, vô vi pháp cùng chơn pháp giới chơn như thật tế hãy có khác chăng?

Phật bảo: Thiện Hiện! Sắc cho đến thức chẳng khác chơn pháp giới chơn như thật tế. Như vậy cho đến tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng khác chơn pháp giới chơn như thật tế. Thiện pháp, phi thiện pháp chẳng khác chơn pháp giới chơn như thật tế. Hữu ký pháp, vô ký pháp chẳng khác chơn pháp giới chơn như thật tế. Hữu lậu pháp, vô lậu pháp chẳng khác chơn pháp giới chơn như thật tế. Thế gian pháp, xuất thế gian pháp chẳng khác chơn pháp giới chơn như thật tế. Hữu vi pháp, vô vi pháp chẳng khác chơn pháp giới chơn như thật tế.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nếu pháp sắc thủy cùng chơn pháp giới chơn như thật tế không có khác ấy, vì sao Thế Tôn thi thiết nghiệp đen có dị thực đen, nghĩa là cảm địa ngục, bàng sanh, quỷ giới. Thi thiết nghiệp trắng có dị thực trắng, nghĩa là cảm người trời. Thi thiết nghiệp đen trắng có dị thực đen trắng, nghĩa là cảm một

phần bạng sanh, quý giới và một phần người. Thi thiết nghiệp chẳng đen chẳng trắng có dị thực chẳng đen chẳng trắng, nghĩa là cảm quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Phật bảo: Thiện Hiện! Ta nương thế tục thi thiết nhân quả sai khác như vậy, chẳng nương thắng nghĩa. Vì trong thắng nghĩa chẳng thể nói có nhân quả sai khác. Sở dĩ vì sao? Thắng nghĩa lý chắc chắn tánh tướng các pháp chẳng thể phân biệt. Không nói, không chỉ, làm sao được có nhân quả sai khác?

Thiện Hiện phải biết: Với thắng nghĩa đế, sắc cho đến thức không sanh không diệt, không nhiễm không tịnh, vì rốt ráo không, vô tế không vậy. Nhãn xứ cho đến ý xứ không sanh không diệt, không nhiễm không tịnh, vì rốt ráo không, vô tế không vậy. Sắc xứ cho đến pháp xứ không sanh không diệt, không nhiễm không tịnh, vì rốt ráo không, vô tế không vậy. Nhãn giới cho đến ý giới không sanh không diệt, không nhiễm không tịnh, vì rốt ráo không, vô tế không vậy.

Sắc giới cho đến pháp giới không sanh không diệt, không nhiễm không tịnh, vì rốt ráo không, vô tế không vậy. Nhãn thức giới cho đến ý thức giới không sanh không diệt, không nhiễm không tịnh, vì rốt ráo không, vô tế không vậy. Nhãn xúc cho đến ý xúc không sanh không diệt, không nhiễm không tịnh, vì rốt ráo không, vô tế không vậy. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến

Địa giới cho đến thức giới không sanh không diệt, không nhiễm không tịnh, vì rốt ráo không, vô tế không vậy. Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên không sanh không diệt, không nhiễm không tịnh, vì rốt ráo không, vô tế không vậy. Theo duyên sanh ra các pháp không sanh không diệt, không nhiễm không tịnh, vì rốt ráo không, vô tế không vậy.

Vô minh cho đến lão tử không sanh không diệt, không nhiễm không tịnh, vì rốt ráo không, vô tế không vậy.

Bồ thí Ba la mật đa cho đến bát nhã Ba la mật đa không sanh không diệt, không nhiễm không tịnh, vì rốt ráo không, vô tế không vậy. Bốn tĩh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định không sanh không diệt, không nhiễm không tịnh, vì rốt ráo không, vô tế không vậy. Bốn niệm trụ cho

đến tám thánh đạo chi không sanh không diệt, không nhiễm không tịnh, vì rốt ráo không, vô tế không vậy.

Không, vô tướng, vô nguyên giải thoát môn không sanh không diệt, không nhiễm không tịnh, vì rốt ráo không, vô tế không vậy. Nội không cho đến vô tánh tự tánh không không sanh không diệt, không nhiễm không tịnh, vì rốt ráo không, vô tế không vậy. Chơn như cho đến bất tư nghi giới không sanh không diệt, không nhiễm không tịnh, vì rốt ráo không, vô tế không vậy. Khổ tập diệt đạo thánh đế không sanh không diệt, không nhiễm không tịnh, vì rốt ráo không, vô tế không vậy.

Tám giải thoát cho đến mười bốn xứ không sanh không diệt, không nhiễm không tịnh, vì rốt ráo không, vô tế không vậy. Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa không sanh không diệt, không nhiễm không tịnh, vì rốt ráo không, vô tế không vậy. Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa không sanh không diệt, không nhiễm không tịnh, vì rốt ráo không, vô tế không vậy. Tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn không sanh không diệt, không nhiễm không tịnh, vì rốt ráo không, vô tế không vậy. Năm nhãn, sáu thần thông không sanh không diệt, không nhiễm không tịnh, vì rốt ráo không, vô tế không vậy.

Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không sanh không diệt, không nhiễm không tịnh, vì rốt ráo không, vô tế không vậy. Ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo không sanh không diệt, không nhiễm không tịnh, vì rốt ráo không, vô tế không vậy. Pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả không sanh không diệt, không nhiễm không tịnh, vì rốt ráo không, vô tế không vậy.

Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không sanh không diệt, không nhiễm không tịnh, vì rốt ráo không, vô tế không vậy. Quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề không sanh không diệt, không nhiễm không tịnh, vì rốt ráo không, vô tế không vậy. Tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề không sanh không diệt, không nhiễm không tịnh, vì rốt ráo không, vô tế không vậy.

Pháp thiện, pháp phi thiện không sanh không diệt, không nhiễm không tịnh, vì rốt ráo không, vô tế không vậy. Pháp hữu ký, pháp vô ký không sanh không diệt, không nhiễm không tịnh, vì rốt ráo không, vô tế không vậy. Pháp hữu lậu, pháp vô lậu không sanh không diệt,

không nhiễm không tịnh, vì rốt ráo không, vô tế không vậy. Pháp thế gian, pháp xuất thế gian không sanh không diệt, không nhiễm không tịnh, vì rốt ráo không, vô tế không vậy. Pháp hữu vi, pháp vô vi không sanh không diệt, không nhiễm không tịnh, vì rốt ráo không, vô tế không vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nếu nương thế tục thi thiết nhân quả phận vị sai khác, chẳng nương thắng nghĩa, thời lẽ tất cả ngu phi dị sanh cũng có quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề và Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Ngu phu dị sanh vì như thật giác thế tục thắng nghĩa hai lý chắc chắn chẳng? Nếu như thật giác hai lý chắc ấy, kia cũng lẽ có quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề và Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nhưng các ngu phu dị sanh chẳng như thật giác thế tục thắng nghĩa nên không Thánh đạo, không tu Thánh đạo, chẳng thế thi thiết có các Thánh quả phận vị sai khác. Duy có bậc Thánh năng như thật giác thế tục thắng nghĩa, nên có Thánh đạo, có tu Thánh đạo, do đây được có Thánh quả sai khác.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nếu tu Thánh đạo được Thánh quả chẳng? Phật nói: Chẳng được.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Chẳng tu Thánh đạo được Thánh quả chẳng? Phật nói: Chẳng được.

Thiện Hiện phải biết: Chẳng tu Thánh đạo năng đắc Thánh, cũng chẳng phải chẳng tu Thánh đạo năng đắc Thánh quả. Chẳng là Thánh đạo năng đắc Thánh quả, cũng chẳng trụ trong Thánh đạo năng đắc Thánh quả. Sở dĩ vì sao? Vì đối thắng nghĩa để đạo và đạo quả, tu cùng chẳng thu chẳng khá được vậy.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, tuy vì hữu tình thi thiết nhiều thứ Thánh quả sai khác mà chẳng phân biệt ở hữu vi giới, hoặc vô vi giới thi thiết phận vị Thánh quả sai khác.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nếu chẳng phân biệt ở hữu vi giới hoặc vô vi giới thi thiết phận vị Thánh quả sai khác, vì sao Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nói dứt ba gút gọi là quả Dự lưu, mỏng

dục tham sân gọi quả Nhất lai, dứt hết hẳn năm gút thuận hạ phần gọi quả Bất hoàn, dứt hết hẳn năm gút thuận thượng phần gọi quả A la hán, biết có bao pháp nhóm đều là pháp diệt gọi Độc giác Bồ đề, dứt hẳn tập khí phiền não nối nhau gọi Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Bạch Thế Tôn! Tôi phải làm sao biết được Phật đã nói nghĩa thú thẳm sâu, rằng chẳng phân biệt ở hữu vi giới hoặc vô vi giới thì thiết phận vị Thánh quả sai khác?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Đã nói quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề và Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, Thánh quả như thế hãy là hữu vi hay là vô vi? Thiện Hiện đáp rằng: Thánh quả như thế duy là vô vi.

Phật bảo: Thiện Hiện! Trong pháp vô vi có phân biệt chăng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng có.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân thông suốt tất cả hữu vi vô vi đều đồng nhất tướng chỗ gọi vô tướng, chính lúc bấy giờ vả đối các pháp có chỗ phân biệt đây là hữu vi hoặc vô vi chăng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng có.

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát cũng lại như thế. Khi hành bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu, tuy vì hữu tình tuyên nói các pháp mà chẳng phân biệt pháp tướng đã nói là nội không vậy, cho đến vô tánh tự tánh không vậy. Bồ tát Ma ha tát này tự đối các pháp không sờ chấp trước, cũng năng dạy người đối trong các pháp không sờ chấp trước. Nghĩa là đối bố thí Ba la mật đa cho đến bát nhã Ba la mật đa không sờ chấp trước. Cũng đối bốn tĩn lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định không sờ chấp trước. Cũng đối bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi không sờ chấp trước.

Cũng đối không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không sờ chấp trước. Cũng đối nội không cho đến vô tánh tự tánh không không sờ chấp trước. Cũng đối chơn như cho đến bất tư nghì giới không sờ chấp trước. Cũng đối khổ tập diệt đạo thánh đế không sờ chấp trước. Cũng đối tám giải thoát cho đến mười bốn xứ không sờ chấp trước.

Cũng đối Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa không sờ chấp trước. Cũng đối tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn không sờ chấp trước. Cũng đối năm nhãn, sáu thần thông không sờ chấp trước. Cũng đối Như Lai mười lăm cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không sờ chấp trước. Cũng đối pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả không sờ chấp trước.

Cũng đối nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không sờ chấp trước. Cũng đối tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát không sờ chấp trước. Cũng đối chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề không sờ chấp trước. Cũng đối Nhất thiết trí trí không sờ chấp trước.

Bồ tát Ma ha tát này không chấp trước nên đối tất cả xứ đều được vô ngại. Như kẻ được các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biến hóa, dù hành bố thí Ba la mật đa cho đến bát nhã Ba la mật đa mà đối quả kia chẳng thọ chẳng trụ, chỉ vì hữu tình vào Niết bàn vậy. Như vậy cho đến dù hành Nhất thiết trí trí mà đối quả kia chẳng thọ chẳng trụ, chỉ vì hữu tình vào Niết bàn vậy.

Các Bồ tát Ma ha tát cũng lại như thế, khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đối tất cả pháp thiện hoặc phi thiện, hoặc hữu ký hoặc vô ký, hoặc hữu lậu hoặc vô lậu, hoặc thế gian hoặc xuất thế gian, hoặc hữu vi hoặc vô vi đều không chấp trước, cũng không bị ngại. Sở dĩ vì sao? Vì khéo đạt các pháp như thật tướng vậy.

HỘI THỨ HAI

Phẩm

KHÉO ĐẠT

Thứ 77 – 1

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu nói sao khéo đạt thật tướng các pháp?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như kẻ được biến hóa chẳng hành tất cả gút tham sân si. Chẳng hành sắc uẩn cho đến thức uẩn. Chẳng hành nhãn xứ cho đến ý xứ. Chẳng hành sắc xứ cho đến pháp xứ. Chẳng hành

nhãn giới cho đến ý giới. Chẳng hành sắc giới cho đến pháp giới. Chẳng hành nhãn thức giới cho đến ý thức giới. Chẳng hành nhãn xúc cho đến ý xúc. Chẳng hành nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Chẳng hành địa giới cho đến ý thức giới. Chẳng hành nhân duyên cho đến tăng thượng duyên. Chẳng hành theo duyên sanh ra các pháp. Chẳng hành vô minh cho đến lão tử. Chẳng hành bố thí Ba la mật đa cho đến bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Chẳng hành bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Chẳng hành không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Chẳng hành nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Chẳng hành chơn như cho đến bất tư nghì giới. Chẳng hành khổ tập diệt đạo thánh đế. Chẳng hành tám giải thoát cho đến mười biến xứ.

Chẳng hành Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa. Chẳng hành Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Chẳng hành tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn. Chẳng hành năm nhãn, sáu thần thông. Chẳng hành Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bát cộng. Chẳng hành ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo. Chẳng hành pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả.

Chẳng hành nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Chẳng hành quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề. Chẳng hành tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát. Chẳng hành chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Chẳng hành Nhất thiết trí trí.

Chẳng hành nội pháp, ngoại pháp. Chẳng hành tùy miên các buộc. Chẳng hành pháp thiện, pháp phi thiện. Chẳng hành pháp hữu ký, pháp vô ký. Chẳng hành pháp hữu lậu, pháp vô lậu. Chẳng hành pháp thế gian, pháp xuất thế gian. Chẳng hành pháp hữu vi, pháp vô vi. Chẳng hành Thánh đạo và quả Thánh đạo. Các Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu cũng lại như thế, đối tất cả pháp đều không sở hành. Đây là khéo đạt thật tướng các pháp.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Sao là kẻ được biến hóa mà năng tu Thánh đạo?

Phật bảo: Thiện Hiện! Kẻ được biến hóa nương tu Thánh đạo không nhiễm không tịnh, cũng chẳng sanh tử xoay quanh các thú.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Các Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, đối tất cả pháp làm sao khéo đạt đều không thật sự?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Tất cả kẻ được Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biến hóa vì có thật sự, nương thật sự đây có nhiệm có tịnh, và có việc xoay quanh các thú chằng?

Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng có. Các kẻ được Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biến hóa chẳng có chút thật sự, chẳng nương việc kia có nhiệm có tịnh, cũng không sanh tử xoay quanh các thú.

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đối tất cả pháp khéo đạt thật tướng cũng lại như thế, thông suốt các pháp đều không thật sự.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Vì tất cả sắc thọ tướng hành thức đều như hóa chằng. Vì tất cả nhãn xứ cho đến ý xứ đều như hóa chằng. Vì tất cả sắc xứ cho đến pháp xứ đều như hóa chằng. Vì tất cả nhãn giới cho đến ý giới đều như hóa chằng. Vì tất cả sắc giới cho đến pháp giới đều như hóa chằng. Vì tất cả nhãn thức giới cho đến ý thức giới đều như hóa chằng. Vì tất cả nhãn xúc cho đến ý xúc đều như hóa chằng. Vì tất cả nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ đều như hóa chằng?

Vì tất cả địa giới cho đến thức giới đều như hóa chằng. Vì tất cả nhân duyên cho đến tăng thượng duyên đều như hóa chằng. Vì tất cả theo duyên sanh ra các pháp đều như hóa chằng. Vì tất cả vô minh cho đến lão tử đều như hóa chằng. Vì tất cả bố thí Ba la mật đa cho đến bát nhã Ba la mật đa đều như hóa chằng. Vì tất cả bố thí Ba la mật đa cho đến bát nhã Ba la mật đa đều như hóa chằng. Vì tất cả bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định đều như hóa chằng?

Vì tất cả bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi đều như hóa chằng. Vì tất cả không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn đều như hóa chằng. Vì tất cả nội không cho đến vô tánh tự tánh không đều như hóa chằng. Vì tất cả chơn như cho đến bất tự nghi giới đều như hóa chằng. Vì tất cả khổ tập diệt đạo thánh đế đều như hóa chằng. Vì tất cả tám giải thoát cho đến mười biến xứ đều như hóa chằng?

Vì tất cả Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa đều như hóa chăng. Vì tất cả Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa đều như hóa chăng. Vì tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn đều như hóa chăng. Vì tất cả năm nhãn, sáu thần thông đều như hóa chăng. Vì tất cả Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đều như hóa chăng. Vì tất cả ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo đều như hóa chăng. Vì tất cả pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả đều như hóa chăng?

Vì tất cả nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí đều như hóa chăng. Vì tất cả quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề đều như hóa chăng. Vì tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề đều như hóa chăng. Vì tất cả hoặc pháp thiện pháp phi thiện, hoặc pháp hữu ký, pháp vô ký, hoặc pháp hữu lậu pháp vô lậu, hoặc pháp thế gian pháp xuất thế gian, hoặc pháp hữu vi pháp vô vi đều như hóa chăng?

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Các pháp sắc thầy không pháp nào chăng như hóa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nếu tất cả pháp đều như hóa ấy, các được biến hóa đều không thật sắc thọ tướng hành thức, cho đến không thật hữu vi vô vi. Do đây cũng không tạp nhiễm thanh tịnh, cũng không sanh tử xoay quanh các thú, cũng không từ kia được nghĩa giải thoát. Bồ tát Ma ha tát làm sao đối các hữu tình có thắng sử dụng?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Các Bồ tát Ma ha tát khi xưa hành đạo Bồ tát, và thấy hữu tình khá thoát địa ngục, bàng sanh, quỷ giới, thú người trời chăng?

Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng thấy. Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Các Bồ tát Ma ha tát khi xưa hành đạo Bồ tát chẳng thấy hữu tình khá thoát ba cõi. Sở dĩ vì sao? Các Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, đối tất cả pháp biết thấy thông suốt đều như huyền hóa, trọn chẳng thật có.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nếu Bồ tát Ma ha tát đối tất cả pháp biết thấy thông suốt đều như huyền hóa trọn chẳng thật có, các Bồ tát Ma ha tát vì việc nào nên tu hành sáu Ba la mật đa. Vì việc nào nên tu hành bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Vì việc

nào nên tu hành bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Vì việc nào nên tu hành không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn?

Vì việc nào nên an trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Vì việc nào nên an trụ chơn như cho đến bất tư nghì giới. Vì việc nào nên an trụ khổ tập diệt đạo thánh đế. Vì việc nào nên tu hành tám giải thoát cho đến mười biến xứ?

Vì việc nào nên tu hành Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Vì việc nào nên tu hành tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn. Vì việc nào nên tu hành năm nhãn, sáu thần thông. Vì việc nào nên tu hành Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Vì việc nào nên tu hành pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả?

Vì việc nào nên tu hành nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Vì việc nào nên tu hành tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát. Vì việc nào nên tu hành chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì việc nào nên thành thực hữu tình. Vì việc nào nên nghiêm tịnh cõi Phật?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu các hữu tình đối tất cả pháp năng tự thông suốt đều như huyễn hóa, trọn chẳng thật có, các Bồ tát Ma ha tát chẳng cần phải trải qua ba vô số kiếp vì các hữu tình tu hành khổ hạnh khó hành của Bồ tát. Vì các hữu tình đối tất cả pháp chẳng năng thông suốt đều như huyễn hóa, trọn chẳng thật có. Vậy nên, Bồ tát ba vô số kiếp vì các hữu tình tu hành khổ hạnh khó hành của Bồ tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát đối tất cả pháp chẳng năng thông suốt đều như huyễn hóa, trọn chẳng thật có, chẳng cần phải trải qua ba vô số kiếp vì các hữu tình tu hạnh Bồ tát, nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình. Vì Bồ tát Ma ha tát đối tất cả pháp như thật thông suốt đều như huyễn hóa, trọn chẳng thật có. Vậy nên trải qua ba vô số kiếp, vì các hữu tình tu hành sáu thứ Ba la mật đa, nói rộng cho đến thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều như huyễn, như mộng, như vang, như tượng, như bóng sáng, như ánh nắng, như thành tầm hương, như việc biến hóa, hữu tình hóa ra trụ ở chỗ nào, các Bồ tát Ma ha tát hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu cứu vớt cho ra?

Phật bảo: Thiện Hiện! Hữu tình hóa ra trụ ở danh tướng hư vọng phân biệt. Các Bồ tát Ma ha tát hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, từ danh tướng phân biệt hư vọng kia cứu vượt cho ra.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Những gì là danh, những gì là tướng?

Phật bảo: Thiện Hiện! Danh chỉ là khách, chỉ giả thi thiết nên hiển ra nghĩa, rằng đây danh sắc thọ tướng hành thức. Đây danh nhãn xứ cho đến ý xứ. Đây danh sắc xứ cho đến pháp xứ. Đây danh nhãn giới cho đến ý giới. Đây danh sắc giới cho đến pháp giới. Đây danh nhãn thức giới cho đến ý thức giới.

Đây danh là nam, đây danh là nữ. Đây danh là tiểu, đây danh là đại. Đây danh địa ngục, đây danh bàng sanh, đây danh quỷ giới, đây danh là người, đây danh là trời. Đây danh pháp thiện, đây danh pháp phi thiện. Đây danh pháp hữu ký, đây danh pháp vô ký. Đây danh pháp hữu lậu, đây danh pháp vô lậu. Đây danh pháp thế gian, đây danh pháp xuất thế gian. Đây danh pháp hữu vi, đây danh pháp vô vi.

Đây danh quả Dự lưu, đây danh quả Nhất lai, đây danh quả Bất hoàn, đây danh quả A la hán, đây danh Độc giác Bồ đề. Đây danh tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát, đây danh chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Đây danh dị sanh. Đây danh Chánh đẳng Bồ đề. Đây danh dị sanh. Đây danh Thanh văn, đây danh Độc giác. Đây danh Bồ tát, đây danh Như Lai.

Thiện Hiện! Tất cả danh như thế thảy, vì nêu các nghĩa duy giả thi thiết, nên tất cả danh đều chẳng thật có. Các pháp hữu vi cũng chỉ có danh. Bởi đây vô vi cũng chẳng thật có. Ngu phu dị sanh đối trong vọng chấp.

Các Bồ tát Ma ha tát hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, bi nguyện huân tâm, phương tiện khéo léo dạy khiến xa lìa, tác lời như vậy: Danh này phân biệt vọng tướng khởi ra, cũng là các duyên hòa hợp giả lập. Các người đối trong chẳng nên chấp trước danh không thật sự, tự tánh đều không, có đâu kể trí chấp trước không pháp.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu phương tiện khéo léo, vì các hữu tình nói khiến danh pháp. Thiện Hiện! Đây gọi là danh.

Tướng có hai thứ, ngu phu dị sanh đối trong chấp trước. Những gì là hai? Chỗ gọi tướng sắc và tướng vô sắc. Vì sao gọi tướng sắc? Là sở hữu sắc, hoặc quá khứ, hoặc vị lai, hoặc hiện tại, hoặc trong hoặc ngoài, hoặc thô hoặc tế, hoặc kém hoặc hơn, hoặc xa hoặc gần. Như vậy tất cả tự tánh đều không. Ngu phu dị sanh phân biệt chấp trước bảo đó là sắc, đây gọi tướng sắc. Tướng vô sắc ấy, là trong các pháp sở hữu vô sắc, ngu phu dị sanh lấy tướng phân biệt, sanh các phiền não tướng sắc vô sắc.

Các Bồ tát Ma ha tát hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu phương tiện khéo léo dạy các hữu tình xa lìa hai tướng, lại dạy an trụ trong giới vô tướng. Dù dạy an trụ trong giới vô tướng, mà chẳng cho kia đoạ chấp hai bên rằng đây là tướng, đây là vô tướng.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu phương tiện khéo léo, khiến các hữu tình xa lìa các tướng, hành giới vô tướng mà không chấp trước.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nếu tất cả pháp chỉ có danh tướng, tất cả danh tướng đều là giả lập, hư vọng phân biệt mà nhóm khởi ra, với trong đều không chút thật khá được. Bồ tát Ma ha tát làm sao khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, đối các thiện pháp tự năng tăng tiến, cũng năng khiến người tăng tiến thiện pháp. Do tự thiện pháp dần tăng tiến, nên khiến các địa dần được viên mãn, cũng năng an lập các loại hữu tình, khiến theo sở ưng trụ quả Tam thừa?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu trong các pháp có chút thật sự, chẳng phải chỉ giả lập có danh tướng ấy, thời các Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, lẽ đối thiện pháp tự chẳng tăng tiến, cũng chẳng khiến người tăng tiến thiện pháp. Vì trong các pháp không chút thật sự, chỉ có giả lập các danh các tướng.

Vậy nên, các Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, đối các thiện pháp năng tự tăng tiến, cũng năng khiến người tăng tiến thiện pháp. Năng đem vô tướng mà làm phương tiện, viên mãn bát nhã Ba la mật đa cho đến bố thí Ba la mật đa. Năng đem vô tướng mà làm phương tiện, viên mãn bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn

vô sắc định. Năng đem vô tướng mà làm phương tiện viên mãn bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi.

Năng đem vô tướng mà làm phương tiện, viên mãn không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Năng đem vô tướng mà làm phương tiện, viên mãn nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Năng đem vô tướng mà làm phương tiện, viên mãn chơn như cho đến bất tư nghì giới. Năng đem vô tướng mà làm phương tiện, viên mãn khổ tập diệt đạo thánh đế. Năng đem vô tướng mà làm phương tiện, viên mãn tám giải thoát cho đến mười bốn xứ.

Năng đem vô tướng mà làm phương tiện, viên mãn Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Năng đem vô tướng mà làm phương tiện, viên mãn tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn. Năng đem vô tướng mà làm phương tiện, viên mãn năm nhãn, sáu thần thông. Năng đem vô tướng mà làm phương tiện, viên mãn Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Năng đem vô tướng mà làm phương tiện, viên mãn pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả.

Năng đem vô tướng mà làm phương tiện, viên mãn nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Năng đem vô tướng mà làm phương tiện, viên mãn tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát. Năng đem vô tướng mà làm phương tiện, viên mãn chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Năng đem vô tướng mà làm phương tiện, viên mãn Nhất thiết trí trí. Năng đem vô tướng mà làm phương tiện, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật.

Như vậy, Thiện Hiện! Vì tất cả pháp không chút thật sự, chỉ có giả lập các danh các tướng. Các Bồ tát Ma ha tát đối trong chẳng khởi điên đảo chấp trước, năng đem vô tướng mà làm phương tiện đối các thiện pháp tự tăng tiến rồi, cũng năng khiến kia tăng tiến thiện pháp.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu trong các pháp có tướng thật pháp lượng chừng đầu lông ấy, thời các Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, đối tất cả pháp chẳng ưng giác biết vô tướng vô niệm, cũng không tương tác ý vô lậu rồi, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, an lập hữu tình nơi pháp vô lậu. Vì các pháp vô lậu đều vô tướng, vô niệm, vô tác ý vậy.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, phương tiện khéo léo an lập hữu tình nơi pháp vô lậu, mới gọi là việc chơn thật nhiều ích cho kẻ khác.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nếu tánh chơn vô lậu tất cả vô tướng vô niệm, vô tác ý ấy, duyên nào Thế Tôn với trong các kinh hằng tác thuyết này: Đây là pháp hữu lậu, đây là pháp vô lậu. Đây là pháp thế gian, đây là pháp xuất thế gian. Đây là pháp hữu vi, đây là pháp vô vi. Đây là pháp hữu tránh, đây là pháp vô tránh. Đây là pháp lưu chuyển, đây là pháp toàn diệt. Đây là pháp Thanh văn, đây là pháp Độc giác, đây là pháp Bồ tát, đây là pháp Phật ư?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Pháp hữu lậu cùng vô tướng thấy pháp tánh vô lậu hãy có khác chăng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng khác.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Pháp Thanh văn thấy cùng vô tướng thấy pháp tánh vô lậu hãy có khác chăng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng khác.

Phật bảo: Thiện Hiện! Các pháp hữu lậu đâu chẳng tức là vô tướng niệm thấy pháp tánh vô lậu? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Như vậy.

Phật bảo: Thiện Hiện! Các quả Dự lưu cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề đâu chẳng tức là vô tướng niệm thấy pháp tánh vô lậu? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Như vậy.

Phật bảo: Thiện Hiện! Do nhân duyên đây, phải biết tất cả pháp đều là vô tướng thấy, không hai không riêng.

Thiện Hiện phải biết: Nếu các Bồ tát Ma ha tát khi học tất cả pháp vô tướng, vô niệm, vô tác ý thường được tăng trưởng sở hành thiện pháp, chỗ gọi bố thí Ba la mật đa cho đến bát nhã Ba la mật đa. Hoặc bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Hoặc không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Hoặc nội không, cho đến vô tánh tự tánh không. Hoặc chơn như cho đến bất tư nghì giới. Hoặc khổ tập diệt đạo thánh đế. Hoặc tám giải thoát cho đến mười bốn xứ. Hoặc Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Hoặc tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn. Hoặc năm nhãn, sáu thần thông. Hoặc Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Hoặc pháp vô vong thất, tánh

hàng trụ xả. Hoặc nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Hoặc thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. Tất cả Phật pháp khác như thế thầy đều do học vô tướng, vô niệm, vô tác ý mà được tăng trưởng. Sở dĩ vì sao?

Các Bồ tát Ma ha tát ngoại trừ không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, lại không còn có các pháp yếu đáng học nữa. Vì cớ sao?

Thiện Hiện! Ba môn giải thoát tổng thu tất cả pháp diệu thiện vậy. Sở dĩ vì sao? Không giải thoát môn quán tất cả pháp tự tướng đều không. Vô tướng giải thoát môn quán tất cả pháp xa lìa các tướng. Vô nguyện giải thoát môn quán tất cả pháp xa lìa sở nguyện. Các Bồ tát Ma ha tát nương ba môn đây năng nhiếp tất cả thiện pháp thù thắng. Lìa ba môn đây đáng nên tu học, thiện pháp thù thắng chẳng sanh trưởng được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát năng học ba giải thoát môn như thế, thời năng học sắc uẩn cho đến thức uẩn. Cũng năng học nhãn xứ cho đến ý xứ. Cũng năng học sắc xứ cho đến pháp xứ. Cũng năng học nhãn giới cho đến ý giới. Cũng năng học sắc giới cho đến pháp giới. Cũng năng học nhãn thức giới cho đến ý thức giới. Cũng năng học nhãn xúc cho đến ý xúc. Cũng năng học nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Cũng năng học địa giới cho đến thức giới. Cũng năng học nhân duyên cho đến tăng thượng duyên. Cũng năng học theo duyên sanh ra các pháp. Cũng năng học vô minh cho đến lão tử. Cũng năng học nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Cũng năng học chơn như cho đến bất tư nghì giới. Cũng năng học bố thí Ba la mật đa cho đến bát nhã Ba la mật đa.

Cũng năng học bốn tĩh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Cũng năng học bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Cũng năng học tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Cũng năng học Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Cũng năng học tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn. Cũng năng học năm nhãn, sáu thần thông.

Cũng năng học Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Cũng năng học pháp vô vong thất, tánh hàng trụ xả. Cũng năng học nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Cũng năng

học thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi p. Cũng năng học bao nhiêu vô lượng vô biên Phật Phật.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ tát Ma ha tát năng học ba môn giải thoát như thế, thời năng học sắc uẩn cho đến thức uẩn?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, năng như thật biết sắc cho đến thức hoặc tướng, hoặc sanh diệt, hoặc chơn như. Đây gọi năng học sắc cho đến thức.

Thiện Hiện! Sao là Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thật biết sắc tướng? Nghĩa là Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, như thật biết sắc rất ráo có lỗ, rất ráo có hở, như nhóm bọt nước, tánh chẳng bền chắc. Đây gọi Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thật biết sắc tướng.

Thiện Hiện! Sao là Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thật biết sanh diệt? Nghĩa là Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, như thật biết sắc khi sanh không từ đâu đến, khi diệt không đi đến đâu. Dù không đến không đi mà tương ứng sanh diệt, đây gọi Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thật biết sắc sanh diệt.

Thiện Hiện! Sao là Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thật biết sắc chơn như? Nghĩa là Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, như thật biết sắc chơn như không sanh không diệt, do đến không đi, không nhiễm không tịnh, không tăng không giảm, thường như tánh nó, chẳng hư dối, chẳng biến đổi, nên gọi chơn như. Đây gọi Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thật biết sắc chơn như.

Thiện Hiện! Sao là Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thật biết thọ tướng? Nghĩa là Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thật biết thọ rất ráo như ung, rất ráo như tên, chóng khởi chóng diệt, như bọt nước nổi, hư nguy chẳng trụ, ba hòa hợp khởi. Đây gọi Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thật biết thọ tướng.

Thiện Hiện! Sao là Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thắm sâu như thật biết thọ sanh diệt? Nghĩa là Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thắm sâu như thật biết thọ khi sanh không từ đâu đến, khi diệt không đi đến đâu. Dù không đến không đi mà tương ưng sanh diệt. Đây gọi Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thắm sâu như thật biết thọ sanh diệt.

Thiện Hiện! Sao là Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thắm sâu như thật biết thọ chơn như? Nghĩa là Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thắm sâu, như thật biết thọ chơn như không sanh không diệt, không đến không đi, không nhiễm không tịnh, không tăng không giảm, thường như tánh nó, chẳng hư dối, chẳng biến đổi, nên gọi chơn như. Đây gọi Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thắm sâu như thật biết thọ chơn như.

Thiện Hiện! Sao là Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thắm sâu như thật biết tướng tướng? Nghĩa là Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thắm sâu, như thật biết tướng in như ánh nắng nước, chẳng thể được, nhân duyên khác ái vọng khởi tướng đây, phát lời nói giả. Đây gọi Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thắm sâu như thật biết tướng tướng.

Thiện Hiện! Sao là Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thắm sâu như thật biết tướng sanh diệt? Nghĩa là Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thắm sâu như thật biết tướng khi sanh không từ đâu đến, khi diệt không đi đến đâu. Dù không đến không đi mà tương ưng sanh diệt. Đây gọi Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thắm sâu như thật biết tướng sanh diệt.

Thiện Hiện! Sao là Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thắm sâu như thật biết tướng chơn như? Nghĩa là Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thắm sâu, như thật biết tướng chơn như không sanh không diệt, không đến không đi, không nhiễm không tịnh, không tăng không giảm, thường như tánh nó, chẳng hư dối, chẳng biến đổi, nên gọi chơn như. Đây gọi Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thắm sâu như thật biết tướng chơn như.

QUYỀN THỨ 472 HỘI THỨ HAI

Phẩm
KHÉO ĐẠT
Thứ 77 – 2

Thiện Hiện! Sao là Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thắm sâu như thật biết hành tướng? Nghĩa là Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thắm sâu, như thật biết hành như thân cây chuối, lột bỏ từng bẹ, thật chẳng còn gì. Đấy gọi Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thắm sâu như thật biết hành tướng.

Thiện Hiện! Sao là Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thắm sâu như thật biết hành sanh diệt? Nghĩa là Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thắm sâu như thật biết hành khi sanh không từ đâu đến, khi diệt không đi đến đâu. Dù không đi không đến mà tương ưng sanh diệt. Đấy gọi Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thắm sâu như thật biết hành sanh diệt.

Thiện Hiện! Sao là Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thắm sâu như thật biết hành chơn như? Nghĩa là Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thắm sâu, như thật biết hành chơn như không sanh không diệt, không đến không đi, không nhiễm không tịnh, không tăng không giảm, thường như tánh nó, chẳng hư dối, chẳng biến đổi, nên gọi chơn như. Đấy gọi Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thắm sâu như thật biết hành chơn như.

Thiện Hiện! Sao là Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thắm sâu như thật biết thức tướng? Nghĩa là Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thắm sâu, như thật biết thức như các việc huyền, nhiều duyên hòa hợp, giả thi thiết có, thật chẳng khá được. Nghĩa là như thầy huyền khoặc kẻ học trò, ở ngã tư đường huyền làm bốn quân chỗ gọi quân voi, quân ngựa, quân xe, quân bộ, hoặc lại huyền làm các sắc loại khác, tướng tuy có mà không nơi thật. Thức cũng như thế thật chẳng khá được. Đấy gọi Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thắm sâu như thật biết thức tướng.

Thiện Hiện! Sao là Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thắm sâu như thật biết thức sanh diệt? Nghĩa là Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thắm sâu như thật biết thức khi sanh không từ đâu đến, khi diệt không đi đến đâu. Dù không đến không đi

mà tương ưng sanh diệt. Đấy gọi là Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thật biết thức sanh diệt.

Thiện Hiện! Sao là Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thật biết thức chơn như? Nghĩa là Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thật biết thức chơn như không sanh không diệt, không đến không đi, không nhiễm không tịnh, không tăng không giảm, thường như tánh nó, chẳng hư dối, chẳng biến đổi, nên gọi chơn như. Đấy gọi Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thật biết thức chơn như.

Thiện Hiện! Đấy là Bồ tát Ma ha tát năng học ba môn giải thoát như thế cũng năng học nhãn xứ cho đến ý xứ?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành, như thật biết nhãn xứ, tự tánh nhãn xứ không, cho đến ý xứ, tự tánh ý xứ không, vì tự tánh nội xứ chẳng khác được vậy. Thiện Hiện! Đấy là Bồ tát Ma ha tát năng học ba môn giải thoát như thế, cũng năng học nhãn xứ cho đến ý xứ.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Sao là Bồ tát Ma ha tát năng học ba môn giải thoát như thế, cũng năng học sắc xứ cho đến pháp xứ?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thật biết sắc xứ, tự tánh sắc xứ không, cho đến pháp xứ, tự tánh pháp xứ không, vì tự tánh ngoại xứ chẳng khác được vậy. Thiện Hiện! Đấy là Bồ tát Ma ha tát năng học ba môn giải thoát như thế, cũng năng học sắc xứ cho đến pháp xứ.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Sao là Bồ tát Ma ha tát năng học ba môn giải thoát như thế, cũng năng học nhãn giới cho đến ý giới?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thật biết nhãn giới, tự tánh nhãn giới không, cho đến ý giới, tự tánh ý giới không. Thiện Hiện! Đấy là Bồ tát Ma ha tát năng học ba môn giải thoát như thế, cũng năng học nhãn giới cho đến ý giới.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Sao là Bồ tát Ma ha tát năng học ba môn giải thoát như thế, cũng năng học sắc giới cho đến pháp giới?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thật biết sắc giới, tự tánh sắc giới không, cho đến pháp giới, tự tánh pháp giới không. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát năng học ba môn giải thoát như thế, cũng năng học sắc giới cho đến pháp giới.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Sao là Bồ tát Ma ha tát năng học ba môn giải thoát như thế, cũng năng học nhãn thức giới cho đến ý thức giới?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thật biết nhãn thức giới, tự tánh nhãn thức giới không. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát năng học ba môn giải thoát như thế, cũng năng học nhãn thức giới cho đến ý thức giới.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Sao là Bồ tát Ma ha tát năng học ba môn giải thoát như thế cũng năng học nhãn xúc cho đến ý xúc?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thật biết nhãn xúc, tự tánh nhãn xúc không, cho đến ý xúc, tự tánh ý xúc không. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát năng học ba môn giải thoát như thế, cũng năng học nhãn xúc cho đến ý xúc.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Sao là Bồ tát Ma ha tát năng học ba môn giải thoát như thế, cũng năng học nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thật biết nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không, cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát năng học ba môn giải thoát như thế, cũng năng học nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Ct Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Sao là Bồ tát Ma ha tát năng học ba môn giải thoát như thế, cũng năng học địa giới cho đến thức giới?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thật địa giới, tự tánh địa giới không, cho đến thức giới, tự tánh thức giới không. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát năng học ba môn giải thoát như thế, cũng năng học địa giới cho đến thức giới.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Sao là Bồ tát Ma ha tát năng học ba môn giải thoát như thế, cũng năng học nhân duyên cho đến tăng thượng duyên?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thật biết nhân duyên là tướng hạt giống, đẳng vô gián duyên là tướng mở đơm, sở duyên duyên là tướng lãnh giữ, tăng thượng duyên là tướng chẳng ngại, tự tánh vốn không xa lìa hai pháp. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát năng học ba môn giải thoát như thế, cũng năng học nhân duyên cho đến tăng thượng duyên.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Sao là Bồ tát Ma ha tát năng học ba môn giải thoát như thế, cũng năng học theo duyên sanh ra các pháp?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thật biết tất cả pháp theo duyên sanh ra chẳng sanh chẳng diệt, chẳng đoạn chẳng thường, chẳng một chẳng khác, chẳng đến chẳng đi, tuyệt các hý luận, bản tánh lặng lẽ. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát năng học ba môn giải thoát như thế, cũng năng học theo duyên sanh ra các pháp.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Sao là Bồ tát Ma ha tát năng học ba môn giải thoát như thế cũng năng học vô minh cho đến lão tử?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, như thật biết vô minh cho đến lão tử không sanh không diệt, không nhiễm không tịnh, tự tánh vốn không, xa lìa hai pháp. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát năng học ba môn giải thoát như thế, cũng năng học vô minh cho đến lão tử.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Sao là Bồ tát Ma ha tát năng học ba môn giải thoát như thế cũng năng học nội không cho đến vô tánh tự tánh không?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thật biết nội không cho đến vô tánh tự tánh không đều vô tự tánh, trọn chẳng khá được mà năng an trụ. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát năng học ba môn giải thoát như thế, cũng năng học nội không cho đến vô tánh tự tánh không.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Sao là Bồ tát Ma ha tát năng học ba môn giải thoát như thế, cũng năng học chơn như cho đến bất tư nghì giới?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, như thật biết chơn như cho đến bất tư nghì giới đều không hý luận, trọn không phân biệt mà năng an trụ. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát năng học ba môn giải thoát như thế, cũng năng học chơn như cho đến bất tư nghì giới.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Sao là Bồ tát Ma ha tát năng học ba môn giải thoát như thế cũng năng học khổ tập diệt đạo thánh đế?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, như thật biết khổ là tướng bức bách, tập là tướng sanh khởi, diệt là tướng vắng lặng, đạo là tướng ra khỏi, tự tánh vốn không, xa lìa hai pháp, là lý chắc kể thánh. Khổ thấy tức chơn như, chơn như tức khổ thấy không hai không riêng, duy kể chơn thánh năng như thật biết. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát năng học ba môn giải thoát như thế, cũng năng học khổ tập diệt đạo thánh đế.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Sao là Bồ tát Ma ha tát năng học ba môn giải thoát như thế, cũng năng học bố thí Ba la mật đa cho đến bát nhã Ba la mật đa?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, như thật biết bố thí Ba la mật đa cho đến bát nhã Ba la mật đa không tăng không giảm, không nhiễm không tịnh, vô tự tánh, bất khả đắc mà năng tu tập. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát

năng học ba môn giải thoát như thế, cũng năng học bố thí Ba la mật đa cho đến bát nhã Ba la mật đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Sao là Bồ tát Ma ha tát năng học ba môn giải thoát như thế, cũng năng học bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, như thật biết bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định không tăng không giảm, không nhiễm không tịnh, vô tự tánh, bất khả đắc mà năng tu tập. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát năng học ba môn giải thoát như thế, cũng năng học bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Sao là Bồ tát Ma ha tát năng học ba môn giải thoát như thế, cũng năng học bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, như thật biết bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi không tăng không giảm, không nhiễm không tịnh, vô tự tánh, bất khả đắc mà năng tu tập. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát năng học ba môn giải thoát như thế, cũng năng học bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Sao là Bồ tát Ma ha tát năng học ba môn giải thoát như thế, cũng năng học tám giải thoát cho đến mười biến xứ?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, như thật biết tám giải thoát cho đến mười biến xứ không tăng không giảm, không nhiễm không tịnh, vô tự tánh, bất khả đắc mà năng tu tập. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát năng học ba môn giải thoát như thế, cũng năng học tám giải thoát cho đến mười biến xứ.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Sao là Bồ tát Ma ha tát năng học ba môn giải thoát như thế, cũng năng học Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, như thật biết Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa không tăng không giảm, không nhiễm không tịnh, vô tự tánh, bất khả đắc mà năng tu tập. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát năng học ba môn giải thoát như thế, cũng năng học Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Sao là Bồ tát Ma ha tát năng học ba môn giải thoát như thế, cũng năng học tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, như thật biết tcdlm, tam ma địa môn không tăng không giảm, không nhiễm không tịnh, vô tự tánh, bất khả đắc mà năng tu tập. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát năng học ba môn giải thoát như thế cũng năng học tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Sao là Bồ tát Ma ha tát năng học ba môn giải thoát như thế, cũng năng học năm nhãn, sáu thần thông?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, như thật biết năm nhãn, sáu thần thông không tăng không giảm, không nhiễm không tịnh, vô tự tánh, bất khả đắc mà năng tu tập. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát năng học ba môn giải thoát như thế, cũng năng học năm nhãn, sáu thần thông.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Sao là Bồ tát Ma ha tát năng học ba môn giải thoát như thế, cũng năng học Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thật biết Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không tăng không giảm, không nhiễm không tịnh, vô tự tánh, bất khả đắc mà năng tu tập. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát năng học ba môn giải thoát như thế, cũng năng học Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Cụ thợ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Sao là Bồ tát Ma ha tát năng học ba môn giải thoát như thế, cũng năng học pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, như thật biết pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả không tăng không giảm, không nhiễm không tịnh, vô tự tánh, bất khả đắc mà năng tu tập. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát năng học ba môn giải thoát như thế cũng năng học pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả.

Cụ thợ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Sao là Bồ tát Ma ha tát năng học ba môn giải thoát như thế cũng năng học nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, như thật biết nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không tăng không giảm, không nhiễm không tịnh, vô tự tánh, bất khả đắc mà năng tu tập. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát năng học ba môn giải thoát như thế, cũng năng học nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Cụ thợ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Sao là Bồ tát Ma ha tát năng học ba môn giải thoát như thế, cũng năng học thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, như thật biết thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật không tăng không giảm, không nhiễm không tịnh, vô tự tánh, bất khả đắc mà năng tu tập. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát năng học ba môn giải thoát như thế, cũng năng học thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật.

Cụ thợ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Sao là Bồ tát Ma ha tát năng học ba môn giải thoát như thế, cũng năng học bao nhiêu vô lượng vô biên các Phật pháp khác?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, như thật biết bao nhiêu vô lượng vô biên các Phật pháp khác không tăng không giảm, không nhiễm không tịnh, vô tự tánh, bất khả đắc mà năng tu tập. Thiện Hiện! Đây Là Bồ tát ma ha

tát năng học ba môn giải thoát như thế, cũng năng học bao nhiêu vô lượng vô biên các Phật pháp khác.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thắm sâu, như thật biết rõ sắc thầy các pháp mỗi mỗi sai khác chẳng tạp loạn nhau, hầu không đem sắc cho đến đem thức hoại pháp giới ư. Hầu không đem nhãn xứ cho đến đem ý xứ hoại pháp giới ư. Hầu không đem sắc xứ cho đến đem pháp xứ hoại pháp giới ư. Hầu không đem nhãn giới cho đến đem ý giới hoại pháp ư. Hầu không đem sắc giới cho đến đem pháp giới hoại pháp giới ư. Hầu không đem nhãn thức giới cho đến đem ý thức giới hoại pháp giới ư. Hầu không đem nhãn xúc cho đến đem ý xúc hoại pháp giới ư. Hầu không đem nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoại pháp giới ư?

Hầu không đem khổ tập diệt đạo thánh đế hoại pháp giới ư. Hầu không đem bố thí Ba la mật đa cho đến đem bát nhã Ba la mật đa hoại pháp giới ư. Hầu không đem bốn tĩn lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoại pháp giới ư. Hầu không đem bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi hoại pháp giới ư. Hầu không đem không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoại pháp giới ư. Hầu không đem tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoại pháp giới ư?

Hầu không đem Tịnh quán địa cho đến đem Như Lai địa hoại pháp giới ư. Hầu không đem Cực hỷ địa cho đến đem Pháp vân địa hoại pháp giới ư. Hầu không đem tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn hoại pháp giới ư. Hầu không đem năm nhãn, sáu thần thông hoại pháp giới ư. Hầu không đem Như Lai mười lực cho đến đem mười tám pháp Phật bất cộng hoại pháp giới ư. Hầu không đem ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo hpg Hầu không đem pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả hoại pháp giới ư?

Hầu không đem nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoại pháp giới ư. Hầu không đem quả Dự lưu cho đến đem Độc giác Bồ đề hoại pháp giới ư. Hầu không đem tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoại pháp giới ư. Hầu không đem chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoại pháp giới ư. Hầu không đem Nhất thiết trí trí hoại pháp

giới ư? Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Pháp giới không hai không sai khác vậy.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu là pháp giới khác được pháp khác, nên nói pháp kia năng hoại pháp giới. Nhưng là pháp giới không pháp khác được, nên không pháp khác năng hoại pháp giới. Sở dĩ vì sao? Chư Phật, Bồ tát, Độc giác, Thanh văn biết là pháp giới không pháp khác được. Đã biết không pháp là nơi pháp giới, cũng chẳng vì người thi thiết tuyên nói. Vậy nên pháp giới không ai năng hoại được. Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, nên học tướng pháp giới không hai không riêng, không thể hoại được.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn học pháp giới phải học ở đâu?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn học pháp giới phải học nơi tất cả pháp. Sở dĩ vì sao? Thiện Hiện! Vì tất cả pháp đều vào pháp giới vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Vì nhân duyên nào nói tất cả pháp đều vào pháp giới?

Phật bảo: Thiện Hiện! Hoặc Phật ra đời hoặc chẳng ra đời, lẽ vậy các pháp đều vào pháp giới, không tướng sai khác, chẳng bởi Phật nói. Sở dĩ vì sao? Thiện Hiện! Hoặc pháp thiện pháp phi thiện, hoặc pháp hữu ký pháp vô ký, hoặc pháp hữu lậu pháp vô lậu, hoặc pháp thế gian xuất thế gian, hoặc pháp hữu vi pháp vô vi, tất cả pháp như thế thảy không chẳng đều vào pháp giới vô tướng vô vi tánh không. Vậy nên, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, muốn học pháp giới phải học tất cả pháp, nếu học tất cả pháp tức học pháp giới.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nếu tất cả pháp đều vào pháp giới không hai không riêng, các Bồ tát Ma ha tát làm sao sẽ học bát nhã Ba la mật đa cho đến bố thí Ba la mật đa. Làm sao sẽ học sơ tĩnh lự cho đến đệ tứ tĩnh lự. Làm sao sẽ học Từ vô lượng cho đến Xả vô lượng. Làm sao sẽ học định Không vô biên xứ cho đến định Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Làm sao sẽ học bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Làm sao sẽ học không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Làm sao sẽ học tám giải thoát cho đến mười biến xứ?

Làm sao sẽ học Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Làm sao sẽ học tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn. Làm sao sẽ học nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Làm sao sẽ học chơn như cho đến bất tư nghì giới. Làm sao sẽ học khổ tập diệt đạo thánh đế. Làm sao sẽ học Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Làm sao sẽ học pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Làm sao sẽ học nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Làm sao sẽ học thành mãn ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo?

Làm sao sẽ học thành mãn đại tộc Sát đế lợi, đại tộc Bà la môn, đại tộc Trưởng giả, đại tộc Cư sĩ. Làm sao sẽ học thành mãn trời Bốn đại vương chúng cho đến trời Tha hóa tự tại. Làm sao sẽ học thành mãn trời Phạm chúng cho đến trời Quảng quả. Làm sao sẽ học thành mãn pháp trời Vô tướng hữu tình mà chẳng muốn sanh kia. Làm sao sẽ học thành mãn pháp trời Tịnh cư mà chẳng muốn sanh kia. Làm sao sẽ học pháp trời Không vô biên xứ cho đến trời Phi tướng phi phi tướng xứ mà chẳng muốn sanh kia?

Làm sao sẽ học sơ phát tâm Bồ đề cho đến đệ thập phát tâm Bồ đề. Làm sao sẽ học sẽ học tới chứng Bồ tát Chánh tánh ly sanh. Làm sao sẽ học tất cả Thanh văn và bậc Độc giác mà chẳng tác chứng. Làm sao sẽ học thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. Làm sao sẽ học các đà la ni môn và vô ngại biện. Làm sao sẽ học tất cả đạo Bồ tát Ma ha tát và Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Học như thế rồi biết tất cả pháp, tất cả chủng tướng, mới năng chứng được Nhất thiết trí trí?

Bạch Thế Tôn! Chẳng phải trong pháp giới có các thứ phân biệt như thế thầy, hầu không chứng Bồ tát Ma ha tát bởi phân biệt đây hành nơi điên đảo, trong không hý luận khởi các hý luận. Vì có sao? Vì trong chơn pháp giới trọn không việc phân biệt hý luận vậy.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng sắc thọ tướng hành thức, cũng chẳng lìa sắc thọ tướng hành thức. Sắc thọ tướng hành thức tức là pháp giới, pháp giới tức là sắc thọ tướng hành thức.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng nhãn xứ cho đến ý xứ, cũng chẳng lìa nhãn xứ cho đến ý xứ. Nhãn xứ cho đến ý xứ tức là pháp giới, pháp giới tức là nhãn xứ cho đến ý xứ.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng sắc xứ cho đến pháp xứ, cũng chẳng lià sắc xứ cho đến pháp xứ. Sắc xứ cho đến pháp xứ tức là pháp giới, pháp giới tức là sắc xứ cho đến pháp xứ.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng nhãn giới cho đến ý giới, cũng chẳng lià nhãn giới cho đến ý giới. Nhãn giới cho đến ý giới tức là pháp giới, pháp giới tức là nhãn giới cho đến ý giới.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng sắc giới cho đến pháp giới, cũng chẳng lià sắc giới cho đến pháp giới. Sắc giới cho đến pháp giới tức là pháp giới, pháp giới tức là sắc giới cho đến pháp giới.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng nhãn thức giới cho đến ý thức giới, cũng chẳng lià nhãn thức giới cho đến ý thức giới. Nhãn thức giới cho đến ý thức giới tức là pháp giới, pháp giới tức là nhãn thức giới cho đến ý thức giới.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng nhãn xúc cho đến ý xúc, cũng chẳng lià nhãn xúc cho đến ý xúc. Nhãn xúc cho đến ý xúc tức là pháp giới, pháp giới tức là nhãn xúc cho đến ý xúc.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, cũng chẳng lià nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ tức là pháp giới, pháp giới tức là nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng địa giới cho đến ý thức giới, cũng chẳng lià địa giới cho đến thức giới. Địa giới cho đến thức giới tức là pháp giới, pháp giới tức là địa giới cho đến thức giới.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng nhân duyên cho đến tăng thượng duyên, cũng chẳng lià nhân duyên cho đến tăng thượng duyên. Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên tức là pháp giới, pháp giới tức là nhân duyên cho đến tăng thượng duyên.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng theo duyên sanh ra các pháp, cũng chẳng lià theo duyên sanh ra các pháp. Theo duyên sanh ra các pháp tức là pháp giới, pháp giới tức là theo duyên sanh ra các pháp.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng vô minh cho đến lão tử, cũng chẳng lìa vô minh cho đến lão tử. Vô minh cho đến lão tử tức là pháp giới, pháp giới tức là vô minh cho đến lão tử.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng bố thí Ba la mật đa cho đến bát nhã Ba la mật đa, cũng chẳng lìa bố thí Ba la mật đa cho đến bát nhã Ba la mật đa. Bố thí Ba la mật đa cho đến bát nhã Ba la mật đa tức là pháp giới, pháp giới tức là bố thí Ba la mật đa cho đến bát nhã Ba la mật đa.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định; cũng chẳng lìa bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định tức là pháp giới; pháp giới tức là bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi, cũng chẳng lìa bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi tức là pháp giới, pháp giới tức là bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn; cũng chẳng lìa không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn tức là pháp giới; pháp giới tức là không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng nội không cho đến vô tánh tự tánh không, cũng chẳng lìa nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Nội không cho đến vô tánh tự tánh không tức là pháp giới, pháp giới tức là nội không cho đến vô tánh tự tánh không.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng khổ tập diệt đạo thánh đế. Khổ tập diệt đạo thánh đế tức là pháp giới, pháp giới tức là khổ tập diệt đạo thánh đế.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng tám giải thoát cho đến mười bốn xứ, cũng chẳng lìa tám giải thoát cho đến mười bốn xứ. Tám giải thoát cho đến mười bốn xứ tức là pháp giới, pháp giới tức là tám giải thoát cho đến mười bốn xứ.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa, cũng chẳng lìa Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa. Tịnh quán địa cho

đến Như Lai địa tức là pháp giới, pháp giới tức là Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa, cũng chẳng là Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa tức là pháp giới, pháp giới tức là Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn; cũng chẳng là tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn. Tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn tức là pháp giới; pháp giới tức là tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng năm nhãn, sáu thần thông; cũng chẳng là năm nhãn, sáu thần thông. Năm nhãn, sáu thần thông tức là pháp giới; pháp giới tức là năm nhãn, sáu thần thông.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng tức là pháp giới, pháp giới tức là Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả; cũng chẳng là pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả tức là pháp giới; pháp giới tức là pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí; cũng chẳng là nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí tức là pháp giới; pháp giới tức là nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo; cũng chẳng là ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo. Ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo tức là pháp giới; pháp giới tức là ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề, cũng chẳng là quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề. Quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề tức là pháp giới, pháp giới tức là quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề; cũng chẳng lìa tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề tức là pháp giới; pháp giới tức là tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng pháp thiện phi thiện, cũng chẳng lìa pháp phi thiện. Pháp thiện phi thiện tức là pháp giới, pháp giới tức là pháp thiện phi thiện.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng pháp hữu ký vô ký, cũng chẳng lìa pháp hữu ký vô ký. Pháp hữu ký vô ký tức là pháp giới, pháp giới tức là pháp hữu ký vô ký.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng pháp hữu lậu vô lậu, cũng chẳng lìa pháp hữu lậu vô lậu. Pháp hữu lậu vô lậu tức là pháp giới, pháp giới tức là pháp hữu lậu vô lậu.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng pháp thế gian xuất thế gian, cũng chẳng lìa pháp thế gian xuất thế gian. Pháp thế gian xuất thế gian tức là pháp giới, pháp giới tức là pháp thế gian xuất thế gian.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng pháp hữu vi vô vi, cũng chẳng lìa pháp hữu vi vô vi. Pháp hữu vi vô vi tức là pháp giới, pháp giới tức là pháp hữu vi vô vi.

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Trong chơn pháp giới không có tất cả các thứ phân biệt hý luận. Pháp giới chẳng sắc thọ tưởng hành thức, cũng chẳng lìa sắc thọ tưởng hành thức. Pháp giới tức sắc thọ tưởng hành thức, sắc thọ tưởng hành thức tức pháp giới. Như vậy cho đến pháp giới chẳng pháp hữu vi vô vi, cũng chẳng lìa pháp hữu vi vô vi. Pháp giới tức pháp hữu vi vô vi, pháp hữu vi vô vi tức pháp giới.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, nếu thấy có pháp lìa pháp giới ấy, bèn chẳng phải chính tới sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vậy nên, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu chẳng thấy có pháp lìa chơn pháp giới.

Thiền Huệ phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu biết tất cả pháp tức chơn pháp giới, phương tiện khéo léo vô minh tướng pháp, vì các hữu tình, gởi gắm thuyết danh tướng rằng: Đây là sắc thọ tướng hành thức. Đây là nhãn xứ cho đến ý xứ. Đây là sắc xứ cho đến pháp xứ. Đây là nhãn giới cho đến ý giới. Đây là sắc giới cho đến pháp giới. Đây là nhãn xúc cho đến ý xúc. Đây là nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Đây là địa giới cho đến thức giới. Đây là nhân duyên cho đến tăng thượng duyên. Đây là theo duyên sanh ra các pháp. Đây là vô minh cho đến lão tử. Đây là pháp thiện, pháp phi thiện. Đây là pháp hữu ký, pháp vô ký. Đây là pháp hữu lậu, pháp vô lậu. Đây là pháp thế gian, pháp xuất thế gian. Đây là pháp hữu vi, pháp vô vi. Đây là bố thí Ba la mật đa cho đến bát nhã Ba la mật đa. Đây là bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Đây là không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Đây là nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Đây là chơn như cho đến bất tư nghì giới. Đây là khổ tập diệt đạo thánh đế. Đây là tám giải thoát cho đến mười biến xứ.

Đây là Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa. Đây là Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Đây là tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn. Đây là năm nhãn, sáu thần thông. Đây là Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Đây là pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Đây là nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Đây là ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo. Đây là quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề. Đây là tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát. Đây là chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Như thầy huyễn giới hoặc kẻ học trò, cầm chút vật đây, đối trước đông người huyễn làm các thức sắc tướng dị loại khác thường: Là hoặc huyễn làm nam nữ đại tiểu, hoặc làm huyễn làm voi ngựa trâu dê đà lừa gà thỏ các thứ cầm thú. Hoặc lại huyễn làm thành ấp xóm làng, vườn rừng ao hồ, các thứ trang nghiêm rất nên yêu muốn. Hoặc lại huyễn làm áo mặc uống ăn, phòng nhà đồ nằm, hoa hương anh lạc, các thứ ngọc báu, cửa lúa kho tàng. Hoặc lại huyễn làm vô lượng chủng loại kỹ nhạc con hát, khiến vô lượng người mừng rỡ hưởng vui.

Hoặc lại huyễn làm nhiều thứ hình tướng khiến hành bố thí, hoặc cho trì giới, hoặc khiến an nhẫn, hoặc khiến tinh tiến, hoặc cho tập định, hoặc cho tu huệ. Hoặc lại hiện sanh đại tộc Sát đế lợi cho đến đại tộc Cư sĩ. Hoặc lại huyễn làm các núi biển cả, núi chúa Diệu cao, núi Luân vi thủy. Hoặc lại còn hiện sanh trời Phạm chúng cho đến trời Sắc cứu cánh. Hoặc lại hiện sanh trời Không vô biên xứ cho đến trời Phi tưởng phi phi tưởng xứ.

Hoặc lại hiện làm Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác. Hoặc lại hiện làm Bồ tát Ma ha tát từ sơ phát tâm tu hành btbmd cho đến bát nhã Ba la mật đa. Tu hành bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Tu hành bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Tu hành không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Học trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Học trụ chơn như cho đến bất tư nghì giới. Hoặc trụ khổ tập diệt đạo thánh đế, tới vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh.

Tu hành Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa, dẫn pháp các thứ thần thông thù thắng, phóng ánh sáng lớn soi các thế giới, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, dạo đi tất cả tĩnh lự, giải thoát, đẳng trì, đẳng chí, các đà la ni và tam ma địa. Tu hành các thức công đức chư Phật.

Hoặc lại huyễn làm hình tượng Như Lai đủ ba mươi hai tướng Đại trượng phu, tám mươi tùy hảo viên mãn trang nghiêm. Trọn nên mười lục, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Pháp vô vọng thất, tánh hằng trụ xả. Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thủy vô lượng vô biên công đức thù thắng bất khả tư nghì.

Thiện Hiện! Thầy huyễn như thế, hoặc kẻ học trò, vì gạt người nên ở trước đông người huyễn làm các việc huyễn hóa này thầy. Trong ấy nam nữ đại tiểu vô trí, thấy việc này rồi đều kinh ngạc khen rằng: “Người đây lạ thay! Giỏi hiểu nhiều tài, năng làm nhiều thức sự việc rất hiếm có. Cho đến năng làm thân Như Lai tướng hảo trang nghiêm đủ các công đức, khiến chúng vui muốn, tự hiển tài năng”. Trong ấy kẻ có trí, thấy việc này rồi, khởi suy nghĩ đây: “Rất là thần dị! Người này làm sao năng hiện việc đây. Trong ấy dù không thật sự khả được, mà khiến người ngu mê làm vui vẻ, đối không thật vật khởi

tưởng thật vật. Duy có kẻ trí rõ thấu đều không, dù có thấy nghe mà không chấp đắm”.

QUYỀN THỨ 473 HỘI THỨ HAI

Phẩm KHÉO ĐẠT Thứ 77 – 3

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, dù chẳng thấy pháp giới lia các pháp có, chẳng thấy các pháp lia pháp giới có, chẳng thấy hữu tình và thi thiết kia thật sự khá được, mà năng phát sanh phương tiện khéo léo.

Tự tu hành sáu Ba la mật đa, cũng khuyên người tu hành sáu Ba la mật đa, xưng nêu không trái pháp tu hành sáu Ba la mật đa. Vui mừng khen ngợi kẻ tu hành sáu Ba la mật đa.

Tự thọ trì mười thiện nghiệp đạo, cũng khuyên người thọ trì mười thiện nghiệp đạo, xưng nêu không trái pháp thọ trì mười thiện nghiệp đạo, vui mừng khen ngợi kẻ thọ trì mười thiện nghiệp đạo.

Tự thọ trì năm giới, cũng khuyên người thọ trì năm giới, xưng nêu không trái pháp thọ trì năm giới, vui mừng khen ngợi kẻ thọ trì năm giới.

Tự thọ trì tám giới, cũng khuyên người thọ trì tám giới, xưng nêu không trái pháp thọ trì tám giới, vui mừng khen ngợi kẻ thọ trì tám giới.

Tự thọ trì giới xuất gia, cũng khuyên người thọ trì giới xuất gia, xưng nêu không trái pháp thọ trì giới xuất gia, vui mừng khen ngợi kẻ thọ trì giới xuất gia.

Tự tu hành bốn tĩnh lự, cũng khuyên người tu hành bốn tĩnh lự, xưng nêu không trái pháp tu hành bốn tĩnh lự, vui mừng khen ngợi kẻ tu hành bốn tĩnh lự.

Tự tu hành bốn vô lượng, cũng khuyên người tu hành bốn vô lượng, xưng nêu không trái pháp tu hành bốn vô lượng, vui mừng khen ngợi kẻ tu hành bốn vô lượng.

Tự tu hành bốn định vô sắc, cũng khuyên người tu hành bốn định vô sắc, xưng nêu không trái pháp tu hành bốn định vô sắc, vui mừng khen ngợi kẻ tu hành bốn định vô sắc.

Tự tu hành bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi, cũng khuyên người tu hành bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi, xưng nêu không trái pháp tu hành bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi, vui mừng khen ngợi kẻ tu hành bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi.

Tự tu hành không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, cũng khuyên người tu hành không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, xưng nêu không trái pháp tu hành không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, vui mừng khen ngợi kẻ tu hành không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Tự an trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không, cũng khuyên người an trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không, xưng nêu không trái pháp an trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không, vui mừng khen ngợi kẻ an trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không.

Tan chơn như cho đến bất tư nghì giới, cũng khuyên người an trụ chơn như cho đến bất tư nghì giới, xưng nêu không trái pháp an trụ chơn như cho đến bất tư nghì giới, vui mừng khen ngợi kẻ an trụ chơn như cho đến bất tư nghì giới.

Tan khổ tập diệt đạo thánh đế, cũng khuyên người khổ tập diệt đạo thánh đế, xưng nêu không trái pháp an trụ khổ tập diệt đạo thánh đế, vui mừng khen ngợi kẻ an trụ khổ tập diệt đạo thánh đế.

Tự tu hành tám giải thoát, cũng khuyên người tu hành tám giải thoát, xưng nêu không trái pháp tu hành tám giải thoát, vui mừng khen ngợi kẻ tu hành tám giải thoát.

Tự tu hành tám thắng xứ, cũng khuyên người tu hành tám thắng xứ, xưng nêu không trái pháp tu hành tám thắng xứ, vui mừng khen ngợi kẻ tu hành tám thắng xứ.

Tự tu hành chín định thứ lớp, cũng khuyên người tu hành chín định thứ lớp, xưng nêu không trái pháp tu hành chín định thứ lớp, vui mừng khen ngợi kẻ tu hành chín định thứ lớp.

Tự tu hành mười biển xứ, cũng khuyên người tu hành mười biển xứ, xưng nêu không trái pháp tu hành mười biển xứ, vui mừng khen ngợi kẻ tu hành mười biển xứ.

Tự tu hành mười bậc Bồ tát, cũng khuyên người tu hành mười bậc Bồ tát, xưng nêu không trái pháp tu hành mười bậc Bồ tát, vui mừng khen ngợi kẻ tu hành mười bậc Bồ tát.

Tự tu hành tcdlm, cũng khuyên người tu hành tất cả đà la ni môn, xưng nêu không trái pháp tu hành tất cả đà la ni môn, vui mừng khen ngợi kẻ tất cả đà la ni môn.

Tự tu hành tất cả tam ma địa môn, cũng khuyên người tất cả tam ma địa môn, xưng nêu không trái pháp tu hành tất cả tam ma địa môn, vui mừng khen ngợi kẻ tu hành tất cả tam ma địa môn.

Tự viên mãn năm nhãn, cũng khuyên người viên mãn năm nhãn, xưng nêu không trái pháp viên mãn năm nhãn, vui mừng khen ngợi kẻ viên mãn năm nhãn.

Tự viên mãn sáu thần thông, cũng khuyên người viên mãn sáu thần thông, xưng nêu không trái pháp viên mãn sáu thần thông, vui mừng khen ngợi kẻ viên mãn sáu thần thông.

Tự viên mãn Như Lai mười lực, cũng khuyên người viên mãn Như Lai mười lực, xưng nêu không trái pháp viên mãn Như Lai mười lực, vui mừng khen ngợi kẻ viên mãn Như Lai mười lực.

Tự viên mãn bốn vô sở úy, cũng khuyên người viên mãn bốn vô sở úy, xưng nêu không trái pháp viên mãn bốn vô sở úy, vui mừng khen ngợi kẻ viên mãn bốn vô sở úy.

Tự viên mãn bốn vô ngại giải, cũng khuyên người viên mãn bốn vô ngại giải, xưng nêu không trái pháp viên mãn bốn vô ngại giải, vui mừng khen ngợi kẻ viên mãn bốn vô ngại giải.

Tự viên mãn đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, cũng khuyên người viên mãn đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, xưng nêu không trái pháp viên mãn đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, vui mừng khen ngợi kẻ viên mãn đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả.

Tự viên mãn mười tám pháp Phật bất cộng, cũng khuyên người viên mãn mười tám pháp Phật bất cộng, xưng nêu không trái pháp viên mãn mười tám pháp Phật bất cộng, vui mừng khen ngợi kẻ viên mãn mười tám pháp Phật bất cộng.

Tự viên mãn pháp vô vong thất, cũng khuyên người viên mãn pháp vô vong thất, xưng nêu không trái pháp viên mãn pháp vô vong thất, vui mừng khen ngợi kẻ viên mãn pháp vô vong thất.

Tự viên mãn tánh hằng trụ xả, cũng khuyên người viên mãn tánh hằng trụ xả, xưng nêu không trái pháp viên mãn tánh hằng trụ xả, vui mừng khen ngợi kẻ viên mãn tánh hằng trụ xả.

Tự viên mãn nhất thiết trí, cũng khuyên người viên mãn nhất thiết trí, xưng nêu không trái pháp viên mãn nhất thiết trí, vui mừng khen ngợi kẻ viên mãn nhất thiết trí.

Tự viên mãn đạo tướng trí, cũng khuyên người viên mãn đạo tướng trí, xưng nêu không trái pháp viên mãn đạo tướng trí, vui mừng khen ngợi kẻ viên mãn đạo tướng trí.

Tự viên mãn nhất thiết tướng trí, cũng khuyên người viên mãn nhất thiết tướng trí, xưng nêu không trái pháp viên mãn nhất thiết tướng trí, vui mừng khen ngợi kẻ viên mãn nhất thiết tướng trí.

Tự viên mãn ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo, cũng khuyên người viên mãn ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo, xưng nêu không trái pháp viên mãn ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo, vui mừng khen ngợi kẻ viên mãn ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo.

Thiện Hiện! Nếu chơn pháp giới ngăn mé trước giữa sau có sai khác ấy, thời các Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, chẳng năng thi thiết phương tiện khéo léo vì các hữu tình nói chơn pháp giới, nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình, tu các hạnh Bồ tát Ma ha tát, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, năng tận đời vị lai lợi vui tất cả.

Vì chơn pháp giới ngăn mé trước giữa sau thường không sai khác, vậy nên Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, năng khéo thi thiết phương tiện khéo léo vì các hữu tình nói chơn

pháp giới, nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình, tu các hạnh Bồ tát Ma ha tát chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, năng tận đời vị lai lợi vui tất cả.

HỘI THỨ HAI

Phẩm

THẬT TẾ

Thứ 78 – 1

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu các hữu tình, thi thiết hữu tình đều rất ráo bất khả đắc, các Bồ tát Ma ha tát vì ai nên hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát chỉ lấy thật tế làm lượng nên hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu.

Thiện Hiện phải biết: Nếu hữu tình tế khác thật tế ấy, các Bồ tát Ma ha tát thời chẳng nên hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu. Vì hữu tình tế chẳng khác thật tế, vậy nên chúng Bồ tát Ma ha tát vì các hữu tình hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, đem pháp chẳng hoại thật tế an lập hữu tình khiến trụ thật tế.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nếu hữu tình tế tức là thật tế, vì sao Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, đem pháp chẳng hoại thật tế an lập hữu tình khiến trụ thật tế?

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, an lập hữu tình khiến trụ thật tế, thời là an lập thật tế khiến trụ thật tế?

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, an lập thật tế khiến trụ thật tế, thời là an lập tự tánh khiến trụ tự tánh. Nhưng lẽ chẳng nên an lập tự tánh khiến trụ tự tánh, làm

sao nói được các Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, đem pháp chẳng hoại thật tế an lập hữu tình khiến trụ thật tế?

Phật bảo: Thiện Hiện! Chẳng thể an lập thật tế khiến trụ thật tế, cũng chẳng thể an lập tự tánh khiến trụ tự tánh. Nhưng các Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, vì có phương tiện khéo léo nên năng an lập hữu tình khiến trụ thật tế, mà hữu tình tế chẳng khác thật tế. Hữu tình tế cùng thật tế không hai, không hai chỗ.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Những gì gọi là các Bồ tát Ma ha tát phương tiện khéo léo, các Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, do sức phương tiện khéo léo đây, nên an lập hữu tình khiến trụ thật tế mà năng chẳng hoại tướng thật tế được?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu trọn nên phương tiện khéo léo như thế. Do sức phương tiện khéo léo đây nên an lập hữu tình khiến trụ bố thí. Đã an lập rồi, vì thuyết bố thí ngăn trước sau giữa không tướng sai khác, là nói lời này: Bố thí như vậy, ngăn trước sau giữa không chẳng đều không, kẻ thí, kẻ thọ, thí ra được quả cũng lại đều không. Tất cả như thế, với trong thật tế trọn vô sở hữu đều bất khả đắc. Các người chớ chấp bố thí, kẻ thí, kẻ thọ, quả thí mỗi mỗi có khác. Nếu các người được chẳng chấp bố thí, kẻ thí, kẻ thọ, quả thí mỗi khác, sở tu phước thí thời tới cam lồ. Quyết định được quả cam lồ, lấy cam lồ mà làm hậu biên.

Lại nói lời này: Các người dùng sở tu bố thí đây, chớ lấy sắc cho đến thức. Chớ lấy nhãn xứ cho đến ý xứ. Chớ lấy sắc xứ cho đến pháp xứ. Chớ lấy nhãn giới cho đến ý giới. Chớ lấy sắc giới cho đến pháp giới. Chớ lấy nhãn thức giới cho đến ý thức giới. Chớ lấy nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Chớ lấy địa giới cho đến thức giới. Chớ lấy nhân duyên cho đến tăng thượng duyên. Chớ lấy theo duyên sanh ra các pháp. Chớ lấy vô minh cho đến lão tử. Chớ lấy bố thí Ba la mật đa cho đến bát nhã Ba la mật đa. Chớ lấy bốn tĩn lực, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Chớ lấy bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Chớ lấy không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Chớ lấy nội không cho đến vô tánh

tự tánh không. Chớ lấy chơn như cho đến bất tư nghi giới. Chớ lấy khổ tập diệt đạo thánh đế. Chớ lấy tám giải thoát cho đến mười bốn xứ.

Chớ lấy Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa. Chớ lấy Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Chớ lấy tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn. Chớ lấy năm nhãn, sáu thần thông. Chớ lấy Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Chớ lấy ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo. Chớ lấy pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả.

Chớ lấy nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Chớ lấy quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề. Chớ lấy tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát. Chớ lấy chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Chớ lấy pháp thiện phi thiện. Chớ lấy pháp hữu ký vô ký. Chớ lấy pháp hữu lậu vô lậu. Chớ lấy pháp thế gian xuất thế gian. Chớ lấy pháp hữu vi vô vi.

Sở dĩ vì sao? Tất cả bố thí, tánh bố thí không; tất cả kẻ thọ, tánh kẻ thọ không; tất cả quả thí, tánh quả thí không. Trong không, bố thí, kẻ thọ, kẻ thọ và các quả thí đều bất khả đắc. Vì có sao? Tự tánh các pháp sai biệt như thế đều rất ráo không. Trong rất ráo không, các pháp như thế bất khả đắc vậy. Bởi các pháp đây bất khả đắc, nên các pháp bị lấy kia cũng bất khả đắc.

Lại nữa Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đã thâm sâu, trọn nên phương tiện khéo léo như thế, do sức phương tiện khéo léo đây nên an lập hữu tình khiến trụ tịnh giới. Đã an lập rồi, lại nói lời này: Các người ngày nay đối các hữu tình nên rất thương xót, lìa giết sanh mạng. Nói rộng cho đến nên lìa tà kiến, tu hành chánh kiến. Sở dĩ vì sao? Các pháp như thế đều không tự tánh. Các người chẳng nên phân biệt chấp trước. Các người lại nên như thật quán sát pháp nào gọi sống, muốn giết mạng kia, lại bởi duyên nào mà giết mạng nó. Nói rộng cho đến pháp nào gọi là cảnh tà kiến, muốn khởi tà kiến, lại bởi duyên nào mà khởi tà kiến. Tất cả như thế tự tánh đều không.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này khi hành bát nhã Ba la mật đã thâm sâu, trọn nên phương tiện khéo léo như thế, năng khéo thành thực các loại hữu tình, đem vô lượng môn vì thuyết quả bố thí và tịnh giới đều bất khả đắc, khiến biết quả bố thí và tịnh giới tự tánh đều không. Kia đã biết rõ quả sở tu bố thí và tịnh giới tự tánh không rồi, năng đối

trong ấy chẳng sanh chấp trước. Do chẳng chấp trước, tâm không tán loạn. Không tán loạn, nên năng phát diệu huệ. Do diệu huệ đây, dứt hẳn tùy miên và các buộc rời, vào cõi Vô dư y Niết bàn.

Thiện Hiện! Như vậy y thế tục mà thuyết, chẳng y thắng nghĩa. Sở dĩ vì sao? Trong không, không có chút pháp khá được. Hoặc đã Niết bàn, hoặc sẽ Niết bàn, hoặc nay Niết bàn, hoặc kẻ Niết bàn, hoặc do đây nên được vào Niết bàn, tất cả như thế trọn vô sở hữu, đều rớt ráo không. Tánh rớt ráo không tức là Niết bàn. Lìa Niết bàn đây không riêng có pháp.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đã thâm sâu, trọn nên phương tiện khéo léo như thế, do sức phương tiện khéo léo đây nên thấy các hữu tình tâm nhiều giận dữ rất sanh thương xót, phương tiện dạy răn, nói lời như vậy: Các người ngày nay nên tu an nhẫn, vui pháp an nhẫn, điều phục nơi tâm, thọ hành an nhẫn. Pháp người đã giận dữ, tự tánh đều không, vì sao với trong mà sanh giận dữ?

Các người lại nên như thật quán sát: Ta do pháp nào mà sanh giận dữ, ai năng giận dữ, giận dữ với ai. Các pháp như thế đều bản tánh không. Pháp bản tánh không chưa từng chẳng không. Tánh không như thế chẳng Phật làm ra, chẳng Bồ tát làm, chẳng Độc giác làm, chẳng Thanh văn làm; cũng chẳng trời, rồng, các thần, được xoa, kiện đạt phục, a tố lạc, yết lộ trà, khăn nại lạc, mặc hô lạc già, người phi người làm ra; cũng chẳng trời Bốn đại vương chúng cho đến trời Tha hóa tự tại làm ra, cũng chẳng trời Phạm chúng cho đến trời Sắc cứu cánh làm ra, cũng chẳng trời Không vô biên xứ cho đến trời Phi tưởng phi phi tưởng xứ làm ra.

Các người lại nên như thật quán sát: Giận dữ như thế do đâu mà sanh, hãy thuộc nơi ai, lại đối ai khởi, sẽ được quả gì, hiện được lợi ích chi. Tất cả pháp này đều bản tánh không. Chẳng phải trong không tánh có thứ giận dữ, nên phải an nhẫn để tự nhiều ích.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đã thâm sâu, trọn nên phương tiện khéo léo tối thắng, an lập hữu tình nơi lý tánh không, nhân quả tánh không, dần đem Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chỉ hiện khuyến dẫn, khen gắng vui mừng, khiến khéo an trụ chóng năng chứng được.

Thiện Hiện! Như vậy y thể tục mà thuyết, chẳng y thẳng nghĩa. Sở dĩ vì sao? Vì trong bản tánh không, năng đắc, sở đắc, đắc xứ, đắc thời, tất cả phi hữu.

Thiện Hiện phải biết: Đầy gọi lẽ thật tế bản tánh không, các Bồ tát Ma ha tát vì muốn nhiều ích các hữu tình, nên nương lẽ thật tế bản tánh không đây, hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, chẳng đắc hữu tình và thi thiết kia. Vì có sao? Thiện Hiện! Vì tất cả pháp lìa hữu tình vậy. Hữu tình lìa, nên pháp bất khả đắc. Pháp và hữu tình đối đãi nhau mà thành lập vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, trọn nên phương tiện khéo léo như thế, do sức phương tiện khuyến dẫn khiến nó phát khởi thân tâm tinh tiến, tu các pháp lành, nói lời như vậy: Các thiện nam tử! Nên rất tín thọ. Trong bản tánh không, không pháp biếng nhác, không kẻ biếng nhác, không chỗ biếng nhác, không thời biếng nhác, không do pháp đây phát sanh biếng nhác. Tất cả bản tánh như thế đều không, lý chẳng vượt không.

Các người nên phát thân tâm tinh tiến, bỏ các biếng nhác, siêng tu pháp lành là tu bố thí Ba la mật đa cho đến bát nhã Ba la mật đa. Hoặc tu bốn tĩn lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Hoặc tu bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Hoặc tu không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Hoặc trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Hoặc trụ chơn như cho đến bất tư nghì giới. Hoặc trụ khổ tập diệt đạo thánh đế. Hoặc tu tám giải thoát cho đến mười bốn xứ.

Hoặc tu Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa. Hoặc tu Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Hoặc tu tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn. Hoặc tu năm nhãn, sáu thần thông. Hoặc tu Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Hoặc tu ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo. Hoặc tu pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả.

Hoặc tu nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Hoặc tu quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề. Hoặc tu tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát. Hoặc tu chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Hoặc tu bao nhiêu vô lượng Phật pháp. Nên siêng tinh tiến, chớ sanh lười nhác, nếu sanh lười nhác chịu khổ vô cùng.

Các thiện nam tử! Tất cả pháp này đều bản tánh không, không các chương ngại. Các người nên quán lý bản tánh không. Trong không chương ngại, không pháp lười nhác, không kẻ lười nhác, xuyên cử thời đây cũng bất khả đắc.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, trọn nên phương tiện khéo léo thù thắng, an lập hữu tình khiến trụ lý các pháp bản tánh không. Dù khiến an trụ mà không hai tướng. Sở dĩ vì sao? Lý bản tánh không, không hai không riêng, chẳng phải pháp không hai khác đối trong ấy mà làm hai tướng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu nương bản tánh không, dạy răn dạy trao các loại hữu tình khiến siêng tu học, là nói lời này: Các thiện nam tử! Người đối pháp lành nên siêng tinh tiến. Nếu khi tu bố thí Ba la mật đa cho đến bát nhã Ba la mật đa, đối các pháp này chẳng nên suy nghĩ tướng hai chẳng hai.

Nếu khi tu bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi, đối các pháp này chẳng nên suy nghĩ tướng hai chẳng hai.

Nếu khi tu không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, đối các pháp này chẳng nên suy nghĩ tướng hai chẳng hai.

Nếu khi trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không, đối các pháp này chẳng nên suy nghĩ tướng hai chẳng hai.

Nếu khi trụ chơn như cho đến bất tư nghì giới, đối các pháp này chẳng nên suy nghĩ tướng hai chẳng hai.

Nếu khi trụ khổ tập diệt đạo thánh đế, đối các pháp này chẳng nên suy nghĩ tướng hai chẳng hai.

Nếu khi tu tám giải thoát cho đến mười biến xứ, đối các pháp này chẳng nên suy nghĩ tướng hai chẳng hai.

Nếu khi tu Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa, đối các pháp này chẳng nên suy nghĩ tướng hai chẳng hai.

Nếu khi tu Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa, đối các pháp này chẳng nên suy nghĩ tướng hai chẳng hai.

Nếu khi tu tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn, đối các pháp này chẳng nên suy nghĩ tướng hai chẳng hai.

Nếu khi tu năm nhãn, sáu thần thông, đối các pháp này chẳng nên suy nghĩ tướng hai chẳng hai.

Nếu khi tu Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, đối các pháp này chẳng nên suy nghĩ tướng hai chẳng hai.

Nếu khi tu ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo, đối các pháp này chẳng nên suy nghĩ tướng hai chẳng hai.

Nếu khi tu pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả, đối các pháp này chẳng nên suy nghĩ tướng hai chẳng hai.

Nếu khi tu nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, đối các pháp này chẳng nên suy nghĩ tướng hai chẳng hai.

Nếu khi tu quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề, đối các pháp này chẳng nên suy nghĩ tướng hai chẳng hai.

Nếu khi tu tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, đối các pháp này chẳng nên suy nghĩ tướng hai chẳng hai.

Nếu khi tu bao nhiêu vô lượng Phật pháp, đối các pháp này chẳng nên suy nghĩ tướng hai chẳng hai. Vì có sao? Thiện nam tử! Các pháp như thế đều bản tánh không. Lý bản tánh không, chẳng nên suy nghĩ hai chẳng hai vậy.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát hành bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu, trọn nên phương tiện khéo léo hành hạnh Bồ tát, thành thực hữu tình. Các loại hữu tình đã thành thực rồi, tùy kia sở ưng lần lựa an lập hoặc khiến trụ quả Bất hoàn, hoặc khiến trụ quả A la hán, hoặc khiến trụ Độc giác Bồ đề, hoặc khiến trụ Bồ tát thắng vị, hoặc khiến trụ Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu trọn nên phương tiện khéo léo như thế, do sức phương tiện khéo léo đây nên thấy các hữu tình tâm nhiều tán loạn, đối các dục cảnh chẳng nhiếp các căn, phát khởi nhiều thứ nghiệp chẳng

vắng lặng. Thấy rồi phương tiện khiến vào thẳng định, là nói lời này: Đến đây, thiện nam tử! Người nên tu tập thẳng tam ma địa, chớ khởi tán loạn và tưởng thẳng định. Sở dĩ vì sao? Tất cả pháp này đều bản tánh không. Trong bản tánh không, không pháp khá được khá gọi tán loạn, hoặc gọi nhất tâm. Nếu các người năng trụ thẳng định đây, ra làm thiện sự đều mau thành mãn, cũng tùy sở dục trụ bản tánh không.

Những gì gọi là ra làm thiện sự? Nghĩa là khởi nghiệp thẳng tịnh thân ngữ ý. Hoặc tu bố thí Ba la mật đa cho đến bát nhã Ba la mật đa. Hoặc tu bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Hoặc tu không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Hoặc trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Hoặc trụ chơn như cho đến bất tư nghì giới. Hoặc trụ khổ tập diệt đạo thánh đế.

Hoặc tu bốn tĩnh lực, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Hoặc tu tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Hoặc tu Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa. Hoặc tới Bồ tát Chánh tánh ly sanh. Hoặc tu Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Hoặc tu tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn. Hoặc tu năm nhãn, sáu thần thông. Hoặc tu Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Hoặc tu ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo. Hoặc tu pháp vô vọng thất, tánh hằng trụ xả.

Hoặc tu nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Hoặc tu đạo Thanh văn, đạo Độc giác, đạo Bồ tát, đạo Như Lai. Hoặc tu quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề. Hoặc tu hạnh Bồ tát Ma ha tát và Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Hoặc thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi p. Tất cả thẳng tịnh thiện pháp như thế, do sức thẳng định đều mau thành xong và tùy sở nguyện trụ bản tánh không.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát hành bát nhã Ba la mật đa thăm sâu phương tiện khéo léo, từ sơ phát tâm cho đến cứu cánh muốn cầu làm thiện lợi thường không gián đoạn. Vì muốn lợi vui các hữu tình nên từ một cõi Phật đến một cõi Phật, gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn, ở chỗ chư Phật nghe kinh thọ Chánh pháp. Xả thân thọ thân trái vô lượng kiếp, cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, ở thời gian giữa trọn chẳng quên mất.

Bồ tát Ma ha tát này được đà la ni các căn không giảm. Sở dĩ vì sao? Bồ tát Ma ha tát này hằng đủ khéo tu Nhất thiết trí trí, các hữu sở tác

năng khéo suy nghĩ. Do đủ khéo tu Nhất thiết trí trí, các hữu sở tác năng khéo suy nghĩ, đối tất cả đạo đều năng tu tập, là đạo Thanh văn hoặc đạo Độc giác, hoặc đạo Bồ tát, hoặc đạo chư Phật, hoặc đạo thắng thiên, hoặc đạo thắng nhân, hoặc đạo thắng thần thông Bồ tát.

Bồ tát Ma ha tát này do trụ đạo thần thông thù thắng, nên thường làm các việc lợi vui hữu tình. Dù phải trải qua các thú sanh tử luân hồi, mà thắng thần thông thường không lui giảm. Do không lui giảm dị thực thần thông, thường làm việc thắng nhiều ích mình người.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát hành bát nhã Ba la mật đã thâm sâu trụ bản tánh không, phương tiện khéo léo năng khéo lợi vui các loại hữu tình, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đã thâm sâu trọn nên phương tiện khéo léo như thế, do sức phương tiện khéo léo đây, nên trụ bản tánh không, thấy các hữu tình trí huệ mỏng ít, ngu si điên đảo, gây các ác nghiệp, phương tiện dẫn vào bát nhã Ba la mật đã thâm sâu, nói lời như vậy: Đến đây, thiện nam tử! Nên tu bát nhã Ba la mật đã thâm sâu, quán tất cả pháp bản tánh không, vắng lặng. Nếu các người năng tu bát nhã Ba la mật đã đây, quán sát tất cả pháp bản tánh không, vắng lặng, các sở tu hành nghiệp thân ngữ ý đều đến cam lồ. Được định quả cam lồ, lấy cam lồ mà làm hậu biên.

Các thiện nam tử! Tất cả pháp này đều bản tánh không. Trong bản tánh không, hữu tình và pháp dù bất khả đắc mà sở tu hành cũng không lui mất. Vì có sao? Thiện nam tử! Lý bản tánh không chẳng tăng chẳng giảm. Trong bản tánh không, không có pháp tăng giảm. Sở dĩ vì sao? Lý bản tánh không vô tánh làm tánh, lia các phân biệt, tuyệt các hý luận, nên đối trong đây không pháp tăng giảm, do đây sở tác cũng không lui mất. Vậy nên, các người nên tu bát nhã Ba la mật đã quán bản tánh không, làm việc đáng làm.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát hành bát nhã Ba la mật đã thâm sâu, phương tiện khéo léo dạy răn dạy trao các loại hữu tình khiến vào bát nhã Ba la mật đã, trụ bản tánh không, tu các nghiệp lành.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này dạy răn dạy trao hữu tình như thế thường không lười bỏ. Nghĩa là tự thường hành mười thiện nghiệp

đạo, cũng khuyên người thường hành mười thiện nghiệp đạo. Tụ thường thọ trì năm giới cận sự, cũng khuyên người thường thọ trì năm giới cận sự. Tụ thường thọ trì tám giới cận trụ, cũng khuyên người thường thọ trì tám giới cận trụ. Tụ thường thọ trì giới xuất gia, cũng khuyên người thường thọ trì giới xuất gia.

Tụ thường tu hành bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, cũng khuyên người thường tu hành bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Tụ thường tu hành bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi, cũng khuyên người tu hành bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi.

Tụ thường tu hành không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, cũng khuyên người thường tu hành không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Tụ thường tu hành bố thí Ba la mật đa cho đến bát nhã Ba la mật đa, cũng khuyên người thường tu hành bố thí Ba la mật đa cho đến bát nhã Ba la mật đa.

Tụ thường an trụ nội không cho đến vô tánh tụ tánh không, cũng khuyên người thường an trụ nội không cho đến vô tánh tụ tánh không. Tụ thường an trụ chơn như cho đến bất tư nghì giới, cũng khuyên người thường an trụ chơn như cho đến bất tư nghì giới. Tụ thường an trụ khổ tập diệt đạo thánh đế, cũng khuyên người thường an trụ khổ tập diệt đạo thánh đế.

Tụ thường tu hành tám giải thoát cho đến mười biến xứ, cũng khuyên người thường tu hành tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Tụ thường tu hành các bậc Bồ tát, cũng khuyên người thường tu hành các bậc Bồ tát. Tụ thường tu hành tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn; cũng khuyên người thường tu hành tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn.

Tụ thường tu học năm nhãn, sáu thần thông, cũng khuyên người thường tu học năm nhãn, sáu thần thông. Tụ thường tu học Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, cũng khuyên người thường Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Tụ thường tu học ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo; cũng khuyên người thường tu học ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo. Tụ thường tu học pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả; cũng khuyên người thường tu học pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Tụ thường tu học nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí; cũng

khuyên người thường tu học nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Tự thường phát khởi trí quả Dự lưu cho đến trí Độc giác Bồ đề mà chẳng trụ quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề. Cũng khuyên người thường phát khởi trí quả Dự lưu cho đến trí Độc giác Bồ đề, hoặc khiến trụ quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề.

Tự thường phát khởi các hạnh Bồ tát Ma ha tát, cũng khuyên người thường phát khởi các hạnh Bồ tát Ma ha tát. Tự thường phát khởi đạo chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cũng khuyên người thường phát khởi đạo cpvtcbd.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu phương tiện khéo léo, tự tu thiện nghiệp thường không lười bỏ, dạy răn dạy trao các loại hữu tình khiến tu thiện nghiệp thường không lười bỏ.

Thiện Hiện! Đây gọi các Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu phương tiện khéo léo, do sức phương tiện khéo léo đây nên an lập hữu tình nơi trong thật tế mà năng chẳng hoại tướng thật tế.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều bản tánh không, trong bản tánh không, hữu tình và pháp đều bất khả đắc. Do ở trong đây cũng không phi pháp, Bồ tát Ma ha tát làm sao vì loại hữu tình cầu chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, muốn thường làm nhiều ích tận đời vị lai?

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người đã nói, các pháp sở hữu đều bản tánh không. Trong bản tánh không, hữu tình và pháp đều bất khả đắc. Do ở trong đây cũng không phi pháp.

Thiện Hiện phải biết: Nếu tất cả pháp chẳng bản tánh không, các Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu chẳng nên an trụ lý bản tánh không, cầu chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, vì nhiều ích hữu tình thuyết pháp bản tánh không. Vì tất cả pháp đều bản tánh không, vậy nên Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu trụ lý tất cả pháp bản tánh không, cầu chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, vì nhiều ích hữu tình thuyết pháp bản tánh không.

Thiện Hiện! Những các Phật háp nào bản tánh đều không mà các Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thật rõ biết bản tánh không rồi, trụ bản tánh không vì người thuyết pháp?

Thiện Hiện! Sắc cho đến thức bản tánh đều không. Nhãn xứ cho đến ý xứ bản tánh đều không. Sắc xứ cho đến pháp xứ bản tánh đều không. Nhãn giới cho đến ý giới bản tánh đều không. Sắc giới cho đến pháp giới bản tánh đều không. Nhãn thức giới cho đến ý thức giới bản tánh đều không. Nhãn xúc cho đến ý xúc bản tánh đều không. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ bản tánh đều không.

Địa giới cho đến thức giới bản tánh đều không. Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên bản tánh đều không. Theo duyên sanh ra các pháp bản tánh đều không. Vô minh cho đến lão tử bản tánh đều không. Bồ thí Ba la mật đa cho đến bát nhã Ba la mật đa bản tánh đều không.

Bốn tĩnh lượng, bốn vô lượng, bốn vô sắc định bản tánh đều không. Bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi bản tánh đều không. Không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn bản tánh đều không. Nội không cho đến vô tánh tự tánh không bản tánh đều không. Chơn như cho đến bất tư nghi giới bản tánh đều không. Khổ tập diệt đạo thánh đế bản tánh đều không. Tám giải thoát cho đến mười bốn xứ bản tánh đều không.

Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa bản tánh đều không. Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa bản tánh đều không. Tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn bản tánh đều không. Năm nhãn, sáu thần thông bản tánh đều không. Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng bản tánh đều không. Ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo bản tánh đều không. Pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả bản tánh đều không.

Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí bản tánh đều không. Quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề bản tánh đều không. Tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát bản tánh đều không. Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề bản tánh đều không. Dứt hẳn tập khí phiền não nối nhau bản tánh đều không.

Các Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, như thật rõ biết sắc thấy các uẩn cho đến dứt hẳn tất cả tập khí phiền não nổi nhau bản tánh không rồi, trụ bản tánh không, vì các hữu tình tuyên nói pháp bản tánh không như thế.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu tánh nội không bản tánh chẳng không; nếu tánh ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, bản tánh không, tự cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không cũng bản bản tánh chẳng không ấy, thời các Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu nên vì các hữu tình thuyết tất cả pháp đều bản tánh không.

Nếu tác thuyết này hoại bản tánh không. Nhưng lý bản tánh không chẳng thể hoại được, vì phi thường phi đoạn, Sở dĩ vì sao? Lý bản tánh không, không phương không xứ, không từ đâu đến cũng không đi đâu. Không lý như thế cũng gọi pháp trụ. Trong đây không pháp không nhóm không tan, không thêm không bớt, không sanh không diệt, không nhiễm không tịnh. Tất cả pháp này tánh trụ bản sở.

Các Bồ tát Ma ha tát an trụ trong ấy cầu tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Chẳng thấy có pháp có chỗ cầu tới, chẳng thấy có pháp không chỗ cầu tới. Vì tất cả pháp trọn vô sở trụ, nên gọi pháp trụ.

Các Bồ tát Ma ha tát an trụ trong đây hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, thấy tất cả pháp bản tánh không rồi, định đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề được chẳng quay lui. Sở dĩ vì sao? Bồ tát Ma ha tát này chẳng thấy có pháp năng làm chướng ngại. Vì thấy tất cả pháp không chướng ngại nên bèn đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng sanh nghi hoặc, nên chẳng quay lui.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát trụ trong tất cả pháp tánh bản tánh không, quán bản tánh không đều vô sở đắc. Nghĩa là ngã, hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, bổ đặc già la, ý sanh, nho đồng, tác giả, thọ giả, tri giả, kiến giả, đều bất khả đắc.

Sắc cho đến thức cũng bất khả đắc. Nhãn xứ cho đến ý xứ cũng bất khả đắc. Sắc xứ cho đến pháp xứ cũng bất khả đắc. Nhãn giới cho đến ý giới cũng bất khả đắc. Sắc giới cho đến pháp giới cũng bất khả đắc. Nhãn thức giới cho đến ý thức giới cũng bất khả đắc. Nhãn xúc

cho đến ý xúc cũng bất khả đắc. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng bất khả đắc.

Địa giới cho đến thức giới cũng bất khả đắc. Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên cũng bất khả đắc. Theo duyên sanh ra các pháp cũng bất khả đắc. Vô minh cho đến lão tử cũng bất khả đắc. Bồ thí Ba la mật đa cho đến bát nhã Ba la mật đa cũng bất khả đắc. Nội không cho đến vô tánh tự tánh không cũng bất khả đắc. Chơn như cho đến bất tư nghì giới cũng bất khả đắc. Khổ tập diệt đạo thánh đế cũng bất khả đắc.

Bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi cũng bất khả đắc. Bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định cũng bất khả đắc. Tám giải thoát cho đến mười bốn xứ cũng bất khả đắc. Không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn cũng bất khả đắc. Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa cũng bất khả đắc. Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa cũng bất khả đắc. Tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn cũng bất khả đắc. Năm nhãn, sáu thần thông cũng bất khả đắc. Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng bất khả đắc. Pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả cũng bất khả đắc.

Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí cũng bất khả đắc. Quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề cũng bất khả đắc. Tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát cũng bất khả đắc. Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cũng bất khả đắc. Pháp thiện, pháp phi thiện cũng bất khả đắc. Pháp hữu ký, pháp vô ký cũng bất khả đắc. Pháp hữu lậu, pháp vô lậu cũng bất khả đắc. Pháp thế gian, pháp xuất thế gian cũng bất khả đắc. Pháp hữu vi, pháp vô vi cũng bất khả đắc. ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo cũng bất khả đắc.

QUYỀN THỨ 474 HỘI THỨ HAI

**Phẩm
THẬT TẾ
Thứ 78 – 2**

Thiện Hiện phải biết: Như có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hóa làm bốn chúng là Bí sô, Bí sô ni, tại gia nam, tại gia nữ. Giả sử hóa Phật hoặc trải qua một kiếp, hoặc một kiếp hơn, vì bốn chúng kia tuyên nói Chánh pháp. Nơi ý hiểu sao? Hóa chúng như thế, vả có

năng được hoặc Dự lưu, hoặc Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A la hán, hoặc Độc giác Bồ đề, hoặc được thọ ký Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chăng?

Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng được. Vì có sao? Các hóa chúng này đều không thật sự, chẳng phải pháp không thật khá có được quả, khá được nhận ký.

Phật bảo: Thiện Hiện! Các pháp cũng vậy, đều bản tánh không, trọn không thật sự. Với trong những Bồ tát Ma ha tát nào, vì những hữu tình nào thuyết, mà thuyết pháp nào khá khiến chúng được hoặc quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A la hán, hoặc Độc giác Bồ đề, hoặc được nhận ký Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát tuy vì hữu tình tuyên nói không pháp, mà vì các thật bất khả đắc. Vì thương xót kia đọa pháp điên đảo nên cứu vớt khiến trụ pháp không điên đảo. Không điên đảo ấy là không phân biệt. Không phân biệt ấy, không điên đảo vậy. Nếu có phân biệt thì có điên đảo, kia chẳng lưu vậy.

Thiện Hiện phải biết: Điên đảo tức là pháp không điên đảo. Trong không điên đảo không ngã, không hữu tình, nói rộng cho đến không tri giả, không kiến giả. Cũng không sắc thọ tưởng hành thức. Cũng không nhãn xứ cho đến ý xứ. Cũng không sắc xứ cho đến pháp xứ. Cũng không nhãn giới cho đến ý giới. Cũng không sắc giới cho đến pháp giới. Cũng không nhãn xúc cho đến ý xúc. Cũng không nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Cũng không địa giới cho đến thức giới. Cũng không nhân duyên cho đến tăng thượng duyên. Cũng không theo duyên sanh ra các pháp. Cũng không vô minh cho đến lão tử. Cũng không bố thí Ba la mật đa cho đến bát nhã Ba la mật đa. Cũng không nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Cũng không chơn như cho đến bất tư nghì giới. Cũng không khổ tập diệt đạo thánh đế.

Cũng không bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Cũng không bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Cũng không tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Cũng không không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Cũng không Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa. Cũng không Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Cũng không tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn. Cũng không năm nhãn, sáu thân thông.

Cũng không Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Cũng không ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo. Cũng không pháp vô vọng thất, tánh hằng trụ xả. Cũng không nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Cũng không qđl cho đến Độc giác Bồ đề. Cũng không tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát. Cũng không chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện! Không sở hữu đây tức bản tánh không. Các Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, an trụ trong đây thấy các hữu tình đọa tướng điên đảo, phương tiện khéo léo khiến được giải thoát. Nghĩa là khiến giải thoát không ngã tướng ngã, không hữu tình tướng hữu tình, nói rộng cho đến không tri giả tướng tri giả, không kiến giả tướng kiến giả. Cũng khiến giải thoát không thường tướng thường, không lạc tướng lạc, không ngã tướng ngã, chẳng tịnh tướng tịnh.

Cũng khiến giải thoát không sắc thọ tướng hành thức tướng sắc thọ tướng hành thức. Cũng khiến giải thoát không nhãn xứ cho đến ý xứ tướng nhãn xứ cho đến ý xứ. Cũng khiến giải thoát không cho đến pháp xứ tướng sắc xứ cho đến pháp xứ. Cũng khiến giải thoát không nhãn giới cho đến ý giới tướng nhãn giới cho đến ý giới.

Cũng khiến giải thoát không sắc giới cho đến pháp giới tướng sắc giới cho đến pháp giới. Cũng khiến giải thoát không nhãn thức giới cho đến ý thức giới tướng nhãn thức giới cho đến ý thức giới. Cũng khiến giải thoát không nhãn xúc cho đến ý xúc tướng nhãn xúc cho đến ý xúc. Cũng khiến giải thoát không nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, tướng nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Cũng khiến giải thoát không địa giới cho đến thức giới tướng địa giới cho đến thức giới. Cũng khiến giải thoát không nhân duyên cho đến tăng thượng duyên, tướng nhân duyên cho đến tăng thượng duyên. Cũng khiến giải thoát không theo duyên sanh ra các pháp, tướng theo duyên sanh ra các pháp. Cũng khiến giải thoát không vô minh cho đến lão tử, tướng vô minh cho đến lão tử. Cũng khiến giải thoát

không bố thí Ba la mật đa cho đến bát nhã Ba la mật đa, tưởng bố thí Ba la mật đa cho đến bát nhã Ba la mật đa. Cũng khiến giải thoát không nội không cho đến vô tánh tự tánh không, tưởng nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Cũng khiến giải thoát không chơn như cho đến bất tư nghi giới, tưởng chơn như cho đến bất tư nghi giới. Cũng khiến giải thoát không khổ tập diệt đạo thánh đế, tưởng khổ tập diệt đạo thánh đế.

Cũng khiến giải thoát không bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Cũng khiến giải thoát không bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định; tưởng bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Cũng khiến giải thoát không tám giải thoát cho đến mười biến xứ, tưởng tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Cũng khiến giải thoát không giải thoát không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, tưởng không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Cũng khiến giải thoát không Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa, tưởng Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa. Cũng khiến giải thoát không Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa, tưởng Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Cũng khiến giải thoát không tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn; tưởng tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn. Cũng khiến giải thoát không năm nhãn, sáu thần thông, tưởng năm nhãn, sáu thần thông. Cũng khiến giải thoát không Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, tưởng Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Cũng khiến giải thoát không ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo, tưởng ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo. Cũng khiến giải thoát không pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả; tưởng pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả.

Cũng khiến giải thoát không nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí; tưởng nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Cũng khiến giải thoát không quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề, tưởng qđl cho đến Độc giác Bồ đề. Cũng khiến giải thoát không tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát, tưởng tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát. Cũng khiến giải thoát không chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, tưởng chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Cũng khiến giải thoát không năm thủ uẩn thầy các pháp hữu lậu. Cũng khiến giải thoát không bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Sở dĩ vì sao? Bốn niệm trụ thầy các pháp vô lậu chẳng phải

như thắng nghĩa không sanh không diệt, không tướng không vi, không hý luận không phân biệt, vậy nên cũng phải giải thoát pháp kia. Chơn thắng nghĩa ấy tức bản tánh không. Bản tánh không đây tức là Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chư Phật đã chứng.

Thiện Hiện phải biết: Trong đây không ngã cho đến kiến giả khá được. Cũng không sắc cho đến thức khá được. Cũng không nhãn xứ cho đến ý xứ khá được. Cũng không sắc xứ cho đến pháp xứ khá được. Cũng không nhãn giới cho đến ý giới khá được. Cũng không sắc giới cho đến pháp giới khá được. Cũng không nhãn thức giới cho đến ý thức giới khá được. Cũng không nhãn xúc cho đến ý xúc khá được. Cũng không nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ khá được.

Cũng không địa giới cho đến thức giới khá được. Cũng không nhân duyên cho đến tăng thượng duyên khá được. Cũng không theo duyên sanh ra các pháp khá được. Cũng không vô minh cho đến lão tử khá được. Cũng không bố thí Ba la mật đa cho đến bát nhã Ba la mật đa khá được. Cũng không nội không cho đến vô tánh tự tánh không khá được. Cũng không chơn như cho đến bất tư nghì giới khá được. Cũng không khổ tập diệt đạo thánh đế khá được.

Cũng không bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi khá được. Cũng không bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định khá được. Cũng không tám giải thoát cho đến mười bốn xứ khá được. Cũng không không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn khá được.

Cũng không Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa khá được. Cũng không Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa khá được. Cũng không tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn khá được. Cũng không năm nhãn, sáu thần thông khá được. Cũng không Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng khá được. Cũng không ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo khá được. Cũng không pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả khá được.

Cũng không nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí khá được. Cũng không quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề khá được. Cũng không tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát khá được. Cũng không chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề khá được.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát chẳng vì đạo Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cầu tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Chỉ vì các pháp bản tánh không nên cầu tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Bản tánh không ngần mé trước sau giữa thường bản tánh không, chưa từng chẳng không.

Các Bồ tát Ma ha tát trụ bản tánh không Ba la mật đa, vì muốn độ thoát các loại hữu tình chấp tướng hữu tình và tướng pháp nên hành đạo tướng trí. Bồ tát Ma ha tát này khi hành đạo tướng trí tức được tất cả đạo, là đạo Thanh văn, hoặc đạo Độc giác, hoặc đạo Bồ tát, hoặc đạo chư Phật.

Thiện Hiện phải biết: Bồ tát Ma ha tát này đối tất cả đạo được viên mãn rồi, mới năng thành thực giáo hóa hữu tình, cũng năng nghiêm tịnh sở cầu cõi Phật, lưu lại các hạnh sống lâu, tới chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Đã chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, năng khiến Phật nhãn thường không đoạn hoại.

Sao gọi Phật nhãn? Nghĩa là bản tánh không. Chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại trụ mười phương cõi, vì các hữu tình tuyên nói Chánh pháp, không chẳng đều đem bản tánh không đây mà làm Phật nhãn.

Thiện Hiện phải biết: Quyết định không chư Phật là bản tánh không mà ra đời được. Chư Phật ra đời không chẳng đều thuyết nghĩa bản tánh không. Hữu tình được hóa cần nghe Phật thuyết bản tánh không mới vào Thánh, đắc quả Thánh đạo. Là bản tánh không không có phương tiện nào khác.

Vậy nên, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, nên chính an trụ lý bản tánh không, tu hành sáu thứ Ba la mật đa và các hạnh Bồ tát Ma ha tát. Nếu chính an trụ lý bản tánh không, tu hành sáu thứ Ba la mật đa và các hạnh Bồ tát Ma ha tát, trọn chẳng lui mất Nhất thiết trí trí, thường năng lợi vui tất cả hữu tình.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát rất là hiếm có. Tuy hành tất cả pháp đều bản tánh không, mà đối bản tánh không thường không mất hoại. Nghĩa là chẳng chấp sắc cho đến thức khác bản tánh không. Cũng chẳng chấp nhãn xứ cho đến ý xứ khác bản tánh không. Cũng chẳng chấp sắc xứ cho đến pháp xứ khác bản tánh không. Cũng chẳng chấp nhãn giới cho

đến ý giới khác bản tánh không. Cũng chẳng chấp sắc giới cho đến pháp giới khác bản tánh không. Cũng chẳng chấp sắc giới cho đến pháp giới khác bản tánh không. Cũng chẳng chấp nhãn thức giới cho đến ý thức giới khác bản tánh không. Cũng chẳng chấp nhãn xúc cho đến ý xúc khác bản tánh không. Cũng chẳng chấp nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ khác bản tánh không.

Cũng chẳng chấp địa giới cho đến thức giới khác bản tánh không. Cũng chẳng chấp nhân duyên cho đến tăng thượng duyên khác bản tánh không. Cũng chẳng chấp theo duyên sanh ra các pháp khác bản tánh không. Cũng chẳng chấp vô minh cho đến lão tử khác bản tánh không.

Cũng chẳng chấp bố thí Ba la mật đa cho đến bát nhã Ba la mật đa khác bản tánh không. Cũng chẳng chấp nội không cho đến vô tánh tự tánh không khác bản tánh không. Cũng chẳng chấp chơn như cho đến bất tư nghì giới khác bản tánh không. Cũng chẳng chấp khổ tập diệt đạo thánh đế khác bản tánh không. Cũng chẳng chấp khổ tập diệt đạo thánh đế khác bản tánh không.

Cũng chẳng chấp bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi khác bản tánh không. Cũng chẳng chấp bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định khác bản tánh không. Cũng chẳng chấp tám giải thoát cho đến mười biến xứ khác bản tánh không. Cũng chẳng chấp không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn khác bản tánh không.

Cũng chẳng chấp Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa khác bản tánh không. Cũng chẳng chấp Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa khác bản tánh không. Cũng chẳng chấp tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn khác bản tánh không. Cũng chẳng chấp năm nhãn, sáu thần thông khác bản tánh không.

Cũng chẳng chấp Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng khác bản tánh không. Cũng chẳng chấp ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo khác bản tánh không. Cũng chẳng chấp pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả khác bản tánh không.

Cũng chẳng chấp nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí khác bản tánh không. Cũng chẳng chấp quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề khác bản tánh không. Cũng chẳng chấp tất cả hạnh Bồ tát

Ma ha tát khác bản tánh không. Cũng chẳng chấp chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề khác bản tánh không.

Bạch Thế Tôn! Sắc tức là bản tánh không. Bản tánh không tức là sắc. Như vậy cho đến chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề tức là bản tánh không. Bản tánh không tức là chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người đã nói, các Bồ tát Ma ha tát rất là hiếm có. Tuy hành tất cả pháp đều bản tánh không, mà đối bản tánh không thường không mất hoại.

Thiện Hiện phải biết: Sắc chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác sắc. Sắc tức là bản tánh không, bản tánh không tức là sắc. Như vậy cho đến chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề tức là bản tánh không, bản tánh không tức là chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện phải biết: Nếu sắc khác bản tánh không, bản tánh không khác sắc; sắc chẳng Phật hải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải sắc. Như vậy cho đến chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề khác bản tánh không, bản tánh không khác chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề; chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, thời các Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, chẳng nên quán tất cả pháp đều bản tánh không, cũng chẳng nên năng chứng được Nhất thiết trí trí. Vì chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác sắc. Sắc tức là bản tánh không, bản tánh không tức là sắc. Như vậy cho đến chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề tức là bản tánh không, bản tánh không tức là chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nên các Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, quán tất cả pháp đều bản tánh không mà năng chứng được Nhất thiết trí trí.

Sở dĩ vì sao? Vì lìa bản tánh không, không có một pháp là thật là thường, khá hoại khá đoạn. Trong bản tánh không cũng không một

pháp là thật là thường, khá hoại khá đoạn. Chỉ các ngu phu mê làm điên đảo khởi tưởng riêng khác, nghĩa là phân biệt sắc thọ tưởng hành thức bản tánh không. Như vậy cho đến hoặc phân biệt tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát khác bản tánh không, hoặc phân biệt chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề khác bản tánh không. Các ngu phu này phân biệt các pháp cùng bản tánh không có sai khác nên chẳng như thật biết sắc, chẳng như thật biết thọ tưởng hành thức.

Bởi chẳng biết nên bèn chấp trước sắc, chấp trước thọ tưởng hành thức. Do chấp trước nên bèn đối sắc chấp ngã ngã sở, đối thọ tưởng hành thức chấp ngã ngã sở. Bởi vọng chấp nên mắc vật nội ngoại chịu hậu thân sắc thọ tưởng hành thức. Do đây chẳng năng giải thoát các thú sanh lão bệnh tử ưu sầu khổ não, qua lại ba cõi lộn quanh vô cùng.

Bởi nhân duyên đây, các Bồ tát Ma ha tát trụ bản tánh không Ba la mật đa hành bát nhã Ba la mật đa, chẳng chấp thọ sắc, cũng chẳng chấp sắc hoặc không bất không. Chẳng chấp thọ thọ tưởng hành thức, cũng chẳng hoại thọ tưởng hành thức hoặc không hoặc bất không. Như vậy cho đến chẳng chấp thọ tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát, cũng chẳng hoại tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc không hoặc bất không. Chẳng chấp thọ chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cũng chẳng hoại chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc không hoặc bất không.

Sở dĩ vì sao? Sắc chẳng hoại không, không chẳng hoại sắc, rằng đây là sắc, đây là không. Thọ tưởng hành thức chẳng hoại không, không chẳng hoại thọ tưởng hành thức, rằng đây là thọ tưởng hành thức, đây là không. Như vậy cho đến tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát chẳng hoại không, không chẳng hoại tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát, rằng đây là tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát, đây là không. Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng hoại không, không chẳng hoại chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, rằng đây là chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, đây là không.

Ví như hư không, chẳng hoại hư không, Cõi nội hư không chẳng hoại cõi ngoại hư không. Cõi ngoại hư không chẳng hoại cõi nội hư không. Như vậy, Thiện Hiện! Sắc chẳng hoại không, không chẳng hoại sắc. Thọ tưởng hành thức chẳng hoại không, không chẳng hoại thọ tưởng hành thức. Sở dĩ vì sao? Các pháp như thế đều vô tự tánh,

chẳng thể phân biệt rằng đây là không, đây là bất không. Như vậy cho đến tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát chẳng hoại không, không chẳng hoại tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát. Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng hoại không, không chẳng hoại chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Sở dĩ vì sao? Các pháp như thế đều vô tự tánh, chẳng thể phân biệt rằng đây là không, đây là bất không.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều bản tánh không, trọn không sai khác, các Bồ tát Ma ha tát vì trụ chỗ nào phát tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề? Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề không hai hành tướng. Chẳng hai hành tướng năng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề? Cúi xin Thế Tôn thương xót vì thuyết.

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề không hai hành tướng. Chẳng hai hành tướng năng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Sở dĩ vì sao? Không hai Bồ đề, cũng không phân biệt. Nếu kẻ đối Bồ đề hành nơi hai tướng có phân biệt, tất chẳng năng chứng sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát chẳng đối Bồ đề hành nơi hai tướng, cũng chẳng phân biệt, đều vô sở trụ, phát tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Các Bồ tát Ma ha tát đối tất cả pháp chẳng hành hai tướng, cũng chẳng phân biệt, đều vô sở hành, thời năng chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng hành hai tướng mà năng chứng được. Các Bồ tát Ma ha tát có bao Bồ đề đều vô sở hành. Nghĩa là chẳng hành nơi sắc, cũng chẳng hành nơi thọ tưởng hành thức. Như vậy cho đến chẳng hành nơi tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát, cũng chẳng hành nơi chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Sở dĩ vì sao? Các Bồ tát Ma ha tát có bao Bồ đề chẳng duyên danh thanh chấp ngã ngã sở. Nghĩa là chẳng khởi nghĩ này: Ta hành nơi sắc, ta hành nơi thọ tưởng hành thức. Như vậy cho đến chẳng khởi nghĩ này: Ta hành nơi tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát, ta hành nơi chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát có bao Bồ đề chẳng lấy nên hành, chẳng bỏ nên hành.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát có bao Bồ đề chẳng lấy nên hành, chẳng bỏ nên hành, các Bồ tát Ma ha tát có bao Bồ đề phải hành chỗ nào?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Hóa thân Như Lai có bao Bồ đề phải hành chỗ nào? Vì lấy nên hành, vì bỏ nên hành?

Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng hành. Hóa thân Như Lai thật vô sở hữu, làm sao nói được có bao Bồ đề, có chỗ sở hành hoặc lấy hoặc bỏ.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Các A la hán Bồ đề trong mộng phải hành chỗ nào? Vì lấy nên hành, vì bỏ nên hành?

Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng hành. Các A la hán dứt hết các lậu, hôn trầm ngủ nghỉ che buộc đều dứt, rốt ráo không mộng, làm sao mà có Bồ đề trong mộng, có chỗ sở hành hoặc lấy hoặc bỏ.

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Các A la hán rốt ráo không mộng, hôn trầm ngủ nghỉ phân biệt hết vậy. Các Bồ tát Ma ha tát hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu có bao Bồ đề cũng lại như thế. Chẳng lấy nên hành, chẳng bỏ nên hành đều không chỗ hành, vì đạt tất cả pháp tánh không vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nếu Bồ tát Ma ha tát hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu có bao Bồ đề chẳng lấy nên hành, chẳng bỏ nên hành đều không chỗ hành. Nghĩa là chẳng hành nơi sắc, cũng chẳng hành nơi thọ tưởng hành thức. Như vậy cho đến chẳng hành nơi tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát, cũng chẳng hành nơi chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề ấy, đâu chẳng Bồ tát Ma ha tát vì muốn nhiều ích các hữu tình, nên chẳng hành bố thí Ba la mật đa cho đến bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Chẳng hành chơn như cho đến bất tư nghì giới. Chẳng hành khổ tập diệt đạo thánh đế. Chẳng hành bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Chẳng hành bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Chẳng hành tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Chẳng hành không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Chẳng hành Cực

hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Chẳng hành tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn. Chẳng hành năm nhãn, sáu thần thông. Chẳng hành Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Chẳng hành ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo. Chẳng hành pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Chẳng hành nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Chẳng trụ Bồ tát thần thông thù thắng, thành thực hữu tình nghiêm tịnh cõi Phật, mà được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát có bao Bồ đề, dù không chỗ hành, mà các Bồ tát Ma ha tát vì muốn nhiều ích các hữu tình nên cần hành bố thí Ba la mật đa cho đến bát nhã Ba la mật đa. Như vậy cho đến cần hành nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Cần trụ Bồ tát thần thông thù thắng, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, mới được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Các Bồ tát Ma ha tát có bao Bồ đề, nếu không chỗ hành hầu không Bồ tát Ma ha tát vì muốn nhiều ích các hữu tình, nên chẳng trụ bố thí Ba la mật đa cho đến bát nhã Ba la mật đa lâu tu khiến mãn. Như vậy cho đến chẳng trụ Nhất thiết trí trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí lâu tu khiến mãn. Chẳng trụ Bồ tát thần thông thù thắng, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, lâu tu khiến mãn mà được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát có bao Bồ đề, dù không chỗ hành, mà các Bồ tát Ma ha tát vì muốn nhiều ích các hữu tình, nên cần trụ bố thí Ba la mật đa cho đến bát nhã Ba la mật đa lâu tu khiến mãn. Như vậy cho đến cần trụ nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí lâu tu khiến mãn. Cần trụ Bồ tát thần thông thù thắng, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật lâu tu khiến mãn, mới được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện phải biết: Nếu Bồ tát Ma ha tát tu các thiện căn chưa trọn viên mãn, quyết chẳng năng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện phải biết: Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, nên trụ sắc bản tánh không, nên trụ thọ tướng hành thức bản tánh không. Như vậy cho đến nên trụ tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát bản tánh không, nên trụ chư Phật Vô thượng Chánh

đăng Bồ đề bản tánh không, nên trụ tất cả pháp bản tánh không, nên trụ tất cả hữu tình bản tánh không, tu hành bố thí Ba la mật đa cho đến bát nhã Ba la mật đa khiến được viên mãn. Như vậy cho đến tu hành nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí khiến được viên mãn. Tu hành Bồ tát thần thông thù thắng, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật khiến viên mãn rồi, bèn được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện phải biết: Tất cả pháp này lý bản tánh không và các hữu tình lý bản tánh không rất cực vắng lặng, không có chút pháp năng tăng năng giảm, năng sanh năng diệt, năng đoạn năng thường, năng nhiễm năng tịnh, năng đắc quả năng hiện quán.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát nương thế tục nên nói tu bát nhã Ba la mật đa, như thật biết rõ bản tánh không rồi, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chẳng nương thắng nghĩa. Sở dĩ vì sao? Trong chơn thắng nghĩa không sắc khá được, cũng không thọ tướng hành thức khá được, cũng không thọ tướng hành thức khá được. Như vậy cho đến không tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát khá được.

Thiện Hiện! Các pháp như thế đều nương ngôn thuyết thế tục thi thiết, chẳng nương thắng nghĩa.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, từ sơ phát tâm tuy rất mạnh bén, vì các hữu tình hành hạnh Bồ đề mà đối tâm đây đều vô sở đắc, đối các hữu tình cũng vô sở đắc, đối đại Bồ đề cũng vô sở đắc, đối Phật Bồ tát cũng vô sở đắc. Vì tất cả pháp, tất cả hữu tình bất khả đắc vậy.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều vô sở hữu, trọn bất khả đắc, Bồ tát Ma ha tát làm sao hành hạnh Bồ đề? Làm sao năng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề? Ai hành hạnh Bồ đề? Ai lại năng chứng được.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Người ở thời trước nương cõi năng dứt, dứt các phiền não, được vô lậu căn, trụ định vô gián, được quả Dự lưu, kế quả Nhất lai, kế nữa quả Bất hoàn, sau quả A la hán. Người ở thời kia, vả thấy hữu tình hoặc tâm hoặc đạo, hoặc các đạo quả có khá được chăng?

Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng được. Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu người thời kia nương cõi ngăn dứt, dứt các phiền não, được vô lậu căn, đối hữu tình tâm đạo và đạo quả đều vô sở đắc, làm sao nói được quả A la hán?

Thiện Hiện đáp rằng: Nương thuyết thế tục, chẳng nương thắng nghĩa.

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Các Bồ tát Ma ha tát cũng lại như thế, nương thuyết thế tục, hành đạo Bồ đề và được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chẳng nương thắng nghĩa.

Thiện Hiện phải biết: Nương thế tục nên giả nói có sắc thọ tưởng hành thức. Như vậy cho đến nương thế tục nên giả nói có tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nương thế tục nên giả nói hữu tình, Bồ tát, chư Phật, chẳng nương thắng nghĩa.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy có pháp năng đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có tăng có giảm, có ích có tổn. Vì tất cả pháp bản tánh không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát đối tất cả pháp quán bản tánh không hãy bất khả đắc, hướng sơ phát tâm mà có khả đắc? Tối sơ phát tâm hãy bất khả đắc, hướng tu bố thí Ba la mật đa cho đến bát nhã Ba la mật đa mà có khả đắc. Hướng trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không mà có khả đắc. Hướng trụ chơn như cho đến bất tư nghi giới mà có khả đắc. Hướng trụ khổ tập diệt đạo thánh đế mà có khả đắc. Hướng trụ khổ tập diệt đạo thánh đế mà có khả đắc. Hướng tu bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi mà có khả đắc. Hướng tu bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định mà có khả đắc. Hướng tu tám giải thoát cho đến mười biến xứ mà có khả đắc. Hướng tu tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn mà có khả đắc. Hướng tu năm nhãn, sáu thần thông mà có khả đắc. Hướng tu Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng mà có khả đắc. Hướng tu ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo mà có khả đắc. Hướng tu pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả mà có khả đắc. Hướng tu nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí mà có khả đắc. Hướng tu tch Bồ tát Ma ha tát mà có khả đắc. Hướng tu chư Phật Vô thượng Chánh đẳng

Bồ đề mà có khả đắc. Huống tu chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề mà có khả đắc?

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát đối sở tu trụ tất cả Phật pháp nếu có sở đắc, không có lẽ ấy.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, phương tiện tu hành hạnh đại Bồ đề, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, lợi vui hữu tình thường không gián đoạn.

HỘI THỨ HAI

Phẩm

VÔ KHUYẾT

Thứ 79 – 1

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát tuy siêng tinh tiến tu hành bố thí Ba la mật đa cho đến bát nhã Ba la mật đa. An trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không. An trụ chơn như cho đến bất tư nghì giới. An trụ khổ tập diệt đạo thánh đế. Tu hành bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Tu hành bốn tĩh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Tu hành tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Tu hành không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Tu hành Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. tu hành tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn. Tu hành năm nhãn, sáu thần thông. Tu hành Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Tu hành ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo. Tu hành pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả, Tu hành nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Tu hành tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát. Tu hành chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nếu đạo Bồ đề tu chưa viên mãn, chẳng năng chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát làm thế nào tu đạo Bồ đề khiến được viên mãn, năng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu phương tiện khéo léo đầy đủ thù thắng. Do sức

phương tiện khéo léo đây, nên khi tu hành bố thí Ba la mật đa, chẳng đắc bố thí, chẳng đắc kẻ thí, chẳng đắc kẻ thọ, cũng chẳng xa lìa các pháp như thế mà hành bố thí Ba la mật đa. Bồ tát Ma ha tát này khi thí như thế năng soi sáng đủ ba đạo Bồ đề, tu đạo Bồ đề mau được thành tựu.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu phương tiện khéo léo tu đạo Bồ đề khiến được viên mãn, năng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Như vậy, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu phương tiện khéo léo đầy đủ thù thắng. Do sức phương tiện khéo léo đây nên tu hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa. Nói rộng cho đến tu hành tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát, chứng Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, tùy kia sở ưng đều nên nói rộng.

Bấy giờ, cụ thọ Xá Lợi Tử thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát làm sao khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu chính siêng mạnh mẽ tu đạo Bồ đề?

Phật bảo: Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu phương tiện khéo léo, chẳng hòa hợp sắc thọ tướng hành thức, chẳng lìa tan sắc thọ tướng hành thức. Chẳng hòa hợp nhãn xứ cho đến ý xứ, chẳng lìa tan nhãn xứ cho đến ý xứ. Chẳng hòa hợp sắc xứ cho đến pháp xứ. Chẳng hòa hợp nhãn giới cho đến ý giới, chẳng lìa tan nhãn giới cho đến ý giới.

Chẳng hòa hợp sắc giới cho đến pháp giới, chẳng lìa tan sắc giới cho đến pháp giới. Chẳng hòa hợp nhãn thức giới cho đến ý thức giới, chẳng lìa tan nhãn thức giới cho đến ý thức giới. Chẳng hòa hợp nhãn xúc cho đến ý xúc, chẳng lìa tan nhãn xúc cho đến ý xúc. Chẳng hòa hợp nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, chẳng lìa tan nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Chẳng hòa hợp địa giới cho đến thức giới, chẳng lìa tan địa giới cho đến thức giới. Chẳng hòa hợp nhân duyên cho đến tăng thượng duyên. Chẳng hòa hợp theo duyên sanh ra các pháp, chẳng lìa tan theo duyên sanh ra các pháp. Chẳng hòa hợp vô minh cho đến lão tử, chẳng lìa tan vô minh cho đến lão tử. Sở dĩ vì sao? Các pháp như

thế đều không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn tự tánh khá hợp
lìa vậy.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thăm
sâu phương tiện khéo léo, chẳng hòa hợp bố thí Ba la mật đa cho
đến bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hòa hợp nội không cho đến vô tánh
tự tánh không, chẳng lìa tan nội không cho đến vô tánh tự tánh
không. Chẳng hòa hợp chơn như cho đến bất tư nghì giới, chẳng lìa
tan chơn như cho đến bất tư nghì giới. Chẳng hòa hợp khổ tập diệt
đạo thánh đế, chẳng lìa tan khổ tập diệt đạo thánh đế.

Chẳng hòa hợp bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi, chẳng lìa
tan bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Chẳng hòa hợp bốn tĩnh
lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, chẳng lìa tan bốn tĩnh lự, bốn vô
lượng, bốn vô sắc định. Chẳng hòa hợp tám giải thoát cho đến mười
biến xứ, chẳng lìa tan tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Chẳng
hòa hợp không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn; chẳng lìa tan
không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Chẳng hòa hợp Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa, chẳng lìa tan
Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa. Chẳng hòa hợp Cực hỷ địa cho
đến Pháp vân địa, chẳng lìa tan Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa.
Chẳng hòa hợp tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn; chẳng lìa tan tất
cả đà la ni môn, tam ma địa môn. Chẳng hòa hợp năm nhãn, sáu
thần thông; chẳng lìa tan năm nhãn, sáu thần thông. Chẳng hòa hợp
Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, chẳng lìa
tan Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Chẳng
hòa hợp ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo; chẳng lìa tan
ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo. Chẳng hòa hợp pháp
vô vong thất, tánh hằng trụ xả; chẳng lìa tan pháp vô vong thất, tánh
hằng trụ xả.

Chẳng hòa hợp nhất thiết trí, đạo tướng trí, Nhất thiết trí trí; chẳng lìa
tan nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Chẳng hòa hợp
quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề, chẳng lìa tan quả Dự lưu cho
đến Độc giác Bồ đề. Chẳng hòa hợp tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát,
chẳng lìa tan tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát. Chẳng hòa hợp cp Vô
thượng Chánh đẳng Bồ đề, chẳng lìa tan chư Phật Vô thượng Chánh
đẳng Bồ đề. Sở dĩ vì sao? Các pháp như thế đều không tự tánh khá
hợp lìa vậy.

Như vậy, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, chính siêng mạnh mẽ tu đạo Bồ đề.

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại thưa Phật rằng: Nếu tất cả pháp đều không tự tánh khá hợp lìa ấy, Bồ tát Ma ha tát làm sao dẫn phát bát nhã Ba la mật đa với trong tu học?

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng học bát nhã Ba la mật đa, quyết chẳng năng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Phật bảo: Xá Lợi Tử! Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng học bát nhã Ba la mật đa, quyết chẳng năng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát cần học bát nhã Ba la mật đa mới năng được chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cần có phương tiện khéo léo mới năng chứng được, chẳng phải không phương tiện khéo léo mà năng chứng được.

Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, nếu thấy có pháp tự tánh khá được thời nên khá lấy. Chẳng thấy có pháp tự tánh khá được sẽ lấy cái gì? Chỗ gọi chẳng lấy đây là bát nhã Ba la mật đa cho đến bố thí Ba la mật đa.

Đây là sắc cho đến thức. Đây là nhãn xứ cho đến ý xứ. Đây là sắc xứ cho đến pháp xứ. Đây là nhãn thức giới cho đến ý thức giới. Đây là nhãn thức giới cho đến ý thức giới. Đây là nhãn xúc cho đến ý xúc. Đây là nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Đây là địa giới cho đến thức giới. Đây là nhân duyên cho đến tăng thượng duyên. Đây là theo duyên sanh ra các pháp. Đây là vô minh cho đến lão tử. Đây là nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Đây là chơn như cho đến bất tư nghì giới. Đây là khổ tập diệt đạo thánh đế. Đây là bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Đây là bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Đây là tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Đây là không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Đây là Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa. Đây là Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Đây là tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn. Đây là năm nhãn, sáu thân thông. Đây là Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Đây là ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo. Đây là nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Đây là quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề. Đây là tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát. Đây là chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Đây là dị sanh. Đây là Thanh văn. Đây là Độc giác. Đây là Bồ tát. Đây là Như Lai.

QUYỂN THỨ 475 HỘI THỨ HAI

Phẩm VÔ KHUYẾT Thứ 79-2

Thiện Hiện phải biết: Như có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hóa làm bốn chúng là Bí sơ, Bí sơ ni, tại gia nam, tại gia nữ. Giả sử hóa Phật hoặc trái qua một kiếp, hoặc một kiếp hơn, vì bốn chúng kia tuyên nói Chánh pháp. Nơi ý hiểu sao? Hóa chúng như thế, và có năng được hoặc Dự lưu, hoặc Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A la hán, hoặc Độc giác Bồ đề, hoặc được thọ ký Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chăng?

Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng được. Vì cơ sao? Các hóa chúng này đều không thật sự, chẳng phải pháp không thật khá có được quả, khá được nhận ký.

Phật bảo: Thiện Hiện! Các pháp cũng vậy, đều bản tánh không, trọn không thật sự. Với trong những Bồ tát Ma ha tát nào, vì những hữu tình nào thuyết, mà thuyết pháp nào khá khiến chúng được hoặc quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A la hán, hoặc Độc giác Bồ đề, hoặc được nhận ký Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát tuy vì hữu tình tuyên nói không pháp, mà vì các thật bất khả đắc. Vì thương xót kia đọa pháp điên đảo nên cứu vớt khiến trụ pháp không điên đảo. Không điên đảo ấy là không phân biệt. Không phân biệt ấy, không điên đảo vậy. Nếu có phân biệt thì có điên đảo, kia chẳng lưu vậy.

Thiện Hiện phải biết: Điên đảo tức là pháp không điên đảo. Trong không điên đảo không ngã, không hữu tình, nói rộng cho đến không tri giả, không kiến giả. Cũng không sắc thọ tướng hành thức. Cũng không nhãn xứ cho đến ý xứ. Cũng không sắc xứ cho đến pháp xứ. Cũng không nhãn giới cho đến ý giới. Cũng không sắc giới cho đến pháp giới. Cũng không nhãn xúc cho đến ý xúc. Cũng không nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Cũng không địa giới cho đến thức giới. Cũng không nhân duyên cho đến tăng thượng duyên. Cũng không theo duyên sanh ra các pháp. Cũng không vô minh cho đến lão tử. Cũng không bố thí Ba la mật đa cho đến bát nhã Ba la mật đa. Cũng không nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Cũng không chơn như cho đến bất tư nghì giới. Cũng không khổ tập diệt đạo thánh đế.

Cũng không bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Cũng không bốn tĩn lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Cũng không tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Cũng không không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Cũng không Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa. Cũng không Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Cũng không tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn. Cũng không năm nhãn, sáu thần thông.

Cũng không Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Cũng không ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo. Cũng không pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Cũng không nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Cũng không qđl cho đến Độc giác Bồ đề. Cũng không tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát. Cũng không chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện! Không sở hữu đây tức bản tánh không. Các Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu, an trụ trong đây thấy các hữu tình đọa tướng điên đảo, phương tiện khéo léo khiến được giải thoát. Nghĩa là khiến giải thoát không ngã tướng ngã, không hữu tình tướng hữu tình, nói rộng cho đến không tri giả tướng tri giả, không kiến giả tướng kiến giả. Cũng khiến giải thoát không thường tướng thường, không lạc tướng lạc, không ngã tướng ngã, chẳng tịnh tướng tịnh.

Cũng khiến giải thoát không sắc thọ tướng hành thức tướng sắc thọ tướng hành thức. Cũng khiến giải thoát không nhãn xứ cho đến ý xứ tướng nhãn xứ cho đến ý xứ. Cũng khiến giải thoát không cho đến pháp xứ tướng sắc xứ cho đến pháp xứ. Cũng khiến giải thoát không nhãn giới cho đến ý giới tướng nhãn giới cho đến ý giới.

Cũng khiến giải thoát không sắc giới cho đến pháp giới tướng sắc giới cho đến pháp giới. Cũng khiến giải thoát không nhãn thức giới cho đến ý thức giới tướng nhãn thức giới cho đến ý thức giới. Cũng khiến giải thoát không nhãn xúc cho đến ý xúc tướng nhãn xúc cho đến ý xúc. Cũng khiến giải thoát không nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, tướng nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Cũng khiến giải thoát không địa giới cho đến thức giới tướng địa giới cho đến thức giới. Cũng khiến giải thoát không nhân duyên cho đến tăng thượng duyên, tướng nhân duyên cho đến tăng thượng duyên. Cũng khiến giải thoát không theo duyên sanh ra các pháp, tướng theo duyên sanh ra các pháp. Cũng khiến giải thoát không vô minh cho đến lão tử, tướng vô minh cho đến lão tử. Cũng khiến giải thoát không bố thí Ba la mật đa cho đến bát nhã Ba la mật đa, tướng bố thí Ba la mật đa cho đến bát nhã Ba la mật đa. Cũng khiến giải thoát không nội không cho đến vô tánh tự tánh không, tướng nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Cũng khiến giải thoát không chơn như cho đến bất tư nghì giới, tướng chơn như cho đến bất tư nghì giới. Cũng khiến giải thoát không khổ tập diệt đạo thánh đế, tướng khổ tập diệt đạo thánh đế.

Cũng khiến giải thoát không bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Cũng khiến giải thoát không bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định; tướng bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Cũng khiến giải thoát không tám giải thoát cho đến mười biến xứ, tướng tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Cũng khiến giải thoát không giải thoát không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, tướng không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Cũng khiến giải thoát không Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa, tướng Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa. Cũng khiến giải thoát không Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa, tướng Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Cũng khiến giải thoát không tất cả đà la ni môn, tam

ma địa môn; tướng tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn. Cũng khiến giải thoát không năm nhãn, sáu thần thông, tướng năm nhãn, sáu thần thông. Cũng khiến giải thoát không Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, tướng Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Cũng khiến giải thoát không ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo, tướng ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo. Cũng khiến giải thoát không pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả; tướng pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả.

Cũng khiến giải thoát không nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí; tướng nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Cũng khiến giải thoát không quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề, tướng qđl cho đến Độc giác Bồ đề. Cũng khiến giải thoát không tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát, tướng tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát. Cũng khiến giải thoát không chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, tướng chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Cũng khiến giải thoát không năm thủ uẩn thầy các pháp hữu lậu. Cũng khiến giải thoát không bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Sở dĩ vì sao? Bốn niệm trụ thầy các pháp vô lậu chẳng phải như thắng nghĩa không sanh không diệt, không tướng không vi, không hý luận không phân biệt, vậy nên cũng phải giải thoát pháp kia. Chơn thắng nghĩa ấy tức bản tánh không. Bản tánh không đây tức là Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chư Phật đã chứng.

Thiện Hiện phải biết: Trong đây không ngã cho đến kiến giả khá được. Cũng không sắc cho đến thức khá được. Cũng không nhãn xứ cho đến ý xứ khá được. Cũng không sắc xứ cho đến pháp xứ khá được. Cũng không nhãn giới cho đến ý giới khá được. Cũng không sắc giới cho đến pháp giới khá được. Cũng không nhãn thức giới cho đến ý thức giới khá được. Cũng không nhãn xúc cho đến ý xúc khá được. Cũng không nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ khá được.

Cũng không địa giới cho đến thức giới khá được. Cũng không nhân duyên cho đến tăng thượng duyên khá được. Cũng không theo duyên sanh ra các pháp khá được. Cũng không vô minh cho đến lão tử khá được. Cũng không bố thí Ba la mật đa cho đến bát nhã Ba la mật đa khá được. Cũng không nội không cho đến vô tánh tự tánh

không khá được. Cũng không chơn như cho đến bất tư nghi giới khá được. Cũng không khổ tập diệt đạo thánh đế khá được.

Cũng không bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi khá được. Cũng không bốn tĩnh lực, bốn vô lượng, bốn vô sắc định khá được. Cũng không tám giải thoát cho đến mười biến xứ khá được. Cũng không không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn khá được.

Cũng không Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa khá được. Cũng không Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa khá được. Cũng không tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn khá được. Cũng không năm nhãn, sáu thần thông khá được. Cũng không Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng khá được. Cũng không ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo khá được. Cũng không pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả khá được.

Cũng không nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí khá được. Cũng không quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề khá được. Cũng không tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát khá được. Cũng không chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề khá được.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát chẳng vì đạo Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cầu tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Chỉ vì các pháp bản tánh không nên cầu tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Bản tánh không ngần mé trước sau giữa thường bản tánh không, chưa từng chẳng không.

Các Bồ tát Ma ha tát trụ bản tánh không Ba la mật đa, vì muốn độ thoát các loại hữu tình chấp tướng hữu tình và tướng pháp nên hành đạo tướng trí. Bồ tát Ma ha tát này khi hành đạo tướng trí tức được tất cả đạo, là đạo Thanh văn, hoặc đạo Độc giác, hoặc đạo Bồ tát, hoặc đạo chư Phật.

Thiện Hiện phải biết: Bồ tát Ma ha tát này đối tất cả đạo được viên mãn rồi, mới năng thành thực giáo hóa hữu tình, cũng năng nghiêm tịnh sở cầu cõi Phật, lưu lại các hạnh sống lâu, tới chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Đã chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, năng khiến Phật nhãn thường không đoạn hoại.

Sao gọi Phật nhãn? Nghĩa là bản tánh không. Chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại trụ mười phương cõi, vì các hữu tình tuyên nói Chánh pháp, không chẳng đều đem bản tánh không đây mà làm Phật nhãn.

Thiện Hiện phải biết: Quyết định không chư Phật là bản tánh không mà ra đời được. Chư Phật ra đời không chẳng đều thuyết nghĩa bản tánh không. Hữu tình được hóa cần nghe Phật thuyết bản tánh không mới vào Thánh, đắc quả Thánh đạo. Là bản tánh không không có phương tiện nào khác.

Vậy nên, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, nên chính an trụ lý bản tánh không, tu hành sáu thứ Ba la mật đa và các hạnh Bồ tát Ma ha tát. Nếu chính an trụ lý bản tánh không, tu hành sáu thứ Ba la mật đa và các hạnh Bồ tát Ma ha tát, trọn chẳng lui mất Nhất thiết trí trí, thường năng lợi vui tất cả hữu tình.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát rất là hiếm có. Tuy hành tất cả pháp đều bản tánh không, mà đối bản tánh không thường không mất hoại. Nghĩa là chẳng chấp sắc cho đến thức khác bản tánh không. Cũng chẳng chấp nhãn xứ cho đến ý xứ khác bản tánh không. Cũng chẳng chấp sắc xứ cho đến pháp xứ khác bản tánh không. Cũng chẳng chấp nhãn giới cho đến ý giới khác bản tánh không. Cũng chẳng chấp sắc giới cho đến pháp giới khác bản tánh không. Cũng chẳng chấp nhãn thức giới cho đến ý thức giới khác bản tánh không. Cũng chẳng chấp nhãn xúc cho đến ý xúc khác bản tánh không. Cũng chẳng chấp nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ khác bản tánh không.

Cũng chẳng chấp địa giới cho đến thức giới khác bản tánh không. Cũng chẳng chấp nhân duyên cho đến tăng thượng duyên khác bản tánh không. Cũng chẳng chấp theo duyên sanh ra các pháp khác bản tánh không. Cũng chẳng chấp vô minh cho đến lão tử khác bản tánh không.

Cũng chẳng chấp bố thí Ba la mật đa cho đến bát nhã Ba la mật đa khác bản tánh không. Cũng chẳng chấp nội không cho đến vô tánh tự tánh không khác bản tánh không. Cũng chẳng chấp chơn như cho

đến bất tư nghi giới khác bản tánh không. Cũng chẳng chấp khổ tập diệt đạo thánh đế khác bản tánh không. Cũng chẳng chấp khổ tập diệt đạo thánh đế khác bản tánh không.

Cũng chẳng chấp bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi khác bản tánh không. Cũng chẳng chấp bốn tĩn lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định khác bản tánh không. Cũng chẳng chấp tám giải thoát cho đến mười biến xứ khác bản tánh không. Cũng chẳng chấp không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn khác bản tánh không.

Cũng chẳng chấp Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa khác bản tánh không. Cũng chẳng chấp Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa khác bản tánh không. Cũng chẳng chấp tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn khác bản tánh không. Cũng chẳng chấp năm nhãn, sáu thần thông khác bản tánh không.

Cũng chẳng chấp Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng khác bản tánh không. Cũng chẳng chấp ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo khác bản tánh không. Cũng chẳng chấp pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả khác bản tánh không.

Cũng chẳng chấp nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí khác bản tánh không. Cũng chẳng chấp quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề khác bản tánh không. Cũng chẳng chấp tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát khác bản tánh không. Cũng chẳng chấp chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề khác bản tánh không.

Bạch Thế Tôn! Sắc tức là bản tánh không. Bản tánh không tức là sắc. Như vậy cho đến chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề tức là bản tánh không. Bản tánh không tức là chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người đã nói, các Bồ tát Ma ha tát rất là hiếm có. Tuy hành tất cả pháp đều bản tánh không, mà đối bản tánh không thường không mất hoại.

Thiện Hiện phải biết: Sắc chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác sắc. Sắc tức là bản tánh không, bản tánh không tức là sắc. Như vậy cho đến chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ

đề tức là bản tánh không, bản tánh không tức là chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện phải biết: Nếu sắc khác bản tánh không, bản tánh không khác sắc; sắc chẳng Phật hải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải sắc. Như vậy cho đến chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề khác bản tánh không, bản tánh không khác chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề; chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, thời các Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, chẳng nên quán tất cả pháp đều bản tánh không, cũng chẳng nên năng chứng được Nhất thiết trí trí. Vì chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác sắc. Sắc tức là bản tánh không, bản tánh không tức là sắc. Như vậy cho đến chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề tức là bản tánh không, bản tánh không tức là chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nên các Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, quán tất cả pháp đều bản tánh không mà năng chứng được Nhất thiết trí trí.

Sở dĩ vì sao? Vì lìa bản tánh không, không có một pháp là thật là thường, khá hoại khá đoạn. Trong bản tánh không cũng không một pháp là thật là thường, khá hoại khá đoạn. Chỉ các ngu phu mê làm điên đảo khởi tưởng riêng khác, nghĩa là phân biệt sắc thọ tưởng hành thức bản tánh không. Như vậy cho đến hoặc phân biệt tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát khác bản tánh không, hoặc phân biệt chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề khác bản tánh không. Các ngu phu này phân biệt các pháp cùng bản tánh không có sai khác nên chẳng như thật biết sắc, chẳng như thật biết thọ tưởng hành thức.

Bởi chẳng biết nên bèn chấp trước sắc, chấp trước thọ tưởng hành thức. Do chấp trước nên bèn đối sắc chấp ngã ngã sở, đối thọ tưởng hành thức chấp ngã ngã sở. Bởi vọng chấp nên mắc vật nội ngoại chịu hậu thân sắc thọ tưởng hành thức. Do đây chẳng năng giải thoát các thú sanh lão bệnh tử ưu sầu khổ não, qua lại ba cõi lộn quanh vô cùng.

Bởi nhân duyên đây, các Bồ tát Ma ha tát trụ bản tánh không Ba la mật đa hành bát nhã Ba la mật đa, chẳng chấp thọ sắc, cũng chẳng

chấp sắc hoặc không bắt không. Chẳng chấp thọ thọ tướng hành thức, cũng chẳng hoại thọ tướng hành thức khoặc không hoặc bắt không. Như vậy cho đến chẳng chấp thọ tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát, cũng chẳng hoại tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc không hoặc bắt không. Chẳng chấp thọ chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cũng chẳng hoại chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc không hoặc bắt không.

Sở dĩ vì sao? Sắc chẳng hoại không, không chẳng hoại sắc, rằng đây là sắc, đây là không. Thọ tướng hành thức chẳng hoại không, không chẳng hoại thọ tướng hành thức, rằng đây là thọ tướng hành thức, đây là không. Như vậy cho đến tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát chẳng hoại không, không chẳng hoại tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát, rằng đây là tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát, đây là không. Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng hoại không, không chẳng hoại chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, rằng đây là chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, đây là không.

Ví như hư không, chẳng hoại hư không, Cõi nội hư không chẳng hoại cõi ngoại hư không. Cõi ngoại hư không chẳng hoại cõi nội hư không. Như vậy, Thiện Hiện! Sắc chẳng hoại không, không chẳng hoại sắc. Thọ tướng hành thức chẳng hoại không, không chẳng hoại thọ tướng hành thức. Sở dĩ vì sao? Các pháp như thế đều vô tự tánh, chẳng thể phân biệt rằng đây là không, đây là bắt không. Như vậy cho đến tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát chẳng hoại không, không chẳng hoại tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát. Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng hoại không, không chẳng hoại chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Sở dĩ vì sao? Các pháp như thế đều vô tự tánh, chẳng thể phân biệt rằng đây là không, đây là bắt không.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều bản tánh không, trọn không sai khác, các Bồ tát Ma ha tát vì trụ chỗ nào phát tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề? Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề không hai hành tướng. Chẳng hai hành tướng năng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề? Cúi xin Thế Tôn thương xót vì thuyết.

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề không hai hành tướng. Chẳng hai hành tướng năng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Sở dĩ vì

sao? Không hai Bồ đề, cũng không phân biệt. Nếu kẻ đối Bồ đề hành nơi hai tướng có phân biệt, tất chẳng năng chứng sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát chẳng đối Bồ đề hành nơi hai tướng, cũng chẳng phân biệt, đều vô sở trụ, phát tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Các Bồ tát Ma ha tát đối tất cả pháp chẳng hành hai tướng, cũng chẳng phân biệt, đều vô sở hành, thời năng chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng hành hai tướng mà năng chứng được. Các Bồ tát Ma ha tát có bao Bồ đề đều vô sở hành. Nghĩa là chẳng hành nơi sắc, cũng chẳng hành nơi thọ tướng hành thức. Như vậy cho đến chẳng hành nơi tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát, cũng chẳng hành nơi chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Sở dĩ vì sao? Các Bồ tát Ma ha tát có bao Bồ đề chẳng duyên danh thanh chấp ngã ngã sở. Nghĩa là chẳng khởi nghĩ này: Ta hành nơi sắc, ta hành nơi thọ tướng hành thức. Như vậy cho đến chẳng khởi nghĩ này: Ta hành nơi tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát, ta hành nơi chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát có bao Bồ đề chẳng lấy nên hành, chẳng bỏ nên hành.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát có bao Bồ đề chẳng lấy nên hành, chẳng bỏ nên hành, các Bồ tát Ma ha tát có bao Bồ đề phải hành chỗ nào?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Hóa thân Như Lai có bao Bồ đề phải hành chỗ nào? Vì lấy nên hành, vì bỏ nên hành?

Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng hành. Hóa thân Như Lai thật vô sở hữu, làm sao nói được có bao Bồ đề, có chỗ sở hành hoặc lấy hoặc bỏ.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Các A la hán Bồ đề trong mộng phải hành chỗ nào? Vì lấy nên hành, vì bỏ nên hành?

Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng hành. Các A la hán dứt hết các lậu, hôn trầm ngủ nghĩ che buộc đều dứt, rốt ráo không

mộng, làm sao mà có Bồ đề trong mộng, có chỗ sở hành hoặc lấy hoặc bỏ.

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Các A la hán rốt ráo không mộng, hôn trầm ngủ nghỉ phân biệt hết vậy. Các Bồ tát Ma ha tát hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu có bao Bồ đề cũng lại như thế. Chẳng lấy nên hành, chẳng bỏ nên hành đều không chỗ hành, vì đạt tất cả pháp tánh không vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nếu Bồ tát Ma ha tát hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu có bao Bồ đề chẳng lấy nên hành, chẳng bỏ nên hành đều không chỗ hành. Nghĩa là chẳng hành nơi sắc, cũng chẳng hành nơi thọ tưởng hành thức. Như vậy cho đến chẳng hành nơi tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát, cũng chẳng hành nơi chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề ấy, đâu chẳng Bồ tát Ma ha tát vì muốn nhiều ích các hữu tình, nên chẳng hành bố thí Ba la mật đa cho đến bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Chẳng hành chơn như cho đến bất tư nghì giới. Chẳng hành khổ tập diệt đạo thánh đế. Chẳng hành bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Chẳng hành bốn tĩh lực, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Chẳng hành tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Chẳng hành không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Chẳng hành Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Chẳng hành tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn. Chẳng hành năm nhãn, sáu thần thông. Chẳng hành Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Chẳng hành ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo. Chẳng hành pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Chẳng hành nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Chẳng trụ Bồ tát thần thông thù thắng, thành thực hữu tình nghiêm tịnh cõi Phật, mà được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát có bao Bồ đề, dù không chỗ hành, mà các Bồ tát Ma ha tát vì muốn nhiều ích các hữu tình nên cần hành bố thí Ba la mật đa cho đến bát nhã Ba la mật đa. Như vậy cho đến cần hành nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Cần trụ Bồ tát thần thông thù thắng, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, mới được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Các Bồ tát Ma ha tát có bao Bồ đề, nếu không chỗ hành hầu không Bồ tát Ma ha tát vì muốn nhiều

ích các hữu tình, nên chẳng trụ bố thí Ba la mật đa cho đến bát nhã Ba la mật đa lâu tu khiến mãn. Như vậy cho đến chẳng trụ Nhất thiết trí trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí lâu tu khiến mãn. Chẳng trụ Bồ tát thần thông thù thắng, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, lâu tu khiến mãn mà được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát có bao Bồ đề, dù không chỗ hành, mà các Bồ tát Ma ha tát vì muốn nhiều ích các hữu tình, nên cần trụ bố thí Ba la mật đa cho đến bát nhã Ba la mật đa lâu tu khiến mãn. Như vậy cho đến cần trụ nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí lâu tu khiến mãn. Cần trụ Bồ tát thần thông thù thắng, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật lâu tu khiến mãn, mới được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện phải biết: Nếu Bồ tát Ma ha tát tu các thiện căn chưa trọn viên mãn, quyết chẳng năng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện phải biết: Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, nên trụ sắc bản tánh không, nên trụ thọ tướng hành thức bản tánh không. Như vậy cho đến nên trụ tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát bản tánh không, nên trụ chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề bản tánh không, nên trụ tất cả pháp bản tánh không, nên trụ tất cả hữu tình bản tánh không, tu hành bố thí Ba la mật đa cho đến bát nhã Ba la mật đa khiến được viên mãn. Như vậy cho đến tu hành nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí khiến được viên mãn. Tu hành Bồ tát thần thông thù thắng, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật khiến viên mãn rồi, bèn được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện phải biết: Tất cả pháp này lý bản tánh không và các hữu tình lý bản tánh không rất cực vắng lặng, không có chút pháp năng tăng năng giảm, năng sanh năng diệt, năng đoạn năng thường, năng nhiễm năng tịnh, năng đắc quả năng hiện quán.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát nương thế tục nên nói tu bát nhã Ba la mật đa, như thật biết rõ bản tánh không rồi, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chẳng nương thắng nghĩa. Sở dĩ vì sao? Trong chơn thắng nghĩa không sắc khá được, cũng không thọ tướng hành thức khá được, cũng không thọ tướng hành thức khá

được. Như vậy cho đến không tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát khá được.

Thiện Hiện! Các pháp như thế đều nương ngôn thuyết thế tục thi thiết, chẳng nương thắng nghĩa.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát hành bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, từ sơ phát tâm tuy rất mạnh bén, vì các hữu tình hành hạnh Bồ đề mà đối tâm đây đều vô sở đắc, đối các hữu tình cũng vô sở đắc, đối đại Bồ đề cũng vô sở đắc, đối Phật Bồ tát cũng vô sở đắc. Vì tất cả pháp, tất cả hữu tình bất khả đắc vậy.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều vô sở hữu, trọn bất khả đắc, Bồ tát Ma ha tát làm sao hành hạnh Bồ đề? Làm sao năng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề? Ai hành hạnh Bồ đề? Ai lại năng chứng được.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Người ở thời trước nương cõi năng dứt, dứt các phiền não, được vô lậu căn, trụ định vô gián, được quả Dự lưu, kế quả Nhất lai, kế nữa quả Bất hoàn, sau quả A la hán. Người ở thời kia, và thấy hữu tình hoặc tâm hoặc đạo, hoặc các đạo quả có khá được chăng?

Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng được. Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu người thời kia nương cõi ngăn dứt, dứt các phiền não, được vô lậu căn, đối hữu tình tâm đạo và đạo quả đều vô sở đắc, làm sao nói được quả A la hán?

Thiện Hiện đáp rằng: Nương thuyết thế tục, chẳng nương thắng nghĩa.

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Các Bồ tát Ma ha tát cũng lại như thế, nương thuyết thế tục, hành đạo Bồ đề và được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chẳng nương thắng nghĩa.

Thiện Hiện phải biết: Nương thế tục nên giả nói có sắc thọ tưởng hành thức. Như vậy cho đến nương thế tục nên giả nói có tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nương thế tục nên giả nói hữu tình, Bồ tát, chư Phật, chẳng nương thắng nghĩa.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy có pháp năng đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có tăng có giảm, có ích có tổn. Vì tất cả pháp bản tánh không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát đối tất cả pháp quán bản tánh không hãy bất khả đắc, hướng sơ phát tâm mà có khả đắc? Tối sơ phát tâm hãy bất khả đắc, hướng tu bố thí Ba la mật đa cho đến bát nhã Ba la mật đa mà có khả đắc. Hướng trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không mà có khả đắc. Hướng trụ chơn như cho đến bất tư nghi giới mà có khả đắc. Hướng trụ khổ tập diệt đạo thánh đế mà có khả đắc. Hướng trụ khổ tập diệt đạo thánh đế mà có khả đắc. Hướng tu bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi mà có khả đắc. Hướng tu bốn tĩn lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định mà có khả đắc. Hướng tu tám giải thoát cho đến mười biến xứ mà có khả đắc. Hướng tu tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn mà có khả đắc. Hướng tu năm nhãn, sáu thần thông mà có khả đắc. Hướng tu Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng mà có khả đắc. Hướng tu ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo mà có khả đắc. Hướng tu pháp vô vọng thất, tánh hằng trụ xả mà có khả đắc. Hướng tu nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí mà có khả đắc. Hướng tu tch Bồ tát Ma ha tát mà có khả đắc. Hướng tu chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề mà có khả đắc. Hướng tu chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề mà có khả đắc?

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát đối sở tu trụ tất cả Phật pháp nếu có sở đắc, không có lẽ ấy.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, phương tiện tu hành hạnh đại Bồ đề, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, lợi vui hữu tình thường không gián đoạn.

HỘI THỨ HAI

Phẩm

VÔ KHUYẾT

Thứ 79 – 1

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát tuy siêng tinh tiến tu hành bố thí Ba la mật đa cho đến

bát nhã Ba la mật đa. An trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không. An trụ chơn như cho đến bất tư nghi giới. An trụ khổ tập diệt đạo thánh đế. Tu hành bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Tu hành bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Tu hành tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Tu hành không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Tu hành Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. tu hành tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn. Tu hành năm nhãn, sáu thần thông. Tu hành Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Tu hành ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo. Tu hành pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả, Tu hành nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Tu hành tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát. Tu hành chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nếu đạo Bồ đề tu chưa viên mãn, chẳng năng chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát làm thế nào tu đạo Bồ đề khiến được viên mãn, năng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu phương tiện khéo léo đầy đủ thù thắng. Do sức phương tiện khéo léo đây, nên khi tu hành bố thí Ba la mật đa, chẳng đắc bố thí, chẳng đắc kẻ thí, chẳng đắc kẻ thọ, cũng chẳng xa lìa các pháp như thế mà hành bố thí Ba la mật đa. Bồ tát Ma ha tát này khi thí như thế năng soi sáng đủ ba đạo Bồ đề, tu đạo Bồ đề mau được thành tựu.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu phương tiện khéo léo tu đạo Bồ đề khiến được viên mãn, năng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Như vậy, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu phương tiện khéo léo đầy đủ thù thắng. Do sức phương tiện khéo léo đây nên tu hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa. Nói rộng cho đến tu hành tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát, chứng Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, tùy kia sở ụng đều nên nói rộng.

Bấy giờ, cụ thọ Xá Lợi Tử thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát làm sao khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu chính siêng mạnh mẽ tu đạo Bồ đề?

Phật bảo: Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu phương tiện khéo léo, chẳng hòa hợp sắc thọ tướng hành thức, chẳng lìa tan sắc thọ tướng hành thức. Chẳng hòa hợp nhãn xúc cho đến ý xúc, chẳng lìa tan nhãn xúc cho đến ý xúc. Chẳng hòa hợp sắc xúc cho đến pháp xúc. Chẳng hòa hợp nhãn giới cho đến ý giới, chẳng lìa tan nhãn giới cho đến ý giới.

Chẳng hòa hợp sắc giới cho đến pháp giới, chẳng lìa tan sắc giới cho đến pháp giới. Chẳng hòa hợp nhãn thức giới cho đến ý thức giới, chẳng lìa tan nhãn thức giới cho đến ý thức giới. Chẳng hòa hợp nhãn xúc cho đến ý xúc, chẳng lìa tan nhãn xúc cho đến ý xúc. Chẳng hòa hợp nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, chẳng lìa tan nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Chẳng hòa hợp địa giới cho đến thức giới, chẳng lìa tan địa giới cho đến thức giới. Chẳng hòa hợp nhân duyên cho đến tăng thượng duyên. Chẳng hòa hợp theo duyên sanh ra các pháp, chẳng lìa tan theo duyên sanh ra các pháp. Chẳng hòa hợp vô minh cho đến lão tử, chẳng lìa tan vô minh cho đến lão tử. Sở dĩ vì sao? Các pháp như thế đều không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn tự tánh khác hợp lìa vậy.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu phương tiện khéo léo, chẳng hòa hợp bố thí Ba la mật đa cho đến bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hòa hợp nội không cho đến vô tánh tự tánh không, chẳng lìa tan nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Chẳng hòa hợp chơn như cho đến bất tư nghi giới, chẳng lìa tan chơn như cho đến bất tư nghi giới. Chẳng hòa hợp khổ tập diệt đạo thánh đế, chẳng lìa tan khổ tập diệt đạo thánh đế.

Chẳng hòa hợp bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi, chẳng lìa tan bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Chẳng hòa hợp bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, chẳng lìa tan bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Chẳng hòa hợp tám giải thoát cho đến mười bốn xứ, chẳng lìa tan tám giải thoát cho đến mười bốn xứ. Chẳng hòa hợp không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn; chẳng lìa tan không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Chẳng hòa hợp Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa, chẳng là tan Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa. Chẳng hòa hợp Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa, chẳng là tan Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Chẳng hòa hợp tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn; chẳng là tan tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn. Chẳng hòa hợp năm nhãn, sáu thần thông; chẳng là tan năm nhãn, sáu thần thông. Chẳng hòa hợp Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, chẳng là tan Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Chẳng hòa hợp ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo; chẳng là tan ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo. Chẳng hòa hợp pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả; chẳng là tan pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả.

Chẳng hòa hợp nhất thiết trí, đạo tướng trí, Nhất thiết trí trí; chẳng là tan nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Chẳng hòa hợp quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề, chẳng là tan quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề. Chẳng hòa hợp tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát, chẳng là tan tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát. Chẳng hòa hợp cp Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chẳng là tan chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Sở dĩ vì sao? Các pháp như thế đều không tự tánh khác hợp là vậy.

Như vậy, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, chính siêng mạnh mẽ tu đạo Bồ đề.

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại thưa Phật rằng: Nếu tất cả pháp đều không tự tánh khác hợp là ấy, Bồ tát Ma ha tát làm sao dẫn phát bát nhã Ba la mật đa với trong tu học?

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng học bát nhã Ba la mật đa, quyết chẳng năng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Phật bảo: Xá Lợi Tử! Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng học bát nhã Ba la mật đa, quyết chẳng năng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát cần học bát nhã Ba la mật đa mới năng được chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cần có phương tiện khéo léo mới năng chứng được, chẳng phải không phương tiện khéo léo mà năng chứng được.

Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, nếu thấy có pháp tự tánh khả được thời nên khả lấy. Chẳng thấy có pháp tự tánh khả được sẽ lấy cái gì? Chỗ gọi chẳng lấy đây là bát nhã Ba la mật đa cho đến bố thí Ba la mật đa.

Đây là sắc cho đến thức. Đây là nhãn xứ cho đến ý xứ. Đây là sắc xứ cho đến pháp xứ. Đây là nhãn thức giới cho đến ý thức giới. Đây là nhãn thức giới cho đến ý thức giới. Đây là nhãn xúc cho đến ý xúc. Đây là nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Đây là địa giới cho đến thức giới. Đây là nhân duyên cho đến tăng thượng duyên. Đây là theo duyên sanh ra các pháp. Đây là vô minh cho đến lão tử. Đây là nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Đây là chơn như cho đến bất tư nghì giới. Đây là khổ tập diệt đạo thánh đế. Đây là bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Đây là bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Đây là tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Đây là không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Đây là Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa. Đây là Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Đây là tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn. Đây là năm nhãn, sáu thần thông. Đây là Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Đây là ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo. Đây là nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Đây là quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề. Đây là tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát. Đây là chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Đây là dị sanh. Đây là Thanh văn. Đây là Độc giác. Đây là Bồ tát. Đây là Như Lai.

HẾT TẬP 19